

Số: 138/2024/TB-VPA

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2024

Lâm Thị Mai Anh

**DANH SÁCH ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 14/10/2024**

Thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước: chậm nhất đến 16h30p ngày 11/10/2024
(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam).

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-9h35'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/Thành phố
1	23A-166.66	Hà Giang	3126	17A-500.00	Thái Bình	6251	67A-333.33	An Giang	9376	28A-266.66	Hòa Bình
2	37K-558.58	Nghệ An	3127	51N-135.79	Hồ Chí Minh	6252	99A-889.89	Bắc Ninh	9377	30M-189.89	Hà Nội
3	77A-367.89	Bình Định	3128	88A-828.88	Vĩnh Phúc	6253	15K-511.99	Hải Phòng	9378	74A-286.68	Quảng Trị
4	14K-019.88	Quảng Ninh	3129	17A-382.89	Thái Bình	6254	30M-226.79	Hà Nội	9379	11A-123.89	Cao Bằng
5	15K-488.68	Hải Phòng	3130	26A-236.39	Sơn La	6255	30M-287.83	Hà Nội	9380	17A-462.68	Thái Bình
6	15K-489.98	Hải Phòng	3131	29K-378.88	Hà Nội	6256	30M-361.68	Hà Nội	9381	30L-803.88	Hà Nội
7	30M-175.75	Hà Nội	3132	30K-811.69	Hà Nội	6257	30M-365.69	Hà Nội	9382	30L-866.65	Hà Nội
8	30M-189.88	Hà Nội	3133	30L-559.15	Hà Nội	6258	30M-389.99	Hà Nội	9383	30M-189.98	Hà Nội
9	30M-319.86	Hà Nội	3134	30L-929.18	Hà Nội	6259	30M-399.69	Hà Nội	9384	30M-191.91	Hà Nội
10	30M-368.98	Hà Nội	3135	30M-116.28	Hà Nội	6260	35A-469.99	Ninh Bình	9385	30M-279.99	Hà Nội
11	37C-577.89	Nghệ An	3136	30M-151.55	Hà Nội	6261	37K-555.57	Nghệ An	9386	30M-282.28	Hà Nội
12	43A-979.68	Đà Nẵng	3137	30M-198.86	Hà Nội	6262	47A-818.88	Đắk Lắk	9387	35A-468.88	Ninh Bình
13	49A-611.88	Lâm Đồng	3138	30M-298.98	Hà Nội	6263	47A-819.19	Đắk Lắk	9388	36K-099.68	Thanh Hóa
14	51L-729.79	Hồ Chí Minh	3139	30M-333.44	Hà Nội	6264	51M-205.55	Hồ Chí Minh	9389	36K-122.33	Thanh Hóa
15	51L-955.89	Hồ Chí Minh	3140	30M-356.58	Hà Nội	6265	51M-268.79	Hồ Chí Minh	9390	37K-558.55	Nghệ An
16	51N-049.99	Hồ Chí Minh	3141	51L-538.83	Hồ Chí Minh	6266	51N-001.26	Hồ Chí Minh	9391	51L-765.68	Hồ Chí Minh
17	51N-123.88	Hồ Chí Minh	3142	60C-778.88	Đồng Nai	6267	82A-159.99	Kon Tum	9392	51L-968.69	Hồ Chí Minh
18	61K-546.66	Bình Dương	3143	60K-666.77	Đồng Nai	6268	84A-123.88	Trà Vinh	9393	51M-176.66	Hồ Chí Minh
19	70A-592.92	Tây Ninh	3144	78A-222.26	Phú Yên	6269	89A-552.88	Hưng Yên	9394	51N-125.89	Hồ Chí Minh
20	70A-610.91	Tây Ninh	3145	78C-128.88	Phú Yên	6270	93A-444.69	Bình Phước	9395	61K-555.99	Bình Dương
21	81C-289.99	Gia Lai	3146	79A-577.88	Khánh Hòa	6271	93C-205.55	Bình Phước	9396	65A-518.48	Cần Thơ
22	86C-208.88	Bình Thuận	3147	86A-326.66	Bình Thuận	6272	94A-109.99	Bạc Liêu	9397	95A-139.99	Hậu Giang
23	97B-015.55	Bắc Kạn	3148	88A-795.55	Vĩnh Phúc	6273	99A-858.99	Bắc Ninh	9398	98A-888.90	Bắc Giang
24	14B-054.44	Quảng Ninh	3149	14K-023.32	Quảng Ninh	6274	12A-270.71	Lạng Sơn	9399	12C-139.93	Lạng Sơn
25	14K-007.07	Quảng Ninh	3150	15K-459.79	Hải Phòng	6275	14C-457.54	Quảng Ninh	9400	14C-458.39	Quảng Ninh
26	15K-444.58	Hải Phòng	3151	15K-459.86	Hải Phòng	6276	14C-462.62	Quảng Ninh	9401	15D-053.39	Hải Phòng
27	15K-455.69	Hải Phòng	3152	15K-494.68	Hải Phòng	6277	14C-471.17	Quảng Ninh	9402	15K-459.39	Hải Phòng
28	15K-486.69	Hải Phòng	3153	17A-508.08	Thái Bình	6278	14K-003.39	Quảng Ninh	9403	15K-500.88	Hải Phòng
29	15K-507.08	Hải Phòng	3154	17C-215.51	Thái Bình	6279	15C-485.84	Hải Phòng	9404	15K-506.68	Hải Phòng
30	18D-018.89	Nam Định	3155	18A-499.66	Nam Định	6280	15K-480.68	Hải Phòng	9405	17A-505.89	Thái Bình
31	19A-755.99	Phú Thọ	3156	18D-018.01	Nam Định	6281	17C-221.69	Thái Bình	9406	17C-217.79	Thái Bình
32	19D-022.33	Phú Thọ	3157	19A-719.79	Phú Thọ	6282	18C-182.18	Nam Định	9407	19A-716.99	Phú Thọ
33	20B-036.03	Thái Nguyên	3158	19D-021.89	Phú Thọ	6283	19B-028.69	Phú Thọ	9408	19A-750.79	Phú Thọ
34	20C-310.00	Thái Nguyên	3159	20A-860.66	Thái Nguyên	6284	20A-876.67	Thái Nguyên	9409	19D-019.66	Phú Thọ
35	20D-035.53	Thái Nguyên	3160	20A-869.68	Thái Nguyên	6285	20A-888.23	Thái Nguyên	9410	20A-861.86	Thái Nguyên
36	21C-112.11	Yên Bái	3161	20C-313.33	Thái Nguyên	6286	24A-321.39	Lào Cai	9411	20A-873.73	Thái Nguyên
37	22D-012.12	Tuyên Quang	3162	21B-016.66	Yên Bái	6287	24C-170.68	Lào Cai	9412	23A-170.39	Hà Giang
38	23C-091.39	Hà Giang	3163	22C-116.99	Tuyên Quang	6288	28A-262.69	Hòa Bình	9413	23C-090.91	Hà Giang
39	24C-169.86	Lào Cai	3164	23A-164.88	Hà Giang	6289	29D-631.68	Hà Nội	9414	26C-169.61	Sơn La
40	26A-238.23	Sơn La	3165	24B-019.19	Lào Cai	6290	29D-638.39	Hà Nội	9415	27B-016.10	Điện Biên
41	26A-243.66	Sơn La	3166	28C-121.99	Hòa Bình	6291	29K-325.86	Hà Nội	9416	28B-020.68	Hòa Bình
42	27B-017.17	Điện Biên	3167	28C-123.39	Hòa Bình	6292	29K-360.99	Hà Nội	9417	28C-121.86	Hòa Bình
43	29D-630.79	Hà Nội	3168	29D-628.62	Hà Nội	6293	29K-371.17	Hà Nội	9418	29K-357.89	Hà Nội
44	29D-635.53	Hà Nội	3169	29K-336.33	Hà Nội	6294	29K-406.04	Hà Nội	9419	29K-371.88	Hà Nội
45	29K-412.13	Hà Nội	3170	29K-380.69	Hà Nội	6295	29K-406.88	Hà Nội	9420	29K-383.89	Hà Nội
46	30M-366.89	Hà Nội	3171	29K-401.01	Hà Nội	6296	30M-054.50	Hà Nội	9421	29K-393.69	Hà Nội
47	30M-047.68	Hà Nội	3172	29K-421.24	Hà Nội	6297	30M-054.99	Hà Nội	9422	30M-068.99	Hà Nội
48	30M-090.66	Hà Nội	3173	29K-450.54	Hà Nội	6298	30M-083.89	Hà Nội	9423	30M-090.89	Hà Nội
49	30M-095.09	Hà Nội	3174	29K-454.86	Hà Nội	6299	30M-146.86	Hà Nội	9424	30M-255.11	Hà Nội
50	30M-145.68	Hà Nội	3175	29K-460.60	Hà Nội	6300	30M-157.86	Hà Nội	9425	30M-267.88	Hà Nội
51	30M-237.88	Hà Nội	3176	29K-460.68	Hà Nội	6301	30M-161.89	Hà Nội	9426	30M-355.79	Hà Nội
52	30M-271.72	Hà Nội	3177	29K-463.69	Hà Nội	6302	30M-176.71	Hà Nội	9427	30M-357.77	Hà Nội
53	30M-276.77	Hà Nội	3178	29K-470.70	Hà Nội	6303	30M-178.89	Hà Nội	9428	30M-394.68	Hà Nội
54	30M-294.88	Hà Nội	3179	30M-040.89	Hà Nội	6304	30M-193.99	Hà Nội	9429	30M-396.97	Hà Nội
55	30M-392.92	Hà Nội	3180	30M-054.86	Hà Nội	6305	30M-244.22	Hà Nội	9430	34C-435.53	Hải Dương
56	30M-394.95	Hà Nội	3181	30M-063.39	Hà Nội	6306	30M-247.66	Hà Nội	9431	34D-038.68	Hải Dương
57	30M-421.22	Hà Nội	3182	30M-080.39	Hà Nội	6307	30M-264.69	Hà Nội	9432	35D-018.86	Ninh Bình
58	34A-943.34	Hải Dương	3183	30M-123.32	Hà Nội	6308	30M-302.39	Hà Nội	9433	36C-575.79	Thanh Hóa

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
59	34A-958.89	Hải Dương	3184	30M-157.88	Hà Nội	6309	30M-310.39	Hà Nội	9434	36K-232.89	Thanh Hóa
60	34D-041.89	Hải Dương	3185	30M-172.68	Hà Nội	6310	30M-321.23	Hà Nội	9435	36K-236.36	Thanh Hóa
61	35A-471.72	Ninh Bình	3186	30M-229.88	Hà Nội	6311	30M-360.06	Hà Nội	9436	36K-242.68	Thanh Hóa
62	36C-557.89	Thanh Hóa	3187	30M-242.79	Hà Nội	6312	30M-400.69	Hà Nội	9437	36K-244.79	Thanh Hóa
63	36K-243.39	Thanh Hóa	3188	30M-353.66	Hà Nội	6313	34A-927.72	Hải Dương	9438	36K-246.46	Thanh Hóa
64	36K-262.99	Thanh Hóa	3189	30M-404.79	Hà Nội	6314	34A-952.59	Hải Dương	9439	36K-249.39	Thanh Hóa
65	36K-272.39	Thanh Hóa	3190	30M-417.18	Hà Nội	6315	34A-956.57	Hải Dương	9440	36K-249.89	Thanh Hóa
66	36K-300.33	Thanh Hóa	3191	34A-955.66	Hải Dương	6316	34B-043.39	Hải Dương	9441	36K-270.88	Thanh Hóa
67	37K-482.69	Nghệ An	3192	34C-449.96	Hải Dương	6317	34B-043.86	Hải Dương	9442	36K-288.00	Thanh Hóa
68	37K-494.66	Nghệ An	3193	36D-032.23	Thanh Hóa	6318	34C-446.47	Hải Dương	9443	37C-588.58	Nghệ An
69	37K-519.96	Nghệ An	3194	36K-255.22	Thanh Hóa	6319	35A-472.72	Ninh Bình	9444	37K-493.39	Nghệ An
70	47C-401.86	Đắk Lắk	3195	36K-275.57	Thanh Hóa	6320	35A-481.89	Ninh Bình	9445	37K-512.68	Nghệ An
71	49A-754.54	Lâm Đồng	3196	36K-289.96	Thanh Hóa	6321	35B-022.86	Ninh Bình	9446	37K-527.77	Nghệ An
72	49C-396.39	Lâm Đồng	3197	37K-543.45	Nghệ An	6322	35C-182.39	Ninh Bình	9447	37K-527.99	Nghệ An
73	51L-906.99	Hồ Chí Minh	3198	37K-562.26	Nghệ An	6323	36B-049.04	Thanh Hóa	9448	37K-544.86	Nghệ An
74	51L-908.90	Hồ Chí Minh	3199	37K-570.89	Nghệ An	6324	36C-551.68	Thanh Hóa	9449	37K-552.66	Nghệ An
75	51L-980.98	Hồ Chí Minh	3200	43A-943.39	Đà Nẵng	6325	36K-233.77	Thanh Hóa	9450	38B-023.99	Hà Tĩnh
76	51L-986.79	Hồ Chí Minh	3201	43A-963.39	Đà Nẵng	6326	36K-251.52	Thanh Hóa	9451	43B-064.79	Đà Nẵng
77	51M-097.77	Hồ Chí Minh	3202	47A-826.88	Đắk Lắk	6327	36K-258.39	Thanh Hóa	9452	43C-317.31	Đà Nẵng
78	51M-117.99	Hồ Chí Minh	3203	47A-826.89	Đắk Lắk	6328	37C-570.70	Nghệ An	9453	47A-842.86	Đắk Lắk
79	51M-185.86	Hồ Chí Minh	3204	47A-837.37	Đắk Lắk	6329	37C-579.89	Nghệ An	9454	47C-407.39	Đắk Lắk
80	51M-238.83	Hồ Chí Minh	3205	51L-927.39	Hồ Chí Minh	6330	37K-550.68	Nghệ An	9455	47C-414.79	Đắk Lắk
81	51M-248.66	Hồ Chí Minh	3206	51L-965.39	Hồ Chí Minh	6331	38C-243.34	Hà Tĩnh	9456	49A-763.39	Lâm Đồng
82	51N-023.39	Hồ Chí Minh	3207	51M-057.57	Hồ Chí Minh	6332	47C-401.89	Đắk Lắk	9457	49A-770.00	Lâm Đồng
83	51N-061.11	Hồ Chí Minh	3208	51M-072.70	Hồ Chí Minh	6333	47C-401.99	Đắk Lắk	9458	51E-341.14	Hồ Chí Minh
84	51N-100.66	Hồ Chí Minh	3209	51M-111.26	Hồ Chí Minh	6334	49A-747.69	Lâm Đồng	9459	51L-920.02	Hồ Chí Minh
85	51N-102.69	Hồ Chí Minh	3210	51M-124.21	Hồ Chí Minh	6335	49A-751.75	Lâm Đồng	9460	51L-957.75	Hồ Chí Minh
86	51N-102.79	Hồ Chí Minh	3211	51M-153.86	Hồ Chí Minh	6336	49C-400.01	Lâm Đồng	9461	51L-992.86	Hồ Chí Minh
87	60C-756.89	Đồng Nai	3212	51M-178.71	Hồ Chí Minh	6337	51L-929.39	Hồ Chí Minh	9462	51L-999.27	Hồ Chí Minh
88	60C-777.57	Đồng Nai	3213	51M-249.66	Hồ Chí Minh	6338	51M-072.69	Hồ Chí Minh	9463	51M-059.88	Hồ Chí Minh
89	60K-624.25	Đồng Nai	3214	51M-264.39	Hồ Chí Minh	6339	51M-076.69	Hồ Chí Minh	9464	51M-091.69	Hồ Chí Minh
90	60K-633.68	Đồng Nai	3215	51M-277.88	Hồ Chí Minh	6340	51M-082.99	Hồ Chí Minh	9465	51M-091.88	Hồ Chí Minh
91	60K-681.89	Đồng Nai	3216	51N-000.27	Hồ Chí Minh	6341	51M-110.01	Hồ Chí Minh	9466	51M-111.78	Hồ Chí Minh
92	60K-687.87	Đồng Nai	3217	51N-005.00	Hồ Chí Minh	6342	51M-112.11	Hồ Chí Minh	9467	51M-115.68	Hồ Chí Minh
93	60K-691.92	Đồng Nai	3218	51N-030.39	Hồ Chí Minh	6343	51M-127.12	Hồ Chí Minh	9468	51M-115.86	Hồ Chí Minh
94	61C-623.79	Bình Dương	3219	51N-069.86	Hồ Chí Minh	6344	51M-145.45	Hồ Chí Minh	9469	51M-249.68	Hồ Chí Minh
95	61C-631.69	Bình Dương	3220	51N-116.79	Hồ Chí Minh	6345	51M-156.79	Hồ Chí Minh	9470	51M-292.99	Hồ Chí Minh
96	61C-632.69	Bình Dương	3221	51N-144.11	Hồ Chí Minh	6346	51M-188.66	Hồ Chí Minh	9471	51N-032.33	Hồ Chí Minh
97	61C-643.43	Bình Dương	3222	51N-151.89	Hồ Chí Minh	6347	51M-191.66	Hồ Chí Minh	9472	51N-034.68	Hồ Chí Minh
98	61D-026.02	Bình Dương	3223	60C-773.37	Đồng Nai	6348	51M-220.39	Hồ Chí Minh	9473	51N-047.48	Hồ Chí Minh
99	61K-589.79	Bình Dương	3224	60K-634.89	Đồng Nai	6349	51M-279.89	Hồ Chí Minh	9474	51N-112.69	Hồ Chí Minh
100	62C-219.95	Long An	3225	60K-658.79	Đồng Nai	6350	51N-016.99	Hồ Chí Minh	9475	51N-120.88	Hồ Chí Minh
101	62C-222.08	Long An	3226	61K-519.69	Bình Dương	6351	51N-036.68	Hồ Chí Minh	9476	51N-134.34	Hồ Chí Minh
102	63B-036.68	Tiền Giang	3227	61K-551.52	Bình Dương	6352	60C-784.88	Đồng Nai	9477	51N-152.89	Hồ Chí Minh
103	63D-015.39	Tiền Giang	3228	63A-324.86	Tiền Giang	6353	60C-785.78	Đồng Nai	9478	60C-770.00	Đồng Nai
104	65C-259.79	Cần Thơ	3229	65B-028.20	Cần Thơ	6354	60K-625.26	Đồng Nai	9479	60C-784.48	Đồng Nai
105	65C-262.66	Cần Thơ	3230	65C-255.33	Cần Thơ	6355	60K-643.44	Đồng Nai	9480	60C-791.79	Đồng Nai
106	65D-012.69	Cần Thơ	3231	65D-011.89	Cần Thơ	6356	60K-672.66	Đồng Nai	9481	60K-651.68	Đồng Nai
107	67C-194.69	An Giang	3232	66A-305.06	Đồng Tháp	6357	61C-611.44	Bình Dương	9482	61C-634.39	Bình Dương
108	67C-197.86	An Giang	3233	66D-015.51	Đồng Tháp	6358	61K-525.66	Bình Dương	9483	61K-527.89	Bình Dương
109	68A-365.69	Kiên Giang	3234	67A-335.39	An Giang	6359	61K-547.54	Bình Dương	9484	61K-558.89	Bình Dương
110	68D-009.69	Kiên Giang	3235	67D-009.90	An Giang	6360	63A-333.23	Tiền Giang	9485	65A-527.66	Cần Thơ
111	69A-172.68	Cà Mau	3236	70C-217.71	Tây Ninh	6361	63D-013.31	Tiền Giang	9486	65C-272.39	Cần Thơ
112	72A-863.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	3237	70D-014.10	Tây Ninh	6362	64B-017.77	Vĩnh Long	9487	70A-602.02	Tây Ninh
113	73A-380.38	Quảng Bình	3238	71C-136.89	Bến Tre	6363	64B-018.79	Vĩnh Long	9488	73A-377.66	Quảng Bình
114	73A-382.38	Quảng Bình	3239	72A-859.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	6364	64C-134.88	Vĩnh Long	9489	73A-377.73	Quảng Bình
115	73A-382.89	Quảng Bình	3240	72A-863.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	6365	65B-025.79	Cần Thơ	9490	73A-379.39	Quảng Bình
116	75A-398.79	Thừa Thiên Huế	3241	72A-875.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	6366	67C-189.69	An Giang	9491	74C-144.41	Quảng Trị
117	76A-336.68	Quảng Ngãi	3242	72C-272.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	6367	68C-177.89	Kiên Giang	9492	75C-159.79	Thừa Thiên Huế
118	76C-178.68	Quảng Ngãi	3243	74A-281.89	Quảng Trị	6368	70A-610.69	Tây Ninh	9493	76A-333.16	Quảng Ngãi
119	76D-014.01	Quảng Ngãi	3244	74C-146.89	Quảng Trị	6369	70A-611.79	Tây Ninh	9494	76A-333.32	Quảng Ngãi

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
120	77C-265.68	Bình Định	3245	74D-012.10	Quảng Trị	6370	72A-849.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	9495	77A-361.99	Bình Định
121	83C-138.99	Sóc Trăng	3246	75D-011.69	Thừa Thiên Huế	6371	72A-864.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	9496	77C-262.88	Bình Định
122	85C-086.66	Ninh Thuận	3247	76A-330.03	Quảng Ngãi	6372	74B-019.71	Quảng Trị	9497	79A-594.88	Khánh Hòa
123	88A-825.88	Vĩnh Phúc	3248	76B-026.99	Quảng Ngãi	6373	74C-144.86	Quảng Trị	9498	79C-227.89	Khánh Hòa
124	88C-322.79	Vĩnh Phúc	3249	78B-022.44	Phú Yên	6374	75C-163.66	Thừa Thiên Huế	9499	79C-230.69	Khánh Hòa
125	89A-535.39	Hưng Yên	3250	79A-588.33	Khánh Hòa	6375	77A-365.36	Bình Định	9500	81A-458.89	Gia Lai
126	89C-348.49	Hưng Yên	3251	79A-591.86	Khánh Hòa	6376	81A-458.66	Gia Lai	9501	81A-475.99	Gia Lai
127	89C-349.68	Hưng Yên	3252	81A-470.88	Gia Lai	6377	81A-473.99	Gia Lai	9502	83A-195.95	Sóc Trăng
128	89C-349.86	Hưng Yên	3253	81A-471.11	Gia Lai	6378	84B-020.99	Trà Vinh	9503	83C-138.31	Sóc Trăng
129	90A-293.68	Hà Nam	3254	83A-198.86	Sóc Trăng	6379	86A-325.99	Bình Thuận	9504	86D-006.60	Bình Thuận
130	92C-258.89	Quảng Nam	3255	86B-028.20	Bình Thuận	6380	86B-025.89	Bình Thuận	9505	88A-810.79	Vĩnh Phúc
131	93C-199.77	Bình Phước	3256	88A-809.68	Vĩnh Phúc	6381	88A-799.44	Vĩnh Phúc	9506	89A-561.68	Hưng Yên
132	94C-084.99	Bạc Liêu	3257	88A-826.69	Vĩnh Phúc	6382	89A-544.55	Hưng Yên	9507	89C-349.34	Hưng Yên
133	97A-096.99	Bắc Kan	3258	89A-543.34	Hưng Yên	6383	89A-560.88	Hưng Yên	9508	92C-257.99	Quảng Nam
134	97C-052.68	Bắc Kan	3259	89C-350.35	Hưng Yên	6384	92C-257.88	Quảng Nam	9509	92C-265.86	Quảng Nam
135	97D-009.69	Bắc Kan	3260	89C-352.68	Hưng Yên	6385	93A-506.79	Bình Phước	9510	97B-018.79	Bắc Kan
136	98A-873.33	Bắc Giang	3261	89C-354.79	Hưng Yên	6386	93A-521.69	Bình Phước	9511	98A-860.66	Bắc Giang
137	98C-380.38	Bắc Giang	3262	92C-263.33	Quảng Nam	6387	94A-110.00	Bạc Liêu	9512	98A-882.66	Bắc Giang
138	98C-385.38	Bắc Giang	3263	93A-508.89	Bình Phước	6388	94C-087.68	Bạc Liêu	9513	98C-395.69	Bắc Giang
139	99A-867.79	Bắc Ninh	3264	93D-008.69	Bình Phước	6389	98A-860.06	Bắc Giang	9514	99A-853.33	Bắc Ninh
140	99A-887.68	Bắc Ninh	3265	98A-858.79	Bắc Giang	6390	99A-863.64	Bắc Ninh	9515	99A-855.86	Bắc Ninh
141	99C-341.88	Bắc Ninh	3266	98A-899.00	Bắc Giang	6391	99A-888.16	Bắc Ninh	9516	99A-869.88	Bắc Ninh
142	99C-344.69	Bắc Ninh	3267	98C-378.86	Bắc Giang	6392	99C-341.68	Bắc Ninh	9517	99A-894.99	Bắc Ninh
143	30M-029.78	Hà Nội	3268	30M-029.62	Hà Nội	6393	30M-029.73	Hà Nội	9518	30M-029.93	Hà Nội
144	30M-032.93	Hà Nội	3269	30M-030.67	Hà Nội	6394	30M-033.46	Hà Nội	9519	30M-030.73	Hà Nội
145	30M-036.50	Hà Nội	3270	30M-031.54	Hà Nội	6395	30M-034.07	Hà Nội	9520	30M-033.23	Hà Nội
146	30M-037.43	Hà Nội	3271	30M-034.32	Hà Nội	6396	30M-034.53	Hà Nội	9521	30M-033.54	Hà Nội
147	30M-037.80	Hà Nội	3272	30M-036.01	Hà Nội	6397	30M-034.62	Hà Nội	9522	30M-033.72	Hà Nội
148	30M-038.73	Hà Nội	3273	30M-036.54	Hà Nội	6398	30M-037.27	Hà Nội	9523	30M-037.02	Hà Nội
149	30M-040.45	Hà Nội	3274	30M-036.61	Hà Nội	6399	30M-041.03	Hà Nội	9524	30M-038.50	Hà Nội
150	30M-048.53	Hà Nội	3275	30M-037.05	Hà Nội	6400	30M-041.43	Hà Nội	9525	30M-039.45	Hà Nội
151	30M-051.45	Hà Nội	3276	30M-037.07	Hà Nội	6401	30M-041.54	Hà Nội	9526	30M-039.81	Hà Nội
152	30M-051.82	Hà Nội	3277	30M-037.76	Hà Nội	6402	30M-042.10	Hà Nội	9527	30M-040.03	Hà Nội
153	30M-052.49	Hà Nội	3278	30M-039.80	Hà Nội	6403	30M-042.30	Hà Nội	9528	30M-040.20	Hà Nội
154	30M-054.30	Hà Nội	3279	30M-041.64	Hà Nội	6404	30M-043.10	Hà Nội	9529	30M-040.76	Hà Nội
155	30M-061.87	Hà Nội	3280	30M-043.70	Hà Nội	6405	30M-043.57	Hà Nội	9530	30M-042.76	Hà Nội
156	30M-062.43	Hà Nội	3281	30M-044.48	Hà Nội	6406	30M-043.97	Hà Nội	9531	30M-045.24	Hà Nội
157	30M-063.27	Hà Nội	3282	30M-044.70	Hà Nội	6407	30M-048.45	Hà Nội	9532	30M-045.32	Hà Nội
158	30M-063.92	Hà Nội	3283	30M-045.71	Hà Nội	6408	30M-050.03	Hà Nội	9533	30M-045.74	Hà Nội
159	30M-064.24	Hà Nội	3284	30M-045.91	Hà Nội	6409	30M-050.82	Hà Nội	9534	30M-046.90	Hà Nội
160	30M-065.31	Hà Nội	3285	30M-047.64	Hà Nội	6410	30M-052.70	Hà Nội	9535	30M-047.57	Hà Nội
161	30M-067.54	Hà Nội	3286	30M-047.71	Hà Nội	6411	30M-053.34	Hà Nội	9536	30M-048.87	Hà Nội
162	30M-067.71	Hà Nội	3287	30M-049.57	Hà Nội	6412	30M-053.87	Hà Nội	9537	30M-049.37	Hà Nội
163	30M-069.10	Hà Nội	3288	30M-052.67	Hà Nội	6413	30M-055.21	Hà Nội	9538	30M-050.37	Hà Nội
164	30M-069.64	Hà Nội	3289	30M-053.12	Hà Nội	6414	30M-055.93	Hà Nội	9539	30M-054.81	Hà Nội
165	30M-070.73	Hà Nội	3290	30M-053.90	Hà Nội	6415	30M-056.73	Hà Nội	9540	30M-055.23	Hà Nội
166	30M-070.75	Hà Nội	3291	30M-058.03	Hà Nội	6416	30M-056.94	Hà Nội	9541	30M-056.81	Hà Nội
167	30M-071.49	Hà Nội	3292	30M-058.12	Hà Nội	6417	30M-057.24	Hà Nội	9542	30M-059.61	Hà Nội
168	30M-072.34	Hà Nội	3293	30M-059.93	Hà Nội	6418	30M-058.01	Hà Nội	9543	30M-059.74	Hà Nội
169	30M-073.97	Hà Nội	3294	30M-060.13	Hà Nội	6419	30M-058.43	Hà Nội	9544	30M-060.67	Hà Nội
170	30M-076.75	Hà Nội	3295	30M-061.10	Hà Nội	6420	30M-059.82	Hà Nội	9545	30M-062.47	Hà Nội
171	30M-077.43	Hà Nội	3296	30M-062.91	Hà Nội	6421	30M-059.90	Hà Nội	9546	30M-063.30	Hà Nội
172	30M-078.13	Hà Nội	3297	30M-063.32	Hà Nội	6422	30M-061.93	Hà Nội	9547	30M-064.62	Hà Nội
173	30M-079.40	Hà Nội	3298	30M-064.27	Hà Nội	6423	30M-063.57	Hà Nội	9548	30M-067.49	Hà Nội
174	30M-079.52	Hà Nội	3299	30M-065.50	Hà Nội	6424	30M-064.12	Hà Nội	9549	30M-068.54	Hà Nội
175	30M-080.20	Hà Nội	3300	30M-066.32	Hà Nội	6425	30M-065.47	Hà Nội	9550	30M-070.74	Hà Nội
176	30M-081.64	Hà Nội	3301	30M-074.84	Hà Nội	6426	30M-066.01	Hà Nội	9551	30M-070.81	Hà Nội
177	30M-087.04	Hà Nội	3302	30M-080.72	Hà Nội	6427	30M-066.42	Hà Nội	9552	30M-071.02	Hà Nội
178	30M-087.10	Hà Nội	3303	30M-080.90	Hà Nội	6428	30M-066.50	Hà Nội	9553	30M-072.12	Hà Nội
179	30M-088.93	Hà Nội	3304	30M-082.70	Hà Nội	6429	30M-067.37	Hà Nội	9554	30M-073.76	Hà Nội
180	30M-090.10	Hà Nội	3305	30M-083.73	Hà Nội	6430	30M-069.07	Hà Nội	9555	30M-074.94	Hà Nội

Y
C.T.
Á
JH
AM
-T.P.H

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
181	30M-094.02	Hà Nội	3306	30M-086.61	Hà Nội	6431	30M-070.50	Hà Nội	9556	30M-077.03	Hà Nội
182	30M-094.27	Hà Nội	3307	30M-087.13	Hà Nội	6432	30M-072.76	Hà Nội	9557	30M-079.31	Hà Nội
183	30M-097.31	Hà Nội	3308	30M-087.94	Hà Nội	6433	30M-073.30	Hà Nội	9558	30M-079.43	Hà Nội
184	30M-097.57	Hà Nội	3309	30M-089.53	Hà Nội	6434	30M-078.23	Hà Nội	9559	30M-080.04	Hà Nội
185	30M-098.40	Hà Nội	3310	30M-089.73	Hà Nội	6435	30M-079.90	Hà Nội	9560	30M-080.12	Hà Nội
186	30M-099.46	Hà Nội	3311	30M-090.64	Hà Nội	6436	30M-080.30	Hà Nội	9561	30M-082.17	Hà Nội
187	30M-099.76	Hà Nội	3312	30M-090.67	Hà Nội	6437	30M-081.13	Hà Nội	9562	30M-082.24	Hà Nội
188	30M-100.82	Hà Nội	3313	30M-092.78	Hà Nội	6438	30M-081.97	Hà Nội	9563	30M-082.90	Hà Nội
189	30M-103.37	Hà Nội	3314	30M-092.94	Hà Nội	6439	30M-082.84	Hà Nội	9564	30M-087.48	Hà Nội
190	30M-104.07	Hà Nội	3315	30M-093.03	Hà Nội	6440	30M-229.18	Hà Nội	9565	30M-087.72	Hà Nội
191	30M-104.87	Hà Nội	3316	30M-093.43	Hà Nội	6441	30M-084.46	Hà Nội	9566	30M-088.73	Hà Nội
192	30M-106.31	Hà Nội	3317	30M-094.23	Hà Nội	6442	30M-084.71	Hà Nội	9567	30M-089.84	Hà Nội
193	30M-106.82	Hà Nội	3318	30M-094.34	Hà Nội	6443	30M-085.97	Hà Nội	9568	30M-091.40	Hà Nội
194	30M-107.52	Hà Nội	3319	30M-096.12	Hà Nội	6444	30M-086.73	Hà Nội	9569	30M-091.61	Hà Nội
195	30M-107.84	Hà Nội	3320	30M-099.31	Hà Nội	6445	30M-087.41	Hà Nội	9570	30M-092.50	Hà Nội
196	30M-112.34	Hà Nội	3321	30M-100.70	Hà Nội	6446	30M-090.34	Hà Nội	9571	30M-093.82	Hà Nội
197	30M-112.97	Hà Nội	3322	30M-101.23	Hà Nội	6447	30M-090.84	Hà Nội	9572	30M-094.62	Hà Nội
198	30M-113.10	Hà Nội	3323	30M-102.75	Hà Nội	6448	30M-091.72	Hà Nội	9573	30M-095.70	Hà Nội
199	30M-113.50	Hà Nội	3324	30M-103.20	Hà Nội	6449	30M-091.93	Hà Nội	9574	30M-098.31	Hà Nội
200	30M-118.37	Hà Nội	3325	30M-103.48	Hà Nội	6450	30M-096.10	Hà Nội	9575	30M-099.17	Hà Nội
201	30M-118.76	Hà Nội	3326	30M-105.54	Hà Nội	6451	30M-099.87	Hà Nội	9576	30M-099.84	Hà Nội
202	30M-121.27	Hà Nội	3327	30M-106.54	Hà Nội	6452	30M-100.81	Hà Nội	9577	30M-105.70	Hà Nội
203	30M-123.72	Hà Nội	3328	30M-107.20	Hà Nội	6453	30M-100.87	Hà Nội	9578	30M-108.31	Hà Nội
204	30M-124.73	Hà Nội	3329	30M-108.42	Hà Nội	6454	30M-102.53	Hà Nội	9579	30M-109.62	Hà Nội
205	30M-125.24	Hà Nội	3330	30M-112.41	Hà Nội	6455	30M-104.03	Hà Nội	9580	30M-113.32	Hà Nội
206	30M-125.70	Hà Nội	3331	30M-113.17	Hà Nội	6456	30M-104.90	Hà Nội	9581	30M-116.46	Hà Nội
207	30M-127.03	Hà Nội	3332	30M-113.91	Hà Nội	6457	30M-104.94	Hà Nội	9582	30M-118.34	Hà Nội
208	30M-127.17	Hà Nội	3333	30M-114.45	Hà Nội	6458	30M-105.90	Hà Nội	9583	30M-119.97	Hà Nội
209	30M-128.47	Hà Nội	3334	30M-115.21	Hà Nội	6459	30M-106.20	Hà Nội	9584	30M-120.32	Hà Nội
210	30M-129.14	Hà Nội	3335	30M-116.53	Hà Nội	6460	30M-106.45	Hà Nội	9585	30M-121.57	Hà Nội
211	30M-129.40	Hà Nội	3336	30M-118.03	Hà Nội	6461	30M-108.57	Hà Nội	9586	30M-121.61	Hà Nội
212	30M-129.60	Hà Nội	3337	30M-119.47	Hà Nội	6462	30M-110.61	Hà Nội	9587	30M-121.71	Hà Nội
213	30M-130.54	Hà Nội	3338	30M-120.34	Hà Nội	6463	30M-110.76	Hà Nội	9588	30M-123.10	Hà Nội
214	30M-130.87	Hà Nội	3339	30M-120.62	Hà Nội	6464	30M-111.61	Hà Nội	9589	30M-127.70	Hà Nội
215	30M-131.17	Hà Nội	3340	30M-120.91	Hà Nội	6465	30M-113.02	Hà Nội	9590	30M-130.62	Hà Nội
216	30M-131.40	Hà Nội	3341	30M-121.32	Hà Nội	6466	30M-113.75	Hà Nội	9591	30M-130.90	Hà Nội
217	30M-131.80	Hà Nội	3342	30M-127.13	Hà Nội	6467	30M-117.49	Hà Nội	9592	30M-131.50	Hà Nội
218	30M-132.02	Hà Nội	3343	30M-127.82	Hà Nội	6468	30M-118.52	Hà Nội	9593	30M-131.61	Hà Nội
219	30M-133.57	Hà Nội	3344	30M-131.01	Hà Nội	6469	30M-120.78	Hà Nội	9594	30M-133.76	Hà Nội
220	30M-137.51	Hà Nội	3345	30M-131.20	Hà Nội	6470	30M-121.14	Hà Nội	9595	30M-136.42	Hà Nội
221	30M-138.21	Hà Nội	3346	30M-133.75	Hà Nội	6471	30M-121.67	Hà Nội	9596	30M-136.74	Hà Nội
222	30M-138.81	Hà Nội	3347	30M-134.61	Hà Nội	6472	30M-122.50	Hà Nội	9597	30M-138.03	Hà Nội
223	30M-140.21	Hà Nội	3348	30M-134.74	Hà Nội	6473	30M-123.82	Hà Nội	9598	30M-139.20	Hà Nội
224	30M-140.64	Hà Nội	3349	30M-136.51	Hà Nội	6474	30M-124.97	Hà Nội	9599	30M-140.61	Hà Nội
225	30M-141.03	Hà Nội	3350	30M-136.94	Hà Nội	6475	30M-126.67	Hà Nội	9600	30M-140.62	Hà Nội
226	30M-141.74	Hà Nội	3351	30M-137.57	Hà Nội	6476	30M-127.04	Hà Nội	9601	30M-141.82	Hà Nội
227	30M-142.54	Hà Nội	3352	30M-138.07	Hà Nội	6477	30M-127.53	Hà Nội	9602	30M-145.72	Hà Nội
228	30M-143.52	Hà Nội	3353	30M-138.93	Hà Nội	6478	30M-128.46	Hà Nội	9603	30M-145.84	Hà Nội
229	30M-148.27	Hà Nội	3354	30M-139.07	Hà Nội	6479	30M-130.75	Hà Nội	9604	30M-147.12	Hà Nội
230	30M-149.51	Hà Nội	3355	30M-139.24	Hà Nội	6480	30M-131.62	Hà Nội	9605	30M-148.92	Hà Nội
231	30M-151.13	Hà Nội	3356	30M-139.52	Hà Nội	6481	30M-132.42	Hà Nội	9606	30M-149.34	Hà Nội
232	30M-151.45	Hà Nội	3357	30M-141.80	Hà Nội	6482	30M-133.46	Hà Nội	9607	30M-149.91	Hà Nội
233	30M-153.10	Hà Nội	3358	30M-146.05	Hà Nội	6483	30M-134.17	Hà Nội	9608	30M-151.54	Hà Nội
234	30M-153.30	Hà Nội	3359	30M-146.12	Hà Nội	6484	30M-135.01	Hà Nội	9609	30M-152.74	Hà Nội
235	30M-153.43	Hà Nội	3360	30M-146.13	Hà Nội	6485	30M-135.23	Hà Nội	9610	30M-154.27	Hà Nội
236	30M-154.82	Hà Nội	3361	30M-146.24	Hà Nội	6486	30M-135.50	Hà Nội	9611	30M-155.42	Hà Nội
237	30M-158.78	Hà Nội	3362	30M-147.34	Hà Nội	6487	30M-140.20	Hà Nội	9612	30M-157.05	Hà Nội
238	30M-161.90	Hà Nội	3363	30M-147.70	Hà Nội	6488	30M-140.34	Hà Nội	9613	30M-159.50	Hà Nội
239	30M-164.71	Hà Nội	3364	30M-149.75	Hà Nội	6489	30M-140.87	Hà Nội	9614	30M-161.10	Hà Nội
240	30M-165.04	Hà Nội	3365	30M-149.92	Hà Nội	6490	30M-141.04	Hà Nội	9615	30M-163.54	Hà Nội
241	30M-168.45	Hà Nội	3366	30M-150.52	Hà Nội	6491	30M-141.53	Hà Nội	9616	30M-164.23	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
242	30M-168.49	Hà Nội	3367	30M-152.14	Hà Nội	6492	30M-141.57	Hà Nội	9617	30M-164.87	Hà Nội
243	30M-172.04	Hà Nội	3368	30M-152.70	Hà Nội	6493	30M-142.21	Hà Nội	9618	30M-164.94	Hà Nội
244	30M-172.93	Hà Nội	3369	30M-154.01	Hà Nội	6494	30M-142.31	Hà Nội	9619	30M-166.73	Hà Nội
245	30M-176.43	Hà Nội	3370	30M-157.13	Hà Nội	6495	30M-142.57	Hà Nội	9620	30M-167.04	Hà Nội
246	30M-178.37	Hà Nội	3371	30M-157.31	Hà Nội	6496	30M-142.60	Hà Nội	9621	30M-167.12	Hà Nội
247	30M-178.51	Hà Nội	3372	30M-158.80	Hà Nội	6497	30M-144.48	Hà Nội	9622	30M-168.72	Hà Nội
248	30M-178.54	Hà Nội	3373	30M-158.84	Hà Nội	6498	30M-145.64	Hà Nội	9623	30M-169.76	Hà Nội
249	30M-180.13	Hà Nội	3374	30M-160.31	Hà Nội	6499	30M-148.76	Hà Nội	9624	30M-169.84	Hà Nội
250	30M-181.12	Hà Nội	3375	30M-160.34	Hà Nội	6500	30M-149.82	Hà Nội	9625	30M-170.97	Hà Nội
251	30M-181.13	Hà Nội	3376	30M-161.51	Hà Nội	6501	30M-151.07	Hà Nội	9626	30M-171.48	Hà Nội
252	30M-181.27	Hà Nội	3377	30M-162.82	Hà Nội	6502	30M-154.23	Hà Nội	9627	30M-172.78	Hà Nội
253	30M-181.78	Hà Nội	3378	30M-163.07	Hà Nội	6503	30M-154.46	Hà Nội	9628	30M-173.23	Hà Nội
254	30M-181.91	Hà Nội	3379	30M-164.54	Hà Nội	6504	30M-155.02	Hà Nội	9629	30M-173.42	Hà Nội
255	30M-182.31	Hà Nội	3380	30M-165.41	Hà Nội	6505	30M-157.67	Hà Nội	9630	30M-173.51	Hà Nội
256	30M-182.70	Hà Nội	3381	30M-165.64	Hà Nội	6506	30M-158.04	Hà Nội	9631	30M-174.42	Hà Nội
257	30M-185.31	Hà Nội	3382	30M-169.40	Hà Nội	6507	30M-159.73	Hà Nội	9632	30M-175.02	Hà Nội
258	30M-185.71	Hà Nội	3383	30M-169.80	Hà Nội	6508	30M-162.10	Hà Nội	9633	30M-176.70	Hà Nội
259	30M-187.02	Hà Nội	3384	30M-170.47	Hà Nội	6509	30M-166.52	Hà Nội	9634	30M-177.01	Hà Nội
260	30M-188.60	Hà Nội	3385	30M-170.60	Hà Nội	6510	30M-168.27	Hà Nội	9635	30M-177.02	Hà Nội
261	30M-189.54	Hà Nội	3386	30M-171.76	Hà Nội	6511	30M-169.32	Hà Nội	9636	30M-177.05	Hà Nội
262	30M-190.64	Hà Nội	3387	30M-171.81	Hà Nội	6512	30M-169.41	Hà Nội	9637	30M-178.52	Hà Nội
263	30M-193.54	Hà Nội	3388	30M-175.97	Hà Nội	6513	30M-172.12	Hà Nội	9638	30M-179.03	Hà Nội
264	30M-193.60	Hà Nội	3389	30M-176.40	Hà Nội	6514	30M-172.92	Hà Nội	9639	30M-180.40	Hà Nội
265	30M-197.20	Hà Nội	3390	30M-176.52	Hà Nội	6515	30M-174.46	Hà Nội	9640	30M-181.49	Hà Nội
266	30M-197.48	Hà Nội	3391	30M-179.02	Hà Nội	6516	30M-175.91	Hà Nội	9641	30M-181.71	Hà Nội
267	30M-197.90	Hà Nội	3392	30M-180.05	Hà Nội	6517	30M-176.14	Hà Nội	9642	30M-182.03	Hà Nội
268	30M-198.03	Hà Nội	3393	30M-180.42	Hà Nội	6518	30M-179.74	Hà Nội	9643	30M-183.74	Hà Nội
269	30M-198.13	Hà Nội	3394	30M-185.70	Hà Nội	6519	30M-181.20	Hà Nội	9644	30M-185.21	Hà Nội
270	30M-198.70	Hà Nội	3395	30M-186.24	Hà Nội	6520	30M-182.17	Hà Nội	9645	30M-185.75	Hà Nội
271	30M-201.14	Hà Nội	3396	30M-187.07	Hà Nội	6521	30M-183.04	Hà Nội	9646	30M-186.45	Hà Nội
272	30M-202.67	Hà Nội	3397	30M-187.74	Hà Nội	6522	30M-184.47	Hà Nội	9647	30M-192.40	Hà Nội
273	30M-205.43	Hà Nội	3398	30M-187.90	Hà Nội	6523	30M-185.20	Hà Nội	9648	30M-194.23	Hà Nội
274	30M-205.52	Hà Nội	3399	30M-190.10	Hà Nội	6524	30M-185.62	Hà Nội	9649	30M-194.54	Hà Nội
275	30M-212.24	Hà Nội	3400	30M-195.01	Hà Nội	6525	30M-185.90	Hà Nội	9650	30M-195.23	Hà Nội
276	30M-213.52	Hà Nội	3401	30M-195.90	Hà Nội	6526	30M-187.40	Hà Nội	9651	30M-195.81	Hà Nội
277	30M-214.84	Hà Nội	3402	30M-196.78	Hà Nội	6527	30M-189.62	Hà Nội	9652	30M-196.02	Hà Nội
278	30M-215.47	Hà Nội	3403	30M-196.90	Hà Nội	6528	30M-191.61	Hà Nội	9653	30M-196.03	Hà Nội
279	30M-216.43	Hà Nội	3404	30M-197.01	Hà Nội	6529	30M-192.14	Hà Nội	9654	30M-197.74	Hà Nội
280	30M-217.13	Hà Nội	3405	30M-197.17	Hà Nội	6530	30M-193.61	Hà Nội	9655	30M-204.31	Hà Nội
281	30M-218.20	Hà Nội	3406	30M-199.37	Hà Nội	6531	30M-194.24	Hà Nội	9656	30M-204.75	Hà Nội
282	30M-218.54	Hà Nội	3407	30M-199.78	Hà Nội	6532	30M-195.20	Hà Nội	9657	30M-206.14	Hà Nội
283	30M-220.24	Hà Nội	3408	30M-200.14	Hà Nội	6533	30M-196.84	Hà Nội	9658	30M-207.93	Hà Nội
284	30M-223.41	Hà Nội	3409	30M-200.97	Hà Nội	6534	30M-199.90	Hà Nội	9659	30M-210.80	Hà Nội
285	30M-224.30	Hà Nội	3410	30M-201.40	Hà Nội	6535	30M-201.62	Hà Nội	9660	30M-211.80	Hà Nội
286	30M-226.46	Hà Nội	3411	30M-202.97	Hà Nội	6536	30M-203.31	Hà Nội	9661	30M-212.41	Hà Nội
287	30M-226.73	Hà Nội	3412	30M-203.13	Hà Nội	6537	30M-203.61	Hà Nội	9662	30M-213.80	Hà Nội
288	30M-228.76	Hà Nội	3413	30M-204.61	Hà Nội	6538	30M-207.91	Hà Nội	9663	30M-215.17	Hà Nội
289	30M-230.80	Hà Nội	3414	30M-205.41	Hà Nội	6539	30M-208.41	Hà Nội	9664	30M-217.73	Hà Nội
290	30M-233.01	Hà Nội	3415	30M-205.82	Hà Nội	6540	30M-209.51	Hà Nội	9665	30M-217.81	Hà Nội
291	30M-234.97	Hà Nội	3416	30M-206.76	Hà Nội	6541	30M-211.51	Hà Nội	9666	30M-220.27	Hà Nội
292	30M-235.03	Hà Nội	3417	30M-208.01	Hà Nội	6542	30M-215.07	Hà Nội	9667	30M-221.43	Hà Nội
293	30M-237.50	Hà Nội	3418	30M-209.92	Hà Nội	6543	30M-215.78	Hà Nội	9668	30M-222.53	Hà Nội
294	30M-238.71	Hà Nội	3419	30M-211.49	Hà Nội	6544	30M-216.87	Hà Nội	9669	30M-223.43	Hà Nội
295	30M-240.75	Hà Nội	3420	30M-214.73	Hà Nội	6545	30M-221.45	Hà Nội	9670	30M-225.61	Hà Nội
296	30M-240.91	Hà Nội	3421	30M-218.92	Hà Nội	6546	30M-221.93	Hà Nội	9671	30M-225.84	Hà Nội
297	30M-242.50	Hà Nội	3422	30M-220.43	Hà Nội	6547	30M-222.80	Hà Nội	9672	30M-226.17	Hà Nội
298	30M-242.84	Hà Nội	3423	30M-220.46	Hà Nội	6548	30M-225.32	Hà Nội	9673	30M-228.27	Hà Nội
299	30M-243.49	Hà Nội	3424	30M-221.90	Hà Nội	6549	30M-228.52	Hà Nội	9674	30M-228.49	Hà Nội
300	30M-243.61	Hà Nội	3425	30M-222.32	Hà Nội	6550	30M-229.51	Hà Nội	9675	30M-233.02	Hà Nội
301	30M-243.80	Hà Nội	3426	30M-223.70	Hà Nội	6551	30M-229.52	Hà Nội	9676	30M-233.13	Hà Nội
302	30M-243.82	Hà Nội	3427	30M-223.84	Hà Nội	6552	30M-229.82	Hà Nội	9677	30M-234.10	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
303	30M-244.80	Hà Nội	3428	30M-225.02	Hà Nội	6553	30M-231.34	Hà Nội	9678	30M-234.12	Hà Nội
304	30M-244.81	Hà Nội	3429	30M-226.21	Hà Nội	6554	30M-232.47	Hà Nội	9679	30M-239.41	Hà Nội
305	30M-249.30	Hà Nội	3430	30M-226.78	Hà Nội	6555	30M-235.47	Hà Nội	9680	30M-240.82	Hà Nội
306	30M-249.76	Hà Nội	3431	30M-228.12	Hà Nội	6556	30M-235.80	Hà Nội	9681	30M-241.80	Hà Nội
307	30M-251.74	Hà Nội	3432	30M-230.93	Hà Nội	6557	30M-236.84	Hà Nội	9682	30M-243.05	Hà Nội
308	30M-252.40	Hà Nội	3433	30M-232.20	Hà Nội	6558	30M-239.34	Hà Nội	9683	30M-244.03	Hà Nội
309	30M-252.60	Hà Nội	3434	30M-234.46	Hà Nội	6559	30M-239.40	Hà Nội	9684	30M-245.34	Hà Nội
310	30M-252.78	Hà Nội	3435	30M-234.84	Hà Nội	6560	30M-239.70	Hà Nội	9685	30M-246.37	Hà Nội
311	30M-253.42	Hà Nội	3436	30M-236.61	Hà Nội	6561	30M-240.17	Hà Nội	9686	30M-246.52	Hà Nội
312	30M-253.92	Hà Nội	3437	30M-237.53	Hà Nội	6562	30M-241.48	Hà Nội	9687	30M-247.05	Hà Nội
313	30M-254.21	Hà Nội	3438	30M-239.76	Hà Nội	6563	30M-241.51	Hà Nội	9688	30M-247.31	Hà Nội
314	30M-254.67	Hà Nội	3439	30M-241.46	Hà Nội	6564	30M-245.84	Hà Nội	9689	30M-247.61	Hà Nội
315	30M-258.14	Hà Nội	3440	30M-241.70	Hà Nội	6565	30M-246.93	Hà Nội	9690	30M-248.75	Hà Nội
316	30M-261.47	Hà Nội	3441	30M-244.12	Hà Nội	6566	30M-246.97	Hà Nội	9691	30M-249.01	Hà Nội
317	30M-262.91	Hà Nội	3442	30M-245.94	Hà Nội	6567	30M-249.31	Hà Nội	9692	30M-250.24	Hà Nội
318	30M-263.81	Hà Nội	3443	30M-247.13	Hà Nội	6568	30M-250.17	Hà Nội	9693	30M-251.87	Hà Nội
319	30M-265.61	Hà Nội	3444	30M-247.57	Hà Nội	6569	30M-251.67	Hà Nội	9694	30M-252.27	Hà Nội
320	30M-268.78	Hà Nội	3445	30M-251.37	Hà Nội	6570	30M-252.72	Hà Nội	9695	30M-256.64	Hà Nội
321	30M-270.12	Hà Nội	3446	30M-252.47	Hà Nội	6571	30M-255.01	Hà Nội	9696	30M-256.67	Hà Nội
322	30M-273.24	Hà Nội	3447	30M-254.53	Hà Nội	6572	30M-257.03	Hà Nội	9697	30M-258.31	Hà Nội
323	30M-273.31	Hà Nội	3448	30M-255.64	Hà Nội	6573	30M-257.12	Hà Nội	9698	30M-259.17	Hà Nội
324	30M-273.47	Hà Nội	3449	30M-256.34	Hà Nội	6574	30M-257.48	Hà Nội	9699	30M-260.92	Hà Nội
325	30M-275.49	Hà Nội	3450	30M-257.17	Hà Nội	6575	30M-262.05	Hà Nội	9700	30M-261.53	Hà Nội
326	30M-275.91	Hà Nội	3451	30M-258.42	Hà Nội	6576	30M-262.57	Hà Nội	9701	30M-262.46	Hà Nội
327	30M-276.43	Hà Nội	3452	30M-258.97	Hà Nội	6577	30M-263.60	Hà Nội	9702	30M-262.75	Hà Nội
328	30M-278.14	Hà Nội	3453	30M-259.40	Hà Nội	6578	30M-264.24	Hà Nội	9703	30M-265.51	Hà Nội
329	30M-280.43	Hà Nội	3454	30M-259.76	Hà Nội	6579	30M-264.48	Hà Nội	9704	30M-267.49	Hà Nội
330	30M-285.93	Hà Nội	3455	30M-261.12	Hà Nội	6580	30M-264.92	Hà Nội	9705	30M-273.53	Hà Nội
331	30M-288.03	Hà Nội	3456	30M-261.92	Hà Nội	6581	30M-266.27	Hà Nội	9706	30M-274.40	Hà Nội
332	30M-288.24	Hà Nội	3457	30M-262.40	Hà Nội	6582	30M-267.51	Hà Nội	9707	30M-276.50	Hà Nội
333	30M-289.41	Hà Nội	3458	30M-262.45	Hà Nội	6583	30M-270.92	Hà Nội	9708	30M-276.53	Hà Nội
334	30M-289.81	Hà Nội	3459	30M-265.21	Hà Nội	6584	30M-271.30	Hà Nội	9709	30M-278.31	Hà Nội
335	30M-290.14	Hà Nội	3460	30M-269.24	Hà Nội	6585	30M-272.76	Hà Nội	9710	30M-278.81	Hà Nội
336	30M-290.87	Hà Nội	3461	30M-270.54	Hà Nội	6586	30M-273.46	Hà Nội	9711	30M-279.14	Hà Nội
337	30M-292.24	Hà Nội	3462	30M-271.78	Hà Nội	6587	30M-274.57	Hà Nội	9712	30M-279.17	Hà Nội
338	30M-292.62	Hà Nội	3463	30M-273.51	Hà Nội	6588	30M-277.57	Hà Nội	9713	30M-279.94	Hà Nội
339	30M-292.91	Hà Nội	3464	30M-273.67	Hà Nội	6589	30M-277.71	Hà Nội	9714	30M-280.12	Hà Nội
340	30M-294.80	Hà Nội	3465	30M-273.78	Hà Nội	6590	30M-277.82	Hà Nội	9715	30M-283.04	Hà Nội
341	30M-295.76	Hà Nội	3466	30M-273.90	Hà Nội	6591	30M-278.40	Hà Nội	9716	30M-283.57	Hà Nội
342	30M-295.94	Hà Nội	3467	30M-274.76	Hà Nội	6592	30M-279.37	Hà Nội	9717	30M-285.30	Hà Nội
343	30M-296.82	Hà Nội	3468	30M-275.23	Hà Nội	6593	30M-280.90	Hà Nội	9718	30M-285.48	Hà Nội
344	30M-298.31	Hà Nội	3469	30M-276.47	Hà Nội	6594	30M-282.02	Hà Nội	9719	30M-285.80	Hà Nội
345	30M-298.54	Hà Nội	3470	30M-278.34	Hà Nội	6595	30M-284.24	Hà Nội	9720	30M-290.45	Hà Nội
346	30M-299.02	Hà Nội	3471	30M-278.80	Hà Nội	6596	30M-284.37	Hà Nội	9721	30M-291.41	Hà Nội
347	30M-300.47	Hà Nội	3472	30M-280.67	Hà Nội	6597	30M-285.42	Hà Nội	9722	30M-293.13	Hà Nội
348	30M-302.50	Hà Nội	3473	30M-282.01	Hà Nội	6598	30M-285.47	Hà Nội	9723	30M-296.70	Hà Nội
349	30M-304.02	Hà Nội	3474	30M-282.80	Hà Nội	6599	30M-285.52	Hà Nội	9724	30M-296.87	Hà Nội
350	30M-305.02	Hà Nội	3475	30M-283.01	Hà Nội	6600	30M-286.76	Hà Nội	9725	30M-297.21	Hà Nội
351	30M-306.40	Hà Nội	3476	30M-283.72	Hà Nội	6601	30M-286.91	Hà Nội	9726	30M-297.76	Hà Nội
352	30M-308.75	Hà Nội	3477	30M-285.54	Hà Nội	6602	30M-287.32	Hà Nội	9727	30M-298.57	Hà Nội
353	30M-309.24	Hà Nội	3478	30M-285.74	Hà Nội	6603	30M-288.13	Hà Nội	9728	30M-299.41	Hà Nội
354	30M-310.32	Hà Nội	3479	30M-287.20	Hà Nội	6604	30M-289.03	Hà Nội	9729	30M-300.02	Hà Nội
355	30M-310.49	Hà Nội	3480	30M-287.72	Hà Nội	6605	30M-289.84	Hà Nội	9730	30M-302.41	Hà Nội
356	30M-311.45	Hà Nội	3481	30M-287.84	Hà Nội	6606	30M-291.73	Hà Nội	9731	30M-302.48	Hà Nội
357	30M-312.30	Hà Nội	3482	30M-290.21	Hà Nội	6607	30M-294.27	Hà Nội	9732	30M-303.71	Hà Nội
358	30M-312.81	Hà Nội	3483	30M-290.47	Hà Nội	6608	30M-296.80	Hà Nội	9733	30M-306.43	Hà Nội
359	30M-315.01	Hà Nội	3484	30M-291.45	Hà Nội	6609	30M-297.50	Hà Nội	9734	30M-307.42	Hà Nội
360	30M-315.47	Hà Nội	3485	30M-292.40	Hà Nội	6610	30M-298.40	Hà Nội	9735	30M-307.48	Hà Nội
361	30M-315.81	Hà Nội	3486	30M-293.45	Hà Nội	6611	30M-298.90	Hà Nội	9736	30M-307.93	Hà Nội
362	30M-316.60	Hà Nội	3487	30M-293.91	Hà Nội	6612	30M-301.23	Hà Nội	9737	30M-308.45	Hà Nội
363	30M-318.51	Hà Nội	3488	30M-294.53	Hà Nội	6613	30M-302.27	Hà Nội	9738	30M-308.54	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
364	30M-320.42	Hà Nội	3489	30M-295.84	Hà Nội	6614	30M-302.60	Hà Nội	9739	30M-311.62	Hà Nội
365	30M-320.72	Hà Nội	3490	30M-297.64	Hà Nội	6615	30M-304.50	Hà Nội	9740	30M-313.32	Hà Nội
366	30M-326.05	Hà Nội	3491	30M-300.70	Hà Nội	6616	30M-304.75	Hà Nội	9741	30M-313.94	Hà Nội
367	30M-326.67	Hà Nội	3492	30M-302.14	Hà Nội	6617	30M-305.52	Hà Nội	9742	30M-314.05	Hà Nội
368	30M-326.87	Hà Nội	3493	30M-302.52	Hà Nội	6618	30M-307.60	Hà Nội	9743	30M-314.52	Hà Nội
369	30M-326.91	Hà Nội	3494	30M-303.47	Hà Nội	6619	30M-308.61	Hà Nội	9744	30M-315.48	Hà Nội
370	30M-327.74	Hà Nội	3495	30M-303.48	Hà Nội	6620	30M-309.05	Hà Nội	9745	30M-317.32	Hà Nội
371	30M-329.72	Hà Nội	3496	30M-266.99	Hà Nội	6621	30M-318.50	Hà Nội	9746	30M-319.01	Hà Nội
372	30M-331.24	Hà Nội	3497	30M-311.23	Hà Nội	6622	30M-320.93	Hà Nội	9747	30M-320.41	Hà Nội
373	30M-332.01	Hà Nội	3498	30M-311.61	Hà Nội	6623	30M-321.10	Hà Nội	9748	30M-321.07	Hà Nội
374	30M-334.24	Hà Nội	3499	30M-311.75	Hà Nội	6624	30M-321.37	Hà Nội	9749	30M-321.74	Hà Nội
375	30M-335.97	Hà Nội	3500	30M-312.24	Hà Nội	6625	30M-322.30	Hà Nội	9750	30M-322.12	Hà Nội
376	30M-338.37	Hà Nội	3501	30M-313.45	Hà Nội	6626	30M-323.50	Hà Nội	9751	30M-322.21	Hà Nội
377	30M-338.84	Hà Nội	3502	30M-314.97	Hà Nội	6627	30M-324.14	Hà Nội	9752	30M-323.21	Hà Nội
378	30M-339.71	Hà Nội	3503	30M-316.62	Hà Nội	6628	30M-324.20	Hà Nội	9753	30M-323.48	Hà Nội
379	30M-340.46	Hà Nội	3504	30M-316.73	Hà Nội	6629	30M-324.72	Hà Nội	9754	30M-323.62	Hà Nội
380	30M-341.24	Hà Nội	3505	30M-318.24	Hà Nội	6630	30M-325.24	Hà Nội	9755	30M-324.46	Hà Nội
381	30M-346.82	Hà Nội	3506	30M-323.73	Hà Nội	6631	30M-325.50	Hà Nội	9756	30M-326.94	Hà Nội
382	30M-347.04	Hà Nội	3507	30M-324.12	Hà Nội	6632	30M-325.60	Hà Nội	9757	30M-327.30	Hà Nội
383	30M-347.54	Hà Nội	3508	30M-324.50	Hà Nội	6633	30M-325.62	Hà Nội	9758	30M-330.76	Hà Nội
384	30M-348.90	Hà Nội	3509	30M-324.97	Hà Nội	6634	30M-325.72	Hà Nội	9759	30M-331.10	Hà Nội
385	30M-352.12	Hà Nội	3510	30M-325.04	Hà Nội	6635	30M-328.05	Hà Nội	9760	30M-331.61	Hà Nội
386	30M-353.02	Hà Nội	3511	30M-325.40	Hà Nội	6636	30M-328.64	Hà Nội	9761	30M-333.62	Hà Nội
387	30M-355.49	Hà Nội	3512	30M-326.20	Hà Nội	6637	30M-331.40	Hà Nội	9762	30M-335.74	Hà Nội
388	30M-366.99	Hà Nội	3513	30M-328.30	Hà Nội	6638	30M-331.78	Hà Nội	9763	30M-337.97	Hà Nội
389	30M-367.45	Hà Nội	3514	30M-329.49	Hà Nội	6639	30M-332.64	Hà Nội	9764	30M-340.45	Hà Nội
390	30M-367.70	Hà Nội	3515	30M-329.53	Hà Nội	6640	30M-336.07	Hà Nội	9765	30M-341.90	Hà Nội
391	30M-369.04	Hà Nội	3516	30M-329.62	Hà Nội	6641	30M-336.80	Hà Nội	9766	30M-342.31	Hà Nội
392	30M-369.27	Hà Nội	3517	30M-330.61	Hà Nội	6642	30M-336.82	Hà Nội	9767	30M-344.41	Hà Nội
393	30M-370.30	Hà Nội	3518	30M-331.37	Hà Nội	6643	30M-337.90	Hà Nội	9768	30M-345.10	Hà Nội
394	30M-373.92	Hà Nội	3519	30M-331.67	Hà Nội	6644	30M-338.74	Hà Nội	9769	30M-346.53	Hà Nội
395	30M-376.45	Hà Nội	3520	30M-331.97	Hà Nội	6645	30M-339.31	Hà Nội	9770	30M-347.72	Hà Nội
396	30M-379.31	Hà Nội	3521	30M-334.84	Hà Nội	6646	30M-339.52	Hà Nội	9771	30M-348.73	Hà Nội
397	30M-380.72	Hà Nội	3522	30M-336.14	Hà Nội	6647	30M-339.94	Hà Nội	9772	30M-349.01	Hà Nội
398	30M-381.34	Hà Nội	3523	30M-337.80	Hà Nội	6648	30M-340.03	Hà Nội	9773	30M-350.41	Hà Nội
399	30M-383.60	Hà Nội	3524	30M-340.84	Hà Nội	6649	30M-340.47	Hà Nội	9774	30M-350.64	Hà Nội
400	30M-383.64	Hà Nội	3525	30M-341.80	Hà Nội	6650	30M-342.13	Hà Nội	9775	30M-351.02	Hà Nội
401	30M-384.13	Hà Nội	3526	30M-344.30	Hà Nội	6651	30M-344.52	Hà Nội	9776	30M-352.02	Hà Nội
402	30M-388.05	Hà Nội	3527	30M-346.91	Hà Nội	6652	30M-348.62	Hà Nội	9777	30M-355.05	Hà Nội
403	30M-389.60	Hà Nội	3528	30M-347.13	Hà Nội	6653	30M-350.60	Hà Nội	9778	30M-356.43	Hà Nội
404	30M-390.94	Hà Nội	3529	30M-348.20	Hà Nội	6654	30M-351.61	Hà Nội	9779	30M-362.67	Hà Nội
405	30M-394.48	Hà Nội	3530	30M-350.14	Hà Nội	6655	30M-352.20	Hà Nội	9780	30M-362.80	Hà Nội
406	30M-394.53	Hà Nội	3531	30M-350.42	Hà Nội	6656	30M-352.82	Hà Nội	9781	30M-364.10	Hà Nội
407	30M-397.46	Hà Nội	3532	30M-350.74	Hà Nội	6657	30M-353.10	Hà Nội	9782	30M-366.20	Hà Nội
408	30M-398.46	Hà Nội	3533	30M-350.76	Hà Nội	6658	30M-354.34	Hà Nội	9783	30M-367.90	Hà Nội
409	30M-398.81	Hà Nội	3534	30M-351.64	Hà Nội	6659	30M-354.48	Hà Nội	9784	30M-368.80	Hà Nội
410	30M-399.41	Hà Nội	3535	30M-351.67	Hà Nội	6660	30M-354.50	Hà Nội	9785	30M-373.47	Hà Nội
411	30M-402.49	Hà Nội	3536	30M-351.78	Hà Nội	6661	30M-356.94	Hà Nội	9786	30M-375.42	Hà Nội
412	30M-403.01	Hà Nội	3537	30M-352.45	Hà Nội	6662	30M-357.46	Hà Nội	9787	30M-375.90	Hà Nội
413	30M-404.74	Hà Nội	3538	30M-354.20	Hà Nội	6663	30M-360.64	Hà Nội	9788	30M-379.13	Hà Nội
414	30M-404.82	Hà Nội	3539	30M-356.51	Hà Nội	6664	30M-360.76	Hà Nội	9789	30M-380.20	Hà Nội
415	30M-404.87	Hà Nội	3540	30M-357.14	Hà Nội	6665	30M-363.60	Hà Nội	9790	30M-386.37	Hà Nội
416	30M-406.37	Hà Nội	3541	30M-359.87	Hà Nội	6666	30M-363.73	Hà Nội	9791	30M-388.40	Hà Nội
417	30M-407.72	Hà Nội	3542	30M-359.90	Hà Nội	6667	30M-363.74	Hà Nội	9792	30M-390.74	Hà Nội
418	30M-409.27	Hà Nội	3543	30M-360.24	Hà Nội	6668	30M-363.90	Hà Nội	9793	30M-392.97	Hà Nội
419	30M-409.50	Hà Nội	3544	30M-365.49	Hà Nội	6669	30M-365.41	Hà Nội	9794	30M-394.80	Hà Nội
420	30M-410.43	Hà Nội	3545	30M-367.60	Hà Nội	6670	30M-365.67	Hà Nội	9795	30M-395.05	Hà Nội
421	30M-410.82	Hà Nội	3546	30M-368.46	Hà Nội	6671	30M-365.93	Hà Nội	9796	30M-395.45	Hà Nội
422	30M-412.07	Hà Nội	3547	30M-370.12	Hà Nội	6672	30M-373.07	Hà Nội	9797	30M-396.75	Hà Nội
423	30M-413.53	Hà Nội	3548	30M-370.40	Hà Nội	6673	30M-373.14	Hà Nội	9798	30M-399.31	Hà Nội
424	30M-416.40	Hà Nội	3549	30M-370.54	Hà Nội	6674	30M-373.31	Hà Nội	9799	30M-399.92	Hà Nội

ẤY/CH
A-Y/CH
IH
M
I.P.H

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
425	30M-416.47	Hà Nội	3550	30M-370.87	Hà Nội	6675	30M-373.51	Hà Nội	9800	30M-401.45	Hà Nội
426	30M-419.05	Hà Nội	3551	30M-373.53	Hà Nội	6676	30M-373.75	Hà Nội	9801	30M-402.51	Hà Nội
427	30M-421.41	Hà Nội	3552	30M-374.50	Hà Nội	6677	30M-375.04	Hà Nội	9802	30M-404.51	Hà Nội
428	51L-896.74	Hồ Chí Minh	3553	30M-376.12	Hà Nội	6678	30M-376.13	Hà Nội	9803	30M-408.17	Hà Nội
429	51L-899.02	Hồ Chí Minh	3554	30M-379.51	Hà Nội	6679	30M-379.05	Hà Nội	9804	30M-410.75	Hà Nội
430	51L-899.84	Hồ Chí Minh	3555	30M-379.94	Hà Nội	6680	30M-381.24	Hà Nội	9805	30M-415.47	Hà Nội
431	51L-900.32	Hồ Chí Minh	3556	30M-380.78	Hà Nội	6681	30M-381.67	Hà Nội	9806	30M-416.37	Hà Nội
432	51L-902.27	Hồ Chí Minh	3557	30M-381.42	Hà Nội	6682	30M-382.80	Hà Nội	9807	30M-416.84	Hà Nội
433	51L-902.72	Hồ Chí Minh	3558	30M-383.21	Hà Nội	6683	30M-383.31	Hà Nội	9808	30M-417.62	Hà Nội
434	51L-904.84	Hồ Chí Minh	3559	30M-384.12	Hà Nội	6684	30M-383.42	Hà Nội	9809	30M-417.82	Hà Nội
435	51L-905.49	Hồ Chí Minh	3560	30M-385.73	Hà Nội	6685	30M-384.57	Hà Nội	9810	30M-419.80	Hà Nội
436	51L-906.27	Hồ Chí Minh	3561	30M-385.76	Hà Nội	6686	30M-390.03	Hà Nội	9811	30L-571.44	Hà Nội
437	51L-906.41	Hồ Chí Minh	3562	30M-386.97	Hà Nội	6687	30M-390.41	Hà Nội	9812	30M-421.92	Hà Nội
438	51L-906.84	Hồ Chí Minh	3563	30M-387.92	Hà Nội	6688	30M-391.01	Hà Nội	9813	51L-900.50	Hồ Chí Minh
439	51L-908.05	Hồ Chí Minh	3564	30M-388.94	Hà Nội	6689	30M-391.34	Hà Nội	9814	51L-901.71	Hồ Chí Minh
440	51L-908.62	Hồ Chí Minh	3565	30M-390.21	Hà Nội	6690	30M-392.05	Hà Nội	9815	51L-902.46	Hồ Chí Minh
441	51L-909.40	Hồ Chí Minh	3566	30M-390.73	Hà Nội	6691	30M-392.71	Hà Nội	9816	51L-904.32	Hồ Chí Minh
442	51L-909.73	Hồ Chí Minh	3567	30M-391.76	Hà Nội	6692	30M-395.74	Hà Nội	9817	51L-905.32	Hồ Chí Minh
443	51L-914.74	Hồ Chí Minh	3568	30M-392.30	Hà Nội	6693	30M-396.64	Hà Nội	9818	51L-908.64	Hồ Chí Minh
444	51L-918.20	Hồ Chí Minh	3569	30M-393.23	Hà Nội	6694	30M-397.14	Hà Nội	9819	51L-912.34	Hồ Chí Minh
445	51L-918.46	Hồ Chí Minh	3570	30M-393.48	Hà Nội	6695	30M-397.34	Hà Nội	9820	51L-912.72	Hồ Chí Minh
446	51L-921.07	Hồ Chí Minh	3571	30M-394.64	Hà Nội	6696	30M-399.14	Hà Nội	9821	51L-916.05	Hồ Chí Minh
447	51L-922.14	Hồ Chí Minh	3572	30M-395.10	Hà Nội	6697	30M-399.42	Hà Nội	9822	51L-916.40	Hồ Chí Minh
448	51L-922.51	Hồ Chí Minh	3573	30M-395.73	Hà Nội	6698	30M-399.52	Hà Nội	9823	51L-918.62	Hồ Chí Minh
449	51L-923.81	Hồ Chí Minh	3574	30M-396.87	Hà Nội	6699	30M-399.73	Hà Nội	9824	51L-921.57	Hồ Chí Minh
450	51L-924.93	Hồ Chí Minh	3575	30M-397.07	Hà Nội	6700	30M-400.37	Hà Nội	9825	51L-922.84	Hồ Chí Minh
451	51L-926.72	Hồ Chí Minh	3576	30M-397.92	Hà Nội	6701	30M-404.84	Hà Nội	9826	51L-923.13	Hồ Chí Minh
452	51L-927.47	Hồ Chí Minh	3577	30M-397.94	Hà Nội	6702	30M-407.34	Hà Nội	9827	51L-931.20	Hồ Chí Minh
453	51L-928.45	Hồ Chí Minh	3578	30M-398.13	Hà Nội	6703	30M-408.07	Hà Nội	9828	51L-935.61	Hồ Chí Minh
454	51L-928.81	Hồ Chí Minh	3579	30M-398.24	Hà Nội	6704	30M-408.41	Hà Nội	9829	51L-936.32	Hồ Chí Minh
455	51L-934.05	Hồ Chí Minh	3580	30M-400.10	Hà Nội	6705	30M-410.07	Hà Nội	9830	51L-936.51	Hồ Chí Minh
456	51L-938.47	Hồ Chí Minh	3581	30M-401.12	Hà Nội	6706	30M-411.50	Hà Nội	9831	51L-938.60	Hồ Chí Minh
457	51L-942.57	Hồ Chí Minh	3582	30M-403.45	Hà Nội	6707	30M-413.74	Hà Nội	9832	51L-938.87	Hồ Chí Minh
458	51L-943.72	Hồ Chí Minh	3583	30M-404.48	Hà Nội	6708	30M-414.31	Hà Nội	9833	51L-939.17	Hồ Chí Minh
459	51L-947.84	Hồ Chí Minh	3584	30M-404.53	Hà Nội	6709	30M-415.60	Hà Nội	9834	51L-939.20	Hồ Chí Minh
460	51L-950.73	Hồ Chí Minh	3585	30M-405.60	Hà Nội	6710	30M-415.81	Hà Nội	9835	51L-942.12	Hồ Chí Minh
461	51L-953.90	Hồ Chí Minh	3586	30M-405.82	Hà Nội	6711	30M-415.91	Hà Nội	9836	51L-942.31	Hồ Chí Minh
462	51L-954.75	Hồ Chí Minh	3587	30M-406.20	Hà Nội	6712	30M-416.78	Hà Nội	9837	51L-942.90	Hồ Chí Minh
463	51L-955.03	Hồ Chí Minh	3588	30M-408.51	Hà Nội	6713	30M-417.07	Hà Nội	9838	51L-944.07	Hồ Chí Minh
464	51L-956.24	Hồ Chí Minh	3589	30M-411.43	Hà Nội	6714	30M-418.45	Hà Nội	9839	51L-944.40	Hồ Chí Minh
465	51L-956.64	Hồ Chí Minh	3590	30M-413.23	Hà Nội	6715	30M-418.93	Hà Nội	9840	51L-944.52	Hồ Chí Minh
466	51L-956.82	Hồ Chí Minh	3591	30M-413.62	Hà Nội	6716	30M-420.84	Hà Nội	9841	51L-944.87	Hồ Chí Minh
467	51L-957.61	Hồ Chí Minh	3592	30M-414.92	Hà Nội	6717	51L-901.57	Hồ Chí Minh	9842	51L-946.91	Hồ Chí Minh
468	51L-958.43	Hồ Chí Minh	3593	30M-415.45	Hà Nội	6718	51L-903.45	Hồ Chí Minh	9843	51L-948.01	Hồ Chí Minh
469	51L-961.10	Hồ Chí Minh	3594	30M-419.01	Hà Nội	6719	51L-903.75	Hồ Chí Minh	9844	51L-948.64	Hồ Chí Minh
470	51L-962.01	Hồ Chí Minh	3595	30M-420.52	Hà Nội	6720	51L-904.64	Hồ Chí Minh	9845	51L-949.78	Hồ Chí Minh
471	51L-962.53	Hồ Chí Minh	3596	30M-420.54	Hà Nội	6721	51L-905.02	Hồ Chí Minh	9846	51L-950.01	Hồ Chí Minh
472	51L-964.52	Hồ Chí Minh	3597	30M-421.32	Hà Nội	6722	51L-905.14	Hồ Chí Minh	9847	51L-951.50	Hồ Chí Minh
473	51L-966.46	Hồ Chí Minh	3598	30M-421.53	Hà Nội	6723	51L-905.71	Hồ Chí Minh	9848	51L-954.84	Hồ Chí Minh
474	51L-966.47	Hồ Chí Minh	3599	30M-421.97	Hà Nội	6724	51L-905.72	Hồ Chí Minh	9849	51L-955.05	Hồ Chí Minh
475	51L-969.17	Hồ Chí Minh	3600	51L-898.17	Hồ Chí Minh	6725	51L-906.40	Hồ Chí Minh	9850	51L-955.53	Hồ Chí Minh
476	51L-971.82	Hồ Chí Minh	3601	51L-898.24	Hồ Chí Minh	6726	51L-906.70	Hồ Chí Minh	9851	51L-957.40	Hồ Chí Minh
477	51L-972.64	Hồ Chí Minh	3602	51L-899.97	Hồ Chí Minh	6727	51L-907.04	Hồ Chí Minh	9852	51L-959.05	Hồ Chí Minh
478	51L-972.71	Hồ Chí Minh	3603	51L-901.03	Hồ Chí Minh	6728	51L-907.34	Hồ Chí Minh	9853	51L-959.54	Hồ Chí Minh
479	51L-974.40	Hồ Chí Minh	3604	51L-901.20	Hồ Chí Minh	6729	51L-908.76	Hồ Chí Minh	9854	51L-960.13	Hồ Chí Minh
480	51L-974.78	Hồ Chí Minh	3605	51L-901.73	Hồ Chí Minh	6730	51L-911.78	Hồ Chí Minh	9855	51L-960.73	Hồ Chí Minh
481	51L-975.40	Hồ Chí Minh	3606	51L-902.70	Hồ Chí Minh	6731	51L-912.76	Hồ Chí Minh	9856	51L-961.92	Hồ Chí Minh
482	51L-980.97	Hồ Chí Minh	3607	51L-904.54	Hồ Chí Minh	6732	51L-912.82	Hồ Chí Minh	9857	51L-962.02	Hồ Chí Minh
483	51L-981.31	Hồ Chí Minh	3608	51L-905.67	Hồ Chí Minh	6733	51L-913.34	Hồ Chí Minh	9858	51L-963.10	Hồ Chí Minh
484	51L-982.76	Hồ Chí Minh	3609	51L-909.20	Hồ Chí Minh	6734	51L-914.50	Hồ Chí Minh	9859	51L-963.57	Hồ Chí Minh
485	51L-983.32	Hồ Chí Minh	3610	51L-913.97	Hồ Chí Minh	6735	51L-916.54	Hồ Chí Minh	9860	51L-964.54	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
486	51L-984.04	Hồ Chí Minh	3611	51L-914.24	Hồ Chí Minh	6736	51L-920.81	Hồ Chí Minh	9861	51L-965.07	Hồ Chí Minh
487	51L-984.54	Hồ Chí Minh	3612	51L-914.34	Hồ Chí Minh	6737	51L-920.90	Hồ Chí Minh	9862	51L-965.64	Hồ Chí Minh
488	51L-984.76	Hồ Chí Minh	3613	51L-915.37	Hồ Chí Minh	6738	51L-921.05	Hồ Chí Minh	9863	51L-967.91	Hồ Chí Minh
489	51L-984.81	Hồ Chí Minh	3614	51L-918.84	Hồ Chí Minh	6739	51L-926.34	Hồ Chí Minh	9864	51L-976.20	Hồ Chí Minh
490	51L-985.27	Hồ Chí Minh	3615	51L-919.72	Hồ Chí Minh	6740	51L-930.62	Hồ Chí Minh	9865	51L-977.51	Hồ Chí Minh
491	51L-987.14	Hồ Chí Minh	3616	51L-921.91	Hồ Chí Minh	6741	51L-930.75	Hồ Chí Minh	9866	51L-979.12	Hồ Chí Minh
492	51L-988.72	Hồ Chí Minh	3617	51L-928.62	Hồ Chí Minh	6742	51L-931.84	Hồ Chí Minh	9867	51L-980.92	Hồ Chí Minh
493	51L-990.01	Hồ Chí Minh	3618	51L-929.30	Hồ Chí Minh	6743	51L-932.60	Hồ Chí Minh	9868	51L-982.24	Hồ Chí Minh
494	51L-995.70	Hồ Chí Minh	3619	51L-929.64	Hồ Chí Minh	6744	51L-932.91	Hồ Chí Minh	9869	51L-985.97	Hồ Chí Minh
495	51L-997.76	Hồ Chí Minh	3620	51L-929.67	Hồ Chí Minh	6745	51L-933.02	Hồ Chí Minh	9870	51L-987.23	Hồ Chí Minh
496	51M-052.03	Hồ Chí Minh	3621	51L-929.87	Hồ Chí Minh	6746	51L-933.20	Hồ Chí Minh	9871	51L-989.62	Hồ Chí Minh
497	51M-052.90	Hồ Chí Minh	3622	51L-931.24	Hồ Chí Minh	6747	51L-933.47	Hồ Chí Minh	9872	51L-990.12	Hồ Chí Minh
498	51M-053.49	Hồ Chí Minh	3623	51L-936.74	Hồ Chí Minh	6748	51L-934.41	Hồ Chí Minh	9873	51L-990.76	Hồ Chí Minh
499	51M-053.57	Hồ Chí Minh	3624	51L-939.52	Hồ Chí Minh	6749	51L-934.42	Hồ Chí Minh	9874	51L-991.37	Hồ Chí Minh
500	51M-054.02	Hồ Chí Minh	3625	51L-943.10	Hồ Chí Minh	6750	51L-934.46	Hồ Chí Minh	9875	51L-991.62	Hồ Chí Minh
501	51M-059.62	Hồ Chí Minh	3626	51L-945.40	Hồ Chí Minh	6751	51L-935.75	Hồ Chí Minh	9876	51L-991.67	Hồ Chí Minh
502	51M-060.78	Hồ Chí Minh	3627	51L-946.54	Hồ Chí Minh	6752	51L-936.13	Hồ Chí Minh	9877	51L-991.74	Hồ Chí Minh
503	51M-064.43	Hồ Chí Minh	3628	51L-948.60	Hồ Chí Minh	6753	51L-936.60	Hồ Chí Minh	9878	51L-992.76	Hồ Chí Minh
504	51M-065.27	Hồ Chí Minh	3629	51L-949.04	Hồ Chí Minh	6754	51L-937.62	Hồ Chí Minh	9879	51L-994.46	Hồ Chí Minh
505	51M-067.37	Hồ Chí Minh	3630	51L-950.10	Hồ Chí Minh	6755	51L-938.04	Hồ Chí Minh	9880	51L-995.13	Hồ Chí Minh
506	51M-067.94	Hồ Chí Minh	3631	51L-950.90	Hồ Chí Minh	6756	51L-939.13	Hồ Chí Minh	9881	51L-995.30	Hồ Chí Minh
507	51M-068.52	Hồ Chí Minh	3632	51L-954.12	Hồ Chí Minh	6757	51L-939.81	Hồ Chí Minh	9882	51L-995.62	Hồ Chí Minh
508	51M-069.24	Hồ Chí Minh	3633	51L-956.10	Hồ Chí Minh	6758	51L-942.61	Hồ Chí Minh	9883	51L-995.82	Hồ Chí Minh
509	51M-069.50	Hồ Chí Minh	3634	51L-956.84	Hồ Chí Minh	6759	51L-942.64	Hồ Chí Minh	9884	51L-996.87	Hồ Chí Minh
510	51M-071.80	Hồ Chí Minh	3635	51L-956.97	Hồ Chí Minh	6760	51L-944.30	Hồ Chí Minh	9885	51L-997.46	Hồ Chí Minh
511	51M-075.31	Hồ Chí Minh	3636	51L-958.92	Hồ Chí Minh	6761	51L-945.24	Hồ Chí Minh	9886	51L-999.61	Hồ Chí Minh
512	51M-076.93	Hồ Chí Minh	3637	51L-961.81	Hồ Chí Minh	6762	51L-949.64	Hồ Chí Minh	9887	51M-054.67	Hồ Chí Minh
513	51M-077.03	Hồ Chí Minh	3638	51L-963.31	Hồ Chí Minh	6763	51L-950.80	Hồ Chí Minh	9888	51M-056.14	Hồ Chí Minh
514	51M-078.64	Hồ Chí Minh	3639	51L-964.31	Hồ Chí Minh	6764	51L-950.87	Hồ Chí Minh	9889	51M-056.81	Hồ Chí Minh
515	51M-078.76	Hồ Chí Minh	3640	51L-965.70	Hồ Chí Minh	6765	51L-950.94	Hồ Chí Minh	9890	51M-057.74	Hồ Chí Minh
516	51M-078.97	Hồ Chí Minh	3641	51L-970.34	Hồ Chí Minh	6766	51L-954.27	Hồ Chí Minh	9891	51M-057.78	Hồ Chí Minh
517	51M-081.03	Hồ Chí Minh	3642	51L-971.27	Hồ Chí Minh	6767	51L-955.74	Hồ Chí Minh	9892	51M-058.70	Hồ Chí Minh
518	51M-083.74	Hồ Chí Minh	3643	51L-971.43	Hồ Chí Minh	6768	51L-958.48	Hồ Chí Minh	9893	51M-060.24	Hồ Chí Minh
519	51M-084.82	Hồ Chí Minh	3644	51L-971.52	Hồ Chí Minh	6769	51L-960.74	Hồ Chí Minh	9894	51M-061.53	Hồ Chí Minh
520	51M-084.92	Hồ Chí Minh	3645	51L-971.91	Hồ Chí Minh	6770	51L-961.90	Hồ Chí Minh	9895	51M-066.23	Hồ Chí Minh
521	51M-087.50	Hồ Chí Minh	3646	51L-974.37	Hồ Chí Minh	6771	51L-965.78	Hồ Chí Minh	9896	51M-067.50	Hồ Chí Minh
522	51M-089.52	Hồ Chí Minh	3647	51L-974.43	Hồ Chí Minh	6772	51L-966.60	Hồ Chí Minh	9897	51M-068.94	Hồ Chí Minh
523	51M-089.91	Hồ Chí Minh	3648	51L-974.93	Hồ Chí Minh	6773	51L-969.34	Hồ Chí Minh	9898	51M-069.49	Hồ Chí Minh
524	51M-091.52	Hồ Chí Minh	3649	51L-975.30	Hồ Chí Minh	6774	51L-970.72	Hồ Chí Minh	9899	51M-069.82	Hồ Chí Minh
525	51M-092.51	Hồ Chí Minh	3650	51L-977.24	Hồ Chí Minh	6775	51L-970.78	Hồ Chí Minh	9900	51M-071.27	Hồ Chí Minh
526	51M-093.27	Hồ Chí Minh	3651	51L-977.60	Hồ Chí Minh	6776	51L-971.20	Hồ Chí Minh	9901	51M-071.47	Hồ Chí Minh
527	51M-094.30	Hồ Chí Minh	3652	51L-979.80	Hồ Chí Minh	6777	51L-971.73	Hồ Chí Minh	9902	51M-072.40	Hồ Chí Minh
528	51M-094.67	Hồ Chí Minh	3653	51L-981.37	Hồ Chí Minh	6778	51L-971.87	Hồ Chí Minh	9903	51M-073.49	Hồ Chí Minh
529	51M-095.04	Hồ Chí Minh	3654	51L-982.41	Hồ Chí Minh	6779	51L-975.05	Hồ Chí Minh	9904	51M-073.94	Hồ Chí Minh
530	51M-096.43	Hồ Chí Minh	3655	51L-982.70	Hồ Chí Minh	6780	51L-982.57	Hồ Chí Minh	9905	51M-074.41	Hồ Chí Minh
531	51M-096.47	Hồ Chí Minh	3656	51L-982.71	Hồ Chí Minh	6781	51L-983.10	Hồ Chí Minh	9906	51M-075.32	Hồ Chí Minh
532	51M-101.37	Hồ Chí Minh	3657	51L-982.74	Hồ Chí Minh	6782	51L-983.46	Hồ Chí Minh	9907	51M-075.37	Hồ Chí Minh
533	51M-102.76	Hồ Chí Minh	3658	51L-983.13	Hồ Chí Minh	6783	51L-983.70	Hồ Chí Minh	9908	51M-075.67	Hồ Chí Minh
534	51M-103.24	Hồ Chí Minh	3659	51L-985.71	Hồ Chí Minh	6784	51L-989.45	Hồ Chí Minh	9909	51M-076.05	Hồ Chí Minh
535	51M-104.52	Hồ Chí Minh	3660	51L-986.57	Hồ Chí Minh	6785	51L-990.54	Hồ Chí Minh	9910	51M-076.23	Hồ Chí Minh
536	51M-107.90	Hồ Chí Minh	3661	51L-986.61	Hồ Chí Minh	6786	51L-992.75	Hồ Chí Minh	9911	51M-078.32	Hồ Chí Minh
537	51M-108.40	Hồ Chí Minh	3662	51L-986.93	Hồ Chí Minh	6787	51L-994.23	Hồ Chí Minh	9912	51M-078.50	Hồ Chí Minh
538	51M-108.93	Hồ Chí Minh	3663	51L-988.78	Hồ Chí Minh	6788	51L-995.03	Hồ Chí Minh	9913	51M-078.94	Hồ Chí Minh
539	51M-113.57	Hồ Chí Minh	3664	51L-989.31	Hồ Chí Minh	6789	51L-995.10	Hồ Chí Minh	9914	51M-079.31	Hồ Chí Minh
540	51M-113.75	Hồ Chí Minh	3665	51L-991.64	Hồ Chí Minh	6790	51L-996.73	Hồ Chí Minh	9915	51M-079.51	Hồ Chí Minh
541	51M-115.87	Hồ Chí Minh	3666	51L-992.13	Hồ Chí Minh	6791	51L-998.23	Hồ Chí Minh	9916	51M-081.60	Hồ Chí Minh
542	51M-118.62	Hồ Chí Minh	3667	51L-997.84	Hồ Chí Minh	6792	51M-051.93	Hồ Chí Minh	9917	51M-081.71	Hồ Chí Minh
543	51M-122.17	Hồ Chí Minh	3668	51L-998.03	Hồ Chí Minh	6793	51M-053.20	Hồ Chí Minh	9918	51M-082.40	Hồ Chí Minh
544	51M-124.23	Hồ Chí Minh	3669	51M-054.76	Hồ Chí Minh	6794	51M-056.72	Hồ Chí Minh	9919	51M-084.47	Hồ Chí Minh
545	51M-125.71	Hồ Chí Minh	3670	51M-055.02	Hồ Chí Minh	6795	51M-060.62	Hồ Chí Minh	9920	51M-085.84	Hồ Chí Minh
546	51M-126.14	Hồ Chí Minh	3671	51M-055.34	Hồ Chí Minh	6796	51M-062.13	Hồ Chí Minh	9921	51M-086.46	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
547	51M-128.48	Hồ Chí Minh	3672	51M-058.07	Hồ Chí Minh	6797	51M-062.87	Hồ Chí Minh	9922	51M-088.20	Hồ Chí Minh
548	51M-129.42	Hồ Chí Minh	3673	51M-058.24	Hồ Chí Minh	6798	51M-063.32	Hồ Chí Minh	9923	51M-089.50	Hồ Chí Minh
549	51M-130.87	Hồ Chí Minh	3674	51M-058.61	Hồ Chí Minh	6799	51M-067.41	Hồ Chí Minh	9924	51M-091.43	Hồ Chí Minh
550	51M-131.74	Hồ Chí Minh	3675	51M-058.71	Hồ Chí Minh	6800	51M-068.49	Hồ Chí Minh	9925	51M-092.45	Hồ Chí Minh
551	51M-132.52	Hồ Chí Minh	3676	51M-060.07	Hồ Chí Minh	6801	51M-069.21	Hồ Chí Minh	9926	51M-094.48	Hồ Chí Minh
552	51M-133.04	Hồ Chí Minh	3677	51M-060.93	Hồ Chí Minh	6802	51M-069.91	Hồ Chí Minh	9927	51M-095.70	Hồ Chí Minh
553	51M-133.42	Hồ Chí Minh	3678	51M-061.47	Hồ Chí Minh	6803	51M-070.94	Hồ Chí Minh	9928	51M-096.53	Hồ Chí Minh
554	51M-133.78	Hồ Chí Minh	3679	51M-061.78	Hồ Chí Minh	6804	51M-073.75	Hồ Chí Minh	9929	51M-098.50	Hồ Chí Minh
555	51M-134.37	Hồ Chí Minh	3680	51M-062.73	Hồ Chí Minh	6805	51M-073.92	Hồ Chí Minh	9930	51M-098.87	Hồ Chí Minh
556	51M-134.90	Hồ Chí Minh	3681	51M-064.07	Hồ Chí Minh	6806	51M-074.57	Hồ Chí Minh	9931	51M-101.14	Hồ Chí Minh
557	51M-136.82	Hồ Chí Minh	3682	51M-065.72	Hồ Chí Minh	6807	51M-074.81	Hồ Chí Minh	9932	51M-101.49	Hồ Chí Minh
558	51M-136.93	Hồ Chí Minh	3683	51M-065.78	Hồ Chí Minh	6808	51M-075.71	Hồ Chí Minh	9933	51M-103.94	Hồ Chí Minh
559	51M-138.74	Hồ Chí Minh	3684	51M-066.75	Hồ Chí Minh	6809	51M-076.01	Hồ Chí Minh	9934	51M-104.75	Hồ Chí Minh
560	51M-140.05	Hồ Chí Minh	3685	51M-068.92	Hồ Chí Minh	6810	51M-076.53	Hồ Chí Minh	9935	51M-108.81	Hồ Chí Minh
561	51M-140.24	Hồ Chí Minh	3686	51M-070.32	Hồ Chí Minh	6811	51M-076.54	Hồ Chí Minh	9936	51M-114.10	Hồ Chí Minh
562	51M-141.97	Hồ Chí Minh	3687	51M-071.94	Hồ Chí Minh	6812	51M-077.34	Hồ Chí Minh	9937	51M-114.52	Hồ Chí Minh
563	51M-142.78	Hồ Chí Minh	3688	51M-073.53	Hồ Chí Minh	6813	51M-082.61	Hồ Chí Minh	9938	51M-114.90	Hồ Chí Minh
564	51M-142.90	Hồ Chí Minh	3689	51M-075.21	Hồ Chí Minh	6814	51M-085.20	Hồ Chí Minh	9939	51M-116.50	Hồ Chí Minh
565	51M-144.01	Hồ Chí Minh	3690	51M-076.24	Hồ Chí Minh	6815	51M-086.23	Hồ Chí Minh	9940	51M-121.70	Hồ Chí Minh
566	51M-144.71	Hồ Chí Minh	3691	51M-077.20	Hồ Chí Minh	6816	51M-086.47	Hồ Chí Minh	9941	51M-123.73	Hồ Chí Minh
567	51M-144.81	Hồ Chí Minh	3692	51M-077.42	Hồ Chí Minh	6817	51M-087.24	Hồ Chí Minh	9942	51M-124.01	Hồ Chí Minh
568	51M-146.31	Hồ Chí Minh	3693	51M-079.30	Hồ Chí Minh	6818	51M-089.07	Hồ Chí Minh	9943	51M-124.84	Hồ Chí Minh
569	51M-149.12	Hồ Chí Minh	3694	51M-083.34	Hồ Chí Minh	6819	51M-089.60	Hồ Chí Minh	9944	51M-126.67	Hồ Chí Minh
570	51M-149.71	Hồ Chí Minh	3695	51M-083.62	Hồ Chí Minh	6820	51M-089.64	Hồ Chí Minh	9945	51M-127.84	Hồ Chí Minh
571	51M-151.50	Hồ Chí Minh	3696	51M-084.97	Hồ Chí Minh	6821	51M-089.87	Hồ Chí Minh	9946	51M-128.92	Hồ Chí Minh
572	51M-151.80	Hồ Chí Minh	3697	51M-086.57	Hồ Chí Minh	6822	51M-090.82	Hồ Chí Minh	9947	51M-128.94	Hồ Chí Minh
573	51M-152.62	Hồ Chí Minh	3698	51M-087.93	Hồ Chí Minh	6823	51M-090.84	Hồ Chí Minh	9948	51M-129.60	Hồ Chí Minh
574	51M-155.87	Hồ Chí Minh	3699	51M-088.17	Hồ Chí Minh	6824	51M-091.64	Hồ Chí Minh	9949	51M-134.32	Hồ Chí Minh
575	51M-156.42	Hồ Chí Minh	3700	51M-088.34	Hồ Chí Minh	6825	51M-092.12	Hồ Chí Minh	9950	51M-134.78	Hồ Chí Minh
576	51M-159.40	Hồ Chí Minh	3701	51M-091.07	Hồ Chí Minh	6826	51M-094.50	Hồ Chí Minh	9951	51M-136.80	Hồ Chí Minh
577	51M-161.42	Hồ Chí Minh	3702	51M-096.93	Hồ Chí Minh	6827	51M-094.81	Hồ Chí Minh	9952	51M-139.64	Hồ Chí Minh
578	51M-164.43	Hồ Chí Minh	3703	51M-097.34	Hồ Chí Minh	6828	51M-095.75	Hồ Chí Minh	9953	51M-139.87	Hồ Chí Minh
579	51M-165.47	Hồ Chí Minh	3704	51M-098.97	Hồ Chí Minh	6829	51M-096.27	Hồ Chí Minh	9954	51M-141.03	Hồ Chí Minh
580	51M-166.52	Hồ Chí Minh	3705	51M-099.51	Hồ Chí Minh	6830	51M-096.74	Hồ Chí Minh	9955	51M-144.07	Hồ Chí Minh
581	51M-167.47	Hồ Chí Minh	3706	51M-101.43	Hồ Chí Minh	6831	51M-097.42	Hồ Chí Minh	9956	51M-145.43	Hồ Chí Minh
582	51M-169.23	Hồ Chí Minh	3707	51M-101.74	Hồ Chí Minh	6832	51M-098.30	Hồ Chí Minh	9957	51M-146.32	Hồ Chí Minh
583	51M-170.74	Hồ Chí Minh	3708	51M-104.92	Hồ Chí Minh	6833	51M-100.45	Hồ Chí Minh	9958	51M-147.57	Hồ Chí Minh
584	51M-171.04	Hồ Chí Minh	3709	51M-105.51	Hồ Chí Minh	6834	51M-101.24	Hồ Chí Minh	9959	51M-148.12	Hồ Chí Minh
585	51M-176.78	Hồ Chí Minh	3710	51M-105.53	Hồ Chí Minh	6835	51M-101.47	Hồ Chí Minh	9960	51M-149.93	Hồ Chí Minh
586	51M-177.32	Hồ Chí Minh	3711	51M-107.31	Hồ Chí Minh	6836	51M-102.12	Hồ Chí Minh	9961	51M-150.87	Hồ Chí Minh
587	51M-177.52	Hồ Chí Minh	3712	51M-107.71	Hồ Chí Minh	6837	51M-102.87	Hồ Chí Minh	9962	51M-151.53	Hồ Chí Minh
588	51M-177.73	Hồ Chí Minh	3713	51M-111.74	Hồ Chí Minh	6838	51M-104.21	Hồ Chí Minh	9963	51M-151.74	Hồ Chí Minh
589	51M-178.01	Hồ Chí Minh	3714	51M-112.43	Hồ Chí Minh	6839	51M-104.48	Hồ Chí Minh	9964	51M-151.93	Hồ Chí Minh
590	51M-180.50	Hồ Chí Minh	3715	51M-112.62	Hồ Chí Minh	6840	51M-104.71	Hồ Chí Minh	9965	51M-154.43	Hồ Chí Minh
591	51M-181.24	Hồ Chí Minh	3716	51M-113.12	Hồ Chí Minh	6841	51M-106.31	Hồ Chí Minh	9966	51M-154.74	Hồ Chí Minh
592	51M-182.52	Hồ Chí Minh	3717	51M-115.34	Hồ Chí Minh	6842	51M-106.43	Hồ Chí Minh	9967	51M-154.93	Hồ Chí Minh
593	51M-185.34	Hồ Chí Minh	3718	51M-120.14	Hồ Chí Minh	6843	51M-107.81	Hồ Chí Minh	9968	51M-155.30	Hồ Chí Minh
594	51M-185.46	Hồ Chí Minh	3719	51M-120.34	Hồ Chí Minh	6844	51M-109.37	Hồ Chí Minh	9969	51M-155.71	Hồ Chí Minh
595	51M-188.42	Hồ Chí Minh	3720	51M-121.05	Hồ Chí Minh	6845	51M-109.46	Hồ Chí Minh	9970	51M-156.41	Hồ Chí Minh
596	51M-188.71	Hồ Chí Minh	3721	51M-125.53	Hồ Chí Minh	6846	51M-110.81	Hồ Chí Minh	9971	51M-157.01	Hồ Chí Minh
597	51M-188.73	Hồ Chí Minh	3722	51M-127.24	Hồ Chí Minh	6847	51M-111.21	Hồ Chí Minh	9972	51M-157.32	Hồ Chí Minh
598	51M-190.42	Hồ Chí Minh	3723	51M-128.73	Hồ Chí Minh	6848	51M-112.67	Hồ Chí Minh	9973	51M-158.70	Hồ Chí Minh
599	51M-191.17	Hồ Chí Minh	3724	51M-130.34	Hồ Chí Minh	6849	51M-114.13	Hồ Chí Minh	9974	51M-160.20	Hồ Chí Minh
600	51M-191.31	Hồ Chí Minh	3725	51M-132.53	Hồ Chí Minh	6850	51M-115.30	Hồ Chí Minh	9975	51M-161.27	Hồ Chí Minh
601	51M-191.82	Hồ Chí Minh	3726	51M-133.70	Hồ Chí Minh	6851	51M-116.57	Hồ Chí Minh	9976	51M-161.52	Hồ Chí Minh
602	51M-193.32	Hồ Chí Minh	3727	51M-134.21	Hồ Chí Minh	6852	51M-120.70	Hồ Chí Minh	9977	51M-162.47	Hồ Chí Minh
603	51M-194.17	Hồ Chí Minh	3728	51M-134.81	Hồ Chí Minh	6853	51M-120.73	Hồ Chí Minh	9978	51M-163.75	Hồ Chí Minh
604	51M-195.27	Hồ Chí Minh	3729	51M-138.42	Hồ Chí Minh	6854	51M-120.74	Hồ Chí Minh	9979	51M-168.41	Hồ Chí Minh
605	51M-195.52	Hồ Chí Minh	3730	51M-139.03	Hồ Chí Minh	6855	51M-125.60	Hồ Chí Minh	9980	51M-170.81	Hồ Chí Minh
606	51M-196.37	Hồ Chí Minh	3731	51M-139.97	Hồ Chí Minh	6856	51M-125.61	Hồ Chí Minh	9981	51M-173.67	Hồ Chí Minh
607	51M-197.13	Hồ Chí Minh	3732	51M-140.53	Hồ Chí Minh	6857	51M-126.46	Hồ Chí Minh	9982	51M-176.02	Hồ Chí Minh

47
NG
ĐU G
P D
T N
XUÂN

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
608	51M-197.34	Hồ Chí Minh	3733	51M-144.52	Hồ Chí Minh	6858	51M-126.84	Hồ Chí Minh	9983	51M-176.87	Hồ Chí Minh
609	51M-197.92	Hồ Chí Minh	3734	51M-144.78	Hồ Chí Minh	6859	51M-128.87	Hồ Chí Minh	9984	51M-179.14	Hồ Chí Minh
610	51M-198.80	Hồ Chí Minh	3735	51M-147.03	Hồ Chí Minh	6860	51M-131.51	Hồ Chí Minh	9985	51M-179.92	Hồ Chí Minh
611	51M-199.02	Hồ Chí Minh	3736	51M-149.31	Hồ Chí Minh	6861	51M-132.40	Hồ Chí Minh	9986	51M-180.78	Hồ Chí Minh
612	51M-204.13	Hồ Chí Minh	3737	51M-150.12	Hồ Chí Minh	6862	51M-133.45	Hồ Chí Minh	9987	51M-181.07	Hồ Chí Minh
613	51M-204.27	Hồ Chí Minh	3738	51M-152.27	Hồ Chí Minh	6863	51M-133.64	Hồ Chí Minh	9988	51M-181.41	Hồ Chí Minh
614	51M-206.74	Hồ Chí Minh	3739	51M-153.76	Hồ Chí Minh	6864	51M-134.67	Hồ Chí Minh	9989	51M-181.54	Hồ Chí Minh
615	51M-209.30	Hồ Chí Minh	3740	51M-154.31	Hồ Chí Minh	6865	51M-135.02	Hồ Chí Minh	9990	51M-182.34	Hồ Chí Minh
616	51M-210.13	Hồ Chí Minh	3741	51M-156.02	Hồ Chí Minh	6866	51M-137.57	Hồ Chí Minh	9991	51M-182.92	Hồ Chí Minh
617	51M-210.82	Hồ Chí Minh	3742	51M-156.20	Hồ Chí Minh	6867	51M-139.57	Hồ Chí Minh	9992	51M-185.74	Hồ Chí Minh
618	51M-212.80	Hồ Chí Minh	3743	51M-156.97	Hồ Chí Minh	6868	51M-139.74	Hồ Chí Minh	9993	51M-186.32	Hồ Chí Minh
619	51M-215.01	Hồ Chí Minh	3744	51M-157.07	Hồ Chí Minh	6869	51M-141.94	Hồ Chí Minh	9994	51M-188.07	Hồ Chí Minh
620	51M-215.13	Hồ Chí Minh	3745	51M-158.78	Hồ Chí Minh	6870	51M-144.46	Hồ Chí Minh	9995	51M-188.17	Hồ Chí Minh
621	51M-216.42	Hồ Chí Minh	3746	51M-159.32	Hồ Chí Minh	6871	51M-145.04	Hồ Chí Minh	9996	51M-190.41	Hồ Chí Minh
622	51M-217.51	Hồ Chí Minh	3747	51M-159.71	Hồ Chí Minh	6872	51M-145.31	Hồ Chí Minh	9997	51M-191.53	Hồ Chí Minh
623	51M-219.13	Hồ Chí Minh	3748	51M-160.12	Hồ Chí Minh	6873	51M-146.23	Hồ Chí Minh	9998	51M-192.80	Hồ Chí Minh
624	51M-219.57	Hồ Chí Minh	3749	51M-160.51	Hồ Chí Minh	6874	51M-146.82	Hồ Chí Minh	9999	51M-193.67	Hồ Chí Minh
625	51M-223.04	Hồ Chí Minh	3750	51M-167.46	Hồ Chí Minh	6875	51M-149.37	Hồ Chí Minh	10000	51M-194.20	Hồ Chí Minh
626	51M-223.21	Hồ Chí Minh	3751	51M-167.87	Hồ Chí Minh	6876	51M-150.40	Hồ Chí Minh	10001	51M-194.31	Hồ Chí Minh
627	51M-224.21	Hồ Chí Minh	3752	51M-172.46	Hồ Chí Minh	6877	51M-150.78	Hồ Chí Minh	10002	51M-195.54	Hồ Chí Minh
628	51M-225.47	Hồ Chí Minh	3753	51M-172.64	Hồ Chí Minh	6878	51M-152.31	Hồ Chí Minh	10003	51M-197.03	Hồ Chí Minh
629	51M-226.23	Hồ Chí Minh	3754	51M-173.03	Hồ Chí Minh	6879	51M-155.47	Hồ Chí Minh	10004	51M-197.24	Hồ Chí Minh
630	51M-226.84	Hồ Chí Minh	3755	51M-174.41	Hồ Chí Minh	6880	51M-156.54	Hồ Chí Minh	10005	51M-199.41	Hồ Chí Minh
631	51M-230.48	Hồ Chí Minh	3756	51M-175.72	Hồ Chí Minh	6881	51M-157.23	Hồ Chí Minh	10006	51M-201.21	Hồ Chí Minh
632	51M-232.91	Hồ Chí Minh	3757	51M-178.82	Hồ Chí Minh	6882	51M-158.94	Hồ Chí Minh	10007	51M-202.50	Hồ Chí Minh
633	51M-232.97	Hồ Chí Minh	3758	51M-179.01	Hồ Chí Minh	6883	51M-163.03	Hồ Chí Minh	10008	51M-204.74	Hồ Chí Minh
634	51M-235.94	Hồ Chí Minh	3759	51M-180.30	Hồ Chí Minh	6884	51M-164.49	Hồ Chí Minh	10009	51M-205.40	Hồ Chí Minh
635	51M-238.90	Hồ Chí Minh	3760	51M-180.31	Hồ Chí Minh	6885	51M-164.94	Hồ Chí Minh	10010	51M-205.60	Hồ Chí Minh
636	51M-241.07	Hồ Chí Minh	3761	51M-181.93	Hồ Chí Minh	6886	51M-165.14	Hồ Chí Minh	10011	51M-206.64	Hồ Chí Minh
637	51M-242.13	Hồ Chí Minh	3762	51M-183.52	Hồ Chí Minh	6887	51M-166.13	Hồ Chí Minh	10012	51M-207.10	Hồ Chí Minh
638	51M-242.17	Hồ Chí Minh	3763	51M-183.70	Hồ Chí Minh	6888	51M-166.41	Hồ Chí Minh	10013	51M-207.52	Hồ Chí Minh
639	51M-249.41	Hồ Chí Minh	3764	51M-184.46	Hồ Chí Minh	6889	51M-166.82	Hồ Chí Minh	10014	51M-208.40	Hồ Chí Minh
640	51M-251.81	Hồ Chí Minh	3765	51M-186.34	Hồ Chí Minh	6890	51M-170.12	Hồ Chí Minh	10015	51M-208.52	Hồ Chí Minh
641	51M-254.48	Hồ Chí Minh	3766	51M-191.94	Hồ Chí Minh	6891	51M-170.27	Hồ Chí Minh	10016	51M-209.27	Hồ Chí Minh
642	51M-255.74	Hồ Chí Minh	3767	51M-192.50	Hồ Chí Minh	6892	51M-173.64	Hồ Chí Minh	10017	51M-211.73	Hồ Chí Minh
643	51M-256.41	Hồ Chí Minh	3768	51M-193.72	Hồ Chí Minh	6893	51M-175.34	Hồ Chí Minh	10018	51M-213.45	Hồ Chí Minh
644	51M-258.64	Hồ Chí Minh	3769	51M-195.30	Hồ Chí Minh	6894	51M-177.46	Hồ Chí Minh	10019	51M-216.03	Hồ Chí Minh
645	51M-260.27	Hồ Chí Minh	3770	51M-196.50	Hồ Chí Minh	6895	51M-177.51	Hồ Chí Minh	10020	51M-217.45	Hồ Chí Minh
646	51M-260.37	Hồ Chí Minh	3771	51M-197.87	Hồ Chí Minh	6896	51M-177.87	Hồ Chí Minh	10021	51M-218.27	Hồ Chí Minh
647	51M-261.60	Hồ Chí Minh	3772	51M-198.20	Hồ Chí Minh	6897	51M-178.31	Hồ Chí Minh	10022	51M-220.27	Hồ Chí Minh
648	51M-263.48	Hồ Chí Minh	3773	51M-202.67	Hồ Chí Minh	6898	51M-179.81	Hồ Chí Minh	10023	51M-220.40	Hồ Chí Minh
649	51M-263.94	Hồ Chí Minh	3774	51M-203.13	Hồ Chí Minh	6899	51M-180.34	Hồ Chí Minh	10024	51M-221.37	Hồ Chí Minh
650	51M-267.87	Hồ Chí Minh	3775	51M-203.50	Hồ Chí Minh	6900	51M-180.43	Hồ Chí Minh	10025	51M-221.46	Hồ Chí Minh
651	51M-269.71	Hồ Chí Minh	3776	51M-204.52	Hồ Chí Minh	6901	51M-181.13	Hồ Chí Minh	10026	51M-221.81	Hồ Chí Minh
652	51M-272.50	Hồ Chí Minh	3777	51M-206.51	Hồ Chí Minh	6902	51M-183.41	Hồ Chí Minh	10027	51M-222.50	Hồ Chí Minh
653	51M-273.21	Hồ Chí Minh	3778	51M-208.53	Hồ Chí Minh	6903	51M-184.07	Hồ Chí Minh	10028	51M-224.07	Hồ Chí Minh
654	51M-275.80	Hồ Chí Minh	3779	51M-209.04	Hồ Chí Minh	6904	51M-184.34	Hồ Chí Minh	10029	51M-225.73	Hồ Chí Minh
655	51M-275.97	Hồ Chí Minh	3780	51M-210.32	Hồ Chí Minh	6905	51M-185.01	Hồ Chí Minh	10030	51M-226.50	Hồ Chí Minh
656	51M-276.46	Hồ Chí Minh	3781	51M-211.40	Hồ Chí Minh	6906	51M-186.57	Hồ Chí Minh	10031	51M-226.64	Hồ Chí Minh
657	51M-276.47	Hồ Chí Minh	3782	51M-214.70	Hồ Chí Minh	6907	51M-187.24	Hồ Chí Minh	10032	51M-228.05	Hồ Chí Minh
658	51M-277.12	Hồ Chí Minh	3783	51M-215.47	Hồ Chí Minh	6908	51M-188.30	Hồ Chí Minh	10033	51M-228.41	Hồ Chí Minh
659	51M-281.94	Hồ Chí Minh	3784	51M-216.34	Hồ Chí Minh	6909	51M-189.92	Hồ Chí Minh	10034	51M-230.02	Hồ Chí Minh
660	51M-284.45	Hồ Chí Minh	3785	51M-216.91	Hồ Chí Minh	6910	51M-190.51	Hồ Chí Minh	10035	51M-230.81	Hồ Chí Minh
661	51M-288.13	Hồ Chí Minh	3786	51M-217.84	Hồ Chí Minh	6911	51M-191.01	Hồ Chí Minh	10036	51M-232.90	Hồ Chí Minh
662	51M-289.61	Hồ Chí Minh	3787	51M-218.43	Hồ Chí Minh	6912	51M-191.37	Hồ Chí Minh	10037	51M-233.62	Hồ Chí Minh
663	51M-291.01	Hồ Chí Minh	3788	51M-218.84	Hồ Chí Minh	6913	51M-195.80	Hồ Chí Minh	10038	51M-235.47	Hồ Chí Minh
664	51M-291.41	Hồ Chí Minh	3789	51M-218.90	Hồ Chí Minh	6914	51M-199.60	Hồ Chí Minh	10039	51M-236.14	Hồ Chí Minh
665	51M-293.87	Hồ Chí Minh	3790	51M-218.92	Hồ Chí Minh	6915	51M-201.46	Hồ Chí Minh	10040	51M-238.10	Hồ Chí Minh
666	51M-295.10	Hồ Chí Minh	3791	51M-223.92	Hồ Chí Minh	6916	51M-202.54	Hồ Chí Minh	10041	51M-241.76	Hồ Chí Minh
667	51M-295.42	Hồ Chí Minh	3792	51M-224.53	Hồ Chí Minh	6917	51M-203.51	Hồ Chí Minh	10042	51M-243.13	Hồ Chí Minh
668	51M-298.52	Hồ Chí Minh	3793	51M-225.01	Hồ Chí Minh	6918	51M-203.64	Hồ Chí Minh	10043	51M-244.52	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
669	51M-303.21	Hồ Chí Minh	3794	51M-225.21	Hồ Chí Minh	6919	51M-203.84	Hồ Chí Minh	10044	51M-246.60	Hồ Chí Minh
670	51M-303.70	Hồ Chí Minh	3795	51M-225.97	Hồ Chí Minh	6920	51M-205.97	Hồ Chí Minh	10045	51M-246.61	Hồ Chí Minh
671	51M-305.31	Hồ Chí Minh	3796	51M-226.31	Hồ Chí Minh	6921	51M-206.30	Hồ Chí Minh	10046	51M-246.84	Hồ Chí Minh
672	51M-305.84	Hồ Chí Minh	3797	51M-226.81	Hồ Chí Minh	6922	51M-209.97	Hồ Chí Minh	10047	51M-247.04	Hồ Chí Minh
673	51M-308.82	Hồ Chí Minh	3798	51M-227.17	Hồ Chí Minh	6923	51M-210.87	Hồ Chí Minh	10048	51M-247.93	Hồ Chí Minh
674	51M-309.82	Hồ Chí Minh	3799	51M-229.24	Hồ Chí Minh	6924	51M-213.78	Hồ Chí Minh	10049	51M-249.05	Hồ Chí Minh
675	51M-310.23	Hồ Chí Minh	3800	51M-230.43	Hồ Chí Minh	6925	51M-214.13	Hồ Chí Minh	10050	51M-250.24	Hồ Chí Minh
676	51M-311.47	Hồ Chí Minh	3801	51M-230.67	Hồ Chí Minh	6926	51M-214.62	Hồ Chí Minh	10051	51M-252.10	Hồ Chí Minh
677	51N-000.76	Hồ Chí Minh	3802	51M-230.92	Hồ Chí Minh	6927	51M-215.54	Hồ Chí Minh	10052	51M-252.30	Hồ Chí Minh
678	51N-001.92	Hồ Chí Minh	3803	51M-231.81	Hồ Chí Minh	6928	51M-216.49	Hồ Chí Minh	10053	51M-255.50	Hồ Chí Minh
679	51N-002.05	Hồ Chí Minh	3804	51M-232.53	Hồ Chí Minh	6929	51M-217.20	Hồ Chí Minh	10054	51M-258.42	Hồ Chí Minh
680	51N-005.12	Hồ Chí Minh	3805	51M-233.82	Hồ Chí Minh	6930	51M-219.37	Hồ Chí Minh	10055	51M-258.47	Hồ Chí Minh
681	51N-006.32	Hồ Chí Minh	3806	51M-234.67	Hồ Chí Minh	6931	51M-220.73	Hồ Chí Minh	10056	51M-259.12	Hồ Chí Minh
682	51N-006.78	Hồ Chí Minh	3807	51M-237.78	Hồ Chí Minh	6932	51M-225.04	Hồ Chí Minh	10057	51M-261.46	Hồ Chí Minh
683	51N-007.92	Hồ Chí Minh	3808	51M-239.27	Hồ Chí Minh	6933	51M-227.43	Hồ Chí Minh	10058	51M-262.50	Hồ Chí Minh
684	51N-007.94	Hồ Chí Minh	3809	51M-240.57	Hồ Chí Minh	6934	51M-229.64	Hồ Chí Minh	10059	51M-263.02	Hồ Chí Minh
685	51N-009.73	Hồ Chí Minh	3810	51M-244.75	Hồ Chí Minh	6935	51M-229.74	Hồ Chí Minh	10060	51M-263.84	Hồ Chí Minh
686	51N-012.97	Hồ Chí Minh	3811	51M-244.78	Hồ Chí Minh	6936	51M-231.91	Hồ Chí Minh	10061	51M-264.48	Hồ Chí Minh
687	51N-013.23	Hồ Chí Minh	3812	51M-244.93	Hồ Chí Minh	6937	51M-232.46	Hồ Chí Minh	10062	51M-265.75	Hồ Chí Minh
688	51N-013.71	Hồ Chí Minh	3813	51M-245.84	Hồ Chí Minh	6938	51M-232.67	Hồ Chí Minh	10063	51M-265.76	Hồ Chí Minh
689	51N-013.80	Hồ Chí Minh	3814	51M-246.41	Hồ Chí Minh	6939	51M-233.49	Hồ Chí Minh	10064	51M-266.74	Hồ Chí Minh
690	51N-017.78	Hồ Chí Minh	3815	51M-249.10	Hồ Chí Minh	6940	51M-234.03	Hồ Chí Minh	10065	51M-267.48	Hồ Chí Minh
691	51N-019.04	Hồ Chí Minh	3816	51M-249.70	Hồ Chí Minh	6941	51M-234.97	Hồ Chí Minh	10066	51M-268.81	Hồ Chí Minh
692	51N-019.14	Hồ Chí Minh	3817	51M-250.94	Hồ Chí Minh	6942	51M-236.52	Hồ Chí Minh	10067	51M-270.14	Hồ Chí Minh
693	51N-019.53	Hồ Chí Minh	3818	51M-251.62	Hồ Chí Minh	6943	51M-238.53	Hồ Chí Minh	10068	51M-271.73	Hồ Chí Minh
694	51N-019.73	Hồ Chí Minh	3819	51M-252.37	Hồ Chí Minh	6944	51M-241.49	Hồ Chí Minh	10069	51M-272.21	Hồ Chí Minh
695	51N-020.60	Hồ Chí Minh	3820	51M-252.42	Hồ Chí Minh	6945	51M-242.64	Hồ Chí Minh	10070	51M-272.82	Hồ Chí Minh
696	51N-023.71	Hồ Chí Minh	3821	51M-252.76	Hồ Chí Minh	6946	51M-245.80	Hồ Chí Minh	10071	51M-273.42	Hồ Chí Minh
697	51N-027.05	Hồ Chí Minh	3822	51M-253.46	Hồ Chí Minh	6947	51M-247.76	Hồ Chí Minh	10072	51M-274.13	Hồ Chí Minh
698	51N-029.47	Hồ Chí Minh	3823	51M-254.61	Hồ Chí Minh	6948	51M-247.84	Hồ Chí Minh	10073	51M-274.50	Hồ Chí Minh
699	51N-031.23	Hồ Chí Minh	3824	51M-255.17	Hồ Chí Minh	6949	51M-247.91	Hồ Chí Minh	10074	51M-277.50	Hồ Chí Minh
700	51N-031.37	Hồ Chí Minh	3825	51M-258.01	Hồ Chí Minh	6950	51M-247.94	Hồ Chí Minh	10075	51M-280.02	Hồ Chí Minh
701	51N-031.46	Hồ Chí Minh	3826	51M-258.67	Hồ Chí Minh	6951	51M-248.13	Hồ Chí Minh	10076	51M-280.54	Hồ Chí Minh
702	51N-032.54	Hồ Chí Minh	3827	51M-259.81	Hồ Chí Minh	6952	51M-248.74	Hồ Chí Minh	10077	51M-282.04	Hồ Chí Minh
703	51N-032.60	Hồ Chí Minh	3828	51M-261.75	Hồ Chí Minh	6953	51M-250.67	Hồ Chí Minh	10078	51M-282.10	Hồ Chí Minh
704	51N-032.73	Hồ Chí Minh	3829	51M-264.07	Hồ Chí Minh	6954	51M-252.04	Hồ Chí Minh	10079	51M-282.30	Hồ Chí Minh
705	51N-033.97	Hồ Chí Minh	3830	51M-264.91	Hồ Chí Minh	6955	51M-254.30	Hồ Chí Minh	10080	51M-282.50	Hồ Chí Minh
706	51N-034.71	Hồ Chí Minh	3831	51M-264.97	Hồ Chí Minh	6956	51M-255.51	Hồ Chí Minh	10081	51M-283.87	Hồ Chí Minh
707	51N-035.05	Hồ Chí Minh	3832	51M-265.60	Hồ Chí Minh	6957	51M-256.46	Hồ Chí Minh	10082	51M-284.61	Hồ Chí Minh
708	51N-037.47	Hồ Chí Minh	3833	51M-267.64	Hồ Chí Minh	6958	51M-256.64	Hồ Chí Minh	10083	51M-284.67	Hồ Chí Minh
709	51N-040.10	Hồ Chí Minh	3834	51M-269.51	Hồ Chí Minh	6959	51M-259.73	Hồ Chí Minh	10084	51M-287.34	Hồ Chí Minh
710	51N-041.17	Hồ Chí Minh	3835	51M-270.67	Hồ Chí Minh	6960	51M-261.87	Hồ Chí Minh	10085	51M-289.04	Hồ Chí Minh
711	51N-041.43	Hồ Chí Minh	3836	51M-270.93	Hồ Chí Minh	6961	51M-262.91	Hồ Chí Minh	10086	51M-290.37	Hồ Chí Minh
712	51N-044.62	Hồ Chí Minh	3837	51M-271.61	Hồ Chí Minh	6962	51M-266.21	Hồ Chí Minh	10087	51M-290.78	Hồ Chí Minh
713	51N-044.70	Hồ Chí Minh	3838	51M-272.45	Hồ Chí Minh	6963	51M-266.91	Hồ Chí Minh	10088	51M-292.24	Hồ Chí Minh
714	51N-044.72	Hồ Chí Minh	3839	51M-274.40	Hồ Chí Minh	6964	51M-267.84	Hồ Chí Minh	10089	51M-292.54	Hồ Chí Minh
715	51N-045.72	Hồ Chí Minh	3840	51M-283.05	Hồ Chí Minh	6965	51M-268.47	Hồ Chí Minh	10090	51M-295.12	Hồ Chí Minh
716	51N-046.42	Hồ Chí Minh	3841	51M-286.14	Hồ Chí Minh	6966	51M-269.49	Hồ Chí Minh	10091	51M-295.20	Hồ Chí Minh
717	51N-047.12	Hồ Chí Minh	3842	51M-286.53	Hồ Chí Minh	6967	51M-272.53	Hồ Chí Minh	10092	51M-295.50	Hồ Chí Minh
718	51N-049.70	Hồ Chí Minh	3843	51M-288.54	Hồ Chí Minh	6968	51M-273.23	Hồ Chí Minh	10093	51M-296.07	Hồ Chí Minh
719	51N-053.51	Hồ Chí Minh	3844	51M-288.90	Hồ Chí Minh	6969	51M-273.60	Hồ Chí Minh	10094	51M-297.13	Hồ Chí Minh
720	51N-054.47	Hồ Chí Minh	3845	51M-292.42	Hồ Chí Minh	6970	51M-276.03	Hồ Chí Minh	10095	51M-301.51	Hồ Chí Minh
721	51N-055.42	Hồ Chí Minh	3846	51M-292.50	Hồ Chí Minh	6971	51M-276.24	Hồ Chí Minh	10096	51M-301.94	Hồ Chí Minh
722	51N-056.02	Hồ Chí Minh	3847	51M-292.60	Hồ Chí Minh	6972	51M-276.71	Hồ Chí Minh	10097	51M-302.21	Hồ Chí Minh
723	51N-057.45	Hồ Chí Minh	3848	51M-293.61	Hồ Chí Minh	6973	51M-280.61	Hồ Chí Minh	10098	51M-303.31	Hồ Chí Minh
724	51N-058.01	Hồ Chí Minh	3849	51M-294.72	Hồ Chí Minh	6974	51M-283.71	Hồ Chí Minh	10099	51M-303.67	Hồ Chí Minh
725	51N-061.94	Hồ Chí Minh	3850	51M-295.41	Hồ Chí Minh	6975	51M-283.81	Hồ Chí Minh	10100	51M-305.57	Hồ Chí Minh
726	51N-062.21	Hồ Chí Minh	3851	51M-296.17	Hồ Chí Minh	6976	51M-285.67	Hồ Chí Minh	10101	51M-306.42	Hồ Chí Minh
727	51N-063.27	Hồ Chí Minh	3852	51M-298.91	Hồ Chí Minh	6977	51M-286.67	Hồ Chí Minh	10102	51M-306.74	Hồ Chí Minh
728	51N-063.76	Hồ Chí Minh	3853	51M-300.14	Hồ Chí Minh	6978	51M-287.42	Hồ Chí Minh	10103	51M-307.34	Hồ Chí Minh
729	51N-064.61	Hồ Chí Minh	3854	51M-301.20	Hồ Chí Minh	6979	51M-287.75	Hồ Chí Minh	10104	51M-308.46	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
730	51N-065.49	Hồ Chí Minh	3855	51M-303.20	Hồ Chí Minh	6980	51M-288.41	Hồ Chí Minh	10105	51M-310.45	Hồ Chí Minh
731	51N-065.74	Hồ Chí Minh	3856	51M-304.23	Hồ Chí Minh	6981	51M-288.91	Hồ Chí Minh	10106	51N-001.74	Hồ Chí Minh
732	51N-065.80	Hồ Chí Minh	3857	51M-304.42	Hồ Chí Minh	6982	51M-289.45	Hồ Chí Minh	10107	51N-002.93	Hồ Chí Minh
733	51N-066.17	Hồ Chí Minh	3858	51M-305.78	Hồ Chí Minh	6983	51M-289.51	Hồ Chí Minh	10108	51N-003.14	Hồ Chí Minh
734	51N-066.32	Hồ Chí Minh	3859	51M-307.20	Hồ Chí Minh	6984	51M-291.61	Hồ Chí Minh	10109	51N-004.48	Hồ Chí Minh
735	51N-067.48	Hồ Chí Minh	3860	51M-307.42	Hồ Chí Minh	6985	51M-295.02	Hồ Chí Minh	10110	51N-004.74	Hồ Chí Minh
736	51N-067.84	Hồ Chí Minh	3861	51M-308.91	Hồ Chí Minh	6986	51M-295.32	Hồ Chí Minh	10111	51N-007.46	Hồ Chí Minh
737	51N-068.07	Hồ Chí Minh	3862	51N-000.73	Hồ Chí Minh	6987	51M-295.46	Hồ Chí Minh	10112	51N-008.92	Hồ Chí Minh
738	51N-069.61	Hồ Chí Minh	3863	51N-001.21	Hồ Chí Minh	6988	51M-295.90	Hồ Chí Minh	10113	51N-009.02	Hồ Chí Minh
739	51N-069.70	Hồ Chí Minh	3864	51N-002.27	Hồ Chí Minh	6989	51M-296.41	Hồ Chí Minh	10114	51N-009.57	Hồ Chí Minh
740	51N-072.12	Hồ Chí Minh	3865	51N-002.62	Hồ Chí Minh	6990	51M-296.74	Hồ Chí Minh	10115	51N-012.23	Hồ Chí Minh
741	51N-075.61	Hồ Chí Minh	3866	51N-004.92	Hồ Chí Minh	6991	51M-296.80	Hồ Chí Minh	10116	51N-013.76	Hồ Chí Minh
742	51N-076.03	Hồ Chí Minh	3867	51N-005.04	Hồ Chí Minh	6992	51M-298.46	Hồ Chí Minh	10117	51N-015.49	Hồ Chí Minh
743	51N-077.24	Hồ Chí Minh	3868	51N-006.47	Hồ Chí Minh	6993	51M-300.40	Hồ Chí Minh	10118	51N-018.54	Hồ Chí Minh
744	51N-081.76	Hồ Chí Minh	3869	51N-008.41	Hồ Chí Minh	6994	51M-302.72	Hồ Chí Minh	10119	51N-020.04	Hồ Chí Minh
745	51N-086.97	Hồ Chí Minh	3870	51N-009.52	Hồ Chí Minh	6995	51M-303.24	Hồ Chí Minh	10120	51N-022.10	Hồ Chí Minh
746	51N-087.81	Hồ Chí Minh	3871	51N-011.49	Hồ Chí Minh	6996	51M-305.60	Hồ Chí Minh	10121	51N-024.57	Hồ Chí Minh
747	51N-087.94	Hồ Chí Minh	3872	51N-013.53	Hồ Chí Minh	6997	51M-306.76	Hồ Chí Minh	10122	51N-025.75	Hồ Chí Minh
748	51N-088.50	Hồ Chí Minh	3873	51N-014.13	Hồ Chí Minh	6998	51M-307.49	Hồ Chí Minh	10123	51N-026.12	Hồ Chí Minh
749	51N-089.67	Hồ Chí Minh	3874	51N-015.82	Hồ Chí Minh	6999	51M-308.52	Hồ Chí Minh	10124	51N-026.48	Hồ Chí Minh
750	51N-091.23	Hồ Chí Minh	3875	51N-016.62	Hồ Chí Minh	7000	51M-308.64	Hồ Chí Minh	10125	51N-027.81	Hồ Chí Minh
751	51N-091.60	Hồ Chí Minh	3876	51N-016.76	Hồ Chí Minh	7001	51M-309.48	Hồ Chí Minh	10126	51N-030.53	Hồ Chí Minh
752	51N-092.21	Hồ Chí Minh	3877	51N-019.03	Hồ Chí Minh	7002	51M-310.91	Hồ Chí Minh	10127	51N-031.12	Hồ Chí Minh
753	51N-092.64	Hồ Chí Minh	3878	51N-020.13	Hồ Chí Minh	7003	51M-310.92	Hồ Chí Minh	10128	51N-032.12	Hồ Chí Minh
754	51N-093.07	Hồ Chí Minh	3879	51N-022.74	Hồ Chí Minh	7004	51M-311.34	Hồ Chí Minh	10129	51N-032.72	Hồ Chí Minh
755	51N-093.46	Hồ Chí Minh	3880	51N-022.91	Hồ Chí Minh	7005	51M-311.51	Hồ Chí Minh	10130	51N-034.01	Hồ Chí Minh
756	51N-094.21	Hồ Chí Minh	3881	51N-022.94	Hồ Chí Minh	7006	51N-001.23	Hồ Chí Minh	10131	51N-035.23	Hồ Chí Minh
757	51N-094.23	Hồ Chí Minh	3882	51N-025.70	Hồ Chí Minh	7007	51N-004.12	Hồ Chí Minh	10132	51N-036.05	Hồ Chí Minh
758	51N-094.61	Hồ Chí Minh	3883	51N-025.97	Hồ Chí Minh	7008	51N-004.78	Hồ Chí Minh	10133	51N-038.12	Hồ Chí Minh
759	51N-096.81	Hồ Chí Minh	3884	51N-026.42	Hồ Chí Minh	7009	51N-006.12	Hồ Chí Minh	10134	51N-040.21	Hồ Chí Minh
760	51N-098.76	Hồ Chí Minh	3885	51N-028.32	Hồ Chí Minh	7010	51N-006.97	Hồ Chí Minh	10135	51N-044.20	Hồ Chí Minh
761	51N-099.47	Hồ Chí Minh	3886	51N-031.84	Hồ Chí Minh	7011	51N-007.93	Hồ Chí Minh	10136	51N-050.17	Hồ Chí Minh
762	51N-101.50	Hồ Chí Minh	3887	51N-032.10	Hồ Chí Minh	7012	51N-008.20	Hồ Chí Minh	10137	51N-051.30	Hồ Chí Minh
763	51N-103.81	Hồ Chí Minh	3888	51N-033.73	Hồ Chí Minh	7013	51N-008.54	Hồ Chí Minh	10138	51N-052.23	Hồ Chí Minh
764	51N-104.07	Hồ Chí Minh	3889	51N-033.92	Hồ Chí Minh	7014	51N-012.41	Hồ Chí Minh	10139	51N-052.46	Hồ Chí Minh
765	51N-104.45	Hồ Chí Minh	3890	51N-034.12	Hồ Chí Minh	7015	51N-015.62	Hồ Chí Minh	10140	51N-052.93	Hồ Chí Minh
766	51N-104.57	Hồ Chí Minh	3891	51N-036.14	Hồ Chí Minh	7016	51N-019.45	Hồ Chí Minh	10141	51N-052.97	Hồ Chí Minh
767	51N-105.60	Hồ Chí Minh	3892	51N-038.93	Hồ Chí Minh	7017	51N-020.23	Hồ Chí Minh	10142	51N-053.23	Hồ Chí Minh
768	51N-107.91	Hồ Chí Minh	3893	51N-039.61	Hồ Chí Minh	7018	51N-023.64	Hồ Chí Minh	10143	51N-054.72	Hồ Chí Minh
769	51N-110.74	Hồ Chí Minh	3894	51N-041.37	Hồ Chí Minh	7019	51N-023.80	Hồ Chí Minh	10144	51N-056.10	Hồ Chí Minh
770	51N-113.41	Hồ Chí Minh	3895	51N-041.70	Hồ Chí Minh	7020	51N-026.87	Hồ Chí Minh	10145	51N-057.64	Hồ Chí Minh
771	51N-113.52	Hồ Chí Minh	3896	51N-041.75	Hồ Chí Minh	7021	51N-027.37	Hồ Chí Minh	10146	51N-057.93	Hồ Chí Minh
772	51N-113.94	Hồ Chí Minh	3897	51N-042.54	Hồ Chí Minh	7022	51N-027.62	Hồ Chí Minh	10147	51N-059.82	Hồ Chí Minh
773	51N-114.02	Hồ Chí Minh	3898	51N-044.91	Hồ Chí Minh	7023	51N-028.46	Hồ Chí Minh	10148	51N-061.73	Hồ Chí Minh
774	51N-115.57	Hồ Chí Minh	3899	51N-045.87	Hồ Chí Minh	7024	51N-028.75	Hồ Chí Minh	10149	51N-062.52	Hồ Chí Minh
775	51N-115.73	Hồ Chí Minh	3900	51N-050.03	Hồ Chí Minh	7025	51N-030.40	Hồ Chí Minh	10150	51N-063.17	Hồ Chí Minh
776	51N-116.52	Hồ Chí Minh	3901	51N-053.14	Hồ Chí Minh	7026	51N-030.51	Hồ Chí Minh	10151	51N-064.54	Hồ Chí Minh
777	51N-117.74	Hồ Chí Minh	3902	51N-053.37	Hồ Chí Minh	7027	51N-035.43	Hồ Chí Minh	10152	51N-066.84	Hồ Chí Minh
778	51N-118.43	Hồ Chí Minh	3903	51N-054.02	Hồ Chí Minh	7028	51N-035.78	Hồ Chí Minh	10153	51N-067.23	Hồ Chí Minh
779	51N-119.50	Hồ Chí Minh	3904	51N-054.43	Hồ Chí Minh	7029	51N-036.93	Hồ Chí Minh	10154	51N-068.54	Hồ Chí Minh
780	51N-120.97	Hồ Chí Minh	3905	51N-056.52	Hồ Chí Minh	7030	51N-038.78	Hồ Chí Minh	10155	51N-070.20	Hồ Chí Minh
781	51N-121.24	Hồ Chí Minh	3906	51N-057.31	Hồ Chí Minh	7031	51N-038.87	Hồ Chí Minh	10156	51N-071.40	Hồ Chí Minh
782	51N-122.32	Hồ Chí Minh	3907	51N-057.94	Hồ Chí Minh	7032	51N-040.46	Hồ Chí Minh	10157	51N-073.76	Hồ Chí Minh
783	51N-125.02	Hồ Chí Minh	3908	51N-062.03	Hồ Chí Minh	7033	51N-040.78	Hồ Chí Minh	10158	51N-075.97	Hồ Chí Minh
784	51N-126.84	Hồ Chí Minh	3909	51N-063.84	Hồ Chí Minh	7034	51N-043.02	Hồ Chí Minh	10159	51N-077.92	Hồ Chí Minh
785	51N-127.04	Hồ Chí Minh	3910	51N-064.21	Hồ Chí Minh	7035	51N-043.97	Hồ Chí Minh	10160	51N-079.04	Hồ Chí Minh
786	51N-128.30	Hồ Chí Minh	3911	51N-068.32	Hồ Chí Minh	7036	51N-045.32	Hồ Chí Minh	10161	51N-079.14	Hồ Chí Minh
787	51N-129.71	Hồ Chí Minh	3912	51N-073.47	Hồ Chí Minh	7037	51N-045.82	Hồ Chí Minh	10162	51N-079.31	Hồ Chí Minh
788	51N-130.27	Hồ Chí Minh	3913	51N-073.51	Hồ Chí Minh	7038	51N-046.07	Hồ Chí Minh	10163	51N-080.57	Hồ Chí Minh
789	51N-130.73	Hồ Chí Minh	3914	51N-073.57	Hồ Chí Minh	7039	51N-047.94	Hồ Chí Minh	10164	51N-080.70	Hồ Chí Minh
790	51N-131.47	Hồ Chí Minh	3915	51N-074.05	Hồ Chí Minh	7040	51N-048.71	Hồ Chí Minh	10165	51N-081.20	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
791	51N-136.91	Hồ Chí Minh	3916	51N-075.14	Hồ Chí Minh	7041	51N-049.72	Hồ Chí Minh	10166	51N-081.87	Hồ Chí Minh
792	51N-138.46	Hồ Chí Minh	3917	51N-078.30	Hồ Chí Minh	7042	51N-050.87	Hồ Chí Minh	10167	51N-083.52	Hồ Chí Minh
793	51N-139.12	Hồ Chí Minh	3918	51N-080.75	Hồ Chí Minh	7043	51N-052.60	Hồ Chí Minh	10168	51N-084.12	Hồ Chí Minh
794	51N-139.32	Hồ Chí Minh	3919	51N-082.01	Hồ Chí Minh	7044	51N-052.64	Hồ Chí Minh	10169	51N-085.30	Hồ Chí Minh
795	51N-140.57	Hồ Chí Minh	3920	51N-082.07	Hồ Chí Minh	7045	51N-055.72	Hồ Chí Minh	10170	51N-085.31	Hồ Chí Minh
796	51N-140.80	Hồ Chí Minh	3921	51N-084.62	Hồ Chí Minh	7046	51N-056.97	Hồ Chí Minh	10171	51N-085.34	Hồ Chí Minh
797	51N-140.82	Hồ Chí Minh	3922	51N-085.84	Hồ Chí Minh	7047	51N-057.46	Hồ Chí Minh	10172	51N-091.31	Hồ Chí Minh
798	51N-143.05	Hồ Chí Minh	3923	51N-090.97	Hồ Chí Minh	7048	51N-058.23	Hồ Chí Minh	10173	51N-093.04	Hồ Chí Minh
799	51N-147.23	Hồ Chí Minh	3924	51N-091.05	Hồ Chí Minh	7049	51N-058.31	Hồ Chí Minh	10174	51N-096.04	Hồ Chí Minh
800	51N-147.90	Hồ Chí Minh	3925	51N-091.45	Hồ Chí Minh	7050	51N-060.03	Hồ Chí Minh	10175	51N-097.12	Hồ Chí Minh
801	51N-149.37	Hồ Chí Minh	3926	51N-093.03	Hồ Chí Minh	7051	51N-063.05	Hồ Chí Minh	10176	51N-099.21	Hồ Chí Minh
802	51N-149.57	Hồ Chí Minh	3927	51N-096.70	Hồ Chí Minh	7052	51N-063.82	Hồ Chí Minh	10177	51N-099.73	Hồ Chí Minh
803	51N-153.20	Hồ Chí Minh	3928	51N-098.53	Hồ Chí Minh	7053	51N-065.62	Hồ Chí Minh	10178	51N-099.92	Hồ Chí Minh
804	51N-154.34	Hồ Chí Minh	3929	51N-099.82	Hồ Chí Minh	7054	51N-066.21	Hồ Chí Minh	10179	51N-100.07	Hồ Chí Minh
805	51N-155.40	Hồ Chí Minh	3930	51N-100.97	Hồ Chí Minh	7055	51N-066.93	Hồ Chí Minh	10180	51N-100.73	Hồ Chí Minh
806	51N-156.07	Hồ Chí Minh	3931	51N-101.97	Hồ Chí Minh	7056	51N-067.81	Hồ Chí Minh	10181	51N-101.75	Hồ Chí Minh
807	51N-156.48	Hồ Chí Minh	3932	51N-102.54	Hồ Chí Minh	7057	51N-068.10	Hồ Chí Minh	10182	51N-105.17	Hồ Chí Minh
808	11A-136.67	Cao Bằng	3933	51N-103.53	Hồ Chí Minh	7058	51N-069.37	Hồ Chí Minh	10183	51N-106.51	Hồ Chí Minh
809	11A-136.82	Cao Bằng	3934	51N-105.23	Hồ Chí Minh	7059	51N-074.20	Hồ Chí Minh	10184	51N-107.93	Hồ Chí Minh
810	11A-138.90	Cao Bằng	3935	51N-109.93	Hồ Chí Minh	7060	51N-076.74	Hồ Chí Minh	10185	51N-110.54	Hồ Chí Minh
811	11A-139.02	Cao Bằng	3936	51N-110.37	Hồ Chí Minh	7061	51N-078.40	Hồ Chí Minh	10186	51N-113.20	Hồ Chí Minh
812	11A-139.14	Cao Bằng	3937	51N-112.48	Hồ Chí Minh	7062	51N-078.62	Hồ Chí Minh	10187	51N-114.46	Hồ Chí Minh
813	11A-139.45	Cao Bằng	3938	51N-113.70	Hồ Chí Minh	7063	51N-080.50	Hồ Chí Minh	10188	51N-115.03	Hồ Chí Minh
814	11A-140.45	Cao Bằng	3939	51N-115.27	Hồ Chí Minh	7064	51N-081.30	Hồ Chí Minh	10189	51N-116.70	Hồ Chí Minh
815	11A-140.91	Cao Bằng	3940	51N-115.43	Hồ Chí Minh	7065	51N-081.71	Hồ Chí Minh	10190	51N-116.81	Hồ Chí Minh
816	11B-013.50	Cao Bằng	3941	51N-115.46	Hồ Chí Minh	7066	51N-084.72	Hồ Chí Minh	10191	51N-121.54	Hồ Chí Minh
817	11B-016.45	Cao Bằng	3942	51N-116.37	Hồ Chí Minh	7067	51N-086.60	Hồ Chí Minh	10192	51N-123.37	Hồ Chí Minh
818	11C-090.40	Cao Bằng	3943	51N-116.71	Hồ Chí Minh	7068	51N-086.92	Hồ Chí Minh	10193	51N-124.46	Hồ Chí Minh
819	11D-009.20	Cao Bằng	3944	51N-118.17	Hồ Chí Minh	7069	51N-087.60	Hồ Chí Minh	10194	51N-124.50	Hồ Chí Minh
820	11D-009.67	Cao Bằng	3945	51N-118.49	Hồ Chí Minh	7070	51N-088.70	Hồ Chí Minh	10195	51N-125.20	Hồ Chí Minh
821	11D-010.34	Cao Bằng	3946	51N-119.81	Hồ Chí Minh	7071	51N-090.43	Hồ Chí Minh	10196	51N-125.71	Hồ Chí Minh
822	11D-012.48	Cao Bằng	3947	51N-120.23	Hồ Chí Minh	7072	51N-092.05	Hồ Chí Minh	10197	51N-130.42	Hồ Chí Minh
823	12A-264.12	Lang Son	3948	51N-120.46	Hồ Chí Minh	7073	51N-092.30	Hồ Chí Minh	10198	51N-130.43	Hồ Chí Minh
824	12A-265.05	Lang Son	3949	51N-121.82	Hồ Chí Minh	7074	51N-092.54	Hồ Chí Minh	10199	51N-130.70	Hồ Chí Minh
825	12A-266.10	Lang Son	3950	51N-125.47	Hồ Chí Minh	7075	51N-093.78	Hồ Chí Minh	10200	51N-132.61	Hồ Chí Minh
826	12A-266.51	Lang Son	3951	51N-126.93	Hồ Chí Minh	7076	51N-097.60	Hồ Chí Minh	10201	51N-132.90	Hồ Chí Minh
827	12A-267.24	Lang Son	3952	51N-127.93	Hồ Chí Minh	7077	51N-097.87	Hồ Chí Minh	10202	51N-135.27	Hồ Chí Minh
828	12A-267.43	Lang Son	3953	51N-128.43	Hồ Chí Minh	7078	51N-099.76	Hồ Chí Minh	10203	51N-135.37	Hồ Chí Minh
829	12A-271.46	Lang Son	3954	51N-130.04	Hồ Chí Minh	7079	51N-104.02	Hồ Chí Minh	10204	51N-141.43	Hồ Chí Minh
830	12B-015.73	Lang Son	3955	51N-131.17	Hồ Chí Minh	7080	51N-106.42	Hồ Chí Minh	10205	51N-141.45	Hồ Chí Minh
831	12B-015.90	Lang Son	3956	51N-132.73	Hồ Chí Minh	7081	51N-107.41	Hồ Chí Minh	10206	51N-141.61	Hồ Chí Minh
832	12B-017.90	Lang Son	3957	51N-133.70	Hồ Chí Minh	7082	51N-107.62	Hồ Chí Minh	10207	51N-142.47	Hồ Chí Minh
833	12B-018.05	Lang Son	3958	51N-136.24	Hồ Chí Minh	7083	51N-109.49	Hồ Chí Minh	10208	51N-144.30	Hồ Chí Minh
834	12C-143.47	Lang Son	3959	51N-136.48	Hồ Chí Minh	7084	51N-111.92	Hồ Chí Minh	10209	51N-144.37	Hồ Chí Minh
835	12C-144.91	Lang Son	3960	51N-136.72	Hồ Chí Minh	7085	51N-114.32	Hồ Chí Minh	10210	51N-146.73	Hồ Chí Minh
836	12C-144.92	Lang Son	3961	51N-137.49	Hồ Chí Minh	7086	51N-114.57	Hồ Chí Minh	10211	51N-148.24	Hồ Chí Minh
837	12C-145.48	Lang Son	3962	51N-141.04	Hồ Chí Minh	7087	51N-118.10	Hồ Chí Minh	10212	51N-148.71	Hồ Chí Minh
838	12C-145.52	Lang Son	3963	51N-141.46	Hồ Chí Minh	7088	51N-118.50	Hồ Chí Minh	10213	51N-150.94	Hồ Chí Minh
839	12D-008.31	Lang Son	3964	51N-143.02	Hồ Chí Minh	7089	51N-118.78	Hồ Chí Minh	10214	51N-151.23	Hồ Chí Minh
840	12D-010.67	Lang Son	3965	51N-145.21	Hồ Chí Minh	7090	51N-122.47	Hồ Chí Minh	10215	51N-152.82	Hồ Chí Minh
841	14A-990.30	Quảng Ninh	3966	51N-145.64	Hồ Chí Minh	7091	51N-125.61	Hồ Chí Minh	10216	51N-153.47	Hồ Chí Minh
842	14A-990.40	Quảng Ninh	3967	51N-149.74	Hồ Chí Minh	7092	51N-126.30	Hồ Chí Minh	10217	51N-154.43	Hồ Chí Minh
843	14A-991.60	Quảng Ninh	3968	51N-149.91	Hồ Chí Minh	7093	51N-126.31	Hồ Chí Minh	10218	51N-154.61	Hồ Chí Minh
844	14A-991.94	Quảng Ninh	3969	51N-151.75	Hồ Chí Minh	7094	51N-126.60	Hồ Chí Minh	10219	51N-126.56	Hồ Chí Minh
845	14A-993.90	Quảng Ninh	3970	11A-135.50	Cao Bằng	7095	51N-127.43	Hồ Chí Minh	10220	11A-136.72	Cao Bằng
846	14A-995.70	Quảng Ninh	3971	11A-138.62	Cao Bằng	7096	51N-129.43	Hồ Chí Minh	10221	11A-137.75	Cao Bằng
847	14A-997.54	Quảng Ninh	3972	11A-139.67	Cao Bằng	7097	51N-132.57	Hồ Chí Minh	10222	11A-138.48	Cao Bằng
848	14A-998.30	Quảng Ninh	3973	11B-013.45	Cao Bằng	7098	51N-133.41	Hồ Chí Minh	10223	11A-139.74	Cao Bằng
849	14A-998.62	Quảng Ninh	3974	11B-014.17	Cao Bằng	7099	51N-133.54	Hồ Chí Minh	10224	11A-140.51	Cao Bằng
850	14B-053.94	Quảng Ninh	3975	11C-087.37	Cao Bằng	7100	51N-137.91	Hồ Chí Minh	10225	11B-016.94	Cao Bằng
851	14B-054.52	Quảng Ninh	3976	11C-087.60	Cao Bằng	7101	51N-139.84	Hồ Chí Minh	10226	11C-087.24	Cao Bằng

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
852	14B-055.46	Quảng Ninh	3977	11C-088.21	Cao Bằng	7102	51N-140.02	Hồ Chí Minh	10227	11C-087.72	Cao Bằng
853	14B-055.78	Quảng Ninh	3978	11C-088.24	Cao Bằng	7103	51N-142.51	Hồ Chí Minh	10228	11D-011.48	Cao Bằng
854	14B-056.32	Quảng Ninh	3979	11C-088.75	Cao Bằng	7104	51N-143.48	Hồ Chí Minh	10229	11D-012.30	Cao Bằng
855	14C-450.40	Quảng Ninh	3980	11C-089.23	Cao Bằng	7105	51N-143.64	Hồ Chí Minh	10230	11D-012.45	Cao Bằng
856	14C-451.97	Quảng Ninh	3981	11C-090.92	Cao Bằng	7106	51N-144.21	Hồ Chí Minh	10231	11D-012.50	Cao Bằng
857	14C-453.67	Quảng Ninh	3982	11D-009.32	Cao Bằng	7107	51N-145.97	Hồ Chí Minh	10232	12A-263.92	Lang Sơn
858	14C-455.31	Quảng Ninh	3983	11D-009.41	Cao Bằng	7108	51N-148.94	Hồ Chí Minh	10233	12A-266.20	Lang Sơn
859	14C-455.60	Quảng Ninh	3984	11D-009.73	Cao Bằng	7109	51N-152.50	Hồ Chí Minh	10234	12A-266.23	Lang Sơn
860	14C-457.94	Quảng Ninh	3985	11D-009.94	Cao Bằng	7110	51N-152.80	Hồ Chí Minh	10235	12A-266.46	Lang Sơn
861	14C-458.13	Quảng Ninh	3986	11D-012.24	Cao Bằng	7111	51N-152.91	Hồ Chí Minh	10236	12A-268.27	Lang Sơn
862	14C-458.49	Quảng Ninh	3987	12A-263.72	Lang Sơn	7112	11A-136.80	Cao Bằng	10237	12A-268.53	Lang Sơn
863	14C-459.41	Quảng Ninh	3988	12A-263.78	Lang Sơn	7113	11A-137.60	Cao Bằng	10238	12A-269.37	Lang Sơn
864	14C-461.07	Quảng Ninh	3989	12A-264.57	Lang Sơn	7114	11A-140.31	Cao Bằng	10239	12A-269.50	Lang Sơn
865	14C-461.31	Quảng Ninh	3990	12A-266.01	Lang Sơn	7115	11A-141.30	Cao Bằng	10240	12A-270.20	Lang Sơn
866	14C-462.01	Quảng Ninh	3991	12A-267.34	Lang Sơn	7116	11A-141.31	Cao Bằng	10241	12A-270.24	Lang Sơn
867	14C-463.93	Quảng Ninh	3992	12A-271.14	Lang Sơn	7117	11B-014.46	Cao Bằng	10242	12A-270.90	Lang Sơn
868	14C-464.24	Quảng Ninh	3993	12B-016.40	Lang Sơn	7118	11B-014.53	Cao Bằng	10243	12A-272.20	Lang Sơn
869	14C-469.23	Quảng Ninh	3994	12B-016.42	Lang Sơn	7119	11B-015.17	Cao Bằng	10244	12A-272.61	Lang Sơn
870	14C-470.60	Quảng Ninh	3995	12B-016.97	Lang Sơn	7120	11B-015.53	Cao Bằng	10245	12B-015.94	Lang Sơn
871	14C-471.42	Quảng Ninh	3996	12B-017.81	Lang Sơn	7121	11B-015.81	Cao Bằng	10246	12B-016.51	Lang Sơn
872	14C-471.48	Quảng Ninh	3997	12C-140.49	Lang Sơn	7122	11B-016.31	Cao Bằng	10247	12B-016.71	Lang Sơn
873	14C-471.84	Quảng Ninh	3998	12C-140.76	Lang Sơn	7123	11C-087.14	Cao Bằng	10248	12B-016.91	Lang Sơn
874	14D-030.01	Quảng Ninh	3999	12C-141.84	Lang Sơn	7124	11D-011.02	Cao Bằng	10249	12B-017.45	Lang Sơn
875	14D-030.81	Quảng Ninh	4000	12C-142.04	Lang Sơn	7125	11D-012.17	Cao Bằng	10250	12B-019.30	Lang Sơn
876	14D-032.13	Quảng Ninh	4001	12C-143.84	Lang Sơn	7126	12A-264.81	Lang Sơn	10251	12C-139.92	Lang Sơn
877	14D-032.43	Quảng Ninh	4002	12D-008.51	Lang Sơn	7127	12A-265.21	Lang Sơn	10252	12C-140.02	Lang Sơn
878	14D-032.84	Quảng Ninh	4003	12D-010.12	Lang Sơn	7128	12A-265.52	Lang Sơn	10253	12C-141.43	Lang Sơn
879	14D-033.07	Quảng Ninh	4004	14A-989.72	Quảng Ninh	7129	12A-265.71	Lang Sơn	10254	12C-142.37	Lang Sơn
880	14D-033.13	Quảng Ninh	4005	14A-989.74	Quảng Ninh	7130	12A-269.43	Lang Sơn	10255	12C-142.87	Lang Sơn
881	14K-000.31	Quảng Ninh	4006	14A-989.81	Quảng Ninh	7131	12B-019.31	Lang Sơn	10256	12C-143.82	Lang Sơn
882	14K-001.14	Quảng Ninh	4007	14A-990.10	Quảng Ninh	7132	12C-142.12	Lang Sơn	10257	12C-144.01	Lang Sơn
883	14K-001.32	Quảng Ninh	4008	14A-990.51	Quảng Ninh	7133	12C-142.45	Lang Sơn	10258	12C-144.62	Lang Sơn
884	14K-001.75	Quảng Ninh	4009	14A-991.45	Quảng Ninh	7134	12C-144.37	Lang Sơn	10259	12D-008.53	Lang Sơn
885	14K-004.02	Quảng Ninh	4010	14A-992.41	Quảng Ninh	7135	12C-144.82	Lang Sơn	10260	14A-995.90	Quảng Ninh
886	14K-004.78	Quảng Ninh	4011	14A-993.14	Quảng Ninh	7136	12D-007.60	Lang Sơn	10261	14A-996.41	Quảng Ninh
887	14K-007.01	Quảng Ninh	4012	14A-993.42	Quảng Ninh	7137	12D-008.13	Lang Sơn	10262	14A-996.50	Quảng Ninh
888	14K-007.81	Quảng Ninh	4013	14A-993.50	Quảng Ninh	7138	12D-008.23	Lang Sơn	10263	14A-997.30	Quảng Ninh
889	14K-008.24	Quảng Ninh	4014	14A-994.50	Quảng Ninh	7139	12D-009.80	Lang Sơn	10264	14A-998.03	Quảng Ninh
890	14K-009.17	Quảng Ninh	4015	14A-994.81	Quảng Ninh	7140	12D-010.80	Lang Sơn	10265	14B-052.82	Quảng Ninh
891	14K-010.81	Quảng Ninh	4016	14A-994.90	Quảng Ninh	7141	14A-992.70	Quảng Ninh	10266	14B-053.48	Quảng Ninh
892	14K-010.94	Quảng Ninh	4017	14A-995.60	Quảng Ninh	7142	14A-994.30	Quảng Ninh	10267	14B-056.21	Quảng Ninh
893	14K-014.94	Quảng Ninh	4018	14A-996.53	Quảng Ninh	7143	14A-995.05	Quảng Ninh	10268	14C-450.84	Quảng Ninh
894	14K-016.50	Quảng Ninh	4019	14A-997.53	Quảng Ninh	7144	14A-995.48	Quảng Ninh	10269	14C-455.64	Quảng Ninh
895	14K-018.80	Quảng Ninh	4020	14A-997.71	Quảng Ninh	7145	14A-995.49	Quảng Ninh	10270	14C-457.30	Quảng Ninh
896	14K-019.37	Quảng Ninh	4021	14A-999.42	Quảng Ninh	7146	14A-996.81	Quảng Ninh	10271	14C-457.52	Quảng Ninh
897	14K-019.45	Quảng Ninh	4022	14A-999.72	Quảng Ninh	7147	14A-996.90	Quảng Ninh	10272	14C-458.72	Quảng Ninh
898	14K-019.74	Quảng Ninh	4023	14B-054.73	Quảng Ninh	7148	14B-055.02	Quảng Ninh	10273	14C-459.50	Quảng Ninh
899	14K-021.71	Quảng Ninh	4024	14B-054.74	Quảng Ninh	7149	14C-450.04	Quảng Ninh	10274	14C-462.17	Quảng Ninh
900	14K-023.45	Quảng Ninh	4025	14B-055.67	Quảng Ninh	7150	14C-451.80	Quảng Ninh	10275	14C-463.42	Quảng Ninh
901	14K-023.78	Quảng Ninh	4026	14C-449.82	Quảng Ninh	7151	14C-453.04	Quảng Ninh	10276	14C-463.82	Quảng Ninh
902	14K-024.03	Quảng Ninh	4027	14C-451.17	Quảng Ninh	7152	14C-454.46	Quảng Ninh	10277	14C-466.52	Quảng Ninh
903	14K-024.17	Quảng Ninh	4028	14C-451.24	Quảng Ninh	7153	14C-455.23	Quảng Ninh	10278	14C-466.81	Quảng Ninh
904	14K-027.71	Quảng Ninh	4029	14C-452.82	Quảng Ninh	7154	14C-455.62	Quảng Ninh	10279	14C-470.02	Quảng Ninh
905	14K-030.61	Quảng Ninh	4030	14C-453.30	Quảng Ninh	7155	14C-457.13	Quảng Ninh	10280	14C-470.64	Quảng Ninh
906	14K-032.64	Quảng Ninh	4031	14C-454.84	Quảng Ninh	7156	14C-458.70	Quảng Ninh	10281	14C-470.72	Quảng Ninh
907	14K-034.90	Quảng Ninh	4032	14C-455.17	Quảng Ninh	7157	14C-459.53	Quảng Ninh	10282	14D-029.53	Quảng Ninh
908	14K-035.40	Quảng Ninh	4033	14C-457.40	Quảng Ninh	7158	14C-459.74	Quảng Ninh	10283	14D-029.78	Quảng Ninh
909	14K-036.62	Quảng Ninh	4034	14C-459.49	Quảng Ninh	7159	14C-462.60	Quảng Ninh	10284	14D-030.17	Quảng Ninh
910	14K-039.43	Quảng Ninh	4035	14C-461.13	Quảng Ninh	7160	14C-462.78	Quảng Ninh	10285	14D-031.20	Quảng Ninh
911	14K-039.80	Quảng Ninh	4036	14C-462.03	Quảng Ninh	7161	14C-465.61	Quảng Ninh	10286	14K-000.42	Quảng Ninh
912	14K-039.87	Quảng Ninh	4037	14C-463.40	Quảng Ninh	7162	14C-466.20	Quảng Ninh	10287	14K-001.60	Quảng Ninh

TY
IA
ANH
JAM
I-T.P.

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
913	14K-042.61	Quảng Ninh	4038	14C-464.72	Quảng Ninh	7163	14C-466.90	Quảng Ninh	10288	14K-006.27	Quảng Ninh
914	14K-045.53	Quảng Ninh	4039	14C-466.74	Quảng Ninh	7164	14C-469.31	Quảng Ninh	10289	14K-006.50	Quảng Ninh
915	15B-055.03	Hải Phòng	4040	14C-466.93	Quảng Ninh	7165	14D-029.87	Quảng Ninh	10290	14K-006.73	Quảng Ninh
916	15B-055.87	Hải Phòng	4041	14C-469.81	Quảng Ninh	7166	14D-030.47	Quảng Ninh	10291	14K-006.87	Quảng Ninh
917	15B-055.93	Hải Phòng	4042	14C-471.12	Quảng Ninh	7167	14D-031.24	Quảng Ninh	10292	14K-009.82	Quảng Ninh
918	15B-057.48	Hải Phòng	4043	14C-471.78	Quảng Ninh	7168	14D-031.73	Quảng Ninh	10293	14K-010.70	Quảng Ninh
919	15C-482.07	Hải Phòng	4044	14D-029.82	Quảng Ninh	7169	14D-031.84	Quảng Ninh	10294	14K-013.87	Quảng Ninh
920	15C-485.24	Hải Phòng	4045	14D-031.54	Quảng Ninh	7170	14D-031.92	Quảng Ninh	10295	14K-017.40	Quảng Ninh
921	15C-486.72	Hải Phòng	4046	14K-001.71	Quảng Ninh	7171	14D-032.34	Quảng Ninh	10296	14K-017.50	Quảng Ninh
922	15C-487.30	Hải Phòng	4047	14K-003.31	Quảng Ninh	7172	14D-032.41	Quảng Ninh	10297	14K-020.52	Quảng Ninh
923	15C-491.75	Hải Phòng	4048	14K-004.14	Quảng Ninh	7173	14K-001.48	Quảng Ninh	10298	14K-021.01	Quảng Ninh
924	15C-492.62	Hải Phòng	4049	14K-004.54	Quảng Ninh	7174	14K-001.76	Quảng Ninh	10299	14K-021.67	Quảng Ninh
925	15C-492.97	Hải Phòng	4050	14K-004.64	Quảng Ninh	7175	14K-002.74	Quảng Ninh	10300	14K-022.74	Quảng Ninh
926	15C-493.61	Hải Phòng	4051	14K-004.80	Quảng Ninh	7176	14K-006.37	Quảng Ninh	10301	14K-022.87	Quảng Ninh
927	15C-493.78	Hải Phòng	4052	14K-005.14	Quảng Ninh	7177	14K-009.24	Quảng Ninh	10302	14K-024.04	Quảng Ninh
928	15C-494.34	Hải Phòng	4053	14K-007.13	Quảng Ninh	7178	14K-009.81	Quảng Ninh	10303	14K-025.13	Quảng Ninh
929	15C-494.48	Hải Phòng	4054	14K-008.41	Quảng Ninh	7179	14K-010.48	Quảng Ninh	10304	14K-025.34	Quảng Ninh
930	15C-495.43	Hải Phòng	4055	14K-008.47	Quảng Ninh	7180	14K-010.52	Quảng Ninh	10305	14K-025.49	Quảng Ninh
931	15D-055.76	Hải Phòng	4056	14K-008.48	Quảng Ninh	7181	14K-010.84	Quảng Ninh	10306	14K-031.23	Quảng Ninh
932	15K-428.93	Hải Phòng	4057	14K-010.45	Quảng Ninh	7182	14K-012.51	Quảng Ninh	10307	14K-035.94	Quảng Ninh
933	15K-431.92	Hải Phòng	4058	14K-011.05	Quảng Ninh	7183	14K-014.17	Quảng Ninh	10308	14K-036.74	Quảng Ninh
934	15K-435.49	Hải Phòng	4059	14K-014.30	Quảng Ninh	7184	14K-018.60	Quảng Ninh	10309	14K-037.43	Quảng Ninh
935	15K-438.10	Hải Phòng	4060	14K-014.32	Quảng Ninh	7185	14K-018.92	Quảng Ninh	10310	14K-038.13	Quảng Ninh
936	15K-438.48	Hải Phòng	4061	14K-018.03	Quảng Ninh	7186	14K-022.40	Quảng Ninh	10311	14K-039.51	Quảng Ninh
937	15K-440.74	Hải Phòng	4062	14K-020.01	Quảng Ninh	7187	14K-023.05	Quảng Ninh	10312	14K-041.17	Quảng Ninh
938	15K-440.94	Hải Phòng	4063	14K-020.17	Quảng Ninh	7188	14K-023.62	Quảng Ninh	10313	14K-041.70	Quảng Ninh
939	15K-443.45	Hải Phòng	4064	14K-022.46	Quảng Ninh	7189	14K-026.01	Quảng Ninh	10314	14K-041.90	Quảng Ninh
940	15K-443.97	Hải Phòng	4065	14K-023.41	Quảng Ninh	7190	14K-028.23	Quảng Ninh	10315	14K-042.01	Quảng Ninh
941	15K-445.67	Hải Phòng	4066	14K-023.73	Quảng Ninh	7191	14K-028.49	Quảng Ninh	10316	14K-042.37	Quảng Ninh
942	15K-446.49	Hải Phòng	4067	14K-024.82	Quảng Ninh	7192	14K-029.01	Quảng Ninh	10317	14K-045.73	Quảng Ninh
943	15K-447.37	Hải Phòng	4068	14K-025.82	Quảng Ninh	7193	14K-029.30	Quảng Ninh	10318	14K-048.71	Quảng Ninh
944	15K-449.17	Hải Phòng	4069	14K-026.04	Quảng Ninh	7194	14K-030.60	Quảng Ninh	10319	14K-049.05	Quảng Ninh
945	15K-449.87	Hải Phòng	4070	14K-027.04	Quảng Ninh	7195	14K-030.91	Quảng Ninh	10320	15C-481.14	Hải Phòng
946	15K-452.62	Hải Phòng	4071	14K-028.81	Quảng Ninh	7196	14K-033.10	Quảng Ninh	10321	15C-481.73	Hải Phòng
947	15K-453.67	Hải Phòng	4072	14K-032.71	Quảng Ninh	7197	14K-033.53	Quảng Ninh	10322	15C-482.30	Hải Phòng
948	15K-453.70	Hải Phòng	4073	14K-034.64	Quảng Ninh	7198	14K-033.92	Quảng Ninh	10323	15C-482.80	Hải Phòng
949	15K-454.93	Hải Phòng	4074	14K-034.84	Quảng Ninh	7199	14K-034.52	Quảng Ninh	10324	15C-484.32	Hải Phòng
950	15K-455.21	Hải Phòng	4075	14K-035.80	Quảng Ninh	7200	14K-035.60	Quảng Ninh	10325	15C-484.37	Hải Phòng
951	15K-455.30	Hải Phòng	4076	14K-036.20	Quảng Ninh	7201	14K-035.87	Quảng Ninh	10326	15C-485.40	Hải Phòng
952	15K-455.62	Hải Phòng	4077	14K-039.40	Quảng Ninh	7202	14K-036.40	Quảng Ninh	10327	15C-485.75	Hải Phòng
953	15K-455.92	Hải Phòng	4078	14K-039.90	Quảng Ninh	7203	14K-037.41	Quảng Ninh	10328	15C-487.94	Hải Phòng
954	15K-456.60	Hải Phòng	4079	14K-041.34	Quảng Ninh	7204	14K-037.52	Quảng Ninh	10329	15C-488.10	Hải Phòng
955	15K-457.47	Hải Phòng	4080	14K-041.54	Quảng Ninh	7205	14K-037.67	Quảng Ninh	10330	15C-489.12	Hải Phòng
956	15K-458.03	Hải Phòng	4081	14K-042.47	Quảng Ninh	7206	14K-038.78	Quảng Ninh	10331	15C-490.80	Hải Phòng
957	15K-460.24	Hải Phòng	4082	14K-042.97	Quảng Ninh	7207	14K-041.20	Quảng Ninh	10332	15C-493.17	Hải Phòng
958	15K-461.45	Hải Phòng	4083	14K-043.54	Quảng Ninh	7208	14K-041.53	Quảng Ninh	10333	15C-494.42	Hải Phòng
959	15K-462.57	Hải Phòng	4084	14K-046.49	Quảng Ninh	7209	14K-042.46	Quảng Ninh	10334	15C-494.54	Hải Phòng
960	15K-462.91	Hải Phòng	4085	14K-046.78	Quảng Ninh	7210	14K-042.52	Quảng Ninh	10335	15C-495.14	Hải Phòng
961	15K-463.52	Hải Phòng	4086	14K-046.90	Quảng Ninh	7211	14K-043.27	Quảng Ninh	10336	15C-495.40	Hải Phòng
962	15K-464.60	Hải Phòng	4087	14K-048.03	Quảng Ninh	7212	14K-045.32	Quảng Ninh	10337	15C-495.62	Hải Phòng
963	15K-464.61	Hải Phòng	4088	14K-048.13	Quảng Ninh	7213	14K-046.07	Quảng Ninh	10338	15C-496.05	Hải Phòng
964	15K-466.17	Hải Phòng	4089	15B-057.51	Hải Phòng	7214	15B-055.10	Hải Phòng	10339	15C-496.51	Hải Phòng
965	15K-466.73	Hải Phòng	4090	15B-057.73	Hải Phòng	7215	15B-057.47	Hải Phòng	10340	15C-497.45	Hải Phòng
966	15K-471.46	Hải Phòng	4091	15C-481.57	Hải Phòng	7216	15B-057.74	Hải Phòng	10341	15C-497.71	Hải Phòng
967	15K-474.78	Hải Phòng	4092	15C-484.82	Hải Phòng	7217	15B-058.13	Hải Phòng	10342	15D-053.49	Hải Phòng
968	15K-475.82	Hải Phòng	4093	15C-485.01	Hải Phòng	7218	15C-481.80	Hải Phòng	10343	15D-055.93	Hải Phòng
969	15K-478.34	Hải Phòng	4094	15C-485.04	Hải Phòng	7219	15C-482.14	Hải Phòng	10344	15K-425.57	Hải Phòng
970	15K-478.40	Hải Phòng	4095	15C-485.42	Hải Phòng	7220	15C-484.07	Hải Phòng	10345	15K-426.60	Hải Phòng
971	15K-478.92	Hải Phòng	4096	15C-486.49	Hải Phòng	7221	15C-484.12	Hải Phòng	10346	15K-426.84	Hải Phòng
972	15K-479.84	Hải Phòng	4097	15C-487.90	Hải Phòng	7222	15C-485.82	Hải Phòng	10347	15K-428.02	Hải Phòng
973	15K-480.27	Hải Phòng	4098	15C-488.13	Hải Phòng	7223	15C-485.97	Hải Phòng	10348	15K-431.80	Hải Phòng

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
974	15K-483.45	Hải Phòng	4099	15C-491.52	Hải Phòng	7224	15C-488.54	Hải Phòng	10349	15K-434.74	Hải Phòng
975	15K-485.03	Hải Phòng	4100	15C-492.87	Hải Phòng	7225	15C-488.60	Hải Phòng	10350	15K-434.91	Hải Phòng
976	15K-486.45	Hải Phòng	4101	15C-493.62	Hải Phòng	7226	15C-490.30	Hải Phòng	10351	15K-435.48	Hải Phòng
977	15K-486.74	Hải Phòng	4102	15C-494.43	Hải Phòng	7227	15C-491.47	Hải Phòng	10352	15K-436.21	Hải Phòng
978	15K-486.91	Hải Phòng	4103	15C-497.41	Hải Phòng	7228	15C-494.52	Hải Phòng	10353	15K-437.40	Hải Phòng
979	15K-487.43	Hải Phòng	4104	15D-052.76	Hải Phòng	7229	15C-494.61	Hải Phòng	10354	15K-439.41	Hải Phòng
980	15K-488.70	Hải Phòng	4105	15D-053.87	Hải Phòng	7230	15C-495.32	Hải Phòng	10355	15K-439.70	Hải Phòng
981	15K-488.75	Hải Phòng	4106	15D-056.17	Hải Phòng	7231	15C-496.61	Hải Phòng	10356	15K-439.94	Hải Phòng
982	15K-488.76	Hải Phòng	4107	15D-056.48	Hải Phòng	7232	15D-055.02	Hải Phòng	10357	15K-441.70	Hải Phòng
983	15K-489.46	Hải Phòng	4108	15K-427.46	Hải Phòng	7233	15K-426.46	Hải Phòng	10358	15K-442.30	Hải Phòng
984	15K-491.37	Hải Phòng	4109	15K-429.61	Hải Phòng	7234	15K-428.73	Hải Phòng	10359	15K-445.48	Hải Phòng
985	15K-491.42	Hải Phòng	4110	15K-430.49	Hải Phòng	7235	15K-430.92	Hải Phòng	10360	15K-448.46	Hải Phòng
986	15K-492.97	Hải Phòng	4111	15K-433.37	Hải Phòng	7236	15K-434.42	Hải Phòng	10361	15K-456.21	Hải Phòng
987	15K-494.04	Hải Phòng	4112	15K-433.40	Hải Phòng	7237	15K-436.07	Hải Phòng	10362	15K-457.04	Hải Phòng
988	15K-494.93	Hải Phòng	4113	15K-438.49	Hải Phòng	7238	15K-436.14	Hải Phòng	10363	15K-457.10	Hải Phòng
989	15K-498.81	Hải Phòng	4114	15K-439.97	Hải Phòng	7239	15K-436.49	Hải Phòng	10364	15K-458.64	Hải Phòng
990	15K-502.32	Hải Phòng	4115	15K-440.87	Hải Phòng	7240	15K-436.51	Hải Phòng	10365	15K-458.73	Hải Phòng
991	15K-503.24	Hải Phòng	4116	15K-443.61	Hải Phòng	7241	15K-438.90	Hải Phòng	10366	15K-460.12	Hải Phòng
992	15K-504.46	Hải Phòng	4117	15K-443.72	Hải Phòng	7242	15K-439.57	Hải Phòng	10367	15K-460.91	Hải Phòng
993	15K-505.01	Hải Phòng	4118	15K-445.17	Hải Phòng	7243	15K-441.04	Hải Phòng	10368	15K-461.17	Hải Phòng
994	15K-505.37	Hải Phòng	4119	15K-445.41	Hải Phòng	7244	15K-443.67	Hải Phòng	10369	15K-461.94	Hải Phòng
995	15K-506.84	Hải Phòng	4120	15K-447.67	Hải Phòng	7245	15K-446.01	Hải Phòng	10370	15K-462.75	Hải Phòng
996	15K-507.49	Hải Phòng	4121	15K-447.72	Hải Phòng	7246	15K-446.07	Hải Phòng	10371	15K-463.53	Hải Phòng
997	15K-508.24	Hải Phòng	4122	15K-450.47	Hải Phòng	7247	15K-447.07	Hải Phòng	10372	15K-465.47	Hải Phòng
998	15K-508.78	Hải Phòng	4123	15K-451.13	Hải Phòng	7248	15K-448.31	Hải Phòng	10373	15K-470.50	Hải Phòng
999	15K-509.81	Hải Phòng	4124	15K-453.87	Hải Phòng	7249	15K-448.34	Hải Phòng	10374	15K-471.05	Hải Phòng
1000	15K-510.71	Hải Phòng	4125	15K-453.94	Hải Phòng	7250	15K-448.51	Hải Phòng	10375	15K-474.73	Hải Phòng
1001	15K-511.80	Hải Phòng	4126	15K-455.12	Hải Phòng	7251	15K-449.12	Hải Phòng	10376	15K-475.03	Hải Phòng
1002	15K-512.46	Hải Phòng	4127	15K-457.52	Hải Phòng	7252	15K-449.53	Hải Phòng	10377	15K-475.42	Hải Phòng
1003	17A-494.70	Thái Bình	4128	15K-458.13	Hải Phòng	7253	15K-450.71	Hải Phòng	10378	15K-475.60	Hải Phòng
1004	17A-495.13	Thái Bình	4129	15K-458.48	Hải Phòng	7254	15K-451.12	Hải Phòng	10379	15K-479.04	Hải Phòng
1005	17A-495.73	Thái Bình	4130	15K-458.97	Hải Phòng	7255	15K-453.80	Hải Phòng	10380	15K-482.20	Hải Phòng
1006	17A-499.47	Thái Bình	4131	15K-460.93	Hải Phòng	7256	15K-456.03	Hải Phòng	10381	15K-482.21	Hải Phòng
1007	17A-499.75	Thái Bình	4132	15K-460.97	Hải Phòng	7257	15K-456.12	Hải Phòng	10382	15K-482.71	Hải Phòng
1008	17A-502.14	Thái Bình	4133	15K-461.48	Hải Phòng	7258	15K-456.80	Hải Phòng	10383	15K-483.01	Hải Phòng
1009	17A-502.74	Thái Bình	4134	15K-462.60	Hải Phòng	7259	15K-458.40	Hải Phòng	10384	15K-484.52	Hải Phòng
1010	17A-503.84	Thái Bình	4135	15K-463.12	Hải Phòng	7260	15K-458.91	Hải Phòng	10385	15K-489.53	Hải Phòng
1011	17A-503.93	Thái Bình	4136	15K-465.24	Hải Phòng	7261	15K-461.31	Hải Phòng	10386	15K-489.60	Hải Phòng
1012	17A-504.01	Thái Bình	4137	15K-465.73	Hải Phòng	7262	15K-461.76	Hải Phòng	10387	15K-492.41	Hải Phòng
1013	17A-504.27	Thái Bình	4138	15K-465.87	Hải Phòng	7263	15K-461.80	Hải Phòng	10388	15K-495.47	Hải Phòng
1014	17A-504.57	Thái Bình	4139	15K-467.75	Hải Phòng	7264	15K-462.03	Hải Phòng	10389	15K-496.91	Hải Phòng
1015	17A-505.97	Thái Bình	4140	15K-468.45	Hải Phòng	7265	15K-463.92	Hải Phòng	10390	15K-498.07	Hải Phòng
1016	17A-506.30	Thái Bình	4141	15K-468.74	Hải Phòng	7266	15K-466.57	Hải Phòng	10391	15K-499.52	Hải Phòng
1017	17A-506.93	Thái Bình	4142	15K-468.82	Hải Phòng	7267	15K-469.49	Hải Phòng	10392	15K-501.41	Hải Phòng
1018	17A-507.60	Thái Bình	4143	15K-470.41	Hải Phòng	7268	15K-474.42	Hải Phòng	10393	15K-502.07	Hải Phòng
1019	17A-508.90	Thái Bình	4144	15K-473.23	Hải Phòng	7269	15K-475.90	Hải Phòng	10394	15K-502.21	Hải Phòng
1020	17A-510.87	Thái Bình	4145	15K-473.46	Hải Phòng	7270	15K-479.37	Hải Phòng	10395	15K-503.14	Hải Phòng
1021	17A-511.57	Thái Bình	4146	15K-477.92	Hải Phòng	7271	15K-479.67	Hải Phòng	10396	15K-505.87	Hải Phòng
1022	17A-512.41	Thái Bình	4147	15K-478.23	Hải Phòng	7272	15K-485.24	Hải Phòng	10397	15K-506.23	Hải Phòng
1023	17A-513.10	Thái Bình	4148	15K-478.30	Hải Phòng	7273	15K-486.81	Hải Phòng	10398	15K-509.80	Hải Phòng
1024	17B-029.37	Thái Bình	4149	15K-479.45	Hải Phòng	7274	15K-487.20	Hải Phòng	10399	15K-509.84	Hải Phòng
1025	17B-030.23	Thái Bình	4150	15K-480.71	Hải Phòng	7275	15K-488.57	Hải Phòng	10400	15K-511.30	Hải Phòng
1026	17B-032.46	Thái Bình	4151	15K-481.51	Hải Phòng	7276	15K-490.17	Hải Phòng	10401	15K-511.32	Hải Phòng
1027	17C-215.97	Thái Bình	4152	15K-481.53	Hải Phòng	7277	15K-490.42	Hải Phòng	10402	15K-512.87	Hải Phòng
1028	17C-216.43	Thái Bình	4153	15K-481.54	Hải Phòng	7278	15K-490.76	Hải Phòng	10403	15K-513.03	Hải Phòng
1029	17C-218.01	Thái Bình	4154	15K-485.37	Hải Phòng	7279	15K-492.90	Hải Phòng	10404	15K-513.34	Hải Phòng
1030	17C-219.74	Thái Bình	4155	15K-487.17	Hải Phòng	7280	15K-495.34	Hải Phòng	10405	17A-492.32	Thái Bình
1031	17C-221.60	Thái Bình	4156	15K-487.45	Hải Phòng	7281	15K-498.14	Hải Phòng	10406	17A-494.31	Thái Bình
1032	17C-222.70	Thái Bình	4157	15K-488.23	Hải Phòng	7282	15K-501.81	Hải Phòng	10407	17A-494.82	Thái Bình
1033	17C-223.03	Thái Bình	4158	15K-489.45	Hải Phòng	7283	15K-502.41	Hải Phòng	10408	17A-495.76	Thái Bình
1034	17D-013.32	Thái Bình	4159	15K-490.43	Hải Phòng	7284	15K-503.21	Hải Phòng	10409	17A-496.67	Thái Bình

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1035	17D-014.37	Thái Bình	4160	15K-490.80	Hải Phòng	7285	15K-503.42	Hải Phòng	10410	17A-497.40	Thái Bình
1036	17D-014.67	Thái Bình	4161	15K-491.12	Hải Phòng	7286	15K-504.64	Hải Phòng	10411	17A-497.81	Thái Bình
1037	17D-014.97	Thái Bình	4162	15K-491.75	Hải Phòng	7287	15K-505.32	Hải Phòng	10412	17A-498.04	Thái Bình
1038	17D-016.90	Thái Bình	4163	15K-492.42	Hải Phòng	7288	15K-507.90	Hải Phòng	10413	17A-498.30	Thái Bình
1039	18A-491.41	Nam Định	4164	15K-495.31	Hải Phòng	7289	15K-510.23	Hải Phòng	10414	17A-499.23	Thái Bình
1040	18A-494.01	Nam Định	4165	15K-495.64	Hải Phòng	7290	15K-511.74	Hải Phòng	10415	17A-500.31	Thái Bình
1041	18A-494.71	Nam Định	4166	15K-498.48	Hải Phòng	7291	17A-492.30	Thái Bình	10416	17A-500.92	Thái Bình
1042	18A-496.46	Nam Định	4167	15K-498.54	Hải Phòng	7292	17A-494.04	Thái Bình	10417	17A-501.82	Thái Bình
1043	18A-496.82	Nam Định	4168	15K-505.03	Hải Phòng	7293	17A-494.10	Thái Bình	10418	17A-505.92	Thái Bình
1044	18A-497.40	Nam Định	4169	15K-507.20	Hải Phòng	7294	17A-494.45	Thái Bình	10419	17A-506.27	Thái Bình
1045	18A-497.45	Nam Định	4170	15K-507.40	Hải Phòng	7295	17A-495.78	Thái Bình	10420	17A-506.70	Thái Bình
1046	18A-498.51	Nam Định	4171	15K-511.27	Hải Phòng	7296	17A-498.53	Thái Bình	10421	17A-507.45	Thái Bình
1047	18A-499.45	Nam Định	4172	15K-513.54	Hải Phòng	7297	17A-498.74	Thái Bình	10422	17B-029.12	Thái Bình
1048	18A-500.30	Nam Định	4173	17A-492.71	Thái Bình	7298	17A-499.34	Thái Bình	10423	17B-031.02	Thái Bình
1049	18A-500.75	Nam Định	4174	17A-494.32	Thái Bình	7299	17A-500.23	Thái Bình	10424	17B-032.04	Thái Bình
1050	18A-500.90	Nam Định	4175	17A-495.14	Thái Bình	7300	17A-503.80	Thái Bình	10425	17C-216.71	Thái Bình
1051	18A-500.93	Nam Định	4176	17A-495.43	Thái Bình	7301	17A-505.43	Thái Bình	10426	17C-221.72	Thái Bình
1052	18A-503.75	Nam Định	4177	17A-497.67	Thái Bình	7302	17A-507.91	Thái Bình	10427	17D-013.72	Thái Bình
1053	18A-504.73	Nam Định	4178	17A-497.71	Thái Bình	7303	17A-510.12	Thái Bình	10428	17D-013.97	Thái Bình
1054	18A-509.47	Nam Định	4179	17A-497.90	Thái Bình	7304	17A-510.37	Thái Bình	10429	17D-015.45	Thái Bình
1055	18A-512.92	Nam Định	4180	17A-498.12	Thái Bình	7305	17A-510.41	Thái Bình	10430	18A-490.17	Nam Định
1056	18B-031.27	Nam Định	4181	17A-499.93	Thái Bình	7306	17A-511.94	Thái Bình	10431	18A-490.81	Nam Định
1057	18B-031.53	Nam Định	4182	17A-500.64	Thái Bình	7307	17A-512.48	Thái Bình	10432	18A-491.27	Nam Định
1058	18B-034.82	Nam Định	4183	17A-501.49	Thái Bình	7308	17A-513.27	Thái Bình	10433	18A-491.67	Nam Định
1059	18B-034.93	Nam Định	4184	17A-502.94	Thái Bình	7309	17A-513.40	Thái Bình	10434	18A-492.74	Nam Định
1060	18C-174.82	Nam Định	4185	17A-503.24	Thái Bình	7310	17A-513.72	Thái Bình	10435	18A-495.70	Nam Định
1061	18C-176.54	Nam Định	4186	17A-504.13	Thái Bình	7311	17B-030.81	Thái Bình	10436	18A-496.45	Nam Định
1062	18C-177.72	Nam Định	4187	17A-504.42	Thái Bình	7312	17B-031.76	Thái Bình	10437	18A-497.51	Nam Định
1063	18C-178.05	Nam Định	4188	17A-504.52	Thái Bình	7313	17C-215.67	Thái Bình	10438	18A-499.17	Nam Định
1064	18C-180.75	Nam Định	4189	17A-505.07	Thái Bình	7314	17C-216.92	Thái Bình	10439	18A-500.51	Nam Định
1065	18C-181.17	Nam Định	4190	17A-506.14	Thái Bình	7315	17C-217.94	Thái Bình	10440	18A-500.97	Nam Định
1066	18C-182.60	Nam Định	4191	17A-506.34	Thái Bình	7316	17C-220.90	Thái Bình	10441	18A-501.04	Nam Định
1067	18C-182.76	Nam Định	4192	17A-510.04	Thái Bình	7317	17C-221.17	Thái Bình	10442	18A-501.78	Nam Định
1068	18D-015.71	Nam Định	4193	17A-510.61	Thái Bình	7318	17C-221.47	Thái Bình	10443	18A-502.73	Nam Định
1069	18D-015.87	Nam Định	4194	17A-512.42	Thái Bình	7319	17C-222.43	Thái Bình	10444	18A-502.91	Nam Định
1070	18D-017.05	Nam Định	4195	17B-029.72	Thái Bình	7320	17C-222.54	Thái Bình	10445	18A-503.81	Nam Định
1071	18D-017.21	Nam Định	4196	17B-030.54	Thái Bình	7321	17C-222.60	Thái Bình	10446	18A-504.27	Nam Định
1072	18D-017.41	Nam Định	4197	17B-030.60	Thái Bình	7322	17D-013.40	Thái Bình	10447	18A-504.37	Nam Định
1073	19A-718.78	Phú Thọ	4198	17B-032.07	Thái Bình	7323	17D-013.75	Thái Bình	10448	18A-505.24	Nam Định
1074	19A-718.97	Phú Thọ	4199	17C-218.48	Thái Bình	7324	17D-015.07	Thái Bình	10449	18A-505.73	Nam Định
1075	19A-719.87	Phú Thọ	4200	17C-219.47	Thái Bình	7325	17D-016.14	Thái Bình	10450	18A-508.14	Nam Định
1076	19A-722.60	Phú Thọ	4201	17C-221.54	Thái Bình	7326	18A-490.03	Nam Định	10451	18A-508.34	Nam Định
1077	19A-722.94	Phú Thọ	4202	17C-222.76	Thái Bình	7327	18A-490.70	Nam Định	10452	18A-508.64	Nam Định
1078	19A-724.75	Phú Thọ	4203	17C-223.48	Thái Bình	7328	18A-491.02	Nam Định	10453	18A-509.97	Nam Định
1079	19A-725.84	Phú Thọ	4204	17D-013.48	Thái Bình	7329	18A-491.14	Nam Định	10454	18A-510.02	Nam Định
1080	19A-726.61	Phú Thọ	4205	18A-492.07	Nam Định	7330	18A-492.52	Nam Định	10455	18A-510.34	Nam Định
1081	19A-728.60	Phú Thọ	4206	18A-493.54	Nam Định	7331	18A-492.72	Nam Định	10456	18A-510.70	Nam Định
1082	19A-729.51	Phú Thọ	4207	18A-494.02	Nam Định	7332	18A-494.81	Nam Định	10457	18A-511.17	Nam Định
1083	19A-730.10	Phú Thọ	4208	18A-495.73	Nam Định	7333	18A-497.04	Nam Định	10458	18A-511.49	Nam Định
1084	19A-731.94	Phú Thọ	4209	18A-495.76	Nam Định	7334	18A-497.23	Nam Định	10459	18A-512.64	Nam Định
1085	19A-731.97	Phú Thọ	4210	18A-496.31	Nam Định	7335	18A-497.67	Nam Định	10460	18B-031.47	Nam Định
1086	19A-732.45	Phú Thọ	4211	18A-497.93	Nam Định	7336	18A-497.76	Nam Định	10461	18B-034.45	Nam Định
1087	19A-732.50	Phú Thọ	4212	18A-499.04	Nam Định	7337	18A-498.53	Nam Định	10462	18B-034.46	Nam Định
1088	19A-732.62	Phú Thọ	4213	18A-500.03	Nam Định	7338	18A-499.13	Nam Định	10463	18C-174.41	Nam Định
1089	19A-733.76	Phú Thọ	4214	18A-500.14	Nam Định	7339	18A-499.48	Nam Định	10464	18C-175.32	Nam Định
1090	19A-734.82	Phú Thọ	4215	18A-502.23	Nam Định	7340	18A-501.20	Nam Định	10465	18C-175.46	Nam Định
1091	19A-735.92	Phú Thọ	4216	18A-503.76	Nam Định	7341	18A-501.43	Nam Định	10466	18C-178.53	Nam Định
1092	19A-738.51	Phú Thọ	4217	18A-504.41	Nam Định	7342	18A-502.32	Nam Định	10467	18C-179.74	Nam Định
1093	19A-739.47	Phú Thọ	4218	18A-507.31	Nam Định	7343	18A-503.82	Nam Định	10468	18C-180.87	Nam Định
1094	19A-742.84	Phú Thọ	4219	18A-507.74	Nam Định	7344	18A-504.24	Nam Định	10469	18C-181.46	Nam Định
1095	19A-745.72	Phú Thọ	4220	18A-508.71	Nam Định	7345	18A-504.84	Nam Định	10470	18C-181.92	Nam Định

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1096	19A-745.76	Phú Thọ	4221	18A-509.45	Nam Định	7346	18A-505.54	Nam Định	10471	18D-015.40	Nam Định
1097	19A-747.20	Phú Thọ	4222	18A-512.45	Nam Định	7347	18A-506.34	Nam Định	10472	18D-015.45	Nam Định
1098	19A-748.97	Phú Thọ	4223	18B-031.41	Nam Định	7348	18A-509.48	Nam Định	10473	18D-016.30	Nam Định
1099	19A-750.76	Phú Thọ	4224	18B-031.87	Nam Định	7349	18A-510.62	Nam Định	10474	18D-016.76	Nam Định
1100	19A-750.84	Phú Thọ	4225	18B-032.81	Nam Định	7350	18A-510.71	Nam Định	10475	18D-017.43	Nam Định
1101	19A-751.07	Phú Thọ	4226	18B-034.73	Nam Định	7351	18A-512.87	Nam Định	10476	18D-017.80	Nam Định
1102	19A-752.32	Phú Thọ	4227	18C-179.51	Nam Định	7352	18C-177.74	Nam Định	10477	18D-018.75	Nam Định
1103	19A-754.76	Phú Thọ	4228	18C-181.48	Nam Định	7353	18C-177.76	Nam Định	10478	19A-716.47	Phú Thọ
1104	19A-755.92	Phú Thọ	4229	18C-181.72	Nam Định	7354	18C-178.37	Nam Định	10479	19A-718.01	Phú Thọ
1105	19B-028.34	Phú Thọ	4230	18D-017.46	Nam Định	7355	18C-179.10	Nam Định	10480	19A-718.57	Phú Thọ
1106	19B-029.12	Phú Thọ	4231	18D-018.64	Nam Định	7356	18C-179.46	Nam Định	10481	19A-718.93	Phú Thọ
1107	19B-029.57	Phú Thọ	4232	19A-716.20	Phú Thọ	7357	19A-716.64	Phú Thọ	10482	19A-719.03	Phú Thọ
1108	19B-031.21	Phú Thọ	4233	19A-717.67	Phú Thọ	7358	19A-718.02	Phú Thọ	10483	19A-719.23	Phú Thọ
1109	19C-264.37	Phú Thọ	4234	19A-718.64	Phú Thọ	7359	19A-718.60	Phú Thọ	10484	19A-719.51	Phú Thọ
1110	19C-265.02	Phú Thọ	4235	19A-718.90	Phú Thọ	7360	19A-721.49	Phú Thọ	10485	19A-719.84	Phú Thọ
1111	19C-265.61	Phú Thọ	4236	19A-721.87	Phú Thọ	7361	19A-722.73	Phú Thọ	10486	19A-720.07	Phú Thọ
1112	19C-267.57	Phú Thọ	4237	19A-723.94	Phú Thọ	7362	19A-725.75	Phú Thọ	10487	19A-721.51	Phú Thọ
1113	19C-267.93	Phú Thọ	4238	19A-725.17	Phú Thọ	7363	19A-727.20	Phú Thọ	10488	19A-722.42	Phú Thọ
1114	19C-274.45	Phú Thọ	4239	19A-726.10	Phú Thọ	7364	19A-727.37	Phú Thọ	10489	19A-722.70	Phú Thọ
1115	19C-274.71	Phú Thọ	4240	19A-726.90	Phú Thọ	7365	19A-728.78	Phú Thọ	10490	19A-723.31	Phú Thọ
1116	19C-274.80	Phú Thọ	4241	19A-728.14	Phú Thọ	7366	19A-730.48	Phú Thọ	10491	19A-724.70	Phú Thọ
1117	19C-276.20	Phú Thọ	4242	19A-728.94	Phú Thọ	7367	19A-732.13	Phú Thọ	10492	19A-725.57	Phú Thọ
1118	19C-276.62	Phú Thọ	4243	19A-731.21	Phú Thọ	7368	19A-732.43	Phú Thọ	10493	19A-725.62	Phú Thọ
1119	19C-278.97	Phú Thọ	4244	19A-731.78	Phú Thọ	7369	19A-733.03	Phú Thọ	10494	19A-726.49	Phú Thọ
1120	19C-280.84	Phú Thọ	4245	19A-735.32	Phú Thọ	7370	19A-733.14	Phú Thọ	10495	19A-727.01	Phú Thọ
1121	19D-022.61	Phú Thọ	4246	19A-736.12	Phú Thọ	7371	19A-733.21	Phú Thọ	10496	19A-728.75	Phú Thọ
1122	20A-862.92	Thái Nguyên	4247	19A-736.30	Phú Thọ	7372	19A-734.27	Phú Thọ	10497	19A-730.42	Phú Thọ
1123	20A-864.02	Thái Nguyên	4248	19A-736.84	Phú Thọ	7373	19A-735.21	Phú Thọ	10498	19A-731.45	Phú Thọ
1124	20A-864.34	Thái Nguyên	4249	19A-737.76	Phú Thọ	7374	19A-735.82	Phú Thọ	10499	19A-735.05	Phú Thọ
1125	20A-864.41	Thái Nguyên	4250	19A-739.45	Phú Thọ	7375	19A-739.80	Phú Thọ	10500	19A-735.13	Phú Thọ
1126	20A-865.74	Thái Nguyên	4251	19A-739.53	Phú Thọ	7376	19A-740.62	Phú Thọ	10501	19A-735.17	Phú Thọ
1127	20A-865.80	Thái Nguyên	4252	19A-741.67	Phú Thọ	7377	19A-740.93	Phú Thọ	10502	19A-736.60	Phú Thọ
1128	20A-866.40	Thái Nguyên	4253	19A-742.50	Phú Thọ	7378	19A-743.52	Phú Thọ	10503	19A-737.27	Phú Thọ
1129	20A-867.34	Thái Nguyên	4254	19A-742.60	Phú Thọ	7379	19A-744.60	Phú Thọ	10504	19A-737.64	Phú Thọ
1130	20A-869.75	Thái Nguyên	4255	19A-743.05	Phú Thọ	7380	19A-747.71	Phú Thọ	10505	19A-743.17	Phú Thọ
1131	20A-869.82	Thái Nguyên	4256	19A-748.75	Phú Thọ	7381	19A-749.76	Phú Thọ	10506	19A-743.42	Phú Thọ
1132	20A-869.84	Thái Nguyên	4257	19A-749.42	Phú Thọ	7382	19A-750.60	Phú Thọ	10507	19A-744.43	Phú Thọ
1133	20A-871.57	Thái Nguyên	4258	19A-749.70	Phú Thọ	7383	19A-751.04	Phú Thọ	10508	19A-744.51	Phú Thọ
1134	20A-872.23	Thái Nguyên	4259	19A-751.74	Phú Thọ	7384	19A-754.61	Phú Thọ	10509	19A-744.75	Phú Thọ
1135	20A-876.53	Thái Nguyên	4260	19A-755.70	Phú Thọ	7385	19A-757.67	Phú Thọ	10510	19A-746.94	Phú Thọ
1136	20A-879.34	Thái Nguyên	4261	19A-755.82	Phú Thọ	7386	19B-027.73	Phú Thọ	10511	19A-748.34	Phú Thọ
1137	20A-880.01	Thái Nguyên	4262	19A-756.73	Phú Thọ	7387	19B-027.76	Phú Thọ	10512	19A-751.01	Phú Thọ
1138	20A-883.32	Thái Nguyên	4263	19A-756.90	Phú Thọ	7388	19B-028.90	Phú Thọ	10513	19A-751.17	Phú Thọ
1139	20A-885.03	Thái Nguyên	4264	19B-029.46	Phú Thọ	7389	19B-029.47	Phú Thọ	10514	19A-752.31	Phú Thọ
1140	20A-885.87	Thái Nguyên	4265	19B-030.27	Phú Thọ	7390	19B-030.24	Phú Thọ	10515	19A-752.47	Phú Thọ
1141	20A-886.42	Thái Nguyên	4266	19C-264.21	Phú Thọ	7391	19B-031.51	Phú Thọ	10516	19A-755.07	Phú Thọ
1142	20A-886.97	Thái Nguyên	4267	19C-264.72	Phú Thọ	7392	19C-264.20	Phú Thọ	10517	19A-755.97	Phú Thọ
1143	20A-887.49	Thái Nguyên	4268	19C-265.50	Phú Thọ	7393	19C-266.46	Phú Thọ	10518	19A-757.32	Phú Thọ
1144	20A-887.51	Thái Nguyên	4269	19C-267.41	Phú Thọ	7394	19C-266.47	Phú Thọ	10519	19B-028.92	Phú Thọ
1145	20A-887.72	Thái Nguyên	4270	19C-267.80	Phú Thọ	7395	19C-268.82	Phú Thọ	10520	19B-030.80	Phú Thọ
1146	20A-888.75	Thái Nguyên	4271	19C-268.71	Phú Thọ	7396	19C-270.61	Phú Thọ	10521	19B-031.24	Phú Thọ
1147	20A-889.40	Thái Nguyên	4272	19C-269.53	Phú Thọ	7397	19C-270.78	Phú Thọ	10522	19C-267.54	Phú Thọ
1148	20A-889.84	Thái Nguyên	4273	19C-270.01	Phú Thọ	7398	19C-271.91	Phú Thọ	10523	19C-267.70	Phú Thọ
1149	20A-890.10	Thái Nguyên	4274	19C-270.54	Phú Thọ	7399	19C-274.76	Phú Thọ	10524	19C-268.31	Phú Thọ
1150	20A-890.82	Thái Nguyên	4275	19C-271.32	Phú Thọ	7400	19C-277.73	Phú Thọ	10525	19C-268.81	Phú Thọ
1151	20A-891.75	Thái Nguyên	4276	19C-272.30	Phú Thọ	7401	19C-279.37	Phú Thọ	10526	19C-270.57	Phú Thọ
1152	20A-892.84	Thái Nguyên	4277	19C-273.17	Phú Thọ	7402	19C-279.81	Phú Thọ	10527	19C-271.10	Phú Thọ
1153	20A-896.41	Thái Nguyên	4278	19C-273.21	Phú Thọ	7403	19C-279.93	Phú Thọ	10528	19C-271.37	Phú Thọ
1154	20A-896.47	Thái Nguyên	4279	19C-273.41	Phú Thọ	7404	19D-019.45	Phú Thọ	10529	19C-272.37	Phú Thọ
1155	20A-897.48	Thái Nguyên	4280	19C-274.54	Phú Thọ	7405	20A-860.93	Thái Nguyên	10530	19C-274.31	Phú Thọ
1156	20A-901.71	Thái Nguyên	4281	19C-275.24	Phú Thọ	7406	20A-863.30	Thái Nguyên	10531	19C-275.49	Phú Thọ

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1157	20A-902.91	Thái Nguyên	4282	19C-276.34	Phú Thọ	7407	20A-865.93	Thái Nguyên	10532	19C-276.92	Phú Thọ
1158	20A-905.01	Thái Nguyên	4283	19C-277.74	Phú Thọ	7408	20A-866.13	Thái Nguyên	10533	19C-278.45	Phú Thọ
1159	20A-905.30	Thái Nguyên	4284	19C-278.34	Phú Thọ	7409	20A-867.05	Thái Nguyên	10534	19C-279.47	Phú Thọ
1160	20A-906.42	Thái Nguyên	4285	19C-279.57	Phú Thọ	7410	20A-868.17	Thái Nguyên	10535	19C-279.51	Phú Thọ
1161	20A-906.78	Thái Nguyên	4286	19D-019.03	Phú Thọ	7411	20A-868.50	Thái Nguyên	10536	19C-280.50	Phú Thọ
1162	20B-035.51	Thái Nguyên	4287	19D-020.47	Phú Thọ	7412	20A-871.53	Thái Nguyên	10537	19D-020.43	Phú Thọ
1163	20B-035.74	Thái Nguyên	4288	19D-021.97	Phú Thọ	7413	20A-872.82	Thái Nguyên	10538	19D-020.72	Phú Thọ
1164	20B-037.84	Thái Nguyên	4289	19D-022.27	Phú Thọ	7414	20A-874.53	Thái Nguyên	10539	19D-021.45	Phú Thọ
1165	20C-311.91	Thái Nguyên	4290	20A-860.40	Thái Nguyên	7415	20A-877.20	Thái Nguyên	10540	20A-861.13	Thái Nguyên
1166	20C-312.90	Thái Nguyên	4291	20A-861.40	Thái Nguyên	7416	20A-878.54	Thái Nguyên	10541	20A-862.97	Thái Nguyên
1167	20C-313.47	Thái Nguyên	4292	20A-861.78	Thái Nguyên	7417	20A-878.64	Thái Nguyên	10542	20A-865.27	Thái Nguyên
1168	20C-314.76	Thái Nguyên	4293	20A-862.14	Thái Nguyên	7418	20A-879.84	Thái Nguyên	10543	20A-865.76	Thái Nguyên
1169	20C-316.01	Thái Nguyên	4294	20A-863.73	Thái Nguyên	7419	20A-879.92	Thái Nguyên	10544	20A-872.40	Thái Nguyên
1170	20C-316.05	Thái Nguyên	4295	20A-864.71	Thái Nguyên	7420	20A-881.53	Thái Nguyên	10545	20A-879.61	Thái Nguyên
1171	20C-318.75	Thái Nguyên	4296	20A-867.92	Thái Nguyên	7421	20A-884.01	Thái Nguyên	10546	20A-880.31	Thái Nguyên
1172	20C-319.05	Thái Nguyên	4297	20A-868.32	Thái Nguyên	7422	20A-886.50	Thái Nguyên	10547	20A-883.45	Thái Nguyên
1173	20C-320.45	Thái Nguyên	4298	20A-868.84	Thái Nguyên	7423	20A-887.40	Thái Nguyên	10548	20A-883.91	Thái Nguyên
1174	20C-321.72	Thái Nguyên	4299	20A-871.97	Thái Nguyên	7424	20A-888.32	Thái Nguyên	10549	20A-885.67	Thái Nguyên
1175	20C-324.03	Thái Nguyên	4300	20A-872.37	Thái Nguyên	7425	20A-889.02	Thái Nguyên	10550	20A-891.71	Thái Nguyên
1176	20D-034.13	Thái Nguyên	4301	20A-873.54	Thái Nguyên	7426	20A-889.14	Thái Nguyên	10551	20A-892.67	Thái Nguyên
1177	20D-034.92	Thái Nguyên	4302	20A-874.40	Thái Nguyên	7427	20A-890.02	Thái Nguyên	10552	20A-894.14	Thái Nguyên
1178	20D-035.40	Thái Nguyên	4303	20A-874.62	Thái Nguyên	7428	20A-890.20	Thái Nguyên	10553	20A-895.20	Thái Nguyên
1179	21A-223.31	Yên Bái	4304	20A-874.92	Thái Nguyên	7429	20A-890.78	Thái Nguyên	10554	20A-895.27	Thái Nguyên
1180	21A-224.13	Yên Bái	4305	20A-876.03	Thái Nguyên	7430	20A-892.03	Thái Nguyên	10555	20A-896.80	Thái Nguyên
1181	21A-225.74	Yên Bái	4306	20A-878.62	Thái Nguyên	7431	20A-896.02	Thái Nguyên	10556	20A-897.42	Thái Nguyên
1182	21A-227.53	Yên Bái	4307	20A-882.78	Thái Nguyên	7432	20A-896.31	Thái Nguyên	10557	20A-897.52	Thái Nguyên
1183	21A-231.94	Yên Bái	4308	20A-883.17	Thái Nguyên	7433	20A-896.81	Thái Nguyên	10558	20A-901.31	Thái Nguyên
1184	21B-013.32	Yên Bái	4309	20A-884.46	Thái Nguyên	7434	20A-898.40	Thái Nguyên	10559	20A-902.10	Thái Nguyên
1185	21B-013.47	Yên Bái	4310	20A-889.87	Thái Nguyên	7435	20A-899.21	Thái Nguyên	10560	20A-902.13	Thái Nguyên
1186	21B-013.75	Yên Bái	4311	20A-892.45	Thái Nguyên	7436	20A-899.23	Thái Nguyên	10561	20A-902.27	Thái Nguyên
1187	21B-014.07	Yên Bái	4312	20A-899.02	Thái Nguyên	7437	20A-902.32	Thái Nguyên	10562	20A-906.31	Thái Nguyên
1188	21B-014.31	Yên Bái	4313	20A-901.14	Thái Nguyên	7438	20A-902.37	Thái Nguyên	10563	20B-036.71	Thái Nguyên
1189	21B-016.04	Yên Bái	4314	20A-901.34	Thái Nguyên	7439	20A-903.02	Thái Nguyên	10564	20B-037.34	Thái Nguyên
1190	21C-112.42	Yên Bái	4315	20A-904.45	Thái Nguyên	7440	20A-904.12	Thái Nguyên	10565	20B-037.76	Thái Nguyên
1191	21C-113.62	Yên Bái	4316	20A-906.51	Thái Nguyên	7441	20A-904.23	Thái Nguyên	10566	20C-310.12	Thái Nguyên
1192	21C-113.92	Yên Bái	4317	20B-036.64	Thái Nguyên	7442	20A-904.81	Thái Nguyên	10567	20C-311.14	Thái Nguyên
1193	21C-115.67	Yên Bái	4318	20B-038.10	Thái Nguyên	7443	20A-906.10	Thái Nguyên	10568	20C-313.92	Thái Nguyên
1194	22A-270.93	Tuyên Quang	4319	20B-038.57	Thái Nguyên	7444	20B-038.13	Thái Nguyên	10569	20C-314.53	Thái Nguyên
1195	22A-271.41	Tuyên Quang	4320	20C-311.20	Thái Nguyên	7445	20B-038.73	Thái Nguyên	10570	20C-314.84	Thái Nguyên
1196	22A-275.12	Tuyên Quang	4321	20C-311.24	Thái Nguyên	7446	20B-039.14	Thái Nguyên	10571	20C-316.52	Thái Nguyên
1197	22A-277.32	Tuyên Quang	4322	20C-311.67	Thái Nguyên	7447	20C-311.04	Thái Nguyên	10572	20C-317.14	Thái Nguyên
1198	22A-277.61	Tuyên Quang	4323	20C-314.43	Thái Nguyên	7448	20C-311.51	Thái Nguyên	10573	20C-317.97	Thái Nguyên
1199	22A-280.42	Tuyên Quang	4324	20C-315.46	Thái Nguyên	7449	20C-311.78	Thái Nguyên	10574	20C-318.73	Thái Nguyên
1200	22A-280.71	Tuyên Quang	4325	20C-315.92	Thái Nguyên	7450	20C-312.17	Thái Nguyên	10575	20C-319.41	Thái Nguyên
1201	22A-281.20	Tuyên Quang	4326	20C-316.45	Thái Nguyên	7451	20C-315.27	Thái Nguyên	10576	20C-319.47	Thái Nguyên
1202	22A-281.40	Tuyên Quang	4327	20C-318.92	Thái Nguyên	7452	20C-317.82	Thái Nguyên	10577	20C-320.76	Thái Nguyên
1203	22B-017.52	Tuyên Quang	4328	20C-319.27	Thái Nguyên	7453	20C-318.90	Thái Nguyên	10578	20C-322.01	Thái Nguyên
1204	22B-017.74	Tuyên Quang	4329	20C-319.45	Thái Nguyên	7454	20C-319.10	Thái Nguyên	10579	20C-322.20	Thái Nguyên
1205	22B-017.91	Tuyên Quang	4330	20C-319.46	Thái Nguyên	7455	20C-319.92	Thái Nguyên	10580	20C-322.27	Thái Nguyên
1206	22B-018.82	Tuyên Quang	4331	20C-320.41	Thái Nguyên	7456	20C-320.54	Thái Nguyên	10581	20C-322.34	Thái Nguyên
1207	22B-019.21	Tuyên Quang	4332	20C-320.84	Thái Nguyên	7457	20C-323.31	Thái Nguyên	10582	20D-034.14	Thái Nguyên
1208	22B-019.50	Tuyên Quang	4333	20D-034.91	Thái Nguyên	7458	20D-033.14	Thái Nguyên	10583	21A-223.54	Yên Bái
1209	22B-019.57	Tuyên Quang	4334	21A-224.40	Yên Bái	7459	20D-034.45	Thái Nguyên	10584	21A-225.97	Yên Bái
1210	22C-114.53	Tuyên Quang	4335	21A-224.57	Yên Bái	7460	20D-034.73	Thái Nguyên	10585	21A-228.32	Yên Bái
1211	22C-115.70	Tuyên Quang	4336	21A-226.76	Yên Bái	7461	20D-035.14	Thái Nguyên	10586	21A-229.34	Yên Bái
1212	22C-116.30	Tuyên Quang	4337	21A-227.78	Yên Bái	7462	20D-035.52	Thái Nguyên	10587	21A-230.37	Yên Bái
1213	22C-118.47	Tuyên Quang	4338	21A-230.71	Yên Bái	7463	21A-222.53	Yên Bái	10588	21A-230.64	Yên Bái
1214	22D-011.48	Tuyên Quang	4339	21A-231.04	Yên Bái	7464	21A-222.87	Yên Bái	10589	21A-230.80	Yên Bái
1215	22D-011.67	Tuyên Quang	4340	21A-231.82	Yên Bái	7465	21A-224.50	Yên Bái	10590	21A-231.75	Yên Bái
1216	22D-011.71	Tuyên Quang	4341	21B-014.61	Yên Bái	7466	21A-225.23	Yên Bái	10591	21B-015.80	Yên Bái
1217	22D-011.81	Tuyên Quang	4342	21B-015.82	Yên Bái	7467	21A-227.24	Yên Bái	10592	21B-016.24	Yên Bái

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1218	22D-011.93	Tuyên Quang	4343	21B-016.30	Yên Bái	7468	21A-227.42	Yên Bái	10593	21B-016.53	Yên Bái
1219	22D-012.72	Tuyên Quang	4344	21C-112.31	Yên Bái	7469	21A-228.01	Yên Bái	10594	21B-016.82	Yên Bái
1220	23A-164.84	Hà Giang	4345	21C-113.67	Yên Bái	7470	21A-232.70	Yên Bái	10595	21C-111.61	Yên Bái
1221	23A-166.27	Hà Giang	4346	21C-115.60	Yên Bái	7471	21B-013.87	Yên Bái	10596	21C-111.76	Yên Bái
1222	23A-167.84	Hà Giang	4347	22A-270.21	Tuyên Quang	7472	21B-015.54	Yên Bái	10597	21C-112.52	Yên Bái
1223	23A-169.14	Hà Giang	4348	22A-270.48	Tuyên Quang	7473	21C-112.48	Yên Bái	10598	21C-114.75	Yên Bái
1224	23A-169.75	Hà Giang	4349	22A-271.02	Tuyên Quang	7474	21C-114.32	Yên Bái	10599	21D-006.87	Yên Bái
1225	23A-169.97	Hà Giang	4350	22A-271.67	Tuyên Quang	7475	21D-008.87	Yên Bái	10600	21D-008.93	Yên Bái
1226	23A-171.54	Hà Giang	4351	22A-271.81	Tuyên Quang	7476	21D-009.30	Yên Bái	10601	21D-010.23	Yên Bái
1227	23B-011.72	Hà Giang	4352	22A-272.13	Tuyên Quang	7477	21D-009.52	Yên Bái	10602	22A-269.87	Tuyên Quang
1228	23B-012.30	Hà Giang	4353	22A-272.34	Tuyên Quang	7478	21D-010.52	Yên Bái	10603	22A-271.24	Tuyên Quang
1229	23B-012.47	Hà Giang	4354	22A-272.50	Tuyên Quang	7479	22A-275.37	Tuyên Quang	10604	22A-271.64	Tuyên Quang
1230	23B-013.40	Hà Giang	4355	22A-273.57	Tuyên Quang	7480	22A-275.61	Tuyên Quang	10605	22A-272.30	Tuyên Quang
1231	23C-093.32	Hà Giang	4356	22A-274.92	Tuyên Quang	7481	22A-275.78	Tuyên Quang	10606	22A-272.48	Tuyên Quang
1232	23D-009.75	Hà Giang	4357	22A-275.02	Tuyên Quang	7482	22A-276.20	Tuyên Quang	10607	22A-272.94	Tuyên Quang
1233	23D-009.78	Hà Giang	4358	22A-278.41	Tuyên Quang	7483	22A-279.40	Tuyên Quang	10608	22A-273.82	Tuyên Quang
1234	23D-009.94	Hà Giang	4359	22A-280.17	Tuyên Quang	7484	22A-280.67	Tuyên Quang	10609	22A-273.90	Tuyên Quang
1235	23D-010.45	Hà Giang	4360	22A-280.40	Tuyên Quang	7485	22A-282.64	Tuyên Quang	10610	22A-274.87	Tuyên Quang
1236	23D-010.74	Hà Giang	4361	22A-281.05	Tuyên Quang	7486	22A-283.01	Tuyên Quang	10611	22A-276.17	Tuyên Quang
1237	24A-316.70	Lào Cai	4362	22A-282.20	Tuyên Quang	7487	22B-017.43	Tuyên Quang	10612	22A-277.52	Tuyên Quang
1238	24A-318.45	Lào Cai	4363	22A-283.81	Tuyên Quang	7488	22B-017.47	Tuyên Quang	10613	22A-277.54	Tuyên Quang
1239	24A-318.51	Lào Cai	4364	22A-284.37	Tuyên Quang	7489	22B-018.62	Tuyên Quang	10614	22A-277.94	Tuyên Quang
1240	24A-319.27	Lào Cai	4365	22C-114.46	Tuyên Quang	7490	22B-019.20	Tuyên Quang	10615	22A-278.05	Tuyên Quang
1241	24A-320.10	Lào Cai	4366	22C-116.13	Tuyên Quang	7491	22C-112.53	Tuyên Quang	10616	22A-279.64	Tuyên Quang
1242	24A-321.76	Lào Cai	4367	22D-010.05	Tuyên Quang	7492	22C-114.24	Tuyên Quang	10617	22A-280.54	Tuyên Quang
1243	24A-322.47	Lào Cai	4368	22D-010.07	Tuyên Quang	7493	22C-114.78	Tuyên Quang	10618	22B-017.73	Tuyên Quang
1244	24A-322.57	Lào Cai	4369	22D-011.73	Tuyên Quang	7494	22C-115.30	Tuyên Quang	10619	22C-113.41	Tuyên Quang
1245	24A-323.54	Lào Cai	4370	22D-013.05	Tuyên Quang	7495	22D-010.02	Tuyên Quang	10620	22C-114.47	Tuyên Quang
1246	24A-325.47	Lào Cai	4371	22D-013.51	Tuyên Quang	7496	22D-012.84	Tuyên Quang	10621	22C-116.31	Tuyên Quang
1247	24B-019.13	Lào Cai	4372	23A-164.24	Hà Giang	7497	22D-013.03	Tuyên Quang	10622	22C-116.41	Tuyên Quang
1248	24B-019.17	Lào Cai	4373	23A-165.74	Hà Giang	7498	23A-165.48	Hà Giang	10623	22C-116.70	Tuyên Quang
1249	24B-020.30	Lào Cai	4374	23A-170.03	Hà Giang	7499	23A-167.64	Hà Giang	10624	22C-116.72	Tuyên Quang
1250	24B-022.31	Lào Cai	4375	23A-170.78	Hà Giang	7500	23B-011.31	Hà Giang	10625	22C-116.87	Tuyên Quang
1251	24B-022.57	Lào Cai	4376	23A-170.80	Hà Giang	7501	23B-012.54	Hà Giang	10626	22C-118.30	Tuyên Quang
1252	24C-165.92	Lào Cai	4377	23B-011.43	Hà Giang	7502	23B-012.75	Hà Giang	10627	22C-118.42	Tuyên Quang
1253	24C-166.10	Lào Cai	4378	23B-011.76	Hà Giang	7503	23B-013.46	Hà Giang	10628	22D-012.81	Tuyên Quang
1254	24C-166.50	Lào Cai	4379	23C-091.47	Hà Giang	7504	23B-014.05	Hà Giang	10629	22D-013.41	Tuyên Quang
1255	24C-166.81	Lào Cai	4380	23C-093.47	Hà Giang	7505	23B-014.49	Hà Giang	10630	23A-165.07	Hà Giang
1256	24C-166.82	Lào Cai	4381	23D-007.82	Hà Giang	7506	23C-090.78	Hà Giang	10631	23A-165.40	Hà Giang
1257	24C-168.71	Lào Cai	4382	23D-010.92	Hà Giang	7507	23D-007.72	Hà Giang	10632	23A-168.12	Hà Giang
1258	24C-169.67	Lào Cai	4383	23D-011.47	Hà Giang	7508	23D-008.04	Hà Giang	10633	23A-168.94	Hà Giang
1259	24C-170.37	Lào Cai	4384	24A-318.05	Lào Cai	7509	23D-009.21	Hà Giang	10634	23B-011.23	Hà Giang
1260	24C-170.43	Lào Cai	4385	24A-318.54	Lào Cai	7510	23D-010.02	Hà Giang	10635	23C-090.13	Hà Giang
1261	24C-170.78	Lào Cai	4386	24A-319.82	Lào Cai	7511	24A-318.61	Lào Cai	10636	23D-007.80	Hà Giang
1262	24D-009.47	Lào Cai	4387	24A-319.87	Lào Cai	7512	24A-321.78	Lào Cai	10637	23D-008.46	Hà Giang
1263	24D-010.61	Lào Cai	4388	24A-321.20	Lào Cai	7513	24A-323.78	Lào Cai	10638	23D-008.78	Hà Giang
1264	24D-010.93	Lào Cai	4389	24A-321.37	Lào Cai	7514	24A-325.46	Lào Cai	10639	23D-011.32	Hà Giang
1265	24D-011.50	Lào Cai	4390	24A-321.51	Lào Cai	7515	24B-020.32	Lào Cai	10640	24A-315.75	Lào Cai
1266	25A-085.31	Lai Châu	4391	24A-321.52	Lào Cai	7516	24B-022.49	Lào Cai	10641	24A-315.91	Lào Cai
1267	25A-087.03	Lai Châu	4392	24A-322.52	Lào Cai	7517	24B-022.82	Lào Cai	10642	24A-317.87	Lào Cai
1268	25A-087.76	Lai Châu	4393	24A-323.04	Lào Cai	7518	24C-168.34	Lào Cai	10643	24A-318.07	Lào Cai
1269	25A-088.61	Lai Châu	4394	24A-324.78	Lào Cai	7519	24C-168.73	Lào Cai	10644	24A-319.93	Lào Cai
1270	25B-008.40	Lai Châu	4395	24A-325.50	Lào Cai	7520	24C-169.54	Lào Cai	10645	24A-321.90	Lào Cai
1271	25B-008.41	Lai Châu	4396	24B-019.37	Lào Cai	7521	24C-170.72	Lào Cai	10646	24A-324.64	Lào Cai
1272	25B-008.91	Lai Châu	4397	24B-021.04	Lào Cai	7522	24C-171.21	Lào Cai	10647	24A-325.49	Lào Cai
1273	25B-009.71	Lai Châu	4398	24B-021.27	Lào Cai	7523	24D-009.46	Lào Cai	10648	24B-022.80	Lào Cai
1274	25C-060.94	Lai Châu	4399	24B-022.70	Lào Cai	7524	25A-087.37	Lai Châu	10649	24C-166.72	Lào Cai
1275	25C-063.48	Lai Châu	4400	24B-022.72	Lào Cai	7525	25A-087.90	Lai Châu	10650	24C-166.93	Lào Cai
1276	25C-063.61	Lai Châu	4401	24C-167.30	Lào Cai	7526	25B-008.92	Lai Châu	10651	24C-167.91	Lào Cai
1277	25D-007.32	Lai Châu	4402	24C-168.57	Lào Cai	7527	25B-009.03	Lai Châu	10652	24C-168.23	Lào Cai
1278	25D-008.04	Lai Châu	4403	24C-168.91	Lào Cai	7528	25B-009.80	Lai Châu	10653	24C-168.81	Lào Cai

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1279	25D-008.51	Lai Châu	4404	24C-169.37	Lào Cai	7529	25D-006.80	Lai Châu	10654	24C-170.31	Lào Cai
1280	25D-009.42	Lai Châu	4405	24D-010.37	Lào Cai	7530	25D-006.81	Lai Châu	10655	24C-171.60	Lào Cai
1281	25D-010.31	Lai Châu	4406	24D-011.41	Lào Cai	7531	25D-007.01	Lai Châu	10656	24D-013.05	Lào Cai
1282	26A-235.37	Sơn La	4407	25A-085.37	Lai Châu	7532	25D-007.21	Lai Châu	10657	24D-013.21	Lào Cai
1283	26A-237.04	Sơn La	4408	25A-086.34	Lai Châu	7533	25D-008.45	Lai Châu	10658	25A-085.27	Lai Châu
1284	26A-238.50	Sơn La	4409	25A-087.61	Lai Châu	7534	25D-008.61	Lai Châu	10659	25B-008.97	Lai Châu
1285	26A-238.71	Sơn La	4410	25B-009.14	Lai Châu	7535	25D-008.93	Lai Châu	10660	25B-010.53	Lai Châu
1286	26A-245.48	Sơn La	4411	25B-011.31	Lai Châu	7536	26A-235.72	Sơn La	10661	25B-010.71	Lai Châu
1287	26B-019.71	Sơn La	4412	25C-063.17	Lai Châu	7537	26A-236.62	Sơn La	10662	25B-010.72	Lai Châu
1288	26B-019.81	Sơn La	4413	25D-006.93	Lai Châu	7538	26A-236.78	Sơn La	10663	25C-059.92	Lai Châu
1289	26B-021.80	Sơn La	4414	25D-010.03	Lai Châu	7539	26A-237.50	Sơn La	10664	25C-062.92	Lai Châu
1290	26C-163.12	Sơn La	4415	26A-235.91	Sơn La	7540	26A-237.82	Sơn La	10665	25C-063.42	Lai Châu
1291	26C-164.52	Sơn La	4416	26A-236.34	Sơn La	7541	26A-238.51	Sơn La	10666	25D-006.75	Lai Châu
1292	26C-165.27	Sơn La	4417	26A-236.71	Sơn La	7542	26A-242.01	Sơn La	10667	25D-009.20	Lai Châu
1293	26C-165.37	Sơn La	4418	26A-237.71	Sơn La	7543	26A-242.78	Sơn La	10668	25D-010.20	Lai Châu
1294	26C-166.01	Sơn La	4419	26A-238.47	Sơn La	7544	26A-242.81	Sơn La	10669	26A-235.47	Sơn La
1295	26C-166.53	Sơn La	4420	26A-239.64	Sơn La	7545	26A-243.52	Sơn La	10670	26A-235.60	Sơn La
1296	26C-167.17	Sơn La	4421	26A-240.81	Sơn La	7546	26A-243.87	Sơn La	10671	26A-235.80	Sơn La
1297	26C-167.72	Sơn La	4422	26A-244.14	Sơn La	7547	26A-245.70	Sơn La	10672	26A-237.21	Sơn La
1298	26C-168.87	Sơn La	4423	26A-244.74	Sơn La	7548	26B-019.37	Sơn La	10673	26A-238.10	Sơn La
1299	26D-013.75	Sơn La	4424	26A-245.94	Sơn La	7549	26B-021.07	Sơn La	10674	26A-239.50	Sơn La
1300	26D-014.20	Sơn La	4425	26A-246.13	Sơn La	7550	26C-164.54	Sơn La	10675	26A-239.57	Sơn La
1301	26D-014.51	Sơn La	4426	26A-246.82	Sơn La	7551	26C-166.82	Sơn La	10676	26A-241.73	Sơn La
1302	26D-016.78	Sơn La	4427	26B-020.90	Sơn La	7552	26C-168.48	Sơn La	10677	26A-242.27	Sơn La
1303	26D-017.03	Sơn La	4428	26C-163.75	Sơn La	7553	26C-168.71	Sơn La	10678	26A-242.60	Sơn La
1304	27A-130.72	Điện Biên	4429	26C-164.43	Sơn La	7554	26D-015.53	Sơn La	10679	26A-243.27	Sơn La
1305	27A-132.51	Điện Biên	4430	26C-165.03	Sơn La	7555	26D-015.71	Sơn La	10680	26A-243.61	Sơn La
1306	27A-135.37	Điện Biên	4431	26C-166.03	Sơn La	7556	27A-130.64	Điện Biên	10681	26A-245.43	Sơn La
1307	27A-135.75	Điện Biên	4432	26C-167.21	Sơn La	7557	27A-132.75	Điện Biên	10682	26A-246.50	Sơn La
1308	27A-136.20	Điện Biên	4433	26C-168.40	Sơn La	7558	27A-133.07	Điện Biên	10683	26B-020.07	Sơn La
1309	27B-014.60	Điện Biên	4434	26D-013.53	Sơn La	7559	27B-014.03	Điện Biên	10684	26B-021.94	Sơn La
1310	27C-074.31	Điện Biên	4435	26D-016.27	Sơn La	7560	27B-015.52	Điện Biên	10685	26B-022.57	Sơn La
1311	27C-074.32	Điện Biên	4436	27A-130.62	Điện Biên	7561	27B-016.74	Điện Biên	10686	26C-165.34	Sơn La
1312	27D-007.03	Điện Biên	4437	27A-132.43	Điện Biên	7562	27B-016.91	Điện Biên	10687	26C-166.73	Sơn La
1313	27D-009.47	Điện Biên	4438	27A-132.45	Điện Biên	7563	27B-017.27	Điện Biên	10688	26C-166.80	Sơn La
1314	27D-010.90	Điện Biên	4439	27B-014.37	Điện Biên	7564	27B-017.82	Điện Biên	10689	26C-167.57	Sơn La
1315	28A-259.51	Hòa Bình	4440	27B-014.90	Điện Biên	7565	27C-076.54	Điện Biên	10690	26C-167.70	Sơn La
1316	28A-260.30	Hòa Bình	4441	27B-015.30	Điện Biên	7566	27C-077.23	Điện Biên	10691	26C-167.82	Sơn La
1317	28A-263.43	Hòa Bình	4442	27B-016.41	Điện Biên	7567	27D-007.60	Điện Biên	10692	26C-168.23	Sơn La
1318	28A-265.12	Hòa Bình	4443	27B-017.73	Điện Biên	7568	27D-007.81	Điện Biên	10693	26D-014.74	Sơn La
1319	28A-266.81	Hòa Bình	4444	27C-076.14	Điện Biên	7569	27D-009.73	Điện Biên	10694	26D-015.41	Sơn La
1320	28A-268.07	Hòa Bình	4445	27C-076.50	Điện Biên	7570	28A-259.17	Hòa Bình	10695	26D-015.78	Sơn La
1321	28A-268.21	Hòa Bình	4446	27C-077.81	Điện Biên	7571	28A-260.43	Hòa Bình	10696	26D-017.27	Sơn La
1322	28A-269.76	Hòa Bình	4447	27C-078.05	Điện Biên	7572	28A-260.46	Hòa Bình	10697	27A-130.12	Điện Biên
1323	28A-271.13	Hòa Bình	4448	27D-007.49	Điện Biên	7573	28A-260.71	Hòa Bình	10698	27A-130.37	Điện Biên
1324	28A-271.73	Hòa Bình	4449	27D-008.74	Điện Biên	7574	28A-260.93	Hòa Bình	10699	27A-131.40	Điện Biên
1325	28A-271.81	Hòa Bình	4450	27D-009.31	Điện Biên	7575	28A-261.31	Hòa Bình	10700	27A-134.62	Điện Biên
1326	28B-017.43	Hòa Bình	4451	28A-258.91	Hòa Bình	7576	28A-261.72	Hòa Bình	10701	27B-014.07	Điện Biên
1327	28B-018.84	Hòa Bình	4452	28A-259.87	Hòa Bình	7577	28A-262.48	Hòa Bình	10702	27B-017.90	Điện Biên
1328	28C-123.43	Hòa Bình	4453	28A-260.37	Hòa Bình	7578	28A-262.75	Hòa Bình	10703	27C-074.57	Điện Biên
1329	28C-123.82	Hòa Bình	4454	28A-260.67	Hòa Bình	7579	28A-263.05	Hòa Bình	10704	27C-075.87	Điện Biên
1330	28C-124.74	Hòa Bình	4455	28A-261.17	Hòa Bình	7580	28A-264.13	Hòa Bình	10705	27C-075.92	Điện Biên
1331	28C-124.90	Hòa Bình	4456	28A-261.78	Hòa Bình	7581	28A-264.17	Hòa Bình	10706	27C-077.27	Điện Biên
1332	28C-125.01	Hòa Bình	4457	28A-262.31	Hòa Bình	7582	28A-264.23	Hòa Bình	10707	27D-007.87	Điện Biên
1333	28C-125.93	Hòa Bình	4458	28A-263.70	Hòa Bình	7583	28A-265.71	Hòa Bình	10708	27D-008.31	Điện Biên
1334	28C-126.14	Hòa Bình	4459	28A-265.76	Hòa Bình	7584	28A-265.84	Hòa Bình	10709	27D-009.21	Điện Biên
1335	28D-011.57	Hòa Bình	4460	28A-267.40	Hòa Bình	7585	28A-267.53	Hòa Bình	10710	27D-009.27	Điện Biên
1336	28D-011.61	Hòa Bình	4461	28A-267.84	Hòa Bình	7586	28A-268.75	Hòa Bình	10711	28A-264.53	Hòa Bình
1337	28D-012.17	Hòa Bình	4462	28A-270.03	Hòa Bình	7587	28A-269.42	Hòa Bình	10712	28A-264.76	Hòa Bình
1338	28D-012.94	Hòa Bình	4463	28B-017.46	Hòa Bình	7588	28A-270.47	Hòa Bình	10713	28A-265.32	Hòa Bình
1339	29B-659.05	Hà Nội	4464	28B-017.87	Hòa Bình	7589	28A-270.49	Hòa Bình	10714	28A-269.12	Hòa Bình

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1340	29B-659.41	Hà Nội	4465	28B-018.02	Hòa Bình	7590	28A-270.82	Hòa Bình	10715	28A-272.05	Hòa Bình
1341	29B-659.81	Hà Nội	4466	28B-018.87	Hòa Bình	7591	28A-271.01	Hòa Bình	10716	28B-019.13	Hòa Bình
1342	29B-660.91	Hà Nội	4467	28C-122.45	Hòa Bình	7592	28A-271.10	Hòa Bình	10717	28B-020.17	Hòa Bình
1343	29B-661.53	Hà Nội	4468	28C-122.84	Hòa Bình	7593	28B-020.10	Hòa Bình	10718	28B-020.61	Hòa Bình
1344	29B-661.64	Hà Nội	4469	28D-011.94	Hòa Bình	7594	28C-122.94	Hòa Bình	10719	28C-122.20	Hòa Bình
1345	29B-662.27	Hà Nội	4470	29B-660.92	Hà Nội	7595	28C-123.51	Hòa Bình	10720	28C-123.02	Hòa Bình
1346	29D-627.51	Hà Nội	4471	29B-660.93	Hà Nội	7596	28C-124.87	Hòa Bình	10721	28C-123.93	Hòa Bình
1347	29D-629.02	Hà Nội	4472	29B-661.23	Hà Nội	7597	28C-125.72	Hòa Bình	10722	28C-124.05	Hòa Bình
1348	29D-629.14	Hà Nội	4473	29D-626.93	Hà Nội	7598	28C-125.73	Hòa Bình	10723	28C-125.17	Hòa Bình
1349	29D-629.90	Hà Nội	4474	29D-627.20	Hà Nội	7599	28C-126.71	Hòa Bình	10724	28D-012.51	Hòa Bình
1350	29D-633.24	Hà Nội	4475	29D-630.80	Hà Nội	7600	28D-011.04	Hòa Bình	10725	28D-012.71	Hòa Bình
1351	29D-633.57	Hà Nội	4476	29D-630.91	Hà Nội	7601	28D-011.40	Hòa Bình	10726	28D-013.30	Hòa Bình
1352	29D-633.84	Hà Nội	4477	29D-632.92	Hà Nội	7602	28D-012.32	Hòa Bình	10727	29B-658.93	Hà Nội
1353	29D-634.64	Hà Nội	4478	29D-634.30	Hà Nội	7603	28D-012.87	Hòa Bình	10728	29B-659.20	Hà Nội
1354	29D-635.24	Hà Nội	4479	29D-636.42	Hà Nội	7604	29B-658.72	Hà Nội	10729	29B-662.41	Hà Nội
1355	29D-635.40	Hà Nội	4480	29D-636.61	Hà Nội	7605	29B-659.10	Hà Nội	10730	29D-627.24	Hà Nội
1356	29D-635.49	Hà Nội	4481	29D-638.42	Hà Nội	7606	29B-660.23	Hà Nội	10731	29D-627.74	Hà Nội
1357	29D-636.50	Hà Nội	4482	29D-638.57	Hà Nội	7607	29B-660.32	Hà Nội	10732	29D-629.71	Hà Nội
1358	29D-636.52	Hà Nội	4483	29D-638.67	Hà Nội	7608	29D-632.07	Hà Nội	10733	29D-630.74	Hà Nội
1359	29K-326.12	Hà Nội	4484	29D-639.92	Hà Nội	7609	29D-634.61	Hà Nội	10734	29D-633.32	Hà Nội
1360	29K-326.57	Hà Nội	4485	29K-328.54	Hà Nội	7610	29D-635.04	Hà Nội	10735	29D-637.76	Hà Nội
1361	29K-326.73	Hà Nội	4486	29K-328.94	Hà Nội	7611	29D-635.07	Hà Nội	10736	29D-638.90	Hà Nội
1362	29K-327.84	Hà Nội	4487	29K-330.93	Hà Nội	7612	29D-636.13	Hà Nội	10737	29D-638.94	Hà Nội
1363	29K-329.97	Hà Nội	4488	29K-331.10	Hà Nội	7613	29D-638.52	Hà Nội	10738	29D-639.50	Hà Nội
1364	29K-330.64	Hà Nội	4489	29K-333.52	Hà Nội	7614	29D-639.12	Hà Nội	10739	29D-640.51	Hà Nội
1365	29K-330.97	Hà Nội	4490	29K-333.81	Hà Nội	7615	29D-640.23	Hà Nội	10740	29D-641.54	Hà Nội
1366	29K-331.42	Hà Nội	4491	29K-337.78	Hà Nội	7616	29D-640.49	Hà Nội	10741	29K-327.07	Hà Nội
1367	29K-332.02	Hà Nội	4492	29K-338.54	Hà Nội	7617	29D-640.62	Hà Nội	10742	29K-328.61	Hà Nội
1368	29K-334.20	Hà Nội	4493	29K-338.78	Hà Nội	7618	29D-641.10	Hà Nội	10743	29K-329.21	Hà Nội
1369	29K-334.76	Hà Nội	4494	29K-340.10	Hà Nội	7619	29D-641.81	Hà Nội	10744	29K-330.01	Hà Nội
1370	29K-335.23	Hà Nội	4495	29K-340.42	Hà Nội	7620	29K-327.41	Hà Nội	10745	29K-331.01	Hà Nội
1371	29K-335.80	Hà Nội	4496	29K-340.71	Hà Nội	7621	29K-330.02	Hà Nội	10746	29K-335.02	Hà Nội
1372	29K-335.93	Hà Nội	4497	29K-341.67	Hà Nội	7622	29K-331.47	Hà Nội	10747	29K-335.17	Hà Nội
1373	29K-336.84	Hà Nội	4498	29K-342.31	Hà Nội	7623	29K-333.92	Hà Nội	10748	29K-336.17	Hà Nội
1374	29K-339.32	Hà Nội	4499	29K-343.53	Hà Nội	7624	29K-334.72	Hà Nội	10749	29K-338.23	Hà Nội
1375	29K-341.71	Hà Nội	4500	29K-347.30	Hà Nội	7625	29K-335.54	Hà Nội	10750	29K-340.31	Hà Nội
1376	29K-343.01	Hà Nội	4501	29K-349.92	Hà Nội	7626	29K-336.20	Hà Nội	10751	29K-340.94	Hà Nội
1377	29K-343.67	Hà Nội	4502	29K-351.20	Hà Nội	7627	29K-337.12	Hà Nội	10752	29K-343.97	Hà Nội
1378	29K-344.31	Hà Nội	4503	29K-351.43	Hà Nội	7628	29K-338.57	Hà Nội	10753	29K-344.54	Hà Nội
1379	29K-348.50	Hà Nội	4504	29K-352.37	Hà Nội	7629	29K-341.40	Hà Nội	10754	29K-345.90	Hà Nội
1380	29K-348.60	Hà Nội	4505	29K-352.64	Hà Nội	7630	29K-341.61	Hà Nội	10755	29K-346.74	Hà Nội
1381	29K-348.70	Hà Nội	4506	29K-354.20	Hà Nội	7631	29K-343.75	Hà Nội	10756	29K-346.78	Hà Nội
1382	29K-352.47	Hà Nội	4507	29K-354.34	Hà Nội	7632	29K-343.94	Hà Nội	10757	29K-347.31	Hà Nội
1383	29K-353.07	Hà Nội	4508	29K-354.92	Hà Nội	7633	29K-344.74	Hà Nội	10758	29K-347.64	Hà Nội
1384	29K-353.72	Hà Nội	4509	29K-357.12	Hà Nội	7634	29K-345.62	Hà Nội	10759	29K-349.07	Hà Nội
1385	29K-355.07	Hà Nội	4510	29K-359.94	Hà Nội	7635	29K-345.72	Hà Nội	10760	29K-349.76	Hà Nội
1386	29K-355.90	Hà Nội	4511	29K-360.05	Hà Nội	7636	29K-349.50	Hà Nội	10761	29K-350.92	Hà Nội
1387	29K-358.02	Hà Nội	4512	29K-362.03	Hà Nội	7637	29K-350.07	Hà Nội	10762	29K-353.48	Hà Nội
1388	29K-358.05	Hà Nội	4513	29K-362.21	Hà Nội	7638	29K-351.01	Hà Nội	10763	29K-354.12	Hà Nội
1389	29K-358.74	Hà Nội	4514	29K-362.48	Hà Nội	7639	29K-351.05	Hà Nội	10764	29K-360.23	Hà Nội
1390	29K-360.84	Hà Nội	4515	29K-363.24	Hà Nội	7640	29K-352.41	Hà Nội	10765	29K-363.12	Hà Nội
1391	29K-363.14	Hà Nội	4516	29K-364.72	Hà Nội	7641	29K-354.61	Hà Nội	10766	29K-363.13	Hà Nội
1392	29K-365.05	Hà Nội	4517	29K-366.52	Hà Nội	7642	29K-355.61	Hà Nội	10767	29K-365.07	Hà Nội
1393	29K-365.82	Hà Nội	4518	29K-368.51	Hà Nội	7643	29K-356.27	Hà Nội	10768	29K-369.46	Hà Nội
1394	29K-368.02	Hà Nội	4519	29K-368.61	Hà Nội	7644	29K-357.13	Hà Nội	10769	29K-369.67	Hà Nội
1395	29K-369.51	Hà Nội	4520	29K-371.62	Hà Nội	7645	29K-357.73	Hà Nội	10770	29K-370.42	Hà Nội
1396	29K-369.72	Hà Nội	4521	29K-374.40	Hà Nội	7646	29K-358.92	Hà Nội	10771	29K-374.94	Hà Nội
1397	29K-369.94	Hà Nội	4522	29K-374.46	Hà Nội	7647	29K-362.78	Hà Nội	10772	29K-375.24	Hà Nội
1398	29K-370.24	Hà Nội	4523	29K-374.60	Hà Nội	7648	29K-362.87	Hà Nội	10773	29K-375.91	Hà Nội
1399	29K-370.54	Hà Nội	4524	29K-374.62	Hà Nội	7649	29K-365.52	Hà Nội	10774	29K-378.64	Hà Nội
1400	29K-371.47	Hà Nội	4525	29K-375.07	Hà Nội	7650	29K-367.61	Hà Nội	10775	29K-379.67	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1401	29K-372.13	Hà Nội	4526	29K-378.46	Hà Nội	7651	29K-372.62	Hà Nội	10776	29K-380.93	Hà Nội
1402	29K-372.43	Hà Nội	4527	29K-378.71	Hà Nội	7652	29K-374.41	Hà Nội	10777	29K-382.42	Hà Nội
1403	29K-373.42	Hà Nội	4528	29K-384.74	Hà Nội	7653	29K-377.97	Hà Nội	10778	29K-382.90	Hà Nội
1404	29K-374.48	Hà Nội	4529	29K-385.49	Hà Nội	7654	29K-378.24	Hà Nội	10779	29K-384.07	Hà Nội
1405	29K-375.02	Hà Nội	4530	29K-385.81	Hà Nội	7655	29K-381.67	Hà Nội	10780	29K-384.32	Hà Nội
1406	29K-375.05	Hà Nội	4531	29K-390.37	Hà Nội	7656	29K-382.45	Hà Nội	10781	29K-384.64	Hà Nội
1407	29K-375.32	Hà Nội	4532	29K-395.87	Hà Nội	7657	29K-383.31	Hà Nội	10782	29K-385.51	Hà Nội
1408	29K-378.31	Hà Nội	4533	29K-395.92	Hà Nội	7658	29K-387.07	Hà Nội	10783	29K-387.91	Hà Nội
1409	29K-379.27	Hà Nội	4534	29K-397.07	Hà Nội	7659	29K-387.21	Hà Nội	10784	29K-390.23	Hà Nội
1410	29K-380.07	Hà Nội	4535	29K-398.67	Hà Nội	7660	29K-387.47	Hà Nội	10785	29K-392.05	Hà Nội
1411	29K-381.14	Hà Nội	4536	29K-398.72	Hà Nội	7661	29K-388.51	Hà Nội	10786	29K-392.57	Hà Nội
1412	29K-381.94	Hà Nội	4537	29K-398.74	Hà Nội	7662	29K-390.27	Hà Nội	10787	29K-394.01	Hà Nội
1413	29K-382.31	Hà Nội	4538	29K-401.24	Hà Nội	7663	29K-392.14	Hà Nội	10788	29K-394.34	Hà Nội
1414	29K-384.49	Hà Nội	4539	29K-404.47	Hà Nội	7664	29K-392.76	Hà Nội	10789	29K-394.61	Hà Nội
1415	29K-387.20	Hà Nội	4540	29K-405.07	Hà Nội	7665	29K-394.17	Hà Nội	10790	29K-395.46	Hà Nội
1416	29K-387.24	Hà Nội	4541	29K-407.60	Hà Nội	7666	29K-395.34	Hà Nội	10791	29K-395.75	Hà Nội
1417	29K-388.91	Hà Nội	4542	29K-407.94	Hà Nội	7667	29K-395.50	Hà Nội	10792	29K-396.91	Hà Nội
1418	29K-389.94	Hà Nội	4543	29K-409.43	Hà Nội	7668	29K-395.90	Hà Nội	10793	29K-399.78	Hà Nội
1419	29K-390.34	Hà Nội	4544	29K-410.27	Hà Nội	7669	29K-396.32	Hà Nội	10794	29K-400.24	Hà Nội
1420	29K-390.45	Hà Nội	4545	29K-410.67	Hà Nội	7670	29K-400.71	Hà Nội	10795	29K-400.73	Hà Nội
1421	29K-393.23	Hà Nội	4546	29K-413.24	Hà Nội	7671	29K-400.75	Hà Nội	10796	29K-401.13	Hà Nội
1422	29K-393.37	Hà Nội	4547	29K-413.78	Hà Nội	7672	29K-402.51	Hà Nội	10797	29K-402.81	Hà Nội
1423	29K-398.57	Hà Nội	4548	29K-417.02	Hà Nội	7673	29K-402.97	Hà Nội	10798	29K-403.34	Hà Nội
1424	29K-400.50	Hà Nội	4549	29K-417.20	Hà Nội	7674	29K-403.54	Hà Nội	10799	29K-407.71	Hà Nội
1425	29K-400.94	Hà Nội	4550	29K-419.75	Hà Nội	7675	29K-404.42	Hà Nội	10800	29K-408.52	Hà Nội
1426	29K-402.57	Hà Nội	4551	29K-422.51	Hà Nội	7676	29K-404.54	Hà Nội	10801	29K-413.12	Hà Nội
1427	29K-404.94	Hà Nội	4552	29K-423.01	Hà Nội	7677	29K-404.61	Hà Nội	10802	29K-413.45	Hà Nội
1428	29K-409.67	Hà Nội	4553	29K-423.41	Hà Nội	7678	29K-404.87	Hà Nội	10803	29K-414.17	Hà Nội
1429	29K-409.74	Hà Nội	4554	29K-424.91	Hà Nội	7679	29K-405.45	Hà Nội	10804	29K-417.40	Hà Nội
1430	29K-410.23	Hà Nội	4555	29K-425.31	Hà Nội	7680	29K-405.51	Hà Nội	10805	29K-418.72	Hà Nội
1431	29K-410.40	Hà Nội	4556	29K-428.67	Hà Nội	7681	29K-407.53	Hà Nội	10806	29K-419.01	Hà Nội
1432	29K-414.70	Hà Nội	4557	29K-430.46	Hà Nội	7682	29K-408.41	Hà Nội	10807	29K-419.40	Hà Nội
1433	29K-415.03	Hà Nội	4558	29K-430.74	Hà Nội	7683	29K-409.24	Hà Nội	10808	29K-422.20	Hà Nội
1434	29K-416.72	Hà Nội	4559	29K-432.60	Hà Nội	7684	29K-409.62	Hà Nội	10809	29K-423.13	Hà Nội
1435	29K-417.10	Hà Nội	4560	29K-434.97	Hà Nội	7685	29K-410.54	Hà Nội	10810	29K-424.54	Hà Nội
1436	29K-418.42	Hà Nội	4561	29K-436.01	Hà Nội	7686	29K-410.70	Hà Nội	10811	29K-424.90	Hà Nội
1437	29K-420.13	Hà Nội	4562	29K-438.80	Hà Nội	7687	29K-412.48	Hà Nội	10812	29K-429.43	Hà Nội
1438	29K-423.93	Hà Nội	4563	29K-439.23	Hà Nội	7688	29K-413.20	Hà Nội	10813	29K-429.75	Hà Nội
1439	29K-424.80	Hà Nội	4564	29K-439.40	Hà Nội	7689	29K-413.54	Hà Nội	10814	29K-429.80	Hà Nội
1440	29K-426.05	Hà Nội	4565	29K-442.02	Hà Nội	7690	29K-415.90	Hà Nội	10815	29K-431.12	Hà Nội
1441	29K-427.32	Hà Nội	4566	29K-442.41	Hà Nội	7691	29K-416.67	Hà Nội	10816	29K-431.92	Hà Nội
1442	29K-428.03	Hà Nội	4567	29K-442.72	Hà Nội	7692	29K-418.17	Hà Nội	10817	29K-431.97	Hà Nội
1443	29K-428.73	Hà Nội	4568	29K-447.31	Hà Nội	7693	29K-418.27	Hà Nội	10818	29K-434.31	Hà Nội
1444	29K-430.21	Hà Nội	4569	29K-449.91	Hà Nội	7694	29K-418.57	Hà Nội	10819	29K-435.41	Hà Nội
1445	29K-430.37	Hà Nội	4570	29K-450.14	Hà Nội	7695	29K-419.50	Hà Nội	10820	29K-438.01	Hà Nội
1446	29K-430.81	Hà Nội	4571	29K-452.03	Hà Nội	7696	29K-419.94	Hà Nội	10821	29K-438.50	Hà Nội
1447	29K-434.07	Hà Nội	4572	29K-452.32	Hà Nội	7697	29K-420.23	Hà Nội	10822	29K-439.03	Hà Nội
1448	29K-435.47	Hà Nội	4573	29K-453.97	Hà Nội	7698	29K-420.50	Hà Nội	10823	29K-439.94	Hà Nội
1449	29K-435.71	Hà Nội	4574	29K-457.73	Hà Nội	7699	29K-424.34	Hà Nội	10824	29K-440.14	Hà Nội
1450	29K-436.27	Hà Nội	4575	29K-458.24	Hà Nội	7700	29K-424.50	Hà Nội	10825	29K-440.80	Hà Nội
1451	29K-437.64	Hà Nội	4576	29K-458.41	Hà Nội	7701	29K-424.78	Hà Nội	10826	29K-441.48	Hà Nội
1452	29K-437.71	Hà Nội	4577	29K-460.03	Hà Nội	7702	29K-424.97	Hà Nội	10827	29K-441.97	Hà Nội
1453	29K-437.90	Hà Nội	4578	29K-460.04	Hà Nội	7703	29K-426.12	Hà Nội	10828	29K-442.05	Hà Nội
1454	29K-438.75	Hà Nội	4579	29K-462.82	Hà Nội	7704	29K-426.14	Hà Nội	10829	29K-444.74	Hà Nội
1455	29K-439.20	Hà Nội	4580	29K-462.91	Hà Nội	7705	29K-427.21	Hà Nội	10830	29K-447.57	Hà Nội
1456	29K-445.13	Hà Nội	4581	29K-463.94	Hà Nội	7706	29K-428.04	Hà Nội	10831	29K-447.76	Hà Nội
1457	29K-445.34	Hà Nội	4582	29K-464.27	Hà Nội	7707	29K-429.31	Hà Nội	10832	29K-448.31	Hà Nội
1458	29K-445.40	Hà Nội	4583	29K-464.82	Hà Nội	7708	29K-429.47	Hà Nội	10833	29K-448.67	Hà Nội
1459	29K-445.48	Hà Nội	4584	29K-465.43	Hà Nội	7709	29K-430.80	Hà Nội	10834	29K-449.60	Hà Nội
1460	29K-446.21	Hà Nội	4585	29K-467.82	Hà Nội	7710	29K-430.93	Hà Nội	10835	29K-449.64	Hà Nội
1461	29K-446.43	Hà Nội	4586	29K-467.94	Hà Nội	7711	29K-431.70	Hà Nội	10836	29K-452.31	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1462	29K-446.74	Hà Nội	4587	29K-468.87	Hà Nội	7712	29K-431.93	Hà Nội	10837	29K-452.60	Hà Nội
1463	29K-447.82	Hà Nội	4588	29K-469.30	Hà Nội	7713	29K-433.80	Hà Nội	10838	29K-456.31	Hà Nội
1464	29K-449.43	Hà Nội	4589	29K-470.40	Hà Nội	7714	29K-434.21	Hà Nội	10839	29K-457.27	Hà Nội
1465	29K-450.01	Hà Nội	4590	29K-470.94	Hà Nội	7715	29K-435.46	Hà Nội	10840	29K-457.81	Hà Nội
1466	29K-450.02	Hà Nội	4591	34A-919.46	Hải Dương	7716	29K-436.73	Hà Nội	10841	29K-458.17	Hà Nội
1467	29K-451.20	Hà Nội	4592	34A-920.50	Hải Dương	7717	29K-436.82	Hà Nội	10842	29K-458.92	Hà Nội
1468	29K-451.57	Hà Nội	4593	34A-922.12	Hải Dương	7718	29K-438.31	Hà Nội	10843	29K-462.03	Hà Nội
1469	29K-454.14	Hà Nội	4594	34A-922.17	Hải Dương	7719	29K-438.84	Hà Nội	10844	29K-462.84	Hà Nội
1470	29K-454.47	Hà Nội	4595	34A-926.72	Hải Dương	7720	29K-445.42	Hà Nội	10845	29K-463.80	Hà Nội
1471	29K-455.91	Hà Nội	4596	34A-926.76	Hải Dương	7721	29K-445.57	Hà Nội	10846	29K-468.73	Hà Nội
1472	29K-456.91	Hà Nội	4597	34A-927.14	Hải Dương	7722	29K-446.60	Hà Nội	10847	29K-469.17	Hà Nội
1473	29K-458.53	Hà Nội	4598	34A-928.67	Hải Dương	7723	29K-447.67	Hà Nội	10848	29K-469.23	Hà Nội
1474	29K-459.30	Hà Nội	4599	34A-928.90	Hải Dương	7724	29K-453.17	Hà Nội	10849	29K-469.71	Hà Nội
1475	29K-461.31	Hà Nội	4600	34A-929.76	Hải Dương	7725	29K-453.52	Hà Nội	10850	29K-469.76	Hà Nội
1476	29K-461.42	Hà Nội	4601	34A-930.61	Hải Dương	7726	29K-454.52	Hà Nội	10851	29K-470.42	Hà Nội
1477	29K-463.49	Hà Nội	4602	34A-931.01	Hải Dương	7727	29K-455.81	Hà Nội	10852	29K-471.64	Hà Nội
1478	29K-464.43	Hà Nội	4603	34A-931.81	Hải Dương	7728	29K-458.97	Hà Nội	10853	29K-475.34	Hà Nội
1479	29K-466.30	Hà Nội	4604	34A-932.73	Hải Dương	7729	29K-459.78	Hà Nội	10854	30M-119.79	Hà Nội
1480	29K-466.71	Hà Nội	4605	34A-936.74	Hải Dương	7730	29K-460.92	Hà Nội	10855	34A-919.17	Hải Dương
1481	29K-467.10	Hà Nội	4606	34A-937.94	Hải Dương	7731	29K-461.32	Hà Nội	10856	34A-920.42	Hải Dương
1482	29K-467.92	Hà Nội	4607	34A-939.91	Hải Dương	7732	29K-461.84	Hà Nội	10857	34A-921.87	Hải Dương
1483	29K-468.70	Hà Nội	4608	34A-943.03	Hải Dương	7733	29K-462.60	Hà Nội	10858	34A-922.57	Hải Dương
1484	29K-469.14	Hà Nội	4609	34A-943.81	Hải Dương	7734	29K-464.24	Hà Nội	10859	34A-922.61	Hải Dương
1485	29K-470.01	Hà Nội	4610	34A-944.04	Hải Dương	7735	29K-464.70	Hà Nội	10860	34A-922.91	Hải Dương
1486	29K-470.20	Hà Nội	4611	34A-945.91	Hải Dương	7736	29K-465.24	Hà Nội	10861	34A-926.24	Hải Dương
1487	29K-470.84	Hà Nội	4612	34A-946.78	Hải Dương	7737	29K-465.42	Hà Nội	10862	34A-926.30	Hải Dương
1488	29K-472.52	Hà Nội	4613	34A-947.73	Hải Dương	7738	29K-466.37	Hà Nội	10863	34A-926.52	Hải Dương
1489	29K-473.57	Hà Nội	4614	34A-947.84	Hải Dương	7739	29K-466.45	Hà Nội	10864	34A-926.54	Hải Dương
1490	29K-475.10	Hà Nội	4615	34A-948.51	Hải Dương	7740	29K-467.54	Hà Nội	10865	34A-926.91	Hải Dương
1491	29K-475.17	Hà Nội	4616	34A-949.61	Hải Dương	7741	29K-469.45	Hà Nội	10866	34A-931.40	Hải Dương
1492	30M-338.86	Hà Nội	4617	34A-950.07	Hải Dương	7742	29K-470.87	Hà Nội	10867	34A-931.61	Hải Dương
1493	34A-919.12	Hải Dương	4618	34A-950.73	Hải Dương	7743	29K-473.90	Hà Nội	10868	34A-932.64	Hải Dương
1494	34A-919.49	Hải Dương	4619	34A-953.50	Hải Dương	7744	29K-474.48	Hà Nội	10869	34A-935.20	Hải Dương
1495	34A-920.03	Hải Dương	4620	34A-953.70	Hải Dương	7745	29K-474.52	Hà Nội	10870	34A-936.05	Hải Dương
1496	34A-920.91	Hải Dương	4621	34A-954.40	Hải Dương	7746	29K-474.94	Hà Nội	10871	34A-936.67	Hải Dương
1497	34A-923.73	Hải Dương	4622	34A-954.43	Hải Dương	7747	29K-475.24	Hà Nội	10872	34A-937.50	Hải Dương
1498	34A-926.97	Hải Dương	4623	34A-956.34	Hải Dương	7748	29K-475.37	Hà Nội	10873	34A-940.64	Hải Dương
1499	34A-927.49	Hải Dương	4624	34A-958.54	Hải Dương	7749	29K-475.60	Hà Nội	10874	34A-943.82	Hải Dương
1500	34A-930.53	Hải Dương	4625	34A-959.20	Hải Dương	7750	34A-919.40	Hải Dương	10875	34A-944.61	Hải Dương
1501	34A-932.41	Hải Dương	4626	34A-960.32	Hải Dương	7751	34A-919.81	Hải Dương	10876	34A-944.73	Hải Dương
1502	34A-933.02	Hải Dương	4627	34A-963.51	Hải Dương	7752	34A-920.82	Hải Dương	10877	34A-951.41	Hải Dương
1503	34A-933.46	Hải Dương	4628	34A-964.91	Hải Dương	7753	34A-920.84	Hải Dương	10878	34A-952.21	Hải Dương
1504	34A-934.92	Hải Dương	4629	34A-966.62	Hải Dương	7754	34A-921.20	Hải Dương	10879	34A-953.30	Hải Dương
1505	34A-940.75	Hải Dương	4630	34A-967.72	Hải Dương	7755	34A-921.45	Hải Dương	10880	34A-955.82	Hải Dương
1506	34A-942.54	Hải Dương	4631	34A-969.91	Hải Dương	7756	34A-922.20	Hải Dương	10881	34A-956.30	Hải Dương
1507	34A-943.60	Hải Dương	4632	34A-971.27	Hải Dương	7757	34A-922.67	Hải Dương	10882	34A-957.42	Hải Dương
1508	34A-943.71	Hải Dương	4633	34A-973.67	Hải Dương	7758	34A-924.93	Hải Dương	10883	34A-958.80	Hải Dương
1509	34A-944.90	Hải Dương	4634	34A-975.50	Hải Dương	7759	34A-926.46	Hải Dương	10884	34A-959.27	Hải Dương
1510	34A-945.07	Hải Dương	4635	34B-043.62	Hải Dương	7760	34A-929.73	Hải Dương	10885	34A-960.80	Hải Dương
1511	34A-945.53	Hải Dương	4636	34B-045.34	Hải Dương	7761	34A-932.81	Hải Dương	10886	34A-962.34	Hải Dương
1512	34A-945.80	Hải Dương	4637	34B-045.64	Hải Dương	7762	34A-932.92	Hải Dương	10887	34A-966.31	Hải Dương
1513	34A-946.24	Hải Dương	4638	34B-045.75	Hải Dương	7763	34A-935.07	Hải Dương	10888	34A-967.20	Hải Dương
1514	34A-947.70	Hải Dương	4639	34C-434.41	Hải Dương	7764	34A-935.48	Hải Dương	10889	34A-968.78	Hải Dương
1515	34A-948.13	Hải Dương	4640	34C-434.74	Hải Dương	7765	34A-937.52	Hải Dương	10890	34A-968.90	Hải Dương
1516	34A-948.60	Hải Dương	4641	34C-434.75	Hải Dương	7766	34A-938.47	Hải Dương	10891	34A-969.51	Hải Dương
1517	34A-950.41	Hải Dương	4642	34C-435.72	Hải Dương	7767	34A-938.67	Hải Dương	10892	34A-970.13	Hải Dương
1518	34A-950.94	Hải Dương	4643	34C-436.64	Hải Dương	7768	34A-939.97	Hải Dương	10893	34A-971.34	Hải Dương
1519	34A-951.12	Hải Dương	4644	34C-437.50	Hải Dương	7769	34A-941.03	Hải Dương	10894	34A-972.51	Hải Dương
1520	34A-951.50	Hải Dương	4645	34C-437.71	Hải Dương	7770	34A-941.32	Hải Dương	10895	34A-973.10	Hải Dương
1521	34A-952.41	Hải Dương	4646	34C-438.78	Hải Dương	7771	34A-942.17	Hải Dương	10896	34A-975.60	Hải Dương
1522	34A-953.03	Hải Dương	4647	34C-442.78	Hải Dương	7772	34A-945.30	Hải Dương	10897	34B-043.21	Hải Dương

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1523	34A-954.20	Hải Dương	4648	34C-442.87	Hải Dương	7773	34A-945.97	Hải Dương	10898	34B-044.17	Hải Dương
1524	34A-954.74	Hải Dương	4649	34C-443.54	Hải Dương	7774	34A-946.14	Hải Dương	10899	34C-433.42	Hải Dương
1525	34A-955.64	Hải Dương	4650	34C-444.87	Hải Dương	7775	34A-946.50	Hải Dương	10900	34C-435.03	Hải Dương
1526	34A-960.04	Hải Dương	4651	34C-445.01	Hải Dương	7776	34A-947.82	Hải Dương	10901	34C-436.46	Hải Dương
1527	34A-960.64	Hải Dương	4652	34C-446.82	Hải Dương	7777	34A-953.62	Hải Dương	10902	34C-438.70	Hải Dương
1528	34A-961.52	Hải Dương	4653	34C-447.01	Hải Dương	7778	34A-954.93	Hải Dương	10903	34C-441.23	Hải Dương
1529	34A-962.01	Hải Dương	4654	34C-448.54	Hải Dương	7779	34A-957.12	Hải Dương	10904	34C-443.49	Hải Dương
1530	34A-962.75	Hải Dương	4655	34C-451.24	Hải Dương	7780	34A-957.54	Hải Dương	10905	34C-447.03	Hải Dương
1531	34A-965.45	Hải Dương	4656	34C-451.49	Hải Dương	7781	34A-960.45	Hải Dương	10906	34C-450.27	Hải Dương
1532	34A-965.49	Hải Dương	4657	34C-451.87	Hải Dương	7782	34A-962.41	Hải Dương	10907	34C-450.72	Hải Dương
1533	34A-967.14	Hải Dương	4658	34D-039.13	Hải Dương	7783	34A-963.81	Hải Dương	10908	34C-452.94	Hải Dương
1534	34A-969.48	Hải Dương	4659	34D-041.51	Hải Dương	7784	34A-966.50	Hải Dương	10909	34D-040.57	Hải Dương
1535	34A-974.57	Hải Dương	4660	35A-464.07	Ninh Bình	7785	34A-966.51	Hải Dương	10910	34D-042.46	Hải Dương
1536	34A-975.04	Hải Dương	4661	35A-464.87	Ninh Bình	7786	34A-966.74	Hải Dương	10911	34D-042.48	Hải Dương
1537	34A-976.13	Hải Dương	4662	35A-465.54	Ninh Bình	7787	34A-967.47	Hải Dương	10912	35A-464.82	Ninh Bình
1538	34B-043.32	Hải Dương	4663	35A-472.05	Ninh Bình	7788	34A-968.20	Hải Dương	10913	35A-466.47	Ninh Bình
1539	34B-043.48	Hải Dương	4664	35A-472.14	Ninh Bình	7789	34A-974.03	Hải Dương	10914	35A-470.61	Ninh Bình
1540	34B-044.50	Hải Dương	4665	35A-472.71	Ninh Bình	7790	34A-974.60	Hải Dương	10915	35A-471.01	Ninh Bình
1541	34C-435.30	Hải Dương	4666	35A-473.41	Ninh Bình	7791	34B-046.93	Hải Dương	10916	35A-475.43	Ninh Bình
1542	34C-435.80	Hải Dương	4667	35A-475.20	Ninh Bình	7792	34C-434.46	Hải Dương	10917	35A-477.05	Ninh Bình
1543	34C-436.53	Hải Dương	4668	35A-475.92	Ninh Bình	7793	34C-434.57	Hải Dương	10918	35A-478.70	Ninh Bình
1544	34C-438.32	Hải Dương	4669	35A-477.32	Ninh Bình	7794	34C-436.57	Hải Dương	10919	35A-479.04	Ninh Bình
1545	34C-438.50	Hải Dương	4670	35A-477.52	Ninh Bình	7795	34C-437.13	Hải Dương	10920	35A-479.23	Ninh Bình
1546	34C-439.61	Hải Dương	4671	35A-478.71	Ninh Bình	7796	34C-437.52	Hải Dương	10921	35A-479.62	Ninh Bình
1547	34C-440.34	Hải Dương	4672	35A-478.84	Ninh Bình	7797	34C-439.23	Hải Dương	10922	35A-481.20	Ninh Bình
1548	34C-440.53	Hải Dương	4673	35A-480.03	Ninh Bình	7798	34C-439.42	Hải Dương	10923	35A-483.13	Ninh Bình
1549	34C-441.20	Hải Dương	4674	35A-483.10	Ninh Bình	7799	34C-439.45	Hải Dương	10924	35B-024.62	Ninh Bình
1550	34C-443.42	Hải Dương	4675	35B-022.43	Ninh Bình	7800	34C-439.51	Hải Dương	10925	35B-025.27	Ninh Bình
1551	34C-446.40	Hải Dương	4676	35C-183.67	Ninh Bình	7801	34C-441.97	Hải Dương	10926	35C-180.03	Ninh Bình
1552	34C-447.60	Hải Dương	4677	35C-186.23	Ninh Bình	7802	34C-442.67	Hải Dương	10927	35C-183.93	Ninh Bình
1553	34C-449.03	Hải Dương	4678	35C-186.50	Ninh Bình	7803	34C-446.34	Hải Dương	10928	35C-184.10	Ninh Bình
1554	34C-451.05	Hải Dương	4679	35D-016.23	Ninh Bình	7804	34C-448.90	Hải Dương	10929	35C-185.74	Ninh Bình
1555	34C-451.94	Hải Dương	4680	36B-049.02	Thanh Hóa	7805	34C-450.61	Hải Dương	10930	35D-017.53	Ninh Bình
1556	34D-038.90	Hải Dương	4681	36B-049.07	Thanh Hóa	7806	34C-450.97	Hải Dương	10931	35D-019.76	Ninh Bình
1557	34D-040.30	Hải Dương	4682	36B-050.48	Thanh Hóa	7807	34C-451.40	Hải Dương	10932	36B-047.75	Thanh Hóa
1558	35A-463.74	Ninh Bình	4683	36B-050.64	Thanh Hóa	7808	34C-451.60	Hải Dương	10933	36B-049.51	Thanh Hóa
1559	35A-464.76	Ninh Bình	4684	36B-050.93	Thanh Hóa	7809	34C-452.72	Hải Dương	10934	36B-050.53	Thanh Hóa
1560	35A-465.42	Ninh Bình	4685	36C-546.72	Thanh Hóa	7810	34D-038.93	Hải Dương	10935	36B-050.92	Thanh Hóa
1561	35A-465.57	Ninh Bình	4686	36C-549.23	Thanh Hóa	7811	34D-042.49	Hải Dương	10936	36C-549.14	Thanh Hóa
1562	35A-466.80	Ninh Bình	4687	36C-550.75	Thanh Hóa	7812	35A-464.37	Ninh Bình	10937	36C-549.47	Thanh Hóa
1563	35A-468.37	Ninh Bình	4688	36C-552.23	Thanh Hóa	7813	35A-465.74	Ninh Bình	10938	36C-549.61	Thanh Hóa
1564	35A-468.97	Ninh Bình	4689	36C-557.45	Thanh Hóa	7814	35A-466.74	Ninh Bình	10939	36C-550.76	Thanh Hóa
1565	35A-469.94	Ninh Bình	4690	36C-557.91	Thanh Hóa	7815	35A-467.01	Ninh Bình	10940	36C-552.27	Thanh Hóa
1566	35A-471.51	Ninh Bình	4691	36C-558.02	Thanh Hóa	7816	35A-467.40	Ninh Bình	10941	36C-552.42	Thanh Hóa
1567	35A-472.52	Ninh Bình	4692	36C-558.67	Thanh Hóa	7817	35A-472.12	Ninh Bình	10942	36C-552.61	Thanh Hóa
1568	35A-472.53	Ninh Bình	4693	36C-560.54	Thanh Hóa	7818	35A-472.21	Ninh Bình	10943	36C-553.51	Thanh Hóa
1569	35A-475.73	Ninh Bình	4694	36C-561.75	Thanh Hóa	7819	35A-473.17	Ninh Bình	10944	36C-556.34	Thanh Hóa
1570	35A-475.94	Ninh Bình	4695	36C-563.37	Thanh Hóa	7820	35A-473.90	Ninh Bình	10945	36C-557.94	Thanh Hóa
1571	35A-477.13	Ninh Bình	4696	36C-564.52	Thanh Hóa	7821	35A-473.94	Ninh Bình	10946	36C-558.72	Thanh Hóa
1572	35A-477.53	Ninh Bình	4697	36C-565.21	Thanh Hóa	7822	35A-474.02	Ninh Bình	10947	36C-558.97	Thanh Hóa
1573	35A-480.87	Ninh Bình	4698	36C-565.41	Thanh Hóa	7823	35A-474.80	Ninh Bình	10948	36C-559.74	Thanh Hóa
1574	35A-481.64	Ninh Bình	4699	36C-566.76	Thanh Hóa	7824	35A-475.87	Ninh Bình	10949	36C-561.47	Thanh Hóa
1575	35A-482.23	Ninh Bình	4700	36C-567.43	Thanh Hóa	7825	35A-476.73	Ninh Bình	10950	36C-561.84	Thanh Hóa
1576	35A-483.49	Ninh Bình	4701	36C-567.52	Thanh Hóa	7826	35A-478.45	Ninh Bình	10951	36C-562.42	Thanh Hóa
1577	35B-023.03	Ninh Bình	4702	36C-569.32	Thanh Hóa	7827	35A-483.51	Ninh Bình	10952	36C-562.80	Thanh Hóa
1578	35B-023.31	Ninh Bình	4703	36C-570.80	Thanh Hóa	7828	35A-484.40	Ninh Bình	10953	36C-566.90	Thanh Hóa
1579	35B-023.34	Ninh Bình	4704	36C-572.23	Thanh Hóa	7829	35A-484.60	Ninh Bình	10954	36C-569.57	Thanh Hóa
1580	35B-023.70	Ninh Bình	4705	36C-574.53	Thanh Hóa	7830	35B-022.64	Ninh Bình	10955	36C-570.14	Thanh Hóa
1581	35C-180.27	Ninh Bình	4706	36C-576.02	Thanh Hóa	7831	35B-023.93	Ninh Bình	10956	36C-575.42	Thanh Hóa
1582	35C-181.30	Ninh Bình	4707	36C-578.81	Thanh Hóa	7832	35B-024.81	Ninh Bình	10957	36C-575.48	Thanh Hóa
1583	35C-182.13	Ninh Bình	4708	36C-579.07	Thanh Hóa	7833	35B-025.10	Ninh Bình	10958	36C-576.20	Thanh Hóa

ĐI
ÔNG
ĐẦU
ỚP D
ỆT M
YUÂN

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1584	35C-182.53	Ninh Bình	4709	36C-580.04	Thanh Hóa	7834	35B-025.80	Ninh Bình	10959	36C-577.61	Thanh Hóa
1585	35C-182.70	Ninh Bình	4710	36C-582.04	Thanh Hóa	7835	35B-026.37	Ninh Bình	10960	36C-578.52	Thanh Hóa
1586	35C-183.03	Ninh Bình	4711	36D-030.81	Thanh Hóa	7836	35C-184.93	Ninh Bình	10961	36D-029.61	Thanh Hóa
1587	35C-184.07	Ninh Bình	4712	36D-033.12	Thanh Hóa	7837	35D-019.05	Ninh Bình	10962	36D-031.87	Thanh Hóa
1588	35C-184.67	Ninh Bình	4713	36K-229.21	Thanh Hóa	7838	36B-047.76	Thanh Hóa	10963	36K-229.74	Thanh Hóa
1589	35C-185.64	Ninh Bình	4714	36K-229.87	Thanh Hóa	7839	36B-048.31	Thanh Hóa	10964	36K-229.76	Thanh Hóa
1590	35C-185.82	Ninh Bình	4715	36K-232.54	Thanh Hóa	7840	36C-546.93	Thanh Hóa	10965	36K-229.80	Thanh Hóa
1591	35C-186.04	Ninh Bình	4716	36K-233.74	Thanh Hóa	7841	36C-547.04	Thanh Hóa	10966	36K-232.03	Thanh Hóa
1592	35D-016.13	Ninh Bình	4717	36K-233.84	Thanh Hóa	7842	36C-549.60	Thanh Hóa	10967	36K-232.73	Thanh Hóa
1593	35D-017.57	Ninh Bình	4718	36K-234.40	Thanh Hóa	7843	36C-553.70	Thanh Hóa	10968	36K-233.60	Thanh Hóa
1594	35D-017.67	Ninh Bình	4719	36K-235.51	Thanh Hóa	7844	36C-554.61	Thanh Hóa	10969	36K-234.10	Thanh Hóa
1595	36B-048.02	Thanh Hóa	4720	36K-235.73	Thanh Hóa	7845	36C-554.81	Thanh Hóa	10970	36K-236.94	Thanh Hóa
1596	36B-048.78	Thanh Hóa	4721	36K-235.75	Thanh Hóa	7846	36C-557.02	Thanh Hóa	10971	36K-238.21	Thanh Hóa
1597	36B-049.57	Thanh Hóa	4722	36K-236.71	Thanh Hóa	7847	36C-557.70	Thanh Hóa	10972	36K-238.52	Thanh Hóa
1598	36C-546.52	Thanh Hóa	4723	36K-237.13	Thanh Hóa	7848	36C-557.72	Thanh Hóa	10973	36K-241.74	Thanh Hóa
1599	36C-547.90	Thanh Hóa	4724	36K-237.24	Thanh Hóa	7849	36C-557.76	Thanh Hóa	10974	36K-242.84	Thanh Hóa
1600	36C-548.23	Thanh Hóa	4725	36K-238.05	Thanh Hóa	7850	36C-558.70	Thanh Hóa	10975	36K-243.01	Thanh Hóa
1601	36C-552.78	Thanh Hóa	4726	36K-238.40	Thanh Hóa	7851	36C-558.76	Thanh Hóa	10976	36K-244.90	Thanh Hóa
1602	36C-553.48	Thanh Hóa	4727	36K-239.75	Thanh Hóa	7852	36C-560.92	Thanh Hóa	10977	36K-245.10	Thanh Hóa
1603	36C-554.78	Thanh Hóa	4728	36K-240.32	Thanh Hóa	7853	36C-566.41	Thanh Hóa	10978	36K-246.92	Thanh Hóa
1604	36C-556.03	Thanh Hóa	4729	36K-240.80	Thanh Hóa	7854	36C-567.12	Thanh Hóa	10979	36K-248.80	Thanh Hóa
1605	36C-556.64	Thanh Hóa	4730	36K-241.71	Thanh Hóa	7855	36C-567.27	Thanh Hóa	10980	36K-248.92	Thanh Hóa
1606	36C-559.48	Thanh Hóa	4731	36K-242.97	Thanh Hóa	7856	36C-567.93	Thanh Hóa	10981	36K-251.13	Thanh Hóa
1607	36C-562.02	Thanh Hóa	4732	36K-243.02	Thanh Hóa	7857	36C-568.21	Thanh Hóa	10982	36K-251.21	Thanh Hóa
1608	36C-562.67	Thanh Hóa	4733	36K-244.61	Thanh Hóa	7858	36C-568.47	Thanh Hóa	10983	36K-252.80	Thanh Hóa
1609	36C-563.41	Thanh Hóa	4734	36K-245.21	Thanh Hóa	7859	36C-570.21	Thanh Hóa	10984	36K-254.47	Thanh Hóa
1610	36C-563.70	Thanh Hóa	4735	36K-246.62	Thanh Hóa	7860	36C-570.90	Thanh Hóa	10985	36K-255.31	Thanh Hóa
1611	36C-567.50	Thanh Hóa	4736	36K-247.03	Thanh Hóa	7861	36C-572.92	Thanh Hóa	10986	36K-256.05	Thanh Hóa
1612	36C-567.62	Thanh Hóa	4737	36K-251.27	Thanh Hóa	7862	36C-574.30	Thanh Hóa	10987	36K-258.32	Thanh Hóa
1613	36C-568.23	Thanh Hóa	4738	36K-254.76	Thanh Hóa	7863	36C-578.60	Thanh Hóa	10988	36K-258.62	Thanh Hóa
1614	36C-568.31	Thanh Hóa	4739	36K-255.14	Thanh Hóa	7864	36C-579.40	Thanh Hóa	10989	36K-258.80	Thanh Hóa
1615	36C-568.91	Thanh Hóa	4740	36K-255.53	Thanh Hóa	7865	36C-581.45	Thanh Hóa	10990	36K-259.48	Thanh Hóa
1616	36C-569.80	Thanh Hóa	4741	36K-255.73	Thanh Hóa	7866	36D-030.70	Thanh Hóa	10991	36K-259.64	Thanh Hóa
1617	36C-572.24	Thanh Hóa	4742	36K-255.80	Thanh Hóa	7867	36D-030.82	Thanh Hóa	10992	36K-260.97	Thanh Hóa
1618	36C-573.84	Thanh Hóa	4743	36K-257.17	Thanh Hóa	7868	36D-031.57	Thanh Hóa	10993	36K-261.64	Thanh Hóa
1619	36C-574.46	Thanh Hóa	4744	36K-257.90	Thanh Hóa	7869	36D-031.74	Thanh Hóa	10994	36K-261.82	Thanh Hóa
1620	36C-574.49	Thanh Hóa	4745	36K-259.05	Thanh Hóa	7870	36D-032.75	Thanh Hóa	10995	36K-265.53	Thanh Hóa
1621	36C-575.43	Thanh Hóa	4746	36K-259.84	Thanh Hóa	7871	36K-230.45	Thanh Hóa	10996	36K-266.32	Thanh Hóa
1622	36C-576.17	Thanh Hóa	4747	36K-259.94	Thanh Hóa	7872	36K-230.53	Thanh Hóa	10997	36K-267.04	Thanh Hóa
1623	36C-576.82	Thanh Hóa	4748	36K-260.64	Thanh Hóa	7873	36K-233.30	Thanh Hóa	10998	36K-267.49	Thanh Hóa
1624	36C-577.70	Thanh Hóa	4749	36K-261.49	Thanh Hóa	7874	36K-235.04	Thanh Hóa	10999	36K-267.53	Thanh Hóa
1625	36C-577.94	Thanh Hóa	4750	36K-263.02	Thanh Hóa	7875	36K-236.41	Thanh Hóa	11000	36K-268.12	Thanh Hóa
1626	36C-578.93	Thanh Hóa	4751	36K-265.17	Thanh Hóa	7876	36K-237.27	Thanh Hóa	11001	36K-270.81	Thanh Hóa
1627	36C-579.21	Thanh Hóa	4752	36K-265.34	Thanh Hóa	7877	36K-237.53	Thanh Hóa	11002	36K-271.91	Thanh Hóa
1628	36C-580.72	Thanh Hóa	4753	36K-266.48	Thanh Hóa	7878	36K-243.54	Thanh Hóa	11003	36K-271.94	Thanh Hóa
1629	36C-581.92	Thanh Hóa	4754	36K-266.64	Thanh Hóa	7879	36K-243.67	Thanh Hóa	11004	36K-272.10	Thanh Hóa
1630	36D-029.75	Thanh Hóa	4755	36K-267.27	Thanh Hóa	7880	36K-243.97	Thanh Hóa	11005	36K-272.76	Thanh Hóa
1631	36D-031.84	Thanh Hóa	4756	36K-272.30	Thanh Hóa	7881	36K-246.01	Thanh Hóa	11006	36K-272.90	Thanh Hóa
1632	36D-032.02	Thanh Hóa	4757	36K-275.07	Thanh Hóa	7882	36K-246.34	Thanh Hóa	11007	36K-273.71	Thanh Hóa
1633	36D-032.64	Thanh Hóa	4758	36K-275.34	Thanh Hóa	7883	36K-248.03	Thanh Hóa	11008	36K-274.32	Thanh Hóa
1634	36K-229.78	Thanh Hóa	4759	36K-276.48	Thanh Hóa	7884	36K-252.10	Thanh Hóa	11009	36K-275.12	Thanh Hóa
1635	36K-230.92	Thanh Hóa	4760	36K-279.23	Thanh Hóa	7885	36K-254.43	Thanh Hóa	11010	36K-275.42	Thanh Hóa
1636	36K-231.10	Thanh Hóa	4761	36K-280.03	Thanh Hóa	7886	36K-254.74	Thanh Hóa	11011	36K-276.61	Thanh Hóa
1637	36K-231.17	Thanh Hóa	4762	36K-280.48	Thanh Hóa	7887	36K-256.49	Thanh Hóa	11012	36K-277.05	Thanh Hóa
1638	36K-231.21	Thanh Hóa	4763	36K-280.64	Thanh Hóa	7888	36K-257.46	Thanh Hóa	11013	36K-278.90	Thanh Hóa
1639	36K-232.27	Thanh Hóa	4764	36K-281.01	Thanh Hóa	7889	36K-259.12	Thanh Hóa	11014	36K-279.45	Thanh Hóa
1640	36K-233.72	Thanh Hóa	4765	36K-283.93	Thanh Hóa	7890	36K-263.04	Thanh Hóa	11015	36K-279.81	Thanh Hóa
1641	36K-234.04	Thanh Hóa	4766	36K-285.53	Thanh Hóa	7891	36K-268.87	Thanh Hóa	11016	36K-283.51	Thanh Hóa
1642	36K-237.52	Thanh Hóa	4767	36K-285.72	Thanh Hóa	7892	36K-274.52	Thanh Hóa	11017	36K-285.02	Thanh Hóa
1643	36K-238.57	Thanh Hóa	4768	36K-288.52	Thanh Hóa	7893	36K-274.93	Thanh Hóa	11018	36K-285.54	Thanh Hóa
1644	36K-238.91	Thanh Hóa	4769	36K-288.80	Thanh Hóa	7894	36K-275.24	Thanh Hóa	11019	36K-286.37	Thanh Hóa

1-0
TY
IA
NH
4M
T.P.HA

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1645	36K-239.04	Thanh Hóa	4770	36K-289.70	Thanh Hóa	7895	36K-275.50	Thanh Hóa	11020	36K-288.17	Thanh Hóa
1646	36K-239.64	Thanh Hóa	4771	36K-289.84	Thanh Hóa	7896	36K-276.46	Thanh Hóa	11021	36K-290.48	Thanh Hóa
1647	36K-241.92	Thanh Hóa	4772	36K-290.53	Thanh Hóa	7897	36K-279.05	Thanh Hóa	11022	36K-292.13	Thanh Hóa
1648	36K-242.12	Thanh Hóa	4773	36K-290.80	Thanh Hóa	7898	36K-279.10	Thanh Hóa	11023	36K-292.90	Thanh Hóa
1649	36K-244.14	Thanh Hóa	4774	36K-291.74	Thanh Hóa	7899	36K-282.04	Thanh Hóa	11024	36K-293.80	Thanh Hóa
1650	36K-246.49	Thanh Hóa	4775	36K-294.14	Thanh Hóa	7900	36K-282.14	Thanh Hóa	11025	36K-294.20	Thanh Hóa
1651	36K-248.62	Thanh Hóa	4776	36K-298.51	Thanh Hóa	7901	36K-290.32	Thanh Hóa	11026	36K-296.12	Thanh Hóa
1652	36K-248.76	Thanh Hóa	4777	36K-300.20	Thanh Hóa	7902	36K-291.37	Thanh Hóa	11027	36K-296.52	Thanh Hóa
1653	36K-251.07	Thanh Hóa	4778	36K-303.23	Thanh Hóa	7903	36K-292.05	Thanh Hóa	11028	36K-297.14	Thanh Hóa
1654	36K-251.82	Thanh Hóa	4779	36K-304.14	Thanh Hóa	7904	36K-293.03	Thanh Hóa	11029	36K-298.14	Thanh Hóa
1655	36K-253.14	Thanh Hóa	4780	36K-305.40	Thanh Hóa	7905	36K-293.13	Thanh Hóa	11030	36K-305.53	Thanh Hóa
1656	36K-253.76	Thanh Hóa	4781	37B-048.02	Nghệ An	7906	36K-294.32	Thanh Hóa	11031	37B-048.54	Nghệ An
1657	36K-254.03	Thanh Hóa	4782	37B-049.12	Nghệ An	7907	36K-294.43	Thanh Hóa	11032	37C-567.32	Nghệ An
1658	36K-254.97	Thanh Hóa	4783	37C-567.01	Nghệ An	7908	36K-295.70	Thanh Hóa	11033	37C-571.23	Nghệ An
1659	36K-255.45	Thanh Hóa	4784	37C-567.41	Nghệ An	7909	36K-296.42	Thanh Hóa	11034	37C-573.70	Nghệ An
1660	36K-256.21	Thanh Hóa	4785	37C-567.91	Nghệ An	7910	36K-297.42	Thanh Hóa	11035	37C-575.03	Nghệ An
1661	36K-256.50	Thanh Hóa	4786	37C-567.97	Nghệ An	7911	36K-298.13	Thanh Hóa	11036	37C-577.32	Nghệ An
1662	36K-257.53	Thanh Hóa	4787	37C-568.34	Nghệ An	7912	36K-298.48	Thanh Hóa	11037	37C-578.92	Nghệ An
1663	36K-260.01	Thanh Hóa	4788	37C-569.30	Nghệ An	7913	36K-300.54	Thanh Hóa	11038	37C-579.13	Nghệ An
1664	36K-260.34	Thanh Hóa	4789	37C-571.80	Nghệ An	7914	36K-301.40	Thanh Hóa	11039	37C-580.02	Nghệ An
1665	36K-265.51	Thanh Hóa	4790	37C-573.61	Nghệ An	7915	36K-302.75	Thanh Hóa	11040	37C-581.80	Nghệ An
1666	36K-266.46	Thanh Hóa	4791	37C-573.78	Nghệ An	7916	36K-303.80	Thanh Hóa	11041	37C-582.02	Nghệ An
1667	36K-267.78	Thanh Hóa	4792	37C-577.71	Nghệ An	7917	36K-304.34	Thanh Hóa	11042	37C-585.60	Nghệ An
1668	36K-268.31	Thanh Hóa	4793	37C-579.34	Nghệ An	7918	36K-305.32	Thanh Hóa	11043	37C-591.80	Nghệ An
1669	36K-268.76	Thanh Hóa	4794	37C-579.51	Nghệ An	7919	36K-306.72	Thanh Hóa	11044	37C-593.67	Nghệ An
1670	36K-272.67	Thanh Hóa	4795	37C-579.92	Nghệ An	7920	37B-047.49	Nghệ An	11045	37C-595.45	Nghệ An
1671	36K-278.10	Thanh Hóa	4796	37C-580.54	Nghệ An	7921	37B-047.90	Nghệ An	11046	37C-595.64	Nghệ An
1672	36K-282.40	Thanh Hóa	4797	37C-580.70	Nghệ An	7922	37B-049.21	Nghệ An	11047	37C-596.20	Nghệ An
1673	36K-282.73	Thanh Hóa	4798	37C-581.37	Nghệ An	7923	37B-049.57	Nghệ An	11048	37C-596.40	Nghệ An
1674	36K-283.31	Thanh Hóa	4799	37C-582.94	Nghệ An	7924	37B-050.27	Nghệ An	11049	37C-596.57	Nghệ An
1675	36K-284.87	Thanh Hóa	4800	37C-583.61	Nghệ An	7925	37C-568.60	Nghệ An	11050	37C-596.67	Nghệ An
1676	36K-285.47	Thanh Hóa	4801	37C-584.30	Nghệ An	7926	37C-568.67	Nghệ An	11051	37D-048.41	Nghệ An
1677	36K-285.49	Thanh Hóa	4802	37C-585.12	Nghệ An	7927	37C-569.45	Nghệ An	11052	37D-048.51	Nghệ An
1678	36K-285.91	Thanh Hóa	4803	37C-586.47	Nghệ An	7928	37C-569.51	Nghệ An	11053	37D-049.42	Nghệ An
1679	36K-286.02	Thanh Hóa	4804	37C-587.53	Nghệ An	7929	37C-569.93	Nghệ An	11054	37D-050.20	Nghệ An
1680	36K-287.07	Thanh Hóa	4805	37C-588.32	Nghệ An	7930	37C-574.48	Nghệ An	11055	37D-050.46	Nghệ An
1681	36K-288.27	Thanh Hóa	4806	37C-588.91	Nghệ An	7931	37C-574.70	Nghệ An	11056	37D-050.90	Nghệ An
1682	36K-289.34	Thanh Hóa	4807	37C-589.20	Nghệ An	7932	37C-574.94	Nghệ An	11057	37K-484.54	Nghệ An
1683	36K-293.73	Thanh Hóa	4808	37C-590.37	Nghệ An	7933	37C-576.23	Nghệ An	11058	37K-484.91	Nghệ An
1684	36K-295.31	Thanh Hóa	4809	37C-590.40	Nghệ An	7934	37C-576.90	Nghệ An	11059	37K-486.34	Nghệ An
1685	36K-297.81	Thanh Hóa	4810	37C-591.81	Nghệ An	7935	37C-577.45	Nghệ An	11060	37K-492.27	Nghệ An
1686	36K-298.42	Thanh Hóa	4811	37C-593.34	Nghệ An	7936	37C-578.81	Nghệ An	11061	37K-492.47	Nghệ An
1687	36K-298.61	Thanh Hóa	4812	37C-593.81	Nghệ An	7937	37C-579.72	Nghệ An	11062	37K-493.05	Nghệ An
1688	36K-299.87	Thanh Hóa	4813	37C-593.97	Nghệ An	7938	37C-580.41	Nghệ An	11063	37K-493.48	Nghệ An
1689	36K-300.17	Thanh Hóa	4814	37C-595.24	Nghệ An	7939	37C-580.48	Nghệ An	11064	37K-493.62	Nghệ An
1690	36K-304.12	Thanh Hóa	4815	37C-595.42	Nghệ An	7940	37C-580.73	Nghệ An	11065	37K-494.47	Nghệ An
1691	36K-305.27	Thanh Hóa	4816	37C-597.46	Nghệ An	7941	37C-581.49	Nghệ An	11066	37K-494.87	Nghệ An
1692	36K-306.02	Thanh Hóa	4817	37D-049.78	Nghệ An	7942	37C-582.01	Nghệ An	11067	37K-495.60	Nghệ An
1693	37B-046.81	Nghệ An	4818	37D-049.92	Nghệ An	7943	37C-582.37	Nghệ An	11068	37K-498.24	Nghệ An
1694	37B-049.32	Nghệ An	4819	37K-482.81	Nghệ An	7944	37C-582.71	Nghệ An	11069	37K-498.92	Nghệ An
1695	37B-049.48	Nghệ An	4820	37K-483.41	Nghệ An	7945	37C-587.02	Nghệ An	11070	37K-499.97	Nghệ An
1696	37C-567.47	Nghệ An	4821	37K-483.61	Nghệ An	7946	37C-588.53	Nghệ An	11071	37K-500.61	Nghệ An
1697	37C-567.48	Nghệ An	4822	37K-486.92	Nghệ An	7947	37C-590.51	Nghệ An	11072	37K-501.97	Nghệ An
1698	37C-570.30	Nghệ An	4823	37K-489.24	Nghệ An	7948	37C-593.01	Nghệ An	11073	37K-503.17	Nghệ An
1699	37C-570.31	Nghệ An	4824	37K-490.12	Nghệ An	7949	37D-047.50	Nghệ An	11074	37K-503.41	Nghệ An
1700	37C-570.97	Nghệ An	4825	37K-490.60	Nghệ An	7950	37D-049.97	Nghệ An	11075	37K-504.62	Nghệ An
1701	37C-571.47	Nghệ An	4826	37K-491.71	Nghệ An	7951	37K-482.91	Nghệ An	11076	37K-504.81	Nghệ An
1702	37C-571.61	Nghệ An	4827	37K-492.13	Nghệ An	7952	37K-484.93	Nghệ An	11077	37K-505.62	Nghệ An
1703	37C-571.64	Nghệ An	4828	37K-492.75	Nghệ An	7953	37K-485.91	Nghệ An	11078	37K-506.41	Nghệ An
1704	37C-572.47	Nghệ An	4829	37K-493.78	Nghệ An	7954	37K-486.10	Nghệ An	11079	37K-507.41	Nghệ An
1705	37C-572.50	Nghệ An	4830	37K-495.53	Nghệ An	7955	37K-486.21	Nghệ An	11080	37K-507.93	Nghệ An

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1706	37C-573.48	Nghệ An	4831	37K-496.37	Nghệ An	7956	37K-487.41	Nghệ An	11081	37K-508.43	Nghệ An
1707	37C-573.80	Nghệ An	4832	37K-498.52	Nghệ An	7957	37K-487.57	Nghệ An	11082	37K-509.51	Nghệ An
1708	37C-574.20	Nghệ An	4833	37K-500.12	Nghệ An	7958	37K-489.13	Nghệ An	11083	37K-509.60	Nghệ An
1709	37C-575.54	Nghệ An	4834	37K-501.48	Nghệ An	7959	37K-489.71	Nghệ An	11084	37K-511.87	Nghệ An
1710	37C-576.52	Nghệ An	4835	37K-501.82	Nghệ An	7960	37K-490.97	Nghệ An	11085	37K-512.40	Nghệ An
1711	37C-578.94	Nghệ An	4836	37K-502.73	Nghệ An	7961	37K-492.10	Nghệ An	11086	37K-513.47	Nghệ An
1712	37C-579.04	Nghệ An	4837	37K-505.23	Nghệ An	7962	37K-492.52	Nghệ An	11087	37K-515.61	Nghệ An
1713	37C-579.73	Nghệ An	4838	37K-506.84	Nghệ An	7963	37K-495.91	Nghệ An	11088	37K-518.45	Nghệ An
1714	37C-580.03	Nghệ An	4839	37K-507.73	Nghệ An	7964	37K-497.23	Nghệ An	11089	37K-518.76	Nghệ An
1715	37C-580.14	Nghệ An	4840	37K-514.17	Nghệ An	7965	37K-497.32	Nghệ An	11090	37K-519.97	Nghệ An
1716	37C-580.27	Nghệ An	4841	37K-514.74	Nghệ An	7966	37K-497.80	Nghệ An	11091	37K-520.14	Nghệ An
1717	37C-582.90	Nghệ An	4842	37K-515.94	Nghệ An	7967	37K-500.84	Nghệ An	11092	37K-521.62	Nghệ An
1718	37C-587.50	Nghệ An	4843	37K-516.40	Nghệ An	7968	37K-500.94	Nghệ An	11093	37K-521.81	Nghệ An
1719	37C-587.76	Nghệ An	4844	37K-521.74	Nghệ An	7969	37K-501.34	Nghệ An	11094	37K-522.53	Nghệ An
1720	37C-589.91	Nghệ An	4845	37K-524.76	Nghệ An	7970	37K-510.02	Nghệ An	11095	37K-523.50	Nghệ An
1721	37C-591.46	Nghệ An	4846	37K-527.90	Nghệ An	7971	37K-510.04	Nghệ An	11096	37K-525.42	Nghệ An
1722	37C-592.70	Nghệ An	4847	37K-528.21	Nghệ An	7972	37K-511.34	Nghệ An	11097	37K-527.70	Nghệ An
1723	37C-593.76	Nghệ An	4848	37K-529.94	Nghệ An	7973	37K-512.32	Nghệ An	11098	37K-528.13	Nghệ An
1724	37C-594.20	Nghệ An	4849	37K-530.54	Nghệ An	7974	37K-514.13	Nghệ An	11099	37K-528.23	Nghệ An
1725	37C-595.97	Nghệ An	4850	37K-531.74	Nghệ An	7975	37K-515.12	Nghệ An	11100	37K-529.97	Nghệ An
1726	37C-596.03	Nghệ An	4851	37K-532.45	Nghệ An	7976	37K-515.48	Nghệ An	11101	37K-531.84	Nghệ An
1727	37C-596.27	Nghệ An	4852	37K-533.61	Nghệ An	7977	37K-515.52	Nghệ An	11102	37K-535.20	Nghệ An
1728	37D-047.07	Nghệ An	4853	37K-533.62	Nghệ An	7978	37K-516.05	Nghệ An	11103	37K-535.71	Nghệ An
1729	37D-047.71	Nghệ An	4854	37K-540.46	Nghệ An	7979	37K-516.75	Nghệ An	11104	37K-535.74	Nghệ An
1730	37D-048.60	Nghệ An	4855	37K-540.72	Nghệ An	7980	37K-517.24	Nghệ An	11105	37K-537.42	Nghệ An
1731	37D-050.30	Nghệ An	4856	37K-541.21	Nghệ An	7981	37K-517.74	Nghệ An	11106	37K-537.46	Nghệ An
1732	37K-482.70	Nghệ An	4857	37K-543.24	Nghệ An	7982	37K-519.54	Nghệ An	11107	37K-538.67	Nghệ An
1733	37K-482.97	Nghệ An	4858	37K-545.07	Nghệ An	7983	37K-520.34	Nghệ An	11108	37K-538.87	Nghệ An
1734	37K-483.62	Nghệ An	4859	37K-547.84	Nghệ An	7984	37K-521.05	Nghệ An	11109	37K-539.01	Nghệ An
1735	37K-484.73	Nghệ An	4860	37K-548.43	Nghệ An	7985	37K-521.49	Nghệ An	11110	37K-539.60	Nghệ An
1736	37K-485.64	Nghệ An	4861	37K-550.14	Nghệ An	7986	37K-521.60	Nghệ An	11111	37K-544.14	Nghệ An
1737	37K-486.01	Nghệ An	4862	37K-551.01	Nghệ An	7987	37K-522.07	Nghệ An	11112	37K-544.78	Nghệ An
1738	37K-488.87	Nghệ An	4863	37K-551.82	Nghệ An	7988	37K-522.13	Nghệ An	11113	37K-546.41	Nghệ An
1739	37K-490.70	Nghệ An	4864	37K-556.52	Nghệ An	7989	37K-525.21	Nghệ An	11114	37K-546.80	Nghệ An
1740	37K-492.21	Nghệ An	4865	37K-556.72	Nghệ An	7990	37K-525.84	Nghệ An	11115	37K-547.03	Nghệ An
1741	37K-492.24	Nghệ An	4866	37K-561.17	Nghệ An	7991	37K-527.17	Nghệ An	11116	37K-547.61	Nghệ An
1742	37K-492.34	Nghệ An	4867	37K-565.60	Nghệ An	7992	37K-529.13	Nghệ An	11117	37K-549.60	Nghệ An
1743	37K-492.70	Nghệ An	4868	37K-567.05	Nghệ An	7993	37K-533.92	Nghệ An	11118	37K-550.21	Nghệ An
1744	37K-492.80	Nghệ An	4869	37K-570.80	Nghệ An	7994	37K-534.40	Nghệ An	11119	37K-552.71	Nghệ An
1745	37K-492.87	Nghệ An	4870	37K-573.40	Nghệ An	7995	37K-534.47	Nghệ An	11120	37K-556.46	Nghệ An
1746	37K-493.40	Nghệ An	4871	37K-574.76	Nghệ An	7996	37K-537.76	Nghệ An	11121	37K-557.48	Nghệ An
1747	37K-494.27	Nghệ An	4872	38A-683.72	Hà Tĩnh	7997	37K-541.67	Nghệ An	11122	37K-557.67	Nghệ An
1748	37K-496.48	Nghệ An	4873	38A-683.81	Hà Tĩnh	7998	37K-541.72	Nghệ An	11123	37K-558.48	Nghệ An
1749	37K-496.91	Nghệ An	4874	38A-684.50	Hà Tĩnh	7999	37K-543.73	Nghệ An	11124	37K-559.13	Nghệ An
1750	37K-498.21	Nghệ An	4875	38A-686.48	Hà Tĩnh	8000	37K-544.07	Nghệ An	11125	37K-560.74	Nghệ An
1751	37K-499.52	Nghệ An	4876	38A-687.14	Hà Tĩnh	8001	37K-546.31	Nghệ An	11126	37K-563.02	Nghệ An
1752	37K-500.92	Nghệ An	4877	38A-688.75	Hà Tĩnh	8002	37K-546.70	Nghệ An	11127	37K-563.45	Nghệ An
1753	37K-501.87	Nghệ An	4878	38A-688.94	Hà Tĩnh	8003	37K-549.14	Nghệ An	11128	37K-565.91	Nghệ An
1754	37K-503.73	Nghệ An	4879	38A-689.81	Hà Tĩnh	8004	37K-553.07	Nghệ An	11129	37K-566.07	Nghệ An
1755	37K-504.12	Nghệ An	4880	38A-690.64	Hà Tĩnh	8005	37K-555.76	Nghệ An	11130	37K-569.76	Nghệ An
1756	37K-504.76	Nghệ An	4881	38A-693.64	Hà Tĩnh	8006	37K-556.23	Nghệ An	11131	37K-571.37	Nghệ An
1757	37K-505.72	Nghệ An	4882	38A-694.07	Hà Tĩnh	8007	37K-557.91	Nghệ An	11132	37K-572.14	Nghệ An
1758	37K-506.01	Nghệ An	4883	38A-698.73	Hà Tĩnh	8008	37K-558.03	Nghệ An	11133	38A-679.43	Hà Tĩnh
1759	37K-507.46	Nghệ An	4884	38A-698.93	Hà Tĩnh	8009	37K-558.45	Nghệ An	11134	38A-679.60	Hà Tĩnh
1760	37K-508.13	Nghệ An	4885	38A-701.53	Hà Tĩnh	8010	37K-560.70	Nghệ An	11135	38A-680.47	Hà Tĩnh
1761	37K-509.10	Nghệ An	4886	38A-702.73	Hà Tĩnh	8011	37K-561.93	Nghệ An	11136	38A-682.31	Hà Tĩnh
1762	37K-510.49	Nghệ An	4887	38A-703.54	Hà Tĩnh	8012	37K-566.50	Nghệ An	11137	38A-683.45	Hà Tĩnh
1763	37K-511.21	Nghệ An	4888	38A-704.23	Hà Tĩnh	8013	37K-566.78	Nghệ An	11138	38A-683.70	Hà Tĩnh
1764	37K-512.42	Nghệ An	4889	38A-707.62	Hà Tĩnh	8014	37K-569.24	Nghệ An	11139	38A-685.47	Hà Tĩnh
1765	37K-519.03	Nghệ An	4890	38A-707.72	Hà Tĩnh	8015	37K-569.45	Nghệ An	11140	38A-686.90	Hà Tĩnh
1766	37K-519.37	Nghệ An	4891	38B-024.27	Hà Tĩnh	8016	37K-569.78	Nghệ An	11141	38A-689.48	Hà Tĩnh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1767	37K-522.27	Nghệ An	4892	38B-026.75	Hà Tĩnh	8017	37K-574.82	Nghệ An	11142	38A-690.45	Hà Tĩnh
1768	37K-522.46	Nghệ An	4893	38C-243.50	Hà Tĩnh	8018	38A-681.01	Hà Tĩnh	11143	38A-690.74	Hà Tĩnh
1769	37K-522.62	Nghệ An	4894	38C-243.93	Hà Tĩnh	8019	38A-683.75	Hà Tĩnh	11144	38A-690.93	Hà Tĩnh
1770	37K-523.74	Nghệ An	4895	38C-247.10	Hà Tĩnh	8020	38A-685.04	Hà Tĩnh	11145	38A-691.51	Hà Tĩnh
1771	37K-524.01	Nghệ An	4896	38C-247.50	Hà Tĩnh	8021	38A-687.30	Hà Tĩnh	11146	38A-695.46	Hà Tĩnh
1772	37K-524.34	Nghệ An	4897	38C-247.70	Hà Tĩnh	8022	38A-687.51	Hà Tĩnh	11147	38A-695.75	Hà Tĩnh
1773	37K-525.73	Nghệ An	4898	38C-249.21	Hà Tĩnh	8023	38A-687.75	Hà Tĩnh	11148	38A-695.76	Hà Tĩnh
1774	37K-526.74	Nghệ An	4899	38C-251.14	Hà Tĩnh	8024	38A-689.90	Hà Tĩnh	11149	38A-696.05	Hà Tĩnh
1775	37K-527.87	Nghệ An	4900	38C-252.67	Hà Tĩnh	8025	38A-690.62	Hà Tĩnh	11150	38A-697.45	Hà Tĩnh
1776	37K-527.93	Nghệ An	4901	38C-253.10	Hà Tĩnh	8026	38A-691.70	Hà Tĩnh	11151	38A-697.48	Hà Tĩnh
1777	37K-528.03	Nghệ An	4902	38C-253.51	Hà Tĩnh	8027	38A-693.47	Hà Tĩnh	11152	38A-699.20	Hà Tĩnh
1778	37K-528.43	Nghệ An	4903	38D-020.24	Hà Tĩnh	8028	38A-694.75	Hà Tĩnh	11153	38A-699.70	Hà Tĩnh
1779	37K-529.37	Nghệ An	4904	38D-022.50	Hà Tĩnh	8029	38A-695.01	Hà Tĩnh	11154	38A-699.90	Hà Tĩnh
1780	37K-529.87	Nghệ An	4905	38D-023.81	Hà Tĩnh	8030	38A-695.87	Hà Tĩnh	11155	38A-700.05	Hà Tĩnh
1781	37K-530.71	Nghệ An	4906	38D-023.87	Hà Tĩnh	8031	38A-695.92	Hà Tĩnh	11156	38A-700.48	Hà Tĩnh
1782	37K-531.10	Nghệ An	4907	43A-942.90	Đà Nẵng	8032	38A-696.50	Hà Tĩnh	11157	38A-700.62	Hà Tĩnh
1783	37K-531.51	Nghệ An	4908	43A-944.14	Đà Nẵng	8033	38A-698.92	Hà Tĩnh	11158	38A-702.50	Hà Tĩnh
1784	37K-531.57	Nghệ An	4909	43A-945.07	Đà Nẵng	8034	38A-699.45	Hà Tĩnh	11159	38A-704.42	Hà Tĩnh
1785	37K-532.64	Nghệ An	4910	43A-945.20	Đà Nẵng	8035	38A-701.91	Hà Tĩnh	11160	38A-705.52	Hà Tĩnh
1786	37K-535.04	Nghệ An	4911	43A-945.40	Đà Nẵng	8036	38A-704.45	Hà Tĩnh	11161	38A-708.64	Hà Tĩnh
1787	37K-535.17	Nghệ An	4912	43A-945.71	Đà Nẵng	8037	38A-704.94	Hà Tĩnh	11162	38A-710.02	Hà Tĩnh
1788	37K-535.40	Nghệ An	4913	43A-945.90	Đà Nẵng	8038	38A-708.13	Hà Tĩnh	11163	38A-710.80	Hà Tĩnh
1789	37K-536.46	Nghệ An	4914	43A-946.75	Đà Nẵng	8039	38A-709.32	Hà Tĩnh	11164	38A-711.90	Hà Tĩnh
1790	37K-537.30	Nghệ An	4915	43A-946.97	Đà Nẵng	8040	38A-709.46	Hà Tĩnh	11165	38B-023.30	Hà Tĩnh
1791	37K-540.10	Nghệ An	4916	43A-950.64	Đà Nẵng	8041	38A-710.78	Hà Tĩnh	11166	38B-025.82	Hà Tĩnh
1792	37K-544.80	Nghệ An	4917	43A-952.42	Đà Nẵng	8042	38B-024.21	Hà Tĩnh	11167	38B-026.46	Hà Tĩnh
1793	37K-546.37	Nghệ An	4918	43A-952.60	Đà Nẵng	8043	38B-025.14	Hà Tĩnh	11168	38C-245.97	Hà Tĩnh
1794	37K-546.76	Nghệ An	4919	43A-954.10	Đà Nẵng	8044	38B-025.60	Hà Tĩnh	11169	38C-248.52	Hà Tĩnh
1795	37K-548.27	Nghệ An	4920	43A-955.71	Đà Nẵng	8045	38C-244.82	Hà Tĩnh	11170	38C-249.07	Hà Tĩnh
1796	37K-550.75	Nghệ An	4921	43A-955.82	Đà Nẵng	8046	38C-246.37	Hà Tĩnh	11171	38C-249.41	Hà Tĩnh
1797	37K-552.60	Nghệ An	4922	43A-957.30	Đà Nẵng	8047	38C-249.75	Hà Tĩnh	11172	38C-250.40	Hà Tĩnh
1798	37K-554.74	Nghệ An	4923	43A-957.54	Đà Nẵng	8048	38C-252.57	Hà Tĩnh	11173	38C-254.14	Hà Tĩnh
1799	37K-556.64	Nghệ An	4924	43A-959.74	Đà Nẵng	8049	38D-022.84	Hà Tĩnh	11174	38D-021.97	Hà Tĩnh
1800	37K-556.84	Nghệ An	4925	43A-960.04	Đà Nẵng	8050	43A-946.53	Đà Nẵng	11175	38D-022.13	Hà Tĩnh
1801	37K-557.94	Nghệ An	4926	43A-961.32	Đà Nẵng	8051	43A-946.62	Đà Nẵng	11176	38D-023.62	Hà Tĩnh
1802	37K-560.27	Nghệ An	4927	43A-961.72	Đà Nẵng	8052	43A-948.51	Đà Nẵng	11177	43A-942.92	Đà Nẵng
1803	37K-564.47	Nghệ An	4928	43A-963.80	Đà Nẵng	8053	43A-949.05	Đà Nẵng	11178	43A-947.73	Đà Nẵng
1804	37K-565.01	Nghệ An	4929	43A-963.84	Đà Nẵng	8054	43A-950.02	Đà Nẵng	11179	43A-950.67	Đà Nẵng
1805	37K-566.20	Nghệ An	4930	43A-963.92	Đà Nẵng	8055	43A-950.92	Đà Nẵng	11180	43A-954.34	Đà Nẵng
1806	37K-566.27	Nghệ An	4931	43A-965.10	Đà Nẵng	8056	43A-953.94	Đà Nẵng	11181	43A-954.42	Đà Nẵng
1807	37K-569.14	Nghệ An	4932	43A-967.03	Đà Nẵng	8057	43A-955.01	Đà Nẵng	11182	43A-956.92	Đà Nẵng
1808	37K-570.24	Nghệ An	4933	43A-967.91	Đà Nẵng	8058	43A-955.51	Đà Nẵng	11183	43A-957.37	Đà Nẵng
1809	37K-571.03	Nghệ An	4934	43A-968.51	Đà Nẵng	8059	43A-955.61	Đà Nẵng	11184	43A-958.01	Đà Nẵng
1810	37K-571.87	Nghệ An	4935	43A-969.57	Đà Nẵng	8060	43A-958.91	Đà Nẵng	11185	43A-959.05	Đà Nẵng
1811	37K-572.10	Nghệ An	4936	43A-972.23	Đà Nẵng	8061	43A-961.76	Đà Nẵng	11186	43A-960.01	Đà Nẵng
1812	37K-573.46	Nghệ An	4937	43A-973.42	Đà Nẵng	8062	43A-963.01	Đà Nẵng	11187	43A-960.10	Đà Nẵng
1813	38A-678.93	Hà Tĩnh	4938	43A-973.72	Đà Nẵng	8063	43A-963.21	Đà Nẵng	11188	43A-960.31	Đà Nẵng
1814	38A-681.14	Hà Tĩnh	4939	43A-974.02	Đà Nẵng	8064	43A-965.47	Đà Nẵng	11189	43A-962.20	Đà Nẵng
1815	38A-684.78	Hà Tĩnh	4940	43A-974.43	Đà Nẵng	8065	43A-967.07	Đà Nẵng	11190	43A-962.49	Đà Nẵng
1816	38A-689.02	Hà Tĩnh	4941	43A-974.76	Đà Nẵng	8066	43A-968.50	Đà Nẵng	11191	43A-964.50	Đà Nẵng
1817	38A-689.50	Hà Tĩnh	4942	43A-974.94	Đà Nẵng	8067	43A-969.30	Đà Nẵng	11192	43A-966.60	Đà Nẵng
1818	38A-689.51	Hà Tĩnh	4943	43A-975.04	Đà Nẵng	8068	43A-969.51	Đà Nẵng	11193	43A-967.30	Đà Nẵng
1819	38A-691.30	Hà Tĩnh	4944	43A-976.75	Đà Nẵng	8069	43A-970.02	Đà Nẵng	11194	43A-967.64	Đà Nẵng
1820	38A-691.78	Hà Tĩnh	4945	43A-977.04	Đà Nẵng	8070	43A-970.61	Đà Nẵng	11195	43A-969.94	Đà Nẵng
1821	38A-693.21	Hà Tĩnh	4946	43A-977.12	Đà Nẵng	8071	43A-972.54	Đà Nẵng	11196	43A-970.64	Đà Nẵng
1822	38A-695.40	Hà Tĩnh	4947	43A-977.72	Đà Nẵng	8072	43A-973.20	Đà Nẵng	11197	43A-971.94	Đà Nẵng
1823	38A-695.81	Hà Tĩnh	4948	43A-978.04	Đà Nẵng	8073	43A-974.62	Đà Nẵng	11198	43A-972.43	Đà Nẵng
1824	38A-699.47	Hà Tĩnh	4949	43A-978.20	Đà Nẵng	8074	43A-975.53	Đà Nẵng	11199	43A-974.45	Đà Nẵng
1825	38A-700.12	Hà Tĩnh	4950	43B-064.73	Đà Nẵng	8075	43A-976.64	Đà Nẵng	11200	43A-977.74	Đà Nẵng
1826	38A-703.48	Hà Tĩnh	4951	43B-065.04	Đà Nẵng	8076	43A-979.49	Đà Nẵng	11201	43A-979.10	Đà Nẵng
1827	38A-703.72	Hà Tĩnh	4952	43B-066.10	Đà Nẵng	8077	43A-979.80	Đà Nẵng	11202	43B-064.03	Đà Nẵng

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1828	38A-703.91	Hà Tĩnh	4953	43C-316.51	Đà Nẵng	8078	43A-980.12	Đà Nẵng	11203	43B-066.92	Đà Nẵng
1829	38A-705.43	Hà Tĩnh	4954	43C-317.12	Đà Nẵng	8079	43A-980.61	Đà Nẵng	11204	43C-314.92	Đà Nẵng
1830	38A-706.13	Hà Tĩnh	4955	43C-318.92	Đà Nẵng	8080	43A-980.72	Đà Nẵng	11205	43C-316.01	Đà Nẵng
1831	38A-708.43	Hà Tĩnh	4956	43C-318.94	Đà Nẵng	8081	43B-064.40	Đà Nẵng	11206	43C-316.32	Đà Nẵng
1832	38A-710.31	Hà Tĩnh	4957	43C-319.32	Đà Nẵng	8082	43B-066.73	Đà Nẵng	11207	43C-316.90	Đà Nẵng
1833	38A-710.91	Hà Tĩnh	4958	43C-320.37	Đà Nẵng	8083	43B-067.48	Đà Nẵng	11208	43C-318.43	Đà Nẵng
1834	38A-711.52	Hà Tĩnh	4959	43C-320.54	Đà Nẵng	8084	43C-314.52	Đà Nẵng	11209	43C-319.57	Đà Nẵng
1835	38B-025.12	Hà Tĩnh	4960	43C-322.92	Đà Nẵng	8085	43C-316.70	Đà Nẵng	11210	43D-013.61	Đà Nẵng
1836	38C-244.07	Hà Tĩnh	4961	43C-323.03	Đà Nẵng	8086	43C-317.41	Đà Nẵng	11211	43D-015.50	Đà Nẵng
1837	38C-244.84	Hà Tĩnh	4962	43D-013.42	Đà Nẵng	8087	43C-318.32	Đà Nẵng	11212	43D-015.91	Đà Nẵng
1838	38C-244.93	Hà Tĩnh	4963	43D-014.02	Đà Nẵng	8088	43C-319.78	Đà Nẵng	11213	47A-814.84	Đắk Lắk
1839	38C-246.74	Hà Tĩnh	4964	43D-014.42	Đà Nẵng	8089	43C-321.31	Đà Nẵng	11214	47A-815.70	Đắk Lắk
1840	38C-247.20	Hà Tĩnh	4965	47A-813.70	Đắk Lắk	8090	43C-323.43	Đà Nẵng	11215	47A-815.84	Đắk Lắk
1841	38C-248.10	Hà Tĩnh	4966	47A-815.76	Đắk Lắk	8091	43D-012.49	Đà Nẵng	11216	47A-817.46	Đắk Lắk
1842	38C-248.40	Hà Tĩnh	4967	47A-817.42	Đắk Lắk	8092	43D-014.49	Đà Nẵng	11217	47A-817.53	Đắk Lắk
1843	38C-250.64	Hà Tĩnh	4968	47A-817.52	Đắk Lắk	8093	43D-015.70	Đà Nẵng	11218	47A-818.05	Đắk Lắk
1844	38C-251.75	Hà Tĩnh	4969	47A-818.07	Đắk Lắk	8094	43D-015.97	Đà Nẵng	11219	47A-821.37	Đắk Lắk
1845	38C-254.70	Hà Tĩnh	4970	47A-818.40	Đắk Lắk	8095	47A-818.02	Đắk Lắk	11220	47A-821.64	Đắk Lắk
1846	38D-021.17	Hà Tĩnh	4971	47A-820.64	Đắk Lắk	8096	47A-821.17	Đắk Lắk	11221	47A-822.54	Đắk Lắk
1847	38D-022.76	Hà Tĩnh	4972	47A-822.45	Đắk Lắk	8097	47A-821.23	Đắk Lắk	11222	47A-822.71	Đắk Lắk
1848	38D-022.82	Hà Tĩnh	4973	47A-823.04	Đắk Lắk	8098	47A-822.67	Đắk Lắk	11223	47A-823.76	Đắk Lắk
1849	38D-023.05	Hà Tĩnh	4974	47A-823.30	Đắk Lắk	8099	47A-823.60	Đắk Lắk	11224	47A-826.45	Đắk Lắk
1850	38D-023.72	Hà Tĩnh	4975	47A-826.94	Đắk Lắk	8100	47A-823.97	Đắk Lắk	11225	47A-827.45	Đắk Lắk
1851	43A-941.87	Đà Nẵng	4976	47A-827.17	Đắk Lắk	8101	47A-824.91	Đắk Lắk	11226	47A-827.70	Đắk Lắk
1852	43A-941.92	Đà Nẵng	4977	47A-828.70	Đắk Lắk	8102	47A-825.91	Đắk Lắk	11227	47A-828.04	Đắk Lắk
1853	43A-942.20	Đà Nẵng	4978	47A-833.52	Đắk Lắk	8103	47A-830.70	Đắk Lắk	11228	47A-828.54	Đắk Lắk
1854	43A-943.21	Đà Nẵng	4979	47A-835.70	Đắk Lắk	8104	47A-831.12	Đắk Lắk	11229	47A-829.62	Đắk Lắk
1855	43A-943.32	Đà Nẵng	4980	47A-836.64	Đắk Lắk	8105	47A-831.43	Đắk Lắk	11230	47A-831.45	Đắk Lắk
1856	43A-943.40	Đà Nẵng	4981	47A-837.14	Đắk Lắk	8106	47A-835.05	Đắk Lắk	11231	47A-831.97	Đắk Lắk
1857	43A-943.62	Đà Nẵng	4982	47A-837.46	Đắk Lắk	8107	47A-836.14	Đắk Lắk	11232	47A-832.03	Đắk Lắk
1858	43A-943.78	Đà Nẵng	4983	47A-838.53	Đắk Lắk	8108	47A-838.74	Đắk Lắk	11233	47A-838.20	Đắk Lắk
1859	43A-944.03	Đà Nẵng	4984	47A-839.50	Đắk Lắk	8109	47A-839.43	Đắk Lắk	11234	47A-839.02	Đắk Lắk
1860	43A-944.32	Đà Nẵng	4985	47A-839.70	Đắk Lắk	8110	47A-840.23	Đắk Lắk	11235	47A-839.72	Đắk Lắk
1861	43A-947.02	Đà Nẵng	4986	47A-842.54	Đắk Lắk	8111	47A-840.57	Đắk Lắk	11236	47A-844.70	Đắk Lắk
1862	43A-948.53	Đà Nẵng	4987	47A-842.71	Đắk Lắk	8112	47A-843.97	Đắk Lắk	11237	47A-847.51	Đắk Lắk
1863	43A-949.78	Đà Nẵng	4988	47A-843.27	Đắk Lắk	8113	47A-848.12	Đắk Lắk	11238	47A-848.73	Đắk Lắk
1864	43A-953.41	Đà Nẵng	4989	47A-845.52	Đắk Lắk	8114	47A-850.57	Đắk Lắk	11239	47A-849.20	Đắk Lắk
1865	43A-955.49	Đà Nẵng	4990	47A-847.24	Đắk Lắk	8115	47A-850.71	Đắk Lắk	11240	47A-849.51	Đắk Lắk
1866	43A-955.70	Đà Nẵng	4991	47A-848.60	Đắk Lắk	8116	47A-850.75	Đắk Lắk	11241	47A-849.80	Đắk Lắk
1867	43A-956.81	Đà Nẵng	4992	47A-848.94	Đắk Lắk	8117	47A-852.24	Đắk Lắk	11242	47A-851.64	Đắk Lắk
1868	43A-959.52	Đà Nẵng	4993	47A-849.64	Đắk Lắk	8118	47A-852.54	Đắk Lắk	11243	47A-855.46	Đắk Lắk
1869	43A-959.91	Đà Nẵng	4994	47A-849.75	Đắk Lắk	8119	47A-854.75	Đắk Lắk	11244	47A-856.31	Đắk Lắk
1870	43A-960.64	Đà Nẵng	4995	47A-850.04	Đắk Lắk	8120	47A-855.84	Đắk Lắk	11245	47A-856.34	Đắk Lắk
1871	43A-968.10	Đà Nẵng	4996	47A-850.24	Đắk Lắk	8121	47A-855.94	Đắk Lắk	11246	47A-856.37	Đắk Lắk
1872	43A-972.02	Đà Nẵng	4997	47A-850.90	Đắk Lắk	8122	47A-857.37	Đắk Lắk	11247	47A-857.17	Đắk Lắk
1873	43A-973.47	Đà Nẵng	4998	47A-851.17	Đắk Lắk	8123	47A-857.90	Đắk Lắk	11248	47A-859.14	Đắk Lắk
1874	43A-974.70	Đà Nẵng	4999	47A-852.03	Đắk Lắk	8124	47A-860.64	Đắk Lắk	11249	47A-859.17	Đắk Lắk
1875	43A-975.71	Đà Nẵng	5000	47A-852.51	Đắk Lắk	8125	47A-862.40	Đắk Lắk	11250	47A-860.78	Đắk Lắk
1876	43A-976.82	Đà Nẵng	5001	47A-852.74	Đắk Lắk	8126	47A-862.80	Đắk Lắk	11251	47A-861.84	Đắk Lắk
1877	43A-978.43	Đà Nẵng	5002	47A-855.45	Đắk Lắk	8127	47A-863.72	Đắk Lắk	11252	47A-862.46	Đắk Lắk
1878	43A-980.03	Đà Nẵng	5003	47A-856.03	Đắk Lắk	8128	47B-043.02	Đắk Lắk	11253	47B-043.45	Đắk Lắk
1879	43A-980.37	Đà Nẵng	5004	47A-856.94	Đắk Lắk	8129	47B-044.21	Đắk Lắk	11254	47B-045.24	Đắk Lắk
1880	43B-065.17	Đà Nẵng	5005	47A-859.93	Đắk Lắk	8130	47C-397.46	Đắk Lắk	11255	47B-045.51	Đắk Lắk
1881	43B-065.27	Đà Nẵng	5006	47A-862.76	Đắk Lắk	8131	47C-397.81	Đắk Lắk	11256	47B-045.71	Đắk Lắk
1882	43B-065.48	Đà Nẵng	5007	47B-042.13	Đắk Lắk	8132	47C-400.02	Đắk Lắk	11257	47C-398.97	Đắk Lắk
1883	43B-067.41	Đà Nẵng	5008	47B-042.92	Đắk Lắk	8133	47C-401.76	Đắk Lắk	11258	47C-399.12	Đắk Lắk
1884	43B-067.49	Đà Nẵng	5009	47B-043.17	Đắk Lắk	8134	47C-402.13	Đắk Lắk	11259	47C-399.54	Đắk Lắk
1885	43C-316.40	Đà Nẵng	5010	47B-043.49	Đắk Lắk	8135	47C-402.14	Đắk Lắk	11260	47C-400.67	Đắk Lắk
1886	43C-316.74	Đà Nẵng	5011	47B-045.20	Đắk Lắk	8136	47C-402.30	Đắk Lắk	11261	47C-401.75	Đắk Lắk
1887	43C-321.87	Đà Nẵng	5012	47B-045.75	Đắk Lắk	8137	47C-404.01	Đắk Lắk	11262	47C-402.21	Đắk Lắk
1888	43C-323.70	Đà Nẵng	5013	47C-401.07	Đắk Lắk	8138	47C-405.49	Đắk Lắk	11263	47C-403.54	Đắk Lắk

Y
Á
NH
AM
-T.P.H

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1889	43C-323.90	Đà Nẵng	5014	47C-402.82	Đắk Lắk	8139	47C-405.64	Đắk Lắk	11264	47C-405.67	Đắk Lắk
1890	43D-012.17	Đà Nẵng	5015	47C-403.64	Đắk Lắk	8140	47C-410.97	Đắk Lắk	11265	47C-406.54	Đắk Lắk
1891	43D-013.32	Đà Nẵng	5016	47C-403.78	Đắk Lắk	8141	47C-411.13	Đắk Lắk	11266	47C-408.62	Đắk Lắk
1892	43D-013.75	Đà Nẵng	5017	47C-406.37	Đắk Lắk	8142	47C-419.27	Đắk Lắk	11267	47C-414.12	Đắk Lắk
1893	47A-815.74	Đắk Lắk	5018	47C-411.34	Đắk Lắk	8143	47D-020.93	Đắk Lắk	11268	47C-414.42	Đắk Lắk
1894	47A-816.40	Đắk Lắk	5019	47C-412.43	Đắk Lắk	8144	47D-022.31	Đắk Lắk	11269	47C-415.43	Đắk Lắk
1895	47A-816.60	Đắk Lắk	5020	47C-413.30	Đắk Lắk	8145	48A-253.51	Đắk Nông	11270	47C-416.45	Đắk Lắk
1896	47A-819.61	Đắk Lắk	5021	47C-413.94	Đắk Lắk	8146	48A-254.17	Đắk Nông	11271	47C-417.53	Đắk Lắk
1897	47A-821.31	Đắk Lắk	5022	47C-415.47	Đắk Lắk	8147	48A-255.57	Đắk Nông	11272	47C-418.47	Đắk Lắk
1898	47A-822.37	Đắk Lắk	5023	47C-418.21	Đắk Lắk	8148	48A-257.04	Đắk Nông	11273	47C-420.81	Đắk Lắk
1899	47A-825.02	Đắk Lắk	5024	47C-418.34	Đắk Lắk	8149	48A-259.72	Đắk Nông	11274	47C-421.97	Đắk Lắk
1900	47A-827.14	Đắk Lắk	5025	47C-419.13	Đắk Lắk	8150	48B-014.52	Đắk Nông	11275	47C-422.13	Đắk Lắk
1901	47A-827.57	Đắk Lắk	5026	47C-420.47	Đắk Lắk	8151	48B-015.42	Đắk Nông	11276	47C-422.14	Đắk Lắk
1902	47A-828.23	Đắk Lắk	5027	47C-422.02	Đắk Lắk	8152	48B-016.24	Đắk Nông	11277	47D-020.01	Đắk Lắk
1903	47A-828.32	Đắk Lắk	5028	47C-423.43	Đắk Lắk	8153	48B-016.51	Đắk Nông	11278	47D-020.37	Đắk Lắk
1904	47A-830.80	Đắk Lắk	5029	47C-423.61	Đắk Lắk	8154	48C-116.48	Đắk Nông	11279	47D-020.70	Đắk Lắk
1905	47A-831.03	Đắk Lắk	5030	47C-423.64	Đắk Lắk	8155	48C-118.92	Đắk Nông	11280	47D-020.82	Đắk Lắk
1906	47A-834.01	Đắk Lắk	5031	47D-022.10	Đắk Lắk	8156	48C-120.64	Đắk Nông	11281	47D-021.81	Đắk Lắk
1907	47A-834.54	Đắk Lắk	5032	48A-248.10	Đắk Nông	8157	48C-122.32	Đắk Nông	11282	47D-025.42	Đắk Lắk
1908	47A-834.60	Đắk Lắk	5033	48A-248.13	Đắk Nông	8158	48D-006.04	Đắk Nông	11283	47D-025.45	Đắk Lắk
1909	47A-835.01	Đắk Lắk	5034	48A-248.70	Đắk Nông	8159	48D-006.75	Đắk Nông	11284	48A-247.94	Đắk Nông
1910	47A-837.62	Đắk Lắk	5035	48A-248.81	Đắk Nông	8160	48D-007.42	Đắk Nông	11285	48A-248.93	Đắk Nông
1911	47A-837.80	Đắk Lắk	5036	48A-249.13	Đắk Nông	8161	48D-007.51	Đắk Nông	11286	48A-249.34	Đắk Nông
1912	47A-841.20	Đắk Lắk	5037	48A-250.72	Đắk Nông	8162	48D-008.14	Đắk Nông	11287	48A-249.82	Đắk Nông
1913	47A-842.23	Đắk Lắk	5038	48A-251.41	Đắk Nông	8163	48D-008.49	Đắk Nông	11288	48A-251.75	Đắk Nông
1914	47A-845.05	Đắk Lắk	5039	48A-258.10	Đắk Nông	8164	48D-009.46	Đắk Nông	11289	48A-252.04	Đắk Nông
1915	47A-847.14	Đắk Lắk	5040	48A-259.94	Đắk Nông	8165	49A-749.34	Lâm Đồng	11290	48A-252.57	Đắk Nông
1916	47A-848.93	Đắk Lắk	5041	48B-013.97	Đắk Nông	8166	49A-751.76	Lâm Đồng	11291	48A-253.49	Đắk Nông
1917	47A-850.27	Đắk Lắk	5042	48B-014.02	Đắk Nông	8167	49A-753.21	Lâm Đồng	11292	48A-254.27	Đắk Nông
1918	47A-852.31	Đắk Lắk	5043	48B-014.24	Đắk Nông	8168	49A-754.34	Lâm Đồng	11293	48A-256.82	Đắk Nông
1919	47A-854.42	Đắk Lắk	5044	48B-014.47	Đắk Nông	8169	49A-756.14	Lâm Đồng	11294	48A-260.97	Đắk Nông
1920	47A-858.14	Đắk Lắk	5045	48B-014.78	Đắk Nông	8170	49A-756.61	Lâm Đồng	11295	48B-013.90	Đắk Nông
1921	47A-859.64	Đắk Lắk	5046	48B-015.40	Đắk Nông	8171	49A-757.42	Lâm Đồng	11296	48B-014.72	Đắk Nông
1922	47A-861.78	Đắk Lắk	5047	48B-015.72	Đắk Nông	8172	49A-757.74	Lâm Đồng	11297	48B-016.27	Đắk Nông
1923	47A-864.14	Đắk Lắk	5048	48B-016.49	Đắk Nông	8173	49A-757.92	Lâm Đồng	11298	48B-016.37	Đắk Nông
1924	47B-043.03	Đắk Lắk	5049	48B-017.07	Đắk Nông	8174	49A-758.01	Lâm Đồng	11299	48C-117.10	Đắk Nông
1925	47B-044.97	Đắk Lắk	5050	48C-117.14	Đắk Nông	8175	49A-758.81	Lâm Đồng	11300	48C-117.24	Đắk Nông
1926	47C-397.60	Đắk Lắk	5051	48C-119.53	Đắk Nông	8176	49A-759.30	Lâm Đồng	11301	48C-118.10	Đắk Nông
1927	47C-398.41	Đắk Lắk	5052	48C-119.92	Đắk Nông	8177	49A-761.53	Lâm Đồng	11302	48C-120.48	Đắk Nông
1928	47C-404.92	Đắk Lắk	5053	48D-006.91	Đắk Nông	8178	49A-763.50	Lâm Đồng	11303	48C-121.41	Đắk Nông
1929	47C-406.02	Đắk Lắk	5054	48D-006.97	Đắk Nông	8179	49A-763.53	Lâm Đồng	11304	48C-122.31	Đắk Nông
1930	47C-408.03	Đắk Lắk	5055	48D-009.97	Đắk Nông	8180	49A-765.37	Lâm Đồng	11305	48C-122.75	Đắk Nông
1931	47C-408.47	Đắk Lắk	5056	49A-745.97	Lâm Đồng	8181	49A-768.20	Lâm Đồng	11306	48D-007.04	Đắk Nông
1932	47C-411.76	Đắk Lắk	5057	49A-746.72	Lâm Đồng	8182	49A-769.21	Lâm Đồng	11307	48D-009.02	Đắk Nông
1933	47C-412.90	Đắk Lắk	5058	49A-749.30	Lâm Đồng	8183	49A-769.92	Lâm Đồng	11308	49A-749.12	Lâm Đồng
1934	47C-413.12	Đắk Lắk	5059	49A-749.45	Lâm Đồng	8184	49A-770.04	Lâm Đồng	11309	49A-749.17	Lâm Đồng
1935	47C-413.90	Đắk Lắk	5060	49A-749.70	Lâm Đồng	8185	49A-771.51	Lâm Đồng	11310	49A-751.13	Lâm Đồng
1936	47C-414.32	Đắk Lắk	5061	49A-749.75	Lâm Đồng	8186	49A-773.27	Lâm Đồng	11311	49A-755.31	Lâm Đồng
1937	47C-415.10	Đắk Lắk	5062	49A-751.43	Lâm Đồng	8187	49A-773.67	Lâm Đồng	11312	49A-756.05	Lâm Đồng
1938	47C-417.81	Đắk Lắk	5063	49A-753.17	Lâm Đồng	8188	49A-776.43	Lâm Đồng	11313	49A-756.10	Lâm Đồng
1939	47C-419.54	Đắk Lắk	5064	49A-753.46	Lâm Đồng	8189	49A-777.94	Lâm Đồng	11314	49A-756.46	Lâm Đồng
1940	47C-422.17	Đắk Lắk	5065	49A-755.37	Lâm Đồng	8190	49A-778.43	Lâm Đồng	11315	49A-756.72	Lâm Đồng
1941	47C-423.47	Đắk Lắk	5066	49A-758.05	Lâm Đồng	8191	49A-778.50	Lâm Đồng	11316	49A-759.67	Lâm Đồng
1942	47D-020.30	Đắk Lắk	5067	49A-760.54	Lâm Đồng	8192	49A-779.92	Lâm Đồng	11317	49A-760.53	Lâm Đồng
1943	47D-020.51	Đắk Lắk	5068	49A-761.49	Lâm Đồng	8193	49A-779.94	Lâm Đồng	11318	49A-761.48	Lâm Đồng
1944	47D-020.57	Đắk Lắk	5069	49A-762.53	Lâm Đồng	8194	49A-780.71	Lâm Đồng	11319	49A-762.10	Lâm Đồng
1945	47D-021.51	Đắk Lắk	5070	49A-762.82	Lâm Đồng	8195	49B-033.92	Lâm Đồng	11320	49A-764.20	Lâm Đồng
1946	47D-021.76	Đắk Lắk	5071	49A-763.02	Lâm Đồng	8196	49C-384.51	Lâm Đồng	11321	49A-765.97	Lâm Đồng
1947	47D-022.50	Đắk Lắk	5072	49A-763.37	Lâm Đồng	8197	49C-389.03	Lâm Đồng	11322	49A-768.94	Lâm Đồng
1948	47D-025.27	Đắk Lắk	5073	49A-766.47	Lâm Đồng	8198	49C-389.93	Lâm Đồng	11323	49A-769.12	Lâm Đồng
1949	48A-249.01	Đắk Nông	5074	49A-769.04	Lâm Đồng	8199	49C-392.04	Lâm Đồng	11324	49A-769.82	Lâm Đồng

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1950	48A-249.23	Đắk Nông	5075	49A-769.91	Lâm Đồng	8200	49C-392.41	Lâm Đồng	11325	49A-770.73	Lâm Đồng
1951	48A-249.54	Đắk Nông	5076	49A-770.94	Lâm Đồng	8201	49C-392.48	Lâm Đồng	11326	49A-772.37	Lâm Đồng
1952	48A-250.31	Đắk Nông	5077	49A-773.80	Lâm Đồng	8202	49C-392.84	Lâm Đồng	11327	49A-773.01	Lâm Đồng
1953	48A-254.13	Đắk Nông	5078	49A-774.48	Lâm Đồng	8203	49C-396.34	Lâm Đồng	11328	49A-773.48	Lâm Đồng
1954	48A-257.01	Đắk Nông	5079	49A-776.64	Lâm Đồng	8204	49C-396.48	Lâm Đồng	11329	49A-774.34	Lâm Đồng
1955	48A-259.49	Đắk Nông	5080	49A-777.43	Lâm Đồng	8205	49C-399.05	Lâm Đồng	11330	49A-776.72	Lâm Đồng
1956	48A-260.37	Đắk Nông	5081	49A-778.82	Lâm Đồng	8206	49C-399.49	Lâm Đồng	11331	49A-777.32	Lâm Đồng
1957	48A-260.94	Đắk Nông	5082	49A-778.93	Lâm Đồng	8207	49C-399.80	Lâm Đồng	11332	49A-778.30	Lâm Đồng
1958	48B-015.57	Đắk Nông	5083	49A-779.52	Lâm Đồng	8208	49D-017.78	Lâm Đồng	11333	49A-778.41	Lâm Đồng
1959	48B-016.82	Đắk Nông	5084	49A-780.42	Lâm Đồng	8209	49D-017.81	Lâm Đồng	11334	49A-778.46	Lâm Đồng
1960	48C-117.43	Đắk Nông	5085	49A-780.43	Lâm Đồng	8210	49D-018.03	Lâm Đồng	11335	49A-779.01	Lâm Đồng
1961	48C-118.01	Đắk Nông	5086	49A-781.07	Lâm Đồng	8211	51B-713.57	Hồ Chí Minh	11336	49B-032.40	Lâm Đồng
1962	48C-118.04	Đắk Nông	5087	49B-032.07	Lâm Đồng	8212	51B-714.10	Hồ Chí Minh	11337	49B-032.54	Lâm Đồng
1963	48C-118.93	Đắk Nông	5088	49B-032.71	Lâm Đồng	8213	51B-714.43	Hồ Chí Minh	11338	49B-033.20	Lâm Đồng
1964	48C-120.70	Đắk Nông	5089	49B-032.90	Lâm Đồng	8214	51B-714.76	Hồ Chí Minh	11339	49B-035.46	Lâm Đồng
1965	48C-121.80	Đắk Nông	5090	49B-034.32	Lâm Đồng	8215	51E-340.70	Hồ Chí Minh	11340	49B-035.84	Lâm Đồng
1966	48C-121.91	Đắk Nông	5091	49C-389.91	Lâm Đồng	8216	51E-341.73	Hồ Chí Minh	11341	49C-383.27	Lâm Đồng
1967	48C-122.53	Đắk Nông	5092	49C-390.27	Lâm Đồng	8217	51E-341.76	Hồ Chí Minh	11342	49C-386.76	Lâm Đồng
1968	48C-123.05	Đắk Nông	5093	49C-393.64	Lâm Đồng	8218	51E-344.84	Hồ Chí Minh	11343	49C-386.94	Lâm Đồng
1969	48D-007.34	Đắk Nông	5094	49C-393.78	Lâm Đồng	8219	51E-345.94	Hồ Chí Minh	11344	49C-387.21	Lâm Đồng
1970	49A-747.23	Lâm Đồng	5095	49C-394.40	Lâm Đồng	8220	51E-347.40	Hồ Chí Minh	11345	49C-387.52	Lâm Đồng
1971	49A-747.67	Lâm Đồng	5096	49C-394.74	Lâm Đồng	8221	51E-348.61	Hồ Chí Minh	11346	49C-388.20	Lâm Đồng
1972	49A-748.64	Lâm Đồng	5097	49C-397.43	Lâm Đồng	8222	51E-349.45	Hồ Chí Minh	11347	49C-388.76	Lâm Đồng
1973	49A-753.03	Lâm Đồng	5098	49C-398.02	Lâm Đồng	8223	51E-350.97	Hồ Chí Minh	11348	49C-389.13	Lâm Đồng
1974	49A-754.97	Lâm Đồng	5099	49C-399.92	Lâm Đồng	8224	51E-351.42	Hồ Chí Minh	11349	49C-391.10	Lâm Đồng
1975	49A-757.71	Lâm Đồng	5100	49D-015.82	Lâm Đồng	8225	51E-353.73	Hồ Chí Minh	11350	49C-391.21	Lâm Đồng
1976	49A-758.04	Lâm Đồng	5101	49D-015.84	Lâm Đồng	8226	60B-079.02	Đồng Nai	11351	49C-391.75	Lâm Đồng
1977	49A-761.93	Lâm Đồng	5102	49D-016.20	Lâm Đồng	8227	60B-080.43	Đồng Nai	11352	49C-396.13	Lâm Đồng
1978	49A-764.30	Lâm Đồng	5103	49D-017.34	Lâm Đồng	8228	60B-080.67	Đồng Nai	11353	49C-397.03	Lâm Đồng
1979	49A-764.78	Lâm Đồng	5104	49D-018.46	Lâm Đồng	8229	60B-081.51	Đồng Nai	11354	49C-400.27	Lâm Đồng
1980	49A-766.60	Lâm Đồng	5105	51B-713.72	Hồ Chí Minh	8230	60C-756.50	Đồng Nai	11355	49D-016.75	Lâm Đồng
1981	49A-767.42	Lâm Đồng	5106	51B-715.80	Hồ Chí Minh	8231	60C-758.61	Đồng Nai	11356	49D-017.48	Lâm Đồng
1982	49A-772.42	Lâm Đồng	5107	51E-341.90	Hồ Chí Minh	8232	60C-762.60	Đồng Nai	11357	49D-017.80	Lâm Đồng
1983	49A-772.49	Lâm Đồng	5108	51E-342.87	Hồ Chí Minh	8233	60C-763.46	Đồng Nai	11358	49D-018.31	Lâm Đồng
1984	49A-772.87	Lâm Đồng	5109	51E-343.21	Hồ Chí Minh	8234	60C-764.90	Đồng Nai	11359	51B-712.47	Hồ Chí Minh
1985	49A-775.84	Lâm Đồng	5110	51E-343.82	Hồ Chí Minh	8235	60C-765.34	Đồng Nai	11360	51B-713.04	Hồ Chí Minh
1986	49A-775.93	Lâm Đồng	5111	51E-344.40	Hồ Chí Minh	8236	60C-765.49	Đồng Nai	11361	51E-341.61	Hồ Chí Minh
1987	49A-776.54	Lâm Đồng	5112	51E-344.74	Hồ Chí Minh	8237	60C-768.42	Đồng Nai	11362	51E-342.31	Hồ Chí Minh
1988	49A-779.91	Lâm Đồng	5113	51E-344.82	Hồ Chí Minh	8238	60C-771.52	Đồng Nai	11363	51E-342.84	Hồ Chí Minh
1989	49A-781.17	Lâm Đồng	5114	51E-348.74	Hồ Chí Minh	8239	60C-774.57	Đồng Nai	11364	51E-343.75	Hồ Chí Minh
1990	49B-033.74	Lâm Đồng	5115	51E-349.27	Hồ Chí Minh	8240	60C-774.90	Đồng Nai	11365	51E-343.81	Hồ Chí Minh
1991	49B-034.13	Lâm Đồng	5116	51E-349.32	Hồ Chí Minh	8241	60C-775.46	Đồng Nai	11366	51E-345.10	Hồ Chí Minh
1992	49C-384.47	Lâm Đồng	5117	51E-353.60	Hồ Chí Minh	8242	60C-775.91	Đồng Nai	11367	51E-347.67	Hồ Chí Minh
1993	49C-385.54	Lâm Đồng	5118	51E-353.84	Hồ Chí Minh	8243	60C-777.80	Đồng Nai	11368	51E-352.41	Hồ Chí Minh
1994	49C-388.80	Lâm Đồng	5119	51E-353.91	Hồ Chí Minh	8244	60C-778.53	Đồng Nai	11369	60B-078.46	Đồng Nai
1995	49C-390.32	Lâm Đồng	5120	51E-354.81	Hồ Chí Minh	8245	60C-779.12	Đồng Nai	11370	60B-081.49	Đồng Nai
1996	49C-390.54	Lâm Đồng	5121	60B-077.92	Đồng Nai	8246	60C-779.17	Đồng Nai	11371	60C-757.20	Đồng Nai
1997	49C-394.87	Lâm Đồng	5122	60B-078.91	Đồng Nai	8247	60C-779.45	Đồng Nai	11372	60C-758.92	Đồng Nai
1998	49C-395.72	Lâm Đồng	5123	60B-079.43	Đồng Nai	8248	60C-781.03	Đồng Nai	11373	60C-758.97	Đồng Nai
1999	49C-396.17	Lâm Đồng	5124	60B-079.78	Đồng Nai	8249	60C-781.20	Đồng Nai	11374	60C-759.07	Đồng Nai
2000	49C-398.43	Lâm Đồng	5125	60B-080.14	Đồng Nai	8250	60C-781.52	Đồng Nai	11375	60C-760.75	Đồng Nai
2001	49D-016.07	Lâm Đồng	5126	60C-757.27	Đồng Nai	8251	60C-782.03	Đồng Nai	11376	60C-761.53	Đồng Nai
2002	49D-016.74	Lâm Đồng	5127	60C-757.64	Đồng Nai	8252	60C-782.32	Đồng Nai	11377	60C-762.14	Đồng Nai
2003	49D-016.92	Lâm Đồng	5128	60C-758.67	Đồng Nai	8253	60C-783.51	Đồng Nai	11378	60C-766.27	Đồng Nai
2004	49D-017.67	Lâm Đồng	5129	60C-759.74	Đồng Nai	8254	60C-783.92	Đồng Nai	11379	60C-766.53	Đồng Nai
2005	49D-018.74	Lâm Đồng	5130	60C-760.45	Đồng Nai	8255	60C-785.91	Đồng Nai	11380	60C-767.04	Đồng Nai
2006	51B-712.41	Hồ Chí Minh	5131	60C-762.61	Đồng Nai	8256	60C-786.53	Đồng Nai	11381	60C-769.71	Đồng Nai
2007	51B-712.72	Hồ Chí Minh	5132	60C-764.73	Đồng Nai	8257	60C-786.81	Đồng Nai	11382	60C-771.62	Đồng Nai
2008	51B-713.47	Hồ Chí Minh	5133	60C-765.10	Đồng Nai	8258	60C-788.67	Đồng Nai	11383	60C-771.97	Đồng Nai
2009	51B-714.53	Hồ Chí Minh	5134	60C-765.48	Đồng Nai	8259	60C-788.80	Đồng Nai	11384	60C-772.37	Đồng Nai
2010	51B-714.67	Hồ Chí Minh	5135	60C-766.17	Đồng Nai	8260	60C-789.80	Đồng Nai	11385	60C-772.91	Đồng Nai

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2011	51E-349.04	Hồ Chí Minh	5136	60C-766.90	Đồng Nai	8261	60C-790.48	Đồng Nai	11386	60C-775.10	Đồng Nai
2012	51E-350.14	Hồ Chí Minh	5137	60C-772.21	Đồng Nai	8262	60C-790.73	Đồng Nai	11387	60C-776.07	Đồng Nai
2013	51E-350.34	Hồ Chí Minh	5138	60C-772.46	Đồng Nai	8263	60C-792.23	Đồng Nai	11388	60C-777.49	Đồng Nai
2014	51E-350.42	Hồ Chí Minh	5139	60C-773.43	Đồng Nai	8264	60D-022.41	Đồng Nai	11389	60C-777.90	Đồng Nai
2015	51E-351.27	Hồ Chí Minh	5140	60C-773.75	Đồng Nai	8265	60D-025.48	Đồng Nai	11390	60C-778.34	Đồng Nai
2016	51E-352.40	Hồ Chí Minh	5141	60C-775.90	Đồng Nai	8266	60K-619.32	Đồng Nai	11391	60C-778.40	Đồng Nai
2017	51E-352.64	Hồ Chí Minh	5142	60C-776.14	Đồng Nai	8267	60K-621.02	Đồng Nai	11392	60C-778.50	Đồng Nai
2018	60B-078.01	Đồng Nai	5143	60C-778.32	Đồng Nai	8268	60K-621.73	Đồng Nai	11393	60C-779.37	Đồng Nai
2019	60B-078.60	Đồng Nai	5144	60C-779.05	Đồng Nai	8269	60K-621.81	Đồng Nai	11394	60C-779.72	Đồng Nai
2020	60B-078.92	Đồng Nai	5145	60C-780.61	Đồng Nai	8270	60K-622.47	Đồng Nai	11395	60C-783.30	Đồng Nai
2021	60C-756.74	Đồng Nai	5146	60C-780.64	Đồng Nai	8271	60K-623.92	Đồng Nai	11396	60C-784.70	Đồng Nai
2022	60C-758.04	Đồng Nai	5147	60C-782.07	Đồng Nai	8272	60K-624.04	Đồng Nai	11397	60C-788.71	Đồng Nai
2023	60C-759.93	Đồng Nai	5148	60C-783.75	Đồng Nai	8273	60K-624.13	Đồng Nai	11398	60C-789.64	Đồng Nai
2024	60C-761.05	Đồng Nai	5149	60C-785.03	Đồng Nai	8274	60K-626.67	Đồng Nai	11399	60C-790.46	Đồng Nai
2025	60C-761.46	Đồng Nai	5150	60C-785.27	Đồng Nai	8275	60K-630.90	Đồng Nai	11400	60C-792.51	Đồng Nai
2026	60C-765.21	Đồng Nai	5151	60C-785.48	Đồng Nai	8276	60K-632.34	Đồng Nai	11401	60C-792.52	Đồng Nai
2027	60C-765.52	Đồng Nai	5152	60C-785.92	Đồng Nai	8277	60K-632.41	Đồng Nai	11402	60C-794.07	Đồng Nai
2028	60C-766.64	Đồng Nai	5153	60C-787.02	Đồng Nai	8278	60K-635.10	Đồng Nai	11403	60C-794.17	Đồng Nai
2029	60C-767.61	Đồng Nai	5154	60C-787.37	Đồng Nai	8279	60K-635.42	Đồng Nai	11404	60D-022.01	Đồng Nai
2030	60C-767.75	Đồng Nai	5155	60C-787.93	Đồng Nai	8280	60K-638.20	Đồng Nai	11405	60D-022.93	Đồng Nai
2031	60C-768.90	Đồng Nai	5156	60C-790.80	Đồng Nai	8281	60K-639.01	Đồng Nai	11406	60D-023.42	Đồng Nai
2032	60C-769.57	Đồng Nai	5157	60C-791.13	Đồng Nai	8282	60K-639.84	Đồng Nai	11407	60K-620.47	Đồng Nai
2033	60C-769.73	Đồng Nai	5158	60C-792.45	Đồng Nai	8283	60K-642.91	Đồng Nai	11408	60K-620.78	Đồng Nai
2034	60C-773.01	Đồng Nai	5159	60C-792.72	Đồng Nai	8284	60K-643.91	Đồng Nai	11409	60K-623.81	Đồng Nai
2035	60C-775.61	Đồng Nai	5160	60C-793.31	Đồng Nai	8285	60K-644.91	Đồng Nai	11410	60K-624.94	Đồng Nai
2036	60C-776.54	Đồng Nai	5161	60D-024.34	Đồng Nai	8286	60K-644.93	Đồng Nai	11411	60K-624.97	Đồng Nai
2037	60C-779.78	Đồng Nai	5162	60K-620.75	Đồng Nai	8287	60K-647.51	Đồng Nai	11412	60K-625.46	Đồng Nai
2038	60C-788.72	Đồng Nai	5163	60K-621.30	Đồng Nai	8288	60K-647.84	Đồng Nai	11413	60K-626.37	Đồng Nai
2039	60C-790.03	Đồng Nai	5164	60K-623.75	Đồng Nai	8289	60K-649.23	Đồng Nai	11414	60K-628.81	Đồng Nai
2040	60C-791.87	Đồng Nai	5165	60K-625.14	Đồng Nai	8290	60K-649.81	Đồng Nai	11415	60K-629.30	Đồng Nai
2041	60D-022.14	Đồng Nai	5166	60K-626.05	Đồng Nai	8291	60K-649.82	Đồng Nai	11416	60K-630.71	Đồng Nai
2042	60D-022.50	Đồng Nai	5167	60K-627.71	Đồng Nai	8292	60K-650.84	Đồng Nai	11417	60K-630.94	Đồng Nai
2043	60D-022.60	Đồng Nai	5168	60K-629.51	Đồng Nai	8293	60K-650.94	Đồng Nai	11418	60K-633.31	Đồng Nai
2044	60D-022.87	Đồng Nai	5169	60K-629.84	Đồng Nai	8294	60K-652.07	Đồng Nai	11419	60K-634.60	Đồng Nai
2045	60D-025.13	Đồng Nai	5170	60K-630.52	Đồng Nai	8295	60K-652.14	Đồng Nai	11420	60K-635.90	Đồng Nai
2046	60D-025.70	Đồng Nai	5171	60K-632.17	Đồng Nai	8296	60K-652.73	Đồng Nai	11421	60K-638.31	Đồng Nai
2047	60K-618.94	Đồng Nai	5172	60K-636.67	Đồng Nai	8297	60K-653.21	Đồng Nai	11422	60K-638.40	Đồng Nai
2048	60K-621.31	Đồng Nai	5173	60K-641.75	Đồng Nai	8298	60K-653.23	Đồng Nai	11423	60K-640.23	Đồng Nai
2049	60K-621.40	Đồng Nai	5174	60K-641.94	Đồng Nai	8299	60K-653.80	Đồng Nai	11424	60K-640.75	Đồng Nai
2050	60K-621.84	Đồng Nai	5175	60K-644.02	Đồng Nai	8300	60K-654.34	Đồng Nai	11425	60K-640.94	Đồng Nai
2051	60K-621.91	Đồng Nai	5176	60K-644.57	Đồng Nai	8301	60K-655.92	Đồng Nai	11426	60K-641.70	Đồng Nai
2052	60K-621.97	Đồng Nai	5177	60K-648.60	Đồng Nai	8302	60K-656.84	Đồng Nai	11427	60K-641.80	Đồng Nai
2053	60K-623.82	Đồng Nai	5178	60K-650.74	Đồng Nai	8303	60K-657.13	Đồng Nai	11428	60K-643.04	Đồng Nai
2054	60K-624.93	Đồng Nai	5179	60K-651.02	Đồng Nai	8304	60K-658.92	Đồng Nai	11429	60K-643.14	Đồng Nai
2055	60K-625.45	Đồng Nai	5180	60K-651.27	Đồng Nai	8305	60K-661.21	Đồng Nai	11430	60K-645.84	Đồng Nai
2056	60K-628.49	Đồng Nai	5181	60K-651.62	Đồng Nai	8306	60K-662.03	Đồng Nai	11431	60K-646.20	Đồng Nai
2057	60K-629.41	Đồng Nai	5182	60K-654.04	Đồng Nai	8307	60K-664.76	Đồng Nai	11432	60K-646.48	Đồng Nai
2058	60K-629.48	Đồng Nai	5183	60K-656.05	Đồng Nai	8308	60K-665.81	Đồng Nai	11433	60K-647.05	Đồng Nai
2059	60K-630.64	Đồng Nai	5184	60K-657.32	Đồng Nai	8309	60K-666.52	Đồng Nai	11434	60K-649.78	Đồng Nai
2060	60K-631.02	Đồng Nai	5185	60K-657.87	Đồng Nai	8310	60K-667.93	Đồng Nai	11435	60K-650.04	Đồng Nai
2061	60K-631.30	Đồng Nai	5186	60K-661.10	Đồng Nai	8311	60K-669.80	Đồng Nai	11436	60K-650.27	Đồng Nai
2062	60K-631.57	Đồng Nai	5187	60K-661.47	Đồng Nai	8312	60K-670.13	Đồng Nai	11437	60K-652.40	Đồng Nai
2063	60K-634.31	Đồng Nai	5188	60K-661.87	Đồng Nai	8313	60K-672.31	Đồng Nai	11438	60K-654.70	Đồng Nai
2064	60K-636.14	Đồng Nai	5189	60K-663.02	Đồng Nai	8314	60K-673.54	Đồng Nai	11439	60K-654.72	Đồng Nai
2065	60K-636.61	Đồng Nai	5190	60K-663.17	Đồng Nai	8315	60K-674.31	Đồng Nai	11440	60K-657.90	Đồng Nai
2066	60K-639.57	Đồng Nai	5191	60K-663.61	Đồng Nai	8316	60K-675.87	Đồng Nai	11441	60K-659.32	Đồng Nai
2067	60K-640.84	Đồng Nai	5192	60K-664.12	Đồng Nai	8317	60K-676.02	Đồng Nai	11442	60K-659.57	Đồng Nai
2068	60K-642.76	Đồng Nai	5193	60K-664.31	Đồng Nai	8318	60K-677.43	Đồng Nai	11443	60K-660.27	Đồng Nai
2069	60K-646.17	Đồng Nai	5194	60K-667.42	Đồng Nai	8319	60K-680.71	Đồng Nai	11444	60K-661.67	Đồng Nai
2070	60K-647.10	Đồng Nai	5195	60K-667.94	Đồng Nai	8320	60K-681.91	Đồng Nai	11445	60K-662.54	Đồng Nai
2071	60K-648.97	Đồng Nai	5196	60K-668.70	Đồng Nai	8321	60K-682.34	Đồng Nai	11446	60K-663.23	Đồng Nai

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2072	60K-649.47	Đồng Nai	5197	60K-669.02	Đồng Nai	8322	60K-683.91	Đồng Nai	11447	60K-663.54	Đồng Nai
2073	60K-649.75	Đồng Nai	5198	60K-669.48	Đồng Nai	8323	60K-684.23	Đồng Nai	11448	60K-663.72	Đồng Nai
2074	60K-650.37	Đồng Nai	5199	60K-670.80	Đồng Nai	8324	60K-686.34	Đồng Nai	11449	60K-665.51	Đồng Nai
2075	60K-651.14	Đồng Nai	5200	60K-674.20	Đồng Nai	8325	60K-687.07	Đồng Nai	11450	60K-670.72	Đồng Nai
2076	60K-651.54	Đồng Nai	5201	60K-674.93	Đồng Nai	8326	60K-689.41	Đồng Nai	11451	60K-671.78	Đồng Nai
2077	60K-654.02	Đồng Nai	5202	60K-675.54	Đồng Nai	8327	60K-689.47	Đồng Nai	11452	60K-672.01	Đồng Nai
2078	60K-658.70	Đồng Nai	5203	60K-676.78	Đồng Nai	8328	60K-690.78	Đồng Nai	11453	60K-672.92	Đồng Nai
2079	60K-659.04	Đồng Nai	5204	60K-678.49	Đồng Nai	8329	60K-691.42	Đồng Nai	11454	60K-676.91	Đồng Nai
2080	60K-660.90	Đồng Nai	5205	60K-681.75	Đồng Nai	8330	60K-691.87	Đồng Nai	11455	60K-678.04	Đồng Nai
2081	60K-666.74	Đồng Nai	5206	60K-683.14	Đồng Nai	8331	60K-693.34	Đồng Nai	11456	60K-679.90	Đồng Nai
2082	60K-667.17	Đồng Nai	5207	60K-688.52	Đồng Nai	8332	60K-701.43	Đồng Nai	11457	60K-680.20	Đồng Nai
2083	60K-668.42	Đồng Nai	5208	60K-689.13	Đồng Nai	8333	61B-047.78	Bình Dương	11458	60K-680.91	Đồng Nai
2084	60K-670.51	Đồng Nai	5209	60K-691.46	Đồng Nai	8334	61B-048.03	Bình Dương	11459	60K-681.43	Đồng Nai
2085	60K-671.57	Đồng Nai	5210	60K-692.01	Đồng Nai	8335	61B-048.12	Bình Dương	11460	60K-682.91	Đồng Nai
2086	60K-671.81	Đồng Nai	5211	60K-693.52	Đồng Nai	8336	61C-614.60	Bình Dương	11461	60K-684.13	Đồng Nai
2087	60K-671.94	Đồng Nai	5212	60K-693.62	Đồng Nai	8337	61C-616.73	Bình Dương	11462	60K-684.78	Đồng Nai
2088	60K-672.40	Đồng Nai	5213	60K-693.87	Đồng Nai	8338	61C-616.97	Bình Dương	11463	60K-685.03	Đồng Nai
2089	60K-674.92	Đồng Nai	5214	60K-694.54	Đồng Nai	8339	61C-619.94	Bình Dương	11464	60K-686.46	Đồng Nai
2090	60K-676.42	Đồng Nai	5215	60K-694.81	Đồng Nai	8340	61C-620.76	Bình Dương	11465	60K-687.94	Đồng Nai
2091	60K-678.75	Đồng Nai	5216	60K-696.03	Đồng Nai	8341	61C-621.27	Bình Dương	11466	60K-688.54	Đồng Nai
2092	60K-682.20	Đồng Nai	5217	60K-696.71	Đồng Nai	8342	61C-621.46	Bình Dương	11467	60K-689.20	Đồng Nai
2093	60K-683.60	Đồng Nai	5218	60K-697.74	Đồng Nai	8343	61C-621.84	Bình Dương	11468	60K-689.97	Đồng Nai
2094	60K-685.93	Đồng Nai	5219	60K-701.32	Đồng Nai	8344	61C-624.27	Bình Dương	11469	60K-690.24	Đồng Nai
2095	60K-687.92	Đồng Nai	5220	60K-702.40	Đồng Nai	8345	61C-625.57	Bình Dương	11470	60K-691.40	Đồng Nai
2096	60K-688.43	Đồng Nai	5221	61B-044.23	Bình Dương	8346	61C-626.42	Bình Dương	11471	60K-691.94	Đồng Nai
2097	60K-689.34	Đồng Nai	5222	61B-044.48	Bình Dương	8347	61C-627.31	Bình Dương	11472	60K-694.37	Đồng Nai
2098	60K-689.51	Đồng Nai	5223	61B-044.49	Bình Dương	8348	61C-628.32	Bình Dương	11473	60K-695.13	Đồng Nai
2099	60K-690.92	Đồng Nai	5224	61B-045.41	Bình Dương	8349	61C-631.52	Bình Dương	11474	60K-695.23	Đồng Nai
2100	60K-691.70	Đồng Nai	5225	61B-045.72	Bình Dương	8350	61C-632.10	Bình Dương	11475	60K-696.02	Đồng Nai
2101	60K-693.80	Đồng Nai	5226	61B-046.81	Bình Dương	8351	61C-632.54	Bình Dương	11476	60K-696.92	Đồng Nai
2102	60K-697.70	Đồng Nai	5227	61C-612.87	Bình Dương	8352	61C-633.07	Bình Dương	11477	60K-697.31	Đồng Nai
2103	60K-702.52	Đồng Nai	5228	61C-613.34	Bình Dương	8353	61C-634.54	Bình Dương	11478	60K-699.04	Đồng Nai
2104	61B-044.27	Bình Dương	5229	61C-615.87	Bình Dương	8354	61C-636.54	Bình Dương	11479	60K-699.87	Đồng Nai
2105	61B-044.72	Bình Dương	5230	61C-616.67	Bình Dương	8355	61C-637.70	Bình Dương	11480	60K-700.30	Đồng Nai
2106	61B-044.75	Bình Dương	5231	61C-617.53	Bình Dương	8356	61C-638.23	Bình Dương	11481	60K-701.78	Đồng Nai
2107	61B-045.61	Bình Dương	5232	61C-619.49	Bình Dương	8357	61C-639.61	Bình Dương	11482	61B-044.57	Bình Dương
2108	61B-045.62	Bình Dương	5233	61C-622.90	Bình Dương	8358	61C-641.91	Bình Dương	11483	61B-045.01	Bình Dương
2109	61B-046.02	Bình Dương	5234	61C-623.20	Bình Dương	8359	61D-022.82	Bình Dương	11484	61B-046.10	Bình Dương
2110	61B-046.97	Bình Dương	5235	61C-624.13	Bình Dương	8360	61D-022.97	Bình Dương	11485	61B-047.80	Bình Dương
2111	61C-613.70	Bình Dương	5236	61C-626.75	Bình Dương	8361	61D-023.05	Bình Dương	11486	61B-047.94	Bình Dương
2112	61C-613.76	Bình Dương	5237	61C-627.53	Bình Dương	8362	61K-519.13	Bình Dương	11487	61C-612.57	Bình Dương
2113	61C-613.81	Bình Dương	5238	61C-628.90	Bình Dương	8363	61K-520.94	Bình Dương	11488	61C-613.54	Bình Dương
2114	61C-614.76	Bình Dương	5239	61C-629.20	Bình Dương	8364	61K-521.75	Bình Dương	11489	61C-615.57	Bình Dương
2115	61C-614.97	Bình Dương	5240	61C-630.02	Bình Dương	8365	61K-522.91	Bình Dương	11490	61C-617.03	Bình Dương
2116	61C-615.52	Bình Dương	5241	61C-630.21	Bình Dương	8366	61K-525.80	Bình Dương	11491	61C-617.46	Bình Dương
2117	61C-616.71	Bình Dương	5242	61C-631.42	Bình Dương	8367	61K-525.94	Bình Dương	11492	61C-617.50	Bình Dương
2118	61C-617.12	Bình Dương	5243	61C-631.45	Bình Dương	8368	61K-527.41	Bình Dương	11493	61C-618.41	Bình Dương
2119	61C-617.32	Bình Dương	5244	61C-631.64	Bình Dương	8369	61K-530.46	Bình Dương	11494	61C-618.46	Bình Dương
2120	61C-618.21	Bình Dương	5245	61C-633.51	Bình Dương	8370	61K-533.75	Bình Dương	11495	61C-618.93	Bình Dương
2121	61C-620.64	Bình Dương	5246	61C-636.72	Bình Dương	8371	61K-536.45	Bình Dương	11496	61C-619.02	Bình Dương
2122	61C-622.70	Bình Dương	5247	61C-637.17	Bình Dương	8372	61K-536.64	Bình Dương	11497	61C-619.32	Bình Dương
2123	61C-622.73	Bình Dương	5248	61C-640.78	Bình Dương	8373	61K-537.05	Bình Dương	11498	61C-623.34	Bình Dương
2124	61C-624.47	Bình Dương	5249	61C-642.31	Bình Dương	8374	61K-537.82	Bình Dương	11499	61C-625.20	Bình Dương
2125	61C-625.13	Bình Dương	5250	61C-642.53	Bình Dương	8375	61K-538.54	Bình Dương	11500	61C-625.27	Bình Dương
2126	61C-626.07	Bình Dương	5251	61C-642.76	Bình Dương	8376	61K-541.48	Bình Dương	11501	61C-627.07	Bình Dương
2127	61C-626.91	Bình Dương	5252	61C-642.82	Bình Dương	8377	61K-542.90	Bình Dương	11502	61C-632.53	Bình Dương
2128	61C-627.14	Bình Dương	5253	61C-644.01	Bình Dương	8378	61K-543.12	Bình Dương	11503	61C-633.84	Bình Dương
2129	61C-629.37	Bình Dương	5254	61D-022.91	Bình Dương	8379	61K-543.40	Bình Dương	11504	61C-634.41	Bình Dương
2130	61C-629.54	Bình Dương	5255	61D-026.48	Bình Dương	8380	61K-544.57	Bình Dương	11505	61C-637.60	Bình Dương
2131	61C-630.20	Bình Dương	5256	61K-519.04	Bình Dương	8381	61K-545.42	Bình Dương	11506	61C-639.97	Bình Dương
2132	61C-630.87	Bình Dương	5257	61K-520.84	Bình Dương	8382	61K-547.97	Bình Dương	11507	61C-641.93	Bình Dương

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2133	61C-632.02	Bình Dương	5258	61K-521.07	Bình Dương	8383	61K-548.05	Bình Dương	11508	61C-642.81	Bình Dương
2134	61C-632.87	Bình Dương	5259	61K-521.67	Bình Dương	8384	61K-551.05	Bình Dương	11509	61D-022.57	Bình Dương
2135	61C-636.93	Bình Dương	5260	61K-523.47	Bình Dương	8385	61K-553.17	Bình Dương	11510	61D-026.34	Bình Dương
2136	61C-637.93	Bình Dương	5261	61K-523.87	Bình Dương	8386	61K-555.10	Bình Dương	11511	61K-521.51	Bình Dương
2137	61C-643.02	Bình Dương	5262	61K-525.41	Bình Dương	8387	61K-556.10	Bình Dương	11512	61K-528.91	Bình Dương
2138	61D-026.49	Bình Dương	5263	61K-525.73	Bình Dương	8388	61K-556.13	Bình Dương	11513	61K-529.53	Bình Dương
2139	61K-522.17	Bình Dương	5264	61K-526.61	Bình Dương	8389	61K-556.87	Bình Dương	11514	61K-529.76	Bình Dương
2140	61K-523.20	Bình Dương	5265	61K-527.12	Bình Dương	8390	61K-557.64	Bình Dương	11515	61K-531.80	Bình Dương
2141	61K-524.43	Bình Dương	5266	61K-527.20	Bình Dương	8391	61K-558.07	Bình Dương	11516	61K-532.34	Bình Dương
2142	61K-525.23	Bình Dương	5267	61K-528.54	Bình Dương	8392	61K-559.54	Bình Dương	11517	61K-532.45	Bình Dương
2143	61K-530.20	Bình Dương	5268	61K-528.57	Bình Dương	8393	61K-561.40	Bình Dương	11518	61K-533.62	Bình Dương
2144	61K-531.94	Bình Dương	5269	61K-529.81	Bình Dương	8394	61K-561.47	Bình Dương	11519	61K-534.27	Bình Dương
2145	61K-533.04	Bình Dương	5270	61K-531.47	Bình Dương	8395	61K-562.46	Bình Dương	11520	61K-538.41	Bình Dương
2146	61K-534.17	Bình Dương	5271	61K-531.64	Bình Dương	8396	61K-562.93	Bình Dương	11521	61K-538.50	Bình Dương
2147	61K-535.17	Bình Dương	5272	61K-534.01	Bình Dương	8397	61K-564.23	Bình Dương	11522	61K-541.01	Bình Dương
2148	61K-539.45	Bình Dương	5273	61K-536.13	Bình Dương	8398	61K-565.10	Bình Dương	11523	61K-542.30	Bình Dương
2149	61K-542.94	Bình Dương	5274	61K-537.24	Bình Dương	8399	61K-566.41	Bình Dương	11524	61K-542.76	Bình Dương
2150	61K-543.27	Bình Dương	5275	61K-537.50	Bình Dương	8400	61K-570.10	Bình Dương	11525	61K-543.24	Bình Dương
2151	61K-543.51	Bình Dương	5276	61K-537.71	Bình Dương	8401	61K-570.50	Bình Dương	11526	61K-548.73	Bình Dương
2152	61K-545.13	Bình Dương	5277	61K-538.23	Bình Dương	8402	61K-574.46	Bình Dương	11527	61K-548.76	Bình Dương
2153	61K-546.71	Bình Dương	5278	61K-538.57	Bình Dương	8403	61K-574.48	Bình Dương	11528	61K-552.51	Bình Dương
2154	61K-547.60	Bình Dương	5279	61K-540.81	Bình Dương	8404	61K-576.72	Bình Dương	11529	61K-552.72	Bình Dương
2155	61K-548.46	Bình Dương	5280	61K-541.13	Bình Dương	8405	61K-576.97	Bình Dương	11530	61K-553.05	Bình Dương
2156	61K-549.71	Bình Dương	5281	61K-542.20	Bình Dương	8406	61K-577.24	Bình Dương	11531	61K-553.24	Bình Dương
2157	61K-550.43	Bình Dương	5282	61K-542.49	Bình Dương	8407	61K-580.53	Bình Dương	11532	61K-554.60	Bình Dương
2158	61K-551.04	Bình Dương	5283	61K-544.32	Bình Dương	8408	61K-583.13	Bình Dương	11533	61K-557.49	Bình Dương
2159	61K-551.50	Bình Dương	5284	61K-544.52	Bình Dương	8409	61K-583.27	Bình Dương	11534	61K-558.41	Bình Dương
2160	61K-554.57	Bình Dương	5285	61K-545.27	Bình Dương	8410	61K-585.45	Bình Dương	11535	61K-559.80	Bình Dương
2161	61K-557.72	Bình Dương	5286	61K-545.41	Bình Dương	8411	61K-585.76	Bình Dương	11536	61K-559.97	Bình Dương
2162	61K-559.45	Bình Dương	5287	61K-548.40	Bình Dương	8412	61K-587.03	Bình Dương	11537	61K-561.05	Bình Dương
2163	61K-559.49	Bình Dương	5288	61K-548.50	Bình Dương	8413	61K-588.61	Bình Dương	11538	61K-563.60	Bình Dương
2164	61K-563.54	Bình Dương	5289	61K-551.13	Bình Dương	8414	61K-589.02	Bình Dương	11539	61K-565.90	Bình Dương
2165	61K-565.04	Bình Dương	5290	61K-552.47	Bình Dương	8415	61K-592.75	Bình Dương	11540	61K-566.75	Bình Dương
2166	61K-565.51	Bình Dương	5291	61K-552.76	Bình Dương	8416	61K-594.72	Bình Dương	11541	61K-567.91	Bình Dương
2167	61K-565.61	Bình Dương	5292	61K-553.40	Bình Dương	8417	61K-595.40	Bình Dương	11542	61K-568.72	Bình Dương
2168	61K-566.14	Bình Dương	5293	61K-554.47	Bình Dương	8418	61K-595.87	Bình Dương	11543	61K-571.27	Bình Dương
2169	61K-567.45	Bình Dương	5294	61K-555.73	Bình Dương	8419	61K-596.10	Bình Dương	11544	61K-572.30	Bình Dương
2170	61K-571.01	Bình Dương	5295	61K-556.01	Bình Dương	8420	61K-597.01	Bình Dương	11545	61K-572.91	Bình Dương
2171	61K-571.76	Bình Dương	5296	61K-556.23	Bình Dương	8421	61K-597.20	Bình Dương	11546	61K-574.93	Bình Dương
2172	61K-571.93	Bình Dương	5297	61K-557.51	Bình Dương	8422	61K-597.87	Bình Dương	11547	61K-578.92	Bình Dương
2173	61K-572.31	Bình Dương	5298	61K-561.14	Bình Dương	8423	61K-599.04	Bình Dương	11548	61K-578.93	Bình Dương
2174	61K-572.84	Bình Dương	5299	61K-561.23	Bình Dương	8424	62A-470.02	Long An	11549	61K-579.01	Bình Dương
2175	61K-573.10	Bình Dương	5300	61K-561.70	Bình Dương	8425	62A-471.01	Long An	11550	61K-580.12	Bình Dương
2176	61K-573.45	Bình Dương	5301	61K-561.92	Bình Dương	8426	62A-471.07	Long An	11551	61K-581.92	Bình Dương
2177	61K-575.92	Bình Dương	5302	61K-562.01	Bình Dương	8427	62A-474.21	Long An	11552	61K-585.12	Bình Dương
2178	61K-578.54	Bình Dương	5303	61K-562.74	Bình Dương	8428	62A-478.37	Long An	11553	61K-585.40	Bình Dương
2179	61K-579.21	Bình Dương	5304	61K-565.87	Bình Dương	8429	62A-480.52	Long An	11554	61K-585.81	Bình Dương
2180	61K-580.17	Bình Dương	5305	61K-566.17	Bình Dương	8430	62A-484.64	Long An	11555	61K-588.30	Bình Dương
2181	61K-580.32	Bình Dương	5306	61K-568.27	Bình Dương	8431	62A-485.12	Long An	11556	61K-590.80	Bình Dương
2182	61K-581.34	Bình Dương	5307	61K-569.54	Bình Dương	8432	62A-488.10	Long An	11557	61K-596.49	Bình Dương
2183	61K-581.40	Bình Dương	5308	61K-571.47	Bình Dương	8433	62A-489.07	Long An	11558	61K-596.74	Bình Dương
2184	61K-582.23	Bình Dương	5309	61K-573.01	Bình Dương	8434	62A-490.52	Long An	11559	61K-598.74	Bình Dương
2185	61K-582.48	Bình Dương	5310	61K-573.04	Bình Dương	8435	62A-491.46	Long An	11560	62A-473.07	Long An
2186	61K-583.32	Bình Dương	5311	61K-574.91	Bình Dương	8436	62A-491.61	Long An	11561	62A-477.87	Long An
2187	61K-585.42	Bình Dương	5312	61K-580.52	Bình Dương	8437	62A-492.60	Long An	11562	62A-479.03	Long An
2188	61K-586.05	Bình Dương	5313	61K-582.13	Bình Dương	8438	62A-492.97	Long An	11563	62A-479.10	Long An
2189	61K-586.53	Bình Dương	5314	61K-582.24	Bình Dương	8439	62A-493.32	Long An	11564	62A-479.72	Long An
2190	61K-587.04	Bình Dương	5315	61K-584.71	Bình Dương	8440	62C-217.41	Long An	11565	62A-480.13	Long An
2191	61K-590.02	Bình Dương	5316	61K-586.67	Bình Dương	8441	62C-218.70	Long An	11566	62A-480.30	Long An
2192	61K-591.32	Bình Dương	5317	61K-591.73	Bình Dương	8442	62C-219.37	Long An	11567	62A-481.49	Long An
2193	61K-592.21	Bình Dương	5318	61K-592.27	Bình Dương	8443	62C-219.64	Long An	11568	62A-484.81	Long An

Cá đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2194	61K-593.32	Bình Dương	5319	61K-592.64	Bình Dương	8444	62C-220.32	Long An	11569	62A-486.21	Long An
2195	61K-595.27	Bình Dương	5320	61K-593.76	Bình Dương	8445	62C-222.60	Long An	11570	62A-486.51	Long An
2196	61K-595.46	Bình Dương	5321	61K-593.87	Bình Dương	8446	62C-224.01	Long An	11571	62A-487.03	Long An
2197	61K-597.80	Bình Dương	5322	61K-594.61	Bình Dương	8447	62C-225.20	Long An	11572	62A-487.32	Long An
2198	61K-598.12	Bình Dương	5323	61K-595.71	Bình Dương	8448	62D-015.17	Long An	11573	62A-489.80	Long An
2199	61K-598.32	Bình Dương	5324	61K-598.04	Bình Dương	8449	62D-015.74	Long An	11574	62A-492.50	Long An
2200	62A-469.82	Long An	5325	61K-599.61	Bình Dương	8450	62D-017.73	Long An	11575	62A-492.71	Long An
2201	62A-474.37	Long An	5326	62A-470.78	Long An	8451	62D-018.45	Long An	11576	62A-493.40	Long An
2202	62A-474.51	Long An	5327	62A-472.41	Long An	8452	63A-326.74	Tiền Giang	11577	62A-493.70	Long An
2203	62A-477.57	Long An	5328	62A-473.14	Long An	8453	63A-326.84	Tiền Giang	11578	62B-034.49	Long An
2204	62A-479.21	Long An	5329	62A-473.71	Long An	8454	63A-330.80	Tiền Giang	11579	62C-216.92	Long An
2205	62A-479.60	Long An	5330	62A-476.78	Long An	8455	63A-331.82	Tiền Giang	11580	62C-217.70	Long An
2206	62A-480.20	Long An	5331	62A-478.43	Long An	8456	63A-334.14	Tiền Giang	11581	62C-218.61	Long An
2207	62A-480.91	Long An	5332	62A-480.73	Long An	8457	63A-335.13	Tiền Giang	11582	62C-222.43	Long An
2208	62A-480.92	Long An	5333	62A-482.78	Long An	8458	63A-335.81	Tiền Giang	11583	62C-222.52	Long An
2209	62A-481.75	Long An	5334	62A-484.53	Long An	8459	63A-336.90	Tiền Giang	11584	62C-222.90	Long An
2210	62A-482.61	Long An	5335	62A-485.49	Long An	8460	63A-338.97	Tiền Giang	11585	62C-223.64	Long An
2211	62A-484.21	Long An	5336	62A-486.42	Long An	8461	63A-339.12	Tiền Giang	11586	62C-225.75	Long An
2212	62A-484.47	Long An	5337	62A-486.93	Long An	8462	63A-339.40	Tiền Giang	11587	62D-014.71	Long An
2213	62A-485.03	Long An	5338	62A-488.52	Long An	8463	63A-340.10	Tiền Giang	11588	62D-016.94	Long An
2214	62A-488.34	Long An	5339	62A-490.53	Long An	8464	63A-340.30	Tiền Giang	11589	62D-018.12	Long An
2215	62A-488.53	Long An	5340	62A-491.41	Long An	8465	63A-341.54	Tiền Giang	11590	62D-018.27	Long An
2216	62A-489.10	Long An	5341	62A-492.30	Long An	8466	63A-341.97	Tiền Giang	11591	63A-325.43	Tiền Giang
2217	62A-489.24	Long An	5342	62A-492.74	Long An	8467	63A-342.13	Tiền Giang	11592	63A-326.40	Tiền Giang
2218	62A-489.34	Long An	5343	62A-492.75	Long An	8468	63A-342.47	Tiền Giang	11593	63A-328.31	Tiền Giang
2219	62A-491.47	Long An	5344	62A-493.20	Long An	8469	63B-034.91	Tiền Giang	11594	63A-328.49	Tiền Giang
2220	62B-032.64	Long An	5345	62A-493.52	Long An	8470	63B-036.60	Tiền Giang	11595	63A-332.14	Tiền Giang
2221	62B-034.12	Long An	5346	62A-493.81	Long An	8471	63C-229.73	Tiền Giang	11596	63A-333.20	Tiền Giang
2222	62B-035.14	Long An	5347	62B-032.78	Long An	8472	63C-232.60	Tiền Giang	11597	63A-335.37	Tiền Giang
2223	62C-217.54	Long An	5348	62B-033.27	Long An	8473	63C-235.78	Tiền Giang	11598	63A-339.51	Tiền Giang
2224	62C-218.03	Long An	5349	62B-034.51	Long An	8474	63C-237.51	Tiền Giang	11599	63B-033.61	Tiền Giang
2225	62C-218.82	Long An	5350	62C-216.74	Long An	8475	63C-237.52	Tiền Giang	11600	63B-035.78	Tiền Giang
2226	62C-223.81	Long An	5351	62C-217.42	Long An	8476	63C-240.49	Tiền Giang	11601	63C-228.75	Tiền Giang
2227	62C-224.40	Long An	5352	62C-219.97	Long An	8477	63C-240.61	Tiền Giang	11602	63C-228.80	Tiền Giang
2228	62C-224.81	Long An	5353	62C-220.23	Long An	8478	63D-013.94	Tiền Giang	11603	63C-229.24	Tiền Giang
2229	62C-224.90	Long An	5354	62C-220.71	Long An	8479	63D-014.23	Tiền Giang	11604	63C-229.30	Tiền Giang
2230	62C-226.31	Long An	5355	62C-224.04	Long An	8480	63D-015.20	Tiền Giang	11605	63C-231.54	Tiền Giang
2231	62C-226.74	Long An	5356	62C-226.60	Long An	8481	64A-203.94	Vĩnh Long	11606	63C-231.94	Tiền Giang
2232	62C-226.78	Long An	5357	62D-016.34	Long An	8482	64A-204.34	Vĩnh Long	11607	63C-233.71	Tiền Giang
2233	62D-014.64	Long An	5358	62D-017.48	Long An	8483	64A-204.62	Vĩnh Long	11608	63C-238.61	Tiền Giang
2234	62D-014.97	Long An	5359	62D-017.82	Long An	8484	64A-205.10	Vĩnh Long	11609	63C-239.45	Tiền Giang
2235	62D-017.23	Long An	5360	63A-324.46	Tiền Giang	8485	64A-207.67	Vĩnh Long	11610	63C-240.92	Tiền Giang
2236	62D-018.31	Long An	5361	63A-324.60	Tiền Giang	8486	64A-209.75	Vĩnh Long	11611	63D-012.43	Tiền Giang
2237	63A-326.42	Tiền Giang	5362	63A-325.71	Tiền Giang	8487	64A-209.81	Vĩnh Long	11612	63D-012.74	Tiền Giang
2238	63A-326.73	Tiền Giang	5363	63A-325.87	Tiền Giang	8488	64A-210.02	Vĩnh Long	11613	64A-205.03	Vĩnh Long
2239	63A-331.34	Tiền Giang	5364	63A-325.90	Tiền Giang	8489	64A-210.76	Vĩnh Long	11614	64A-205.82	Vĩnh Long
2240	63A-332.03	Tiền Giang	5365	63A-326.91	Tiền Giang	8490	64A-211.04	Vĩnh Long	11615	64A-206.03	Vĩnh Long
2241	63A-334.84	Tiền Giang	5366	63A-330.70	Tiền Giang	8491	64A-213.02	Vĩnh Long	11616	64A-206.17	Vĩnh Long
2242	63A-337.47	Tiền Giang	5367	63A-330.91	Tiền Giang	8492	64A-213.91	Vĩnh Long	11617	64A-209.43	Vĩnh Long
2243	63A-338.02	Tiền Giang	5368	63A-331.57	Tiền Giang	8493	64A-214.13	Vĩnh Long	11618	64A-210.07	Vĩnh Long
2244	63A-338.54	Tiền Giang	5369	63A-332.30	Tiền Giang	8494	64A-214.53	Vĩnh Long	11619	64A-210.53	Vĩnh Long
2245	63A-339.61	Tiền Giang	5370	63A-334.78	Tiền Giang	8495	64B-019.32	Vĩnh Long	11620	64A-210.93	Vĩnh Long
2246	63A-341.27	Tiền Giang	5371	63A-335.76	Tiền Giang	8496	64B-020.12	Vĩnh Long	11621	64A-211.37	Vĩnh Long
2247	63B-033.76	Tiền Giang	5372	63A-336.78	Tiền Giang	8497	64C-135.14	Vĩnh Long	11622	64A-212.60	Vĩnh Long
2248	63C-229.31	Tiền Giang	5373	63A-338.64	Tiền Giang	8498	64C-136.21	Vĩnh Long	11623	64A-214.31	Vĩnh Long
2249	63C-229.45	Tiền Giang	5374	63A-341.04	Tiền Giang	8499	64C-136.23	Vĩnh Long	11624	64B-017.27	Vĩnh Long
2250	63C-230.97	Tiền Giang	5375	63B-033.02	Tiền Giang	8500	64C-137.60	Vĩnh Long	11625	64B-017.50	Vĩnh Long
2251	63C-231.87	Tiền Giang	5376	63B-033.93	Tiền Giang	8501	64C-140.20	Vĩnh Long	11626	64B-018.27	Vĩnh Long
2252	63C-233.27	Tiền Giang	5377	63B-034.24	Tiền Giang	8502	64D-007.40	Vĩnh Long	11627	64C-139.84	Vĩnh Long
2253	63C-237.43	Tiền Giang	5378	63B-035.70	Tiền Giang	8503	64D-007.43	Vĩnh Long	11628	64D-008.03	Vĩnh Long
2254	63C-238.40	Tiền Giang	5379	63B-036.57	Tiền Giang	8504	64D-007.64	Vĩnh Long	11629	64D-009.21	Vĩnh Long

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2255	63C-240.76	Tiền Giang	5380	63C-230.73	Tiền Giang	8505	64D-007.72	Vĩnh Long	11630	65A-517.32	Cần Thơ
2256	63C-240.93	Tiền Giang	5381	63C-235.84	Tiền Giang	8506	64D-007.91	Vĩnh Long	11631	65A-522.24	Cần Thơ
2257	63D-012.04	Tiền Giang	5382	63C-236.21	Tiền Giang	8507	64D-009.30	Vĩnh Long	11632	65A-525.61	Cần Thơ
2258	63D-012.40	Tiền Giang	5383	63C-238.24	Tiền Giang	8508	64D-010.03	Vĩnh Long	11633	65A-527.84	Cần Thơ
2259	63D-013.23	Tiền Giang	5384	63C-239.42	Tiền Giang	8509	65A-516.24	Cần Thơ	11634	65A-531.50	Cần Thơ
2260	63D-014.12	Tiền Giang	5385	63C-240.60	Tiền Giang	8510	65A-516.42	Cần Thơ	11635	65A-532.31	Cần Thơ
2261	63D-015.24	Tiền Giang	5386	63D-012.87	Tiền Giang	8511	65A-516.74	Cần Thơ	11636	65A-533.84	Cần Thơ
2262	63D-015.57	Tiền Giang	5387	63D-013.52	Tiền Giang	8512	65A-517.01	Cần Thơ	11637	65A-534.45	Cần Thơ
2263	63D-015.73	Tiền Giang	5388	63D-013.74	Tiền Giang	8513	65A-520.40	Cần Thơ	11638	65A-534.75	Cần Thơ
2264	64A-203.84	Vĩnh Long	5389	63D-014.24	Tiền Giang	8514	65A-521.40	Cần Thơ	11639	65B-027.45	Cần Thơ
2265	64A-203.97	Vĩnh Long	5390	63D-015.50	Tiền Giang	8515	65A-522.17	Cần Thơ	11640	65B-027.57	Cần Thơ
2266	64A-204.21	Vĩnh Long	5391	64A-203.60	Vĩnh Long	8516	65A-522.78	Cần Thơ	11641	65B-028.92	Cần Thơ
2267	64A-204.43	Vĩnh Long	5392	64A-204.48	Vĩnh Long	8517	65A-525.05	Cần Thơ	11642	65D-011.43	Cần Thơ
2268	64A-204.97	Vĩnh Long	5393	64A-206.91	Vĩnh Long	8518	65A-525.48	Cần Thơ	11643	65D-011.82	Cần Thơ
2269	64A-208.48	Vĩnh Long	5394	64A-207.97	Vĩnh Long	8519	65A-525.49	Cần Thơ	11644	65D-012.27	Cần Thơ
2270	64A-209.97	Vĩnh Long	5395	64A-209.49	Vĩnh Long	8520	65A-527.14	Cần Thơ	11645	65D-012.48	Cần Thơ
2271	64A-211.03	Vĩnh Long	5396	64A-209.76	Vĩnh Long	8521	65A-528.20	Cần Thơ	11646	65D-012.73	Cần Thơ
2272	64A-214.01	Vĩnh Long	5397	64A-210.32	Vĩnh Long	8522	65A-528.57	Cần Thơ	11647	65D-012.74	Cần Thơ
2273	64B-019.17	Vĩnh Long	5398	64A-210.51	Vĩnh Long	8523	65A-530.49	Cần Thơ	11648	65D-013.75	Cần Thơ
2274	64B-020.42	Vĩnh Long	5399	64A-211.75	Vĩnh Long	8524	65A-531.40	Cần Thơ	11649	66A-305.97	Đồng Tháp
2275	64C-136.02	Vĩnh Long	5400	64A-212.43	Vĩnh Long	8525	65A-531.42	Cần Thơ	11650	66A-309.70	Đồng Tháp
2276	64C-136.07	Vĩnh Long	5401	64A-212.87	Vĩnh Long	8526	65A-533.21	Cần Thơ	11651	66A-310.05	Đồng Tháp
2277	64C-136.70	Vĩnh Long	5402	64A-214.10	Vĩnh Long	8527	65B-025.78	Cần Thơ	11652	66A-310.46	Đồng Tháp
2278	64C-137.04	Vĩnh Long	5403	64B-018.53	Vĩnh Long	8528	65B-025.92	Cần Thơ	11653	66A-310.90	Đồng Tháp
2279	64C-137.05	Vĩnh Long	5404	64B-019.71	Vĩnh Long	8529	65B-026.87	Cần Thơ	11654	66A-311.49	Đồng Tháp
2280	64C-138.49	Vĩnh Long	5405	64B-020.03	Vĩnh Long	8530	65B-027.43	Cần Thơ	11655	66A-314.62	Đồng Tháp
2281	64C-140.03	Vĩnh Long	5406	64C-135.78	Vĩnh Long	8531	65B-028.54	Cần Thơ	11656	66A-315.60	Đồng Tháp
2282	64D-007.24	Vĩnh Long	5407	64C-135.81	Vĩnh Long	8532	65D-010.72	Cần Thơ	11657	66A-317.54	Đồng Tháp
2283	64D-008.05	Vĩnh Long	5408	64C-136.80	Vĩnh Long	8533	65D-010.81	Cần Thơ	11658	66A-318.48	Đồng Tháp
2284	64D-009.03	Vĩnh Long	5409	64C-138.45	Vĩnh Long	8534	66A-302.14	Đồng Tháp	11659	66B-024.62	Đồng Tháp
2285	64D-010.13	Vĩnh Long	5410	64C-140.30	Vĩnh Long	8535	66A-302.27	Đồng Tháp	11660	66B-025.05	Đồng Tháp
2286	64D-010.37	Vĩnh Long	5411	64D-007.01	Vĩnh Long	8536	66A-309.21	Đồng Tháp	11661	66B-026.48	Đồng Tháp
2287	65A-516.02	Cần Thơ	5412	64D-009.80	Vĩnh Long	8537	66A-312.04	Đồng Tháp	11662	66C-185.70	Đồng Tháp
2288	65A-522.72	Cần Thơ	5413	65A-515.70	Cần Thơ	8538	66A-312.40	Đồng Tháp	11663	66C-186.51	Đồng Tháp
2289	65A-523.43	Cần Thơ	5414	65A-516.60	Cần Thơ	8539	66A-314.02	Đồng Tháp	11664	66D-012.40	Đồng Tháp
2290	65A-524.40	Cần Thơ	5415	65A-520.37	Cần Thơ	8540	66A-314.21	Đồng Tháp	11665	66D-012.84	Đồng Tháp
2291	65A-524.91	Cần Thơ	5416	65A-522.07	Cần Thơ	8541	66A-317.61	Đồng Tháp	11666	66D-013.61	Đồng Tháp
2292	65A-527.10	Cần Thơ	5417	65A-523.80	Cần Thơ	8542	66A-318.23	Đồng Tháp	11667	66D-014.07	Đồng Tháp
2293	65A-527.60	Cần Thơ	5418	65A-524.73	Cần Thơ	8543	66A-318.42	Đồng Tháp	11668	66D-014.43	Đồng Tháp
2294	65A-528.47	Cần Thơ	5419	65A-525.21	Cần Thơ	8544	66A-318.49	Đồng Tháp	11669	66D-015.23	Đồng Tháp
2295	65A-529.76	Cần Thơ	5420	65A-525.40	Cần Thơ	8545	66A-318.50	Đồng Tháp	11670	67A-329.24	An Giang
2296	65A-531.43	Cần Thơ	5421	65A-525.60	Cần Thơ	8546	66B-025.37	Đồng Tháp	11671	67A-330.41	An Giang
2297	65A-531.91	Cần Thơ	5422	65A-525.76	Cần Thơ	8547	66B-025.80	Đồng Tháp	11672	67A-331.80	An Giang
2298	65A-533.14	Cần Thơ	5423	65A-527.90	Cần Thơ	8548	66B-025.90	Đồng Tháp	11673	67A-335.64	An Giang
2299	65A-533.97	Cần Thơ	5424	65A-529.02	Cần Thơ	8549	66B-026.12	Đồng Tháp	11674	67A-336.31	An Giang
2300	65A-534.50	Cần Thơ	5425	65A-529.04	Cần Thơ	8550	66B-027.03	Đồng Tháp	11675	67A-336.54	An Giang
2301	65A-534.87	Cần Thơ	5426	65A-532.41	Cần Thơ	8551	66B-027.10	Đồng Tháp	11676	67A-337.32	An Giang
2302	65A-535.10	Cần Thơ	5427	65A-532.72	Cần Thơ	8552	66C-185.02	Đồng Tháp	11677	67A-338.92	An Giang
2303	65B-025.21	Cần Thơ	5428	65A-533.73	Cần Thơ	8553	66C-185.49	Đồng Tháp	11678	67A-340.23	An Giang
2304	65B-026.04	Cần Thơ	5429	65A-535.43	Cần Thơ	8554	66C-186.82	Đồng Tháp	11679	67A-340.57	An Giang
2305	65D-011.51	Cần Thơ	5430	65B-025.76	Cần Thơ	8555	66C-187.62	Đồng Tháp	11680	67A-340.75	An Giang
2306	66A-302.87	Đồng Tháp	5431	65B-025.93	Cần Thơ	8556	66D-012.02	Đồng Tháp	11681	67A-341.01	An Giang
2307	66A-303.82	Đồng Tháp	5432	65B-027.47	Cần Thơ	8557	66D-012.27	Đồng Tháp	11682	67A-344.62	An Giang
2308	66A-304.43	Đồng Tháp	5433	65B-028.60	Cần Thơ	8558	66D-012.31	Đồng Tháp	11683	67B-030.41	An Giang
2309	66A-304.81	Đồng Tháp	5434	65D-012.20	Cần Thơ	8559	66D-013.72	Đồng Tháp	11684	67B-031.57	An Giang
2310	66A-305.23	Đồng Tháp	5435	65D-014.21	Cần Thơ	8560	66D-015.47	Đồng Tháp	11685	67B-031.90	An Giang
2311	66A-307.21	Đồng Tháp	5436	66A-303.91	Đồng Tháp	8561	67A-329.67	An Giang	11686	67B-032.53	An Giang
2312	66A-313.61	Đồng Tháp	5437	66A-304.52	Đồng Tháp	8562	67A-329.84	An Giang	11687	67B-032.64	An Giang
2313	66A-313.92	Đồng Tháp	5438	66A-305.01	Đồng Tháp	8563	67A-332.90	An Giang	11688	67B-032.91	An Giang
2314	66A-314.42	Đồng Tháp	5439	66A-305.48	Đồng Tháp	8564	67A-334.48	An Giang	11689	67C-190.12	An Giang
2315	66A-318.41	Đồng Tháp	5440	66A-306.71	Đồng Tháp	8565	67A-334.60	An Giang	11690	67C-191.01	An Giang

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2316	66B-025.87	Đồng Tháp	5441	66A-307.43	Đồng Tháp	8566	67A-334.74	An Giang	11691	67C-191.52	An Giang
2317	66B-026.91	Đồng Tháp	5442	66A-309.40	Đồng Tháp	8567	67A-334.97	An Giang	11692	67C-191.76	An Giang
2318	66B-027.32	Đồng Tháp	5443	66A-312.76	Đồng Tháp	8568	67A-335.60	An Giang	11693	67C-192.41	An Giang
2319	66C-186.24	Đồng Tháp	5444	66A-313.52	Đồng Tháp	8569	67A-335.74	An Giang	11694	67C-192.45	An Giang
2320	66C-188.80	Đồng Tháp	5445	66A-314.20	Đồng Tháp	8570	67A-338.50	An Giang	11695	67C-192.70	An Giang
2321	66C-190.17	Đồng Tháp	5446	66A-317.90	Đồng Tháp	8571	67A-342.32	An Giang	11696	67C-195.94	An Giang
2322	66C-190.21	Đồng Tháp	5447	66C-187.40	Đồng Tháp	8572	67A-343.81	An Giang	11697	67C-196.54	An Giang
2323	66C-190.67	Đồng Tháp	5448	66C-187.84	Đồng Tháp	8573	67A-345.87	An Giang	11698	67C-196.61	An Giang
2324	66D-012.04	Đồng Tháp	5449	66C-189.14	Đồng Tháp	8574	67B-031.43	An Giang	11699	67D-009.12	An Giang
2325	66D-012.74	Đồng Tháp	5450	66C-190.02	Đồng Tháp	8575	67B-032.13	An Giang	11700	67D-010.40	An Giang
2326	66D-015.04	Đồng Tháp	5451	66C-190.43	Đồng Tháp	8576	67B-032.46	An Giang	11701	67D-010.60	An Giang
2327	66D-015.31	Đồng Tháp	5452	66C-191.03	Đồng Tháp	8577	67B-032.60	An Giang	11702	67D-010.91	An Giang
2328	66D-015.62	Đồng Tháp	5453	66C-192.32	Đồng Tháp	8578	67C-190.42	An Giang	11703	68A-365.70	Kiên Giang
2329	67A-328.93	An Giang	5454	66D-012.41	Đồng Tháp	8579	67C-191.07	An Giang	11704	68A-365.87	Kiên Giang
2330	67A-329.41	An Giang	5455	66D-014.46	Đồng Tháp	8580	67C-193.14	An Giang	11705	68A-366.50	Kiên Giang
2331	67A-329.74	An Giang	5456	66D-014.97	Đồng Tháp	8581	67C-195.07	An Giang	11706	68A-368.51	Kiên Giang
2332	67A-330.52	An Giang	5457	66D-015.30	Đồng Tháp	8582	67C-197.27	An Giang	11707	68A-368.78	Kiên Giang
2333	67A-332.61	An Giang	5458	66D-015.42	Đồng Tháp	8583	67C-197.67	An Giang	11708	68A-373.57	Kiên Giang
2334	67A-334.92	An Giang	5459	67A-330.01	An Giang	8584	67D-009.70	An Giang	11709	68A-376.02	Kiên Giang
2335	67A-335.14	An Giang	5460	67A-331.78	An Giang	8585	67D-010.76	An Giang	11710	68A-378.54	Kiên Giang
2336	67A-337.46	An Giang	5461	67A-334.84	An Giang	8586	67D-011.03	An Giang	11711	68A-379.50	Kiên Giang
2337	67A-337.49	An Giang	5462	67A-335.04	An Giang	8587	67D-012.32	An Giang	11712	68A-380.92	Kiên Giang
2338	67A-337.74	An Giang	5463	67A-335.37	An Giang	8588	67D-012.53	An Giang	11713	68A-381.37	Kiên Giang
2339	67A-338.84	An Giang	5464	67A-335.47	An Giang	8589	68A-365.21	Kiên Giang	11714	68A-381.41	Kiên Giang
2340	67A-339.47	An Giang	5465	67A-336.49	An Giang	8590	68A-366.74	Kiên Giang	11715	68A-381.71	Kiên Giang
2341	67A-339.49	An Giang	5466	67A-338.04	An Giang	8591	68A-367.81	Kiên Giang	11716	68B-034.12	Kiên Giang
2342	67A-341.80	An Giang	5467	67A-339.32	An Giang	8592	68A-368.17	Kiên Giang	11717	68B-034.64	Kiên Giang
2343	67A-345.40	An Giang	5468	67A-339.43	An Giang	8593	68A-369.21	Kiên Giang	11718	68C-184.02	Kiên Giang
2344	67A-345.61	An Giang	5469	67A-340.70	An Giang	8594	68A-371.76	Kiên Giang	11719	68D-008.73	Kiên Giang
2345	67B-030.72	An Giang	5470	67A-342.72	An Giang	8595	68A-375.12	Kiên Giang	11720	68D-009.01	Kiên Giang
2346	67B-033.07	An Giang	5471	67A-345.12	An Giang	8596	68A-375.32	Kiên Giang	11721	68D-009.04	Kiên Giang
2347	67C-190.53	An Giang	5472	67B-032.80	An Giang	8597	68A-375.52	Kiên Giang	11722	69A-168.93	Cà Mau
2348	67C-190.82	An Giang	5473	67B-032.81	An Giang	8598	68A-376.52	Kiên Giang	11723	69A-169.07	Cà Mau
2349	67C-191.54	An Giang	5474	67C-192.62	An Giang	8599	68A-376.53	Kiên Giang	11724	69A-169.27	Cà Mau
2350	67C-192.84	An Giang	5475	67C-192.94	An Giang	8600	68A-381.52	Kiên Giang	11725	69A-170.10	Cà Mau
2351	67C-193.49	An Giang	5476	67C-194.40	An Giang	8601	68B-035.50	Kiên Giang	11726	69A-171.41	Cà Mau
2352	67C-194.45	An Giang	5477	67C-196.41	An Giang	8602	68B-036.10	Kiên Giang	11727	69A-171.53	Cà Mau
2353	67C-194.87	An Giang	5478	67C-196.92	An Giang	8603	68B-036.21	Kiên Giang	11728	69A-171.80	Cà Mau
2354	67C-197.50	An Giang	5479	67D-011.40	An Giang	8604	68B-036.42	Kiên Giang	11729	69A-174.49	Cà Mau
2355	67C-197.60	An Giang	5480	67D-012.07	An Giang	8605	68C-178.75	Kiên Giang	11730	69A-174.64	Cà Mau
2356	67D-011.46	An Giang	5481	68A-365.50	Kiên Giang	8606	68C-178.84	Kiên Giang	11731	69B-013.42	Cà Mau
2357	67D-012.24	An Giang	5482	68A-373.13	Kiên Giang	8607	68C-179.02	Kiên Giang	11732	69B-014.21	Cà Mau
2358	68A-365.91	Kiên Giang	5483	68A-373.87	Kiên Giang	8608	68C-179.76	Kiên Giang	11733	69C-105.14	Cà Mau
2359	68A-367.41	Kiên Giang	5484	68A-373.93	Kiên Giang	8609	68C-180.31	Kiên Giang	11734	69C-105.43	Cà Mau
2360	68A-368.05	Kiên Giang	5485	68A-378.76	Kiên Giang	8610	68C-181.31	Kiên Giang	11735	69C-106.31	Cà Mau
2361	68A-368.34	Kiên Giang	5486	68A-379.14	Kiên Giang	8611	68C-181.54	Kiên Giang	11736	69C-107.04	Cà Mau
2362	68A-369.47	Kiên Giang	5487	68A-379.23	Kiên Giang	8612	68C-183.37	Kiên Giang	11737	69C-107.05	Cà Mau
2363	68A-370.23	Kiên Giang	5488	68A-379.31	Kiên Giang	8613	68C-184.30	Kiên Giang	11738	69D-008.05	Cà Mau
2364	68A-370.72	Kiên Giang	5489	68B-036.40	Kiên Giang	8614	68C-184.54	Kiên Giang	11739	69D-008.40	Cà Mau
2365	68A-371.13	Kiên Giang	5490	68B-036.74	Kiên Giang	8615	68C-184.78	Kiên Giang	11740	70A-584.78	Tây Ninh
2366	68A-372.54	Kiên Giang	5491	68B-037.45	Kiên Giang	8616	68C-185.05	Kiên Giang	11741	70A-585.64	Tây Ninh
2367	68A-373.81	Kiên Giang	5492	68B-038.05	Kiên Giang	8617	68C-185.47	Kiên Giang	11742	70A-586.48	Tây Ninh
2368	68A-376.45	Kiên Giang	5493	68C-179.37	Kiên Giang	8618	68D-009.71	Kiên Giang	11743	70A-587.45	Tây Ninh
2369	68A-378.43	Kiên Giang	5494	68C-182.20	Kiên Giang	8619	69A-170.42	Cà Mau	11744	70A-587.54	Tây Ninh
2370	68A-380.02	Kiên Giang	5495	68C-183.45	Kiên Giang	8620	69A-171.37	Cà Mau	11745	70A-588.62	Tây Ninh
2371	68A-380.05	Kiên Giang	5496	68D-007.23	Kiên Giang	8621	69A-172.49	Cà Mau	11746	70A-592.20	Tây Ninh
2372	68B-034.84	Kiên Giang	5497	68D-008.30	Kiên Giang	8622	69A-173.91	Cà Mau	11747	70A-593.82	Tây Ninh
2373	68B-036.31	Kiên Giang	5498	68D-008.57	Kiên Giang	8623	69A-176.41	Cà Mau	11748	70A-594.37	Tây Ninh
2374	68B-037.07	Kiên Giang	5499	68D-009.17	Kiên Giang	8624	69B-014.32	Cà Mau	11749	70A-594.75	Tây Ninh
2375	68B-037.50	Kiên Giang	5500	69A-169.73	Cà Mau	8625	69B-015.23	Cà Mau	11750	70A-595.45	Tây Ninh
2376	68C-178.30	Kiên Giang	5501	69A-170.74	Cà Mau	8626	69B-016.74	Cà Mau	11751	70A-595.47	Tây Ninh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2377	68C-179.05	Kiên Giang	5502	69A-175.64	Cà Mau	8627	69B-016.92	Cà Mau	11752	70A-596.31	Tây Ninh
2378	68C-179.23	Kiên Giang	5503	69A-175.82	Cà Mau	8628	69C-104.48	Cà Mau	11753	70A-599.27	Tây Ninh
2379	68C-179.61	Kiên Giang	5504	69B-014.02	Cà Mau	8629	69C-105.27	Cà Mau	11754	70A-599.37	Tây Ninh
2380	68C-179.84	Kiên Giang	5505	69B-015.91	Cà Mau	8630	69C-105.62	Cà Mau	11755	70A-599.49	Tây Ninh
2381	68C-181.57	Kiên Giang	5506	69B-016.46	Cà Mau	8631	69C-107.03	Cà Mau	11756	70A-603.75	Tây Ninh
2382	68C-182.87	Kiên Giang	5507	69B-016.50	Cà Mau	8632	69C-109.46	Cà Mau	11757	70A-604.46	Tây Ninh
2383	68C-183.50	Kiên Giang	5508	69B-016.62	Cà Mau	8633	69C-109.72	Cà Mau	11758	70A-604.72	Tây Ninh
2384	68C-183.71	Kiên Giang	5509	69C-104.84	Cà Mau	8634	69D-007.61	Cà Mau	11759	70A-605.64	Tây Ninh
2385	68C-184.61	Kiên Giang	5510	69C-106.40	Cà Mau	8635	70A-585.60	Tây Ninh	11760	70A-607.50	Tây Ninh
2386	68D-009.05	Kiên Giang	5511	69D-008.01	Cà Mau	8636	70A-586.13	Tây Ninh	11761	70A-608.62	Tây Ninh
2387	68D-009.12	Kiên Giang	5512	69D-008.91	Cà Mau	8637	70A-590.34	Tây Ninh	11762	70A-608.81	Tây Ninh
2388	69A-171.87	Cà Mau	5513	70A-584.51	Tây Ninh	8638	70A-592.48	Tây Ninh	11763	70A-609.73	Tây Ninh
2389	69A-173.05	Cà Mau	5514	70A-584.53	Tây Ninh	8639	70A-592.71	Tây Ninh	11764	70A-611.41	Tây Ninh
2390	69A-175.78	Cà Mau	5515	70A-585.62	Tây Ninh	8640	70A-594.78	Tây Ninh	11765	70A-613.67	Tây Ninh
2391	69B-014.17	Cà Mau	5516	70A-589.34	Tây Ninh	8641	70A-595.75	Tây Ninh	11766	70A-614.51	Tây Ninh
2392	69B-014.67	Cà Mau	5517	70A-590.57	Tây Ninh	8642	70A-598.01	Tây Ninh	11767	70A-615.31	Tây Ninh
2393	69B-014.82	Cà Mau	5518	70A-593.24	Tây Ninh	8643	70A-598.43	Tây Ninh	11768	70A-615.67	Tây Ninh
2394	69C-104.07	Cà Mau	5519	70A-593.87	Tây Ninh	8644	70A-598.54	Tây Ninh	11769	70B-037.41	Tây Ninh
2395	69C-104.23	Cà Mau	5520	70A-594.67	Tây Ninh	8645	70A-598.90	Tây Ninh	11770	70B-037.47	Tây Ninh
2396	69C-104.31	Cà Mau	5521	70A-595.54	Tây Ninh	8646	70A-599.53	Tây Ninh	11771	70B-037.87	Tây Ninh
2397	69C-104.70	Cà Mau	5522	70A-597.93	Tây Ninh	8647	70A-600.70	Tây Ninh	11772	70C-214.84	Tây Ninh
2398	69C-105.75	Cà Mau	5523	70A-600.74	Tây Ninh	8648	70A-600.80	Tây Ninh	11773	70C-215.64	Tây Ninh
2399	69C-106.87	Cà Mau	5524	70A-601.23	Tây Ninh	8649	70A-600.84	Tây Ninh	11774	70C-215.67	Tây Ninh
2400	69C-107.13	Cà Mau	5525	70A-606.62	Tây Ninh	8650	70A-601.91	Tây Ninh	11775	70C-216.30	Tây Ninh
2401	69C-108.27	Cà Mau	5526	70A-609.82	Tây Ninh	8651	70A-602.14	Tây Ninh	11776	70C-218.78	Tây Ninh
2402	69C-108.30	Cà Mau	5527	70A-610.42	Tây Ninh	8652	70A-603.37	Tây Ninh	11777	70D-012.17	Tây Ninh
2403	69C-108.61	Cà Mau	5528	70A-612.40	Tây Ninh	8653	70A-614.34	Tây Ninh	11778	70D-012.47	Tây Ninh
2404	69C-109.84	Cà Mau	5529	70A-613.51	Tây Ninh	8654	70B-034.42	Tây Ninh	11779	71A-213.01	Bến Tre
2405	69D-005.48	Cà Mau	5530	70A-614.54	Tây Ninh	8655	70B-034.51	Tây Ninh	11780	71A-223.42	Bến Tre
2406	69D-006.50	Cà Mau	5531	70A-614.78	Tây Ninh	8656	70B-034.67	Tây Ninh	11781	71B-022.90	Bến Tre
2407	70A-585.21	Tây Ninh	5532	70A-614.97	Tây Ninh	8657	70B-035.27	Tây Ninh	11782	71B-024.84	Bến Tre
2408	70A-586.37	Tây Ninh	5533	70B-038.04	Tây Ninh	8658	70B-036.97	Tây Ninh	11783	71C-133.75	Bến Tre
2409	70A-588.40	Tây Ninh	5534	70C-213.87	Tây Ninh	8659	70B-037.34	Tây Ninh	11784	71C-134.81	Bến Tre
2410	70A-593.07	Tây Ninh	5535	70C-214.51	Tây Ninh	8660	70C-214.49	Tây Ninh	11785	71C-135.60	Bến Tre
2411	70A-594.73	Tây Ninh	5536	70C-214.62	Tây Ninh	8661	70C-214.61	Tây Ninh	11786	71C-135.76	Bến Tre
2412	70A-596.01	Tây Ninh	5537	70C-216.67	Tây Ninh	8662	70C-215.43	Tây Ninh	11787	71C-138.46	Bến Tre
2413	70A-596.62	Tây Ninh	5538	70C-217.24	Tây Ninh	8663	70C-219.30	Tây Ninh	11788	71D-006.02	Bến Tre
2414	70A-598.34	Tây Ninh	5539	70C-219.43	Tây Ninh	8664	70D-013.37	Tây Ninh	11789	71D-007.34	Bến Tre
2415	70A-601.75	Tây Ninh	5540	70C-219.61	Tây Ninh	8665	71A-212.67	Bến Tre	11790	71D-008.27	Bến Tre
2416	70A-602.81	Tây Ninh	5541	70D-011.30	Tây Ninh	8666	71A-213.70	Bến Tre	11791	71D-008.71	Bến Tre
2417	70A-602.84	Tây Ninh	5542	70D-011.62	Tây Ninh	8667	71A-215.13	Bến Tre	11792	72A-844.87	Bà Rịa - Vũng Tàu
2418	70A-604.76	Tây Ninh	5543	70D-013.47	Tây Ninh	8668	71A-215.94	Bến Tre	11793	72C-228.68	Bà Rịa - Vũng Tàu
2419	70A-605.42	Tây Ninh	5544	71A-212.62	Bến Tre	8669	71A-216.13	Bến Tre	11794	72A-847.60	Bà Rịa - Vũng Tàu
2420	70A-606.64	Tây Ninh	5545	71A-213.81	Bến Tre	8670	71A-217.01	Bến Tre	11795	72A-848.91	Bà Rịa - Vũng Tàu
2421	70A-608.87	Tây Ninh	5546	71A-214.23	Bến Tre	8671	71A-219.10	Bến Tre	11796	72A-849.21	Bà Rịa - Vũng Tàu
2422	70A-609.57	Tây Ninh	5547	71A-215.43	Bến Tre	8672	71A-220.40	Bến Tre	11797	72A-850.47	Bà Rịa - Vũng Tàu
2423	70A-610.20	Tây Ninh	5548	71A-215.60	Bến Tre	8673	71A-220.78	Bến Tre	11798	72A-850.57	Bà Rịa - Vũng Tàu
2424	70A-610.72	Tây Ninh	5549	71A-215.62	Bến Tre	8674	71A-220.94	Bến Tre	11799	72A-852.03	Bà Rịa - Vũng Tàu
2425	70A-611.02	Tây Ninh	5550	71A-216.04	Bến Tre	8675	71A-221.23	Bến Tre	11800	72A-854.34	Bà Rịa - Vũng Tàu
2426	70A-612.31	Tây Ninh	5551	71A-218.31	Bến Tre	8676	71B-024.97	Bến Tre	11801	72A-857.12	Bà Rịa - Vũng Tàu
2427	70A-613.50	Tây Ninh	5552	71A-218.37	Bến Tre	8677	71B-025.01	Bến Tre	11802	72A-858.97	Bà Rịa - Vũng Tàu
2428	70B-035.46	Tây Ninh	5553	71A-218.87	Bến Tre	8678	71B-026.04	Bến Tre	11803	72A-863.51	Bà Rịa - Vũng Tàu
2429	70B-037.70	Tây Ninh	5554	71A-220.48	Bến Tre	8679	71C-136.21	Bến Tre	11804	72A-865.02	Bà Rịa - Vũng Tàu
2430	70C-217.40	Tây Ninh	5555	71A-220.52	Bến Tre	8680	71C-138.10	Bến Tre	11805	72A-865.27	Bà Rịa - Vũng Tàu
2431	70D-011.57	Tây Ninh	5556	71B-022.76	Bến Tre	8681	71C-138.49	Bến Tre	11806	72A-866.43	Bà Rịa - Vũng Tàu
2432	70D-011.91	Tây Ninh	5557	71B-022.93	Bến Tre	8682	71D-007.76	Bến Tre	11807	72A-869.31	Bà Rịa - Vũng Tàu
2433	70D-014.57	Tây Ninh	5558	71B-023.12	Bến Tre	8683	72A-843.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	11808	72A-872.50	Bà Rịa - Vũng Tàu
2434	71A-213.71	Bến Tre	5559	71B-026.05	Bến Tre	8684	72A-843.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	11809	72A-872.64	Bà Rịa - Vũng Tàu
2435	71A-215.93	Bến Tre	5560	71C-134.27	Bến Tre	8685	72A-846.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	11810	72A-873.48	Bà Rịa - Vũng Tàu
2436	71A-217.41	Bến Tre	5561	71C-135.37	Bến Tre	8686	72A-846.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	11811	72A-876.01	Bà Rịa - Vũng Tàu
2437	71A-217.67	Bến Tre	5562	71C-136.94	Bến Tre	8687	72A-846.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	11812	72A-876.03	Bà Rịa - Vũng Tàu

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2438	71A-217.97	Bến Tre	5563	71C-137.80	Bến Tre	8688	72A-847.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	11813	72A-876.81	Bà Rịa - Vũng Tàu
2439	71A-218.03	Bến Tre	5564	71C-138.21	Bến Tre	8689	72A-850.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	11814	72A-876.93	Bà Rịa - Vũng Tàu
2440	71A-219.84	Bến Tre	5565	71C-138.23	Bến Tre	8690	72A-850.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	11815	72A-876.97	Bà Rịa - Vũng Tàu
2441	71A-220.81	Bến Tre	5566	71C-138.91	Bến Tre	8691	72A-850.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	11816	72A-877.23	Bà Rịa - Vũng Tàu
2442	71A-221.73	Bến Tre	5567	72A-843.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	8692	72A-852.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	11817	72A-879.04	Bà Rịa - Vũng Tàu
2443	71C-134.47	Bến Tre	5568	72A-845.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	8693	72A-853.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	11818	72A-881.76	Bà Rịa - Vũng Tàu
2444	71C-135.41	Bến Tre	5569	72A-847.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	8694	72A-853.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	11819	72A-881.97	Bà Rịa - Vũng Tàu
2445	71C-135.93	Bến Tre	5570	72A-847.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	8695	72A-855.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	11820	72A-882.17	Bà Rịa - Vũng Tàu
2446	71C-136.54	Bến Tre	5571	72A-848.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	8696	72A-857.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	11821	72A-883.76	Bà Rịa - Vũng Tàu
2447	71D-007.53	Bến Tre	5572	72A-848.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	8697	72A-858.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	11822	72A-884.20	Bà Rịa - Vũng Tàu
2448	71D-008.74	Bến Tre	5573	72A-848.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	8698	72A-859.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	11823	72C-264.78	Bà Rịa - Vũng Tàu
2449	71D-009.12	Bến Tre	5574	72A-848.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	8699	72A-859.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	11824	72C-265.76	Bà Rịa - Vũng Tàu
2450	72A-845.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	5575	72A-849.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	8700	72A-861.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	11825	72C-268.20	Bà Rịa - Vũng Tàu
2451	72A-845.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	5576	72A-850.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	8701	72A-861.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	11826	72C-268.53	Bà Rịa - Vũng Tàu
2452	72A-846.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	5577	72A-851.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	8702	72A-862.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	11827	72C-268.94	Bà Rịa - Vũng Tàu
2453	72A-848.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	5578	72A-853.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	8703	72A-862.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	11828	72C-270.51	Bà Rịa - Vũng Tàu
2454	72A-849.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	5579	72A-854.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	8704	72A-862.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	11829	72C-271.34	Bà Rịa - Vũng Tàu
2455	72A-851.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	5580	72A-857.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	8705	72A-867.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	11830	72C-271.97	Bà Rịa - Vũng Tàu
2456	72A-852.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	5581	72A-859.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	8706	72A-867.41	Bà Rịa - Vũng Tàu	11831	72C-272.60	Bà Rịa - Vũng Tàu
2457	72A-854.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	5582	72A-860.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	8707	72A-867.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	11832	72C-272.64	Bà Rịa - Vũng Tàu
2458	72A-854.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	5583	72A-860.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	8708	72A-867.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	11833	72C-272.74	Bà Rịa - Vũng Tàu
2459	72A-855.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	5584	72A-861.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	8709	72A-868.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	11834	72C-273.42	Bà Rịa - Vũng Tàu
2460	72A-855.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	5585	72A-862.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	8710	72A-870.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	11835	72C-273.43	Bà Rịa - Vũng Tàu
2461	72A-857.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	5586	72A-864.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	8711	72A-877.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	11836	72C-273.57	Bà Rịa - Vũng Tàu
2462	72A-858.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	5587	72A-867.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	8712	72A-877.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	11837	72C-275.01	Bà Rịa - Vũng Tàu
2463	72A-858.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	5588	72A-869.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	8713	72A-878.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	11838	72C-279.04	Bà Rịa - Vũng Tàu
2464	72A-858.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	5589	72A-869.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	8714	72A-879.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	11839	72C-279.48	Bà Rịa - Vũng Tàu
2465	72A-859.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	5590	72A-869.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	8715	72A-879.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	11840	72C-281.54	Bà Rịa - Vũng Tàu
2466	72A-859.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	5591	72A-873.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	8716	72A-881.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	11841	72D-013.81	Bà Rịa - Vũng Tàu
2467	72A-861.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	5592	72A-875.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	8717	72A-881.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	11842	72D-014.13	Bà Rịa - Vũng Tàu
2468	72A-864.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	5593	72A-877.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	8718	72A-881.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	11843	73C-191.91	Quảng Bình
2469	72A-865.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	5594	72A-879.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	8719	72B-046.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	11844	73A-372.04	Quảng Bình
2470	72A-866.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	5595	72A-880.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	8720	72C-266.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	11845	73A-372.21	Quảng Bình
2471	72A-867.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	5596	72A-881.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	8721	72C-267.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	11846	73A-373.54	Quảng Bình
2472	72A-867.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	5597	72B-045.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	8722	72C-268.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	11847	73A-373.87	Quảng Bình
2473	72A-867.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	5598	72B-045.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	8723	72C-269.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	11848	73A-374.70	Quảng Bình
2474	72A-869.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	5599	72B-046.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	8724	72C-272.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	11849	73A-375.13	Quảng Bình
2475	72A-869.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	5600	72B-048.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	8725	72C-276.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	11850	73A-377.48	Quảng Bình
2476	72A-871.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	5601	72C-264.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	8726	72C-277.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	11851	73A-377.74	Quảng Bình
2477	72A-872.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	5602	72C-270.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	8727	72C-277.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	11852	73A-379.30	Quảng Bình
2478	72A-872.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	5603	72C-271.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	8728	72C-278.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	11853	73A-381.72	Quảng Bình
2479	72A-873.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	5604	72C-272.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	8729	72C-278.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	11854	73A-382.32	Quảng Bình
2480	72A-874.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	5605	72C-272.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	8730	72C-279.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	11855	73A-382.62	Quảng Bình
2481	72A-876.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	5606	72C-272.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	8731	72C-279.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	11856	73A-382.71	Quảng Bình
2482	72A-878.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	5607	72C-273.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	8732	72C-279.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	11857	73B-017.05	Quảng Bình
2483	72A-879.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	5608	72C-276.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	8733	72C-280.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	11858	73B-017.87	Quảng Bình
2484	72A-880.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	5609	72C-278.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	8734	72C-280.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	11859	73B-018.84	Quảng Bình
2485	72A-882.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	5610	72C-281.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	8735	72C-281.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	11860	73B-019.87	Quảng Bình
2486	72A-882.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	5611	72C-282.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	8736	72D-013.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	11861	73B-020.41	Quảng Bình
2487	72A-884.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	5612	72D-014.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	8737	72D-014.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	11862	73C-192.57	Quảng Bình
2488	72B-046.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	5613	72D-015.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	8738	72D-015.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	11863	73C-193.24	Quảng Bình
2489	72B-048.41	Bà Rịa - Vũng Tàu	5614	72D-016.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	8739	72D-016.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	11864	73C-193.30	Quảng Bình
2490	72C-264.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	5615	73A-369.60	Quảng Bình	8740	73A-369.46	Quảng Bình	11865	73C-197.93	Quảng Bình
2491	72C-270.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	5616	73A-370.04	Quảng Bình	8741	73A-370.24	Quảng Bình	11866	73C-198.03	Quảng Bình
2492	72C-273.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	5617	73A-370.53	Quảng Bình	8742	73A-372.78	Quảng Bình	11867	73D-008.91	Quảng Bình
2493	72C-274.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	5618	73A-372.49	Quảng Bình	8743	73A-372.84	Quảng Bình	11868	73D-009.53	Quảng Bình
2494	72C-274.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	5619	73A-373.20	Quảng Bình	8744	73A-373.50	Quảng Bình	11869	73D-010.21	Quảng Bình
2495	72C-275.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	5620	73A-374.43	Quảng Bình	8745	73A-374.62	Quảng Bình	11870	73D-011.37	Quảng Bình
2496	72C-275.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	5621	73A-376.45	Quảng Bình	8746	73A-377.71	Quảng Bình	11871	74A-281.01	Quảng Trị
2497	72C-276.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	5622	73A-376.50	Quảng Bình	8747	73A-378.12	Quảng Bình	11872	74A-282.32	Quảng Trị
2498	72C-276.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	5623	73A-377.14	Quảng Bình	8748	73A-378.80	Quảng Bình	11873	74A-282.60	Quảng Trị

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2499	72C-277.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	5624	73A-378.97	Quảng Bình	8749	73A-380.02	Quảng Bình	11874	74A-286.05	Quảng Trị
2500	72C-277.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	5625	73A-380.49	Quảng Bình	8750	73A-380.72	Quảng Bình	11875	74A-286.21	Quảng Trị
2501	72C-277.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	5626	73A-380.92	Quảng Bình	8751	73A-382.37	Quảng Bình	11876	74A-287.01	Quảng Trị
2502	72C-278.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	5627	73A-381.90	Quảng Bình	8752	73A-383.05	Quảng Bình	11877	74A-287.05	Quảng Trị
2503	72C-279.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	5628	73A-382.64	Quảng Bình	8753	73B-017.47	Quảng Bình	11878	74B-018.47	Quảng Trị
2504	72C-281.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	5629	73B-017.30	Quảng Bình	8754	73B-017.94	Quảng Bình	11879	74B-020.87	Quảng Trị
2505	72C-281.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	5630	73B-018.13	Quảng Bình	8755	73B-018.37	Quảng Bình	11880	74C-144.20	Quảng Trị
2506	72C-281.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	5631	73C-193.60	Quảng Bình	8756	73B-019.92	Quảng Bình	11881	74C-145.53	Quảng Trị
2507	72D-013.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	5632	73C-195.30	Quảng Bình	8757	73C-195.27	Quảng Bình	11882	74C-147.75	Quảng Trị
2508	72D-015.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	5633	73C-195.61	Quảng Bình	8758	73C-196.12	Quảng Bình	11883	74C-147.78	Quảng Trị
2509	72D-016.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	5634	73D-009.32	Quảng Bình	8759	73C-197.92	Quảng Bình	11884	74C-148.52	Quảng Trị
2510	73A-369.34	Quảng Bình	5635	73D-010.30	Quảng Bình	8760	73D-008.45	Quảng Bình	11885	74D-013.45	Quảng Trị
2511	73A-369.57	Quảng Bình	5636	73D-010.32	Quảng Bình	8761	73D-009.75	Quảng Bình	11886	74D-014.13	Quảng Trị
2512	73A-370.13	Quảng Bình	5637	74A-279.75	Quảng Trị	8762	74A-277.76	Quảng Trị	11887	74D-014.92	Quảng Trị
2513	73A-374.82	Quảng Bình	5638	74A-281.04	Quảng Trị	8763	74A-278.43	Quảng Trị	11888	75A-388.04	Thừa Thiên Huế
2514	73A-376.54	Quảng Bình	5639	74A-283.45	Quảng Trị	8764	74A-283.34	Quảng Trị	11889	75A-390.64	Thừa Thiên Huế
2515	73A-376.60	Quảng Bình	5640	74A-283.52	Quảng Trị	8765	74A-285.10	Quảng Trị	11890	75A-391.97	Thừa Thiên Huế
2516	73A-376.80	Quảng Bình	5641	74A-285.30	Quảng Trị	8766	74A-285.81	Quảng Trị	11891	75A-392.80	Thừa Thiên Huế
2517	73A-377.72	Quảng Bình	5642	74A-285.61	Quảng Trị	8767	74A-287.07	Quảng Trị	11892	75A-393.71	Thừa Thiên Huế
2518	73A-377.97	Quảng Bình	5643	74A-286.62	Quảng Trị	8768	74B-018.13	Quảng Trị	11893	75A-395.20	Thừa Thiên Huế
2519	73A-379.03	Quảng Bình	5644	74B-017.41	Quảng Trị	8769	74B-018.48	Quảng Trị	11894	75A-396.42	Thừa Thiên Huế
2520	73A-379.20	Quảng Bình	5645	74C-143.90	Quảng Trị	8770	74B-019.82	Quảng Trị	11895	75A-397.67	Thừa Thiên Huế
2521	73A-380.45	Quảng Bình	5646	74C-144.87	Quảng Trị	8771	74B-020.46	Quảng Trị	11896	75A-398.61	Thừa Thiên Huế
2522	73A-381.87	Quảng Bình	5647	74C-146.05	Quảng Trị	8772	74B-020.76	Quảng Trị	11897	75A-402.17	Thừa Thiên Huế
2523	73A-383.01	Quảng Bình	5648	74C-147.40	Quảng Trị	8773	74C-145.92	Quảng Trị	11898	75B-029.53	Thừa Thiên Huế
2524	73A-383.07	Quảng Bình	5649	74C-148.42	Quảng Trị	8774	74C-146.76	Quảng Trị	11899	75B-030.07	Thừa Thiên Huế
2525	73B-018.40	Quảng Bình	5650	74D-013.47	Quảng Trị	8775	74C-149.13	Quảng Trị	11900	75B-032.27	Thừa Thiên Huế
2526	73C-191.72	Quảng Bình	5651	75A-389.78	Thừa Thiên Huế	8776	74D-015.74	Quảng Trị	11901	75C-157.32	Thừa Thiên Huế
2527	73C-193.02	Quảng Bình	5652	75A-390.57	Thừa Thiên Huế	8777	74D-015.97	Quảng Trị	11902	75C-157.80	Thừa Thiên Huế
2528	73C-194.17	Quảng Bình	5653	75A-392.23	Thừa Thiên Huế	8778	75A-388.51	Thừa Thiên Huế	11903	75C-158.03	Thừa Thiên Huế
2529	73C-197.27	Quảng Bình	5654	75A-395.42	Thừa Thiên Huế	8779	75A-388.81	Thừa Thiên Huế	11904	75C-158.27	Thừa Thiên Huế
2530	73C-197.40	Quảng Bình	5655	75A-398.74	Thừa Thiên Huế	8780	75A-389.70	Thừa Thiên Huế	11905	75C-158.45	Thừa Thiên Huế
2531	73D-010.51	Quảng Bình	5656	75A-399.12	Thừa Thiên Huế	8781	75A-391.84	Thừa Thiên Huế	11906	75C-159.20	Thừa Thiên Huế
2532	73D-010.91	Quảng Bình	5657	75A-399.64	Thừa Thiên Huế	8782	75A-392.13	Thừa Thiên Huế	11907	75C-159.78	Thừa Thiên Huế
2533	73D-011.52	Quảng Bình	5658	75A-401.60	Thừa Thiên Huế	8783	75A-394.46	Thừa Thiên Huế	11908	75C-161.51	Thừa Thiên Huế
2534	73D-011.73	Quảng Bình	5659	75A-402.51	Thừa Thiên Huế	8784	75A-394.54	Thừa Thiên Huế	11909	75C-162.07	Thừa Thiên Huế
2535	74A-278.13	Quảng Trị	5660	75A-403.05	Thừa Thiên Huế	8785	75A-395.78	Thừa Thiên Huế	11910	75C-162.93	Thừa Thiên Huế
2536	74A-278.41	Quảng Trị	5661	75B-030.43	Thừa Thiên Huế	8786	75A-396.54	Thừa Thiên Huế	11911	75D-010.74	Thừa Thiên Huế
2537	74A-279.91	Quảng Trị	5662	75B-031.37	Thừa Thiên Huế	8787	75A-397.32	Thừa Thiên Huế	11912	75D-011.67	Thừa Thiên Huế
2538	74A-280.41	Quảng Trị	5663	75B-032.01	Thừa Thiên Huế	8788	75A-399.72	Thừa Thiên Huế	11913	76A-323.90	Quảng Ngãi
2539	74A-281.49	Quảng Trị	5664	75B-032.07	Thừa Thiên Huế	8789	75A-400.42	Thừa Thiên Huế	11914	76A-324.61	Quảng Ngãi
2540	74A-282.84	Quảng Trị	5665	75C-156.76	Thừa Thiên Huế	8790	75A-401.76	Thừa Thiên Huế	11915	76A-324.80	Quảng Ngãi
2541	74A-283.78	Quảng Trị	5666	75C-157.49	Thừa Thiên Huế	8791	75A-401.84	Thừa Thiên Huế	11916	76A-324.84	Quảng Ngãi
2542	74A-285.13	Quảng Trị	5667	75C-158.81	Thừa Thiên Huế	8792	75A-401.91	Thừa Thiên Huế	11917	76A-327.45	Quảng Ngãi
2543	74A-285.40	Quảng Trị	5668	75C-159.02	Thừa Thiên Huế	8793	75B-029.10	Thừa Thiên Huế	11918	76A-327.90	Quảng Ngãi
2544	74B-016.97	Quảng Trị	5669	75C-160.27	Thừa Thiên Huế	8794	75B-030.12	Thừa Thiên Huế	11919	76A-331.71	Quảng Ngãi
2545	74B-017.82	Quảng Trị	5670	75C-160.45	Thừa Thiên Huế	8795	75B-030.61	Thừa Thiên Huế	11920	76A-331.97	Quảng Ngãi
2546	74B-018.60	Quảng Trị	5671	75C-164.03	Thừa Thiên Huế	8796	75B-030.92	Thừa Thiên Huế	11921	76A-334.41	Quảng Ngãi
2547	74B-018.84	Quảng Trị	5672	75C-164.57	Thừa Thiên Huế	8797	75B-031.01	Thừa Thiên Huế	11922	76A-334.64	Quảng Ngãi
2548	74B-019.02	Quảng Trị	5673	75C-164.82	Thừa Thiên Huế	8798	75B-031.60	Thừa Thiên Huế	11923	76A-335.49	Quảng Ngãi
2549	74B-019.49	Quảng Trị	5674	75D-012.31	Thừa Thiên Huế	8799	75B-032.42	Thừa Thiên Huế	11924	76A-335.50	Quảng Ngãi
2550	74B-020.52	Quảng Trị	5675	75D-012.61	Thừa Thiên Huế	8800	75B-032.60	Thừa Thiên Huế	11925	76A-336.91	Quảng Ngãi
2551	74C-144.57	Quảng Trị	5676	75D-013.03	Thừa Thiên Huế	8801	75B-032.94	Thừa Thiên Huế	11926	76B-029.05	Quảng Ngãi
2552	74C-147.01	Quảng Trị	5677	76A-325.49	Quảng Ngãi	8802	75C-157.04	Thừa Thiên Huế	11927	76B-030.32	Quảng Ngãi
2553	74C-148.23	Quảng Trị	5678	76A-327.52	Quảng Ngãi	8803	75C-158.07	Thừa Thiên Huế	11928	76B-030.40	Quảng Ngãi
2554	74C-149.72	Quảng Trị	5679	76A-330.50	Quảng Ngãi	8804	75C-158.60	Thừa Thiên Huế	11929	76C-178.13	Quảng Ngãi
2555	74D-013.43	Quảng Trị	5680	76A-334.67	Quảng Ngãi	8805	75C-159.49	Thừa Thiên Huế	11930	76C-178.70	Quảng Ngãi
2556	74D-013.78	Quảng Trị	5681	76A-335.07	Quảng Ngãi	8806	75C-159.50	Thừa Thiên Huế	11931	76C-179.04	Quảng Ngãi
2557	74D-014.03	Quảng Trị	5682	76A-335.93	Quảng Ngãi	8807	75C-160.31	Thừa Thiên Huế	11932	76C-179.87	Quảng Ngãi
2558	74D-015.45	Quảng Trị	5683	76B-027.34	Quảng Ngãi	8808	75C-160.70	Thừa Thiên Huế	11933	76D-012.78	Quảng Ngãi
2559	75A-388.24	Thừa Thiên Huế	5684	76B-028.90	Quảng Ngãi	8809	75C-161.31	Thừa Thiên Huế	11934	76D-014.40	Quảng Ngãi

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2560	75A-389.14	Thừa Thiên Huế	5685	76B-029.74	Quảng Ngãi	8810	75C-163.01	Thừa Thiên Huế	11935	77A-357.20	Bình Định
2561	75A-390.40	Thừa Thiên Huế	5686	76B-029.91	Quảng Ngãi	8811	75C-163.52	Thừa Thiên Huế	11936	77A-357.81	Bình Định
2562	75A-390.48	Thừa Thiên Huế	5687	76B-030.74	Quảng Ngãi	8812	75D-010.40	Thừa Thiên Huế	11937	77A-358.51	Bình Định
2563	75A-390.49	Thừa Thiên Huế	5688	76C-179.70	Quảng Ngãi	8813	75D-011.13	Thừa Thiên Huế	11938	77A-360.13	Bình Định
2564	75A-391.57	Thừa Thiên Huế	5689	76C-180.14	Quảng Ngãi	8814	75D-011.61	Thừa Thiên Huế	11939	77A-362.45	Bình Định
2565	75A-392.57	Thừa Thiên Huế	5690	76D-012.90	Quảng Ngãi	8815	76A-326.12	Quảng Ngãi	11940	77A-363.20	Bình Định
2566	75A-393.34	Thừa Thiên Huế	5691	76D-015.45	Quảng Ngãi	8816	76A-326.45	Quảng Ngãi	11941	77A-363.32	Bình Định
2567	75A-395.12	Thừa Thiên Huế	5692	77A-362.52	Bình Định	8817	76A-327.31	Quảng Ngãi	11942	77A-363.54	Bình Định
2568	75A-395.62	Thừa Thiên Huế	5693	77A-363.51	Bình Định	8818	76A-327.42	Quảng Ngãi	11943	77A-366.34	Bình Định
2569	75A-398.47	Thừa Thiên Huế	5694	77A-363.61	Bình Định	8819	76A-328.20	Quảng Ngãi	11944	77A-366.45	Bình Định
2570	75A-399.02	Thừa Thiên Huế	5695	77A-365.01	Bình Định	8820	76A-331.02	Quảng Ngãi	11945	77A-367.07	Bình Định
2571	75A-402.97	Thừa Thiên Huế	5696	77A-365.50	Bình Định	8821	76A-334.02	Quảng Ngãi	11946	77A-367.10	Bình Định
2572	75B-029.67	Thừa Thiên Huế	5697	77A-367.73	Bình Định	8822	76A-334.20	Quảng Ngãi	11947	77A-367.13	Bình Định
2573	75B-030.72	Thừa Thiên Huế	5698	77A-368.91	Bình Định	8823	76A-334.72	Quảng Ngãi	11948	77A-368.43	Bình Định
2574	75B-031.02	Thừa Thiên Huế	5699	77A-369.97	Bình Định	8824	76A-334.90	Quảng Ngãi	11949	77A-368.62	Bình Định
2575	75B-031.47	Thừa Thiên Huế	5700	77A-370.03	Bình Định	8825	76A-335.10	Quảng Ngãi	11950	77A-368.87	Bình Định
2576	75C-158.01	Thừa Thiên Huế	5701	77A-370.10	Bình Định	8826	76B-028.49	Quảng Ngãi	11951	77A-371.67	Bình Định
2577	75C-159.03	Thừa Thiên Huế	5702	77A-371.13	Bình Định	8827	76B-028.76	Quảng Ngãi	11952	77B-037.71	Bình Định
2578	75C-159.32	Thừa Thiên Huế	5703	77B-038.48	Bình Định	8828	76C-178.67	Quảng Ngãi	11953	77B-039.14	Bình Định
2579	75C-159.61	Thừa Thiên Huế	5704	77B-041.49	Bình Định	8829	76C-180.72	Quảng Ngãi	11954	77B-040.27	Bình Định
2580	75C-163.10	Thừa Thiên Huế	5705	77C-261.41	Bình Định	8830	76D-014.43	Quảng Ngãi	11955	77C-262.54	Bình Định
2581	75D-009.53	Thừa Thiên Huế	5706	77C-262.74	Bình Định	8831	76D-014.51	Quảng Ngãi	11956	77C-266.93	Bình Định
2582	75D-011.37	Thừa Thiên Huế	5707	77C-263.30	Bình Định	8832	76D-015.37	Quảng Ngãi	11957	77C-267.05	Bình Định
2583	75D-013.34	Thừa Thiên Huế	5708	77C-263.61	Bình Định	8833	77A-356.43	Bình Định	11958	77D-007.80	Bình Định
2584	76A-324.91	Quảng Ngãi	5709	77C-264.04	Bình Định	8834	77A-359.76	Bình Định	11959	77D-009.97	Bình Định
2585	76A-326.67	Quảng Ngãi	5710	77C-267.10	Bình Định	8835	77A-361.84	Bình Định	11960	78A-219.73	Phù Yên
2586	76A-327.10	Quảng Ngãi	5711	77C-267.70	Bình Định	8836	77A-362.73	Bình Định	11961	78A-219.80	Phù Yên
2587	76A-328.17	Quảng Ngãi	5712	77D-007.21	Bình Định	8837	77A-367.46	Bình Định	11962	78A-221.60	Phù Yên
2588	76A-329.46	Quảng Ngãi	5713	77D-007.24	Bình Định	8838	77A-368.40	Bình Định	11963	78A-223.42	Phù Yên
2589	76A-332.70	Quảng Ngãi	5714	77D-008.70	Bình Định	8839	77A-370.24	Bình Định	11964	78A-223.53	Phù Yên
2590	76A-333.49	Quảng Ngãi	5715	77D-010.32	Bình Định	8840	77A-370.48	Bình Định	11965	78A-225.05	Phù Yên
2591	76A-333.54	Quảng Ngãi	5716	77D-010.49	Bình Định	8841	77A-371.80	Bình Định	11966	78A-226.14	Phù Yên
2592	76A-334.51	Quảng Ngãi	5717	78A-216.67	Phù Yên	8842	77B-037.53	Bình Định	11967	78B-018.74	Phù Yên
2593	76A-336.01	Quảng Ngãi	5718	78A-217.07	Phù Yên	8843	77B-037.54	Bình Định	11968	78B-018.90	Phù Yên
2594	76A-336.50	Quảng Ngãi	5719	78A-217.24	Phù Yên	8844	77B-037.72	Bình Định	11969	78B-019.74	Phù Yên
2595	76B-028.10	Quảng Ngãi	5720	78A-220.51	Phù Yên	8845	77B-038.05	Bình Định	11970	78B-021.34	Phù Yên
2596	76B-029.81	Quảng Ngãi	5721	78A-221.92	Phù Yên	8846	77B-040.31	Bình Định	11971	78C-126.50	Phù Yên
2597	76C-177.76	Quảng Ngãi	5722	78A-223.21	Phù Yên	8847	77B-040.92	Bình Định	11972	78D-006.76	Phù Yên
2598	76C-179.10	Quảng Ngãi	5723	78A-223.76	Phù Yên	8848	77C-263.41	Bình Định	11973	78D-009.14	Phù Yên
2599	76C-180.67	Quảng Ngãi	5724	78A-225.07	Phù Yên	8849	77C-263.52	Bình Định	11974	79A-569.42	Khánh Hòa
2600	76D-012.42	Quảng Ngãi	5725	78B-019.04	Phù Yên	8850	77C-266.46	Bình Định	11975	79A-571.45	Khánh Hòa
2601	76D-012.87	Quảng Ngãi	5726	78B-020.04	Phù Yên	8851	77D-007.20	Bình Định	11976	79A-572.21	Khánh Hòa
2602	77A-358.52	Bình Định	5727	78B-020.67	Phù Yên	8852	77D-007.43	Bình Định	11977	79A-573.97	Khánh Hòa
2603	77A-361.01	Bình Định	5728	78B-020.73	Phù Yên	8853	78A-215.80	Phù Yên	11978	79A-574.93	Khánh Hòa
2604	77A-362.53	Bình Định	5729	78C-128.30	Phù Yên	8854	78A-222.61	Phù Yên	11979	79A-575.41	Khánh Hòa
2605	77A-363.80	Bình Định	5730	78C-128.81	Phù Yên	8855	78A-223.05	Phù Yên	11980	79A-575.48	Khánh Hòa
2606	77A-364.13	Bình Định	5731	78C-130.05	Phù Yên	8856	78A-225.42	Phù Yên	11981	79A-577.91	Khánh Hòa
2607	77A-365.05	Bình Định	5732	78C-130.14	Phù Yên	8857	78B-018.70	Phù Yên	11982	79A-578.12	Khánh Hòa
2608	77A-367.20	Bình Định	5733	78D-008.84	Phù Yên	8858	78B-019.45	Phù Yên	11983	79A-578.61	Khánh Hòa
2609	77A-367.91	Bình Định	5734	78D-009.17	Phù Yên	8859	78B-020.94	Phù Yên	11984	79A-580.04	Khánh Hòa
2610	77A-368.31	Bình Định	5735	78D-010.24	Phù Yên	8860	78B-021.42	Phù Yên	11985	79A-580.07	Khánh Hòa
2611	77A-370.31	Bình Định	5736	79A-569.17	Khánh Hòa	8861	78B-021.49	Phù Yên	11986	79A-582.20	Khánh Hòa
2612	77A-371.01	Bình Định	5737	79A-569.87	Khánh Hòa	8862	78B-021.53	Phù Yên	11987	79A-582.62	Khánh Hòa
2613	77B-038.78	Bình Định	5738	79A-570.54	Khánh Hòa	8863	78B-022.46	Phù Yên	11988	79A-583.57	Khánh Hòa
2614	77B-039.94	Bình Định	5739	79A-571.47	Khánh Hòa	8864	78C-126.32	Phù Yên	11989	79A-584.49	Khánh Hòa
2615	77B-040.73	Bình Định	5740	79A-571.64	Khánh Hòa	8865	78C-127.04	Phù Yên	11990	79A-584.72	Khánh Hòa
2616	77C-261.78	Bình Định	5741	79A-572.71	Khánh Hòa	8866	78D-006.84	Phù Yên	11991	79A-586.27	Khánh Hòa
2617	77C-261.92	Bình Định	5742	79A-574.81	Khánh Hòa	8867	78D-008.53	Phù Yên	11992	79A-587.49	Khánh Hòa
2618	77C-263.05	Bình Định	5743	79A-576.10	Khánh Hòa	8868	78D-009.30	Phù Yên	11993	79A-587.53	Khánh Hòa
2619	77C-263.70	Bình Định	5744	79A-580.31	Khánh Hòa	8869	78D-009.41	Phù Yên	11994	79A-590.32	Khánh Hòa
2620	77C-264.27	Bình Định	5745	79A-583.02	Khánh Hòa	8870	79A-569.05	Khánh Hòa	11995	79A-591.31	Khánh Hòa

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2621	77C-265.50	Bình Định	5746	79A-584.20	Khánh Hòa	8871	79A-569.74	Khánh Hòa	11996	79A-592.07	Khánh Hòa
2622	77C-266.84	Bình Định	5747	79A-585.13	Khánh Hòa	8872	79A-571.82	Khánh Hòa	11997	79A-592.53	Khánh Hòa
2623	78A-216.52	Phú Yên	5748	79A-585.47	Khánh Hòa	8873	79A-573.34	Khánh Hòa	11998	79A-594.46	Khánh Hòa
2624	78A-220.05	Phú Yên	5749	79A-586.91	Khánh Hòa	8874	79A-574.62	Khánh Hòa	11999	79A-594.87	Khánh Hòa
2625	78A-220.37	Phú Yên	5750	79A-589.47	Khánh Hòa	8875	79A-576.50	Khánh Hòa	12000	79B-044.41	Khánh Hòa
2626	78A-220.93	Phú Yên	5751	79A-589.50	Khánh Hòa	8876	79A-577.34	Khánh Hòa	12001	79B-045.10	Khánh Hòa
2627	78A-221.27	Phú Yên	5752	79A-590.21	Khánh Hòa	8877	79A-577.80	Khánh Hòa	12002	79B-045.76	Khánh Hòa
2628	78A-223.07	Phú Yên	5753	79A-590.45	Khánh Hòa	8878	79A-579.30	Khánh Hòa	12003	79B-046.73	Khánh Hòa
2629	78A-223.47	Phú Yên	5754	79A-591.49	Khánh Hòa	8879	79A-580.49	Khánh Hòa	12004	79B-046.91	Khánh Hòa
2630	78A-225.24	Phú Yên	5755	79A-592.70	Khánh Hòa	8880	79A-581.13	Khánh Hòa	12005	79C-231.03	Khánh Hòa
2631	78A-226.03	Phú Yên	5756	79A-593.70	Khánh Hòa	8881	79A-581.97	Khánh Hòa	12006	79C-232.43	Khánh Hòa
2632	78B-019.43	Phú Yên	5757	79A-595.43	Khánh Hòa	8882	79A-582.01	Khánh Hòa	12007	79C-232.47	Khánh Hòa
2633	78B-019.47	Phú Yên	5758	79C-228.48	Khánh Hòa	8883	79A-582.49	Khánh Hòa	12008	79C-234.21	Khánh Hòa
2634	78B-020.32	Phú Yên	5759	79C-228.49	Khánh Hòa	8884	79A-584.45	Khánh Hòa	12009	79C-234.70	Khánh Hòa
2635	78B-020.45	Phú Yên	5760	79C-229.94	Khánh Hòa	8885	79A-585.67	Khánh Hòa	12010	79C-235.30	Khánh Hòa
2636	78B-020.72	Phú Yên	5761	79C-230.87	Khánh Hòa	8886	79A-587.32	Khánh Hòa	12011	79D-011.23	Khánh Hòa
2637	78B-021.07	Phú Yên	5762	79C-231.91	Khánh Hòa	8887	79A-587.57	Khánh Hòa	12012	81A-454.01	Gia Lai
2638	78B-022.24	Phú Yên	5763	79C-232.30	Khánh Hòa	8888	79A-588.17	Khánh Hòa	12013	81A-454.81	Gia Lai
2639	78C-126.43	Phú Yên	5764	79C-232.67	Khánh Hòa	8889	79A-588.20	Khánh Hòa	12014	81A-455.17	Gia Lai
2640	78C-129.24	Phú Yên	5765	79C-234.60	Khánh Hòa	8890	79A-590.47	Khánh Hòa	12015	81A-455.61	Gia Lai
2641	78C-129.27	Phú Yên	5766	79C-234.90	Khánh Hòa	8891	79A-591.51	Khánh Hòa	12016	81A-456.37	Gia Lai
2642	78C-129.91	Phú Yên	5767	79C-235.24	Khánh Hòa	8892	79A-591.60	Khánh Hòa	12017	81A-457.84	Gia Lai
2643	78D-006.93	Phú Yên	5768	79C-235.41	Khánh Hòa	8893	79A-592.90	Khánh Hòa	12018	81A-458.74	Gia Lai
2644	78D-009.21	Phú Yên	5769	79C-235.46	Khánh Hòa	8894	79A-593.61	Khánh Hòa	12019	81A-459.84	Gia Lai
2645	78D-009.37	Phú Yên	5770	79D-010.73	Khánh Hòa	8895	79B-044.62	Khánh Hòa	12020	81A-460.80	Gia Lai
2646	78D-009.47	Phú Yên	5771	79D-012.70	Khánh Hòa	8896	79B-046.31	Khánh Hòa	12021	81A-461.48	Gia Lai
2647	78D-009.48	Phú Yên	5772	79D-014.54	Khánh Hòa	8897	79C-227.80	Khánh Hòa	12022	81A-463.47	Gia Lai
2648	79A-570.02	Khánh Hòa	5773	81A-453.41	Gia Lai	8898	79C-228.30	Khánh Hòa	12023	81A-463.87	Gia Lai
2649	79A-572.49	Khánh Hòa	5774	81A-454.13	Gia Lai	8899	79C-229.49	Khánh Hòa	12024	81A-464.70	Gia Lai
2650	79A-572.67	Khánh Hòa	5775	81A-460.30	Gia Lai	8900	79C-231.84	Khánh Hòa	12025	81A-464.73	Gia Lai
2651	79A-575.54	Khánh Hòa	5776	81A-461.13	Gia Lai	8901	79C-232.42	Khánh Hòa	12026	81A-467.17	Gia Lai
2652	79A-575.78	Khánh Hòa	5777	81A-463.81	Gia Lai	8902	79C-233.91	Khánh Hòa	12027	81A-467.42	Gia Lai
2653	79A-577.45	Khánh Hòa	5778	81A-464.45	Gia Lai	8903	79C-234.71	Khánh Hòa	12028	81A-468.52	Gia Lai
2654	79A-577.46	Khánh Hòa	5779	81A-464.60	Gia Lai	8904	79C-234.84	Khánh Hòa	12029	81A-469.05	Gia Lai
2655	79A-578.70	Khánh Hòa	5780	81A-464.61	Gia Lai	8905	79C-235.37	Khánh Hòa	12030	81A-469.14	Gia Lai
2656	79A-579.14	Khánh Hòa	5781	81A-465.90	Gia Lai	8906	79D-011.03	Khánh Hòa	12031	81A-471.48	Gia Lai
2657	79A-579.23	Khánh Hòa	5782	81A-466.12	Gia Lai	8907	79D-011.24	Khánh Hòa	12032	81A-471.51	Gia Lai
2658	79A-580.41	Khánh Hòa	5783	81A-467.13	Gia Lai	8908	79D-011.91	Khánh Hòa	12033	81A-472.17	Gia Lai
2659	79A-583.17	Khánh Hòa	5784	81A-467.54	Gia Lai	8909	79D-012.30	Khánh Hòa	12034	81A-472.34	Gia Lai
2660	79A-586.17	Khánh Hòa	5785	81A-468.81	Gia Lai	8910	79D-012.71	Khánh Hòa	12035	81A-472.92	Gia Lai
2661	79A-586.73	Khánh Hòa	5786	81A-470.50	Gia Lai	8911	79D-013.20	Khánh Hòa	12036	81A-473.32	Gia Lai
2662	79A-586.84	Khánh Hòa	5787	81A-472.05	Gia Lai	8912	79D-014.27	Khánh Hòa	12037	81A-473.97	Gia Lai
2663	79A-587.71	Khánh Hòa	5788	81A-472.20	Gia Lai	8913	81A-453.50	Gia Lai	12038	81A-474.51	Gia Lai
2664	79A-588.34	Khánh Hòa	5789	81A-473.57	Gia Lai	8914	81A-454.75	Gia Lai	12039	81A-474.67	Gia Lai
2665	79A-589.17	Khánh Hòa	5790	81A-473.90	Gia Lai	8915	81A-457.87	Gia Lai	12040	81A-475.52	Gia Lai
2666	79A-590.76	Khánh Hòa	5791	81A-475.90	Gia Lai	8916	81A-458.12	Gia Lai	12041	81A-475.60	Gia Lai
2667	79A-591.64	Khánh Hòa	5792	81A-476.10	Gia Lai	8917	81A-458.60	Gia Lai	12042	81B-028.01	Gia Lai
2668	79A-592.64	Khánh Hòa	5793	81A-476.23	Gia Lai	8918	81A-458.64	Gia Lai	12043	81B-028.53	Gia Lai
2669	79A-595.31	Khánh Hòa	5794	81A-476.94	Gia Lai	8919	81A-458.82	Gia Lai	12044	81B-029.45	Gia Lai
2670	79A-595.34	Khánh Hòa	5795	81C-282.92	Gia Lai	8920	81A-460.12	Gia Lai	12045	81B-029.94	Gia Lai
2671	79B-043.62	Khánh Hòa	5796	81C-284.13	Gia Lai	8921	81A-460.23	Gia Lai	12046	81B-030.72	Gia Lai
2672	79B-043.64	Khánh Hòa	5797	81C-286.72	Gia Lai	8922	81A-460.48	Gia Lai	12047	81C-284.23	Gia Lai
2673	79B-043.74	Khánh Hòa	5798	81C-290.32	Gia Lai	8923	81A-461.30	Gia Lai	12048	81C-284.40	Gia Lai
2674	79B-045.50	Khánh Hòa	5799	81C-290.50	Gia Lai	8924	81A-462.84	Gia Lai	12049	81C-284.47	Gia Lai
2675	79C-228.53	Khánh Hòa	5800	81C-291.37	Gia Lai	8925	81A-462.94	Gia Lai	12050	81C-286.91	Gia Lai
2676	79C-229.52	Khánh Hòa	5801	81C-292.05	Gia Lai	8926	81A-463.14	Gia Lai	12051	81C-288.75	Gia Lai
2677	79C-231.64	Khánh Hòa	5802	81C-293.32	Gia Lai	8927	81A-464.04	Gia Lai	12052	81C-290.34	Gia Lai
2678	79C-232.01	Khánh Hòa	5803	81C-293.49	Gia Lai	8928	81A-466.87	Gia Lai	12053	81C-290.61	Gia Lai
2679	79C-233.12	Khánh Hòa	5804	81C-294.01	Gia Lai	8929	81A-469.41	Gia Lai	12054	81C-291.40	Gia Lai
2680	79C-233.93	Khánh Hòa	5805	81C-294.05	Gia Lai	8930	81A-469.47	Gia Lai	12055	81C-291.57	Gia Lai
2681	79C-234.87	Khánh Hòa	5806	81C-297.03	Gia Lai	8931	81A-473.64	Gia Lai	12056	81C-292.23	Gia Lai

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2682	79D-011.62	Khánh Hòa	5807	81D-014.46	Gia Lai	8932	81A-477.23	Gia Lai	12057	81C-295.73	Gia Lai
2683	79D-013.62	Khánh Hòa	5808	81D-015.87	Gia Lai	8933	81A-478.17	Gia Lai	12058	81C-296.41	Gia Lai
2684	81A-453.46	Gia Lai	5809	81D-016.74	Gia Lai	8934	81A-479.12	Gia Lai	12059	81C-298.62	Gia Lai
2685	81A-456.91	Gia Lai	5810	82A-159.07	Kon Tum	8935	81A-479.42	Gia Lai	12060	81D-014.81	Gia Lai
2686	81A-457.82	Gia Lai	5811	82A-159.31	Kon Tum	8936	81B-029.40	Gia Lai	12061	81D-016.27	Gia Lai
2687	81A-461.75	Gia Lai	5812	82A-159.87	Kon Tum	8937	81B-030.21	Gia Lai	12062	82A-158.94	Kon Tum
2688	81A-461.78	Gia Lai	5813	82A-160.52	Kon Tum	8938	81B-030.27	Gia Lai	12063	82A-161.04	Kon Tum
2689	81A-463.82	Gia Lai	5814	82A-161.43	Kon Tum	8939	81B-031.45	Gia Lai	12064	82A-161.92	Kon Tum
2690	81A-465.04	Gia Lai	5815	82A-161.48	Kon Tum	8940	81C-283.74	Gia Lai	12065	82A-162.70	Kon Tum
2691	81A-466.34	Gia Lai	5816	82A-161.51	Kon Tum	8941	81C-283.93	Gia Lai	12066	82A-163.91	Kon Tum
2692	81A-466.84	Gia Lai	5817	82A-161.78	Kon Tum	8942	81C-284.61	Gia Lai	12067	82A-164.78	Kon Tum
2693	81A-468.13	Gia Lai	5818	82B-020.91	Kon Tum	8943	81C-285.50	Gia Lai	12068	82A-165.47	Kon Tum
2694	81A-469.12	Gia Lai	5819	82B-021.78	Kon Tum	8944	81C-285.72	Gia Lai	12069	82B-022.51	Kon Tum
2695	81A-470.01	Gia Lai	5820	82B-022.92	Kon Tum	8945	81C-286.53	Gia Lai	12070	82B-023.12	Kon Tum
2696	81A-472.90	Gia Lai	5821	82C-097.84	Kon Tum	8946	81C-287.67	Gia Lai	12071	82B-023.50	Kon Tum
2697	81A-474.12	Gia Lai	5822	82C-098.57	Kon Tum	8947	81C-288.51	Gia Lai	12072	82C-095.54	Kon Tum
2698	81A-474.34	Gia Lai	5823	82C-098.91	Kon Tum	8948	81C-288.57	Gia Lai	12073	82C-097.80	Kon Tum
2699	81A-476.07	Gia Lai	5824	82D-011.92	Kon Tum	8949	81C-289.03	Gia Lai	12074	82C-098.81	Kon Tum
2700	81A-477.20	Gia Lai	5825	82D-012.46	Kon Tum	8950	81C-290.03	Gia Lai	12075	82C-098.93	Kon Tum
2701	81A-478.31	Gia Lai	5826	82D-012.49	Kon Tum	8951	81C-290.42	Gia Lai	12076	82D-011.23	Kon Tum
2702	81A-479.21	Gia Lai	5827	82D-014.48	Kon Tum	8952	81C-293.53	Gia Lai	12077	82D-012.52	Kon Tum
2703	81A-479.46	Gia Lai	5828	83A-194.12	Sóc Trăng	8953	81C-295.41	Gia Lai	12078	82D-012.57	Kon Tum
2704	81B-028.73	Gia Lai	5829	83A-194.42	Sóc Trăng	8954	81C-296.14	Gia Lai	12079	82D-014.40	Kon Tum
2705	81C-286.47	Gia Lai	5830	83A-196.01	Sóc Trăng	8955	81C-296.30	Gia Lai	12080	83A-199.64	Sóc Trăng
2706	81C-291.32	Gia Lai	5831	83A-197.78	Sóc Trăng	8956	81C-297.46	Gia Lai	12081	83B-024.37	Sóc Trăng
2707	81C-291.60	Gia Lai	5832	83A-198.41	Sóc Trăng	8957	81C-299.57	Gia Lai	12082	83B-024.48	Sóc Trăng
2708	81C-291.97	Gia Lai	5833	83A-199.70	Sóc Trăng	8958	81C-299.62	Gia Lai	12083	83B-024.72	Sóc Trăng
2709	81C-292.17	Gia Lai	5834	83A-199.84	Sóc Trăng	8959	81C-300.21	Gia Lai	12084	83B-026.12	Sóc Trăng
2710	81C-292.46	Gia Lai	5835	83A-200.51	Sóc Trăng	8960	81D-014.42	Gia Lai	12085	83B-026.51	Sóc Trăng
2711	81C-297.75	Gia Lai	5836	83B-025.54	Sóc Trăng	8961	81D-015.70	Gia Lai	12086	83C-133.60	Sóc Trăng
2712	81C-299.45	Gia Lai	5837	83C-132.21	Sóc Trăng	8962	81D-016.03	Gia Lai	12087	83C-135.91	Sóc Trăng
2713	81C-299.82	Gia Lai	5838	83C-133.70	Sóc Trăng	8963	81D-016.20	Gia Lai	12088	83C-137.90	Sóc Trăng
2714	81D-013.62	Gia Lai	5839	83C-135.61	Sóc Trăng	8964	81D-017.40	Gia Lai	12089	83C-138.43	Sóc Trăng
2715	81D-013.93	Gia Lai	5840	83C-135.82	Sóc Trăng	8965	82A-162.57	Kon Tum	12090	83D-008.74	Sóc Trăng
2716	81D-013.97	Gia Lai	5841	83C-137.48	Sóc Trăng	8966	82A-163.94	Kon Tum	12091	83D-009.74	Sóc Trăng
2717	81D-015.76	Gia Lai	5842	83C-137.51	Sóc Trăng	8967	82B-023.27	Kon Tum	12092	83D-009.76	Sóc Trăng
2718	82A-160.04	Kon Tum	5843	83D-008.24	Sóc Trăng	8968	82C-098.13	Kon Tum	12093	84A-147.61	Trà Vinh
2719	82A-161.91	Kon Tum	5844	83D-008.51	Sóc Trăng	8969	82D-011.04	Kon Tum	12094	84A-147.91	Trà Vinh
2720	82A-163.05	Kon Tum	5845	83D-008.87	Sóc Trăng	8970	82D-011.78	Kon Tum	12095	84A-147.97	Trà Vinh
2721	82A-164.24	Kon Tum	5846	83D-010.43	Sóc Trăng	8971	82D-012.02	Kon Tum	12096	84A-149.46	Trà Vinh
2722	82B-023.94	Kon Tum	5847	84A-149.17	Trà Vinh	8972	82D-012.50	Kon Tum	12097	84A-150.92	Trà Vinh
2723	82C-095.62	Kon Tum	5848	84A-150.34	Trà Vinh	8973	82D-013.27	Kon Tum	12098	84A-151.04	Trà Vinh
2724	82C-096.23	Kon Tum	5849	84A-152.30	Trà Vinh	8974	82D-013.50	Kon Tum	12099	84A-152.24	Trà Vinh
2725	82C-096.73	Kon Tum	5850	84A-153.12	Trà Vinh	8975	82D-014.24	Kon Tum	12100	84B-019.81	Trà Vinh
2726	82C-097.01	Kon Tum	5851	84A-153.43	Trà Vinh	8976	82D-014.78	Kon Tum	12101	84B-020.13	Trà Vinh
2727	82C-097.17	Kon Tum	5852	84A-153.62	Trà Vinh	8977	83A-193.03	Sóc Trăng	12102	84B-020.52	Trà Vinh
2728	82C-097.42	Kon Tum	5853	84A-153.74	Trà Vinh	8978	83A-194.45	Sóc Trăng	12103	84B-021.47	Trà Vinh
2729	82C-098.01	Kon Tum	5854	84B-020.87	Trà Vinh	8979	83A-197.21	Sóc Trăng	12104	84B-021.49	Trà Vinh
2730	82C-098.54	Kon Tum	5855	84B-021.01	Trà Vinh	8980	83A-199.01	Sóc Trăng	12105	84C-124.49	Trà Vinh
2731	82D-013.49	Kon Tum	5856	84B-023.12	Trà Vinh	8981	83A-199.07	Sóc Trăng	12106	84C-125.31	Trà Vinh
2732	83A-198.73	Sóc Trăng	5857	84C-124.45	Trà Vinh	8982	83B-022.94	Sóc Trăng	12107	84C-126.87	Trà Vinh
2733	83A-199.41	Sóc Trăng	5858	84C-124.51	Trà Vinh	8983	83B-023.82	Sóc Trăng	12108	84C-127.62	Trà Vinh
2734	83A-200.62	Sóc Trăng	5859	84C-126.24	Trà Vinh	8984	83B-026.41	Sóc Trăng	12109	84C-129.10	Trà Vinh
2735	83A-200.73	Sóc Trăng	5860	84C-127.04	Trà Vinh	8985	83C-135.24	Sóc Trăng	12110	84D-006.64	Trà Vinh
2736	83B-023.61	Sóc Trăng	5861	84C-128.64	Trà Vinh	8986	83C-136.23	Sóc Trăng	12111	84D-007.93	Trà Vinh
2737	83B-025.03	Sóc Trăng	5862	84C-128.76	Trà Vinh	8987	83C-136.92	Sóc Trăng	12112	84D-008.24	Trà Vinh
2738	83B-025.50	Sóc Trăng	5863	84C-129.20	Trà Vinh	8988	83C-138.04	Sóc Trăng	12113	85A-148.46	Ninh Thuận
2739	83B-025.97	Sóc Trăng	5864	84D-006.42	Trà Vinh	8989	83D-011.21	Sóc Trăng	12114	85A-151.37	Ninh Thuận
2740	83C-132.94	Sóc Trăng	5865	84D-006.73	Trà Vinh	8990	83D-011.34	Sóc Trăng	12115	85A-153.05	Ninh Thuận
2741	83C-133.50	Sóc Trăng	5866	84D-007.31	Trà Vinh	8991	84A-147.42	Trà Vinh	12116	85B-014.70	Ninh Thuận
2742	83C-133.97	Sóc Trăng	5867	84D-007.52	Trà Vinh	8992	84A-150.46	Trà Vinh	12117	85C-085.31	Ninh Thuận

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2743	83C-134.51	Sóc Trăng	5868	84D-008.64	Trà Vinh	8993	84A-150.49	Trà Vinh	12118	85C-087.10	Ninh Thuận
2744	83C-136.67	Sóc Trăng	5869	85A-146.94	Ninh Thuận	8994	84A-152.82	Trà Vinh	12119	85C-087.12	Ninh Thuận
2745	83C-136.82	Sóc Trăng	5870	85A-148.57	Ninh Thuận	8995	84B-020.43	Trà Vinh	12120	85C-088.17	Ninh Thuận
2746	83C-137.12	Sóc Trăng	5871	85A-148.81	Ninh Thuận	8996	84B-020.93	Trà Vinh	12121	85D-007.50	Ninh Thuận
2747	83C-138.03	Sóc Trăng	5872	85A-149.72	Ninh Thuận	8997	84B-022.47	Trà Vinh	12122	85D-009.17	Ninh Thuận
2748	84A-147.67	Trà Vinh	5873	85A-151.03	Ninh Thuận	8998	84B-023.46	Trà Vinh	12123	85D-010.02	Ninh Thuận
2749	84A-147.82	Trà Vinh	5874	85A-151.30	Ninh Thuận	8999	84C-125.41	Trà Vinh	12124	86A-320.27	Bình Thuận
2750	84A-148.31	Trà Vinh	5875	85A-152.97	Ninh Thuận	9000	84C-125.46	Trà Vinh	12125	86A-321.46	Bình Thuận
2751	84A-148.67	Trà Vinh	5876	85B-014.04	Ninh Thuận	9001	84C-128.10	Trà Vinh	12126	86A-321.61	Bình Thuận
2752	84A-150.73	Trà Vinh	5877	85B-014.76	Ninh Thuận	9002	84C-128.30	Trà Vinh	12127	86A-322.45	Bình Thuận
2753	84A-153.50	Trà Vinh	5878	85B-015.02	Ninh Thuận	9003	84D-005.74	Trà Vinh	12128	86A-325.50	Bình Thuận
2754	84B-019.52	Trà Vinh	5879	85B-015.04	Ninh Thuận	9004	84D-007.23	Trà Vinh	12129	86A-327.50	Bình Thuận
2755	84B-020.53	Trà Vinh	5880	85B-016.52	Ninh Thuận	9005	85A-147.12	Ninh Thuận	12130	86A-328.52	Bình Thuận
2756	84B-021.67	Trà Vinh	5881	85B-017.64	Ninh Thuận	9006	85A-150.76	Ninh Thuận	12131	86A-329.78	Bình Thuận
2757	84C-127.81	Trà Vinh	5882	85C-088.52	Ninh Thuận	9007	85A-151.21	Ninh Thuận	12132	86A-330.75	Bình Thuận
2758	84C-128.71	Trà Vinh	5883	85D-007.71	Ninh Thuận	9008	85A-151.70	Ninh Thuận	12133	86A-333.84	Bình Thuận
2759	84C-128.87	Trà Vinh	5884	85D-009.48	Ninh Thuận	9009	85A-151.75	Ninh Thuận	12134	86B-025.23	Bình Thuận
2760	84D-005.24	Trà Vinh	5885	86A-322.51	Bình Thuận	9010	85A-153.57	Ninh Thuận	12135	86B-026.64	Bình Thuận
2761	84D-005.52	Trà Vinh	5886	86A-325.61	Bình Thuận	9011	85B-015.45	Ninh Thuận	12136	86B-027.54	Bình Thuận
2762	84D-006.92	Trà Vinh	5887	86A-328.80	Bình Thuận	9012	85B-016.51	Ninh Thuận	12137	86C-209.82	Bình Thuận
2763	85A-148.50	Ninh Thuận	5888	86A-328.94	Bình Thuận	9013	85B-016.57	Ninh Thuận	12138	86C-210.78	Bình Thuận
2764	85A-149.80	Ninh Thuận	5889	86A-331.45	Bình Thuận	9014	85C-087.13	Ninh Thuận	12139	86C-211.01	Bình Thuận
2765	85A-150.93	Ninh Thuận	5890	86A-331.76	Bình Thuận	9015	85D-007.04	Ninh Thuận	12140	86C-213.47	Bình Thuận
2766	85A-151.67	Ninh Thuận	5891	86A-332.40	Bình Thuận	9016	85D-007.93	Ninh Thuận	12141	86D-007.92	Bình Thuận
2767	85B-014.12	Ninh Thuận	5892	86A-333.70	Bình Thuận	9017	85D-010.05	Ninh Thuận	12142	88A-787.97	Vĩnh Phúc
2768	85B-015.30	Ninh Thuận	5893	86B-024.73	Bình Thuận	9018	86A-320.54	Bình Thuận	12143	88A-788.60	Vĩnh Phúc
2769	85B-016.40	Ninh Thuận	5894	86B-028.43	Bình Thuận	9019	86A-320.94	Bình Thuận	12144	88A-789.03	Vĩnh Phúc
2770	85C-085.32	Ninh Thuận	5895	86C-208.91	Bình Thuận	9020	86A-325.20	Bình Thuận	12145	88A-789.47	Vĩnh Phúc
2771	85C-086.71	Ninh Thuận	5896	86C-209.32	Bình Thuận	9021	86A-325.67	Bình Thuận	12146	88A-790.46	Vĩnh Phúc
2772	85D-006.71	Ninh Thuận	5897	86C-210.24	Bình Thuận	9022	86A-325.70	Bình Thuận	12147	88A-790.94	Vĩnh Phúc
2773	85D-008.07	Ninh Thuận	5898	86C-212.10	Bình Thuận	9023	86A-327.70	Bình Thuận	12148	88A-791.71	Vĩnh Phúc
2774	85D-008.13	Ninh Thuận	5899	86C-212.72	Bình Thuận	9024	86A-328.57	Bình Thuận	12149	88A-795.43	Vĩnh Phúc
2775	85D-008.42	Ninh Thuận	5900	86C-213.07	Bình Thuận	9025	86A-329.51	Bình Thuận	12150	88A-795.45	Vĩnh Phúc
2776	85D-009.05	Ninh Thuận	5901	86C-213.30	Bình Thuận	9026	86B-025.31	Bình Thuận	12151	88A-796.71	Vĩnh Phúc
2777	85D-009.51	Ninh Thuận	5902	86D-006.12	Bình Thuận	9027	86B-025.49	Bình Thuận	12152	88A-796.82	Vĩnh Phúc
2778	85D-009.70	Ninh Thuận	5903	86D-006.24	Bình Thuận	9028	86B-026.74	Bình Thuận	12153	88A-799.12	Vĩnh Phúc
2779	85D-009.91	Ninh Thuận	5904	86D-006.30	Bình Thuận	9029	86B-027.24	Bình Thuận	12154	88A-799.49	Vĩnh Phúc
2780	86A-321.62	Bình Thuận	5905	86D-007.91	Bình Thuận	9030	86B-027.81	Bình Thuận	12155	88A-801.40	Vĩnh Phúc
2781	86A-321.84	Bình Thuận	5906	88A-788.72	Vĩnh Phúc	9031	86B-028.17	Bình Thuận	12156	88A-801.51	Vĩnh Phúc
2782	86A-323.17	Bình Thuận	5907	88A-789.20	Vĩnh Phúc	9032	86C-209.13	Bình Thuận	12157	88A-803.42	Vĩnh Phúc
2783	86A-323.93	Bình Thuận	5908	88A-789.70	Vĩnh Phúc	9033	86C-210.47	Bình Thuận	12158	88A-805.93	Vĩnh Phúc
2784	86A-325.94	Bình Thuận	5909	88A-789.91	Vĩnh Phúc	9034	86C-211.67	Bình Thuận	12159	88A-806.41	Vĩnh Phúc
2785	86A-327.97	Bình Thuận	5910	88A-790.14	Vĩnh Phúc	9035	86C-212.42	Bình Thuận	12160	88A-807.84	Vĩnh Phúc
2786	86A-328.37	Bình Thuận	5911	88A-790.37	Vĩnh Phúc	9036	86C-212.76	Bình Thuận	12161	88A-809.01	Vĩnh Phúc
2787	86A-328.92	Bình Thuận	5912	88A-791.67	Vĩnh Phúc	9037	86D-006.04	Bình Thuận	12162	88A-809.50	Vĩnh Phúc
2788	86A-330.61	Bình Thuận	5913	88A-795.92	Vĩnh Phúc	9038	86D-006.87	Bình Thuận	12163	88A-810.21	Vĩnh Phúc
2789	86B-024.61	Bình Thuận	5914	88A-797.71	Vĩnh Phúc	9039	86D-007.67	Bình Thuận	12164	88A-811.20	Vĩnh Phúc
2790	86B-024.70	Bình Thuận	5915	88A-798.17	Vĩnh Phúc	9040	88A-788.23	Vĩnh Phúc	12165	88A-812.57	Vĩnh Phúc
2791	86B-025.75	Bình Thuận	5916	88A-800.94	Vĩnh Phúc	9041	88A-790.21	Vĩnh Phúc	12166	88A-812.78	Vĩnh Phúc
2792	86B-028.13	Bình Thuận	5917	88A-801.61	Vĩnh Phúc	9042	88A-792.41	Vĩnh Phúc	12167	88A-813.37	Vĩnh Phúc
2793	86C-211.80	Bình Thuận	5918	88A-801.73	Vĩnh Phúc	9043	88A-796.05	Vĩnh Phúc	12168	88A-814.51	Vĩnh Phúc
2794	86C-212.41	Bình Thuận	5919	88A-803.13	Vĩnh Phúc	9044	88A-798.07	Vĩnh Phúc	12169	88A-816.93	Vĩnh Phúc
2795	86D-006.43	Bình Thuận	5920	88A-803.41	Vĩnh Phúc	9045	88A-799.48	Vĩnh Phúc	12170	88A-817.01	Vĩnh Phúc
2796	86D-006.47	Bình Thuận	5921	88A-803.81	Vĩnh Phúc	9046	88A-800.02	Vĩnh Phúc	12171	88A-817.47	Vĩnh Phúc
2797	86D-007.24	Bình Thuận	5922	88A-806.17	Vĩnh Phúc	9047	88A-804.92	Vĩnh Phúc	12172	88A-821.40	Vĩnh Phúc
2798	86D-009.32	Bình Thuận	5923	88A-806.87	Vĩnh Phúc	9048	88A-807.74	Vĩnh Phúc	12173	88A-821.49	Vĩnh Phúc
2799	88A-791.41	Vĩnh Phúc	5924	88A-809.12	Vĩnh Phúc	9049	88A-808.03	Vĩnh Phúc	12174	88A-822.80	Vĩnh Phúc
2800	88A-793.12	Vĩnh Phúc	5925	88A-809.32	Vĩnh Phúc	9050	88A-808.64	Vĩnh Phúc	12175	88A-823.90	Vĩnh Phúc
2801	88A-793.90	Vĩnh Phúc	5926	88A-814.17	Vĩnh Phúc	9051	88A-809.47	Vĩnh Phúc	12176	88A-824.13	Vĩnh Phúc
2802	88A-794.34	Vĩnh Phúc	5927	88A-818.10	Vĩnh Phúc	9052	88A-812.87	Vĩnh Phúc	12177	88A-828.49	Vĩnh Phúc
2803	88A-794.46	Vĩnh Phúc	5928	88A-819.10	Vĩnh Phúc	9053	88A-813.05	Vĩnh Phúc	12178	88A-828.53	Vĩnh Phúc

ĐI
CỘNG
ĐÀU
HỢP
VIỆT
H XUA

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2804	88A-797.24	Vĩnh Phúc	5929	88A-821.37	Vĩnh Phúc	9054	88A-816.52	Vĩnh Phúc	12179	88A-829.17	Vĩnh Phúc
2805	88A-797.30	Vĩnh Phúc	5930	88A-821.87	Vĩnh Phúc	9055	88A-816.75	Vĩnh Phúc	12180	88A-829.75	Vĩnh Phúc
2806	88A-800.23	Vĩnh Phúc	5931	88A-824.50	Vĩnh Phúc	9056	88A-817.20	Vĩnh Phúc	12181	88B-021.52	Vĩnh Phúc
2807	88A-800.70	Vĩnh Phúc	5932	88A-824.81	Vĩnh Phúc	9057	88A-818.23	Vĩnh Phúc	12182	88B-021.60	Vĩnh Phúc
2808	88A-809.24	Vĩnh Phúc	5933	88A-825.90	Vĩnh Phúc	9058	88A-819.02	Vĩnh Phúc	12183	88B-022.34	Vĩnh Phúc
2809	88A-810.75	Vĩnh Phúc	5934	88A-825.97	Vĩnh Phúc	9059	88A-820.37	Vĩnh Phúc	12184	88B-022.51	Vĩnh Phúc
2810	88A-811.52	Vĩnh Phúc	5935	88A-826.07	Vĩnh Phúc	9060	88A-821.27	Vĩnh Phúc	12185	88B-022.53	Vĩnh Phúc
2811	88A-812.05	Vĩnh Phúc	5936	88A-828.20	Vĩnh Phúc	9061	88A-822.57	Vĩnh Phúc	12186	88B-022.61	Vĩnh Phúc
2812	88A-813.64	Vĩnh Phúc	5937	88A-828.41	Vĩnh Phúc	9062	88A-824.04	Vĩnh Phúc	12187	88B-022.91	Vĩnh Phúc
2813	88A-814.21	Vĩnh Phúc	5938	88A-828.73	Vĩnh Phúc	9063	88A-825.24	Vĩnh Phúc	12188	88B-025.42	Vĩnh Phúc
2814	88A-815.78	Vĩnh Phúc	5939	88A-829.24	Vĩnh Phúc	9064	88A-825.76	Vĩnh Phúc	12189	88C-310.91	Vĩnh Phúc
2815	88A-817.14	Vĩnh Phúc	5940	88A-829.50	Vĩnh Phúc	9065	88A-828.42	Vĩnh Phúc	12190	88C-312.60	Vĩnh Phúc
2816	88A-817.52	Vĩnh Phúc	5941	88A-830.07	Vĩnh Phúc	9066	88A-829.46	Vĩnh Phúc	12191	88C-315.73	Vĩnh Phúc
2817	88A-818.07	Vĩnh Phúc	5942	88B-023.49	Vĩnh Phúc	9067	88B-021.97	Vĩnh Phúc	12192	88C-317.92	Vĩnh Phúc
2818	88A-818.87	Vĩnh Phúc	5943	88B-024.43	Vĩnh Phúc	9068	88B-022.32	Vĩnh Phúc	12193	88C-319.10	Vĩnh Phúc
2819	88A-818.97	Vĩnh Phúc	5944	88B-024.48	Vĩnh Phúc	9069	88B-024.23	Vĩnh Phúc	12194	88C-319.80	Vĩnh Phúc
2820	88A-819.57	Vĩnh Phúc	5945	88B-024.90	Vĩnh Phúc	9070	88C-311.05	Vĩnh Phúc	12195	88C-320.81	Vĩnh Phúc
2821	88A-820.17	Vĩnh Phúc	5946	88C-311.76	Vĩnh Phúc	9071	88C-312.70	Vĩnh Phúc	12196	88C-322.50	Vĩnh Phúc
2822	88A-820.80	Vĩnh Phúc	5947	88C-312.17	Vĩnh Phúc	9072	88C-313.02	Vĩnh Phúc	12197	88C-323.03	Vĩnh Phúc
2823	88A-822.01	Vĩnh Phúc	5948	88C-313.37	Vĩnh Phúc	9073	88C-313.10	Vĩnh Phúc	12198	88C-323.64	Vĩnh Phúc
2824	88A-822.51	Vĩnh Phúc	5949	88C-315.97	Vĩnh Phúc	9074	88C-313.87	Vĩnh Phúc	12199	88C-325.54	Vĩnh Phúc
2825	88A-822.91	Vĩnh Phúc	5950	88C-318.51	Vĩnh Phúc	9075	88C-314.23	Vĩnh Phúc	12200	88D-021.75	Vĩnh Phúc
2826	88A-825.31	Vĩnh Phúc	5951	88C-321.43	Vĩnh Phúc	9076	88C-314.42	Vĩnh Phúc	12201	88D-021.90	Vĩnh Phúc
2827	88A-826.24	Vĩnh Phúc	5952	88C-321.74	Vĩnh Phúc	9077	88C-314.80	Vĩnh Phúc	12202	88D-022.10	Vĩnh Phúc
2828	88A-828.81	Vĩnh Phúc	5953	88C-322.40	Vĩnh Phúc	9078	88C-317.01	Vĩnh Phúc	12203	88D-022.94	Vĩnh Phúc
2829	88A-830.42	Vĩnh Phúc	5954	88C-323.13	Vĩnh Phúc	9079	88C-317.20	Vĩnh Phúc	12204	88D-023.75	Vĩnh Phúc
2830	88A-830.43	Vĩnh Phúc	5955	88C-324.80	Vĩnh Phúc	9080	88C-317.52	Vĩnh Phúc	12205	89A-534.32	Hưng Yên
2831	88B-023.34	Vĩnh Phúc	5956	88D-021.52	Vĩnh Phúc	9081	88C-318.37	Vĩnh Phúc	12206	89A-538.48	Hưng Yên
2832	88B-024.45	Vĩnh Phúc	5957	88D-023.48	Vĩnh Phúc	9082	88C-318.78	Vĩnh Phúc	12207	89A-538.74	Hưng Yên
2833	88B-025.24	Vĩnh Phúc	5958	89A-531.84	Hưng Yên	9083	88C-320.52	Vĩnh Phúc	12208	89A-538.92	Hưng Yên
2834	88C-310.74	Vĩnh Phúc	5959	89A-533.24	Hưng Yên	9084	88C-321.75	Vĩnh Phúc	12209	89A-539.52	Hưng Yên
2835	88C-310.82	Vĩnh Phúc	5960	89A-534.27	Hưng Yên	9085	88C-324.14	Vĩnh Phúc	12210	89A-547.32	Hưng Yên
2836	88C-311.64	Vĩnh Phúc	5961	89A-535.31	Hưng Yên	9086	88C-325.97	Vĩnh Phúc	12211	89A-549.24	Hưng Yên
2837	88C-312.32	Vĩnh Phúc	5962	89A-538.70	Hưng Yên	9087	88C-326.53	Vĩnh Phúc	12212	89A-550.17	Hưng Yên
2838	88C-314.57	Vĩnh Phúc	5963	89A-539.37	Hưng Yên	9088	88D-023.72	Vĩnh Phúc	12213	89A-550.41	Hưng Yên
2839	88C-315.87	Vĩnh Phúc	5964	89A-540.23	Hưng Yên	9089	88D-024.23	Vĩnh Phúc	12214	89A-550.72	Hưng Yên
2840	88C-316.41	Vĩnh Phúc	5965	89A-540.42	Hưng Yên	9090	89A-531.92	Hưng Yên	12215	89A-550.87	Hưng Yên
2841	88C-316.57	Vĩnh Phúc	5966	89A-540.97	Hưng Yên	9091	89A-532.61	Hưng Yên	12216	89A-551.47	Hưng Yên
2842	88C-317.12	Vĩnh Phúc	5967	89A-541.48	Hưng Yên	9092	89A-535.07	Hưng Yên	12217	89A-554.49	Hưng Yên
2843	88C-321.78	Vĩnh Phúc	5968	89A-542.40	Hưng Yên	9093	89A-535.46	Hưng Yên	12218	89A-556.80	Hưng Yên
2844	88C-322.72	Vĩnh Phúc	5969	89A-543.50	Hưng Yên	9094	89A-537.14	Hưng Yên	12219	89A-556.97	Hưng Yên
2845	88C-326.20	Vĩnh Phúc	5970	89A-546.30	Hưng Yên	9095	89A-542.61	Hưng Yên	12220	89A-557.45	Hưng Yên
2846	88D-024.62	Vĩnh Phúc	5971	89A-547.10	Hưng Yên	9096	89A-543.60	Hưng Yên	12221	89A-557.52	Hưng Yên
2847	89A-533.07	Hưng Yên	5972	89A-547.76	Hưng Yên	9097	89A-547.23	Hưng Yên	12222	89A-561.43	Hưng Yên
2848	89A-533.78	Hưng Yên	5973	89A-547.93	Hưng Yên	9098	89A-548.87	Hưng Yên	12223	89A-562.64	Hưng Yên
2849	89A-534.42	Hưng Yên	5974	89A-548.32	Hưng Yên	9099	89A-550.37	Hưng Yên	12224	89A-563.05	Hưng Yên
2850	89A-534.82	Hưng Yên	5975	89A-550.24	Hưng Yên	9100	89A-551.01	Hưng Yên	12225	89A-564.13	Hưng Yên
2851	89A-537.60	Hưng Yên	5976	89A-550.48	Hưng Yên	9101	89A-551.87	Hưng Yên	12226	89A-568.10	Hưng Yên
2852	89A-538.37	Hưng Yên	5977	89A-551.60	Hưng Yên	9102	89A-553.32	Hưng Yên	12227	89B-026.51	Hưng Yên
2853	89A-538.52	Hưng Yên	5978	89A-552.27	Hưng Yên	9103	89A-554.67	Hưng Yên	12228	89B-026.82	Hưng Yên
2854	89A-540.31	Hưng Yên	5979	89A-555.62	Hưng Yên	9104	89A-559.82	Hưng Yên	12229	89B-028.05	Hưng Yên
2855	89A-540.74	Hưng Yên	5980	89A-558.72	Hưng Yên	9105	89A-561.81	Hưng Yên	12230	89B-028.48	Hưng Yên
2856	89A-540.78	Hưng Yên	5981	89A-558.87	Hưng Yên	9106	89A-562.60	Hưng Yên	12231	89C-345.57	Hưng Yên
2857	89A-541.82	Hưng Yên	5982	89A-559.30	Hưng Yên	9107	89A-562.82	Hưng Yên	12232	89C-346.37	Hưng Yên
2858	89A-542.82	Hưng Yên	5983	89A-560.97	Hưng Yên	9108	89A-562.94	Hưng Yên	12233	89C-347.84	Hưng Yên
2859	89A-545.64	Hưng Yên	5984	89A-561.64	Hưng Yên	9109	89A-564.03	Hưng Yên	12234	89C-347.87	Hưng Yên
2860	89A-547.41	Hưng Yên	5985	89A-564.07	Hưng Yên	9110	89B-027.61	Hưng Yên	12235	89C-350.07	Hưng Yên
2861	89A-548.90	Hưng Yên	5986	89A-564.47	Hưng Yên	9111	89C-345.20	Hưng Yên	12236	89C-350.42	Hưng Yên
2862	89A-548.93	Hưng Yên	5987	89A-568.12	Hưng Yên	9112	89C-345.30	Hưng Yên	12237	89C-350.67	Hưng Yên
2863	89A-549.10	Hưng Yên	5988	89B-025.10	Hưng Yên	9113	89C-346.13	Hưng Yên	12238	89C-351.67	Hưng Yên
2864	89A-551.04	Hưng Yên	5989	89B-025.32	Hưng Yên	9114	89C-346.45	Hưng Yên	12239	89C-353.74	Hưng Yên

1 - C
TY
GIÁ
ANH
NAM
J - T.P.

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2865	89A-556.14	Hưng Yên	5990	89B-026.04	Hưng Yên	9115	89C-346.54	Hưng Yên	12240	89C-355.20	Hưng Yên
2866	89A-558.37	Hưng Yên	5991	89B-026.43	Hưng Yên	9116	89C-346.72	Hưng Yên	12241	89C-359.54	Hưng Yên
2867	89A-560.07	Hưng Yên	5992	89B-028.72	Hưng Yên	9117	89C-348.53	Hưng Yên	12242	89C-359.71	Hưng Yên
2868	89A-561.74	Hưng Yên	5993	89B-028.75	Hưng Yên	9118	89C-349.76	Hưng Yên	12243	89C-360.20	Hưng Yên
2869	89A-563.74	Hưng Yên	5994	89B-028.78	Hưng Yên	9119	89C-350.91	Hưng Yên	12244	89D-023.54	Hưng Yên
2870	89A-564.23	Hưng Yên	5995	89C-345.47	Hưng Yên	9120	89C-351.49	Hưng Yên	12245	89D-023.61	Hưng Yên
2871	89A-566.87	Hưng Yên	5996	89C-346.04	Hưng Yên	9121	89C-351.54	Hưng Yên	12246	89D-025.73	Hưng Yên
2872	89A-567.14	Hưng Yên	5997	89C-346.42	Hưng Yên	9122	89C-352.27	Hưng Yên	12247	89D-025.75	Hưng Yên
2873	89A-567.43	Hưng Yên	5998	89C-347.62	Hưng Yên	9123	89C-356.03	Hưng Yên	12248	89D-026.32	Hưng Yên
2874	89A-567.71	Hưng Yên	5999	89C-347.80	Hưng Yên	9124	89C-356.73	Hưng Yên	12249	89D-026.70	Hưng Yên
2875	89A-567.92	Hưng Yên	6000	89C-348.81	Hưng Yên	9125	89C-356.94	Hưng Yên	12250	90A-289.74	Hà Nam
2876	89B-025.73	Hưng Yên	6001	89C-350.46	Hưng Yên	9126	89C-360.64	Hưng Yên	12251	90A-289.92	Hà Nam
2877	89B-026.52	Hưng Yên	6002	89C-351.84	Hưng Yên	9127	89D-023.05	Hưng Yên	12252	90A-290.61	Hà Nam
2878	89B-027.84	Hưng Yên	6003	89C-353.17	Hưng Yên	9128	89D-023.53	Hưng Yên	12253	90A-291.20	Hà Nam
2879	89B-028.64	Hưng Yên	6004	89C-357.43	Hưng Yên	9129	89D-023.91	Hưng Yên	12254	90A-291.52	Hà Nam
2880	89C-345.48	Hưng Yên	6005	89C-358.97	Hưng Yên	9130	89D-026.43	Hưng Yên	12255	90A-292.50	Hà Nam
2881	89C-346.51	Hưng Yên	6006	89C-359.40	Hưng Yên	9131	90A-287.74	Hà Nam	12256	90A-293.45	Hà Nam
2882	89C-347.01	Hưng Yên	6007	89C-359.82	Hưng Yên	9132	90A-288.80	Hà Nam	12257	90A-294.27	Hà Nam
2883	89C-347.10	Hưng Yên	6008	89D-023.97	Hưng Yên	9133	90A-289.07	Hà Nam	12258	90A-294.43	Hà Nam
2884	89C-347.37	Hưng Yên	6009	89D-024.60	Hưng Yên	9134	90A-292.54	Hà Nam	12259	90A-295.40	Hà Nam
2885	89C-350.34	Hưng Yên	6010	89D-025.81	Hưng Yên	9135	90A-294.21	Hà Nam	12260	90A-295.67	Hà Nam
2886	89C-352.41	Hưng Yên	6011	89D-026.67	Hưng Yên	9136	90A-297.03	Hà Nam	12261	90A-296.42	Hà Nam
2887	89C-354.12	Hưng Yên	6012	90A-290.37	Hà Nam	9137	90A-297.71	Hà Nam	12262	90A-298.34	Hà Nam
2888	89C-354.50	Hưng Yên	6013	90A-291.87	Hà Nam	9138	90A-300.24	Hà Nam	12263	90A-299.05	Hà Nam
2889	89C-355.91	Hưng Yên	6014	90A-293.07	Hà Nam	9139	90B-012.97	Hà Nam	12264	90A-299.75	Hà Nam
2890	89C-355.94	Hưng Yên	6015	90A-293.10	Hà Nam	9140	90B-013.76	Hà Nam	12265	90A-299.80	Hà Nam
2891	89C-356.74	Hưng Yên	6016	90A-293.48	Hà Nam	9141	90B-014.04	Hà Nam	12266	90A-300.60	Hà Nam
2892	89C-357.46	Hưng Yên	6017	90A-295.27	Hà Nam	9142	90B-015.94	Hà Nam	12267	90A-301.62	Hà Nam
2893	89C-358.75	Hưng Yên	6018	90A-295.80	Hà Nam	9143	90C-155.60	Hà Nam	12268	90A-301.84	Hà Nam
2894	89C-358.91	Hưng Yên	6019	90A-297.07	Hà Nam	9144	90C-156.34	Hà Nam	12269	90B-013.20	Hà Nam
2895	89D-024.64	Hưng Yên	6020	90A-297.12	Hà Nam	9145	90C-158.34	Hà Nam	12270	90B-013.90	Hà Nam
2896	90A-290.23	Hà Nam	6021	90A-300.37	Hà Nam	9146	90C-159.73	Hà Nam	12271	90B-014.71	Hà Nam
2897	90A-290.87	Hà Nam	6022	90A-300.80	Hà Nam	9147	90C-160.23	Hà Nam	12272	90D-010.76	Hà Nam
2898	90A-291.78	Hà Nam	6023	90B-014.48	Hà Nam	9148	90D-009.80	Hà Nam	12273	90D-010.78	Hà Nam
2899	90A-292.71	Hà Nam	6024	90B-014.53	Hà Nam	9149	90D-012.32	Hà Nam	12274	90D-011.49	Hà Nam
2900	90A-295.62	Hà Nam	6025	90B-015.72	Hà Nam	9150	92A-433.46	Quảng Nam	12275	90D-012.72	Hà Nam
2901	90A-296.01	Hà Nam	6026	90C-155.53	Hà Nam	9151	92A-437.23	Quảng Nam	12276	92A-433.41	Quảng Nam
2902	90A-299.49	Hà Nam	6027	90C-158.07	Hà Nam	9152	92A-438.87	Quảng Nam	12277	92A-436.49	Quảng Nam
2903	90B-014.82	Hà Nam	6028	90C-158.61	Hà Nam	9153	92A-442.67	Quảng Nam	12278	92A-438.90	Quảng Nam
2904	90B-016.24	Hà Nam	6029	90C-159.40	Hà Nam	9154	92A-443.31	Quảng Nam	12279	92A-441.87	Quảng Nam
2905	90C-154.74	Hà Nam	6030	90D-010.50	Hà Nam	9155	92A-443.78	Quảng Nam	12280	92A-442.75	Quảng Nam
2906	90C-156.07	Hà Nam	6031	90D-011.43	Hà Nam	9156	92A-444.73	Quảng Nam	12281	92A-443.04	Quảng Nam
2907	90C-156.94	Hà Nam	6032	90D-013.53	Hà Nam	9157	92A-445.14	Quảng Nam	12282	92A-445.76	Quảng Nam
2908	90C-158.48	Hà Nam	6033	92A-432.93	Quảng Nam	9158	92A-445.47	Quảng Nam	12283	92A-447.41	Quảng Nam
2909	90D-010.46	Hà Nam	6034	92A-434.07	Quảng Nam	9159	92A-446.82	Quảng Nam	12284	92A-448.71	Quảng Nam
2910	90D-010.73	Hà Nam	6035	92A-434.70	Quảng Nam	9160	92A-446.92	Quảng Nam	12285	92A-449.10	Quảng Nam
2911	90D-012.43	Hà Nam	6036	92A-437.67	Quảng Nam	9161	92A-447.02	Quảng Nam	12286	92B-039.43	Quảng Nam
2912	90D-013.17	Hà Nam	6037	92A-437.87	Quảng Nam	9162	92A-449.41	Quảng Nam	12287	92B-040.01	Quảng Nam
2913	92A-435.60	Quảng Nam	6038	92A-438.41	Quảng Nam	9163	92B-038.80	Quảng Nam	12288	92C-257.81	Quảng Nam
2914	92A-436.12	Quảng Nam	6039	92A-439.57	Quảng Nam	9164	92B-038.93	Quảng Nam	12289	92C-262.02	Quảng Nam
2915	92A-440.13	Quảng Nam	6040	92A-441.10	Quảng Nam	9165	92B-040.03	Quảng Nam	12290	92C-263.43	Quảng Nam
2916	92A-440.37	Quảng Nam	6041	92A-441.45	Quảng Nam	9166	92B-041.48	Quảng Nam	12291	92C-264.10	Quảng Nam
2917	92A-442.76	Quảng Nam	6042	92A-442.27	Quảng Nam	9167	92B-041.72	Quảng Nam	12292	92C-264.61	Quảng Nam
2918	92A-442.81	Quảng Nam	6043	92A-445.73	Quảng Nam	9168	92B-041.84	Quảng Nam	12293	92C-264.72	Quảng Nam
2919	92A-446.14	Quảng Nam	6044	92A-445.84	Quảng Nam	9169	92C-259.47	Quảng Nam	12294	92C-265.54	Quảng Nam
2920	92A-446.76	Quảng Nam	6045	92A-449.43	Quảng Nam	9170	92C-261.30	Quảng Nam	12295	92D-013.93	Quảng Nam
2921	92A-448.91	Quảng Nam	6046	92B-038.47	Quảng Nam	9171	92C-261.52	Quảng Nam	12296	92D-015.30	Quảng Nam
2922	92A-449.04	Quảng Nam	6047	92B-039.75	Quảng Nam	9172	92C-261.54	Quảng Nam	12297	93A-508.04	Bình Phước
2923	92A-449.45	Quảng Nam	6048	92B-039.78	Quảng Nam	9173	92C-261.64	Quảng Nam	12298	93A-510.78	Bình Phước
2924	92C-257.87	Quảng Nam	6049	92B-041.02	Quảng Nam	9174	92C-261.67	Quảng Nam	12299	93A-512.05	Bình Phước
2925	92C-258.43	Quảng Nam	6050	92C-258.32	Quảng Nam	9175	92C-262.27	Quảng Nam	12300	93A-514.31	Bình Phước

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2926	92C-259.02	Quảng Nam	6051	92C-258.46	Quảng Nam	9176	92C-262.45	Quảng Nam	12301	93A-514.73	Bình Phước
2927	92C-259.45	Quảng Nam	6052	92C-258.90	Quảng Nam	9177	92C-263.47	Quảng Nam	12302	93A-515.07	Bình Phước
2928	92C-259.78	Quảng Nam	6053	92C-260.31	Quảng Nam	9178	92C-263.53	Quảng Nam	12303	93A-516.53	Bình Phước
2929	92C-259.92	Quảng Nam	6054	92D-012.67	Quảng Nam	9179	92C-263.87	Quảng Nam	12304	93A-518.10	Bình Phước
2930	92C-260.34	Quảng Nam	6055	92D-014.31	Quảng Nam	9180	92C-266.47	Quảng Nam	12305	93A-518.40	Bình Phước
2931	92C-261.92	Quảng Nam	6056	92D-014.47	Quảng Nam	9181	92D-012.54	Quảng Nam	12306	93A-518.76	Bình Phước
2932	92C-262.60	Quảng Nam	6057	92D-016.60	Quảng Nam	9182	92D-013.03	Quảng Nam	12307	93A-518.82	Bình Phước
2933	92C-265.73	Quảng Nam	6058	92D-016.64	Quảng Nam	9183	92D-013.92	Quảng Nam	12308	93A-519.04	Bình Phước
2934	92D-013.52	Quảng Nam	6059	93A-505.45	Bình Phước	9184	93A-505.84	Bình Phước	12309	93A-519.37	Bình Phước
2935	92D-015.20	Quảng Nam	6060	93A-506.70	Bình Phước	9185	93A-506.41	Bình Phước	12310	93A-520.53	Bình Phước
2936	92D-015.49	Quảng Nam	6061	93A-509.14	Bình Phước	9186	93A-506.52	Bình Phước	12311	93A-520.60	Bình Phước
2937	92D-015.60	Quảng Nam	6062	93A-510.45	Bình Phước	9187	93A-507.41	Bình Phước	12312	93A-521.81	Bình Phước
2938	92D-016.53	Quảng Nam	6063	93A-510.48	Bình Phước	9188	93A-507.74	Bình Phước	12313	93A-521.82	Bình Phước
2939	93A-506.42	Bình Phước	6064	93A-511.13	Bình Phước	9189	93A-509.51	Bình Phước	12314	93A-522.24	Bình Phước
2940	93A-507.12	Bình Phước	6065	93A-511.23	Bình Phước	9190	93A-509.73	Bình Phước	12315	93A-522.82	Bình Phước
2941	93A-508.61	Bình Phước	6066	93A-513.10	Bình Phước	9191	93A-510.07	Bình Phước	12316	93A-522.84	Bình Phước
2942	93A-509.13	Bình Phước	6067	93A-513.97	Bình Phước	9192	93A-510.54	Bình Phước	12317	93A-524.02	Bình Phước
2943	93A-510.50	Bình Phước	6068	93A-514.07	Bình Phước	9193	93A-510.76	Bình Phước	12318	93A-525.20	Bình Phước
2944	93A-511.48	Bình Phước	6069	93A-515.20	Bình Phước	9194	93A-512.72	Bình Phước	12319	93A-525.34	Bình Phước
2945	93A-511.52	Bình Phước	6070	93A-517.14	Bình Phước	9195	93A-514.27	Bình Phước	12320	93A-525.70	Bình Phước
2946	93A-511.54	Bình Phước	6071	93A-518.70	Bình Phước	9196	93A-524.31	Bình Phước	12321	93B-022.84	Bình Phước
2947	93A-511.61	Bình Phước	6072	93A-520.23	Bình Phước	9197	93A-524.75	Bình Phước	12322	93B-022.94	Bình Phước
2948	93A-512.47	Bình Phước	6073	93A-522.57	Bình Phước	9198	93A-525.10	Bình Phước	12323	93B-023.42	Bình Phước
2949	93A-514.70	Bình Phước	6074	93A-523.34	Bình Phước	9199	93A-525.82	Bình Phước	12324	93B-024.04	Bình Phước
2950	93A-515.04	Bình Phước	6075	93B-023.73	Bình Phước	9200	93B-021.71	Bình Phước	12325	93B-025.04	Bình Phước
2951	93A-515.32	Bình Phước	6076	93B-024.52	Bình Phước	9201	93B-021.78	Bình Phước	12326	93C-200.57	Bình Phước
2952	93A-515.40	Bình Phước	6077	93B-025.42	Bình Phước	9202	93B-021.92	Bình Phước	12327	93C-202.92	Bình Phước
2953	93A-515.48	Bình Phước	6078	93C-199.78	Bình Phước	9203	93B-022.07	Bình Phước	12328	93C-203.12	Bình Phước
2954	93A-518.43	Bình Phước	6079	93C-200.46	Bình Phước	9204	93B-022.32	Bình Phước	12329	93C-203.17	Bình Phước
2955	93A-520.01	Bình Phước	6080	93C-202.94	Bình Phước	9205	93B-022.43	Bình Phước	12330	93C-203.75	Bình Phước
2956	93A-520.40	Bình Phước	6081	93C-204.76	Bình Phước	9206	93C-200.78	Bình Phước	12331	93C-205.91	Bình Phước
2957	93A-520.67	Bình Phước	6082	93C-205.37	Bình Phước	9207	93C-201.60	Bình Phước	12332	93C-206.32	Bình Phước
2958	93A-521.03	Bình Phước	6083	93C-207.27	Bình Phước	9208	93C-202.31	Bình Phước	12333	93C-207.42	Bình Phước
2959	93A-522.20	Bình Phước	6084	93D-007.57	Bình Phước	9209	93C-206.54	Bình Phước	12334	93D-007.82	Bình Phước
2960	93A-524.73	Bình Phước	6085	93D-008.54	Bình Phước	9210	93C-207.17	Bình Phước	12335	94A-110.75	Bạc Liêu
2961	93A-525.60	Bình Phước	6086	93D-008.84	Bình Phước	9211	93C-207.24	Bình Phước	12336	94A-111.50	Bạc Liêu
2962	93B-022.51	Bình Phước	6087	93D-009.57	Bình Phước	9212	93C-207.57	Bình Phước	12337	94A-112.17	Bạc Liêu
2963	93B-023.12	Bình Phước	6088	93D-010.47	Bình Phước	9213	93C-208.67	Bình Phước	12338	94B-016.64	Bạc Liêu
2964	93B-023.92	Bình Phước	6089	94A-113.17	Bạc Liêu	9214	93D-007.52	Bình Phước	12339	94B-016.94	Bạc Liêu
2965	93B-025.30	Bình Phước	6090	94A-113.78	Bạc Liêu	9215	93D-009.32	Bình Phước	12340	94B-017.47	Bạc Liêu
2966	93C-199.14	Bình Phước	6091	94B-015.05	Bạc Liêu	9216	93D-010.05	Bình Phước	12341	94D-007.71	Bạc Liêu
2967	93C-199.67	Bình Phước	6092	94B-016.27	Bạc Liêu	9217	94A-109.51	Bạc Liêu	12342	95A-136.54	Hậu Giang
2968	93C-199.74	Bình Phước	6093	94B-017.82	Bạc Liêu	9218	94A-111.40	Bạc Liêu	12343	95A-137.04	Hậu Giang
2969	93C-200.13	Bình Phước	6094	94C-085.70	Bạc Liêu	9219	94A-112.07	Bạc Liêu	12344	95A-137.70	Hậu Giang
2970	93C-206.73	Bình Phước	6095	94C-085.84	Bạc Liêu	9220	94A-114.34	Bạc Liêu	12345	95A-140.67	Hậu Giang
2971	93C-207.82	Bình Phước	6096	94C-087.41	Bạc Liêu	9221	94B-014.75	Bạc Liêu	12346	95A-140.92	Hậu Giang
2972	93C-207.87	Bình Phước	6097	94C-087.48	Bạc Liêu	9222	94B-015.75	Bạc Liêu	12347	95A-141.02	Hậu Giang
2973	93C-208.47	Bình Phước	6098	94D-005.75	Bạc Liêu	9223	94C-085.04	Bạc Liêu	12348	95A-143.17	Hậu Giang
2974	93C-208.52	Bình Phước	6099	95A-136.91	Hậu Giang	9224	94C-087.61	Bạc Liêu	12349	95A-143.81	Hậu Giang
2975	93D-007.90	Bình Phước	6100	95A-137.40	Hậu Giang	9225	94D-005.51	Bạc Liêu	12350	95B-016.90	Hậu Giang
2976	93D-008.20	Bình Phước	6101	95A-141.07	Hậu Giang	9226	94D-005.61	Bạc Liêu	12351	95B-019.05	Hậu Giang
2977	93D-008.43	Bình Phước	6102	95B-017.20	Hậu Giang	9227	94D-007.53	Bạc Liêu	12352	95B-019.41	Hậu Giang
2978	93D-009.87	Bình Phước	6103	95B-017.87	Hậu Giang	9228	94D-007.57	Bạc Liêu	12353	95B-019.71	Hậu Giang
2979	93D-010.53	Bình Phước	6104	95B-018.67	Hậu Giang	9229	95A-140.72	Hậu Giang	12354	95C-089.31	Hậu Giang
2980	93D-010.81	Bình Phước	6105	95B-019.42	Hậu Giang	9230	95A-141.17	Hậu Giang	12355	95C-090.24	Hậu Giang
2981	94A-110.05	Bạc Liêu	6106	95B-020.04	Hậu Giang	9231	95A-141.91	Hậu Giang	12356	95C-090.82	Hậu Giang
2982	94A-110.81	Bạc Liêu	6107	95C-089.54	Hậu Giang	9232	95A-142.52	Hậu Giang	12357	95C-090.94	Hậu Giang
2983	94A-113.24	Bạc Liêu	6108	95C-090.76	Hậu Giang	9233	95B-017.34	Hậu Giang	12358	95C-091.71	Hậu Giang
2984	94A-114.52	Bạc Liêu	6109	95C-091.75	Hậu Giang	9234	95B-019.60	Hậu Giang	12359	95C-093.49	Hậu Giang
2985	94B-014.87	Bạc Liêu	6110	95C-092.91	Hậu Giang	9235	95C-089.93	Hậu Giang	12360	95C-093.78	Hậu Giang
2986	94B-016.24	Bạc Liêu	6111	95D-025.48	Hậu Giang	9236	95C-090.32	Hậu Giang	12361	95D-023.84	Hậu Giang

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2987	94C-084.90	Bac Liêu	6112	97A-095.57	Bắc Kan	9237	95C-090.34	Hầu Giang	12362	95D-024.10	Hầu Giang
2988	94C-087.70	Bac Liêu	6113	97A-097.60	Bắc Kan	9238	95C-090.78	Hầu Giang	12363	95D-025.17	Hầu Giang
2989	94D-005.93	Bac Liêu	6114	97A-098.57	Bắc Kan	9239	95C-091.07	Hầu Giang	12364	95D-025.21	Hầu Giang
2990	94D-006.76	Bac Liêu	6115	97A-099.12	Bắc Kan	9240	95C-091.60	Hầu Giang	12365	95D-026.57	Hầu Giang
2991	95A-136.90	Hầu Giang	6116	97A-099.14	Bắc Kan	9241	95C-091.61	Hầu Giang	12366	97A-095.51	Bắc Kan
2992	95A-139.10	Hầu Giang	6117	97A-099.57	Bắc Kan	9242	95C-092.14	Hầu Giang	12367	97A-095.62	Bắc Kan
2993	95A-140.82	Hầu Giang	6118	97A-100.64	Bắc Kan	9243	95C-093.31	Hầu Giang	12368	97A-096.23	Bắc Kan
2994	95A-141.67	Hầu Giang	6119	97B-016.67	Bắc Kan	9244	95D-025.01	Hầu Giang	12369	97A-099.37	Bắc Kan
2995	95B-017.05	Hầu Giang	6120	97B-017.13	Bắc Kan	9245	95D-026.73	Hầu Giang	12370	97B-015.54	Bắc Kan
2996	95B-019.74	Hầu Giang	6121	97B-018.34	Bắc Kan	9246	97A-096.30	Bắc Kan	12371	97B-018.17	Bắc Kan
2997	95C-089.61	Hầu Giang	6122	97B-018.45	Bắc Kan	9247	97A-096.43	Bắc Kan	12372	97B-018.62	Bắc Kan
2998	95C-090.20	Hầu Giang	6123	97D-008.70	Bắc Kan	9248	97A-096.54	Bắc Kan	12373	97C-050.72	Bắc Kan
2999	95C-090.81	Hầu Giang	6124	97D-009.17	Bắc Kan	9249	97A-097.31	Bắc Kan	12374	97C-050.92	Bắc Kan
3000	95C-091.10	Hầu Giang	6125	97D-010.13	Bắc Kan	9250	97A-098.37	Bắc Kan	12375	97C-051.27	Bắc Kan
3001	95C-091.13	Hầu Giang	6126	97D-011.07	Bắc Kan	9251	97A-098.49	Bắc Kan	12376	97D-007.52	Bắc Kan
3002	95C-092.12	Hầu Giang	6127	98A-859.87	Bắc Giang	9252	97A-098.80	Bắc Kan	12377	97D-009.57	Bắc Kan
3003	95D-024.54	Hầu Giang	6128	98A-860.70	Bắc Giang	9253	97A-099.71	Bắc Kan	12378	97D-010.92	Bắc Kan
3004	95D-026.12	Hầu Giang	6129	98A-860.97	Bắc Giang	9254	97A-100.48	Bắc Kan	12379	98A-860.17	Bắc Giang
3005	97B-015.81	Bắc Kan	6130	98A-862.14	Bắc Giang	9255	97A-100.52	Bắc Kan	12380	98A-863.37	Bắc Giang
3006	97B-017.14	Bắc Kan	6131	98A-862.93	Bắc Giang	9256	97A-100.57	Bắc Kan	12381	98A-865.57	Bắc Giang
3007	97B-017.53	Bắc Kan	6132	98A-863.27	Bắc Giang	9257	97A-100.67	Bắc Kan	12382	98A-865.92	Bắc Giang
3008	97C-049.32	Bắc Kan	6133	98A-864.45	Bắc Giang	9258	97A-100.75	Bắc Kan	12383	98A-869.84	Bắc Giang
3009	97C-053.01	Bắc Kan	6134	98A-864.93	Bắc Giang	9259	97B-016.64	Bắc Kan	12384	98A-870.49	Bắc Giang
3010	97D-007.54	Bắc Kan	6135	98A-870.52	Bắc Giang	9260	97B-017.50	Bắc Kan	12385	98A-871.80	Bắc Giang
3011	97D-008.57	Bắc Kan	6136	98A-871.12	Bắc Giang	9261	97C-049.41	Bắc Kan	12386	98A-873.14	Bắc Giang
3012	97D-009.94	Bắc Kan	6137	98A-871.34	Bắc Giang	9262	97C-051.54	Bắc Kan	12387	98A-874.07	Bắc Giang
3013	97D-010.64	Bắc Kan	6138	98A-871.43	Bắc Giang	9263	97C-052.04	Bắc Kan	12388	98A-874.57	Bắc Giang
3014	97D-010.84	Bắc Kan	6139	98A-874.48	Bắc Giang	9264	97D-008.42	Bắc Kan	12389	98A-875.92	Bắc Giang
3015	97D-011.14	Bắc Kan	6140	98A-875.31	Bắc Giang	9265	98A-859.10	Bắc Giang	12390	98A-876.24	Bắc Giang
3016	97D-011.31	Bắc Kan	6141	98A-875.73	Bắc Giang	9266	98A-859.94	Bắc Giang	12391	98A-878.03	Bắc Giang
3017	98A-859.41	Bắc Giang	6142	98A-876.74	Bắc Giang	9267	98A-867.54	Bắc Giang	12392	98A-878.42	Bắc Giang
3018	98A-859.91	Bắc Giang	6143	98A-878.13	Bắc Giang	9268	98A-867.70	Bắc Giang	12393	98A-881.14	Bắc Giang
3019	98A-865.23	Bắc Giang	6144	98A-879.71	Bắc Giang	9269	98A-867.87	Bắc Giang	12394	98A-881.93	Bắc Giang
3020	98A-865.42	Bắc Giang	6145	98A-879.84	Bắc Giang	9270	98A-869.32	Bắc Giang	12395	98A-884.40	Bắc Giang
3021	98A-868.02	Bắc Giang	6146	98A-882.84	Bắc Giang	9271	98A-869.60	Bắc Giang	12396	98A-886.70	Bắc Giang
3022	98A-868.84	Bắc Giang	6147	98A-884.17	Bắc Giang	9272	98A-872.24	Bắc Giang	12397	98A-888.62	Bắc Giang
3023	98A-870.64	Bắc Giang	6148	98A-884.32	Bắc Giang	9273	98A-875.80	Bắc Giang	12398	98A-888.93	Bắc Giang
3024	98A-871.40	Bắc Giang	6149	98A-884.54	Bắc Giang	9274	98A-876.04	Bắc Giang	12399	98A-890.23	Bắc Giang
3025	98A-873.51	Bắc Giang	6150	98A-885.61	Bắc Giang	9275	98A-876.84	Bắc Giang	12400	98A-890.70	Bắc Giang
3026	98A-874.32	Bắc Giang	6151	98A-886.23	Bắc Giang	9276	98A-877.51	Bắc Giang	12401	98A-893.57	Bắc Giang
3027	98A-874.84	Bắc Giang	6152	98A-888.72	Bắc Giang	9277	98A-880.05	Bắc Giang	12402	98A-893.80	Bắc Giang
3028	98A-875.14	Bắc Giang	6153	98A-894.76	Bắc Giang	9278	98A-881.92	Bắc Giang	12403	98A-896.32	Bắc Giang
3029	98A-875.74	Bắc Giang	6154	98A-895.80	Bắc Giang	9279	98A-882.41	Bắc Giang	12404	98A-898.91	Bắc Giang
3030	98A-880.32	Bắc Giang	6155	98A-895.82	Bắc Giang	9280	98A-882.48	Bắc Giang	12405	98A-902.49	Bắc Giang
3031	98A-880.72	Bắc Giang	6156	98A-896.04	Bắc Giang	9281	98A-882.75	Bắc Giang	12406	98A-902.54	Bắc Giang
3032	98A-880.76	Bắc Giang	6157	98A-899.13	Bắc Giang	9282	98A-885.07	Bắc Giang	12407	98A-907.53	Bắc Giang
3033	98A-880.84	Bắc Giang	6158	98A-899.91	Bắc Giang	9283	98A-885.52	Bắc Giang	12408	98A-908.93	Bắc Giang
3034	98A-881.80	Bắc Giang	6159	98A-900.54	Bắc Giang	9284	98A-886.43	Bắc Giang	12409	98A-909.49	Bắc Giang
3035	98A-882.60	Bắc Giang	6160	98A-903.52	Bắc Giang	9285	98A-887.62	Bắc Giang	12410	98A-909.74	Bắc Giang
3036	98A-885.10	Bắc Giang	6161	98A-909.02	Bắc Giang	9286	98A-887.90	Bắc Giang	12411	98B-044.41	Bắc Giang
3037	98A-886.62	Bắc Giang	6162	98A-910.72	Bắc Giang	9287	98A-889.01	Bắc Giang	12412	98B-045.75	Bắc Giang
3038	98A-892.62	Bắc Giang	6163	98B-044.14	Bắc Giang	9288	98A-889.23	Bắc Giang	12413	98B-046.45	Bắc Giang
3039	98A-894.20	Bắc Giang	6164	98B-046.07	Bắc Giang	9289	98A-889.47	Bắc Giang	12414	98B-047.90	Bắc Giang
3040	98A-894.62	Bắc Giang	6165	98C-376.12	Bắc Giang	9290	98A-892.84	Bắc Giang	12415	98C-376.04	Bắc Giang
3041	98A-896.57	Bắc Giang	6166	98C-380.61	Bắc Giang	9291	98A-893.42	Bắc Giang	12416	98C-376.23	Bắc Giang
3042	98A-899.03	Bắc Giang	6167	98C-381.97	Bắc Giang	9292	98A-893.45	Bắc Giang	12417	98C-376.32	Bắc Giang
3043	98A-899.73	Bắc Giang	6168	98C-382.92	Bắc Giang	9293	98A-894.71	Bắc Giang	12418	98C-378.47	Bắc Giang
3044	98A-905.24	Bắc Giang	6169	98C-383.13	Bắc Giang	9294	98A-895.07	Bắc Giang	12419	98C-380.07	Bắc Giang
3045	98A-906.51	Bắc Giang	6170	98C-383.76	Bắc Giang	9295	98A-896.24	Bắc Giang	12420	98C-380.60	Bắc Giang
3046	98A-906.54	Bắc Giang	6171	98C-385.48	Bắc Giang	9296	98A-899.54	Bắc Giang	12421	98C-381.03	Bắc Giang
3047	98A-907.54	Bắc Giang	6172	98C-386.17	Bắc Giang	9297	98A-900.41	Bắc Giang	12422	98C-383.21	Bắc Giang

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3048	98A-908.01	Bắc Giang	6173	98C-387.40	Bắc Giang	9298	98A-901.20	Bắc Giang	12423	98C-383.42	Bắc Giang
3049	98A-909.27	Bắc Giang	6174	98C-387.71	Bắc Giang	9299	98A-904.10	Bắc Giang	12424	98C-386.92	Bắc Giang
3050	98A-909.81	Bắc Giang	6175	98C-388.43	Bắc Giang	9300	98A-904.62	Bắc Giang	12425	98C-387.84	Bắc Giang
3051	98A-910.07	Bắc Giang	6176	98C-388.48	Bắc Giang	9301	98A-905.80	Bắc Giang	12426	98C-388.52	Bắc Giang
3052	98A-910.23	Bắc Giang	6177	98C-391.42	Bắc Giang	9302	98A-907.21	Bắc Giang	12427	98C-389.48	Bắc Giang
3053	98A-912.02	Bắc Giang	6178	98C-392.75	Bắc Giang	9303	98A-907.73	Bắc Giang	12428	98C-390.21	Bắc Giang
3054	98A-912.41	Bắc Giang	6179	98C-392.76	Bắc Giang	9304	98A-908.21	Bắc Giang	12429	98C-393.54	Bắc Giang
3055	98B-044.30	Bắc Giang	6180	98C-395.57	Bắc Giang	9305	98A-911.05	Bắc Giang	12430	98C-393.82	Bắc Giang
3056	98B-044.71	Bắc Giang	6181	98C-397.71	Bắc Giang	9306	98B-046.48	Bắc Giang	12431	98C-394.03	Bắc Giang
3057	98B-045.21	Bắc Giang	6182	98D-020.82	Bắc Giang	9307	98B-047.81	Bắc Giang	12432	98C-394.31	Bắc Giang
3058	98B-047.91	Bắc Giang	6183	98D-021.14	Bắc Giang	9308	98B-047.87	Bắc Giang	12433	98C-394.87	Bắc Giang
3059	98C-377.64	Bắc Giang	6184	98D-021.84	Bắc Giang	9309	98C-381.24	Bắc Giang	12434	98D-021.48	Bắc Giang
3060	98C-380.82	Bắc Giang	6185	98D-023.60	Bắc Giang	9310	98C-381.27	Bắc Giang	12435	98D-021.49	Bắc Giang
3061	98C-384.51	Bắc Giang	6186	98D-024.27	Bắc Giang	9311	98C-382.07	Bắc Giang	12436	98D-023.53	Bắc Giang
3062	98C-386.51	Bắc Giang	6187	99A-852.40	Bắc Ninh	9312	98C-385.67	Bắc Giang	12437	99A-851.23	Bắc Ninh
3063	98C-387.53	Bắc Giang	6188	99A-852.48	Bắc Ninh	9313	98C-386.47	Bắc Giang	12438	99A-851.32	Bắc Ninh
3064	98C-388.37	Bắc Giang	6189	99A-853.32	Bắc Ninh	9314	98C-387.49	Bắc Giang	12439	99A-852.13	Bắc Ninh
3065	98C-389.01	Bắc Giang	6190	99A-854.43	Bắc Ninh	9315	98C-388.02	Bắc Giang	12440	99A-853.30	Bắc Ninh
3066	98C-389.07	Bắc Giang	6191	99A-854.53	Bắc Ninh	9316	98C-389.47	Bắc Giang	12441	99A-858.13	Bắc Ninh
3067	98C-389.23	Bắc Giang	6192	99A-854.75	Bắc Ninh	9317	98C-389.51	Bắc Giang	12442	99A-861.02	Bắc Ninh
3068	98C-390.46	Bắc Giang	6193	99A-855.45	Bắc Ninh	9318	98C-390.23	Bắc Giang	12443	99A-861.10	Bắc Ninh
3069	98C-390.75	Bắc Giang	6194	99A-856.40	Bắc Ninh	9319	98C-391.34	Bắc Giang	12444	99A-862.41	Bắc Ninh
3070	98C-391.04	Bắc Giang	6195	99A-856.92	Bắc Ninh	9320	98C-393.13	Bắc Giang	12445	99A-862.70	Bắc Ninh
3071	98C-394.27	Bắc Giang	6196	99A-857.62	Bắc Ninh	9321	98D-022.34	Bắc Giang	12446	99A-863.52	Bắc Ninh
3072	98C-394.62	Bắc Giang	6197	99A-860.74	Bắc Ninh	9322	99A-852.97	Bắc Ninh	12447	99A-864.54	Bắc Ninh
3073	98C-397.34	Bắc Giang	6198	99A-861.27	Bắc Ninh	9323	99A-853.74	Bắc Ninh	12448	99A-865.04	Bắc Ninh
3074	98D-021.31	Bắc Giang	6199	99A-862.84	Bắc Ninh	9324	99A-854.02	Bắc Ninh	12449	99A-865.49	Bắc Ninh
3075	98D-021.57	Bắc Giang	6200	99A-865.60	Bắc Ninh	9325	99A-855.40	Bắc Ninh	12450	99A-865.90	Bắc Ninh
3076	98D-022.05	Bắc Giang	6201	99A-867.07	Bắc Ninh	9326	99A-855.52	Bắc Ninh	12451	99A-866.46	Bắc Ninh
3077	99A-855.43	Bắc Ninh	6202	99A-867.84	Bắc Ninh	9327	99A-856.17	Bắc Ninh	12452	99A-867.74	Bắc Ninh
3078	99A-855.81	Bắc Ninh	6203	99A-868.67	Bắc Ninh	9328	99A-857.73	Bắc Ninh	12453	99A-868.04	Bắc Ninh
3079	99A-857.03	Bắc Ninh	6204	99A-870.80	Bắc Ninh	9329	99A-860.67	Bắc Ninh	12454	99A-868.48	Bắc Ninh
3080	99A-857.32	Bắc Ninh	6205	99A-871.02	Bắc Ninh	9330	99A-864.48	Bắc Ninh	12455	99A-869.49	Bắc Ninh
3081	99A-858.32	Bắc Ninh	6206	99A-877.74	Bắc Ninh	9331	99A-864.78	Bắc Ninh	12456	99A-871.34	Bắc Ninh
3082	99A-858.67	Bắc Ninh	6207	99A-879.05	Bắc Ninh	9332	99A-867.47	Bắc Ninh	12457	99A-871.93	Bắc Ninh
3083	99A-859.60	Bắc Ninh	6208	99A-879.45	Bắc Ninh	9333	99A-868.87	Bắc Ninh	12458	99A-873.20	Bắc Ninh
3084	99A-862.34	Bắc Ninh	6209	99A-880.41	Bắc Ninh	9334	99A-869.46	Bắc Ninh	12459	99A-874.23	Bắc Ninh
3085	99A-863.50	Bắc Ninh	6210	99A-881.12	Bắc Ninh	9335	99A-870.62	Bắc Ninh	12460	99A-874.61	Bắc Ninh
3086	99A-863.70	Bắc Ninh	6211	99A-881.61	Bắc Ninh	9336	99A-876.03	Bắc Ninh	12461	99A-875.37	Bắc Ninh
3087	99A-864.50	Bắc Ninh	6212	99A-882.91	Bắc Ninh	9337	99A-877.05	Bắc Ninh	12462	99A-877.27	Bắc Ninh
3088	99A-866.24	Bắc Ninh	6213	99A-883.07	Bắc Ninh	9338	99A-877.42	Bắc Ninh	12463	99A-878.54	Bắc Ninh
3089	99A-866.61	Bắc Ninh	6214	99A-884.46	Bắc Ninh	9339	99A-878.50	Bắc Ninh	12464	99A-881.40	Bắc Ninh
3090	99A-869.71	Bắc Ninh	6215	99A-886.64	Bắc Ninh	9340	99A-881.60	Bắc Ninh	12465	99A-881.43	Bắc Ninh
3091	99A-871.90	Bắc Ninh	6216	99A-889.24	Bắc Ninh	9341	99A-881.71	Bắc Ninh	12466	99A-881.92	Bắc Ninh
3092	99A-873.52	Bắc Ninh	6217	99A-893.43	Bắc Ninh	9342	99A-882.24	Bắc Ninh	12467	99A-882.75	Bắc Ninh
3093	99A-874.10	Bắc Ninh	6218	99A-894.40	Bắc Ninh	9343	99A-883.31	Bắc Ninh	12468	99A-884.57	Bắc Ninh
3094	99A-875.51	Bắc Ninh	6219	99A-894.41	Bắc Ninh	9344	99A-884.24	Bắc Ninh	12469	99A-885.82	Bắc Ninh
3095	99A-877.93	Bắc Ninh	6220	99A-895.20	Bắc Ninh	9345	99A-884.30	Bắc Ninh	12470	99A-886.02	Bắc Ninh
3096	99A-885.13	Bắc Ninh	6221	99A-895.47	Bắc Ninh	9346	99A-884.37	Bắc Ninh	12471	99A-886.47	Bắc Ninh
3097	99A-885.43	Bắc Ninh	6222	99A-895.73	Bắc Ninh	9347	99A-886.82	Bắc Ninh	12472	99A-889.03	Bắc Ninh
3098	99A-886.27	Bắc Ninh	6223	99A-897.17	Bắc Ninh	9348	99A-886.94	Bắc Ninh	12473	99A-895.82	Bắc Ninh
3099	99A-886.97	Bắc Ninh	6224	99B-030.60	Bắc Ninh	9349	99A-887.23	Bắc Ninh	12474	99A-896.30	Bắc Ninh
3100	99A-887.03	Bắc Ninh	6225	99B-031.14	Bắc Ninh	9350	99A-887.37	Bắc Ninh	12475	99A-896.81	Bắc Ninh
3101	99A-889.93	Bắc Ninh	6226	99B-031.80	Bắc Ninh	9351	99A-887.48	Bắc Ninh	12476	99B-030.62	Bắc Ninh
3102	99A-891.20	Bắc Ninh	6227	99B-031.97	Bắc Ninh	9352	99A-888.75	Bắc Ninh	12477	99B-031.48	Bắc Ninh
3103	99A-891.70	Bắc Ninh	6228	99B-033.43	Bắc Ninh	9353	99A-891.60	Bắc Ninh	12478	99B-033.04	Bắc Ninh
3104	99A-892.13	Bắc Ninh	6229	99C-331.94	Bắc Ninh	9354	99A-892.50	Bắc Ninh	12479	99C-330.04	Bắc Ninh
3105	99A-892.71	Bắc Ninh	6230	99C-332.01	Bắc Ninh	9355	99A-894.27	Bắc Ninh	12480	99C-330.10	Bắc Ninh
3106	99A-892.84	Bắc Ninh	6231	99C-332.47	Bắc Ninh	9356	99A-895.92	Bắc Ninh	12481	99C-332.20	Bắc Ninh
3107	99A-892.97	Bắc Ninh	6232	99C-334.94	Bắc Ninh	9357	99A-896.01	Bắc Ninh	12482	99C-332.37	Bắc Ninh
3108	99A-893.13	Bắc Ninh	6233	99C-335.70	Bắc Ninh	9358	99A-896.04	Bắc Ninh	12483	99C-333.43	Bắc Ninh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3109	99A-894.12	Bắc Ninh	6234	99C-336.50	Bắc Ninh	9359	99A-896.07	Bắc Ninh	12484	99C-334.82	Bắc Ninh
3110	99A-894.42	Bắc Ninh	6235	99C-337.21	Bắc Ninh	9360	99A-897.13	Bắc Ninh	12485	99C-335.49	Bắc Ninh
3111	99A-896.60	Bắc Ninh	6236	99C-337.92	Bắc Ninh	9361	99B-030.48	Bắc Ninh	12486	99C-336.01	Bắc Ninh
3112	99A-896.87	Bắc Ninh	6237	99C-338.67	Bắc Ninh	9362	99C-330.23	Bắc Ninh	12487	99C-336.87	Bắc Ninh
3113	99A-896.94	Bắc Ninh	6238	99C-338.92	Bắc Ninh	9363	99C-331.27	Bắc Ninh	12488	99C-339.90	Bắc Ninh
3114	99C-330.73	Bắc Ninh	6239	99C-342.70	Bắc Ninh	9364	99C-331.53	Bắc Ninh	12489	99C-340.31	Bắc Ninh
3115	99C-332.71	Bắc Ninh	6240	99C-342.82	Bắc Ninh	9365	99C-333.80	Bắc Ninh	12490	99C-340.82	Bắc Ninh
3116	99C-334.84	Bắc Ninh	6241	99C-344.53	Bắc Ninh	9366	99C-334.24	Bắc Ninh	12491	99C-341.75	Bắc Ninh
3117	99C-335.50	Bắc Ninh	6242	99C-346.24	Bắc Ninh	9367	99C-334.53	Bắc Ninh	12492	99C-343.82	Bắc Ninh
3118	99C-335.64	Bắc Ninh	6243	99C-346.49	Bắc Ninh	9368	99C-340.93	Bắc Ninh	12493	99C-344.07	Bắc Ninh
3119	99C-336.43	Bắc Ninh	6244	99D-024.32	Bắc Ninh	9369	99C-343.31	Bắc Ninh	12494	99C-345.81	Bắc Ninh
3120	99C-337.05	Bắc Ninh	6245	99D-025.34	Bắc Ninh	9370	99C-344.81	Bắc Ninh	12495	99C-346.52	Bắc Ninh
3121	99C-338.75	Bắc Ninh	6246	99D-025.82	Bắc Ninh	9371	99C-345.60	Bắc Ninh	12496	99D-025.01	Bắc Ninh
3122	99C-338.87	Bắc Ninh	6247	99D-025.91	Bắc Ninh	9372	99D-024.62	Bắc Ninh	12497	99D-025.71	Bắc Ninh
3123	99C-346.10	Bắc Ninh	6248	99D-026.40	Bắc Ninh	9373	99D-024.67	Bắc Ninh	12498	99D-027.07	Bắc Ninh
3124	99C-346.67	Bắc Ninh	6249	99D-026.81	Bắc Ninh	9374	99D-027.97	Bắc Ninh	12499	99D-027.62	Bắc Ninh
3125	99D-025.03	Bắc Ninh	6250	99D-026.94	Bắc Ninh	9375	99D-028.14	Bắc Ninh	12500	99D-027.94	Bắc Ninh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12501	37K-555.66	Nghệ An	15626	17A-499.99	Thái Bình	18751	30M-268.86	Hà Nội	21876	14A-998.98	Quảng Ninh
12502	68A-366.66	Kiên Giang	15627	30M-333.36	Hà Nội	18752	20A-888.87	Thái Nguyên	21877	23A-168.68	Hà Giang
12503	17A-507.89	Thái Bình	15628	15K-511.92	Hải Phòng	18753	11A-135.79	Cao Bằng	21878	30M-079.79	Hà Nội
12504	30L-256.58	Hà Nội	15629	20A-767.76	Thái Nguyên	18754	14A-993.99	Quảng Ninh	21879	12A-267.89	Lạng Sơn
12505	30M-088.66	Hà Nội	15630	24A-324.68	Lào Cai	18755	15K-319.66	Hải Phòng	21880	15K-425.55	Hải Phòng
12506	30M-112.22	Hà Nội	15631	29K-368.88	Hà Nội	18756	17A-509.99	Thái Bình	21881	20A-885.58	Thái Nguyên
12507	30M-116.66	Hà Nội	15632	30L-565.85	Hà Nội	18757	22A-278.88	Tuyên Quang	21882	20A-886.87	Thái Nguyên
12508	30M-129.89	Hà Nội	15633	30M-055.68	Hà Nội	18758	30L-682.98	Hà Nội	21883	28A-268.88	Hòa Bình
12509	30M-185.79	Hà Nội	15634	30M-188.81	Hà Nội	18759	30L-829.18	Hà Nội	21884	30L-893.96	Hà Nội
12510	30M-185.85	Hà Nội	15635	30M-261.06	Hà Nội	18760	30M-038.83	Hà Nội	21885	30M-159.66	Hà Nội
12511	30M-255.66	Hà Nội	15636	34A-827.89	Hải Dương	18761	30M-232.38	Hà Nội	21886	30M-255.99	Hà Nội
12512	36C-555.25	Thanh Hóa	15637	36C-565.55	Thanh Hóa	18762	30M-284.85	Hà Nội	21887	30M-282.88	Hà Nội
12513	37K-495.55	Nghệ An	15638	37K-559.59	Nghệ An	18763	30M-299.69	Hà Nội	21888	30M-305.55	Hà Nội
12514	51L-955.99	Hồ Chí Minh	15639	38A-678.90	Hà Tĩnh	18764	30M-355.18	Hà Nội	21889	30M-316.66	Hà Nội
12515	51N-029.39	Hồ Chí Minh	15640	51L-045.55	Hồ Chí Minh	18765	36K-288.89	Thanh Hóa	21890	36K-256.89	Thanh Hóa
12516	60K-678.79	Đồng Nai	15641	51L-916.61	Hồ Chí Minh	18766	36K-298.88	Thanh Hóa	21891	37C-595.79	Nghệ An
12517	76A-237.77	Quảng Ngãi	15642	51M-279.99	Hồ Chí Minh	18767	37D-049.99	Nghệ An	21892	51L-911.19	Hồ Chí Minh
12518	81C-298.98	Gia Lai	15643	73A-379.89	Quảng Bình	18768	37K-555.68	Nghệ An	21893	51L-999.11	Hồ Chí Minh
12519	83A-199.68	Sóc Trăng	15644	79A-588.86	Khánh Hòa	18769	51L-919.79	Hồ Chí Minh	21894	63A-326.66	Tiền Giang
12520	90A-288.89	Hà Nam	15645	85A-137.89	Ninh Thuận	18770	68C-167.67	Kiên Giang	21895	68A-368.88	Kiên Giang
12521	93A-505.66	Bình Phước	15646	94A-111.68	Bạc Liêu	18771	73C-168.79	Quảng Bình	21896	69A-135.55	Cà Mau
12522	98A-633.89	Bắc Giang	15647	99A-855.89	Bắc Ninh	18772	89A-566.89	Hưng Yên	21897	72A-869.86	Bà Rịa - Vũng Tàu
12523	98A-888.82	Bắc Giang	15648	99A-868.89	Bắc Ninh	18773	98A-858.58	Bắc Giang	21898	73A-369.99	Quảng Bình
12524	14A-993.86	Quảng Ninh	15649	14A-999.38	Quảng Ninh	18774	99A-888.38	Bắc Ninh	21899	78A-222.24	Phủ Yên
12525	14K-024.24	Quảng Ninh	15650	14C-463.69	Quảng Ninh	18775	67A-333.38	An Giang	21900	88A-695.88	Vĩnh Phúc
12526	15K-436.36	Hải Phòng	15651	14K-014.10	Quảng Ninh	18776	14K-020.68	Quảng Ninh	21901	11B-014.69	Cao Bằng
12527	15K-469.46	Hải Phòng	15652	14K-029.29	Quảng Ninh	18777	14K-046.39	Quảng Ninh	21902	12A-265.88	Lạng Sơn
12528	15K-472.22	Hải Phòng	15653	15K-443.79	Hải Phòng	18778	15C-481.82	Hải Phòng	21903	12B-017.77	Lạng Sơn
12529	17A-509.79	Thái Bình	15654	19A-717.71	Phú Thọ	18779	15C-496.49	Hải Phòng	21904	14C-452.22	Quảng Ninh
12530	20A-869.86	Thái Nguyên	15655	19A-725.69	Phú Thọ	18780	15K-464.79	Hải Phòng	21905	14K-006.06	Quảng Ninh
12531	20A-870.68	Thái Nguyên	15656	19A-726.88	Phú Thọ	18781	17A-495.86	Thái Bình	21906	14K-006.89	Quảng Ninh
12532	20A-890.68	Thái Nguyên	15657	19A-732.89	Phú Thọ	18782	17C-216.17	Thái Bình	21907	14K-014.41	Quảng Ninh
12533	20A-902.99	Thái Nguyên	15658	19A-755.68	Phú Thọ	18783	19C-265.69	Phú Thọ	21908	14K-018.39	Quảng Ninh
12534	20A-905.68	Thái Nguyên	15659	19C-266.39	Phú Thọ	18784	20A-867.99	Thái Nguyên	21909	14K-020.20	Quảng Ninh
12535	20C-320.23	Thái Nguyên	15660	20A-872.39	Thái Nguyên	18785	20A-880.88	Thái Nguyên	21910	14K-026.20	Quảng Ninh
12536	20D-032.30	Thái Nguyên	15661	20A-873.78	Thái Nguyên	18786	23C-091.11	Hà Giang	21911	14K-032.79	Quảng Ninh
12537	22A-275.75	Tuyên Quang	15662	20C-313.13	Thái Nguyên	18787	23D-011.00	Hà Giang	21912	14K-044.86	Quảng Ninh
12538	23A-170.70	Hà Giang	15663	20C-313.79	Thái Nguyên	18788	25A-085.79	Lai Châu	21913	14K-048.48	Quảng Ninh
12539	24A-320.21	Lào Cai	15664	21A-227.22	Yên Bái	18789	28B-019.71	Hòa Bình	21914	15K-428.28	Hải Phòng
12540	25A-084.69	Lai Châu	15665	21B-016.39	Yên Bái	18790	28C-125.79	Hòa Bình	21915	15K-442.39	Hải Phòng
12541	26B-022.00	Sơn La	15666	21C-112.12	Yên Bái	18791	28D-012.89	Hòa Bình	21916	15K-510.11	Hải Phòng
12542	26C-164.79	Sơn La	15667	22D-012.21	Tuyên Quang	18792	29K-347.69	Hà Nội	21917	18A-505.05	Nam Định
12543	26C-168.99	Sơn La	15668	25C-062.99	Lai Châu	18793	29K-431.32	Hà Nội	21918	18B-031.86	Nam Định
12544	27A-130.03	Điện Biên	15669	25D-006.68	Lai Châu	18794	29K-442.22	Hà Nội	21919	18C-181.89	Nam Định
12545	29D-632.99	Hà Nội	15670	26A-236.79	Sơn La	18795	30M-037.99	Hà Nội	21920	20A-888.02	Thái Nguyên
12546	29D-633.34	Hà Nội	15671	26B-020.21	Sơn La	18796	30M-062.79	Hà Nội	21921	22A-273.74	Tuyên Quang
12547	29K-333.79	Hà Nội	15672	29B-661.16	Hà Nội	18797	30M-063.60	Hà Nội	21922	22B-019.66	Tuyên Quang
12548	29K-436.43	Hà Nội	15673	29K-344.11	Hà Nội	18798	30M-108.69	Hà Nội	21923	23A-166.61	Hà Giang
12549	29K-455.22	Hà Nội	15674	29K-410.10	Hà Nội	18799	30M-157.58	Hà Nội	21924	25C-063.64	Lai Châu
12550	30M-031.89	Hà Nội	15675	29K-427.77	Hà Nội	18800	30M-185.58	Hà Nội	21925	25D-006.66	Lai Châu
12551	30M-043.66	Hà Nội	15676	29K-477.22	Hà Nội	18801	30M-228.66	Hà Nội	21926	26B-020.86	Sơn La
12552	30M-110.89	Hà Nội	15677	30M-042.66	Hà Nội	18802	30M-233.79	Hà Nội	21927	26B-022.69	Sơn La
12553	30M-127.69	Hà Nội	15678	30M-062.68	Hà Nội	18803	30M-262.68	Hà Nội	21928	26B-022.79	Sơn La
12554	30M-171.79	Hà Nội	15679	30M-136.63	Hà Nội	18804	30M-263.66	Hà Nội	21929	29D-634.34	Hà Nội
12555	30M-172.72	Hà Nội	15680	30M-181.11	Hà Nội	18805	30M-286.89	Hà Nội	21930	29K-328.32	Hà Nội
12556	30M-204.79	Hà Nội	15681	30M-275.66	Hà Nội	18806	30M-309.03	Hà Nội	21931	29K-353.89	Hà Nội
12557	30M-230.03	Hà Nội	15682	30M-293.66	Hà Nội	18807	30M-323.89	Hà Nội	21932	29K-394.44	Hà Nội
12558	30M-232.79	Hà Nội	15683	30M-301.88	Hà Nội	18808	30M-333.48	Hà Nội	21933	29K-448.99	Hà Nội
12559	30M-247.74	Hà Nội	15684	30M-346.47	Hà Nội	18809	30M-350.68	Hà Nội	21934	30M-042.68	Hà Nội
12560	30M-284.88	Hà Nội	15685	30M-355.00	Hà Nội	18810	30M-410.79	Hà Nội	21935	30M-094.49	Hà Nội
12561	30M-294.79	Hà Nội	15686	34A-955.00	Hải Dương	18811	30M-411.33	Hà Nội	21936	30M-104.44	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12562	30M-348.43	Hà Nội	15687	34A-972.88	Hải Dương	18812	34A-954.95	Hải Dương	21937	30M-124.99	Hà Nội
12563	30M-352.79	Hà Nội	15688	34C-448.48	Hải Dương	18813	34A-958.66	Hải Dương	21938	30M-143.68	Hà Nội
12564	30M-368.66	Hà Nội	15689	34D-042.43	Hải Dương	18814	34A-969.79	Hải Dương	21939	30M-156.89	Hà Nội
12565	34A-942.94	Hải Dương	15690	36C-552.99	Thanh Hóa	18815	34C-450.66	Hải Dương	21940	30M-166.67	Hà Nội
12566	34A-949.89	Hải Dương	15691	36C-555.03	Thanh Hóa	18816	34D-039.89	Hải Dương	21941	30M-221.79	Hà Nội
12567	34A-965.69	Hải Dương	15692	36C-569.86	Thanh Hóa	18817	35A-474.44	Ninh Bình	21942	30M-281.89	Hà Nội
12568	34C-438.68	Hải Dương	15693	36K-253.68	Thanh Hóa	18818	35A-478.74	Ninh Bình	21943	30M-336.99	Hà Nội
12569	35A-473.89	Ninh Bình	15694	36K-256.99	Thanh Hóa	18819	35B-023.23	Ninh Bình	21944	30M-359.79	Hà Nội
12570	36K-280.81	Thanh Hóa	15695	36K-288.66	Thanh Hóa	18820	36C-561.56	Thanh Hóa	21945	30M-386.89	Hà Nội
12571	36K-280.99	Thanh Hóa	15696	37K-498.68	Nghệ An	18821	36C-562.69	Thanh Hóa	21946	34A-960.39	Hải Dương
12572	37K-515.68	Nghệ An	15697	37K-522.89	Nghệ An	18822	36K-269.39	Thanh Hóa	21947	34A-973.33	Hải Dương
12573	38A-703.30	Hà Tĩnh	15698	37K-545.89	Nghệ An	18823	36K-297.29	Thanh Hóa	21948	35A-479.69	Ninh Bình
12574	38A-710.66	Hà Tĩnh	15699	37K-549.69	Nghệ An	18824	37C-591.99	Nghệ An	21949	36B-047.77	Thanh Hóa
12575	38C-247.86	Hà Tĩnh	15700	38A-692.29	Hà Tĩnh	18825	37C-593.39	Nghệ An	21950	36C-546.68	Thanh Hóa
12576	43A-947.49	Đà Nẵng	15701	38A-692.66	Hà Tĩnh	18826	37D-049.86	Nghệ An	21951	36C-574.89	Thanh Hóa
12577	47A-843.44	Đắk Lắk	15702	38C-251.68	Hà Tĩnh	18827	37K-497.94	Nghệ An	21952	36K-290.09	Thanh Hóa
12578	47A-864.89	Đắk Lắk	15703	43A-944.66	Đà Nẵng	18828	37K-521.79	Nghệ An	21953	36K-291.68	Thanh Hóa
12579	47B-044.69	Đắk Lắk	15704	43D-014.39	Đà Nẵng	18829	37K-542.99	Nghệ An	21954	36K-295.39	Thanh Hóa
12580	48A-252.52	Đắk Nông	15705	47A-857.77	Đắk Lắk	18830	37K-565.99	Nghệ An	21955	37K-549.49	Nghệ An
12581	51L-900.33	Hồ Chí Minh	15706	47C-406.04	Đắk Lắk	18831	38A-682.83	Hà Tĩnh	21956	37K-552.79	Nghệ An
12582	51L-988.66	Hồ Chí Minh	15707	48A-250.68	Đắk Nông	18832	38A-702.03	Hà Tĩnh	21957	38C-253.69	Hà Tĩnh
12583	51M-083.83	Hồ Chí Minh	15708	48A-252.66	Đắk Nông	18833	43A-960.06	Đà Nẵng	21958	43A-941.89	Đà Nẵng
12584	51M-165.99	Hồ Chí Minh	15709	49A-749.89	Lâm Đồng	18834	47A-846.47	Đắk Lắk	21959	43A-970.39	Đà Nẵng
12585	51M-168.16	Hồ Chí Minh	15710	49A-764.99	Lâm Đồng	18835	47C-404.69	Đắk Lắk	21960	43A-971.79	Đà Nẵng
12586	51M-253.54	Hồ Chí Minh	15711	49B-033.66	Lâm Đồng	18836	47C-420.39	Đắk Lắk	21961	43C-323.86	Đà Nẵng
12587	51M-258.86	Hồ Chí Minh	15712	49C-394.44	Lâm Đồng	18837	47C-423.69	Đắk Lắk	21962	47A-817.69	Đắk Lắk
12588	51M-275.79	Hồ Chí Minh	15713	51E-342.22	Hồ Chí Minh	18838	49A-755.69	Lâm Đồng	21963	47C-413.79	Đắk Lắk
12589	51N-062.68	Hồ Chí Minh	15714	51E-351.66	Hồ Chí Minh	18839	49B-032.79	Lâm Đồng	21964	49A-770.66	Lâm Đồng
12590	51N-069.06	Hồ Chí Minh	15715	51L-957.99	Hồ Chí Minh	18840	49C-395.86	Lâm Đồng	21965	49C-384.66	Lâm Đồng
12591	51N-084.44	Hồ Chí Minh	15716	51M-060.00	Hồ Chí Minh	18841	51L-926.92	Hồ Chí Minh	21966	51L-972.73	Hồ Chí Minh
12592	51N-125.79	Hồ Chí Minh	15717	51M-144.33	Hồ Chí Minh	18842	51L-950.05	Hồ Chí Minh	21967	51L-988.00	Hồ Chí Minh
12593	60C-761.89	Đồng Nai	15718	51M-157.66	Hồ Chí Minh	18843	51M-111.99	Hồ Chí Minh	21968	51M-057.58	Hồ Chí Minh
12594	60C-777.13	Đồng Nai	15719	51M-163.63	Hồ Chí Minh	18844	51M-113.11	Hồ Chí Minh	21969	51M-059.69	Hồ Chí Minh
12595	60K-665.88	Đồng Nai	15720	51M-174.74	Hồ Chí Minh	18845	51M-125.25	Hồ Chí Minh	21970	51M-087.79	Hồ Chí Minh
12596	61C-628.28	Bình Dương	15721	51M-220.66	Hồ Chí Minh	18846	51M-187.88	Hồ Chí Minh	21971	51M-111.10	Hồ Chí Minh
12597	61C-637.73	Bình Dương	15722	51M-242.24	Hồ Chí Minh	18847	51M-190.68	Hồ Chí Minh	21972	51M-193.88	Hồ Chí Minh
12598	61K-593.66	Bình Dương	15723	51M-253.69	Hồ Chí Minh	18848	51M-195.79	Hồ Chí Minh	21973	51M-215.16	Hồ Chí Minh
12599	62A-477.69	Long An	15724	51N-008.09	Hồ Chí Minh	18849	51M-218.18	Hồ Chí Minh	21974	51M-217.86	Hồ Chí Minh
12600	62A-480.81	Long An	15725	51N-110.86	Hồ Chí Minh	18850	51M-228.99	Hồ Chí Minh	21975	51M-224.88	Hồ Chí Minh
12601	62A-489.68	Long An	15726	51N-114.69	Hồ Chí Minh	18851	51M-232.79	Hồ Chí Minh	21976	51M-231.86	Hồ Chí Minh
12602	63A-332.22	Tiền Giang	15727	51N-132.66	Hồ Chí Minh	18852	51M-241.79	Hồ Chí Minh	21977	51M-266.55	Hồ Chí Minh
12603	63B-034.89	Tiền Giang	15728	60C-763.39	Đồng Nai	18853	51N-002.79	Hồ Chí Minh	21978	51M-286.89	Hồ Chí Minh
12604	63C-228.99	Tiền Giang	15729	60C-775.99	Đồng Nai	18854	51N-003.68	Hồ Chí Minh	21979	51N-006.07	Hồ Chí Minh
12605	64C-138.31	Vĩnh Long	15730	60K-631.79	Đồng Nai	18855	51N-038.38	Hồ Chí Minh	21980	51N-089.68	Hồ Chí Minh
12606	64C-138.99	Vĩnh Long	15731	60K-670.68	Đồng Nai	18856	51N-052.88	Hồ Chí Minh	21981	51N-099.68	Hồ Chí Minh
12607	65A-532.86	Cần Thơ	15732	61C-623.32	Bình Dương	18857	51N-068.66	Hồ Chí Minh	21982	60C-777.22	Đồng Nai
12608	65A-533.00	Cần Thơ	15733	61K-525.79	Bình Dương	18858	51N-096.97	Hồ Chí Minh	21983	61C-639.96	Bình Dương
12609	66A-302.79	Đồng Tháp	15734	62A-474.74	Long An	18859	51N-111.03	Hồ Chí Minh	21984	61K-519.94	Bình Dương
12610	68A-374.75	Kiên Giang	15735	63C-240.86	Tiền Giang	18860	51N-111.05	Hồ Chí Minh	21985	61K-535.69	Bình Dương
12611	68D-007.99	Kiên Giang	15736	64B-017.01	Vĩnh Long	18861	51N-149.89	Hồ Chí Minh	21986	61K-544.86	Bình Dương
12612	68D-008.09	Kiên Giang	15737	65C-260.89	Cần Thơ	18862	51N-155.56	Hồ Chí Minh	21987	62A-492.86	Long An
12613	70B-035.89	Tây Ninh	15738	65C-264.68	Cần Thơ	18863	60K-663.88	Đồng Nai	21988	62D-017.18	Long An
12614	70D-013.88	Tây Ninh	15739	66A-304.40	Đồng Tháp	18864	61C-644.00	Bình Dương	21989	63B-034.68	Tiền Giang
12615	71A-215.69	Bến Tre	15740	67C-192.89	An Giang	18865	61K-526.88	Bình Dương	21990	65A-520.99	Cần Thơ
12616	72A-855.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	15741	69D-008.86	Cà Mau	18866	61K-582.68	Bình Dương	21991	66A-305.69	Đồng Tháp
12617	72A-879.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	15742	72A-848.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	18867	63A-324.79	Tiền Giang	21992	66B-025.79	Đồng Tháp
12618	77A-371.86	Bình Định	15743	72C-270.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	18868	63A-342.42	Tiền Giang	21993	71A-213.69	Bến Tre
12619	78B-018.81	Phú Yên	15744	73D-010.69	Quảng Bình	18869	64A-210.00	Vĩnh Long	21994	72A-864.64	Bà Rịa - Vũng Tàu
12620	78C-127.88	Phú Yên	15745	74A-277.88	Quảng Trị	18870	64B-017.99	Vĩnh Long	21995	72A-872.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
12621	78C-129.21	Phú Yên	15746	75A-391.86	Thừa Thiên Huế	18871	65A-522.39	Cần Thơ	21996	72A-878.79	Bà Rịa - Vũng Tàu
12622	81A-474.74	Gia Lai	15747	75A-399.39	Thừa Thiên Huế	18872	65A-533.22	Cần Thơ	21997	75C-161.16	Thừa Thiên Huế

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12623	83A-194.39	Sóc Trăng	15748	75C-164.46	Thừa Thiên Huế	18873	68D-009.88	Kiên Giang	21998	75C-161.39	Thừa Thiên Huế
12624	85C-088.69	Ninh Thuận	15749	76C-179.88	Quảng Ngãi	18874	69A-170.39	Cà Mau	21999	76A-333.88	Quảng Ngãi
12625	86C-212.21	Bình Thuận	15750	78B-019.19	Phú Yên	18875	69C-105.68	Cà Mau	22000	77A-359.53	Bình Định
12626	88A-788.44	Vĩnh Phúc	15751	79A-575.79	Khánh Hòa	18876	70A-603.60	Tây Ninh	22001	77D-006.88	Bình Định
12627	88A-819.95	Vĩnh Phúc	15752	79A-582.99	Khánh Hòa	18877	71A-216.79	Bến Tre	22002	78A-217.68	Phú Yên
12628	88A-825.89	Vĩnh Phúc	15753	81A-454.45	Gia Lai	18878	72A-853.35	Bà Rịa - Vũng Tàu	22003	78A-217.71	Phú Yên
12629	89C-345.54	Hưng Yên	15754	81C-297.29	Gia Lai	18879	72B-048.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	22004	79A-585.89	Khánh Hòa
12630	89C-350.39	Hưng Yên	15755	83C-132.33	Sóc Trăng	18880	73C-191.79	Quảng Bình	22005	81A-474.88	Gia Lai
12631	90A-291.11	Hà Nam	15756	85A-152.25	Ninh Thuận	18881	75C-163.88	Thừa Thiên Huế	22006	81C-292.39	Gia Lai
12632	90C-155.86	Hà Nam	15757	88A-813.68	Vĩnh Phúc	18882	79A-572.73	Khánh Hòa	22007	82D-014.01	Kon Tum
12633	92B-041.86	Quảng Nam	15758	88C-322.77	Vĩnh Phúc	18883	79B-044.86	Khánh Hòa	22008	83D-011.10	Sóc Trăng
12634	92D-012.89	Quảng Nam	15759	90A-293.79	Hà Nam	18884	81C-291.11	Gia Lai	22009	86B-024.69	Bình Thuận
12635	92D-014.39	Quảng Nam	15760	92A-435.34	Quảng Nam	18885	84D-006.68	Trà Vinh	22010	89A-563.65	Hưng Yên
12636	93D-010.89	Bình Phước	15761	92A-444.58	Quảng Nam	18886	89C-356.66	Hưng Yên	22011	89C-352.89	Hưng Yên
12637	95A-139.96	Hầu Giang	15762	95A-141.66	Hầu Giang	18887	90B-013.79	Hà Nam	22012	89D-023.68	Hưng Yên
12638	95B-019.88	Hầu Giang	15763	98A-888.16	Bắc Giang	18888	92D-013.68	Quảng Nam	22013	89D-024.24	Hưng Yên
12639	97C-051.52	Bắc Kan	15764	98A-891.69	Bắc Giang	18889	94C-086.39	Bạc Liêu	22014	95A-140.66	Hầu Giang
12640	98A-872.89	Bắc Giang	15765	99A-896.99	Bắc Ninh	18890	95D-025.26	Hầu Giang	22015	95D-026.79	Hầu Giang
12641	98C-381.66	Bắc Giang	15766	99B-033.86	Bắc Ninh	18891	99A-880.99	Bắc Ninh	22016	97C-052.50	Bắc Kan
12642	99C-335.53	Bắc Ninh	15767	99C-333.18	Bắc Ninh	18892	99B-031.89	Bắc Ninh	22017	98A-874.74	Bắc Giang
12643	30M-034.52	Hà Nội	15768	30M-029.64	Hà Nội	18893	30M-030.27	Hà Nội	22018	98A-884.66	Bắc Giang
12644	30M-035.34	Hà Nội	15769	30M-030.04	Hà Nội	18894	30M-030.54	Hà Nội	22019	98C-386.99	Bắc Giang
12645	30M-038.91	Hà Nội	15770	30M-033.81	Hà Nội	18895	30M-031.84	Hà Nội	22020	99C-337.88	Bắc Ninh
12646	30M-039.10	Hà Nội	15771	30M-034.48	Hà Nội	18896	30M-032.13	Hà Nội	22021	30M-030.20	Hà Nội
12647	30M-041.90	Hà Nội	15772	30M-034.50	Hà Nội	18897	30M-032.40	Hà Nội	22022	30M-031.48	Hà Nội
12648	30M-042.72	Hà Nội	15773	30M-036.51	Hà Nội	18898	30M-033.02	Hà Nội	22023	30M-032.76	Hà Nội
12649	30M-042.91	Hà Nội	15774	30M-038.60	Hà Nội	18899	30M-033.71	Hà Nội	22024	30M-034.23	Hà Nội
12650	30M-042.97	Hà Nội	15775	30M-039.53	Hà Nội	18900	30M-034.24	Hà Nội	22025	30M-035.21	Hà Nội
12651	30M-045.72	Hà Nội	15776	30M-039.87	Hà Nội	18901	30M-035.31	Hà Nội	22026	30M-037.70	Hà Nội
12652	30M-045.75	Hà Nội	15777	30M-040.82	Hà Nội	18902	30M-035.43	Hà Nội	22027	30M-038.13	Hà Nội
12653	30M-046.41	Hà Nội	15778	30M-040.97	Hà Nội	18903	30M-035.52	Hà Nội	22028	30M-038.23	Hà Nội
12654	30M-046.87	Hà Nội	15779	30M-041.37	Hà Nội	18904	30M-035.54	Hà Nội	22029	30M-039.27	Hà Nội
12655	30M-046.94	Hà Nội	15780	30M-044.02	Hà Nội	18905	30M-036.23	Hà Nội	22030	30M-039.31	Hà Nội
12656	30M-049.80	Hà Nội	15781	30M-044.42	Hà Nội	18906	30M-036.74	Hà Nội	22031	30M-041.75	Hà Nội
12657	30M-050.02	Hà Nội	15782	30M-045.52	Hà Nội	18907	30M-036.78	Hà Nội	22032	30M-042.32	Hà Nội
12658	30M-050.07	Hà Nội	15783	30M-046.07	Hà Nội	18908	30M-037.46	Hà Nội	22033	30M-042.52	Hà Nội
12659	30M-051.34	Hà Nội	15784	30M-046.43	Hà Nội	18909	30M-038.46	Hà Nội	22034	30M-042.84	Hà Nội
12660	30M-051.60	Hà Nội	15785	30M-051.90	Hà Nội	18910	30M-044.14	Hà Nội	22035	30M-043.01	Hà Nội
12661	30M-052.02	Hà Nội	15786	30M-054.01	Hà Nội	18911	30M-044.78	Hà Nội	22036	30M-050.93	Hà Nội
12662	30M-053.43	Hà Nội	15787	30M-054.13	Hà Nội	18912	30M-045.64	Hà Nội	22037	30M-051.14	Hà Nội
12663	30M-053.78	Hà Nội	15788	30M-055.34	Hà Nội	18913	30M-047.75	Hà Nội	22038	30M-051.31	Hà Nội
12664	30M-053.91	Hà Nội	15789	30M-057.21	Hà Nội	18914	30M-047.94	Hà Nội	22039	30M-052.01	Hà Nội
12665	30M-053.93	Hà Nội	15790	30M-059.47	Hà Nội	18915	30M-048.73	Hà Nội	22040	30M-053.73	Hà Nội
12666	30M-054.70	Hà Nội	15791	30M-059.64	Hà Nội	18916	30M-049.02	Hà Nội	22041	30M-054.20	Hà Nội
12667	30M-056.78	Hà Nội	15792	30M-059.76	Hà Nội	18917	30M-049.30	Hà Nội	22042	30M-054.41	Hà Nội
12668	30M-057.27	Hà Nội	15793	30M-060.14	Hà Nội	18918	30M-051.07	Hà Nội	22043	30M-054.82	Hà Nội
12669	30M-058.94	Hà Nội	15794	30M-060.50	Hà Nội	18919	30M-051.10	Hà Nội	22044	30M-055.67	Hà Nội
12670	30M-059.07	Hà Nội	15795	30M-061.21	Hà Nội	18920	30M-051.30	Hà Nội	22045	30M-058.02	Hà Nội
12671	30M-059.30	Hà Nội	15796	30M-062.17	Hà Nội	18921	30M-052.64	Hà Nội	22046	30M-058.82	Hà Nội
12672	30M-063.02	Hà Nội	15797	30M-062.82	Hà Nội	18922	30M-052.94	Hà Nội	22047	30M-060.37	Hà Nội
12673	30M-064.78	Hà Nội	15798	30M-064.90	Hà Nội	18923	30M-053.17	Hà Nội	22048	30M-060.93	Hà Nội
12674	30M-066.27	Hà Nội	15799	30M-065.43	Hà Nội	18924	30M-054.48	Hà Nội	22049	30M-062.93	Hà Nội
12675	30M-070.30	Hà Nội	15800	30M-066.75	Hà Nội	18925	30M-054.71	Hà Nội	22050	30M-063.24	Hà Nội
12676	30M-071.10	Hà Nội	15801	30M-067.42	Hà Nội	18926	30M-056.90	Hà Nội	22051	30M-065.64	Hà Nội
12677	30M-073.20	Hà Nội	15802	30M-068.01	Hà Nội	18927	30M-057.61	Hà Nội	22052	30M-065.94	Hà Nội
12678	30M-075.41	Hà Nội	15803	30M-068.30	Hà Nội	18928	30M-060.73	Hà Nội	22053	30M-068.02	Hà Nội
12679	30M-075.45	Hà Nội	15804	30M-068.73	Hà Nội	18929	30M-060.76	Hà Nội	22054	30M-069.40	Hà Nội
12680	30M-075.61	Hà Nội	15805	30M-069.90	Hà Nội	18930	30M-061.71	Hà Nội	22055	30M-069.62	Hà Nội
12681	30M-078.71	Hà Nội	15806	30M-071.24	Hà Nội	18931	30M-062.81	Hà Nội	22056	30M-069.87	Hà Nội
12682	30M-080.21	Hà Nội	15807	30M-072.87	Hà Nội	18932	30M-065.24	Hà Nội	22057	30M-072.48	Hà Nội
12683	30M-081.41	Hà Nội	15808	30M-073.14	Hà Nội	18933	30M-070.93	Hà Nội	22058	30M-072.91	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12684	30M-081.73	Hà Nội	15809	30M-076.40	Hà Nội	18934	30M-071.62	Hà Nội	22059	30M-076.43	Hà Nội
12685	30M-087.32	Hà Nội	15810	30M-077.97	Hà Nội	18935	30M-071.94	Hà Nội	22060	30M-081.53	Hà Nội
12686	30M-089.01	Hà Nội	15811	30M-078.90	Hà Nội	18936	30M-074.93	Hà Nội	22061	30M-082.81	Hà Nội
12687	30M-089.07	Hà Nội	15812	30M-079.94	Hà Nội	18937	30M-077.50	Hà Nội	22062	30M-084.75	Hà Nội
12688	30M-090.52	Hà Nội	15813	30M-081.50	Hà Nội	18938	30M-077.72	Hà Nội	22063	30M-087.67	Hà Nội
12689	30M-090.78	Hà Nội	15814	30M-084.30	Hà Nội	18939	30M-077.74	Hà Nội	22064	30M-090.94	Hà Nội
12690	30M-091.13	Hà Nội	15815	30M-085.17	Hà Nội	18940	30M-077.75	Hà Nội	22065	30M-090.97	Hà Nội
12691	30M-091.75	Hà Nội	15816	30M-088.07	Hà Nội	18941	30M-078.48	Hà Nội	22066	30M-091.01	Hà Nội
12692	30M-092.34	Hà Nội	15817	30M-088.14	Hà Nội	18942	30M-079.34	Hà Nội	22067	30M-091.14	Hà Nội
12693	30M-092.45	Hà Nội	15818	30M-088.31	Hà Nội	18943	30M-079.49	Hà Nội	22068	30M-093.41	Hà Nội
12694	30M-095.21	Hà Nội	15819	30M-089.14	Hà Nội	18944	30M-079.54	Hà Nội	22069	30M-094.51	Hà Nội
12695	30M-096.62	Hà Nội	15820	30M-089.51	Hà Nội	18945	30M-080.01	Hà Nội	22070	30M-094.67	Hà Nội
12696	30M-096.72	Hà Nội	15821	30M-089.97	Hà Nội	18946	30M-082.46	Hà Nội	22071	30M-095.42	Hà Nội
12697	30M-097.84	Hà Nội	15822	30M-090.20	Hà Nội	18947	30M-084.14	Hà Nội	22072	30M-096.14	Hà Nội
12698	30M-098.20	Hà Nội	15823	30M-091.87	Hà Nội	18948	30M-084.42	Hà Nội	22073	30M-097.17	Hà Nội
12699	30M-100.07	Hà Nội	15824	30M-092.91	Hà Nội	18949	30M-087.71	Hà Nội	22074	30M-097.72	Hà Nội
12700	30M-101.03	Hà Nội	15825	30M-094.53	Hà Nội	18950	30M-089.82	Hà Nội	22075	30M-099.04	Hà Nội
12701	30M-101.41	Hà Nội	15826	30M-097.12	Hà Nội	18951	30M-089.90	Hà Nội	22076	30M-101.34	Hà Nội
12702	30M-102.23	Hà Nội	15827	30M-097.42	Hà Nội	18952	30M-091.43	Hà Nội	22077	30M-101.61	Hà Nội
12703	30M-106.51	Hà Nội	15828	30M-097.61	Hà Nội	18953	30M-091.60	Hà Nội	22078	30M-101.84	Hà Nội
12704	30M-108.74	Hà Nội	15829	30M-097.92	Hà Nội	18954	30M-091.80	Hà Nội	22079	30M-103.80	Hà Nội
12705	30M-110.37	Hà Nội	15830	30M-098.80	Hà Nội	18955	30M-092.60	Hà Nội	22080	30M-105.47	Hà Nội
12706	30M-112.91	Hà Nội	15831	30M-101.91	Hà Nội	18956	30M-092.80	Hà Nội	22081	30M-107.61	Hà Nội
12707	30M-113.24	Hà Nội	15832	30M-104.64	Hà Nội	18957	30M-095.64	Hà Nội	22082	30M-108.37	Hà Nội
12708	30M-115.10	Hà Nội	15833	30M-106.53	Hà Nội	18958	30M-096.81	Hà Nội	22083	30M-108.70	Hà Nội
12709	30M-117.24	Hà Nội	15834	30M-109.14	Hà Nội	18959	30M-097.76	Hà Nội	22084	30M-109.50	Hà Nội
12710	30M-120.10	Hà Nội	15835	30M-111.91	Hà Nội	18960	30M-099.78	Hà Nội	22085	30M-109.57	Hà Nội
12711	30M-120.52	Hà Nội	15836	30M-111.92	Hà Nội	18961	30M-100.02	Hà Nội	22086	30M-110.41	Hà Nội
12712	30M-123.04	Hà Nội	15837	30M-112.31	Hà Nội	18962	30M-100.94	Hà Nội	22087	30M-110.60	Hà Nội
12713	30M-129.37	Hà Nội	15838	30M-113.37	Hà Nội	18963	30M-101.82	Hà Nội	22088	30M-112.47	Hà Nội
12714	30M-130.81	Hà Nội	15839	30M-115.12	Hà Nội	18964	30M-103.75	Hà Nội	22089	30M-114.47	Hà Nội
12715	30M-132.49	Hà Nội	15840	30M-115.72	Hà Nội	18965	30M-104.34	Hà Nội	22090	30M-115.41	Hà Nội
12716	30M-133.82	Hà Nội	15841	30M-116.57	Hà Nội	18966	30M-105.46	Hà Nội	22091	30M-116.07	Hà Nội
12717	30M-133.87	Hà Nội	15842	30M-116.78	Hà Nội	18967	30M-106.04	Hà Nội	22092	30M-116.51	Hà Nội
12718	30M-136.75	Hà Nội	15843	30M-117.94	Hà Nội	18968	30M-106.32	Hà Nội	22093	30M-118.02	Hà Nội
12719	30M-138.30	Hà Nội	15844	30M-118.20	Hà Nội	18969	30M-106.40	Hà Nội	22094	30M-118.31	Hà Nội
12720	30M-139.46	Hà Nội	15845	30M-119.62	Hà Nội	18970	30M-106.92	Hà Nội	22095	30M-118.93	Hà Nội
12721	30M-139.80	Hà Nội	15846	30M-121.93	Hà Nội	18971	30M-109.40	Hà Nội	22096	30M-120.46	Hà Nội
12722	30M-140.47	Hà Nội	15847	30M-122.92	Hà Nội	18972	30M-110.48	Hà Nội	22097	30M-124.01	Hà Nội
12723	30M-141.62	Hà Nội	15848	30M-123.07	Hà Nội	18973	30M-110.81	Hà Nội	22098	30M-127.37	Hà Nội
12724	30M-142.13	Hà Nội	15849	30M-124.10	Hà Nội	18974	30M-111.20	Hà Nội	22099	30M-127.93	Hà Nội
12725	30M-142.62	Hà Nội	15850	30M-129.91	Hà Nội	18975	30M-112.74	Hà Nội	22100	30M-128.13	Hà Nội
12726	30M-143.87	Hà Nội	15851	30M-130.57	Hà Nội	18976	30M-115.04	Hà Nội	22101	30M-128.94	Hà Nội
12727	30M-144.67	Hà Nội	15852	30M-130.80	Hà Nội	18977	30M-115.14	Hà Nội	22102	30M-130.49	Hà Nội
12728	30M-144.71	Hà Nội	15853	30M-131.75	Hà Nội	18978	30M-115.74	Hà Nội	22103	30M-132.45	Hà Nội
12729	30M-145.30	Hà Nội	15854	30M-134.03	Hà Nội	18979	30M-117.50	Hà Nội	22104	30M-134.60	Hà Nội
12730	30M-145.93	Hà Nội	15855	30M-134.07	Hà Nội	18980	30M-118.42	Hà Nội	22105	30M-134.94	Hà Nội
12731	30M-148.23	Hà Nội	15856	30M-134.75	Hà Nội	18981	30M-118.70	Hà Nội	22106	30M-136.90	Hà Nội
12732	30M-149.45	Hà Nội	15857	30M-135.05	Hà Nội	18982	30M-121.43	Hà Nội	22107	30M-137.03	Hà Nội
12733	30M-150.30	Hà Nội	15858	30M-135.45	Hà Nội	18983	30M-121.60	Hà Nội	22108	30M-143.74	Hà Nội
12734	30M-150.61	Hà Nội	15859	30M-136.20	Hà Nội	18984	30M-123.48	Hà Nội	22109	30M-144.46	Hà Nội
12735	30M-151.10	Hà Nội	15860	30M-137.07	Hà Nội	18985	30M-123.54	Hà Nội	22110	30M-145.53	Hà Nội
12736	30M-152.97	Hà Nội	15861	30M-137.61	Hà Nội	18986	30M-125.32	Hà Nội	22111	30M-146.42	Hà Nội
12737	30M-154.52	Hà Nội	15862	30M-138.50	Hà Nội	18987	30M-126.60	Hà Nội	22112	30M-146.48	Hà Nội
12738	30M-154.64	Hà Nội	15863	30M-144.81	Hà Nội	18988	30M-126.71	Hà Nội	22113	30M-148.04	Hà Nội
12739	30M-156.80	Hà Nội	15864	30M-145.62	Hà Nội	18989	30M-128.51	Hà Nội	22114	30M-149.03	Hà Nội
12740	30M-159.71	Hà Nội	15865	30M-145.87	Hà Nội	18990	30M-128.73	Hà Nội	22115	30M-150.46	Hà Nội
12741	30M-159.74	Hà Nội	15866	30M-147.42	Hà Nội	18991	30M-129.27	Hà Nội	22116	30M-151.76	Hà Nội
12742	30M-159.78	Hà Nội	15867	30M-148.51	Hà Nội	18992	30M-131.67	Hà Nội	22117	30M-152.01	Hà Nội
12743	30M-159.87	Hà Nội	15868	30M-149.01	Hà Nội	18993	30M-132.51	Hà Nội	22118	30M-153.91	Hà Nội
12744	30M-159.94	Hà Nội	15869	30M-149.50	Hà Nội	18994	30M-136.80	Hà Nội	22119	30M-154.61	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12745	30M-161.23	Hà Nội	15870	30M-149.57	Hà Nội	18995	30M-137.84	Hà Nội	22120	30M-155.64	Hà Nội
12746	30M-163.97	Hà Nội	15871	30M-150.64	Hà Nội	18996	30M-141.64	Hà Nội	22121	30M-158.45	Hà Nội
12747	30M-164.13	Hà Nội	15872	30M-150.73	Hà Nội	18997	30M-143.47	Hà Nội	22122	30M-158.48	Hà Nội
12748	30M-165.32	Hà Nội	15873	30M-150.76	Hà Nội	18998	30M-143.76	Hà Nội	22123	30M-161.76	Hà Nội
12749	30M-166.91	Hà Nội	15874	30M-150.90	Hà Nội	18999	30M-146.03	Hà Nội	22124	30M-161.91	Hà Nội
12750	30M-167.74	Hà Nội	15875	30M-150.92	Hà Nội	19000	30M-146.54	Hà Nội	22125	30M-162.20	Hà Nội
12751	30M-167.92	Hà Nội	15876	30M-152.61	Hà Nội	19001	30M-147.24	Hà Nội	22126	30M-163.70	Hà Nội
12752	30M-168.47	Hà Nội	15877	30M-154.80	Hà Nội	19002	30M-147.82	Hà Nội	22127	30M-164.10	Hà Nội
12753	30M-169.14	Hà Nội	15878	30M-156.50	Hà Nội	19003	30M-150.74	Hà Nội	22128	30M-165.40	Hà Nội
12754	30M-170.50	Hà Nội	15879	30M-160.12	Hà Nội	19004	30M-151.47	Hà Nội	22129	30M-168.02	Hà Nội
12755	30M-171.82	Hà Nội	15880	30M-161.03	Hà Nội	19005	30M-152.75	Hà Nội	22130	30M-170.04	Hà Nội
12756	30M-174.43	Hà Nội	15881	30M-161.27	Hà Nội	19006	30M-153.84	Hà Nội	22131	30M-172.47	Hà Nội
12757	30M-174.45	Hà Nội	15882	30M-161.48	Hà Nội	19007	30M-154.72	Hà Nội	22132	30M-173.46	Hà Nội
12758	30M-174.72	Hà Nội	15883	30M-162.02	Hà Nội	19008	30M-154.84	Hà Nội	22133	30M-175.05	Hà Nội
12759	30M-176.10	Hà Nội	15884	30M-163.30	Hà Nội	19009	30M-154.87	Hà Nội	22134	30M-179.31	Hà Nội
12760	30M-176.54	Hà Nội	15885	30M-163.81	Hà Nội	19010	30M-155.23	Hà Nội	22135	30M-180.01	Hà Nội
12761	30M-176.78	Hà Nội	15886	30M-164.14	Hà Nội	19011	30M-159.46	Hà Nội	22136	30M-187.49	Hà Nội
12762	30M-180.31	Hà Nội	15887	30M-166.17	Hà Nội	19012	30M-161.01	Hà Nội	22137	30M-189.49	Hà Nội
12763	30M-180.64	Hà Nội	15888	30M-169.12	Hà Nội	19013	30M-163.84	Hà Nội	22138	30M-190.34	Hà Nội
12764	30M-183.03	Hà Nội	15889	30M-169.42	Hà Nội	19014	30M-165.23	Hà Nội	22139	30M-190.48	Hà Nội
12765	30M-184.49	Hà Nội	15890	30M-173.01	Hà Nội	19015	30M-165.78	Hà Nội	22140	30M-191.02	Hà Nội
12766	30M-186.46	Hà Nội	15891	30M-173.13	Hà Nội	19016	30M-166.64	Hà Nội	22141	30M-192.70	Hà Nội
12767	30M-189.71	Hà Nội	15892	30M-173.64	Hà Nội	19017	30M-168.05	Hà Nội	22142	30M-193.76	Hà Nội
12768	30M-191.74	Hà Nội	15893	30M-177.30	Hà Nội	19018	30M-170.37	Hà Nội	22143	30M-196.14	Hà Nội
12769	30M-193.50	Hà Nội	15894	30M-178.41	Hà Nội	19019	30M-171.93	Hà Nội	22144	30M-196.80	Hà Nội
12770	30M-193.90	Hà Nội	15895	30M-179.60	Hà Nội	19020	30M-178.20	Hà Nội	22145	30M-198.17	Hà Nội
12771	30M-194.43	Hà Nội	15896	30M-182.34	Hà Nội	19021	30M-180.27	Hà Nội	22146	30M-198.32	Hà Nội
12772	30M-194.60	Hà Nội	15897	30M-182.37	Hà Nội	19022	30M-180.43	Hà Nội	22147	30M-199.10	Hà Nội
12773	30M-194.73	Hà Nội	15898	30M-182.72	Hà Nội	19023	30M-181.04	Hà Nội	22148	30M-199.72	Hà Nội
12774	30M-198.60	Hà Nội	15899	30M-185.34	Hà Nội	19024	30M-185.60	Hà Nội	22149	30M-201.67	Hà Nội
12775	30M-198.84	Hà Nội	15900	30M-185.47	Hà Nội	19025	30M-185.67	Hà Nội	22150	30M-202.42	Hà Nội
12776	30M-199.40	Hà Nội	15901	30M-185.54	Hà Nội	19026	30M-186.75	Hà Nội	22151	30M-206.54	Hà Nội
12777	30M-199.42	Hà Nội	15902	30M-186.20	Hà Nội	19027	30M-188.62	Hà Nội	22152	30M-206.87	Hà Nội
12778	30M-200.21	Hà Nội	15903	30M-186.43	Hà Nội	19028	30M-191.90	Hà Nội	22153	30M-208.52	Hà Nội
12779	30M-204.49	Hà Nội	15904	30M-189.13	Hà Nội	19029	30M-192.03	Hà Nội	22154	30M-208.64	Hà Nội
12780	30M-205.67	Hà Nội	15905	30M-190.41	Hà Nội	19030	30M-192.37	Hà Nội	22155	30M-209.21	Hà Nội
12781	30M-207.67	Hà Nội	15906	30M-193.17	Hà Nội	19031	30M-194.82	Hà Nội	22156	30M-209.48	Hà Nội
12782	30M-211.61	Hà Nội	15907	30M-194.52	Hà Nội	19032	30M-195.21	Hà Nội	22157	30M-211.42	Hà Nội
12783	30M-211.82	Hà Nội	15908	30M-194.84	Hà Nội	19033	30M-195.49	Hà Nội	22158	30M-213.70	Hà Nội
12784	30M-213.97	Hà Nội	15909	30M-196.13	Hà Nội	19034	30M-199.97	Hà Nội	22159	30M-215.03	Hà Nội
12785	30M-214.50	Hà Nội	15910	30M-197.04	Hà Nội	19035	30M-200.50	Hà Nội	22160	30M-215.14	Hà Nội
12786	30M-216.51	Hà Nội	15911	30M-199.02	Hà Nội	19036	30M-201.47	Hà Nội	22161	30M-217.47	Hà Nội
12787	30M-218.01	Hà Nội	15912	30M-199.05	Hà Nội	19037	30M-205.10	Hà Nội	22162	30M-218.07	Hà Nội
12788	30M-219.94	Hà Nội	15913	30M-200.60	Hà Nội	19038	30M-208.50	Hà Nội	22163	30M-220.04	Hà Nội
12789	30M-220.47	Hà Nội	15914	30M-201.84	Hà Nội	19039	30M-208.90	Hà Nội	22164	30M-221.17	Hà Nội
12790	30M-223.12	Hà Nội	15915	30M-202.46	Hà Nội	19040	30M-209.75	Hà Nội	22165	30M-221.94	Hà Nội
12791	30M-224.12	Hà Nội	15916	30M-204.24	Hà Nội	19041	30M-209.82	Hà Nội	22166	30M-223.04	Hà Nội
12792	30M-226.97	Hà Nội	15917	30M-206.94	Hà Nội	19042	30M-212.46	Hà Nội	22167	30M-224.78	Hà Nội
12793	30M-227.12	Hà Nội	15918	30M-207.30	Hà Nội	19043	30M-213.74	Hà Nội	22168	30M-225.10	Hà Nội
12794	30M-228.84	Hà Nội	15919	30M-207.32	Hà Nội	19044	30M-214.10	Hà Nội	22169	30M-226.54	Hà Nội
12795	30M-231.37	Hà Nội	15920	30M-208.30	Hà Nội	19045	30M-215.62	Hà Nội	22170	30M-227.04	Hà Nội
12796	30M-234.05	Hà Nội	15921	30M-211.31	Hà Nội	19046	30M-216.74	Hà Nội	22171	30M-227.50	Hà Nội
12797	30M-234.53	Hà Nội	15922	30M-212.92	Hà Nội	19047	30M-216.81	Hà Nội	22172	30M-227.70	Hà Nội
12798	30M-235.45	Hà Nội	15923	30M-215.30	Hà Nội	19048	30M-217.37	Hà Nội	22173	30M-228.74	Hà Nội
12799	30M-239.78	Hà Nội	15924	30M-217.94	Hà Nội	19049	30M-218.32	Hà Nội	22174	30M-229.74	Hà Nội
12800	30M-240.71	Hà Nội	15925	30M-219.49	Hà Nội	19050	30M-218.48	Hà Nội	22175	30M-229.90	Hà Nội
12801	30M-242.17	Hà Nội	15926	30M-220.42	Hà Nội	19051	30M-218.57	Hà Nội	22176	30M-231.14	Hà Nội
12802	30M-242.48	Hà Nội	15927	30M-223.71	Hà Nội	19052	30M-219.82	Hà Nội	22177	30M-236.50	Hà Nội
12803	30M-242.76	Hà Nội	15928	30M-224.53	Hà Nội	19053	30M-222.51	Hà Nội	22178	30M-236.72	Hà Nội
12804	30M-243.97	Hà Nội	15929	30M-224.67	Hà Nội	19054	30M-228.37	Hà Nội	22179	30M-236.93	Hà Nội
12805	30M-246.27	Hà Nội	15930	30M-224.90	Hà Nội	19055	30M-230.13	Hà Nội	22180	30M-242.71	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12806	30M-246.32	Hà Nội	15931	30M-225.03	Hà Nội	19056	30M-230.43	Hà Nội	22181	30M-243.47	Hà Nội
12807	30M-246.80	Hà Nội	15932	30M-227.61	Hà Nội	19057	30M-230.51	Hà Nội	22182	30M-245.07	Hà Nội
12808	30M-247.54	Hà Nội	15933	30M-228.34	Hà Nội	19058	30M-231.05	Hà Nội	22183	30M-246.57	Hà Nội
12809	30M-247.60	Hà Nội	15934	30M-230.94	Hà Nội	19059	30M-231.47	Hà Nội	22184	30M-246.71	Hà Nội
12810	30M-248.05	Hà Nội	15935	30M-231.82	Hà Nội	19060	30M-231.73	Hà Nội	22185	30M-247.45	Hà Nội
12811	30M-249.52	Hà Nội	15936	30M-232.93	Hà Nội	19061	30M-232.48	Hà Nội	22186	30M-247.71	Hà Nội
12812	30M-251.34	Hà Nội	15937	30M-234.81	Hà Nội	19062	30M-232.54	Hà Nội	22187	30M-247.97	Hà Nội
12813	30M-253.40	Hà Nội	15938	30M-235.70	Hà Nội	19063	30M-236.51	Hà Nội	22188	30M-249.75	Hà Nội
12814	30M-256.03	Hà Nội	15939	30M-238.41	Hà Nội	19064	30M-238.24	Hà Nội	22189	30M-252.07	Hà Nội
12815	30M-256.78	Hà Nội	15940	30M-238.75	Hà Nội	19065	30M-240.92	Hà Nội	22190	30M-253.43	Hà Nội
12816	30M-256.97	Hà Nội	15941	30M-238.94	Hà Nội	19066	30M-242.14	Hà Nội	22191	30M-253.57	Hà Nội
12817	30M-257.20	Hà Nội	15942	30M-241.72	Hà Nội	19067	30M-242.54	Hà Nội	22192	30M-255.23	Hà Nội
12818	30M-258.92	Hà Nội	15943	30M-241.75	Hà Nội	19068	30M-242.61	Hà Nội	22193	30M-256.81	Hà Nội
12819	30M-261.52	Hà Nội	15944	30M-248.32	Hà Nội	19069	30M-243.23	Hà Nội	22194	30M-257.40	Hà Nội
12820	30M-261.78	Hà Nội	15945	30M-248.40	Hà Nội	19070	30M-243.30	Hà Nội	22195	30M-259.64	Hà Nội
12821	30M-261.87	Hà Nội	15946	30M-248.74	Hà Nội	19071	30M-247.51	Hà Nội	22196	30M-260.43	Hà Nội
12822	30M-262.21	Hà Nội	15947	30M-248.92	Hà Nội	19072	30M-248.57	Hà Nội	22197	30M-262.70	Hà Nội
12823	30M-262.52	Hà Nội	15948	30M-250.80	Hà Nội	19073	30M-252.91	Hà Nội	22198	30M-263.12	Hà Nội
12824	30M-262.67	Hà Nội	15949	30M-251.14	Hà Nội	19074	30M-258.10	Hà Nội	22199	30M-264.45	Hà Nội
12825	30M-263.30	Hà Nội	15950	30M-253.46	Hà Nội	19075	30M-258.34	Hà Nội	22200	30M-267.90	Hà Nội
12826	30M-263.47	Hà Nội	15951	30M-254.62	Hà Nội	19076	30M-258.53	Hà Nội	22201	30M-270.53	Hà Nội
12827	30M-263.70	Hà Nội	15952	30M-256.27	Hà Nội	19077	30M-260.12	Hà Nội	22202	30M-271.73	Hà Nội
12828	30M-265.49	Hà Nội	15953	30M-257.34	Hà Nội	19078	30M-260.48	Hà Nội	22203	30M-271.87	Hà Nội
12829	30M-265.91	Hà Nội	15954	30M-258.70	Hà Nội	19079	30M-262.10	Hà Nội	22204	30M-271.92	Hà Nội
12830	30M-266.02	Hà Nội	15955	30M-259.20	Hà Nội	19080	30M-264.10	Hà Nội	22205	30M-272.87	Hà Nội
12831	30M-267.23	Hà Nội	15956	30M-259.71	Hà Nội	19081	30M-266.64	Hà Nội	22206	30M-274.81	Hà Nội
12832	30M-268.90	Hà Nội	15957	30M-261.70	Hà Nội	19082	30M-266.71	Hà Nội	22207	30M-274.94	Hà Nội
12833	30M-270.48	Hà Nội	15958	30M-262.90	Hà Nội	19083	30M-268.60	Hà Nội	22208	30M-275.03	Hà Nội
12834	30M-270.78	Hà Nội	15959	30M-263.78	Hà Nội	19084	30M-271.61	Hà Nội	22209	30M-276.23	Hà Nội
12835	30M-270.93	Hà Nội	15960	30M-265.41	Hà Nội	19085	30M-271.67	Hà Nội	22210	30M-277.49	Hà Nội
12836	30M-271.60	Hà Nội	15961	30M-265.42	Hà Nội	19086	30M-272.52	Hà Nội	22211	30M-278.41	Hà Nội
12837	30M-271.91	Hà Nội	15962	30M-267.17	Hà Nội	19087	30M-273.70	Hà Nội	22212	30M-281.20	Hà Nội
12838	30M-272.24	Hà Nội	15963	30M-267.48	Hà Nội	19088	30M-275.34	Hà Nội	22213	30M-281.72	Hà Nội
12839	30M-276.20	Hà Nội	15964	30M-269.57	Hà Nội	19089	30M-275.78	Hà Nội	22214	30M-283.75	Hà Nội
12840	30M-276.45	Hà Nội	15965	30M-270.14	Hà Nội	19090	30M-278.43	Hà Nội	22215	30M-284.73	Hà Nội
12841	30M-277.67	Hà Nội	15966	30M-270.82	Hà Nội	19091	30M-279.10	Hà Nội	22216	30M-286.03	Hà Nội
12842	30M-279.05	Hà Nội	15967	30M-271.01	Hà Nội	19092	30M-281.97	Hà Nội	22217	30M-289.45	Hà Nội
12843	30M-279.78	Hà Nội	15968	30M-274.60	Hà Nội	19093	30M-282.49	Hà Nội	22218	30M-290.01	Hà Nội
12844	30M-280.37	Hà Nội	15969	30M-277.62	Hà Nội	19094	30M-283.10	Hà Nội	22219	30M-290.37	Hà Nội
12845	30M-280.46	Hà Nội	15970	30M-282.51	Hà Nội	19095	30M-283.17	Hà Nội	22220	30M-290.62	Hà Nội
12846	30M-288.46	Hà Nội	15971	30M-282.67	Hà Nội	19096	30M-283.20	Hà Nội	22221	30M-291.17	Hà Nội
12847	30M-293.41	Hà Nội	15972	30M-284.71	Hà Nội	19097	30M-283.46	Hà Nội	22222	30M-293.14	Hà Nội
12848	30M-294.12	Hà Nội	15973	30M-286.13	Hà Nội	19098	30M-284.40	Hà Nội	22223	30M-293.50	Hà Nội
12849	30M-295.91	Hà Nội	15974	30M-286.71	Hà Nội	19099	30M-285.34	Hà Nội	22224	30M-294.21	Hà Nội
12850	30M-296.94	Hà Nội	15975	30M-289.43	Hà Nội	19100	30M-288.20	Hà Nội	22225	30M-297.30	Hà Nội
12851	30M-300.07	Hà Nội	15976	30M-290.60	Hà Nội	19101	30M-288.30	Hà Nội	22226	30M-297.71	Hà Nội
12852	30M-300.14	Hà Nội	15977	30M-292.20	Hà Nội	19102	30M-289.32	Hà Nội	22227	30M-298.21	Hà Nội
12853	30M-300.72	Hà Nội	15978	30M-293.37	Hà Nội	19103	30M-289.72	Hà Nội	22228	30M-298.41	Hà Nội
12854	30M-301.13	Hà Nội	15979	30M-294.52	Hà Nội	19104	30M-290.42	Hà Nội	22229	30M-298.49	Hà Nội
12855	30M-303.41	Hà Nội	15980	30M-301.67	Hà Nội	19105	30M-290.80	Hà Nội	22230	30M-298.67	Hà Nội
12856	30M-304.64	Hà Nội	15981	30M-301.91	Hà Nội	19106	30M-291.84	Hà Nội	22231	30M-303.37	Hà Nội
12857	30M-305.80	Hà Nội	15982	30M-302.64	Hà Nội	19107	30M-293.05	Hà Nội	22232	30M-305.01	Hà Nội
12858	30M-306.53	Hà Nội	15983	30M-303.12	Hà Nội	19108	30M-293.32	Hà Nội	22233	30M-305.27	Hà Nội
12859	30M-306.74	Hà Nội	15984	30M-303.24	Hà Nội	19109	30M-294.45	Hà Nội	22234	30M-305.45	Hà Nội
12860	30M-307.04	Hà Nội	15985	30M-303.93	Hà Nội	19110	30M-297.81	Hà Nội	22235	30M-305.51	Hà Nội
12861	30M-308.10	Hà Nội	15986	30M-305.57	Hà Nội	19111	30M-298.05	Hà Nội	22236	30M-307.94	Hà Nội
12862	30M-311.17	Hà Nội	15987	30M-306.72	Hà Nội	19112	30M-299.50	Hà Nội	22237	30M-310.62	Hà Nội
12863	30M-312.01	Hà Nội	15988	30M-306.82	Hà Nội	19113	30M-299.75	Hà Nội	22238	30M-310.73	Hà Nội
12864	30M-312.32	Hà Nội	15989	30M-308.46	Hà Nội	19114	30M-300.87	Hà Nội	22239	30M-311.03	Hà Nội
12865	30M-313.54	Hà Nội	15990	30M-309.51	Hà Nội	19115	30M-301.32	Hà Nội	22240	30M-311.48	Hà Nội
12866	30M-313.71	Hà Nội	15991	30M-311.57	Hà Nội	19116	30M-301.76	Hà Nội	22241	30M-313.04	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12867	30M-315.84	Hà Nội	15992	30M-314.91	Hà Nội	19117	30M-303.46	Hà Nội	22242	30M-314.01	Hà Nội
12868	30M-316.10	Hà Nội	15993	30M-315.02	Hà Nội	19118	30M-303.62	Hà Nội	22243	30M-314.53	Hà Nội
12869	30M-317.30	Hà Nội	15994	30M-315.54	Hà Nội	19119	30M-304.10	Hà Nội	22244	30M-315.20	Hà Nội
12870	30M-322.31	Hà Nội	15995	30M-316.90	Hà Nội	19120	30M-306.54	Hà Nội	22245	30M-315.70	Hà Nội
12871	30M-323.02	Hà Nội	15996	30M-318.07	Hà Nội	19121	30M-307.92	Hà Nội	22246	30M-316.23	Hà Nội
12872	30M-323.03	Hà Nội	15997	30M-318.62	Hà Nội	19122	30M-310.87	Hà Nội	22247	30M-316.50	Hà Nội
12873	30M-323.20	Hà Nội	15998	30M-321.04	Hà Nội	19123	30M-311.20	Hà Nội	22248	30M-317.05	Hà Nội
12874	30M-323.72	Hà Nội	15999	30M-323.94	Hà Nội	19124	30M-312.60	Hà Nội	22249	30M-317.34	Hà Nội
12875	30M-326.53	Hà Nội	16000	30M-324.01	Hà Nội	19125	30M-313.07	Hà Nội	22250	30M-320.80	Hà Nội
12876	30M-327.80	Hà Nội	16001	30M-325.73	Hà Nội	19126	30M-314.90	Hà Nội	22251	30M-322.62	Hà Nội
12877	30M-329.50	Hà Nội	16002	30M-327.45	Hà Nội	19127	30M-315.72	Hà Nội	22252	30M-324.47	Hà Nội
12878	30M-331.12	Hà Nội	16003	30M-327.60	Hà Nội	19128	30M-316.41	Hà Nội	22253	30M-326.45	Hà Nội
12879	30M-331.84	Hà Nội	16004	30M-327.94	Hà Nội	19129	30M-319.12	Hà Nội	22254	30M-327.41	Hà Nội
12880	30M-333.84	Hà Nội	16005	30M-328.04	Hà Nội	19130	30M-319.57	Hà Nội	22255	30M-329.21	Hà Nội
12881	30M-333.90	Hà Nội	16006	30M-328.91	Hà Nội	19131	30M-319.92	Hà Nội	22256	30M-332.73	Hà Nội
12882	30M-339.01	Hà Nội	16007	30M-331.73	Hà Nội	19132	30M-321.45	Hà Nội	22257	30M-333.75	Hà Nội
12883	30M-339.14	Hà Nội	16008	30M-333.20	Hà Nội	19133	30M-322.51	Hà Nội	22258	30M-335.48	Hà Nội
12884	30M-342.40	Hà Nội	16009	30M-334.31	Hà Nội	19134	30M-327.48	Hà Nội	22259	30M-336.27	Hà Nội
12885	30M-342.51	Hà Nội	16010	30M-335.64	Hà Nội	19135	30M-328.37	Hà Nội	22260	30M-336.45	Hà Nội
12886	30M-344.42	Hà Nội	16011	30M-337.32	Hà Nội	19136	30M-330.54	Hà Nội	22261	30M-338.01	Hà Nội
12887	30M-345.04	Hà Nội	16012	30M-337.52	Hà Nội	19137	30M-332.49	Hà Nội	22262	30M-338.47	Hà Nội
12888	30M-348.74	Hà Nội	16013	30M-338.73	Hà Nội	19138	30M-332.94	Hà Nội	22263	30M-339.03	Hà Nội
12889	30M-349.30	Hà Nội	16014	30M-343.46	Hà Nội	19139	30M-333.87	Hà Nội	22264	30M-339.54	Hà Nội
12890	30M-349.64	Hà Nội	16015	30M-343.76	Hà Nội	19140	30M-334.27	Hà Nội	22265	30M-341.84	Hà Nội
12891	30M-350.17	Hà Nội	16016	30M-345.14	Hà Nội	19141	30M-337.02	Hà Nội	22266	30M-342.92	Hà Nội
12892	30M-351.45	Hà Nội	16017	30M-347.42	Hà Nội	19142	30M-337.46	Hà Nội	22267	30M-343.48	Hà Nội
12893	30M-351.62	Hà Nội	16018	30M-347.49	Hà Nội	19143	30M-341.32	Hà Nội	22268	30M-344.87	Hà Nội
12894	30M-351.91	Hà Nội	16019	30M-348.03	Hà Nội	19144	30M-342.54	Hà Nội	22269	30M-345.91	Hà Nội
12895	30M-352.43	Hà Nội	16020	30M-348.32	Hà Nội	19145	30M-343.20	Hà Nội	22270	30M-346.97	Hà Nội
12896	30M-353.93	Hà Nội	16021	30M-348.40	Hà Nội	19146	30M-343.71	Hà Nội	22271	30M-348.07	Hà Nội
12897	30M-354.52	Hà Nội	16022	30M-349.03	Hà Nội	19147	30M-345.48	Hà Nội	22272	30M-349.07	Hà Nội
12898	30M-357.30	Hà Nội	16023	30M-351.97	Hà Nội	19148	30M-349.05	Hà Nội	22273	30M-351.10	Hà Nội
12899	30M-357.43	Hà Nội	16024	30M-352.67	Hà Nội	19149	30M-350.30	Hà Nội	22274	30M-351.80	Hà Nội
12900	30M-358.10	Hà Nội	16025	30M-353.61	Hà Nội	19150	30M-351.57	Hà Nội	22275	30M-354.70	Hà Nội
12901	30M-360.75	Hà Nội	16026	30M-353.78	Hà Nội	19151	30M-352.84	Hà Nội	22276	30M-355.30	Hà Nội
12902	30M-362.42	Hà Nội	16027	30M-355.94	Hà Nội	19152	30M-354.05	Hà Nội	22277	30M-355.70	Hà Nội
12903	30M-363.41	Hà Nội	16028	30M-362.49	Hà Nội	19153	30M-355.52	Hà Nội	22278	30M-358.61	Hà Nội
12904	30M-364.20	Hà Nội	16029	30M-364.05	Hà Nội	19154	30M-356.07	Hà Nội	22279	30M-364.07	Hà Nội
12905	30M-369.97	Hà Nội	16030	30M-365.07	Hà Nội	19155	30M-359.13	Hà Nội	22280	30M-364.31	Hà Nội
12906	30M-373.04	Hà Nội	16031	30M-366.54	Hà Nội	19156	30M-359.40	Hà Nội	22281	30M-365.48	Hà Nội
12907	30M-373.42	Hà Nội	16032	30M-366.80	Hà Nội	19157	30M-359.50	Hà Nội	22282	30M-366.21	Hà Nội
12908	30M-376.10	Hà Nội	16033	30M-368.43	Hà Nội	19158	30M-359.91	Hà Nội	22283	30M-366.24	Hà Nội
12909	30M-377.10	Hà Nội	16034	30M-368.57	Hà Nội	19159	30M-360.02	Hà Nội	22284	30M-367.05	Hà Nội
12910	30M-378.42	Hà Nội	16035	30M-369.07	Hà Nội	19160	30M-361.43	Hà Nội	22285	30M-369.37	Hà Nội
12911	30M-378.62	Hà Nội	16036	30M-369.51	Hà Nội	19161	30M-364.90	Hà Nội	22286	30M-369.80	Hà Nội
12912	30M-378.82	Hà Nội	16037	30M-373.70	Hà Nội	19162	30M-365.78	Hà Nội	22287	30M-370.48	Hà Nội
12913	30M-380.13	Hà Nội	16038	30M-374.12	Hà Nội	19163	30M-366.14	Hà Nội	22288	30M-373.72	Hà Nội
12914	30M-380.70	Hà Nội	16039	30M-374.24	Hà Nội	19164	30M-366.84	Hà Nội	22289	30M-373.90	Hà Nội
12915	30M-382.49	Hà Nội	16040	30M-374.87	Hà Nội	19165	30M-367.42	Hà Nội	22290	30M-374.51	Hà Nội
12916	30M-387.71	Hà Nội	16041	30M-375.30	Hà Nội	19166	30M-368.50	Hà Nội	22291	30M-376.74	Hà Nội
12917	30M-387.74	Hà Nội	16042	30M-375.74	Hà Nội	19167	30M-369.24	Hà Nội	22292	30M-377.20	Hà Nội
12918	30M-388.48	Hà Nội	16043	30M-376.01	Hà Nội	19168	30M-369.30	Hà Nội	22293	30M-378.54	Hà Nội
12919	30M-389.75	Hà Nội	16044	30M-377.45	Hà Nội	19169	30M-371.13	Hà Nội	22294	30M-379.45	Hà Nội
12920	30M-390.72	Hà Nội	16045	30M-378.12	Hà Nội	19170	30M-371.42	Hà Nội	22295	30M-380.93	Hà Nội
12921	30M-391.03	Hà Nội	16046	30M-378.20	Hà Nội	19171	30M-372.32	Hà Nội	22296	30M-382.40	Hà Nội
12922	30M-391.17	Hà Nội	16047	30M-379.80	Hà Nội	19172	30M-373.91	Hà Nội	22297	30M-383.45	Hà Nội
12923	30M-391.46	Hà Nội	16048	30M-381.46	Hà Nội	19173	30M-374.14	Hà Nội	22298	30M-383.72	Hà Nội
12924	30M-392.10	Hà Nội	16049	30M-384.75	Hà Nội	19174	30M-376.80	Hà Nội	22299	30M-389.72	Hà Nội
12925	30M-392.45	Hà Nội	16050	30M-386.01	Hà Nội	19175	30M-377.42	Hà Nội	22300	30M-390.80	Hà Nội
12926	30M-393.17	Hà Nội	16051	30M-386.23	Hà Nội	19176	30M-379.87	Hà Nội	22301	30M-390.82	Hà Nội
12927	30M-394.32	Hà Nội	16052	30M-388.02	Hà Nội	19177	30M-381.57	Hà Nội	22302	30M-391.40	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12928	30M-394.61	Hà Nội	16053	30M-390.71	Hà Nội	19178	30M-382.07	Hà Nội	22303	30M-392.76	Hà Nội
12929	30M-398.48	Hà Nội	16054	30M-391.64	Hà Nội	19179	30M-382.87	Hà Nội	22304	30M-393.32	Hà Nội
12930	30M-399.48	Hà Nội	16055	30M-396.34	Hà Nội	19180	30M-385.74	Hà Nội	22305	30M-394.12	Hà Nội
12931	30M-400.24	Hà Nội	16056	30M-396.94	Hà Nội	19181	30M-386.40	Hà Nội	22306	30M-394.27	Hà Nội
12932	30M-401.23	Hà Nội	16057	30M-397.27	Hà Nội	19182	30M-386.71	Hà Nội	22307	30M-396.92	Hà Nội
12933	30M-285.58	Hà Nội	16058	30M-400.03	Hà Nội	19183	30M-388.13	Hà Nội	22308	30M-397.10	Hà Nội
12934	30M-402.72	Hà Nội	16059	30M-076.76	Hà Nội	19184	30M-388.51	Hà Nội	22309	30M-397.13	Hà Nội
12935	30M-404.31	Hà Nội	16060	30M-403.32	Hà Nội	19185	30M-389.45	Hà Nội	22310	30M-398.90	Hà Nội
12936	30M-404.64	Hà Nội	16061	30M-405.93	Hà Nội	19186	30M-389.76	Hà Nội	22311	30M-399.43	Hà Nội
12937	30M-404.80	Hà Nội	16062	30M-406.91	Hà Nội	19187	30M-389.80	Hà Nội	22312	30M-401.54	Hà Nội
12938	30M-405.90	Hà Nội	16063	30M-407.80	Hà Nội	19188	30M-390.78	Hà Nội	22313	30M-403.94	Hà Nội
12939	30M-407.32	Hà Nội	16064	30M-407.82	Hà Nội	19189	30M-391.67	Hà Nội	22314	30M-405.21	Hà Nội
12940	30M-407.75	Hà Nội	16065	30M-408.27	Hà Nội	19190	30M-392.61	Hà Nội	22315	30M-405.43	Hà Nội
12941	30M-408.54	Hà Nội	16066	30M-408.71	Hà Nội	19191	30M-394.04	Hà Nội	22316	30M-405.52	Hà Nội
12942	30M-409.67	Hà Nội	16067	30M-409.17	Hà Nội	19192	30M-394.40	Hà Nội	22317	30M-405.75	Hà Nội
12943	30M-410.50	Hà Nội	16068	30M-409.60	Hà Nội	19193	30M-396.01	Hà Nội	22318	30M-406.12	Hà Nội
12944	30M-410.78	Hà Nội	16069	30M-409.72	Hà Nội	19194	30M-396.62	Hà Nội	22319	30M-406.51	Hà Nội
12945	30M-410.84	Hà Nội	16070	30M-411.23	Hà Nội	19195	30M-396.81	Hà Nội	22320	30M-410.02	Hà Nội
12946	30M-414.50	Hà Nội	16071	30M-414.53	Hà Nội	19196	30M-401.48	Hà Nội	22321	30M-410.37	Hà Nội
12947	30M-416.52	Hà Nội	16072	30M-416.10	Hà Nội	19197	30M-123.99	Hà Nội	22322	30M-410.61	Hà Nội
12948	30M-417.52	Hà Nội	16073	30M-416.64	Hà Nội	19198	30M-403.43	Hà Nội	22323	30M-411.76	Hà Nội
12949	30M-418.52	Hà Nội	16074	30M-417.80	Hà Nội	19199	30M-407.03	Hà Nội	22324	30M-413.02	Hà Nội
12950	30M-420.73	Hà Nội	16075	30M-418.78	Hà Nội	19200	30M-407.64	Hà Nội	22325	30M-413.71	Hà Nội
12951	51L-899.60	Hồ Chí Minh	16076	30M-419.30	Hà Nội	19201	30M-410.73	Hà Nội	22326	30M-415.27	Hà Nội
12952	51L-901.05	Hồ Chí Minh	16077	30M-419.43	Hà Nội	19202	30M-411.02	Hà Nội	22327	30M-417.01	Hà Nội
12953	51L-901.75	Hồ Chí Minh	16078	30M-419.48	Hà Nội	19203	30M-411.45	Hà Nội	22328	30M-417.50	Hà Nội
12954	51L-902.64	Hồ Chí Minh	16079	30M-419.64	Hà Nội	19204	30M-412.45	Hà Nội	22329	30M-417.60	Hà Nội
12955	51L-904.14	Hồ Chí Minh	16080	30M-420.31	Hà Nội	19205	30M-414.97	Hà Nội	22330	30M-199.96	Hà Nội
12956	51L-904.73	Hồ Chí Minh	16081	30M-421.82	Hà Nội	19206	30M-415.30	Hà Nội	22331	30M-418.82	Hà Nội
12957	51L-904.76	Hồ Chí Minh	16082	51L-897.01	Hồ Chí Minh	19207	30M-417.78	Hà Nội	22332	30M-419.84	Hà Nội
12958	51L-904.97	Hồ Chí Minh	16083	51L-897.72	Hồ Chí Minh	19208	51L-896.71	Hồ Chí Minh	22333	30M-420.53	Hà Nội
12959	51L-905.78	Hồ Chí Minh	16084	51L-898.90	Hồ Chí Minh	19209	51L-897.12	Hồ Chí Minh	22334	51L-899.54	Hồ Chí Minh
12960	51L-905.81	Hồ Chí Minh	16085	51L-899.12	Hồ Chí Minh	19210	51L-899.10	Hồ Chí Minh	22335	51L-900.05	Hồ Chí Minh
12961	51L-914.48	Hồ Chí Minh	16086	51L-899.42	Hồ Chí Minh	19211	51L-899.37	Hồ Chí Minh	22336	51L-900.47	Hồ Chí Minh
12962	51L-915.67	Hồ Chí Minh	16087	51L-900.14	Hồ Chí Minh	19212	51L-901.87	Hồ Chí Minh	22337	51L-901.53	Hồ Chí Minh
12963	51L-916.24	Hồ Chí Minh	16088	51L-903.49	Hồ Chí Minh	19213	51L-902.37	Hồ Chí Minh	22338	51L-901.67	Hồ Chí Minh
12964	51L-919.01	Hồ Chí Minh	16089	51L-904.34	Hồ Chí Minh	19214	51L-905.91	Hồ Chí Minh	22339	51L-901.74	Hồ Chí Minh
12965	51L-919.92	Hồ Chí Minh	16090	51L-909.17	Hồ Chí Minh	19215	51L-906.05	Hồ Chí Minh	22340	51L-901.78	Hồ Chí Minh
12966	51L-923.34	Hồ Chí Minh	16091	51L-911.60	Hồ Chí Minh	19216	51L-908.17	Hồ Chí Minh	22341	51L-903.76	Hồ Chí Minh
12967	51L-927.41	Hồ Chí Minh	16092	51L-913.42	Hồ Chí Minh	19217	51L-908.92	Hồ Chí Minh	22342	51L-903.94	Hồ Chí Minh
12968	51L-928.07	Hồ Chí Minh	16093	51L-914.73	Hồ Chí Minh	19218	51L-909.75	Hồ Chí Minh	22343	51L-904.74	Hồ Chí Minh
12969	51L-932.34	Hồ Chí Minh	16094	51L-915.17	Hồ Chí Minh	19219	51L-911.54	Hồ Chí Minh	22344	51L-904.94	Hồ Chí Minh
12970	51L-933.32	Hồ Chí Minh	16095	51L-915.72	Hồ Chí Minh	19220	51L-912.57	Hồ Chí Minh	22345	51L-906.03	Hồ Chí Minh
12971	51L-933.71	Hồ Chí Minh	16096	51L-920.48	Hồ Chí Minh	19221	51L-912.94	Hồ Chí Minh	22346	51L-907.40	Hồ Chí Minh
12972	51L-935.32	Hồ Chí Minh	16097	51L-923.41	Hồ Chí Minh	19222	51L-914.20	Hồ Chí Minh	22347	51L-910.02	Hồ Chí Minh
12973	51L-938.31	Hồ Chí Minh	16098	51L-927.51	Hồ Chí Minh	19223	51L-915.30	Hồ Chí Minh	22348	51L-910.46	Hồ Chí Minh
12974	51L-938.90	Hồ Chí Minh	16099	51L-930.41	Hồ Chí Minh	19224	51L-917.04	Hồ Chí Minh	22349	51L-910.62	Hồ Chí Minh
12975	51L-941.57	Hồ Chí Minh	16100	51L-930.82	Hồ Chí Minh	19225	51L-918.54	Hồ Chí Minh	22350	51L-911.50	Hồ Chí Minh
12976	51L-943.21	Hồ Chí Minh	16101	51L-930.90	Hồ Chí Minh	19226	51L-918.60	Hồ Chí Minh	22351	51L-911.57	Hồ Chí Minh
12977	51L-943.71	Hồ Chí Minh	16102	51L-931.05	Hồ Chí Minh	19227	51L-920.07	Hồ Chí Minh	22352	51L-912.73	Hồ Chí Minh
12978	51L-944.12	Hồ Chí Minh	16103	51L-932.47	Hồ Chí Minh	19228	51L-921.23	Hồ Chí Minh	22353	51L-913.82	Hồ Chí Minh
12979	51L-946.34	Hồ Chí Minh	16104	51L-932.50	Hồ Chí Minh	19229	51L-921.80	Hồ Chí Minh	22354	51L-914.30	Hồ Chí Minh
12980	51L-947.07	Hồ Chí Minh	16105	51L-933.46	Hồ Chí Minh	19230	51L-921.82	Hồ Chí Minh	22355	51L-914.31	Hồ Chí Minh
12981	51L-947.67	Hồ Chí Minh	16106	51L-935.41	Hồ Chí Minh	19231	51L-924.78	Hồ Chí Minh	22356	51L-914.32	Hồ Chí Minh
12982	51L-948.43	Hồ Chí Minh	16107	51L-935.50	Hồ Chí Minh	19232	51L-924.90	Hồ Chí Minh	22357	51L-914.76	Hồ Chí Minh
12983	51L-949.40	Hồ Chí Minh	16108	51L-935.73	Hồ Chí Minh	19233	51L-925.07	Hồ Chí Minh	22358	51L-916.27	Hồ Chí Minh
12984	51L-951.46	Hồ Chí Minh	16109	51L-935.87	Hồ Chí Minh	19234	51L-927.17	Hồ Chí Minh	22359	51L-919.03	Hồ Chí Minh
12985	51L-956.23	Hồ Chí Minh	16110	51L-937.67	Hồ Chí Minh	19235	51L-927.97	Hồ Chí Minh	22360	51L-924.12	Hồ Chí Minh
12986	51L-957.87	Hồ Chí Minh	16111	51L-937.94	Hồ Chí Minh	19236	51L-929.24	Hồ Chí Minh	22361	51L-924.47	Hồ Chí Minh
12987	51L-959.32	Hồ Chí Minh	16112	51L-938.49	Hồ Chí Minh	19237	51L-930.92	Hồ Chí Minh	22362	51L-926.73	Hồ Chí Minh
12988	51L-960.12	Hồ Chí Minh	16113	51L-940.87	Hồ Chí Minh	19238	51L-932.04	Hồ Chí Minh	22363	51L-929.72	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12989	51L-965.03	Hồ Chí Minh	16114	51L-941.20	Hồ Chí Minh	19239	51L-932.24	Hồ Chí Minh	22364	51L-931.67	Hồ Chí Minh
12990	51L-970.02	Hồ Chí Minh	16115	51L-942.32	Hồ Chí Minh	19240	51L-933.41	Hồ Chí Minh	22365	51L-932.02	Hồ Chí Minh
12991	51L-970.92	Hồ Chí Minh	16116	51L-942.71	Hồ Chí Minh	19241	51L-933.92	Hồ Chí Minh	22366	51L-932.42	Hồ Chí Minh
12992	51L-971.46	Hồ Chí Minh	16117	51L-943.05	Hồ Chí Minh	19242	51L-937.20	Hồ Chí Minh	22367	51L-932.49	Hồ Chí Minh
12993	51L-971.84	Hồ Chí Minh	16118	51L-943.78	Hồ Chí Minh	19243	51L-939.75	Hồ Chí Minh	22368	51L-934.70	Hồ Chí Minh
12994	51L-972.45	Hồ Chí Minh	16119	51L-946.27	Hồ Chí Minh	19244	51L-941.46	Hồ Chí Minh	22369	51L-935.67	Hồ Chí Minh
12995	51L-972.75	Hồ Chí Minh	16120	51L-946.43	Hồ Chí Minh	19245	51L-941.53	Hồ Chí Minh	22370	51L-935.84	Hồ Chí Minh
12996	51L-973.47	Hồ Chí Minh	16121	51L-947.23	Hồ Chí Minh	19246	51L-941.87	Hồ Chí Minh	22371	51L-936.45	Hồ Chí Minh
12997	51L-978.31	Hồ Chí Minh	16122	51L-948.51	Hồ Chí Minh	19247	51L-943.30	Hồ Chí Minh	22372	51L-937.27	Hồ Chí Minh
12998	51L-979.14	Hồ Chí Minh	16123	51L-949.81	Hồ Chí Minh	19248	51L-948.32	Hồ Chí Minh	22373	51L-938.03	Hồ Chí Minh
12999	51L-980.87	Hồ Chí Minh	16124	51L-949.97	Hồ Chí Minh	19249	51L-948.57	Hồ Chí Minh	22374	51L-939.21	Hồ Chí Minh
13000	51L-981.32	Hồ Chí Minh	16125	51L-951.42	Hồ Chí Minh	19250	51L-949.03	Hồ Chí Minh	22375	51L-939.34	Hồ Chí Minh
13001	51L-981.76	Hồ Chí Minh	16126	51L-952.37	Hồ Chí Minh	19251	51L-952.62	Hồ Chí Minh	22376	51L-941.23	Hồ Chí Minh
13002	51L-984.71	Hồ Chí Minh	16127	51L-952.41	Hồ Chí Minh	19252	51L-952.97	Hồ Chí Minh	22377	51L-941.73	Hồ Chí Minh
13003	51L-987.70	Hồ Chí Minh	16128	51L-954.92	Hồ Chí Minh	19253	51L-958.78	Hồ Chí Minh	22378	51L-947.61	Hồ Chí Minh
13004	51L-988.05	Hồ Chí Minh	16129	51L-955.31	Hồ Chí Minh	19254	51L-959.14	Hồ Chí Minh	22379	51L-951.97	Hồ Chí Minh
13005	51L-990.30	Hồ Chí Minh	16130	51L-955.76	Hồ Chí Minh	19255	51L-962.10	Hồ Chí Minh	22380	51L-952.92	Hồ Chí Minh
13006	51L-997.24	Hồ Chí Minh	16131	51L-956.93	Hồ Chí Minh	19256	51L-962.21	Hồ Chí Minh	22381	51L-954.61	Hồ Chí Minh
13007	51L-998.45	Hồ Chí Minh	16132	51L-958.17	Hồ Chí Minh	19257	51L-964.43	Hồ Chí Minh	22382	51L-955.41	Hồ Chí Minh
13008	51L-998.46	Hồ Chí Minh	16133	51L-959.42	Hồ Chí Minh	19258	51L-965.90	Hồ Chí Minh	22383	51L-956.04	Hồ Chí Minh
13009	51L-999.50	Hồ Chí Minh	16134	51L-960.45	Hồ Chí Minh	19259	51L-969.49	Hồ Chí Minh	22384	51L-958.10	Hồ Chí Minh
13010	51L-999.76	Hồ Chí Minh	16135	51L-960.54	Hồ Chí Minh	19260	51L-971.31	Hồ Chí Minh	22385	51L-958.42	Hồ Chí Minh
13011	51M-052.93	Hồ Chí Minh	16136	51L-961.84	Hồ Chí Minh	19261	51L-972.51	Hồ Chí Minh	22386	51L-958.67	Hồ Chí Minh
13012	51M-053.62	Hồ Chí Minh	16137	51L-964.60	Hồ Chí Minh	19262	51L-973.41	Hồ Chí Minh	22387	51L-960.75	Hồ Chí Minh
13013	51M-054.34	Hồ Chí Minh	16138	51L-967.45	Hồ Chí Minh	19263	51L-974.53	Hồ Chí Minh	22388	51L-961.49	Hồ Chí Minh
13014	51M-054.84	Hồ Chí Minh	16139	51L-967.48	Hồ Chí Minh	19264	51L-976.13	Hồ Chí Minh	22389	51L-961.53	Hồ Chí Minh
13015	51M-057.23	Hồ Chí Minh	16140	51L-970.80	Hồ Chí Minh	19265	51L-976.23	Hồ Chí Minh	22390	51L-964.03	Hồ Chí Minh
13016	51M-058.12	Hồ Chí Minh	16141	51L-970.84	Hồ Chí Minh	19266	51L-976.82	Hồ Chí Minh	22391	51L-964.30	Hồ Chí Minh
13017	51M-058.45	Hồ Chí Minh	16142	51L-973.45	Hồ Chí Minh	19267	51L-977.45	Hồ Chí Minh	22392	51L-967.13	Hồ Chí Minh
13018	51M-059.43	Hồ Chí Minh	16143	51L-973.70	Hồ Chí Minh	19268	51L-977.61	Hồ Chí Minh	22393	51L-968.42	Hồ Chí Minh
13019	51M-060.52	Hồ Chí Minh	16144	51L-974.49	Hồ Chí Minh	19269	51L-977.90	Hồ Chí Minh	22394	51L-971.37	Hồ Chí Minh
13020	51M-062.42	Hồ Chí Minh	16145	51L-975.02	Hồ Chí Minh	19270	51L-982.13	Hồ Chí Minh	22395	51L-971.41	Hồ Chí Minh
13021	51M-062.51	Hồ Chí Minh	16146	51L-976.46	Hồ Chí Minh	19271	51L-982.17	Hồ Chí Minh	22396	51L-974.91	Hồ Chí Minh
13022	51M-065.14	Hồ Chí Minh	16147	51L-977.27	Hồ Chí Minh	19272	51L-983.73	Hồ Chí Minh	22397	51L-976.30	Hồ Chí Minh
13023	51M-066.43	Hồ Chí Minh	16148	51L-977.46	Hồ Chí Minh	19273	51L-983.97	Hồ Chí Minh	22398	51L-979.41	Hồ Chí Minh
13024	51M-067.87	Hồ Chí Minh	16149	51L-978.70	Hồ Chí Minh	19274	51L-985.02	Hồ Chí Minh	22399	51L-980.71	Hồ Chí Minh
13025	51M-067.90	Hồ Chí Minh	16150	51L-980.05	Hồ Chí Minh	19275	51L-985.42	Hồ Chí Minh	22400	51L-980.74	Hồ Chí Minh
13026	51M-069.67	Hồ Chí Minh	16151	51L-980.52	Hồ Chí Minh	19276	51L-985.51	Hồ Chí Minh	22401	51L-981.10	Hồ Chí Minh
13027	51M-074.34	Hồ Chí Minh	16152	51L-981.54	Hồ Chí Minh	19277	51L-988.45	Hồ Chí Minh	22402	51L-982.50	Hồ Chí Minh
13028	51M-074.48	Hồ Chí Minh	16153	51L-982.10	Hồ Chí Minh	19278	51L-988.91	Hồ Chí Minh	22403	51L-989.91	Hồ Chí Minh
13029	51M-075.78	Hồ Chí Minh	16154	51L-982.20	Hồ Chí Minh	19279	51L-990.10	Hồ Chí Minh	22404	51L-990.23	Hồ Chí Minh
13030	51M-076.14	Hồ Chí Minh	16155	51L-982.75	Hồ Chí Minh	19280	51L-991.51	Hồ Chí Minh	22405	51L-990.51	Hồ Chí Minh
13031	51M-079.61	Hồ Chí Minh	16156	51L-985.76	Hồ Chí Minh	19281	51L-994.07	Hồ Chí Minh	22406	51L-990.92	Hồ Chí Minh
13032	51M-081.43	Hồ Chí Minh	16157	51L-986.23	Hồ Chí Minh	19282	51L-994.42	Hồ Chí Minh	22407	51L-990.97	Hồ Chí Minh
13033	51M-081.45	Hồ Chí Minh	16158	51L-988.37	Hồ Chí Minh	19283	51L-995.34	Hồ Chí Minh	22408	51L-991.03	Hồ Chí Minh
13034	51M-082.30	Hồ Chí Minh	16159	51L-988.75	Hồ Chí Minh	19284	51L-996.37	Hồ Chí Minh	22409	51L-994.41	Hồ Chí Minh
13035	51M-083.71	Hồ Chí Minh	16160	51L-989.07	Hồ Chí Minh	19285	51L-997.64	Hồ Chí Minh	22410	51L-994.92	Hồ Chí Minh
13036	51M-085.90	Hồ Chí Minh	16161	51L-990.34	Hồ Chí Minh	19286	51L-998.90	Hồ Chí Minh	22411	51L-995.94	Hồ Chí Minh
13037	51M-086.34	Hồ Chí Minh	16162	51L-990.80	Hồ Chí Minh	19287	51M-058.87	Hồ Chí Minh	22412	51L-995.97	Hồ Chí Minh
13038	51M-087.40	Hồ Chí Minh	16163	51L-993.78	Hồ Chí Minh	19288	51M-059.37	Hồ Chí Minh	22413	51L-997.73	Hồ Chí Minh
13039	51M-088.23	Hồ Chí Minh	16164	51L-994.50	Hồ Chí Minh	19289	51M-062.20	Hồ Chí Minh	22414	51L-998.60	Hồ Chí Minh
13040	51M-088.71	Hồ Chí Minh	16165	51L-994.70	Hồ Chí Minh	19290	51M-066.49	Hồ Chí Minh	22415	51M-052.37	Hồ Chí Minh
13041	51M-089.43	Hồ Chí Minh	16166	51L-995.20	Hồ Chí Minh	19291	51M-067.10	Hồ Chí Minh	22416	51M-052.73	Hồ Chí Minh
13042	51M-090.72	Hồ Chí Minh	16167	51L-996.04	Hồ Chí Minh	19292	51M-071.57	Hồ Chí Minh	22417	51M-054.43	Hồ Chí Minh
13043	51M-093.32	Hồ Chí Minh	16168	51M-051.94	Hồ Chí Minh	19293	51M-072.41	Hồ Chí Minh	22418	51M-060.03	Hồ Chí Minh
13044	51M-093.47	Hồ Chí Minh	16169	51M-052.82	Hồ Chí Minh	19294	51M-073.57	Hồ Chí Minh	22419	51M-060.13	Hồ Chí Minh
13045	51M-094.42	Hồ Chí Minh	16170	51M-053.70	Hồ Chí Minh	19295	51M-074.87	Hồ Chí Minh	22420	51M-062.31	Hồ Chí Minh
13046	51M-094.91	Hồ Chí Minh	16171	51M-054.93	Hồ Chí Minh	19296	51M-075.54	Hồ Chí Minh	22421	51M-063.13	Hồ Chí Minh
13047	51M-096.61	Hồ Chí Minh	16172	51M-057.70	Hồ Chí Minh	19297	51M-076.37	Hồ Chí Minh	22422	51M-064.45	Hồ Chí Minh
13048	51M-096.71	Hồ Chí Minh	16173	51M-058.57	Hồ Chí Minh	19298	51M-077.97	Hồ Chí Minh	22423	51M-065.04	Hồ Chí Minh
13049	51M-097.87	Hồ Chí Minh	16174	51M-058.60	Hồ Chí Minh	19299	51M-080.90	Hồ Chí Minh	22424	51M-065.50	Hồ Chí Minh



Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13050	51M-098.78	Hồ Chí Minh	16175	51M-060.30	Hồ Chí Minh	19300	51M-081.07	Hồ Chí Minh	22425	51M-065.51	Hồ Chí Minh
13051	51M-100.67	Hồ Chí Minh	16176	51M-061.90	Hồ Chí Minh	19301	51M-081.21	Hồ Chí Minh	22426	51M-065.90	Hồ Chí Minh
13052	51M-101.12	Hồ Chí Minh	16177	51M-062.01	Hồ Chí Minh	19302	51M-082.78	Hồ Chí Minh	22427	51M-066.57	Hồ Chí Minh
13053	51M-103.92	Hồ Chí Minh	16178	51M-062.75	Hồ Chí Minh	19303	51M-084.94	Hồ Chí Minh	22428	51M-066.94	Hồ Chí Minh
13054	51M-107.03	Hồ Chí Minh	16179	51M-063.24	Hồ Chí Minh	19304	51M-085.67	Hồ Chí Minh	22429	51M-067.49	Hồ Chí Minh
13055	51M-107.32	Hồ Chí Minh	16180	51M-070.01	Hồ Chí Minh	19305	51M-086.81	Hồ Chí Minh	22430	51M-068.91	Hồ Chí Minh
13056	51M-110.27	Hồ Chí Minh	16181	51M-072.10	Hồ Chí Minh	19306	51M-087.31	Hồ Chí Minh	22431	51M-070.93	Hồ Chí Minh
13057	51M-110.43	Hồ Chí Minh	16182	51M-072.49	Hồ Chí Minh	19307	51M-090.47	Hồ Chí Minh	22432	51M-072.32	Hồ Chí Minh
13058	51M-110.73	Hồ Chí Minh	16183	51M-078.72	Hồ Chí Minh	19308	51M-091.53	Hồ Chí Minh	22433	51M-073.27	Hồ Chí Minh
13059	51M-112.46	Hồ Chí Minh	16184	51M-081.53	Hồ Chí Minh	19309	51M-091.61	Hồ Chí Minh	22434	51M-076.40	Hồ Chí Minh
13060	51M-114.27	Hồ Chí Minh	16185	51M-081.94	Hồ Chí Minh	19310	51M-094.54	Hồ Chí Minh	22435	51M-076.52	Hồ Chí Minh
13061	51M-114.70	Hồ Chí Minh	16186	51M-082.21	Hồ Chí Minh	19311	51M-094.70	Hồ Chí Minh	22436	51M-078.80	Hồ Chí Minh
13062	51M-114.81	Hồ Chí Minh	16187	51M-083.82	Hồ Chí Minh	19312	51M-095.67	Hồ Chí Minh	22437	51M-082.12	Hồ Chí Minh
13063	51M-115.72	Hồ Chí Minh	16188	51M-084.60	Hồ Chí Minh	19313	51M-095.73	Hồ Chí Minh	22438	51M-083.75	Hồ Chí Minh
13064	51M-115.97	Hồ Chí Minh	16189	51M-085.78	Hồ Chí Minh	19314	51M-096.52	Hồ Chí Minh	22439	51M-085.43	Hồ Chí Minh
13065	51M-116.12	Hồ Chí Minh	16190	51M-087.02	Hồ Chí Minh	19315	51M-096.92	Hồ Chí Minh	22440	51M-087.75	Hồ Chí Minh
13066	51M-116.14	Hồ Chí Minh	16191	51M-088.24	Hồ Chí Minh	19316	51M-098.40	Hồ Chí Minh	22441	51M-089.01	Hồ Chí Minh
13067	51M-117.42	Hồ Chí Minh	16192	51M-088.37	Hồ Chí Minh	19317	51M-099.21	Hồ Chí Minh	22442	51M-090.24	Hồ Chí Minh
13068	51M-118.01	Hồ Chí Minh	16193	51M-088.81	Hồ Chí Minh	19318	51M-104.46	Hồ Chí Minh	22443	51M-090.51	Hồ Chí Minh
13069	51M-118.41	Hồ Chí Minh	16194	51M-089.30	Hồ Chí Minh	19319	51M-104.47	Hồ Chí Minh	22444	51M-092.72	Hồ Chí Minh
13070	51M-119.30	Hồ Chí Minh	16195	51M-089.34	Hồ Chí Minh	19320	51M-105.87	Hồ Chí Minh	22445	51M-093.23	Hồ Chí Minh
13071	51M-119.94	Hồ Chí Minh	16196	51M-091.67	Hồ Chí Minh	19321	51M-109.47	Hồ Chí Minh	22446	51M-094.41	Hồ Chí Minh
13072	51M-119.97	Hồ Chí Minh	16197	51M-093.53	Hồ Chí Minh	19322	51M-110.74	Hồ Chí Minh	22447	51M-095.02	Hồ Chí Minh
13073	51M-120.60	Hồ Chí Minh	16198	51M-094.93	Hồ Chí Minh	19323	51M-112.52	Hồ Chí Minh	22448	51M-097.21	Hồ Chí Minh
13074	51M-121.47	Hồ Chí Minh	16199	51M-096.70	Hồ Chí Minh	19324	51M-117.93	Hồ Chí Minh	22449	51M-099.12	Hồ Chí Minh
13075	51M-122.47	Hồ Chí Minh	16200	51M-097.41	Hồ Chí Minh	19325	51M-118.73	Hồ Chí Minh	22450	51M-099.64	Hồ Chí Minh
13076	51M-123.94	Hồ Chí Minh	16201	51M-097.82	Hồ Chí Minh	19326	51M-119.53	Hồ Chí Minh	22451	51M-100.03	Hồ Chí Minh
13077	51M-125.34	Hồ Chí Minh	16202	51M-099.14	Hồ Chí Minh	19327	51M-120.40	Hồ Chí Minh	22452	51M-100.48	Hồ Chí Minh
13078	51M-126.92	Hồ Chí Minh	16203	51M-100.75	Hồ Chí Minh	19328	51M-121.75	Hồ Chí Minh	22453	51M-104.12	Hồ Chí Minh
13079	51M-127.43	Hồ Chí Minh	16204	51M-100.91	Hồ Chí Minh	19329	51M-122.67	Hồ Chí Minh	22454	51M-106.02	Hồ Chí Minh
13080	51M-127.90	Hồ Chí Minh	16205	51M-101.60	Hồ Chí Minh	19330	51M-125.37	Hồ Chí Minh	22455	51M-106.14	Hồ Chí Minh
13081	51M-130.53	Hồ Chí Minh	16206	51M-101.87	Hồ Chí Minh	19331	51M-125.75	Hồ Chí Minh	22456	51M-107.37	Hồ Chí Minh
13082	51M-131.54	Hồ Chí Minh	16207	51M-102.46	Hồ Chí Minh	19332	51M-126.71	Hồ Chí Minh	22457	51M-109.53	Hồ Chí Minh
13083	51M-131.97	Hồ Chí Minh	16208	51M-102.52	Hồ Chí Minh	19333	51M-128.42	Hồ Chí Minh	22458	51M-109.75	Hồ Chí Minh
13084	51M-133.74	Hồ Chí Minh	16209	51M-111.60	Hồ Chí Minh	19334	51M-129.54	Hồ Chí Minh	22459	51M-114.12	Hồ Chí Minh
13085	51M-135.04	Hồ Chí Minh	16210	51M-111.73	Hồ Chí Minh	19335	51M-131.43	Hồ Chí Minh	22460	51M-114.37	Hồ Chí Minh
13086	51M-136.54	Hồ Chí Minh	16211	51M-111.92	Hồ Chí Minh	19336	51M-131.67	Hồ Chí Minh	22461	51M-114.60	Hồ Chí Minh
13087	51M-137.04	Hồ Chí Minh	16212	51M-113.47	Hồ Chí Minh	19337	51M-131.94	Hồ Chí Minh	22462	51M-116.02	Hồ Chí Minh
13088	51M-137.21	Hồ Chí Minh	16213	51M-114.76	Hồ Chí Minh	19338	51M-138.84	Hồ Chí Minh	22463	51M-117.49	Hồ Chí Minh
13089	51M-138.12	Hồ Chí Minh	16214	51M-115.41	Hồ Chí Minh	19339	51M-139.41	Hồ Chí Minh	22464	51M-121.76	Hồ Chí Minh
13090	51M-139.82	Hồ Chí Minh	16215	51M-115.43	Hồ Chí Minh	19340	51M-139.61	Hồ Chí Minh	22465	51M-123.62	Hồ Chí Minh
13091	51M-141.23	Hồ Chí Minh	16216	51M-115.64	Hồ Chí Minh	19341	51M-139.71	Hồ Chí Minh	22466	51M-124.27	Hồ Chí Minh
13092	51M-142.73	Hồ Chí Minh	16217	51M-117.62	Hồ Chí Minh	19342	51M-140.45	Hồ Chí Minh	22467	51M-126.04	Hồ Chí Minh
13093	51M-144.13	Hồ Chí Minh	16218	51M-121.37	Hồ Chí Minh	19343	51M-140.81	Hồ Chí Minh	22468	51M-126.10	Hồ Chí Minh
13094	51M-145.93	Hồ Chí Minh	16219	51M-125.05	Hồ Chí Minh	19344	51M-140.91	Hồ Chí Minh	22469	51M-126.70	Hồ Chí Minh
13095	51M-146.67	Hồ Chí Minh	16220	51M-129.03	Hồ Chí Minh	19345	51M-141.50	Hồ Chí Minh	22470	51M-127.48	Hồ Chí Minh
13096	51M-148.01	Hồ Chí Minh	16221	51M-129.93	Hồ Chí Minh	19346	51M-142.80	Hồ Chí Minh	22471	51M-127.53	Hồ Chí Minh
13097	51M-148.30	Hồ Chí Minh	16222	51M-133.23	Hồ Chí Minh	19347	51M-142.97	Hồ Chí Minh	22472	51M-127.74	Hồ Chí Minh
13098	51M-148.75	Hồ Chí Minh	16223	51M-134.12	Hồ Chí Minh	19348	51M-144.02	Hồ Chí Minh	22473	51M-128.37	Hồ Chí Minh
13099	51M-150.74	Hồ Chí Minh	16224	51M-134.64	Hồ Chí Minh	19349	51M-144.72	Hồ Chí Minh	22474	51M-128.41	Hồ Chí Minh
13100	51M-151.14	Hồ Chí Minh	16225	51M-137.70	Hồ Chí Minh	19350	51M-145.03	Hồ Chí Minh	22475	51M-131.52	Hồ Chí Minh
13101	51M-151.84	Hồ Chí Minh	16226	51M-137.87	Hồ Chí Minh	19351	51M-148.54	Hồ Chí Minh	22476	51M-132.82	Hồ Chí Minh
13102	51M-152.46	Hồ Chí Minh	16227	51M-138.43	Hồ Chí Minh	19352	51M-148.71	Hồ Chí Minh	22477	51M-134.50	Hồ Chí Minh
13103	51M-154.37	Hồ Chí Minh	16228	51M-139.80	Hồ Chí Minh	19353	51M-149.01	Hồ Chí Minh	22478	51M-134.91	Hồ Chí Minh
13104	51M-155.05	Hồ Chí Minh	16229	51M-142.70	Hồ Chí Minh	19354	51M-149.43	Hồ Chí Minh	22479	51M-135.62	Hồ Chí Minh
13105	51M-155.64	Hồ Chí Minh	16230	51M-145.37	Hồ Chí Minh	19355	51M-149.90	Hồ Chí Minh	22480	51M-136.20	Hồ Chí Minh
13106	51M-159.10	Hồ Chí Minh	16231	51M-145.47	Hồ Chí Minh	19356	51M-150.41	Hồ Chí Minh	22481	51M-136.64	Hồ Chí Minh
13107	51M-164.05	Hồ Chí Minh	16232	51M-145.90	Hồ Chí Minh	19357	51M-151.97	Hồ Chí Minh	22482	51M-139.46	Hồ Chí Minh
13108	51M-165.40	Hồ Chí Minh	16233	51M-146.81	Hồ Chí Minh	19358	51M-152.75	Hồ Chí Minh	22483	51M-141.60	Hồ Chí Minh
13109	51M-166.53	Hồ Chí Minh	16234	51M-147.45	Hồ Chí Minh	19359	51M-153.07	Hồ Chí Minh	22484	51M-142.52	Hồ Chí Minh
13110	51M-166.87	Hồ Chí Minh	16235	51M-147.60	Hồ Chí Minh	19360	51M-153.23	Hồ Chí Minh	22485	51M-142.64	Hồ Chí Minh

ĐI 4
CỘNG
ĐÀU
LỢP D
VIỆT
XUÂN

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13111	51M-167.91	Hồ Chí Minh	16236	51M-148.73	Hồ Chí Minh	19361	51M-153.61	Hồ Chí Minh	22486	51M-143.01	Hồ Chí Minh
13112	51M-171.46	Hồ Chí Minh	16237	51M-150.20	Hồ Chí Minh	19362	51M-153.71	Hồ Chí Minh	22487	51M-143.71	Hồ Chí Minh
13113	51M-174.97	Hồ Chí Minh	16238	51M-150.32	Hồ Chí Minh	19363	51M-154.23	Hồ Chí Minh	22488	51M-143.76	Hồ Chí Minh
13114	51M-176.48	Hồ Chí Minh	16239	51M-150.52	Hồ Chí Minh	19364	51M-156.17	Hồ Chí Minh	22489	51M-143.87	Hồ Chí Minh
13115	51M-178.21	Hồ Chí Minh	16240	51M-150.57	Hồ Chí Minh	19365	51M-161.51	Hồ Chí Minh	22490	51M-145.02	Hồ Chí Minh
13116	51M-180.72	Hồ Chí Minh	16241	51M-151.78	Hồ Chí Minh	19366	51M-162.03	Hồ Chí Minh	22491	51M-146.40	Hồ Chí Minh
13117	51M-180.73	Hồ Chí Minh	16242	51M-154.32	Hồ Chí Minh	19367	51M-163.51	Hồ Chí Minh	22492	51M-147.32	Hồ Chí Minh
13118	51M-181.60	Hồ Chí Minh	16243	51M-154.80	Hồ Chí Minh	19368	51M-165.05	Hồ Chí Minh	22493	51M-152.94	Hồ Chí Minh
13119	51M-182.27	Hồ Chí Minh	16244	51M-155.54	Hồ Chí Minh	19369	51M-165.23	Hồ Chí Minh	22494	51M-154.67	Hồ Chí Minh
13120	51M-182.67	Hồ Chí Minh	16245	51M-155.76	Hồ Chí Minh	19370	51M-170.97	Hồ Chí Minh	22495	51M-157.05	Hồ Chí Minh
13121	51M-183.03	Hồ Chí Minh	16246	51M-158.42	Hồ Chí Minh	19371	51M-174.61	Hồ Chí Minh	22496	51M-157.90	Hồ Chí Minh
13122	51M-183.54	Hồ Chí Minh	16247	51M-158.43	Hồ Chí Minh	19372	51M-178.61	Hồ Chí Minh	22497	51M-158.72	Hồ Chí Minh
13123	51M-183.57	Hồ Chí Minh	16248	51M-158.87	Hồ Chí Minh	19373	51M-179.12	Hồ Chí Minh	22498	51M-160.02	Hồ Chí Minh
13124	51M-183.94	Hồ Chí Minh	16249	51M-163.10	Hồ Chí Minh	19374	51M-183.93	Hồ Chí Minh	22499	51M-160.47	Hồ Chí Minh
13125	51M-184.04	Hồ Chí Minh	16250	51M-168.48	Hồ Chí Minh	19375	51M-185.37	Hồ Chí Minh	22500	51M-160.62	Hồ Chí Minh
13126	51M-187.27	Hồ Chí Minh	16251	51M-169.90	Hồ Chí Minh	19376	51M-188.49	Hồ Chí Minh	22501	51M-160.81	Hồ Chí Minh
13127	51M-187.84	Hồ Chí Minh	16252	51M-171.20	Hồ Chí Minh	19377	51M-188.80	Hồ Chí Minh	22502	51M-161.05	Hồ Chí Minh
13128	51M-191.64	Hồ Chí Minh	16253	51M-172.02	Hồ Chí Minh	19378	51M-189.20	Hồ Chí Minh	22503	51M-161.48	Hồ Chí Minh
13129	51M-192.20	Hồ Chí Minh	16254	51M-172.67	Hồ Chí Minh	19379	51M-189.40	Hồ Chí Minh	22504	51M-163.05	Hồ Chí Minh
13130	51M-193.20	Hồ Chí Minh	16255	51M-172.93	Hồ Chí Minh	19380	51M-192.46	Hồ Chí Minh	22505	51M-163.13	Hồ Chí Minh
13131	51M-194.78	Hồ Chí Minh	16256	51M-175.73	Hồ Chí Minh	19381	51M-193.64	Hồ Chí Minh	22506	51M-164.97	Hồ Chí Minh
13132	51M-195.57	Hồ Chí Minh	16257	51M-176.53	Hồ Chí Minh	19382	51M-194.14	Hồ Chí Minh	22507	51M-167.17	Hồ Chí Minh
13133	51M-199.07	Hồ Chí Minh	16258	51M-178.45	Hồ Chí Minh	19383	51M-195.21	Hồ Chí Minh	22508	51M-168.87	Hồ Chí Minh
13134	51M-200.37	Hồ Chí Minh	16259	51M-179.60	Hồ Chí Minh	19384	51M-197.94	Hồ Chí Minh	22509	51M-176.51	Hồ Chí Minh
13135	51M-201.42	Hồ Chí Minh	16260	51M-180.53	Hồ Chí Minh	19385	51M-202.24	Hồ Chí Minh	22510	51M-176.82	Hồ Chí Minh
13136	51M-206.75	Hồ Chí Minh	16261	51M-180.54	Hồ Chí Minh	19386	51M-203.72	Hồ Chí Minh	22511	51M-177.04	Hồ Chí Minh
13137	51M-207.32	Hồ Chí Minh	16262	51M-181.32	Hồ Chí Minh	19387	51M-203.82	Hồ Chí Minh	22512	51M-177.97	Hồ Chí Minh
13138	51M-207.84	Hồ Chí Minh	16263	51M-181.67	Hồ Chí Minh	19388	51M-204.49	Hồ Chí Minh	22513	51M-178.14	Hồ Chí Minh
13139	51M-210.14	Hồ Chí Minh	16264	51M-183.23	Hồ Chí Minh	19389	51M-208.17	Hồ Chí Minh	22514	51M-178.57	Hồ Chí Minh
13140	51M-210.31	Hồ Chí Minh	16265	51M-183.40	Hồ Chí Minh	19390	51M-208.71	Hồ Chí Minh	22515	51M-179.82	Hồ Chí Minh
13141	51M-212.02	Hồ Chí Minh	16266	51M-185.75	Hồ Chí Minh	19391	51M-208.92	Hồ Chí Minh	22516	51M-180.20	Hồ Chí Minh
13142	51M-212.17	Hồ Chí Minh	16267	51M-186.42	Hồ Chí Minh	19392	51M-210.07	Hồ Chí Minh	22517	51M-182.37	Hồ Chí Minh
13143	51M-214.20	Hồ Chí Minh	16268	51M-186.93	Hồ Chí Minh	19393	51M-210.20	Hồ Chí Minh	22518	51M-182.91	Hồ Chí Minh
13144	51M-217.24	Hồ Chí Minh	16269	51M-188.90	Hồ Chí Minh	19394	51M-210.34	Hồ Chí Minh	22519	51M-187.41	Hồ Chí Minh
13145	51M-217.34	Hồ Chí Minh	16270	51M-188.97	Hồ Chí Minh	19395	51M-211.74	Hồ Chí Minh	22520	51M-191.80	Hồ Chí Minh
13146	51M-220.51	Hồ Chí Minh	16271	51M-189.42	Hồ Chí Minh	19396	51M-211.91	Hồ Chí Minh	22521	51M-193.23	Hồ Chí Minh
13147	51M-221.02	Hồ Chí Minh	16272	51M-189.54	Hồ Chí Minh	19397	51M-211.93	Hồ Chí Minh	22522	51M-194.24	Hồ Chí Minh
13148	51M-221.34	Hồ Chí Minh	16273	51M-192.23	Hồ Chí Minh	19398	51M-212.46	Hồ Chí Minh	22523	51M-194.30	Hồ Chí Minh
13149	51M-225.23	Hồ Chí Minh	16274	51M-193.03	Hồ Chí Minh	19399	51M-214.42	Hồ Chí Minh	22524	51M-197.12	Hồ Chí Minh
13150	51M-228.53	Hồ Chí Minh	16275	51M-198.31	Hồ Chí Minh	19400	51M-214.75	Hồ Chí Minh	22525	51M-197.37	Hồ Chí Minh
13151	51M-228.60	Hồ Chí Minh	16276	51M-198.41	Hồ Chí Minh	19401	51M-215.45	Hồ Chí Minh	22526	51M-199.13	Hồ Chí Minh
13152	51M-228.70	Hồ Chí Minh	16277	51M-200.78	Hồ Chí Minh	19402	51M-218.51	Hồ Chí Minh	22527	51M-200.40	Hồ Chí Minh
13153	51M-230.37	Hồ Chí Minh	16278	51M-201.91	Hồ Chí Minh	19403	51M-218.60	Hồ Chí Minh	22528	51M-201.07	Hồ Chí Minh
13154	51M-232.94	Hồ Chí Minh	16279	51M-201.92	Hồ Chí Minh	19404	51M-218.62	Hồ Chí Minh	22529	51M-205.13	Hồ Chí Minh
13155	51M-233.51	Hồ Chí Minh	16280	51M-202.14	Hồ Chí Minh	19405	51M-218.87	Hồ Chí Minh	22530	51M-206.57	Hồ Chí Minh
13156	51M-234.81	Hồ Chí Minh	16281	51M-202.48	Hồ Chí Minh	19406	51M-219.50	Hồ Chí Minh	22531	51M-208.67	Hồ Chí Minh
13157	51M-237.13	Hồ Chí Minh	16282	51M-204.57	Hồ Chí Minh	19407	51M-219.71	Hồ Chí Minh	22532	51M-208.72	Hồ Chí Minh
13158	51M-238.71	Hồ Chí Minh	16283	51M-208.57	Hồ Chí Minh	19408	51M-219.72	Hồ Chí Minh	22533	51M-211.92	Hồ Chí Minh
13159	51M-238.91	Hồ Chí Minh	16284	51M-211.07	Hồ Chí Minh	19409	51M-221.75	Hồ Chí Minh	22534	51M-211.97	Hồ Chí Minh
13160	51M-239.30	Hồ Chí Minh	16285	51M-211.34	Hồ Chí Minh	19410	51M-224.47	Hồ Chí Minh	22535	51M-212.05	Hồ Chí Minh
13161	51M-240.21	Hồ Chí Minh	16286	51M-212.42	Hồ Chí Minh	19411	51M-225.27	Hồ Chí Minh	22536	51M-215.14	Hồ Chí Minh
13162	51M-243.87	Hồ Chí Minh	16287	51M-212.48	Hồ Chí Minh	19412	51M-225.80	Hồ Chí Minh	22537	51M-215.20	Hồ Chí Minh
13163	51M-244.57	Hồ Chí Minh	16288	51M-212.76	Hồ Chí Minh	19413	51M-226.32	Hồ Chí Minh	22538	51M-216.20	Hồ Chí Minh
13164	51M-244.97	Hồ Chí Minh	16289	51M-212.81	Hồ Chí Minh	19414	51M-230.75	Hồ Chí Minh	22539	51M-216.64	Hồ Chí Minh
13165	51M-246.02	Hồ Chí Minh	16290	51M-213.24	Hồ Chí Minh	19415	51M-231.07	Hồ Chí Minh	22540	51M-217.23	Hồ Chí Minh
13166	51M-246.12	Hồ Chí Minh	16291	51M-217.50	Hồ Chí Minh	19416	51M-231.92	Hồ Chí Minh	22541	51M-218.72	Hồ Chí Minh
13167	51M-249.37	Hồ Chí Minh	16292	51M-218.01	Hồ Chí Minh	19417	51M-233.45	Hồ Chí Minh	22542	51M-219.61	Hồ Chí Minh
13168	51M-252.49	Hồ Chí Minh	16293	51M-218.80	Hồ Chí Minh	19418	51M-235.51	Hồ Chí Minh	22543	51M-219.94	Hồ Chí Minh
13169	51M-254.34	Hồ Chí Minh	16294	51M-219.24	Hồ Chí Minh	19419	51M-235.81	Hồ Chí Minh	22544	51M-221.70	Hồ Chí Minh
13170	51M-255.02	Hồ Chí Minh	16295	51M-220.50	Hồ Chí Minh	19420	51M-237.53	Hồ Chí Minh	22545	51M-222.61	Hồ Chí Minh
13171	51M-255.73	Hồ Chí Minh	16296	51M-224.23	Hồ Chí Minh	19421	51M-237.54	Hồ Chí Minh	22546	51M-225.13	Hồ Chí Minh

TỶ
I
Ả
NH
AM
- T.P.H.

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13172	51M-256.34	Hồ Chí Minh	16297	51M-227.62	Hồ Chí Minh	19422	51M-243.31	Hồ Chí Minh	22547	51M-227.92	Hồ Chí Minh
13173	51M-256.82	Hồ Chí Minh	16298	51M-228.49	Hồ Chí Minh	19423	51M-247.78	Hồ Chí Minh	22548	51M-229.73	Hồ Chí Minh
13174	51M-257.91	Hồ Chí Minh	16299	51M-230.20	Hồ Chí Minh	19424	51M-249.20	Hồ Chí Minh	22549	51M-231.17	Hồ Chí Minh
13175	51M-258.20	Hồ Chí Minh	16300	51M-230.49	Hồ Chí Minh	19425	51M-251.10	Hồ Chí Minh	22550	51M-231.90	Hồ Chí Minh
13176	51M-260.17	Hồ Chí Minh	16301	51M-230.70	Hồ Chí Minh	19426	51M-252.02	Hồ Chí Minh	22551	51M-232.87	Hồ Chí Minh
13177	51M-262.48	Hồ Chí Minh	16302	51M-232.05	Hồ Chí Minh	19427	51M-252.61	Hồ Chí Minh	22552	51M-234.31	Hồ Chí Minh
13178	51M-263.92	Hồ Chí Minh	16303	51M-232.41	Hồ Chí Minh	19428	51M-253.10	Hồ Chí Minh	22553	51M-236.80	Hồ Chí Minh
13179	51M-263.93	Hồ Chí Minh	16304	51M-234.82	Hồ Chí Minh	19429	51M-253.50	Hồ Chí Minh	22554	51M-237.70	Hồ Chí Minh
13180	51M-266.71	Hồ Chí Minh	16305	51M-234.90	Hồ Chí Minh	19430	51M-255.27	Hồ Chí Minh	22555	51M-239.21	Hồ Chí Minh
13181	51M-266.90	Hồ Chí Minh	16306	51M-235.13	Hồ Chí Minh	19431	51M-255.54	Hồ Chí Minh	22556	51M-240.54	Hồ Chí Minh
13182	51M-269.03	Hồ Chí Minh	16307	51M-237.45	Hồ Chí Minh	19432	51M-255.94	Hồ Chí Minh	22557	51M-241.17	Hồ Chí Minh
13183	51M-273.02	Hồ Chí Minh	16308	51M-238.47	Hồ Chí Minh	19433	51M-256.37	Hồ Chí Minh	22558	51M-245.23	Hồ Chí Minh
13184	51M-273.46	Hồ Chí Minh	16309	51M-239.67	Hồ Chí Minh	19434	51M-257.42	Hồ Chí Minh	22559	51M-245.48	Hồ Chí Minh
13185	51M-274.24	Hồ Chí Minh	16310	51M-240.70	Hồ Chí Minh	19435	51M-258.41	Hồ Chí Minh	22560	51M-247.43	Hồ Chí Minh
13186	51M-278.46	Hồ Chí Minh	16311	51M-240.82	Hồ Chí Minh	19436	51M-261.45	Hồ Chí Minh	22561	51M-248.87	Hồ Chí Minh
13187	51M-278.49	Hồ Chí Minh	16312	51M-241.43	Hồ Chí Minh	19437	51M-262.34	Hồ Chí Minh	22562	51M-249.23	Hồ Chí Minh
13188	51M-279.10	Hồ Chí Minh	16313	51M-241.67	Hồ Chí Minh	19438	51M-264.87	Hồ Chí Minh	22563	51M-249.64	Hồ Chí Minh
13189	51M-279.12	Hồ Chí Minh	16314	51M-242.01	Hồ Chí Minh	19439	51M-266.46	Hồ Chí Minh	22564	51M-249.71	Hồ Chí Minh
13190	51M-282.31	Hồ Chí Minh	16315	51M-245.41	Hồ Chí Minh	19440	51M-267.27	Hồ Chí Minh	22565	51M-251.54	Hồ Chí Minh
13191	51M-283.27	Hồ Chí Minh	16316	51M-247.34	Hồ Chí Minh	19441	51M-267.78	Hồ Chí Minh	22566	51M-253.72	Hồ Chí Minh
13192	51M-284.43	Hồ Chí Minh	16317	51M-247.67	Hồ Chí Minh	19442	51M-269.70	Hồ Chí Minh	22567	51M-254.50	Hồ Chí Minh
13193	51M-287.70	Hồ Chí Minh	16318	51M-247.92	Hồ Chí Minh	19443	51M-271.60	Hồ Chí Minh	22568	51M-254.60	Hồ Chí Minh
13194	51M-287.73	Hồ Chí Minh	16319	51M-250.31	Hồ Chí Minh	19444	51M-274.57	Hồ Chí Minh	22569	51M-255.60	Hồ Chí Minh
13195	51M-291.10	Hồ Chí Minh	16320	51M-252.48	Hồ Chí Minh	19445	51M-277.03	Hồ Chí Minh	22570	51M-255.93	Hồ Chí Minh
13196	51M-291.74	Hồ Chí Minh	16321	51M-253.12	Hồ Chí Minh	19446	51M-277.45	Hồ Chí Minh	22571	51M-256.14	Hồ Chí Minh
13197	51M-292.21	Hồ Chí Minh	16322	51M-254.17	Hồ Chí Minh	19447	51M-277.62	Hồ Chí Minh	22572	51M-257.46	Hồ Chí Minh
13198	51M-294.21	Hồ Chí Minh	16323	51M-256.45	Hồ Chí Minh	19448	51M-278.31	Hồ Chí Minh	22573	51M-257.47	Hồ Chí Minh
13199	51M-295.67	Hồ Chí Minh	16324	51M-256.73	Hồ Chí Minh	19449	51M-278.42	Hồ Chí Minh	22574	51M-258.74	Hồ Chí Minh
13200	51M-296.62	Hồ Chí Minh	16325	51M-257.80	Hồ Chí Minh	19450	51M-279.64	Hồ Chí Minh	22575	51M-259.53	Hồ Chí Minh
13201	51M-302.13	Hồ Chí Minh	16326	51M-257.87	Hồ Chí Minh	19451	51M-282.21	Hồ Chí Minh	22576	51M-259.72	Hồ Chí Minh
13202	51M-303.74	Hồ Chí Minh	16327	51M-260.12	Hồ Chí Minh	19452	51M-283.61	Hồ Chí Minh	22577	51M-261.12	Hồ Chí Minh
13203	51M-309.43	Hồ Chí Minh	16328	51M-264.47	Hồ Chí Minh	19453	51M-285.05	Hồ Chí Minh	22578	51M-261.57	Hồ Chí Minh
13204	51M-311.81	Hồ Chí Minh	16329	51M-264.49	Hồ Chí Minh	19454	51M-287.71	Hồ Chí Minh	22579	51M-263.81	Hồ Chí Minh
13205	51N-000.70	Hồ Chí Minh	16330	51M-265.91	Hồ Chí Minh	19455	51M-290.10	Hồ Chí Minh	22580	51M-264.71	Hồ Chí Minh
13206	51N-001.52	Hồ Chí Minh	16331	51M-266.45	Hồ Chí Minh	19456	51M-295.51	Hồ Chí Minh	22581	51M-265.31	Hồ Chí Minh
13207	51N-001.57	Hồ Chí Minh	16332	51M-266.72	Hồ Chí Minh	19457	51M-296.47	Hồ Chí Minh	22582	51M-266.12	Hồ Chí Minh
13208	51N-001.72	Hồ Chí Minh	16333	51M-266.93	Hồ Chí Minh	19458	51M-298.03	Hồ Chí Minh	22583	51M-266.42	Hồ Chí Minh
13209	51N-001.82	Hồ Chí Minh	16334	51M-268.14	Hồ Chí Minh	19459	51M-298.47	Hồ Chí Minh	22584	51M-269.12	Hồ Chí Minh
13210	51N-002.60	Hồ Chí Minh	16335	51M-268.46	Hồ Chí Minh	19460	51M-299.23	Hồ Chí Minh	22585	51M-270.73	Hồ Chí Minh
13211	51N-005.03	Hồ Chí Minh	16336	51M-269.73	Hồ Chí Minh	19461	51M-300.42	Hồ Chí Minh	22586	51M-270.97	Hồ Chí Minh
13212	51N-006.04	Hồ Chí Minh	16337	51M-270.30	Hồ Chí Minh	19462	51M-301.27	Hồ Chí Minh	22587	51M-273.12	Hồ Chí Minh
13213	51N-006.31	Hồ Chí Minh	16338	51M-270.31	Hồ Chí Minh	19463	51M-302.23	Hồ Chí Minh	22588	51M-274.37	Hồ Chí Minh
13214	51N-007.32	Hồ Chí Minh	16339	51M-270.37	Hồ Chí Minh	19464	51M-302.27	Hồ Chí Minh	22589	51M-274.45	Hồ Chí Minh
13215	51N-009.64	Hồ Chí Minh	16340	51M-270.52	Hồ Chí Minh	19465	51M-303.64	Hồ Chí Minh	22590	51M-276.50	Hồ Chí Minh
13216	51N-011.57	Hồ Chí Minh	16341	51M-272.13	Hồ Chí Minh	19466	51M-304.24	Hồ Chí Minh	22591	51M-276.87	Hồ Chí Minh
13217	51N-013.32	Hồ Chí Minh	16342	51M-273.76	Hồ Chí Minh	19467	51M-304.57	Hồ Chí Minh	22592	51M-277.05	Hồ Chí Minh
13218	51N-013.84	Hồ Chí Minh	16343	51M-277.13	Hồ Chí Minh	19468	51M-304.61	Hồ Chí Minh	22593	51M-280.78	Hồ Chí Minh
13219	51N-017.70	Hồ Chí Minh	16344	51M-277.81	Hồ Chí Minh	19469	51M-306.50	Hồ Chí Minh	22594	51M-281.27	Hồ Chí Minh
13220	51N-018.62	Hồ Chí Minh	16345	51M-277.92	Hồ Chí Minh	19470	51M-307.94	Hồ Chí Minh	22595	51M-281.45	Hồ Chí Minh
13221	51N-018.72	Hồ Chí Minh	16346	51M-278.71	Hồ Chí Minh	19471	51M-309.24	Hồ Chí Minh	22596	51M-281.92	Hồ Chí Minh
13222	51N-018.92	Hồ Chí Minh	16347	51M-280.40	Hồ Chí Minh	19472	51M-310.21	Hồ Chí Minh	22597	51M-283.37	Hồ Chí Minh
13223	51N-020.74	Hồ Chí Minh	16348	51M-280.91	Hồ Chí Minh	19473	51M-310.73	Hồ Chí Minh	22598	51M-283.48	Hồ Chí Minh
13224	51N-021.57	Hồ Chí Minh	16349	51M-280.97	Hồ Chí Minh	19474	51M-311.82	Hồ Chí Minh	22599	51M-286.10	Hồ Chí Minh
13225	51N-022.75	Hồ Chí Minh	16350	51M-281.40	Hồ Chí Minh	19475	51N-001.12	Hồ Chí Minh	22600	51M-286.74	Hồ Chí Minh
13226	51N-023.74	Hồ Chí Minh	16351	51M-281.90	Hồ Chí Minh	19476	51N-001.45	Hồ Chí Minh	22601	51M-289.05	Hồ Chí Minh
13227	51N-025.23	Hồ Chí Minh	16352	51M-282.93	Hồ Chí Minh	19477	51N-001.87	Hồ Chí Minh	22602	51M-294.74	Hồ Chí Minh
13228	51N-025.37	Hồ Chí Minh	16353	51M-283.20	Hồ Chí Minh	19478	51N-003.13	Hồ Chí Minh	22603	51M-296.76	Hồ Chí Minh
13229	51N-026.46	Hồ Chí Minh	16354	51M-284.41	Hồ Chí Minh	19479	51N-003.91	Hồ Chí Minh	22604	51M-297.78	Hồ Chí Minh
13230	51N-026.93	Hồ Chí Minh	16355	51M-284.90	Hồ Chí Minh	19480	51N-004.46	Hồ Chí Minh	22605	51M-297.93	Hồ Chí Minh
13231	51N-028.12	Hồ Chí Minh	16356	51M-285.54	Hồ Chí Minh	19481	51N-006.20	Hồ Chí Minh	22606	51M-298.37	Hồ Chí Minh
13232	51N-029.37	Hồ Chí Minh	16357	51M-285.80	Hồ Chí Minh	19482	51N-008.62	Hồ Chí Minh	22607	51M-299.41	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13233	51N-029.80	Hồ Chí Minh	16358	51M-286.78	Hồ Chí Minh	19483	51N-009.49	Hồ Chí Minh	22608	51M-301.82	Hồ Chí Minh
13234	51N-030.67	Hồ Chí Minh	16359	51M-290.34	Hồ Chí Minh	19484	51N-010.42	Hồ Chí Minh	22609	51M-303.61	Hồ Chí Minh
13235	51N-030.80	Hồ Chí Minh	16360	51M-290.50	Hồ Chí Minh	19485	51N-010.97	Hồ Chí Minh	22610	51M-305.07	Hồ Chí Minh
13236	51N-032.49	Hồ Chí Minh	16361	51M-291.07	Hồ Chí Minh	19486	51N-012.87	Hồ Chí Minh	22611	51M-305.21	Hồ Chí Minh
13237	51N-032.70	Hồ Chí Minh	16362	51M-291.42	Hồ Chí Minh	19487	51N-015.81	Hồ Chí Minh	22612	51M-309.80	Hồ Chí Minh
13238	51N-033.37	Hồ Chí Minh	16363	51M-292.27	Hồ Chí Minh	19488	51N-016.31	Hồ Chí Minh	22613	51M-310.12	Hồ Chí Minh
13239	51N-033.41	Hồ Chí Minh	16364	51M-292.94	Hồ Chí Minh	19489	51N-017.94	Hồ Chí Minh	22614	51M-310.52	Hồ Chí Minh
13240	51N-033.64	Hồ Chí Minh	16365	51M-295.57	Hồ Chí Minh	19490	51N-021.23	Hồ Chí Minh	22615	51M-310.60	Hồ Chí Minh
13241	51N-034.49	Hồ Chí Minh	16366	51M-295.60	Hồ Chí Minh	19491	51N-023.73	Hồ Chí Minh	22616	51M-311.02	Hồ Chí Minh
13242	51N-036.21	Hồ Chí Minh	16367	51M-296.14	Hồ Chí Minh	19492	51N-023.91	Hồ Chí Minh	22617	51N-000.40	Hồ Chí Minh
13243	51N-036.42	Hồ Chí Minh	16368	51M-296.50	Hồ Chí Minh	19493	51N-025.46	Hồ Chí Minh	22618	51N-000.94	Hồ Chí Minh
13244	51N-036.43	Hồ Chí Minh	16369	51M-296.57	Hồ Chí Minh	19494	51N-025.67	Hồ Chí Minh	22619	51N-001.50	Hồ Chí Minh
13245	51N-036.97	Hồ Chí Minh	16370	51M-297.17	Hồ Chí Minh	19495	51N-026.31	Hồ Chí Minh	22620	51N-002.53	Hồ Chí Minh
13246	51N-039.57	Hồ Chí Minh	16371	51M-301.31	Hồ Chí Minh	19496	51N-027.07	Hồ Chí Minh	22621	51N-004.30	Hồ Chí Minh
13247	51N-041.67	Hồ Chí Minh	16372	51M-301.32	Hồ Chí Minh	19497	51N-028.57	Hồ Chí Minh	22622	51N-005.13	Hồ Chí Minh
13248	51N-042.51	Hồ Chí Minh	16373	51M-302.49	Hồ Chí Minh	19498	51N-029.67	Hồ Chí Minh	22623	51N-005.81	Hồ Chí Minh
13249	51N-043.94	Hồ Chí Minh	16374	51M-304.60	Hồ Chí Minh	19499	51N-029.78	Hồ Chí Minh	22624	51N-007.48	Hồ Chí Minh
13250	51N-044.92	Hồ Chí Minh	16375	51M-305.82	Hồ Chí Minh	19500	51N-031.94	Hồ Chí Minh	22625	51N-008.32	Hồ Chí Minh
13251	51N-045.14	Hồ Chí Minh	16376	51M-308.31	Hồ Chí Minh	19501	51N-032.34	Hồ Chí Minh	22626	51N-009.50	Hồ Chí Minh
13252	51N-045.90	Hồ Chí Minh	16377	51M-309.20	Hồ Chí Minh	19502	51N-032.94	Hồ Chí Minh	22627	51N-010.07	Hồ Chí Minh
13253	51N-049.46	Hồ Chí Minh	16378	51M-309.57	Hồ Chí Minh	19503	51N-035.02	Hồ Chí Minh	22628	51N-011.72	Hồ Chí Minh
13254	51N-050.40	Hồ Chí Minh	16379	51M-310.41	Hồ Chí Minh	19504	51N-035.93	Hồ Chí Minh	22629	51N-012.72	Hồ Chí Minh
13255	51N-051.54	Hồ Chí Minh	16380	51M-311.43	Hồ Chí Minh	19505	51N-037.14	Hồ Chí Minh	22630	51N-013.46	Hồ Chí Minh
13256	51N-051.97	Hồ Chí Minh	16381	51M-311.73	Hồ Chí Minh	19506	51N-037.81	Hồ Chí Minh	22631	51N-014.30	Hồ Chí Minh
13257	51N-053.47	Hồ Chí Minh	16382	51N-003.87	Hồ Chí Minh	19507	51N-038.70	Hồ Chí Minh	22632	51N-019.07	Hồ Chí Minh
13258	51N-053.92	Hồ Chí Minh	16383	51N-006.23	Hồ Chí Minh	19508	51N-038.74	Hồ Chí Minh	22633	51N-019.60	Hồ Chí Minh
13259	51N-054.34	Hồ Chí Minh	16384	51N-006.64	Hồ Chí Minh	19509	51N-039.20	Hồ Chí Minh	22634	51N-020.54	Hồ Chí Minh
13260	51N-055.70	Hồ Chí Minh	16385	51N-007.75	Hồ Chí Minh	19510	51N-039.81	Hồ Chí Minh	22635	51N-022.80	Hồ Chí Minh
13261	51N-056.82	Hồ Chí Minh	16386	51N-007.81	Hồ Chí Minh	19511	51N-039.82	Hồ Chí Minh	22636	51N-024.50	Hồ Chí Minh
13262	51N-060.12	Hồ Chí Minh	16387	51N-007.82	Hồ Chí Minh	19512	51N-040.70	Hồ Chí Minh	22637	51N-024.51	Hồ Chí Minh
13263	51N-062.05	Hồ Chí Minh	16388	51N-008.12	Hồ Chí Minh	19513	51N-041.46	Hồ Chí Minh	22638	51N-024.62	Hồ Chí Minh
13264	51N-064.47	Hồ Chí Minh	16389	51N-008.82	Hồ Chí Minh	19514	51N-041.62	Hồ Chí Minh	22639	51N-027.92	Hồ Chí Minh
13265	51N-064.90	Hồ Chí Minh	16390	51N-011.21	Hồ Chí Minh	19515	51N-042.50	Hồ Chí Minh	22640	51N-029.53	Hồ Chí Minh
13266	51N-065.47	Hồ Chí Minh	16391	51N-011.50	Hồ Chí Minh	19516	51N-042.52	Hồ Chí Minh	22641	51N-032.02	Hồ Chí Minh
13267	51N-066.04	Hồ Chí Minh	16392	51N-012.64	Hồ Chí Minh	19517	51N-042.72	Hồ Chí Minh	22642	51N-032.81	Hồ Chí Minh
13268	51N-067.75	Hồ Chí Minh	16393	51N-012.91	Hồ Chí Minh	19518	51N-045.01	Hồ Chí Minh	22643	51N-033.40	Hồ Chí Minh
13269	51N-067.90	Hồ Chí Minh	16394	51N-013.62	Hồ Chí Minh	19519	51N-045.93	Hồ Chí Minh	22644	51N-033.71	Hồ Chí Minh
13270	51N-068.49	Hồ Chí Minh	16395	51N-014.47	Hồ Chí Minh	19520	51N-046.45	Hồ Chí Minh	22645	51N-033.84	Hồ Chí Minh
13271	51N-069.27	Hồ Chí Minh	16396	51N-016.03	Hồ Chí Minh	19521	51N-050.72	Hồ Chí Minh	22646	51N-034.42	Hồ Chí Minh
13272	51N-069.76	Hồ Chí Minh	16397	51N-017.64	Hồ Chí Minh	19522	51N-051.74	Hồ Chí Minh	22647	51N-036.40	Hồ Chí Minh
13273	51N-069.82	Hồ Chí Minh	16398	51N-019.67	Hồ Chí Minh	19523	51N-052.76	Hồ Chí Minh	22648	51N-038.04	Hồ Chí Minh
13274	51N-072.93	Hồ Chí Minh	16399	51N-020.32	Hồ Chí Minh	19524	51N-053.82	Hồ Chí Minh	22649	51N-038.76	Hồ Chí Minh
13275	51N-073.21	Hồ Chí Minh	16400	51N-022.31	Hồ Chí Minh	19525	51N-054.49	Hồ Chí Minh	22650	51N-039.13	Hồ Chí Minh
13276	51N-075.90	Hồ Chí Minh	16401	51N-023.21	Hồ Chí Minh	19526	51N-056.03	Hồ Chí Minh	22651	51N-040.42	Hồ Chí Minh
13277	51N-076.93	Hồ Chí Minh	16402	51N-023.49	Hồ Chí Minh	19527	51N-058.74	Hồ Chí Minh	22652	51N-040.51	Hồ Chí Minh
13278	51N-077.81	Hồ Chí Minh	16403	51N-030.41	Hồ Chí Minh	19528	51N-060.37	Hồ Chí Minh	22653	51N-041.48	Hồ Chí Minh
13279	51N-078.54	Hồ Chí Minh	16404	51N-031.41	Hồ Chí Minh	19529	51N-060.40	Hồ Chí Minh	22654	51N-042.64	Hồ Chí Minh
13280	51N-079.72	Hồ Chí Minh	16405	51N-032.04	Hồ Chí Minh	19530	51N-061.07	Hồ Chí Minh	22655	51N-044.37	Hồ Chí Minh
13281	51N-083.81	Hồ Chí Minh	16406	51N-032.71	Hồ Chí Minh	19531	51N-061.30	Hồ Chí Minh	22656	51N-047.24	Hồ Chí Minh
13282	51N-084.64	Hồ Chí Minh	16407	51N-033.05	Hồ Chí Minh	19532	51N-061.53	Hồ Chí Minh	22657	51N-047.41	Hồ Chí Minh
13283	51N-086.74	Hồ Chí Minh	16408	51N-033.49	Hồ Chí Minh	19533	51N-064.12	Hồ Chí Minh	22658	51N-048.80	Hồ Chí Minh
13284	51N-086.75	Hồ Chí Minh	16409	51N-035.24	Hồ Chí Minh	19534	51N-065.87	Hồ Chí Minh	22659	51N-051.04	Hồ Chí Minh
13285	51N-088.40	Hồ Chí Minh	16410	51N-037.49	Hồ Chí Minh	19535	51N-066.23	Hồ Chí Minh	22660	51N-052.87	Hồ Chí Minh
13286	51N-090.78	Hồ Chí Minh	16411	51N-038.45	Hồ Chí Minh	19536	51N-066.73	Hồ Chí Minh	22661	51N-054.75	Hồ Chí Minh
13287	51N-091.17	Hồ Chí Minh	16412	51N-040.20	Hồ Chí Minh	19537	51N-069.03	Hồ Chí Minh	22662	51N-055.13	Hồ Chí Minh
13288	51N-091.78	Hồ Chí Minh	16413	51N-040.97	Hồ Chí Minh	19538	51N-069.43	Hồ Chí Minh	22663	51N-056.93	Hồ Chí Minh
13289	51N-092.94	Hồ Chí Minh	16414	51N-041.24	Hồ Chí Minh	19539	51N-069.94	Hồ Chí Minh	22664	51N-058.41	Hồ Chí Minh
13290	51N-093.52	Hồ Chí Minh	16415	51N-042.47	Hồ Chí Minh	19540	51N-071.61	Hồ Chí Minh	22665	51N-058.71	Hồ Chí Minh
13291	51N-093.92	Hồ Chí Minh	16416	51N-044.87	Hồ Chí Minh	19541	51N-071.94	Hồ Chí Minh	22666	51N-061.46	Hồ Chí Minh
13292	51N-096.53	Hồ Chí Minh	16417	51N-046.37	Hồ Chí Minh	19542	51N-072.54	Hồ Chí Minh	22667	51N-062.04	Hồ Chí Minh
13293	51N-098.52	Hồ Chí Minh	16418	51N-047.30	Hồ Chí Minh	19543	51N-072.91	Hồ Chí Minh	22668	51N-062.75	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13294	51N-105.14	Hồ Chí Minh	16419	51N-050.30	Hồ Chí Minh	19544	51N-074.48	Hồ Chí Minh	22669	51N-063.71	Hồ Chí Minh
13295	51N-106.45	Hồ Chí Minh	16420	51N-051.20	Hồ Chí Minh	19545	51N-077.71	Hồ Chí Minh	22670	51N-063.73	Hồ Chí Minh
13296	51N-108.37	Hồ Chí Minh	16421	51N-055.37	Hồ Chí Minh	19546	51N-078.49	Hồ Chí Minh	22671	51N-064.20	Hồ Chí Minh
13297	51N-108.48	Hồ Chí Minh	16422	51N-059.72	Hồ Chí Minh	19547	51N-079.48	Hồ Chí Minh	22672	51N-064.72	Hồ Chí Minh
13298	51N-109.40	Hồ Chí Minh	16423	51N-059.84	Hồ Chí Minh	19548	51N-079.90	Hồ Chí Minh	22673	51N-065.02	Hồ Chí Minh
13299	51N-110.70	Hồ Chí Minh	16424	51N-061.37	Hồ Chí Minh	19549	51N-081.04	Hồ Chí Minh	22674	51N-069.14	Hồ Chí Minh
13300	51N-111.91	Hồ Chí Minh	16425	51N-061.52	Hồ Chí Minh	19550	51N-082.49	Hồ Chí Minh	22675	51N-070.42	Hồ Chí Minh
13301	51N-112.10	Hồ Chí Minh	16426	51N-062.81	Hồ Chí Minh	19551	51N-083.82	Hồ Chí Minh	22676	51N-071.84	Hồ Chí Minh
13302	51N-113.72	Hồ Chí Minh	16427	51N-063.50	Hồ Chí Minh	19552	51N-084.30	Hồ Chí Minh	22677	51N-072.05	Hồ Chí Minh
13303	51N-113.90	Hồ Chí Minh	16428	51N-064.24	Hồ Chí Minh	19553	51N-084.47	Hồ Chí Minh	22678	51N-076.31	Hồ Chí Minh
13304	51N-114.23	Hồ Chí Minh	16429	51N-064.87	Hồ Chí Minh	19554	51N-084.49	Hồ Chí Minh	22679	51N-076.64	Hồ Chí Minh
13305	51N-115.24	Hồ Chí Minh	16430	51N-065.71	Hồ Chí Minh	19555	51N-084.97	Hồ Chí Minh	22680	51N-079.43	Hồ Chí Minh
13306	51N-117.30	Hồ Chí Minh	16431	51N-066.31	Hồ Chí Minh	19556	51N-085.60	Hồ Chí Minh	22681	51N-081.12	Hồ Chí Minh
13307	51N-117.41	Hồ Chí Minh	16432	51N-067.21	Hồ Chí Minh	19557	51N-087.20	Hồ Chí Minh	22682	51N-083.13	Hồ Chí Minh
13308	51N-119.93	Hồ Chí Minh	16433	51N-067.24	Hồ Chí Minh	19558	51N-087.90	Hồ Chí Minh	22683	51N-084.90	Hồ Chí Minh
13309	51N-122.48	Hồ Chí Minh	16434	51N-067.27	Hồ Chí Minh	19559	51N-088.31	Hồ Chí Minh	22684	51N-086.49	Hồ Chí Minh
13310	51N-123.75	Hồ Chí Minh	16435	51N-067.46	Hồ Chí Minh	19560	51N-097.04	Hồ Chí Minh	22685	51N-086.51	Hồ Chí Minh
13311	51N-123.92	Hồ Chí Minh	16436	51N-069.57	Hồ Chí Minh	19561	51N-097.81	Hồ Chí Minh	22686	51N-086.61	Hồ Chí Minh
13312	51N-125.73	Hồ Chí Minh	16437	51N-072.14	Hồ Chí Minh	19562	51N-098.30	Hồ Chí Minh	22687	51N-089.90	Hồ Chí Minh
13313	51N-133.14	Hồ Chí Minh	16438	51N-072.51	Hồ Chí Minh	19563	51N-098.45	Hồ Chí Minh	22688	51N-090.60	Hồ Chí Minh
13314	51N-133.23	Hồ Chí Minh	16439	51N-074.01	Hồ Chí Minh	19564	51N-098.97	Hồ Chí Minh	22689	51N-091.75	Hồ Chí Minh
13315	51N-135.01	Hồ Chí Minh	16440	51N-077.12	Hồ Chí Minh	19565	51N-099.42	Hồ Chí Minh	22690	51N-092.04	Hồ Chí Minh
13316	51N-135.61	Hồ Chí Minh	16441	51N-077.62	Hồ Chí Minh	19566	51N-099.72	Hồ Chí Minh	22691	51N-094.07	Hồ Chí Minh
13317	51N-137.14	Hồ Chí Minh	16442	51N-078.02	Hồ Chí Minh	19567	51N-101.24	Hồ Chí Minh	22692	51N-094.12	Hồ Chí Minh
13318	51N-138.34	Hồ Chí Minh	16443	51N-078.42	Hồ Chí Minh	19568	51N-105.70	Hồ Chí Minh	22693	51N-094.24	Hồ Chí Minh
13319	51N-141.57	Hồ Chí Minh	16444	51N-078.84	Hồ Chí Minh	19569	51N-105.94	Hồ Chí Minh	22694	51N-094.72	Hồ Chí Minh
13320	51N-141.75	Hồ Chí Minh	16445	51N-079.49	Hồ Chí Minh	19570	51N-107.31	Hồ Chí Minh	22695	51N-095.02	Hồ Chí Minh
13321	51N-142.50	Hồ Chí Minh	16446	51N-080.32	Hồ Chí Minh	19571	51N-107.54	Hồ Chí Minh	22696	51N-096.40	Hồ Chí Minh
13322	51N-144.57	Hồ Chí Minh	16447	51N-082.50	Hồ Chí Minh	19572	51N-108.43	Hồ Chí Minh	22697	51N-097.14	Hồ Chí Minh
13323	51N-146.32	Hồ Chí Minh	16448	51N-082.64	Hồ Chí Minh	19573	51N-109.03	Hồ Chí Minh	22698	51N-097.73	Hồ Chí Minh
13324	51N-146.57	Hồ Chí Minh	16449	51N-084.01	Hồ Chí Minh	19574	51N-110.17	Hồ Chí Minh	22699	51N-098.61	Hồ Chí Minh
13325	51N-146.80	Hồ Chí Minh	16450	51N-084.75	Hồ Chí Minh	19575	51N-110.87	Hồ Chí Minh	22700	51N-100.87	Hồ Chí Minh
13326	51N-148.31	Hồ Chí Minh	16451	51N-088.42	Hồ Chí Minh	19576	51N-114.31	Hồ Chí Minh	22701	51N-101.92	Hồ Chí Minh
13327	51N-150.12	Hồ Chí Minh	16452	51N-088.82	Hồ Chí Minh	19577	51N-115.97	Hồ Chí Minh	22702	51N-102.90	Hồ Chí Minh
13328	51N-150.71	Hồ Chí Minh	16453	51N-090.42	Hồ Chí Minh	19578	51N-117.02	Hồ Chí Minh	22703	51N-107.47	Hồ Chí Minh
13329	51N-154.27	Hồ Chí Minh	16454	51N-090.67	Hồ Chí Minh	19579	51N-117.61	Hồ Chí Minh	22704	51N-107.92	Hồ Chí Minh
13330	51N-154.46	Hồ Chí Minh	16455	51N-091.52	Hồ Chí Minh	19580	51N-119.48	Hồ Chí Minh	22705	51N-108.47	Hồ Chí Minh
13331	51N-155.23	Hồ Chí Minh	16456	51N-091.54	Hồ Chí Minh	19581	51N-121.07	Hồ Chí Minh	22706	51N-108.60	Hồ Chí Minh
13332	51N-155.50	Hồ Chí Minh	16457	51N-091.73	Hồ Chí Minh	19582	51N-123.07	Hồ Chí Minh	22707	51N-112.64	Hồ Chí Minh
13333	11A-136.64	Cao Bằng	16458	51N-092.61	Hồ Chí Minh	19583	51N-127.23	Hồ Chí Minh	22708	51N-113.51	Hồ Chí Minh
13334	11A-137.32	Cao Bằng	16459	51N-094.87	Hồ Chí Minh	19584	51N-127.92	Hồ Chí Minh	22709	51N-113.53	Hồ Chí Minh
13335	11A-138.49	Cao Bằng	16460	51N-096.62	Hồ Chí Minh	19585	51N-128.45	Hồ Chí Minh	22710	51N-116.04	Hồ Chí Minh
13336	11A-140.34	Cao Bằng	16461	51N-097.24	Hồ Chí Minh	19586	51N-128.62	Hồ Chí Minh	22711	51N-117.75	Hồ Chí Minh
13337	11B-014.20	Cao Bằng	16462	51N-097.74	Hồ Chí Minh	19587	51N-130.71	Hồ Chí Minh	22712	51N-119.34	Hồ Chí Minh
13338	11B-014.50	Cao Bằng	16463	51N-097.75	Hồ Chí Minh	19588	51N-131.20	Hồ Chí Minh	22713	51N-122.40	Hồ Chí Minh
13339	11B-015.21	Cao Bằng	16464	51N-098.41	Hồ Chí Minh	19589	51N-134.80	Hồ Chí Minh	22714	51N-122.74	Hồ Chí Minh
13340	11C-088.48	Cao Bằng	16465	51N-099.48	Hồ Chí Minh	19590	51N-135.20	Hồ Chí Minh	22715	51N-123.51	Hồ Chí Minh
13341	11C-089.64	Cao Bằng	16466	51N-101.54	Hồ Chí Minh	19591	51N-136.04	Hồ Chí Minh	22716	51N-123.90	Hồ Chí Minh
13342	11C-090.20	Cao Bằng	16467	51N-102.07	Hồ Chí Minh	19592	51N-137.62	Hồ Chí Minh	22717	51N-126.78	Hồ Chí Minh
13343	11D-009.40	Cao Bằng	16468	51N-104.34	Hồ Chí Minh	19593	51N-138.97	Hồ Chí Minh	22718	51N-127.01	Hồ Chí Minh
13344	11D-010.45	Cao Bằng	16469	51N-106.12	Hồ Chí Minh	19594	51N-139.81	Hồ Chí Minh	22719	51N-127.45	Hồ Chí Minh
13345	11D-010.50	Cao Bằng	16470	51N-106.54	Hồ Chí Minh	19595	51N-141.87	Hồ Chí Minh	22720	51N-128.05	Hồ Chí Minh
13346	11D-010.51	Cao Bằng	16471	51N-109.61	Hồ Chí Minh	19596	51N-142.30	Hồ Chí Minh	22721	51N-128.07	Hồ Chí Minh
13347	11D-011.61	Cao Bằng	16472	51N-116.41	Hồ Chí Minh	19597	51N-145.71	Hồ Chí Minh	22722	51N-132.30	Hồ Chí Minh
13348	11D-012.64	Cao Bằng	16473	51N-116.80	Hồ Chí Minh	19598	51N-145.91	Hồ Chí Minh	22723	51N-134.20	Hồ Chí Minh
13349	11D-012.76	Cao Bằng	16474	51N-117.03	Hồ Chí Minh	19599	51N-146.94	Hồ Chí Minh	22724	51N-136.30	Hồ Chí Minh
13350	11D-012.81	Cao Bằng	16475	51N-117.78	Hồ Chí Minh	19600	51N-149.76	Hồ Chí Minh	22725	51N-136.49	Hồ Chí Minh
13351	12A-264.52	Lạng Sơn	16476	51N-118.90	Hồ Chí Minh	19601	51N-150.40	Hồ Chí Minh	22726	51N-138.92	Hồ Chí Minh
13352	12A-265.31	Lạng Sơn	16477	51N-118.91	Hồ Chí Minh	19602	51N-150.62	Hồ Chí Minh	22727	51N-141.47	Hồ Chí Minh
13353	12A-265.47	Lạng Sơn	16478	51N-120.42	Hồ Chí Minh	19603	51N-151.02	Hồ Chí Minh	22728	51N-143.20	Hồ Chí Minh
13354	12A-266.47	Lạng Sơn	16479	51N-121.04	Hồ Chí Minh	19604	51N-152.01	Hồ Chí Minh	22729	51N-143.23	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
13355	12A-266.49	Lang Son	16480	51N-121.74	Hồ Chí Minh	19605	51N-152.14	Hồ Chí Minh	22730	51N-143.49	Hồ Chí Minh
13356	12A-267.81	Lang Son	16481	51N-122.20	Hồ Chí Minh	19606	51N-153.10	Hồ Chí Minh	22731	51N-145.42	Hồ Chí Minh
13357	12A-268.54	Lang Son	16482	51N-122.34	Hồ Chí Minh	19607	51N-156.27	Hồ Chí Minh	22732	51N-146.50	Hồ Chí Minh
13358	12A-269.27	Lang Son	16483	51N-122.76	Hồ Chí Minh	19608	51N-156.50	Hồ Chí Minh	22733	51N-146.72	Hồ Chí Minh
13359	12A-269.34	Lang Son	16484	51N-125.97	Hồ Chí Minh	19609	11A-135.75	Cao Bằng	22734	51N-147.17	Hồ Chí Minh
13360	12A-270.48	Lang Son	16485	51N-126.70	Hồ Chí Minh	19610	11A-135.94	Cao Bằng	22735	51N-148.76	Hồ Chí Minh
13361	12A-271.52	Lang Son	16486	51N-126.74	Hồ Chí Minh	19611	11A-137.41	Cao Bằng	22736	51N-154.73	Hồ Chí Minh
13362	12A-271.64	Lang Son	16487	51N-127.74	Hồ Chí Minh	19612	11A-137.49	Cao Bằng	22737	51N-155.71	Hồ Chí Minh
13363	12A-271.94	Lang Son	16488	51N-128.24	Hồ Chí Minh	19613	11A-137.52	Cao Bằng	22738	11A-136.43	Cao Bằng
13364	12A-272.74	Lang Son	16489	51N-128.48	Hồ Chí Minh	19614	11A-137.62	Cao Bằng	22739	11A-138.71	Cao Bằng
13365	12B-015.74	Lang Son	16490	51N-128.60	Hồ Chí Minh	19615	11A-137.67	Cao Bằng	22740	11A-139.92	Cao Bằng
13366	12B-016.41	Lang Son	16491	51N-130.48	Hồ Chí Minh	19616	11A-139.01	Cao Bằng	22741	11A-141.03	Cao Bằng
13367	12B-016.81	Lang Son	16492	51N-131.05	Hồ Chí Minh	19617	11A-140.23	Cao Bằng	22742	11A-141.04	Cao Bằng
13368	12B-017.24	Lang Son	16493	51N-132.27	Hồ Chí Minh	19618	11B-013.78	Cao Bằng	22743	11B-014.67	Cao Bằng
13369	12B-017.82	Lang Son	16494	51N-134.61	Hồ Chí Minh	19619	11B-014.47	Cao Bằng	22744	11B-014.97	Cao Bằng
13370	12B-018.52	Lang Son	16495	51N-135.51	Hồ Chí Minh	19620	11B-015.72	Cao Bằng	22745	11B-015.90	Cao Bằng
13371	12B-018.80	Lang Son	16496	51N-137.93	Hồ Chí Minh	19621	11B-017.03	Cao Bằng	22746	11B-016.43	Cao Bằng
13372	12C-139.90	Lang Son	16497	51N-138.75	Hồ Chí Minh	19622	11C-088.84	Cao Bằng	22747	11B-016.57	Cao Bằng
13373	12C-140.13	Lang Son	16498	51N-138.93	Hồ Chí Minh	19623	11C-090.64	Cao Bằng	22748	11C-087.34	Cao Bằng
13374	12C-140.53	Lang Son	16499	51N-140.94	Hồ Chí Minh	19624	11D-009.30	Cao Bằng	22749	11C-088.47	Cao Bằng
13375	12C-141.74	Lang Son	16500	51N-141.53	Hồ Chí Minh	19625	11D-010.30	Cao Bằng	22750	11C-088.87	Cao Bằng
13376	12C-141.76	Lang Son	16501	51N-142.80	Hồ Chí Minh	19626	11D-012.54	Cao Bằng	22751	11C-090.17	Cao Bằng
13377	12C-143.32	Lang Son	16502	51N-143.93	Hồ Chí Minh	19627	12A-264.20	Lang Son	22752	11D-010.94	Cao Bằng
13378	12C-144.05	Lang Son	16503	51N-144.62	Hồ Chí Minh	19628	12A-265.64	Lang Son	22753	11D-011.27	Cao Bằng
13379	12D-007.64	Lang Son	16504	51N-145.94	Hồ Chí Minh	19629	12A-266.84	Lang Son	22754	11D-011.81	Cao Bằng
13380	12D-007.74	Lang Son	16505	51N-148.23	Hồ Chí Minh	19630	12A-267.32	Lang Son	22755	12A-263.46	Lang Son
13381	12D-007.90	Lang Son	16506	51N-153.82	Hồ Chí Minh	19631	12B-018.50	Lang Son	22756	12A-266.07	Lang Son
13382	12D-008.40	Lang Son	16507	51N-153.94	Hồ Chí Minh	19632	12C-141.64	Lang Son	22757	12A-267.45	Lang Son
13383	12D-009.52	Lang Son	16508	11A-135.30	Cao Bằng	19633	12C-144.97	Lang Son	22758	12A-268.21	Lang Son
13384	12D-010.02	Lang Son	16509	11A-136.24	Cao Bằng	19634	12D-009.92	Lang Son	22759	12B-015.53	Lang Son
13385	12D-010.24	Lang Son	16510	11A-136.49	Cao Bằng	19635	12D-011.04	Lang Son	22760	12C-139.80	Lang Son
13386	12D-010.93	Lang Son	16511	11A-136.53	Cao Bằng	19636	12D-011.40	Lang Son	22761	12C-140.17	Lang Son
13387	12D-011.13	Lang Son	16512	11A-136.54	Cao Bằng	19637	14A-989.73	Quảng Ninh	22762	12C-140.42	Lang Son
13388	14A-990.57	Quảng Ninh	16513	11A-138.34	Cao Bằng	19638	14A-992.73	Quảng Ninh	22763	12C-140.73	Lang Son
13389	14A-990.87	Quảng Ninh	16514	11A-140.03	Cao Bằng	19639	14A-995.10	Quảng Ninh	22764	12C-140.75	Lang Son
13390	14A-991.41	Quảng Ninh	16515	11A-140.84	Cao Bằng	19640	14A-995.20	Quảng Ninh	22765	12C-142.82	Lang Son
13391	14A-993.48	Quảng Ninh	16516	11A-141.05	Cao Bằng	19641	14A-997.67	Quảng Ninh	22766	12C-145.50	Lang Son
13392	14A-997.07	Quảng Ninh	16517	11B-014.23	Cao Bằng	19642	14A-998.05	Quảng Ninh	22767	12D-009.73	Lang Son
13393	14B-054.04	Quảng Ninh	16518	11B-016.76	Cao Bằng	19643	14B-055.37	Quảng Ninh	22768	14A-990.49	Quảng Ninh
13394	14B-054.71	Quảng Ninh	16519	11B-016.82	Cao Bằng	19644	14B-056.14	Quảng Ninh	22769	14A-991.14	Quảng Ninh
13395	14B-054.93	Quảng Ninh	16520	11C-087.27	Cao Bằng	19645	14C-449.73	Quảng Ninh	22770	14A-993.62	Quảng Ninh
13396	14B-056.10	Quảng Ninh	16521	11C-087.48	Cao Bằng	19646	14C-451.47	Quảng Ninh	22771	14A-994.17	Quảng Ninh
13397	14C-449.78	Quảng Ninh	16522	11C-089.70	Cao Bằng	19647	14C-451.50	Quảng Ninh	22772	14A-995.31	Quảng Ninh
13398	14C-450.30	Quảng Ninh	16523	11C-089.73	Cao Bằng	19648	14C-453.57	Quảng Ninh	22773	14A-995.50	Quảng Ninh
13399	14C-450.67	Quảng Ninh	16524	11C-090.45	Cao Bằng	19649	14C-456.17	Quảng Ninh	22774	14A-996.52	Quảng Ninh
13400	14C-451.02	Quảng Ninh	16525	11C-090.57	Cao Bằng	19650	14C-457.80	Quảng Ninh	22775	14A-998.53	Quảng Ninh
13401	14C-451.92	Quảng Ninh	16526	11D-009.17	Cao Bằng	19651	14C-458.14	Quảng Ninh	22776	14A-998.84	Quảng Ninh
13402	14C-455.24	Quảng Ninh	16527	11D-010.12	Cao Bằng	19652	14C-458.82	Quảng Ninh	22777	14B-052.93	Quảng Ninh
13403	14C-458.57	Quảng Ninh	16528	11D-010.21	Cao Bằng	19653	14C-459.30	Quảng Ninh	22778	14B-053.70	Quảng Ninh
13404	14C-459.71	Quảng Ninh	16529	11D-011.46	Cao Bằng	19654	14C-460.90	Quảng Ninh	22779	14B-053.82	Quảng Ninh
13405	14C-459.94	Quảng Ninh	16530	11D-011.51	Cao Bằng	19655	14C-461.47	Quảng Ninh	22780	14B-054.24	Quảng Ninh
13406	14C-463.03	Quảng Ninh	16531	12A-265.57	Lang Son	19656	14C-462.67	Quảng Ninh	22781	14B-054.61	Quảng Ninh
13407	14C-464.40	Quảng Ninh	16532	12A-265.87	Lang Son	19657	14C-462.97	Quảng Ninh	22782	14B-055.70	Quảng Ninh
13408	14C-465.71	Quảng Ninh	16533	12A-267.20	Lang Son	19658	14C-463.54	Quảng Ninh	22783	14C-449.54	Quảng Ninh
13409	14C-466.57	Quảng Ninh	16534	12A-267.60	Lang Son	19659	14C-465.30	Quảng Ninh	22784	14C-450.37	Quảng Ninh
13410	14C-467.47	Quảng Ninh	16535	12A-268.14	Lang Son	19660	14C-466.42	Quảng Ninh	22785	14C-451.64	Quảng Ninh
13411	14C-469.01	Quảng Ninh	16536	12A-268.31	Lang Son	19661	14C-467.13	Quảng Ninh	22786	14C-452.91	Quảng Ninh
13412	14C-470.40	Quảng Ninh	16537	12A-268.67	Lang Son	19662	14C-467.73	Quảng Ninh	22787	14C-455.07	Quảng Ninh
13413	14C-470.67	Quảng Ninh	16538	12A-268.81	Lang Son	19663	14C-468.41	Quảng Ninh	22788	14C-455.21	Quảng Ninh
13414	14C-471.41	Quảng Ninh	16539	12A-270.45	Lang Son	19664	14C-469.07	Quảng Ninh	22789	14C-456.62	Quảng Ninh
13415	14D-029.50	Quảng Ninh	16540	12A-271.43	Lang Son	19665	14C-469.32	Quảng Ninh	22790	14C-457.87	Quảng Ninh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13416	14D-030.10	Quảng Ninh	16541	12B-016.62	Lang Son	19666	14C-471.46	Quảng Ninh	22791	14C-458.74	Quảng Ninh
13417	14D-030.32	Quảng Ninh	16542	12B-018.97	Lang Son	19667	14D-030.13	Quảng Ninh	22792	14C-464.91	Quảng Ninh
13418	14D-033.04	Quảng Ninh	16543	12B-019.13	Lang Son	19668	14D-030.48	Quảng Ninh	22793	14C-465.75	Quảng Ninh
13419	14K-002.51	Quảng Ninh	16544	12C-139.91	Lang Son	19669	14K-000.74	Quảng Ninh	22794	14C-466.78	Quảng Ninh
13420	14K-002.61	Quảng Ninh	16545	12C-140.21	Lang Son	19670	14K-002.12	Quảng Ninh	22795	14C-467.42	Quảng Ninh
13421	14K-002.78	Quảng Ninh	16546	12C-141.71	Lang Son	19671	14K-002.13	Quảng Ninh	22796	14C-467.84	Quảng Ninh
13422	14K-003.94	Quảng Ninh	16547	12C-143.49	Lang Son	19672	14K-003.67	Quảng Ninh	22797	14C-467.87	Quảng Ninh
13423	14K-004.57	Quảng Ninh	16548	12C-144.81	Lang Son	19673	14K-003.71	Quảng Ninh	22798	14C-468.90	Quảng Ninh
13424	14K-008.62	Quảng Ninh	16549	12C-145.47	Lang Son	19674	14K-006.61	Quảng Ninh	22799	14C-471.01	Quảng Ninh
13425	14K-009.02	Quảng Ninh	16550	12D-009.10	Lang Son	19675	14K-008.87	Quảng Ninh	22800	14C-471.02	Quảng Ninh
13426	14K-009.87	Quảng Ninh	16551	14A-989.76	Quảng Ninh	19676	14K-009.12	Quảng Ninh	22801	14K-001.62	Quảng Ninh
13427	14K-009.97	Quảng Ninh	16552	14A-991.71	Quảng Ninh	19677	14K-010.21	Quảng Ninh	22802	14K-002.49	Quảng Ninh
13428	14K-010.20	Quảng Ninh	16553	14A-993.47	Quảng Ninh	19678	14K-011.49	Quảng Ninh	22803	14K-004.21	Quảng Ninh
13429	14K-010.40	Quảng Ninh	16554	14A-995.47	Quảng Ninh	19679	14K-012.78	Quảng Ninh	22804	14K-005.10	Quảng Ninh
13430	14K-013.07	Quảng Ninh	16555	14A-995.91	Quảng Ninh	19680	14K-015.75	Quảng Ninh	22805	14K-005.27	Quảng Ninh
13431	14K-014.40	Quảng Ninh	16556	14A-996.92	Quảng Ninh	19681	14K-015.80	Quảng Ninh	22806	14K-005.53	Quảng Ninh
13432	14K-015.43	Quảng Ninh	16557	14A-997.49	Quảng Ninh	19682	14K-017.75	Quảng Ninh	22807	14K-006.47	Quảng Ninh
13433	14K-018.50	Quảng Ninh	16558	14A-999.76	Quảng Ninh	19683	14K-018.14	Quảng Ninh	22808	14K-006.72	Quảng Ninh
13434	14K-020.04	Quảng Ninh	16559	14B-053.03	Quảng Ninh	19684	14K-019.14	Quảng Ninh	22809	14K-007.40	Quảng Ninh
13435	14K-023.74	Quảng Ninh	16560	14B-054.78	Quảng Ninh	19685	14K-019.41	Quảng Ninh	22810	14K-007.49	Quảng Ninh
13436	14K-025.74	Quảng Ninh	16561	14B-055.21	Quảng Ninh	19686	14K-019.50	Quảng Ninh	22811	14K-009.40	Quảng Ninh
13437	14K-026.49	Quảng Ninh	16562	14B-056.43	Quảng Ninh	19687	14K-024.34	Quảng Ninh	22812	14K-010.13	Quảng Ninh
13438	14K-027.34	Quảng Ninh	16563	14C-449.47	Quảng Ninh	19688	14K-024.70	Quảng Ninh	22813	14K-010.64	Quảng Ninh
13439	14K-028.21	Quảng Ninh	16564	14C-453.34	Quảng Ninh	19689	14K-025.10	Quảng Ninh	22814	14K-010.72	Quảng Ninh
13440	14K-029.84	Quảng Ninh	16565	14C-454.70	Quảng Ninh	19690	14K-025.41	Quảng Ninh	22815	14K-013.97	Quảng Ninh
13441	14K-032.81	Quảng Ninh	16566	14C-456.75	Quảng Ninh	19691	14K-028.30	Quảng Ninh	22816	14K-014.34	Quảng Ninh
13442	14K-033.31	Quảng Ninh	16567	14C-458.23	Quảng Ninh	19692	14K-029.27	Quảng Ninh	22817	14K-019.12	Quảng Ninh
13443	14K-033.70	Quảng Ninh	16568	14C-461.76	Quảng Ninh	19693	14K-031.47	Quảng Ninh	22818	14K-021.52	Quảng Ninh
13444	14K-035.34	Quảng Ninh	16569	14C-464.43	Quảng Ninh	19694	14K-031.54	Quảng Ninh	22819	14K-021.81	Quảng Ninh
13445	14K-035.90	Quảng Ninh	16570	14C-465.14	Quảng Ninh	19695	14K-032.20	Quảng Ninh	22820	14K-022.60	Quảng Ninh
13446	14K-036.75	Quảng Ninh	16571	14C-467.74	Quảng Ninh	19696	14K-032.43	Quảng Ninh	22821	14K-022.62	Quảng Ninh
13447	14K-037.34	Quảng Ninh	16572	14C-468.49	Quảng Ninh	19697	14K-032.67	Quảng Ninh	22822	14K-023.42	Quảng Ninh
13448	14K-037.51	Quảng Ninh	16573	14C-468.81	Quảng Ninh	19698	14K-033.47	Quảng Ninh	22823	14K-024.93	Quảng Ninh
13449	14K-037.60	Quảng Ninh	16574	14C-469.78	Quảng Ninh	19699	14K-033.84	Quảng Ninh	22824	14K-027.01	Quảng Ninh
13450	14K-039.12	Quảng Ninh	16575	14C-470.73	Quảng Ninh	19700	14K-033.91	Quảng Ninh	22825	14K-029.47	Quảng Ninh
13451	14K-039.62	Quảng Ninh	16576	14C-471.13	Quảng Ninh	19701	14K-034.61	Quảng Ninh	22826	14K-029.67	Quảng Ninh
13452	14K-040.53	Quảng Ninh	16577	14D-029.72	Quảng Ninh	19702	14K-037.02	Quảng Ninh	22827	14K-030.50	Quảng Ninh
13453	14K-041.94	Quảng Ninh	16578	14D-030.37	Quảng Ninh	19703	14K-038.20	Quảng Ninh	22828	14K-031.51	Quảng Ninh
13454	14K-042.82	Quảng Ninh	16579	14D-033.02	Quảng Ninh	19704	14K-039.02	Quảng Ninh	22829	14K-031.97	Quảng Ninh
13455	14K-043.05	Quảng Ninh	16580	14K-001.74	Quảng Ninh	19705	14K-041.81	Quảng Ninh	22830	14K-032.53	Quảng Ninh
13456	14K-043.61	Quảng Ninh	16581	14K-002.31	Quảng Ninh	19706	14K-041.82	Quảng Ninh	22831	14K-036.49	Quảng Ninh
13457	14K-044.76	Quảng Ninh	16582	14K-002.70	Quảng Ninh	19707	14K-043.73	Quảng Ninh	22832	14K-036.97	Quảng Ninh
13458	14K-045.20	Quảng Ninh	16583	14K-003.97	Quảng Ninh	19708	14K-044.54	Quảng Ninh	22833	14K-046.24	Quảng Ninh
13459	14K-045.30	Quảng Ninh	16584	14K-009.52	Quảng Ninh	19709	14K-048.90	Quảng Ninh	22834	14K-048.67	Quảng Ninh
13460	14K-045.47	Quảng Ninh	16585	14K-011.87	Quảng Ninh	19710	15B-055.72	Hải Phòng	22835	14K-049.42	Quảng Ninh
13461	14K-045.52	Quảng Ninh	16586	14K-013.54	Quảng Ninh	19711	15B-056.52	Hải Phòng	22836	15B-055.47	Hải Phòng
13462	14K-046.10	Quảng Ninh	16587	14K-014.53	Quảng Ninh	19712	15B-057.76	Hải Phòng	22837	15B-057.49	Hải Phòng
13463	14K-046.76	Quảng Ninh	16588	14K-015.37	Quảng Ninh	19713	15B-058.71	Hải Phòng	22838	15B-058.52	Hải Phòng
13464	14K-047.20	Quảng Ninh	16589	14K-016.94	Quảng Ninh	19714	15C-482.12	Hải Phòng	22839	15C-481.94	Hải Phòng
13465	14K-047.45	Quảng Ninh	16590	14K-017.14	Quảng Ninh	19715	15C-483.60	Hải Phòng	22840	15C-483.37	Hải Phòng
13466	14K-047.81	Quảng Ninh	16591	14K-019.02	Quảng Ninh	19716	15C-483.64	Hải Phòng	22841	15C-483.80	Hải Phòng
13467	14K-047.90	Quảng Ninh	16592	14K-019.73	Quảng Ninh	19717	15C-484.60	Hải Phòng	22842	15C-484.13	Hải Phòng
13468	14K-049.07	Quảng Ninh	16593	14K-021.54	Quảng Ninh	19718	15C-485.03	Hải Phòng	22843	15C-487.54	Hải Phòng
13469	15B-056.03	Hải Phòng	16594	14K-021.62	Quảng Ninh	19719	15C-485.50	Hải Phòng	22844	15C-487.93	Hải Phòng
13470	15B-057.71	Hải Phòng	16595	14K-021.73	Quảng Ninh	19720	15C-486.07	Hải Phòng	22845	15C-490.70	Hải Phòng
13471	15C-484.78	Hải Phòng	16596	14K-022.81	Quảng Ninh	19721	15C-487.14	Hải Phòng	22846	15C-491.45	Hải Phòng
13472	15C-485.32	Hải Phòng	16597	14K-026.61	Quảng Ninh	19722	15C-487.75	Hải Phòng	22847	15C-491.70	Hải Phòng
13473	15C-485.43	Hải Phòng	16598	14K-027.43	Quảng Ninh	19723	15C-487.97	Hải Phòng	22848	15C-493.42	Hải Phòng
13474	15C-492.64	Hải Phòng	16599	14K-027.53	Quảng Ninh	19724	15C-489.34	Hải Phòng	22849	15C-493.47	Hải Phòng
13475	15C-493.23	Hải Phòng	16600	14K-029.51	Quảng Ninh	19725	15C-490.31	Hải Phòng	22850	15C-493.57	Hải Phòng
13476	15K-425.23	Hải Phòng	16601	14K-033.41	Quảng Ninh	19726	15C-491.80	Hải Phòng	22851	15C-493.97	Hải Phòng

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13477	15K-425.34	Hải Phòng	16602	14K-037.40	Quảng Ninh	19727	15C-495.45	Hải Phòng	22852	15C-494.57	Hải Phòng
13478	15K-425.43	Hải Phòng	16603	14K-038.17	Quảng Ninh	19728	15C-496.10	Hải Phòng	22853	15C-496.43	Hải Phòng
13479	15K-425.70	Hải Phòng	16604	14K-038.40	Quảng Ninh	19729	15C-496.50	Hải Phòng	22854	15C-497.62	Hải Phòng
13480	15K-427.40	Hải Phòng	16605	14K-040.17	Quảng Ninh	19730	15C-496.57	Hải Phòng	22855	15C-497.64	Hải Phòng
13481	15K-428.49	Hải Phòng	16606	14K-040.70	Quảng Ninh	19731	15D-053.45	Hải Phòng	22856	15D-052.72	Hải Phòng
13482	15K-430.13	Hải Phòng	16607	14K-040.93	Quảng Ninh	19732	15D-055.07	Hải Phòng	22857	15D-052.84	Hải Phòng
13483	15K-430.60	Hải Phòng	16608	14K-043.90	Quảng Ninh	19733	15K-425.64	Hải Phòng	22858	15K-426.48	Hải Phòng
13484	15K-432.05	Hải Phòng	16609	14K-044.03	Quảng Ninh	19734	15K-428.34	Hải Phòng	22859	15K-427.73	Hải Phòng
13485	15K-432.82	Hải Phòng	16610	14K-045.91	Quảng Ninh	19735	15K-429.70	Hải Phòng	22860	15K-427.91	Hải Phòng
13486	15K-433.20	Hải Phòng	16611	14K-046.50	Quảng Ninh	19736	15K-432.51	Hải Phòng	22861	15K-428.17	Hải Phòng
13487	15K-435.50	Hải Phòng	16612	14K-047.17	Quảng Ninh	19737	15K-432.73	Hải Phòng	22862	15K-429.07	Hải Phòng
13488	15K-437.04	Hải Phòng	16613	14K-049.24	Quảng Ninh	19738	15K-434.82	Hải Phòng	22863	15K-430.57	Hải Phòng
13489	15K-438.54	Hải Phòng	16614	15B-055.32	Hải Phòng	19739	15K-435.73	Hải Phòng	22864	15K-432.04	Hải Phòng
13490	15K-438.61	Hải Phòng	16615	15B-055.91	Hải Phòng	19740	15K-435.74	Hải Phòng	22865	15K-432.45	Hải Phòng
13491	15K-439.23	Hải Phòng	16616	15B-056.48	Hải Phòng	19741	15K-440.02	Hải Phòng	22866	15K-432.64	Hải Phòng
13492	15K-439.73	Hải Phòng	16617	15B-057.37	Hải Phòng	19742	15K-442.57	Hải Phòng	22867	15K-435.94	Hải Phòng
13493	15K-440.93	Hải Phòng	16618	15C-481.27	Hải Phòng	19743	15K-447.61	Hải Phòng	22868	15K-439.13	Hải Phòng
13494	15K-441.31	Hải Phòng	16619	15C-483.49	Hải Phòng	19744	15K-448.17	Hải Phòng	22869	15K-445.76	Hải Phòng
13495	15K-441.34	Hải Phòng	16620	15C-483.62	Hải Phòng	19745	15K-449.81	Hải Phòng	22870	15K-446.67	Hải Phòng
13496	15K-441.67	Hải Phòng	16621	15C-484.72	Hải Phòng	19746	15K-452.20	Hải Phòng	22871	15K-446.80	Hải Phòng
13497	15K-442.49	Hải Phòng	16622	15C-486.37	Hải Phòng	19747	15K-453.12	Hải Phòng	22872	15K-447.04	Hải Phòng
13498	15K-444.53	Hải Phòng	16623	15C-489.52	Hải Phòng	19748	15K-454.21	Hải Phòng	22873	15K-448.10	Hải Phòng
13499	15K-444.70	Hải Phòng	16624	15C-490.03	Hải Phòng	19749	15K-454.64	Hải Phòng	22874	15K-449.21	Hải Phòng
13500	15K-446.02	Hải Phòng	16625	15C-492.46	Hải Phòng	19750	15K-458.43	Hải Phòng	22875	15K-449.23	Hải Phòng
13501	15K-446.72	Hải Phòng	16626	15C-492.74	Hải Phòng	19751	15K-459.30	Hải Phòng	22876	15K-454.76	Hải Phòng
13502	15K-447.17	Hải Phòng	16627	15C-494.53	Hải Phòng	19752	15K-461.23	Hải Phòng	22877	15K-459.07	Hải Phòng
13503	15K-447.24	Hải Phòng	16628	15C-495.34	Hải Phòng	19753	15K-462.42	Hải Phòng	22878	15K-459.73	Hải Phòng
13504	15K-450.57	Hải Phòng	16629	15D-053.01	Hải Phòng	19754	15K-465.32	Hải Phòng	22879	15K-460.20	Hải Phòng
13505	15K-452.21	Hải Phòng	16630	15D-053.02	Hải Phòng	19755	15K-467.62	Hải Phòng	22880	15K-460.81	Hải Phòng
13506	15K-452.43	Hải Phòng	16631	15D-054.42	Hải Phòng	19756	15K-469.34	Hải Phòng	22881	15K-462.14	Hải Phòng
13507	15K-452.72	Hải Phòng	16632	15D-055.92	Hải Phòng	19757	15K-469.62	Hải Phòng	22882	15K-462.34	Hải Phòng
13508	15K-453.61	Hải Phòng	16633	15K-425.45	Hải Phòng	19758	15K-470.60	Hải Phòng	22883	15K-463.13	Hải Phòng
13509	15K-454.84	Hải Phòng	16634	15K-425.91	Hải Phòng	19759	15K-471.41	Hải Phòng	22884	15K-463.67	Hải Phòng
13510	15K-455.84	Hải Phòng	16635	15K-430.75	Hải Phòng	19760	15K-472.61	Hải Phòng	22885	15K-463.72	Hải Phòng
13511	15K-457.48	Hải Phòng	16636	15K-431.49	Hải Phòng	19761	15K-473.71	Hải Phòng	22886	15K-465.42	Hải Phòng
13512	15K-458.57	Hải Phòng	16637	15K-431.51	Hải Phòng	19762	15K-476.13	Hải Phòng	22887	15K-466.23	Hải Phòng
13513	15K-459.90	Hải Phòng	16638	15K-434.94	Hải Phòng	19763	15K-478.75	Hải Phòng	22888	15K-466.78	Hải Phòng
13514	15K-460.74	Hải Phòng	16639	15K-435.12	Hải Phòng	19764	15K-481.23	Hải Phòng	22889	15K-467.32	Hải Phòng
13515	15K-462.21	Hải Phòng	16640	15K-435.21	Hải Phòng	19765	15K-483.13	Hải Phòng	22890	15K-469.21	Hải Phòng
13516	15K-464.52	Hải Phòng	16641	15K-436.30	Hải Phòng	19766	15K-484.70	Hải Phòng	22891	15K-471.97	Hải Phòng
13517	15K-465.01	Hải Phòng	16642	15K-437.23	Hải Phòng	19767	15K-484.73	Hải Phòng	22892	15K-472.46	Hải Phòng
13518	15K-466.32	Hải Phòng	16643	15K-439.32	Hải Phòng	19768	15K-484.90	Hải Phòng	22893	15K-473.48	Hải Phòng
13519	15K-470.21	Hải Phòng	16644	15K-442.31	Hải Phòng	19769	15K-485.81	Hải Phòng	22894	15K-473.87	Hải Phòng
13520	15K-471.51	Hải Phòng	16645	15K-442.73	Hải Phòng	19770	15K-487.60	Hải Phòng	22895	15K-475.80	Hải Phòng
13521	15K-472.04	Hải Phòng	16646	15K-443.20	Hải Phòng	19771	15K-489.17	Hải Phòng	22896	15K-479.71	Hải Phòng
13522	15K-474.49	Hải Phòng	16647	15K-443.54	Hải Phòng	19772	15K-494.20	Hải Phòng	22897	15K-480.52	Hải Phòng
13523	15K-474.94	Hải Phòng	16648	15K-443.87	Hải Phòng	19773	15K-494.21	Hải Phòng	22898	15K-481.12	Hải Phòng
13524	15K-475.49	Hải Phòng	16649	15K-445.10	Hải Phòng	19774	15K-494.72	Hải Phòng	22899	15K-481.32	Hải Phòng
13525	15K-476.54	Hải Phòng	16650	15K-446.62	Hải Phòng	19775	15K-494.82	Hải Phòng	22900	15K-483.91	Hải Phòng
13526	15K-477.80	Hải Phòng	16651	15K-448.82	Hải Phòng	19776	15K-494.87	Hải Phòng	22901	15K-486.17	Hải Phòng
13527	15K-478.54	Hải Phòng	16652	15K-450.78	Hải Phòng	19777	15K-496.87	Hải Phòng	22902	15K-488.62	Hải Phòng
13528	15K-479.13	Hải Phòng	16653	15K-450.81	Hải Phòng	19778	15K-497.24	Hải Phòng	22903	15K-489.24	Hải Phòng
13529	15K-480.17	Hải Phòng	16654	15K-451.07	Hải Phòng	19779	15K-499.61	Hải Phòng	22904	15K-491.04	Hải Phòng
13530	15K-480.37	Hải Phòng	16655	15K-451.40	Hải Phòng	19780	15K-501.04	Hải Phòng	22905	15K-492.67	Hải Phòng
13531	15K-480.91	Hải Phòng	16656	15K-453.01	Hải Phòng	19781	15K-501.45	Hải Phòng	22906	15K-493.67	Hải Phòng
13532	15K-483.34	Hải Phòng	16657	15K-454.20	Hải Phòng	19782	15K-501.52	Hải Phòng	22907	15K-493.82	Hải Phòng
13533	15K-483.81	Hải Phòng	16658	15K-454.34	Hải Phòng	19783	15K-505.76	Hải Phòng	22908	15K-494.41	Hải Phòng
13534	15K-485.62	Hải Phòng	16659	15K-454.61	Hải Phòng	19784	15K-507.12	Hải Phòng	22909	15K-495.43	Hải Phòng
13535	15K-485.71	Hải Phòng	16660	15K-457.61	Hải Phòng	19785	15K-507.57	Hải Phòng	22910	15K-495.45	Hải Phòng
13536	15K-485.78	Hải Phòng	16661	15K-459.76	Hải Phòng	19786	15K-508.14	Hải Phòng	22911	15K-496.14	Hải Phòng
13537	15K-487.04	Hải Phòng	16662	15K-460.54	Hải Phòng	19787	15K-508.91	Hải Phòng	22912	15K-496.92	Hải Phòng

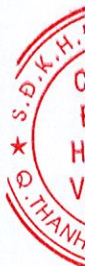
Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13538	15K-487.41	Hải Phòng	16663	15K-462.51	Hải Phòng	19788	15K-509.73	Hải Phòng	22913	15K-498.04	Hải Phòng
13539	15K-488.82	Hải Phòng	16664	15K-463.05	Hải Phòng	19789	15K-511.05	Hải Phòng	22914	15K-500.10	Hải Phòng
13540	15K-491.93	Hải Phòng	16665	15K-464.20	Hải Phòng	19790	15K-512.97	Hải Phòng	22915	15K-500.23	Hải Phòng
13541	15K-493.45	Hải Phòng	16666	15K-467.23	Hải Phòng	19791	17A-493.27	Thái Bình	22916	15K-502.17	Hải Phòng
13542	15K-493.75	Hải Phòng	16667	15K-468.14	Hải Phòng	19792	17A-493.76	Thái Bình	22917	15K-502.48	Hải Phòng
13543	15K-498.24	Hải Phòng	16668	15K-471.50	Hải Phòng	19793	17A-494.93	Thái Bình	22918	15K-502.81	Hải Phòng
13544	15K-500.17	Hải Phòng	16669	15K-472.14	Hải Phòng	19794	17A-496.54	Thái Bình	22919	15K-504.53	Hải Phòng
13545	15K-500.34	Hải Phòng	16670	15K-473.07	Hải Phòng	19795	17A-500.04	Thái Bình	22920	15K-506.64	Hải Phòng
13546	15K-500.92	Hải Phòng	16671	15K-474.23	Hải Phòng	19796	17A-500.43	Thái Bình	22921	15K-507.01	Hải Phòng
13547	15K-501.46	Hải Phòng	16672	15K-474.32	Hải Phòng	19797	17A-502.49	Thái Bình	22922	15K-508.07	Hải Phòng
13548	15K-504.20	Hải Phòng	16673	15K-476.82	Hải Phòng	19798	17A-504.48	Thái Bình	22923	15K-509.30	Hải Phòng
13549	15K-506.45	Hải Phòng	16674	15K-479.17	Hải Phòng	19799	17A-504.67	Thái Bình	22924	15K-510.05	Hải Phòng
13550	15K-507.62	Hải Phòng	16675	15K-481.34	Hải Phòng	19800	17A-505.10	Thái Bình	22925	15K-511.47	Hải Phòng
13551	15K-508.46	Hải Phòng	16676	15K-482.94	Hải Phòng	19801	17A-507.42	Thái Bình	22926	15K-511.61	Hải Phòng
13552	15K-508.93	Hải Phòng	16677	15K-483.60	Hải Phòng	19802	17A-509.51	Thái Bình	22927	15K-511.70	Hải Phòng
13553	15K-509.37	Hải Phòng	16678	15K-483.92	Hải Phòng	19803	17A-510.64	Thái Bình	22928	15K-512.02	Hải Phòng
13554	15K-510.70	Hải Phòng	16679	15K-485.64	Hải Phòng	19804	17A-511.31	Thái Bình	22929	17A-493.10	Thái Bình
13555	17A-496.90	Thái Bình	16680	15K-486.04	Hải Phòng	19805	17A-511.75	Thái Bình	22930	17A-494.84	Thái Bình
13556	17A-497.78	Thái Bình	16681	15K-486.43	Hải Phòng	19806	17B-029.14	Thái Bình	22931	17A-495.02	Thái Bình
13557	17A-497.80	Thái Bình	16682	15K-486.52	Hải Phòng	19807	17B-030.91	Thái Bình	22932	17A-495.75	Thái Bình
13558	17A-499.21	Thái Bình	16683	15K-487.42	Hải Phòng	19808	17B-032.71	Thái Bình	22933	17A-497.04	Thái Bình
13559	17A-499.53	Thái Bình	16684	15K-488.03	Hải Phòng	19809	17C-215.32	Thái Bình	22934	17A-497.46	Thái Bình
13560	17A-502.21	Thái Bình	16685	15K-489.14	Hải Phòng	19810	17C-216.52	Thái Bình	22935	17A-502.80	Thái Bình
13561	17A-502.51	Thái Bình	16686	15K-489.93	Hải Phòng	19811	17C-216.74	Thái Bình	22936	17A-505.94	Thái Bình
13562	17A-503.20	Thái Bình	16687	15K-493.37	Hải Phòng	19812	17C-218.04	Thái Bình	22937	17A-507.92	Thái Bình
13563	17A-504.54	Thái Bình	16688	15K-494.27	Hải Phòng	19813	17C-219.53	Thái Bình	22938	17A-508.47	Thái Bình
13564	17A-504.78	Thái Bình	16689	15K-496.04	Hải Phòng	19814	17C-219.71	Thái Bình	22939	17A-509.24	Thái Bình
13565	17A-505.73	Thái Bình	16690	15K-496.67	Hải Phòng	19815	17C-220.46	Thái Bình	22940	17A-510.70	Thái Bình
13566	17A-505.78	Thái Bình	16691	15K-497.07	Hải Phòng	19816	17C-220.72	Thái Bình	22941	17A-511.70	Thái Bình
13567	17A-506.90	Thái Bình	16692	15K-500.51	Hải Phòng	19817	17C-221.82	Thái Bình	22942	17A-513.90	Thái Bình
13568	17A-509.17	Thái Bình	16693	15K-503.60	Hải Phòng	19818	17C-222.91	Thái Bình	22943	17B-031.12	Thái Bình
13569	17A-509.42	Thái Bình	16694	15K-507.48	Hải Phòng	19819	17D-013.21	Thái Bình	22944	17C-216.80	Thái Bình
13570	17A-509.92	Thái Bình	16695	15K-509.52	Hải Phòng	19820	17D-013.37	Thái Bình	22945	17C-218.51	Thái Bình
13571	17A-510.54	Thái Bình	16696	15K-509.70	Hải Phòng	19821	17D-013.78	Thái Bình	22946	17C-219.62	Thái Bình
13572	17A-511.37	Thái Bình	16697	15K-510.53	Hải Phòng	19822	17D-016.53	Thái Bình	22947	17C-221.75	Thái Bình
13573	17A-511.91	Thái Bình	16698	15K-510.94	Hải Phòng	19823	18A-492.90	Nam Định	22948	17C-221.87	Thái Bình
13574	17A-512.07	Thái Bình	16699	17A-495.12	Thái Bình	19824	18A-493.34	Nam Định	22949	17C-223.10	Thái Bình
13575	17A-513.03	Thái Bình	16700	17A-496.14	Thái Bình	19825	18A-496.80	Nam Định	22950	17D-014.34	Thái Bình
13576	17A-513.82	Thái Bình	16701	17A-496.51	Thái Bình	19826	18A-497.80	Nam Định	22951	17D-014.53	Thái Bình
13577	17B-029.30	Thái Bình	16702	17A-498.27	Thái Bình	19827	18A-498.61	Nam Định	22952	17D-014.60	Thái Bình
13578	17B-029.90	Thái Bình	16703	17A-498.76	Thái Bình	19828	18A-502.31	Nam Định	22953	17D-014.82	Thái Bình
13579	17B-030.73	Thái Bình	16704	17A-499.60	Thái Bình	19829	18A-503.49	Nam Định	22954	18A-490.34	Nam Định
13580	17C-218.31	Thái Bình	16705	17A-502.54	Thái Bình	19830	18A-504.87	Nam Định	22955	18A-492.02	Nam Định
13581	17C-219.20	Thái Bình	16706	17A-503.32	Thái Bình	19831	18A-507.73	Nam Định	22956	18A-493.10	Nam Định
13582	17C-219.50	Thái Bình	16707	17A-503.41	Thái Bình	19832	18A-508.48	Nam Định	22957	18A-494.31	Nam Định
13583	17D-014.80	Thái Bình	16708	17A-503.73	Thái Bình	19833	18A-508.92	Nam Định	22958	18A-494.47	Nam Định
13584	17D-015.12	Thái Bình	16709	17A-504.46	Thái Bình	19834	18A-513.12	Nam Định	22959	18A-494.74	Nam Định
13585	17D-015.13	Thái Bình	16710	17A-504.47	Thái Bình	19835	18B-032.97	Nam Định	22960	18A-497.41	Nam Định
13586	17D-015.47	Thái Bình	16711	17A-504.81	Thái Bình	19836	18B-034.48	Nam Định	22961	18A-499.12	Nam Định
13587	17D-016.27	Thái Bình	16712	17A-506.03	Thái Bình	19837	18C-175.64	Nam Định	22962	18A-499.40	Nam Định
13588	18A-491.75	Nam Định	16713	17A-509.41	Thái Bình	19838	18C-176.49	Nam Định	22963	18A-500.40	Nam Định
13589	18A-493.50	Nam Định	16714	17A-509.53	Thái Bình	19839	18C-177.37	Nam Định	22964	18A-500.91	Nam Định
13590	18A-495.10	Nam Định	16715	17B-029.57	Thái Bình	19840	18C-179.40	Nam Định	22965	18A-501.46	Nam Định
13591	18A-496.41	Nam Định	16716	17B-029.76	Thái Bình	19841	18C-181.73	Nam Định	22966	18A-502.61	Nam Định
13592	18A-496.72	Nam Định	16717	17B-030.64	Thái Bình	19842	18C-181.90	Nam Định	22967	18A-502.94	Nam Định
13593	18A-497.21	Nam Định	16718	17B-031.43	Thái Bình	19843	18C-182.21	Nam Định	22968	18A-504.12	Nam Định
13594	18A-497.53	Nam Định	16719	17B-031.49	Thái Bình	19844	18C-182.74	Nam Định	22969	18A-505.67	Nam Định
13595	18A-497.84	Nam Định	16720	17C-217.14	Thái Bình	19845	18D-016.23	Nam Định	22970	18A-505.84	Nam Định
13596	18A-498.87	Nam Định	16721	17C-217.73	Thái Bình	19846	18D-016.47	Nam Định	22971	18A-506.20	Nam Định
13597	18A-498.90	Nam Định	16722	17C-220.43	Thái Bình	19847	18D-016.67	Nam Định	22972	18A-506.27	Nam Định
13598	18A-499.92	Nam Định	16723	17C-220.47	Thái Bình	19848	18D-018.14	Nam Định	22973	18A-507.51	Nam Định

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13599	18A-502.71	Nam Định	16724	17C-222.92	Thái Bình	19849	18D-018.30	Nam Định	22974	18A-507.87	Nam Định
13600	18A-503.20	Nam Định	16725	17C-223.50	Thái Bình	19850	19A-717.74	Phú Thọ	22975	18A-508.49	Nam Định
13601	18A-503.41	Nam Định	16726	17D-015.67	Thái Bình	19851	19A-719.12	Phú Thọ	22976	18A-510.60	Nam Định
13602	18A-504.48	Nam Định	16727	17D-015.94	Thái Bình	19852	19A-724.07	Phú Thọ	22977	18A-510.97	Nam Định
13603	18A-507.80	Nam Định	16728	18A-491.61	Nam Định	19853	19A-724.12	Phú Thọ	22978	18A-511.72	Nam Định
13604	18A-509.02	Nam Định	16729	18A-492.34	Nam Định	19854	19A-724.13	Phú Thọ	22979	18A-513.04	Nam Định
13605	18A-509.27	Nam Định	16730	18A-495.57	Nam Định	19855	19A-724.23	Phú Thọ	22980	18B-031.78	Nam Định
13606	18A-509.64	Nam Định	16731	18A-495.60	Nam Định	19856	19A-724.62	Phú Thọ	22981	18B-032.17	Nam Định
13607	18A-512.80	Nam Định	16732	18A-496.67	Nam Định	19857	19A-724.92	Phú Thọ	22982	18B-033.01	Nam Định
13608	18B-032.12	Nam Định	16733	18A-497.10	Nam Định	19858	19A-726.48	Phú Thọ	22983	18B-033.12	Nam Định
13609	18B-032.54	Nam Định	16734	18A-498.91	Nam Định	19859	19A-727.48	Phú Thọ	22984	18B-033.52	Nam Định
13610	18C-174.04	Nam Định	16735	18A-499.05	Nam Định	19860	19A-728.34	Phú Thọ	22985	18B-034.70	Nam Định
13611	18C-174.91	Nam Định	16736	18A-500.24	Nam Định	19861	19A-729.64	Phú Thọ	22986	18B-034.81	Nam Định
13612	18C-175.47	Nam Định	16737	18A-501.81	Nam Định	19862	19A-730.40	Phú Thọ	22987	18C-174.21	Nam Định
13613	18C-177.87	Nam Định	16738	18A-502.43	Nam Định	19863	19A-730.70	Phú Thọ	22988	18C-174.27	Nam Định
13614	18C-179.05	Nam Định	16739	18A-503.64	Nam Định	19864	19A-732.12	Phú Thọ	22989	18C-174.48	Nam Định
13615	18C-179.49	Nam Định	16740	18A-503.72	Nam Định	19865	19A-734.54	Phú Thọ	22990	18C-175.14	Nam Định
13616	18C-179.73	Nam Định	16741	18A-505.92	Nam Định	19866	19A-734.87	Phú Thọ	22991	18C-178.30	Nam Định
13617	18C-181.41	Nam Định	16742	18A-505.97	Nam Định	19867	19A-736.62	Phú Thọ	22992	18C-179.94	Nam Định
13618	18C-182.10	Nam Định	16743	18A-506.53	Nam Định	19868	19A-736.94	Phú Thọ	22993	18C-181.61	Nam Định
13619	18D-015.14	Nam Định	16744	18A-507.01	Nam Định	19869	19A-738.41	Phú Thọ	22994	18C-182.78	Nam Định
13620	18D-015.23	Nam Định	16745	18A-508.57	Nam Định	19870	19A-740.84	Phú Thọ	22995	18D-015.30	Nam Định
13621	18D-016.53	Nam Định	16746	18A-509.75	Nam Định	19871	19A-741.76	Phú Thọ	22996	18D-015.90	Nam Định
13622	18D-018.45	Nam Định	16747	18B-032.49	Nam Định	19872	19A-746.42	Phú Thọ	22997	18D-017.81	Nam Định
13623	19A-715.92	Phú Thọ	16748	18B-034.23	Nam Định	19873	19A-746.62	Phú Thọ	22998	19A-715.72	Phú Thọ
13624	19A-717.01	Phú Thọ	16749	18C-180.43	Nam Định	19874	19A-748.43	Phú Thọ	22999	19A-716.02	Phú Thọ
13625	19A-719.07	Phú Thọ	16750	18C-181.45	Nam Định	19875	19A-749.17	Phú Thọ	23000	19A-716.45	Phú Thọ
13626	19A-720.30	Phú Thọ	16751	18D-015.76	Nam Định	19876	19A-749.48	Phú Thọ	23001	19A-721.76	Phú Thọ
13627	19A-721.47	Phú Thọ	16752	18D-018.90	Nam Định	19877	19A-749.52	Phú Thọ	23002	19A-721.81	Phú Thọ
13628	19A-722.40	Phú Thọ	16753	19A-716.54	Phú Thọ	19878	19A-755.32	Phú Thọ	23003	19A-722.01	Phú Thọ
13629	19A-723.43	Phú Thọ	16754	19A-717.43	Phú Thọ	19879	19A-755.84	Phú Thọ	23004	19A-722.45	Phú Thọ
13630	19A-725.10	Phú Thọ	16755	19A-717.72	Phú Thọ	19880	19A-756.02	Phú Thọ	23005	19A-723.50	Phú Thọ
13631	19A-726.64	Phú Thọ	16756	19A-720.54	Phú Thọ	19881	19B-028.13	Phú Thọ	23006	19A-723.54	Phú Thọ
13632	19A-726.92	Phú Thọ	16757	19A-720.84	Phú Thọ	19882	19B-030.72	Phú Thọ	23007	19A-725.32	Phú Thọ
13633	19A-730.41	Phú Thọ	16758	19A-724.10	Phú Thọ	19883	19B-031.70	Phú Thọ	23008	19A-725.60	Phú Thọ
13634	19A-730.45	Phú Thọ	16759	19A-724.57	Phú Thọ	19884	19C-264.81	Phú Thọ	23009	19A-726.07	Phú Thọ
13635	19A-731.03	Phú Thọ	16760	19A-725.34	Phú Thọ	19885	19C-265.74	Phú Thọ	23010	19A-726.57	Phú Thọ
13636	19A-734.21	Phú Thọ	16761	19A-726.54	Phú Thọ	19886	19C-266.01	Phú Thọ	23011	19A-727.10	Phú Thọ
13637	19A-734.51	Phú Thọ	16762	19A-726.70	Phú Thọ	19887	19C-267.31	Phú Thọ	23012	19A-727.57	Phú Thọ
13638	19A-734.93	Phú Thọ	16763	19A-729.67	Phú Thọ	19888	19C-268.47	Phú Thọ	23013	19A-728.49	Phú Thọ
13639	19A-735.03	Phú Thọ	16764	19A-732.60	Phú Thọ	19889	19C-269.74	Phú Thọ	23014	19A-730.17	Phú Thọ
13640	19A-735.60	Phú Thọ	16765	19A-733.64	Phú Thọ	19890	19C-269.81	Phú Thọ	23015	19A-730.93	Phú Thọ
13641	19A-736.71	Phú Thọ	16766	19A-735.04	Phú Thọ	19891	19C-270.37	Phú Thọ	23016	19A-731.02	Phú Thọ
13642	19A-737.87	Phú Thọ	16767	19A-736.75	Phú Thọ	19892	19C-270.93	Phú Thọ	23017	19A-733.43	Phú Thọ
13643	19A-739.43	Phú Thọ	16768	19A-737.42	Phú Thọ	19893	19C-271.64	Phú Thọ	23018	19A-735.51	Phú Thọ
13644	19A-739.52	Phú Thọ	16769	19A-738.04	Phú Thọ	19894	19C-271.75	Phú Thọ	23019	19A-736.43	Phú Thọ
13645	19A-742.10	Phú Thọ	16770	19A-738.74	Phú Thọ	19895	19C-272.87	Phú Thọ	23020	19A-737.61	Phú Thọ
13646	19A-743.30	Phú Thọ	16771	19A-738.97	Phú Thọ	19896	19C-273.52	Phú Thọ	23021	19A-740.30	Phú Thọ
13647	19A-744.90	Phú Thọ	16772	19A-739.67	Phú Thọ	19897	19C-274.43	Phú Thọ	23022	19A-740.49	Phú Thọ
13648	19A-745.80	Phú Thọ	16773	19A-740.43	Phú Thọ	19898	19C-274.52	Phú Thọ	23023	19A-740.82	Phú Thọ
13649	19A-746.10	Phú Thọ	16774	19A-741.46	Phú Thọ	19899	19C-274.61	Phú Thọ	23024	19A-741.23	Phú Thọ
13650	19A-746.31	Phú Thọ	16775	19A-743.64	Phú Thọ	19900	19C-274.97	Phú Thọ	23025	19A-744.13	Phú Thọ
13651	19A-747.73	Phú Thọ	16776	19A-744.23	Phú Thọ	19901	19C-275.31	Phú Thọ	23026	19A-746.75	Phú Thọ
13652	19A-748.52	Phú Thọ	16777	19A-744.54	Phú Thọ	19902	19C-275.34	Phú Thọ	23027	19A-751.12	Phú Thọ
13653	19A-748.71	Phú Thọ	16778	19A-747.42	Phú Thọ	19903	19C-277.34	Phú Thọ	23028	19A-751.64	Phú Thọ
13654	19A-748.72	Phú Thọ	16779	19A-749.12	Phú Thọ	19904	19C-277.45	Phú Thọ	23029	19A-753.45	Phú Thọ
13655	19A-750.43	Phú Thọ	16780	19A-749.60	Phú Thọ	19905	19C-277.67	Phú Thọ	23030	19A-757.43	Phú Thọ
13656	19A-751.20	Phú Thọ	16781	19A-756.30	Phú Thọ	19906	19C-278.20	Phú Thọ	23031	19C-265.21	Phú Thọ
13657	19A-752.42	Phú Thọ	16782	19A-756.31	Phú Thọ	19907	19D-021.50	Phú Thọ	23032	19C-266.73	Phú Thọ
13658	19A-752.51	Phú Thọ	16783	19A-757.80	Phú Thọ	19908	20A-860.54	Thái Nguyên	23033	19C-268.74	Phú Thọ
13659	19A-754.32	Phú Thọ	16784	19B-028.73	Phú Thọ	19909	20A-860.64	Thái Nguyên	23034	19C-269.03	Phú Thọ

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13660	19A-754.47	Phú Thọ	16785	19B-029.30	Phú Thọ	19910	20A-861.72	Thái Nguyên	23035	19C-269.45	Phú Thọ
13661	19A-756.07	Phú Thọ	16786	19B-029.43	Phú Thọ	19911	20A-862.02	Thái Nguyên	23036	19C-270.84	Phú Thọ
13662	19A-756.24	Phú Thọ	16787	19B-030.92	Phú Thọ	19912	20A-862.23	Thái Nguyên	23037	19C-270.90	Phú Thọ
13663	19A-756.62	Phú Thọ	16788	19C-263.51	Phú Thọ	19913	20A-862.40	Thái Nguyên	23038	19C-271.90	Phú Thọ
13664	19A-756.81	Phú Thọ	16789	19C-266.30	Phú Thọ	19914	20A-866.23	Thái Nguyên	23039	19C-273.50	Phú Thọ
13665	19A-757.14	Phú Thọ	16790	19C-267.27	Phú Thọ	19915	20A-868.71	Thái Nguyên	23040	19C-274.03	Phú Thọ
13666	19B-027.75	Phú Thọ	16791	19C-267.50	Phú Thọ	19916	20A-871.61	Thái Nguyên	23041	19C-275.32	Phú Thọ
13667	19B-030.14	Phú Thọ	16792	19C-267.61	Phú Thọ	19917	20A-872.43	Thái Nguyên	23042	19C-278.13	Phú Thọ
13668	19C-268.43	Phú Thọ	16793	19C-268.49	Phú Thọ	19918	20A-874.82	Thái Nguyên	23043	19C-279.03	Phú Thọ
13669	19C-268.92	Phú Thọ	16794	19C-269.46	Phú Thọ	19919	20A-875.31	Thái Nguyên	23044	19D-020.51	Phú Thọ
13670	19C-269.54	Phú Thọ	16795	19C-271.53	Phú Thọ	19920	20A-876.01	Thái Nguyên	23045	19D-020.67	Phú Thọ
13671	19C-271.43	Phú Thọ	16796	19C-272.13	Phú Thọ	19921	20A-877.34	Thái Nguyên	23046	19D-022.57	Phú Thọ
13672	19C-272.12	Phú Thọ	16797	19C-272.61	Phú Thọ	19922	20A-881.21	Thái Nguyên	23047	20A-860.43	Thái Nguyên
13673	19C-273.34	Phú Thọ	16798	19C-273.84	Phú Thọ	19923	20A-883.74	Thái Nguyên	23048	20A-860.90	Thái Nguyên
13674	19C-275.94	Phú Thọ	16799	19C-280.03	Phú Thọ	19924	20A-883.75	Thái Nguyên	23049	20A-862.34	Thái Nguyên
13675	19C-276.17	Phú Thọ	16800	20A-862.21	Thái Nguyên	19925	20A-885.23	Thái Nguyên	23050	20A-863.91	Thái Nguyên
13676	19C-276.71	Phú Thọ	16801	20A-862.51	Thái Nguyên	19926	20A-885.54	Thái Nguyên	23051	20A-864.70	Thái Nguyên
13677	19C-277.12	Phú Thọ	16802	20A-862.82	Thái Nguyên	19927	20A-886.24	Thái Nguyên	23052	20A-865.51	Thái Nguyên
13678	19C-277.70	Phú Thọ	16803	20A-862.87	Thái Nguyên	19928	20A-887.20	Thái Nguyên	23053	20A-866.47	Thái Nguyên
13679	19C-277.81	Phú Thọ	16804	20A-863.05	Thái Nguyên	19929	20A-887.42	Thái Nguyên	23054	20A-867.51	Thái Nguyên
13680	19C-279.70	Phú Thọ	16805	20A-863.92	Thái Nguyên	19930	20A-889.93	Thái Nguyên	23055	20A-869.41	Thái Nguyên
13681	19D-020.03	Phú Thọ	16806	20A-865.73	Thái Nguyên	19931	20A-891.32	Thái Nguyên	23056	20A-869.42	Thái Nguyên
13682	19D-020.04	Phú Thọ	16807	20A-868.07	Thái Nguyên	19932	20A-893.24	Thái Nguyên	23057	20A-869.60	Thái Nguyên
13683	19D-020.12	Phú Thọ	16808	20A-869.46	Thái Nguyên	19933	20A-893.51	Thái Nguyên	23058	20A-870.84	Thái Nguyên
13684	19D-021.17	Phú Thọ	16809	20A-870.31	Thái Nguyên	19934	20A-895.17	Thái Nguyên	23059	20A-872.10	Thái Nguyên
13685	19D-021.27	Phú Thọ	16810	20A-872.70	Thái Nguyên	19935	20A-895.21	Thái Nguyên	23060	20A-872.14	Thái Nguyên
13686	19D-022.49	Phú Thọ	16811	20A-872.76	Thái Nguyên	19936	20A-895.53	Thái Nguyên	23061	20A-873.17	Thái Nguyên
13687	20A-861.75	Thái Nguyên	16812	20A-873.81	Thái Nguyên	19937	20A-896.53	Thái Nguyên	23062	20A-875.20	Thái Nguyên
13688	20A-863.76	Thái Nguyên	16813	20A-875.92	Thái Nguyên	19938	20A-896.73	Thái Nguyên	23063	20A-875.71	Thái Nguyên
13689	20A-865.14	Thái Nguyên	16814	20A-876.41	Thái Nguyên	19939	20A-897.60	Thái Nguyên	23064	20A-876.46	Thái Nguyên
13690	20A-869.05	Thái Nguyên	16815	20A-879.30	Thái Nguyên	19940	20A-897.80	Thái Nguyên	23065	20A-876.73	Thái Nguyên
13691	20A-869.53	Thái Nguyên	16816	20A-879.47	Thái Nguyên	19941	20A-897.91	Thái Nguyên	23066	20A-876.74	Thái Nguyên
13692	20A-872.84	Thái Nguyên	16817	20A-880.13	Thái Nguyên	19942	20A-898.12	Thái Nguyên	23067	20A-877.40	Thái Nguyên
13693	20A-873.52	Thái Nguyên	16818	20A-880.53	Thái Nguyên	19943	20A-898.27	Thái Nguyên	23068	20A-877.71	Thái Nguyên
13694	20A-873.57	Thái Nguyên	16819	20A-881.42	Thái Nguyên	19944	20A-900.50	Thái Nguyên	23069	20A-879.24	Thái Nguyên
13695	20A-874.13	Thái Nguyên	16820	20A-881.60	Thái Nguyên	19945	20A-905.92	Thái Nguyên	23070	20A-879.80	Thái Nguyên
13696	20A-874.64	Thái Nguyên	16821	20A-883.24	Thái Nguyên	19946	20B-036.51	Thái Nguyên	23071	20A-880.12	Thái Nguyên
13697	20A-874.67	Thái Nguyên	16822	20A-886.31	Thái Nguyên	19947	20B-036.73	Thái Nguyên	23072	20A-881.76	Thái Nguyên
13698	20A-876.43	Thái Nguyên	16823	20A-888.74	Thái Nguyên	19948	20B-038.41	Thái Nguyên	23073	20A-884.97	Thái Nguyên
13699	20A-879.04	Thái Nguyên	16824	20A-889.76	Thái Nguyên	19949	20B-038.92	Thái Nguyên	23074	20A-885.42	Thái Nguyên
13700	20A-880.92	Thái Nguyên	16825	20A-890.40	Thái Nguyên	19950	20B-039.05	Thái Nguyên	23075	20A-887.74	Thái Nguyên
13701	20A-881.27	Thái Nguyên	16826	20A-890.51	Thái Nguyên	19951	20C-311.48	Thái Nguyên	23076	20A-888.54	Thái Nguyên
13702	20A-881.37	Thái Nguyên	16827	20A-891.21	Thái Nguyên	19952	20C-312.48	Thái Nguyên	23077	20A-890.34	Thái Nguyên
13703	20A-884.67	Thái Nguyên	16828	20A-892.94	Thái Nguyên	19953	20C-312.76	Thái Nguyên	23078	20A-893.14	Thái Nguyên
13704	20A-884.94	Thái Nguyên	16829	20A-893.12	Thái Nguyên	19954	20C-314.75	Thái Nguyên	23079	20A-893.32	Thái Nguyên
13705	20A-887.30	Thái Nguyên	16830	20A-893.74	Thái Nguyên	19955	20C-315.04	Thái Nguyên	23080	20A-893.73	Thái Nguyên
13706	20A-888.73	Thái Nguyên	16831	20A-894.30	Thái Nguyên	19956	20C-315.90	Thái Nguyên	23081	20A-894.97	Thái Nguyên
13707	20A-891.51	Thái Nguyên	16832	20A-894.91	Thái Nguyên	19957	20C-317.42	Thái Nguyên	23082	20A-895.49	Thái Nguyên
13708	20A-893.62	Thái Nguyên	16833	20A-895.97	Thái Nguyên	19958	20C-317.91	Thái Nguyên	23083	20A-895.50	Thái Nguyên
13709	20A-894.02	Thái Nguyên	16834	20A-896.07	Thái Nguyên	19959	20C-319.40	Thái Nguyên	23084	20A-897.12	Thái Nguyên
13710	20A-895.82	Thái Nguyên	16835	20A-896.94	Thái Nguyên	19960	20C-320.31	Thái Nguyên	23085	20A-898.82	Thái Nguyên
13711	20A-895.87	Thái Nguyên	16836	20A-897.14	Thái Nguyên	19961	20C-320.78	Thái Nguyên	23086	20A-899.47	Thái Nguyên
13712	20A-896.17	Thái Nguyên	16837	20A-899.27	Thái Nguyên	19962	20C-322.40	Thái Nguyên	23087	20A-900.41	Thái Nguyên
13713	20A-897.47	Thái Nguyên	16838	20A-900.23	Thái Nguyên	19963	20C-323.53	Thái Nguyên	23088	20A-900.94	Thái Nguyên
13714	20A-898.34	Thái Nguyên	16839	20A-902.81	Thái Nguyên	19964	20C-323.72	Thái Nguyên	23089	20A-906.81	Thái Nguyên
13715	20A-898.46	Thái Nguyên	16840	20A-904.70	Thái Nguyên	19965	20C-323.76	Thái Nguyên	23090	20B-038.97	Thái Nguyên
13716	20A-900.03	Thái Nguyên	16841	20A-906.46	Thái Nguyên	19966	20D-035.10	Thái Nguyên	23091	20B-039.21	Thái Nguyên
13717	20A-901.81	Thái Nguyên	16842	20B-036.07	Thái Nguyên	19967	20D-035.23	Thái Nguyên	23092	20C-309.80	Thái Nguyên
13718	20A-902.21	Thái Nguyên	16843	20B-037.74	Thái Nguyên	19968	21A-221.90	Yên Bái	23093	20C-313.20	Thái Nguyên
13719	20A-902.47	Thái Nguyên	16844	20C-309.64	Thái Nguyên	19969	21A-222.81	Yên Bái	23094	20C-315.05	Thái Nguyên
13720	20A-904.03	Thái Nguyên	16845	20C-310.91	Thái Nguyên	19970	21A-223.40	Yên Bái	23095	20C-318.60	Thái Nguyên

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13721	20A-904.47	Thái Nguyên	16846	20C-314.46	Thái Nguyên	19971	21A-223.43	Yên Bái	23096	20C-319.03	Thái Nguyên
13722	20A-905.02	Thái Nguyên	16847	20C-315.21	Thái Nguyên	19972	21A-224.34	Yên Bái	23097	20C-319.17	Thái Nguyên
13723	20A-905.40	Thái Nguyên	16848	20C-321.53	Thái Nguyên	19973	21A-224.78	Yên Bái	23098	20C-320.52	Thái Nguyên
13724	20A-906.32	Thái Nguyên	16849	20C-323.42	Thái Nguyên	19974	21A-226.01	Yên Bái	23099	20C-320.60	Thái Nguyên
13725	20A-906.53	Thái Nguyên	16850	20C-324.17	Thái Nguyên	19975	21A-226.07	Yên Bái	23100	20C-320.82	Thái Nguyên
13726	20B-037.49	Thái Nguyên	16851	20D-032.14	Thái Nguyên	19976	21A-226.64	Yên Bái	23101	20C-323.49	Thái Nguyên
13727	20B-038.05	Thái Nguyên	16852	20D-032.37	Thái Nguyên	19977	21A-228.14	Yên Bái	23102	20D-032.45	Thái Nguyên
13728	20C-310.50	Thái Nguyên	16853	21A-222.92	Yên Bái	19978	21A-228.30	Yên Bái	23103	20D-033.17	Thái Nguyên
13729	20C-311.61	Thái Nguyên	16854	21A-223.81	Yên Bái	19979	21A-228.73	Yên Bái	23104	21A-222.75	Yên Bái
13730	20C-312.92	Thái Nguyên	16855	21A-224.12	Yên Bái	19980	21A-229.27	Yên Bái	23105	21A-223.37	Yên Bái
13731	20C-316.04	Thái Nguyên	16856	21A-226.24	Yên Bái	19981	21A-229.40	Yên Bái	23106	21A-224.93	Yên Bái
13732	20C-316.24	Thái Nguyên	16857	21A-226.48	Yên Bái	19982	21A-229.87	Yên Bái	23107	21A-226.10	Yên Bái
13733	20C-316.70	Thái Nguyên	16858	21A-232.75	Yên Bái	19983	21A-231.50	Yên Bái	23108	21A-227.23	Yên Bái
13734	20C-316.90	Thái Nguyên	16859	21B-013.64	Yên Bái	19984	21A-232.10	Yên Bái	23109	21A-228.03	Yên Bái
13735	20C-319.32	Thái Nguyên	16860	21B-015.45	Yên Bái	19985	21A-232.21	Yên Bái	23110	21A-228.40	Yên Bái
13736	20C-323.70	Thái Nguyên	16861	21C-111.87	Yên Bái	19986	21A-232.27	Yên Bái	23111	21A-229.04	Yên Bái
13737	20C-323.81	Thái Nguyên	16862	21C-112.34	Yên Bái	19987	21B-014.24	Yên Bái	23112	21A-229.12	Yên Bái
13738	20D-033.20	Thái Nguyên	16863	21C-113.42	Yên Bái	19988	21B-014.76	Yên Bái	23113	21A-229.78	Yên Bái
13739	20D-034.82	Thái Nguyên	16864	21C-113.71	Yên Bái	19989	21B-015.70	Yên Bái	23114	21A-230.13	Yên Bái
13740	20D-034.93	Thái Nguyên	16865	21C-114.10	Yên Bái	19990	21C-113.43	Yên Bái	23115	21A-232.41	Yên Bái
13741	21A-222.90	Yên Bái	16866	21C-114.53	Yên Bái	19991	21C-114.40	Yên Bái	23116	21A-232.48	Yên Bái
13742	21A-224.30	Yên Bái	16867	21D-009.80	Yên Bái	19992	21C-115.90	Yên Bái	23117	21B-013.57	Yên Bái
13743	21A-224.48	Yên Bái	16868	22A-271.23	Tuyên Quang	19993	21D-007.41	Yên Bái	23118	21B-015.90	Yên Bái
13744	21A-224.52	Yên Bái	16869	22A-273.53	Tuyên Quang	19994	21D-007.54	Yên Bái	23119	21B-016.27	Yên Bái
13745	21A-224.91	Yên Bái	16870	22A-274.34	Tuyên Quang	19995	21D-007.57	Yên Bái	23120	21B-016.54	Yên Bái
13746	21A-225.02	Yên Bái	16871	22A-276.37	Tuyên Quang	19996	21D-008.75	Yên Bái	23121	21B-017.21	Yên Bái
13747	21A-226.54	Yên Bái	16872	22A-277.81	Tuyên Quang	19997	21D-009.03	Yên Bái	23122	21C-112.04	Yên Bái
13748	21A-227.14	Yên Bái	16873	22A-279.10	Tuyên Quang	19998	21D-009.04	Yên Bái	23123	21C-113.41	Yên Bái
13749	21A-227.82	Yên Bái	16874	22A-280.62	Tuyên Quang	19999	21D-009.20	Yên Bái	23124	21C-115.41	Yên Bái
13750	21A-229.23	Yên Bái	16875	22A-281.45	Tuyên Quang	20000	21D-010.07	Yên Bái	23125	21D-007.87	Yên Bái
13751	21A-229.74	Yên Bái	16876	22A-281.72	Tuyên Quang	20001	22A-269.84	Tuyên Quang	23126	21D-010.67	Yên Bái
13752	21A-231.67	Yên Bái	16877	22A-282.81	Tuyên Quang	20002	22A-271.47	Tuyên Quang	23127	22A-269.91	Tuyên Quang
13753	21B-014.12	Yên Bái	16878	22A-283.04	Tuyên Quang	20003	22A-273.97	Tuyên Quang	23128	22A-271.01	Tuyên Quang
13754	21B-014.17	Yên Bái	16879	22A-284.07	Tuyên Quang	20004	22A-275.14	Tuyên Quang	23129	22A-271.94	Tuyên Quang
13755	21B-015.92	Yên Bái	16880	22B-015.80	Tuyên Quang	20005	22A-275.17	Tuyên Quang	23130	22A-272.76	Tuyên Quang
13756	21B-016.02	Yên Bái	16881	22B-016.73	Tuyên Quang	20006	22A-275.92	Tuyên Quang	23131	22A-273.07	Tuyên Quang
13757	21C-112.67	Yên Bái	16882	22B-017.49	Tuyên Quang	20007	22A-277.84	Tuyên Quang	23132	22A-274.31	Tuyên Quang
13758	21C-114.27	Yên Bái	16883	22B-017.81	Tuyên Quang	20008	22A-277.91	Tuyên Quang	23133	22A-276.24	Tuyên Quang
13759	21C-114.70	Yên Bái	16884	22C-112.93	Tuyên Quang	20009	22A-278.21	Tuyên Quang	23134	22A-276.43	Tuyên Quang
13760	21C-114.84	Yên Bái	16885	22C-113.34	Tuyên Quang	20010	22A-280.23	Tuyên Quang	23135	22A-277.93	Tuyên Quang
13761	21C-115.64	Yên Bái	16886	22C-113.42	Tuyên Quang	20011	22A-280.57	Tuyên Quang	23136	22A-280.02	Tuyên Quang
13762	21C-115.73	Yên Bái	16887	22C-114.02	Tuyên Quang	20012	22A-281.53	Tuyên Quang	23137	22A-282.46	Tuyên Quang
13763	21D-007.01	Yên Bái	16888	22C-116.47	Tuyên Quang	20013	22A-281.67	Tuyên Quang	23138	22B-016.45	Tuyên Quang
13764	21D-008.74	Yên Bái	16889	22D-011.52	Tuyên Quang	20014	22A-281.70	Tuyên Quang	23139	22B-017.34	Tuyên Quang
13765	21D-008.84	Yên Bái	16890	22D-013.07	Tuyên Quang	20015	22A-283.72	Tuyên Quang	23140	22B-019.60	Tuyên Quang
13766	22A-270.47	Tuyên Quang	16891	23A-165.03	Hà Giang	20016	22B-015.81	Tuyên Quang	23141	22C-113.21	Tuyên Quang
13767	22A-272.60	Tuyên Quang	16892	23A-165.80	Hà Giang	20017	22B-018.12	Tuyên Quang	23142	22C-117.92	Tuyên Quang
13768	22A-272.91	Tuyên Quang	16893	23A-167.17	Hà Giang	20018	22B-018.42	Tuyên Quang	23143	22D-011.80	Tuyên Quang
13769	22A-274.21	Tuyên Quang	16894	23A-167.51	Hà Giang	20019	22C-112.76	Tuyên Quang	23144	22D-012.30	Tuyên Quang
13770	22A-274.81	Tuyên Quang	16895	23A-168.46	Hà Giang	20020	22C-113.01	Tuyên Quang	23145	22D-012.31	Tuyên Quang
13771	22A-275.97	Tuyên Quang	16896	23A-169.31	Hà Giang	20021	22C-114.03	Tuyên Quang	23146	22D-013.54	Tuyên Quang
13772	22A-276.10	Tuyên Quang	16897	23A-170.41	Hà Giang	20022	22C-115.32	Tuyên Quang	23147	23A-163.91	Hà Giang
13773	22A-276.84	Tuyên Quang	16898	23A-170.74	Hà Giang	20023	22C-115.80	Tuyên Quang	23148	23A-165.78	Hà Giang
13774	22A-280.32	Tuyên Quang	16899	23A-171.37	Hà Giang	20024	22C-116.43	Tuyên Quang	23149	23A-166.04	Hà Giang
13775	22A-281.62	Tuyên Quang	16900	23B-011.47	Hà Giang	20025	22C-116.84	Tuyên Quang	23150	23A-170.82	Hà Giang
13776	22A-282.76	Tuyên Quang	16901	23B-011.84	Hà Giang	20026	22C-116.93	Tuyên Quang	23151	23B-014.76	Hà Giang
13777	22A-283.49	Tuyên Quang	16902	23B-012.52	Hà Giang	20027	22C-117.14	Tuyên Quang	23152	23C-090.01	Hà Giang
13778	22B-019.23	Tuyên Quang	16903	23B-014.75	Hà Giang	20028	22C-117.48	Tuyên Quang	23153	23C-091.10	Hà Giang
13779	22C-113.54	Tuyên Quang	16904	23C-092.76	Hà Giang	20029	22C-117.64	Tuyên Quang	23154	23D-007.76	Hà Giang
13780	22D-011.03	Tuyên Quang	16905	23C-093.17	Hà Giang	20030	22C-118.10	Tuyên Quang	23155	23D-008.31	Hà Giang
13781	22D-011.94	Tuyên Quang	16906	23C-093.80	Hà Giang	20031	22D-010.81	Tuyên Quang	23156	23D-008.37	Hà Giang



Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13782	22D-012.48	Tuyên Quang	16907	23D-010.30	Hà Giang	20032	22D-010.82	Tuyên Quang	23157	23D-008.51	Hà Giang
13783	22D-012.93	Tuyên Quang	16908	23D-010.97	Hà Giang	20033	23A-165.43	Hà Giang	23158	24A-316.05	Lào Cai
13784	23A-164.01	Hà Giang	16909	24A-317.04	Lào Cai	20034	23A-168.75	Hà Giang	23159	24A-317.76	Lào Cai
13785	23A-164.20	Hà Giang	16910	24A-317.47	Lào Cai	20035	23A-169.13	Hà Giang	23160	24A-319.52	Lào Cai
13786	23A-164.42	Hà Giang	16911	24A-318.10	Lào Cai	20036	23A-170.45	Hà Giang	23161	24A-320.14	Lào Cai
13787	23A-164.48	Hà Giang	16912	24A-318.20	Lào Cai	20037	23A-171.05	Hà Giang	23162	24A-321.27	Lào Cai
13788	23A-164.73	Hà Giang	16913	24A-318.78	Lào Cai	20038	23B-011.52	Hà Giang	23163	24A-322.61	Lào Cai
13789	23A-165.67	Hà Giang	16914	24A-319.34	Lào Cai	20039	23B-011.64	Hà Giang	23164	24A-326.07	Lào Cai
13790	23A-166.64	Hà Giang	16915	24A-321.46	Lào Cai	20040	23B-012.14	Hà Giang	23165	24A-326.20	Lào Cai
13791	23A-167.87	Hà Giang	16916	24A-321.87	Lào Cai	20041	23B-013.32	Hà Giang	23166	24B-019.84	Lào Cai
13792	23A-168.92	Hà Giang	16917	24A-322.04	Lào Cai	20042	23B-013.47	Hà Giang	23167	24B-020.50	Lào Cai
13793	23A-171.62	Hà Giang	16918	24A-323.73	Lào Cai	20043	23B-013.50	Hà Giang	23168	24C-165.51	Lào Cai
13794	23B-011.57	Hà Giang	16919	24A-324.34	Lào Cai	20044	23B-013.78	Hà Giang	23169	24C-167.17	Lào Cai
13795	23C-092.02	Hà Giang	16920	24A-326.54	Lào Cai	20045	23B-013.87	Hà Giang	23170	24C-167.53	Lào Cai
13796	23C-093.71	Hà Giang	16921	24B-019.32	Lào Cai	20046	23B-014.46	Hà Giang	23171	24C-169.50	Lào Cai
13797	23D-009.14	Hà Giang	16922	24B-020.84	Lào Cai	20047	23B-014.81	Hà Giang	23172	24C-171.12	Lào Cai
13798	23D-010.13	Hà Giang	16923	24B-021.48	Lào Cai	20048	23C-089.97	Hà Giang	23173	24D-009.50	Lào Cai
13799	24A-315.72	Lào Cai	16924	24B-021.90	Lào Cai	20049	23C-091.97	Hà Giang	23174	24D-009.67	Lào Cai
13800	24A-315.93	Lào Cai	16925	24C-167.50	Lào Cai	20050	23C-092.23	Hà Giang	23175	25A-086.48	Lai Châu
13801	24A-317.24	Lào Cai	16926	24C-168.62	Lào Cai	20051	23C-092.48	Hà Giang	23176	25A-087.47	Lai Châu
13802	24A-317.74	Lào Cai	16927	24C-169.75	Lào Cai	20052	23C-092.52	Hà Giang	23177	25A-087.92	Lai Châu
13803	24A-317.80	Lào Cai	16928	24C-171.48	Lào Cai	20053	23C-092.97	Hà Giang	23178	25A-088.23	Lai Châu
13804	24A-318.17	Lào Cai	16929	25A-085.43	Lai Châu	20054	23C-093.30	Hà Giang	23179	25A-088.47	Lai Châu
13805	24A-321.04	Lào Cai	16930	25A-087.34	Lai Châu	20055	23C-093.64	Hà Giang	23180	25B-008.93	Lai Châu
13806	24A-321.93	Lào Cai	16931	25A-087.52	Lai Châu	20056	23D-007.62	Hà Giang	23181	25B-009.57	Lai Châu
13807	24A-321.94	Lào Cai	16932	25A-088.05	Lai Châu	20057	23D-008.41	Hà Giang	23182	25B-011.53	Lai Châu
13808	24A-322.43	Lào Cai	16933	25A-088.20	Lai Châu	20058	23D-009.30	Hà Giang	23183	25B-011.60	Lai Châu
13809	24A-322.48	Lào Cai	16934	25A-088.64	Lai Châu	20059	23D-010.21	Hà Giang	23184	25C-061.81	Lai Châu
13810	24A-322.87	Lào Cai	16935	25B-008.52	Lai Châu	20060	23D-010.52	Hà Giang	23185	25C-062.05	Lai Châu
13811	24A-323.02	Lào Cai	16936	25B-008.73	Lai Châu	20061	24A-316.30	Lào Cai	23186	25C-062.12	Lai Châu
13812	24A-323.87	Lào Cai	16937	25C-059.74	Lai Châu	20062	24A-318.73	Lào Cai	23187	25D-007.46	Lai Châu
13813	24A-326.48	Lào Cai	16938	25C-060.04	Lai Châu	20063	24A-319.43	Lào Cai	23188	25D-007.92	Lai Châu
13814	24B-019.54	Lào Cai	16939	25C-061.04	Lai Châu	20064	24A-320.13	Lào Cai	23189	25D-008.92	Lai Châu
13815	24B-019.71	Lào Cai	16940	25C-061.14	Lai Châu	20065	24A-320.82	Lào Cai	23190	25D-009.80	Lai Châu
13816	24B-020.27	Lào Cai	16941	25D-006.61	Lai Châu	20066	24A-322.30	Lào Cai	23191	26A-235.43	Sơn La
13817	24B-020.81	Lào Cai	16942	25D-006.84	Lai Châu	20067	24A-323.46	Lào Cai	23192	26A-236.73	Sơn La
13818	24B-020.92	Lào Cai	16943	25D-006.97	Lai Châu	20068	24A-323.53	Lào Cai	23193	26A-238.04	Sơn La
13819	24B-021.17	Lào Cai	16944	25D-008.49	Lai Châu	20069	24A-324.04	Lào Cai	23194	26A-240.23	Sơn La
13820	24C-165.90	Lào Cai	16945	25D-010.34	Lai Châu	20070	24A-324.82	Lào Cai	23195	26A-240.53	Sơn La
13821	24C-166.45	Lào Cai	16946	26A-237.13	Sơn La	20071	24A-325.27	Lào Cai	23196	26A-241.04	Sơn La
13822	24C-166.74	Lào Cai	16947	26A-239.46	Sơn La	20072	24A-325.62	Lào Cai	23197	26A-242.13	Sơn La
13823	24C-167.54	Lào Cai	16948	26A-242.70	Sơn La	20073	24B-019.51	Lào Cai	23198	26A-242.34	Sơn La
13824	24C-168.92	Lào Cai	16949	26A-242.84	Sơn La	20074	24B-021.37	Lào Cai	23199	26A-243.51	Sơn La
13825	24C-169.01	Lào Cai	16950	26A-244.48	Sơn La	20075	24B-022.73	Lào Cai	23200	26A-243.73	Sơn La
13826	24C-170.45	Lào Cai	16951	26A-244.87	Sơn La	20076	24C-165.82	Lào Cai	23201	26A-244.05	Sơn La
13827	24C-170.54	Lào Cai	16952	26A-246.10	Sơn La	20077	24C-166.54	Lào Cai	23202	26A-245.32	Sơn La
13828	24C-170.60	Lào Cai	16953	26B-019.84	Sơn La	20078	24C-167.97	Lào Cai	23203	26B-019.13	Sơn La
13829	24D-009.60	Lào Cai	16954	26B-020.40	Sơn La	20079	24C-168.45	Lào Cai	23204	26B-019.17	Sơn La
13830	24D-010.75	Lào Cai	16955	26B-020.73	Sơn La	20080	24C-169.70	Lào Cai	23205	26B-021.81	Sơn La
13831	24D-011.49	Lào Cai	16956	26B-021.05	Sơn La	20081	24C-170.24	Lào Cai	23206	26C-164.21	Sơn La
13832	24D-011.90	Lào Cai	16957	26B-021.32	Sơn La	20082	24C-170.67	Lào Cai	23207	26C-164.34	Sơn La
13833	24D-012.02	Lào Cai	16958	26B-021.43	Sơn La	20083	24C-171.93	Lào Cai	23208	26C-165.05	Sơn La
13834	24D-012.50	Lào Cai	16959	26B-022.04	Sơn La	20084	24D-009.94	Lào Cai	23209	26C-166.12	Sơn La
13835	25A-084.73	Lai Châu	16960	26C-163.32	Sơn La	20085	24D-011.07	Lào Cai	23210	26C-168.47	Sơn La
13836	25A-087.62	Lai Châu	16961	26C-165.81	Sơn La	20086	24D-013.12	Lào Cai	23211	26C-168.53	Sơn La
13837	25B-010.27	Lai Châu	16962	26C-166.20	Sơn La	20087	25A-084.93	Lai Châu	23212	26D-015.05	Sơn La
13838	25B-010.87	Lai Châu	16963	26C-166.54	Sơn La	20088	25A-086.24	Lai Châu	23213	26D-015.91	Sơn La
13839	25B-010.91	Lai Châu	16964	26D-013.41	Sơn La	20089	25A-088.57	Lai Châu	23214	26D-016.04	Sơn La
13840	25C-059.97	Lai Châu	16965	26D-014.97	Sơn La	20090	25A-088.60	Lai Châu	23215	26D-016.51	Sơn La
13841	25C-061.91	Lai Châu	16966	26D-016.30	Sơn La	20091	25B-008.17	Lai Châu	23216	27A-128.75	Điện Biên
13842	25C-063.13	Lai Châu	16967	26D-016.32	Sơn La	20092	25B-008.27	Lai Châu	23217	27A-129.23	Điện Biên

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13843	25D-009.91	Lai Châu	16968	27A-129.76	Điện Biên	20093	25B-008.72	Lai Châu	23218	27A-129.30	Điện Biên
13844	26A-236.46	Sơn La	16969	27A-130.04	Điện Biên	20094	25B-010.93	Lai Châu	23219	27A-129.84	Điện Biên
13845	26A-238.13	Sơn La	16970	27A-132.34	Điện Biên	20095	25C-060.05	Lai Châu	23220	27A-130.76	Điện Biên
13846	26A-238.54	Sơn La	16971	27A-132.48	Điện Biên	20096	25C-060.07	Lai Châu	23221	27A-132.17	Điện Biên
13847	26A-239.71	Sơn La	16972	27A-135.97	Điện Biên	20097	25C-060.24	Lai Châu	23222	27A-133.71	Điện Biên
13848	26A-240.12	Sơn La	16973	27B-015.27	Điện Biên	20098	25C-060.91	Lai Châu	23223	27B-015.62	Điện Biên
13849	26A-243.30	Sơn La	16974	27C-075.02	Điện Biên	20099	25C-063.20	Lai Châu	23224	27B-016.84	Điện Biên
13850	26A-244.50	Sơn La	16975	27C-075.48	Điện Biên	20100	25D-008.47	Lai Châu	23225	27B-017.64	Điện Biên
13851	26A-245.97	Sơn La	16976	27C-076.53	Điện Biên	20101	25D-008.74	Lai Châu	23226	27C-074.27	Điện Biên
13852	26B-018.92	Sơn La	16977	27C-076.64	Điện Biên	20102	25D-009.51	Lai Châu	23227	27C-074.81	Điện Biên
13853	26B-019.51	Sơn La	16978	28A-262.70	Hòa Bình	20103	25D-009.64	Lai Châu	23228	27C-076.10	Điện Biên
13854	26B-020.01	Sơn La	16979	28A-262.74	Hòa Bình	20104	25D-010.43	Lai Châu	23229	27C-077.13	Điện Biên
13855	26B-021.61	Sơn La	16980	28A-263.51	Hòa Bình	20105	26A-235.13	Sơn La	23230	27D-007.12	Điện Biên
13856	26C-163.90	Sơn La	16981	28A-265.92	Hòa Bình	20106	26A-235.20	Sơn La	23231	27D-009.57	Điện Biên
13857	26C-164.32	Sơn La	16982	28A-266.01	Hòa Bình	20107	26A-237.42	Sơn La	23232	27D-009.78	Điện Biên
13858	26C-165.13	Sơn La	16983	28A-268.34	Hòa Bình	20108	26A-238.49	Sơn La	23233	27D-009.87	Điện Biên
13859	26C-166.78	Sơn La	16984	28A-269.81	Hòa Bình	20109	26A-238.97	Sơn La	23234	27D-010.27	Điện Biên
13860	26C-166.91	Sơn La	16985	28A-269.91	Hòa Bình	20110	26A-239.97	Sơn La	23235	28A-259.43	Hòa Bình
13861	26C-166.94	Sơn La	16986	28A-270.04	Hòa Bình	20111	26A-243.01	Sơn La	23236	28A-262.13	Hòa Bình
13862	26C-169.27	Sơn La	16987	28A-271.80	Hòa Bình	20112	26A-243.60	Sơn La	23237	28A-263.24	Hòa Bình
13863	26C-169.70	Sơn La	16988	28B-020.43	Hòa Bình	20113	26C-165.87	Sơn La	23238	28A-267.07	Hòa Bình
13864	26D-014.03	Sơn La	16989	28C-122.82	Hòa Bình	20114	26C-167.94	Sơn La	23239	28A-268.12	Hòa Bình
13865	26D-014.37	Sơn La	16990	28C-124.03	Hòa Bình	20115	26C-167.97	Sơn La	23240	28A-268.78	Hòa Bình
13866	26D-016.37	Sơn La	16991	28C-124.10	Hòa Bình	20116	26C-168.27	Sơn La	23241	28A-269.93	Hòa Bình
13867	27A-132.52	Điện Biên	16992	28C-125.04	Hòa Bình	20117	26C-168.42	Sơn La	23242	28A-269.94	Hòa Bình
13868	27A-133.46	Điện Biên	16993	28C-126.46	Hòa Bình	20118	26D-013.45	Sơn La	23243	28B-017.34	Hòa Bình
13869	27A-134.67	Điện Biên	16994	28D-012.31	Hòa Bình	20119	26D-014.54	Sơn La	23244	28B-017.75	Hòa Bình
13870	27A-136.21	Điện Biên	16995	28D-012.37	Hòa Bình	20120	26D-014.76	Sơn La	23245	28B-019.32	Hòa Bình
13871	27B-014.49	Điện Biên	16996	28D-014.75	Hòa Bình	20121	26D-016.84	Sơn La	23246	28B-020.07	Hòa Bình
13872	27B-015.24	Điện Biên	16997	29B-658.81	Hà Nội	20122	27A-129.72	Điện Biên	23247	28C-123.10	Hòa Bình
13873	27B-017.80	Điện Biên	16998	29B-659.37	Hà Nội	20123	27A-132.02	Điện Biên	23248	28C-126.76	Hòa Bình
13874	27C-077.54	Điện Biên	16999	29B-659.45	Hà Nội	20124	27A-133.52	Điện Biên	23249	28C-126.90	Hòa Bình
13875	27D-007.10	Điện Biên	17000	29B-660.53	Hà Nội	20125	27A-134.50	Điện Biên	23250	28D-014.07	Hòa Bình
13876	27D-007.24	Điện Biên	17001	29B-660.74	Hà Nội	20126	27A-135.84	Điện Biên	23251	29B-660.54	Hà Nội
13877	27D-007.34	Điện Biên	17002	29B-660.80	Hà Nội	20127	27B-014.13	Điện Biên	23252	29B-662.03	Hà Nội
13878	27D-008.84	Điện Biên	17003	29D-626.70	Hà Nội	20128	27B-014.81	Điện Biên	23253	29D-627.30	Hà Nội
13879	27D-009.80	Điện Biên	17004	29D-628.14	Hà Nội	20129	27C-075.41	Điện Biên	23254	29D-627.47	Hà Nội
13880	27D-009.84	Điện Biên	17005	29D-629.32	Hà Nội	20130	27C-075.82	Điện Biên	23255	29D-627.90	Hà Nội
13881	28A-259.48	Hòa Bình	17006	29D-631.78	Hà Nội	20131	27C-076.40	Điện Biên	23256	29D-629.17	Hà Nội
13882	28A-260.24	Hòa Bình	17007	29D-632.30	Hà Nội	20132	27D-008.27	Điện Biên	23257	29D-630.14	Hà Nội
13883	28A-260.41	Hòa Bình	17008	29D-636.20	Hà Nội	20133	27D-009.94	Điện Biên	23258	29D-630.67	Hà Nội
13884	28A-263.37	Hòa Bình	17009	29D-636.82	Hà Nội	20134	27D-010.24	Điện Biên	23259	29D-631.17	Hà Nội
13885	28A-264.43	Hòa Bình	17010	29D-639.76	Hà Nội	20135	27D-010.31	Điện Biên	23260	29D-631.61	Hà Nội
13886	28A-267.61	Hòa Bình	17011	29D-641.31	Hà Nội	20136	28A-258.70	Hòa Bình	23261	29D-632.80	Hà Nội
13887	28A-268.05	Hòa Bình	17012	29D-641.62	Hà Nội	20137	28A-259.20	Hòa Bình	23262	29D-634.07	Hà Nội
13888	28A-269.49	Hòa Bình	17013	29K-326.07	Hà Nội	20138	28A-259.75	Hòa Bình	23263	29D-634.23	Hà Nội
13889	28B-017.52	Hòa Bình	17014	29K-328.46	Hà Nội	20139	28A-260.70	Hòa Bình	23264	29D-638.21	Hà Nội
13890	28B-017.73	Hòa Bình	17015	29K-334.84	Hà Nội	20140	28A-262.20	Hòa Bình	23265	29D-638.92	Hà Nội
13891	28B-019.87	Hòa Bình	17016	29K-336.30	Hà Nội	20141	28A-262.47	Hòa Bình	23266	29D-640.90	Hà Nội
13892	28B-019.93	Hòa Bình	17017	29K-336.31	Hà Nội	20142	28A-264.48	Hòa Bình	23267	29K-326.50	Hà Nội
13893	28C-122.91	Hòa Bình	17018	29K-338.75	Hà Nội	20143	28A-264.82	Hòa Bình	23268	29K-327.57	Hà Nội
13894	28C-123.90	Hòa Bình	17019	29K-339.94	Hà Nội	20144	28A-264.84	Hòa Bình	23269	29K-328.50	Hà Nội
13895	28D-013.27	Hòa Bình	17020	29K-340.03	Hà Nội	20145	28A-266.23	Hòa Bình	23270	29K-329.82	Hà Nội
13896	28D-013.74	Hòa Bình	17021	29K-341.97	Hà Nội	20146	28A-267.13	Hòa Bình	23271	29K-331.12	Hà Nội
13897	29B-661.05	Hà Nội	17022	29K-343.12	Hà Nội	20147	28A-268.46	Hòa Bình	23272	29K-335.10	Hà Nội
13898	29D-627.31	Hà Nội	17023	29K-344.50	Hà Nội	20148	28A-269.03	Hòa Bình	23273	29K-337.52	Hà Nội
13899	29D-627.50	Hà Nội	17024	29K-345.40	Hà Nội	20149	28A-269.80	Hòa Bình	23274	29K-342.27	Hà Nội
13900	29D-627.52	Hà Nội	17025	29K-345.93	Hà Nội	20150	28A-270.21	Hòa Bình	23275	29K-345.20	Hà Nội
13901	29D-627.73	Hà Nội	17026	29K-346.82	Hà Nội	20151	28A-271.57	Hòa Bình	23276	29K-345.21	Hà Nội
13902	29D-628.45	Hà Nội	17027	29K-347.17	Hà Nội	20152	28A-272.12	Hòa Bình	23277	29K-345.87	Hà Nội
13903	29D-630.17	Hà Nội	17028	29K-347.81	Hà Nội	20153	28B-018.03	Hòa Bình	23278	29K-345.97	Hà Nội



Ca đầu buổi chiều											
Thời gian đầu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đầu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đầu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đầu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13904	29D-633.07	Hà Nội	17029	29K-347.93	Hà Nội	20154	28B-018.04	Hòa Bình	23279	29K-346.02	Hà Nội
13905	29D-633.81	Hà Nội	17030	29K-349.80	Hà Nội	20155	28B-019.51	Hòa Bình	23280	29K-346.23	Hà Nội
13906	29D-634.20	Hà Nội	17031	29K-352.27	Hà Nội	20156	28B-020.04	Hòa Bình	23281	29K-347.87	Hà Nội
13907	29D-635.51	Hà Nội	17032	29K-353.04	Hà Nội	20157	28C-123.70	Hòa Bình	23282	29K-350.75	Hà Nội
13908	29D-636.67	Hà Nội	17033	29K-355.05	Hà Nội	20158	28C-124.31	Hòa Bình	23283	29K-351.71	Hà Nội
13909	29D-637.47	Hà Nội	17034	29K-355.14	Hà Nội	20159	28C-125.31	Hòa Bình	23284	29K-354.67	Hà Nội
13910	29D-638.73	Hà Nội	17035	29K-356.40	Hà Nội	20160	28C-125.49	Hòa Bình	23285	29K-355.82	Hà Nội
13911	29D-639.46	Hà Nội	17036	29K-360.57	Hà Nội	20161	28C-126.57	Hòa Bình	23286	29K-356.14	Hà Nội
13912	29D-639.90	Hà Nội	17037	29K-366.53	Hà Nội	20162	28D-011.48	Hòa Bình	23287	29K-357.76	Hà Nội
13913	29K-325.87	Hà Nội	17038	29K-367.54	Hà Nội	20163	28D-011.53	Hòa Bình	23288	29K-359.97	Hà Nội
13914	29K-326.45	Hà Nội	17039	29K-367.81	Hà Nội	20164	28D-011.60	Hòa Bình	23289	29K-360.72	Hà Nội
13915	29K-326.51	Hà Nội	17040	29K-367.97	Hà Nội	20165	28D-012.57	Hòa Bình	23290	29K-361.20	Hà Nội
13916	29K-328.87	Hà Nội	17041	29K-368.20	Hà Nội	20166	28D-013.12	Hòa Bình	23291	29K-361.45	Hà Nội
13917	29K-330.37	Hà Nội	17042	29K-368.45	Hà Nội	20167	28D-013.67	Hòa Bình	23292	29K-362.80	Hà Nội
13918	29K-331.80	Hà Nội	17043	29K-372.75	Hà Nội	20168	28D-014.30	Hòa Bình	23293	29K-363.97	Hà Nội
13919	29K-334.42	Hà Nội	17044	29K-373.94	Hà Nội	20169	28D-014.47	Hòa Bình	23294	29K-364.50	Hà Nội
13920	29K-334.57	Hà Nội	17045	29K-377.03	Hà Nội	20170	29B-661.47	Hà Nội	23295	29K-364.71	Hà Nội
13921	29K-336.02	Hà Nội	17046	29K-377.14	Hà Nội	20171	29B-661.81	Hà Nội	23296	29K-365.70	Hà Nội
13922	29K-336.46	Hà Nội	17047	29K-378.47	Hà Nội	20172	29D-630.05	Hà Nội	23297	29K-367.92	Hà Nội
13923	29K-342.12	Hà Nội	17048	29K-380.84	Hà Nội	20173	29D-630.13	Hà Nội	23298	29K-369.02	Hà Nội
13924	29K-343.73	Hà Nội	17049	29K-383.50	Hà Nội	20174	29D-630.47	Hà Nội	23299	29K-371.67	Hà Nội
13925	29K-345.75	Hà Nội	17050	29K-387.43	Hà Nội	20175	29D-632.49	Hà Nội	23300	29K-372.20	Hà Nội
13926	29K-345.80	Hà Nội	17051	29K-387.46	Hà Nội	20176	29D-633.12	Hà Nội	23301	29K-372.70	Hà Nội
13927	29K-346.05	Hà Nội	17052	29K-387.84	Hà Nội	20177	29D-633.17	Hà Nội	23302	29K-373.75	Hà Nội
13928	29K-347.49	Hà Nội	17053	29K-388.81	Hà Nội	20178	29D-635.37	Hà Nội	23303	29K-378.54	Hà Nội
13929	29K-348.78	Hà Nội	17054	29K-389.04	Hà Nội	20179	29D-636.17	Hà Nội	23304	29K-380.04	Hà Nội
13930	29K-348.81	Hà Nội	17055	29K-390.07	Hà Nội	20180	29D-636.57	Hà Nội	23305	29K-380.64	Hà Nội
13931	29K-348.97	Hà Nội	17056	29K-390.50	Hà Nội	20181	29D-638.43	Hà Nội	23306	29K-383.67	Hà Nội
13932	29K-349.51	Hà Nội	17057	29K-390.67	Hà Nội	20182	29D-638.45	Hà Nội	23307	29K-384.21	Hà Nội
13933	29K-350.27	Hà Nội	17058	29K-390.92	Hà Nội	20183	29D-638.47	Hà Nội	23308	29K-385.60	Hà Nội
13934	29K-350.61	Hà Nội	17059	29K-392.43	Hà Nội	20184	29D-641.37	Hà Nội	23309	29K-388.46	Hà Nội
13935	29K-351.13	Hà Nội	17060	29K-394.24	Hà Nội	20185	29D-641.61	Hà Nội	23310	29K-391.21	Hà Nội
13936	29K-353.12	Hà Nội	17061	29K-396.92	Hà Nội	20186	29K-327.03	Hà Nội	23311	29K-391.43	Hà Nội
13937	29K-353.45	Hà Nội	17062	29K-397.13	Hà Nội	20187	29K-327.60	Hà Nội	23312	29K-391.74	Hà Nội
13938	29K-354.04	Hà Nội	17063	29K-399.37	Hà Nội	20188	29K-328.70	Hà Nội	23313	29K-391.81	Hà Nội
13939	29K-356.62	Hà Nội	17064	29K-399.82	Hà Nội	20189	29K-328.76	Hà Nội	23314	29K-395.45	Hà Nội
13940	29K-357.47	Hà Nội	17065	29K-400.97	Hà Nội	20190	29K-329.24	Hà Nội	23315	29K-396.07	Hà Nội
13941	29K-358.31	Hà Nội	17066	29K-401.70	Hà Nội	20191	29K-329.61	Hà Nội	23316	29K-397.21	Hà Nội
13942	29K-359.01	Hà Nội	17067	29K-402.53	Hà Nội	20192	29K-335.94	Hà Nội	23317	29K-397.75	Hà Nội
13943	29K-359.82	Hà Nội	17068	29K-406.30	Hà Nội	20193	29K-336.41	Hà Nội	23318	29K-399.53	Hà Nội
13944	29K-359.91	Hà Nội	17069	29K-406.32	Hà Nội	20194	29K-336.91	Hà Nội	23319	29K-400.13	Hà Nội
13945	29K-362.23	Hà Nội	17070	29K-406.47	Hà Nội	20195	29K-338.34	Hà Nội	23320	29K-401.17	Hà Nội
13946	29K-362.52	Hà Nội	17071	29K-407.34	Hà Nội	20196	29K-338.42	Hà Nội	23321	29K-402.84	Hà Nội
13947	29K-364.03	Hà Nội	17072	29K-409.82	Hà Nội	20197	29K-338.82	Hà Nội	23322	29K-403.24	Hà Nội
13948	29K-367.31	Hà Nội	17073	29K-410.84	Hà Nội	20198	29K-340.80	Hà Nội	23323	29K-406.13	Hà Nội
13949	29K-373.10	Hà Nội	17074	29K-412.72	Hà Nội	20199	29K-341.48	Hà Nội	23324	29K-406.37	Hà Nội
13950	29K-376.40	Hà Nội	17075	29K-413.07	Hà Nội	20200	29K-343.90	Hà Nội	23325	29K-406.51	Hà Nội
13951	29K-376.53	Hà Nội	17076	29K-417.30	Hà Nội	20201	29K-344.70	Hà Nội	23326	29K-408.17	Hà Nội
13952	29K-376.64	Hà Nội	17077	29K-421.73	Hà Nội	20202	29K-344.82	Hà Nội	23327	29K-408.81	Hà Nội
13953	29K-377.05	Hà Nội	17078	29K-422.01	Hà Nội	20203	29K-346.41	Hà Nội	23328	29K-408.82	Hà Nội
13954	29K-377.51	Hà Nội	17079	29K-423.57	Hà Nội	20204	29K-346.49	Hà Nội	23329	29K-408.91	Hà Nội
13955	29K-383.47	Hà Nội	17080	29K-424.94	Hà Nội	20205	29K-347.82	Hà Nội	23330	29K-409.71	Hà Nội
13956	29K-385.21	Hà Nội	17081	29K-426.49	Hà Nội	20206	29K-348.41	Hà Nội	23331	29K-410.05	Hà Nội
13957	29K-385.27	Hà Nội	17082	29K-427.60	Hà Nội	20207	29K-352.50	Hà Nội	23332	29K-411.24	Hà Nội
13958	29K-389.62	Hà Nội	17083	29K-427.81	Hà Nội	20208	29K-352.91	Hà Nội	23333	29K-412.43	Hà Nội
13959	29K-389.67	Hà Nội	17084	29K-428.27	Hà Nội	20209	29K-355.75	Hà Nội	23334	29K-416.13	Hà Nội
13960	29K-393.34	Hà Nội	17085	29K-429.57	Hà Nội	20210	29K-356.75	Hà Nội	23335	29K-417.57	Hà Nội
13961	29K-393.62	Hà Nội	17086	29K-431.94	Hà Nội	20211	29K-358.87	Hà Nội	23336	29K-419.30	Hà Nội
13962	29K-395.10	Hà Nội	17087	29K-434.87	Hà Nội	20212	29K-360.87	Hà Nội	23337	29K-419.72	Hà Nội
13963	29K-395.80	Hà Nội	17088	29K-439.27	Hà Nội	20213	29K-361.74	Hà Nội	23338	29K-423.45	Hà Nội
13964	29K-396.34	Hà Nội	17089	29K-440.93	Hà Nội	20214	29K-365.32	Hà Nội	23339	29K-423.92	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13965	29K-396.46	Hà Nội	17090	29K-442.03	Hà Nội	20215	29K-365.60	Hà Nội	23340	29K-424.46	Hà Nội
13966	29K-398.14	Hà Nội	17091	29K-442.71	Hà Nội	20216	29K-365.97	Hà Nội	23341	29K-426.45	Hà Nội
13967	29K-398.40	Hà Nội	17092	29K-443.51	Hà Nội	20217	29K-366.01	Hà Nội	23342	29K-433.78	Hà Nội
13968	29K-398.60	Hà Nội	17093	29K-444.80	Hà Nội	20218	29K-366.37	Hà Nội	23343	29K-434.03	Hà Nội
13969	29K-399.64	Hà Nội	17094	29K-448.45	Hà Nội	20219	29K-366.87	Hà Nội	23344	29K-445.94	Hà Nội
13970	29K-402.17	Hà Nội	17095	29K-449.81	Hà Nội	20220	29K-367.21	Hà Nội	23345	29K-446.13	Hà Nội
13971	29K-403.20	Hà Nội	17096	29K-450.81	Hà Nội	20221	29K-367.48	Hà Nội	23346	29K-447.27	Hà Nội
13972	29K-403.51	Hà Nội	17097	29K-450.91	Hà Nội	20222	29K-368.97	Hà Nội	23347	29K-448.27	Hà Nội
13973	29K-403.67	Hà Nội	17098	29K-452.30	Hà Nội	20223	29K-369.47	Hà Nội	23348	29K-448.74	Hà Nội
13974	29K-404.70	Hà Nội	17099	29K-457.60	Hà Nội	20224	29K-373.05	Hà Nội	23349	29K-448.92	Hà Nội
13975	29K-407.87	Hà Nội	17100	29K-458.12	Hà Nội	20225	29K-373.76	Hà Nội	23350	29K-449.76	Hà Nội
13976	29K-408.61	Hà Nội	17101	29K-458.20	Hà Nội	20226	29K-374.21	Hà Nội	23351	29K-451.93	Hà Nội
13977	29K-410.03	Hà Nội	17102	29K-458.80	Hà Nội	20227	29K-376.50	Hà Nội	23352	29K-452.07	Hà Nội
13978	29K-411.46	Hà Nội	17103	29K-460.24	Hà Nội	20228	29K-379.03	Hà Nội	23353	29K-454.74	Hà Nội
13979	29K-412.52	Hà Nội	17104	29K-462.72	Hà Nội	20229	29K-379.70	Hà Nội	23354	29K-455.48	Hà Nội
13980	29K-413.03	Hà Nội	17105	29K-466.81	Hà Nội	20230	29K-381.40	Hà Nội	23355	29K-456.20	Hà Nội
13981	29K-415.81	Hà Nội	17106	29K-466.87	Hà Nội	20231	29K-381.70	Hà Nội	23356	29K-456.92	Hà Nội
13982	29K-416.73	Hà Nội	17107	29K-467.50	Hà Nội	20232	29K-383.27	Hà Nội	23357	29K-459.40	Hà Nội
13983	29K-417.32	Hà Nội	17108	29K-472.31	Hà Nội	20233	29K-384.01	Hà Nội	23358	29K-459.41	Hà Nội
13984	29K-419.32	Hà Nội	17109	29K-474.03	Hà Nội	20234	29K-384.23	Hà Nội	23359	29K-463.04	Hà Nội
13985	29K-419.51	Hà Nội	17110	29K-475.40	Hà Nội	20235	29K-384.71	Hà Nội	23360	29K-463.42	Hà Nội
13986	29K-421.30	Hà Nội	17111	29K-476.84	Hà Nội	20236	29K-385.67	Hà Nội	23361	29K-468.57	Hà Nội
13987	29K-426.47	Hà Nội	17112	34A-920.27	Hải Dương	20237	29K-386.40	Hà Nội	23362	29K-470.34	Hà Nội
13988	29K-426.50	Hà Nội	17113	34A-921.05	Hải Dương	20238	29K-386.48	Hà Nội	23363	29K-473.13	Hà Nội
13989	29K-428.76	Hà Nội	17114	34A-921.62	Hải Dương	20239	29K-386.62	Hà Nội	23364	29K-474.12	Hà Nội
13990	29K-431.14	Hà Nội	17115	34A-922.42	Hải Dương	20240	29K-386.93	Hà Nội	23365	29K-475.32	Hà Nội
13991	29K-435.81	Hà Nội	17116	34A-925.62	Hải Dương	20241	29K-386.94	Hà Nội	23366	29K-475.64	Hà Nội
13992	29K-435.93	Hà Nội	17117	34A-926.50	Hải Dương	20242	29K-387.53	Hà Nội	23367	29K-475.91	Hà Nội
13993	29K-439.12	Hà Nội	17118	34A-927.81	Hải Dương	20243	29K-387.97	Hà Nội	23368	29K-476.78	Hà Nội
13994	29K-440.10	Hà Nội	17119	34A-928.17	Hải Dương	20244	29K-388.31	Hà Nội	23369	29K-477.30	Hà Nội
13995	29K-443.01	Hà Nội	17120	34A-929.14	Hải Dương	20245	29K-388.54	Hà Nội	23370	34A-919.37	Hải Dương
13996	29K-443.67	Hà Nội	17121	34A-931.45	Hải Dương	20246	29K-389.23	Hà Nội	23371	34A-919.50	Hải Dương
13997	29K-444.81	Hà Nội	17122	34A-931.52	Hải Dương	20247	29K-389.78	Hà Nội	23372	34A-919.73	Hải Dương
13998	29K-445.31	Hà Nội	17123	34A-934.53	Hải Dương	20248	29K-391.82	Hà Nội	23373	34A-920.24	Hải Dương
13999	29K-446.48	Hà Nội	17124	34A-938.53	Hải Dương	20249	29K-392.07	Hà Nội	23374	34A-920.78	Hải Dương
14000	29K-447.03	Hà Nội	17125	34A-940.81	Hải Dương	20250	29K-392.71	Hà Nội	23375	34A-922.40	Hải Dương
14001	29K-448.30	Hà Nội	17126	34A-943.75	Hải Dương	20251	29K-393.76	Hà Nội	23376	34A-923.93	Hải Dương
14002	29K-448.50	Hà Nội	17127	34A-944.92	Hải Dương	20252	29K-394.20	Hà Nội	23377	34A-926.01	Hải Dương
14003	29K-449.37	Hà Nội	17128	34A-950.10	Hải Dương	20253	29K-396.49	Hà Nội	23378	34A-927.74	Hải Dương
14004	29K-450.41	Hà Nội	17129	34A-953.34	Hải Dương	20254	29K-396.50	Hà Nội	23379	34A-930.01	Hải Dương
14005	29K-450.46	Hà Nội	17130	34A-955.20	Hải Dương	20255	29K-396.82	Hà Nội	23380	34A-932.49	Hải Dương
14006	29K-451.43	Hà Nội	17131	34A-958.45	Hải Dương	20256	29K-397.31	Hà Nội	23381	34A-932.72	Hải Dương
14007	29K-452.74	Hà Nội	17132	34A-959.64	Hải Dương	20257	29K-402.30	Hà Nội	23382	34A-933.60	Hải Dương
14008	29K-455.43	Hà Nội	17133	34A-959.80	Hải Dương	20258	29K-404.53	Hà Nội	23383	34A-933.94	Hải Dương
14009	29K-459.04	Hà Nội	17134	34A-961.67	Hải Dương	20259	29K-407.90	Hà Nội	23384	34A-934.02	Hải Dương
14010	29K-461.04	Hà Nội	17135	34A-965.97	Hải Dương	20260	29K-408.10	Hà Nội	23385	34A-934.72	Hải Dương
14011	29K-461.78	Hà Nội	17136	34A-966.20	Hải Dương	20261	29K-409.84	Hà Nội	23386	34A-935.54	Hải Dương
14012	29K-462.01	Hà Nội	17137	34A-966.32	Hải Dương	20262	29K-414.24	Hà Nội	23387	34A-935.76	Hải Dương
14013	29K-462.45	Hà Nội	17138	34A-966.45	Hải Dương	20263	29K-418.24	Hà Nội	23388	34A-936.61	Hải Dương
14014	29K-464.81	Hà Nội	17139	34A-967.12	Hải Dương	20264	29K-419.10	Hà Nội	23389	34A-936.87	Hải Dương
14015	29K-465.07	Hà Nội	17140	34A-968.50	Hải Dương	20265	29K-421.71	Hà Nội	23390	34A-940.97	Hải Dương
14016	29K-465.20	Hà Nội	17141	34A-969.03	Hải Dương	20266	29K-424.10	Hà Nội	23391	34A-941.13	Hải Dương
14017	29K-465.30	Hà Nội	17142	34A-969.80	Hải Dương	20267	29K-428.05	Hà Nội	23392	34A-941.17	Hải Dương
14018	29K-469.32	Hà Nội	17143	34A-971.50	Hải Dương	20268	29K-430.62	Hà Nội	23393	34A-941.54	Hải Dương
14019	29K-469.74	Hà Nội	17144	34A-971.61	Hải Dương	20269	29K-433.52	Hà Nội	23394	34A-942.01	Hải Dương
14020	29K-470.76	Hà Nội	17145	34A-972.10	Hải Dương	20270	29K-435.60	Hà Nội	23395	34A-942.97	Hải Dương
14021	29K-472.57	Hà Nội	17146	34B-044.49	Hải Dương	20271	29K-435.67	Hà Nội	23396	34A-945.47	Hải Dương
14022	29K-473.20	Hà Nội	17147	34B-045.20	Hải Dương	20272	29K-440.50	Hà Nội	23397	34A-947.21	Hải Dương
14023	29K-474.62	Hà Nội	17148	34B-047.01	Hải Dương	20273	29K-445.30	Hà Nội	23398	34A-949.01	Hải Dương
14024	29K-475.97	Hà Nội	17149	34C-435.70	Hải Dương	20274	29K-447.50	Hà Nội	23399	34A-949.40	Hải Dương
14025	34A-919.41	Hải Dương	17150	34C-436.80	Hải Dương	20275	29K-449.42	Hà Nội	23400	34A-950.45	Hải Dương

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14026	34A-920.32	Hải Dương	17151	34C-436.97	Hải Dương	20276	29K-450.20	Hà Nội	23401	34A-951.23	Hải Dương
14027	34A-922.51	Hải Dương	17152	34C-438.05	Hải Dương	20277	29K-450.57	Hà Nội	23402	34A-953.17	Hải Dương
14028	34A-922.76	Hải Dương	17153	34C-438.73	Hải Dương	20278	29K-450.62	Hà Nội	23403	34A-954.42	Hải Dương
14029	34A-923.51	Hải Dương	17154	34C-438.84	Hải Dương	20279	29K-451.24	Hà Nội	23404	34A-955.02	Hải Dương
14030	34A-923.70	Hải Dương	17155	34C-439.32	Hải Dương	20280	29K-451.78	Hà Nội	23405	34A-958.31	Hải Dương
14031	34A-923.78	Hải Dương	17156	34C-439.90	Hải Dương	20281	29K-453.62	Hà Nội	23406	34A-958.34	Hải Dương
14032	34A-927.75	Hải Dương	17157	34C-440.47	Hải Dương	20282	29K-454.93	Hà Nội	23407	34A-962.81	Hải Dương
14033	34A-928.41	Hải Dương	17158	34C-441.92	Hải Dương	20283	29K-457.84	Hà Nội	23408	34A-963.24	Hải Dương
14034	34A-929.30	Hải Dương	17159	34C-445.10	Hải Dương	20284	29K-459.03	Hà Nội	23409	34A-964.27	Hải Dương
14035	34A-929.71	Hải Dương	17160	34C-445.21	Hải Dương	20285	29K-461.27	Hà Nội	23410	34A-967.03	Hải Dương
14036	34A-929.81	Hải Dương	17161	34C-445.31	Hải Dương	20286	29K-461.53	Hà Nội	23411	34A-967.64	Hải Dương
14037	34A-930.78	Hải Dương	17162	34C-445.74	Hải Dương	20287	29K-461.93	Hà Nội	23412	34A-968.60	Hải Dương
14038	34A-931.94	Hải Dương	17163	34C-447.10	Hải Dương	20288	29K-462.13	Hà Nội	23413	34A-970.91	Hải Dương
14039	34A-938.50	Hải Dương	17164	34C-448.21	Hải Dương	20289	29K-463.34	Hà Nội	23414	34A-971.94	Hải Dương
14040	34A-939.21	Hải Dương	17165	34C-449.04	Hải Dương	20290	29K-463.54	Hà Nội	23415	34A-972.50	Hải Dương
14041	34A-940.62	Hải Dương	17166	34C-451.34	Hải Dương	20291	29K-464.42	Hà Nội	23416	34A-973.43	Hải Dương
14042	34A-943.27	Hải Dương	17167	34D-040.14	Hải Dương	20292	29K-468.23	Hà Nội	23417	34A-973.82	Hải Dương
14043	34A-945.40	Hải Dương	17168	34D-041.84	Hải Dương	20293	29K-468.47	Hà Nội	23418	34A-976.87	Hải Dương
14044	34A-946.34	Hải Dương	17169	35A-464.97	Ninh Bình	20294	29K-470.37	Hà Nội	23419	34B-045.94	Hải Dương
14045	34A-946.90	Hải Dương	17170	35A-468.70	Ninh Bình	20295	29K-472.23	Hà Nội	23420	34C-434.01	Hải Dương
14046	34A-946.97	Hải Dương	17171	35A-469.30	Ninh Bình	20296	29K-473.31	Hà Nội	23421	34C-434.71	Hải Dương
14047	34A-948.45	Hải Dương	17172	35A-470.78	Ninh Bình	20297	29K-473.81	Hà Nội	23422	34C-436.41	Hải Dương
14048	34A-950.12	Hải Dương	17173	35A-471.20	Ninh Bình	20298	29K-475.04	Hà Nội	23423	34C-437.70	Hải Dương
14049	34A-950.40	Hải Dương	17174	35A-471.50	Ninh Bình	20299	29K-476.93	Hà Nội	23424	34C-437.94	Hải Dương
14050	34A-951.78	Hải Dương	17175	35A-472.32	Ninh Bình	20300	34A-919.82	Hải Dương	23425	34C-441.53	Hải Dương
14051	34A-954.03	Hải Dương	17176	35A-472.90	Ninh Bình	20301	34A-921.80	Hải Dương	23426	34C-441.78	Hải Dương
14052	34A-954.41	Hải Dương	17177	35A-474.71	Ninh Bình	20302	34A-923.07	Hải Dương	23427	34C-442.30	Hải Dương
14053	34A-954.73	Hải Dương	17178	35A-475.27	Ninh Bình	20303	34A-923.90	Hải Dương	23428	34C-443.45	Hải Dương
14054	34A-954.84	Hải Dương	17179	35A-475.51	Ninh Bình	20304	34A-924.30	Hải Dương	23429	34C-449.23	Hải Dương
14055	34A-956.87	Hải Dương	17180	35A-477.30	Ninh Bình	20305	34A-924.75	Hải Dương	23430	34C-449.40	Hải Dương
14056	34A-957.73	Hải Dương	17181	35A-478.80	Ninh Bình	20306	34A-926.57	Hải Dương	23431	34C-451.75	Hải Dương
14057	34A-960.50	Hải Dương	17182	35A-480.30	Ninh Bình	20307	34A-927.13	Hải Dương	23432	34C-452.47	Hải Dương
14058	34A-961.14	Hải Dương	17183	35A-481.51	Ninh Bình	20308	34A-927.51	Hải Dương	23433	34D-041.17	Hải Dương
14059	34A-962.05	Hải Dương	17184	35A-482.61	Ninh Bình	20309	34A-928.34	Hải Dương	23434	35A-465.40	Ninh Bình
14060	34A-962.76	Hải Dương	17185	35A-483.02	Ninh Bình	20310	34A-929.41	Hải Dương	23435	35A-466.24	Ninh Bình
14061	34A-964.12	Hải Dương	17186	35A-483.91	Ninh Bình	20311	34A-929.78	Hải Dương	23436	35A-467.71	Ninh Bình
14062	34A-964.53	Hải Dương	17187	35A-484.41	Ninh Bình	20312	34A-930.02	Hải Dương	23437	35A-468.50	Ninh Bình
14063	34A-968.03	Hải Dương	17188	35B-022.82	Ninh Bình	20313	34A-931.21	Hải Dương	23438	35A-468.76	Ninh Bình
14064	34A-968.80	Hải Dương	17189	35C-180.45	Ninh Bình	20314	34A-933.51	Hải Dương	23439	35A-469.70	Ninh Bình
14065	34A-969.64	Hải Dương	17190	35C-180.78	Ninh Bình	20315	34A-933.81	Hải Dương	23440	35A-470.32	Ninh Bình
14066	34A-969.93	Hải Dương	17191	35C-181.32	Ninh Bình	20316	34A-936.54	Hải Dương	23441	35A-470.41	Ninh Bình
14067	34A-970.64	Hải Dương	17192	35C-182.30	Ninh Bình	20317	34A-940.45	Hải Dương	23442	35A-470.45	Ninh Bình
14068	34A-972.45	Hải Dương	17193	35C-184.75	Ninh Bình	20318	34A-940.48	Hải Dương	23443	35A-471.45	Ninh Bình
14069	34A-976.61	Hải Dương	17194	35C-185.24	Ninh Bình	20319	34A-941.10	Hải Dương	23444	35A-472.41	Ninh Bình
14070	34A-976.62	Hải Dương	17195	35D-017.43	Ninh Bình	20320	34A-942.41	Hải Dương	23445	35A-472.61	Ninh Bình
14071	34A-976.92	Hải Dương	17196	35D-017.87	Ninh Bình	20321	34A-944.13	Hải Dương	23446	35A-473.42	Ninh Bình
14072	34B-043.50	Hải Dương	17197	35D-018.17	Ninh Bình	20322	34A-944.87	Hải Dương	23447	35A-474.87	Ninh Bình
14073	34B-046.81	Hải Dương	17198	36B-047.42	Thanh Hóa	20323	34A-946.81	Hải Dương	23448	35A-477.90	Ninh Bình
14074	34C-433.48	Hải Dương	17199	36B-049.21	Thanh Hóa	20324	34A-947.31	Hải Dương	23449	35A-478.67	Ninh Bình
14075	34C-436.78	Hải Dương	17200	36B-049.23	Thanh Hóa	20325	34A-950.31	Hải Dương	23450	35A-478.75	Ninh Bình
14076	34C-438.41	Hải Dương	17201	36B-049.82	Thanh Hóa	20326	34A-951.40	Hải Dương	23451	35A-479.72	Ninh Bình
14077	34C-438.48	Hải Dương	17202	36B-050.12	Thanh Hóa	20327	34A-954.97	Hải Dương	23452	35A-480.12	Ninh Bình
14078	34C-441.30	Hải Dương	17203	36C-548.61	Thanh Hóa	20328	34A-955.04	Hải Dương	23453	35A-480.71	Ninh Bình
14079	34C-443.24	Hải Dương	17204	36C-549.13	Thanh Hóa	20329	34A-955.76	Hải Dương	23454	35A-482.12	Ninh Bình
14080	34C-447.64	Hải Dương	17205	36C-550.91	Thanh Hóa	20330	34A-957.30	Hải Dương	23455	35A-483.32	Ninh Bình
14081	34C-449.60	Hải Dương	17206	36C-551.67	Thanh Hóa	20331	34A-957.61	Hải Dương	23456	35B-022.81	Ninh Bình
14082	34C-450.10	Hải Dương	17207	36C-553.49	Thanh Hóa	20332	34A-960.17	Hải Dương	23457	35B-023.53	Ninh Bình
14083	34C-450.75	Hải Dương	17208	36C-556.52	Thanh Hóa	20333	34A-963.61	Hải Dương	23458	35B-024.21	Ninh Bình
14084	34C-451.90	Hải Dương	17209	36C-558.10	Thanh Hóa	20334	34A-963.82	Hải Dương	23459	35B-024.76	Ninh Bình
14085	34C-452.40	Hải Dương	17210	36C-561.71	Thanh Hóa	20335	34A-964.90	Hải Dương	23460	35B-026.31	Ninh Bình
14086	34D-038.76	Hải Dương	17211	36C-562.47	Thanh Hóa	20336	34A-965.46	Hải Dương	23461	35C-181.02	Ninh Bình

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14087	34D-040.72	Hải Dương	17212	36C-563.54	Thanh Hóa	20337	34A-967.80	Hải Dương	23462	35C-181.10	Ninh Bình
14088	35A-463.78	Ninh Bình	17213	36C-565.67	Thanh Hóa	20338	34A-969.53	Hải Dương	23463	35C-181.72	Ninh Bình
14089	35A-465.34	Ninh Bình	17214	36C-566.03	Thanh Hóa	20339	34A-969.92	Hải Dương	23464	35C-183.52	Ninh Bình
14090	35A-465.37	Ninh Bình	17215	36C-566.32	Thanh Hóa	20340	34A-970.53	Hải Dương	23465	35C-183.91	Ninh Bình
14091	35A-467.43	Ninh Bình	17216	36C-567.91	Thanh Hóa	20341	34A-973.80	Hải Dương	23466	35C-184.37	Ninh Bình
14092	35A-469.82	Ninh Bình	17217	36C-568.52	Thanh Hóa	20342	34A-974.41	Hải Dương	23467	35D-017.80	Ninh Bình
14093	35A-470.20	Ninh Bình	17218	36C-568.71	Thanh Hóa	20343	34A-974.45	Hải Dương	23468	36B-048.92	Thanh Hóa
14094	35A-477.17	Ninh Bình	17219	36C-569.17	Thanh Hóa	20344	34A-976.01	Hải Dương	23469	36B-050.70	Thanh Hóa
14095	35A-481.73	Ninh Bình	17220	36C-569.60	Thanh Hóa	20345	34B-043.30	Hải Dương	23470	36C-548.37	Thanh Hóa
14096	35A-483.30	Ninh Bình	17221	36C-569.87	Thanh Hóa	20346	34B-044.31	Hải Dương	23471	36C-548.60	Thanh Hóa
14097	35A-483.75	Ninh Bình	17222	36C-570.60	Thanh Hóa	20347	34B-045.12	Hải Dương	23472	36C-548.70	Thanh Hóa
14098	35B-022.78	Ninh Bình	17223	36C-571.82	Thanh Hóa	20348	34B-045.57	Hải Dương	23473	36C-548.72	Thanh Hóa
14099	35B-023.97	Ninh Bình	17224	36C-572.42	Thanh Hóa	20349	34B-046.78	Hải Dương	23474	36C-549.01	Thanh Hóa
14100	35C-179.81	Ninh Bình	17225	36C-573.81	Thanh Hóa	20350	34C-433.30	Hải Dương	23475	36C-549.07	Thanh Hóa
14101	35C-180.49	Ninh Bình	17226	36C-575.94	Thanh Hóa	20351	34C-433.74	Hải Dương	23476	36C-550.37	Thanh Hóa
14102	35C-181.49	Ninh Bình	17227	36C-580.78	Thanh Hóa	20352	34C-435.40	Hải Dương	23477	36C-550.57	Thanh Hóa
14103	35C-183.23	Ninh Bình	17228	36C-581.21	Thanh Hóa	20353	34C-436.40	Hải Dương	23478	36C-551.20	Thanh Hóa
14104	35C-185.40	Ninh Bình	17229	36D-030.32	Thanh Hóa	20354	34C-436.73	Hải Dương	23479	36C-552.90	Thanh Hóa
14105	35C-186.20	Ninh Bình	17230	36D-033.52	Thanh Hóa	20355	34C-437.49	Hải Dương	23480	36C-554.48	Thanh Hóa
14106	35D-018.60	Ninh Bình	17231	36K-229.60	Thanh Hóa	20356	34C-438.94	Hải Dương	23481	36C-558.47	Thanh Hóa
14107	35D-019.14	Ninh Bình	17232	36K-231.72	Thanh Hóa	20357	34C-439.97	Hải Dương	23482	36C-560.03	Thanh Hóa
14108	36B-048.34	Thanh Hóa	17233	36K-231.80	Thanh Hóa	20358	34C-441.75	Hải Dương	23483	36C-561.73	Thanh Hóa
14109	36B-049.76	Thanh Hóa	17234	36K-232.51	Thanh Hóa	20359	34C-444.60	Hải Dương	23484	36C-562.43	Thanh Hóa
14110	36B-050.62	Thanh Hóa	17235	36K-232.92	Thanh Hóa	20360	34C-444.75	Hải Dương	23485	36C-563.80	Thanh Hóa
14111	36C-546.62	Thanh Hóa	17236	36K-235.01	Thanh Hóa	20361	34C-445.23	Hải Dương	23486	36C-564.50	Thanh Hóa
14112	36C-547.67	Thanh Hóa	17237	36K-236.45	Thanh Hóa	20362	34C-446.50	Hải Dương	23487	36C-565.27	Thanh Hóa
14113	36C-548.73	Thanh Hóa	17238	36K-241.30	Thanh Hóa	20363	34C-449.01	Hải Dương	23488	36C-570.50	Thanh Hóa
14114	36C-549.74	Thanh Hóa	17239	36K-241.45	Thanh Hóa	20364	34C-449.78	Hải Dương	23489	36C-571.40	Thanh Hóa
14115	36C-549.81	Thanh Hóa	17240	36K-245.04	Thanh Hóa	20365	34C-450.82	Hải Dương	23490	36C-572.94	Thanh Hóa
14116	36C-550.17	Thanh Hóa	17241	36K-245.64	Thanh Hóa	20366	34C-451.91	Hải Dương	23491	36C-573.43	Thanh Hóa
14117	36C-550.34	Thanh Hóa	17242	36K-246.70	Thanh Hóa	20367	34C-452.80	Hải Dương	23492	36C-574.03	Thanh Hóa
14118	36C-550.62	Thanh Hóa	17243	36K-248.51	Thanh Hóa	20368	34D-038.71	Hải Dương	23493	36C-574.21	Thanh Hóa
14119	36C-550.84	Thanh Hóa	17244	36K-248.87	Thanh Hóa	20369	34D-038.78	Hải Dương	23494	36C-577.74	Thanh Hóa
14120	36C-552.01	Thanh Hóa	17245	36K-251.30	Thanh Hóa	20370	34D-039.80	Hải Dương	23495	36C-579.46	Thanh Hóa
14121	36C-553.60	Thanh Hóa	17246	36K-252.46	Thanh Hóa	20371	34D-040.94	Hải Dương	23496	36C-580.17	Thanh Hóa
14122	36C-555.92	Thanh Hóa	17247	36K-252.47	Thanh Hóa	20372	34D-041.57	Hải Dương	23497	36C-580.61	Thanh Hóa
14123	36C-556.41	Thanh Hóa	17248	36K-252.70	Thanh Hóa	20373	35A-463.62	Ninh Bình	23498	36C-580.75	Thanh Hóa
14124	36C-556.76	Thanh Hóa	17249	36K-255.24	Thanh Hóa	20374	35A-463.90	Ninh Bình	23499	36C-580.87	Thanh Hóa
14125	36C-557.84	Thanh Hóa	17250	36K-260.52	Thanh Hóa	20375	35A-464.73	Ninh Bình	23500	36C-581.94	Thanh Hóa
14126	36C-559.12	Thanh Hóa	17251	36K-261.23	Thanh Hóa	20376	35A-465.51	Ninh Bình	23501	36D-030.76	Thanh Hóa
14127	36C-560.52	Thanh Hóa	17252	36K-264.10	Thanh Hóa	20377	35A-468.24	Ninh Bình	23502	36D-032.41	Thanh Hóa
14128	36C-560.76	Thanh Hóa	17253	36K-266.57	Thanh Hóa	20378	35A-468.82	Ninh Bình	23503	36D-032.76	Thanh Hóa
14129	36C-561.70	Thanh Hóa	17254	36K-266.78	Thanh Hóa	20379	35A-472.37	Ninh Bình	23504	36D-032.90	Thanh Hóa
14130	36C-563.92	Thanh Hóa	17255	36K-268.01	Thanh Hóa	20380	35A-476.27	Ninh Bình	23505	36K-229.71	Thanh Hóa
14131	36C-564.12	Thanh Hóa	17256	36K-270.51	Thanh Hóa	20381	35A-476.31	Ninh Bình	23506	36K-230.34	Thanh Hóa
14132	36C-565.51	Thanh Hóa	17257	36K-273.54	Thanh Hóa	20382	35A-480.14	Ninh Bình	23507	36K-232.43	Thanh Hóa
14133	36C-566.02	Thanh Hóa	17258	36K-274.37	Thanh Hóa	20383	35A-480.50	Ninh Bình	23508	36K-233.71	Thanh Hóa
14134	36C-566.93	Thanh Hóa	17259	36K-275.37	Thanh Hóa	20384	35A-480.97	Ninh Bình	23509	36K-235.48	Thanh Hóa
14135	36C-567.32	Thanh Hóa	17260	36K-275.54	Thanh Hóa	20385	35A-481.42	Ninh Bình	23510	36K-235.70	Thanh Hóa
14136	36C-568.07	Thanh Hóa	17261	36K-277.04	Thanh Hóa	20386	35A-482.10	Ninh Bình	23511	36K-235.71	Thanh Hóa
14137	36C-568.43	Thanh Hóa	17262	36K-278.32	Thanh Hóa	20387	35A-482.70	Ninh Bình	23512	36K-241.40	Thanh Hóa
14138	36C-568.62	Thanh Hóa	17263	36K-279.31	Thanh Hóa	20388	35A-483.90	Ninh Bình	23513	36K-245.13	Thanh Hóa
14139	36C-571.49	Thanh Hóa	17264	36K-280.13	Thanh Hóa	20389	35C-180.62	Ninh Bình	23514	36K-245.32	Thanh Hóa
14140	36C-571.84	Thanh Hóa	17265	36K-281.43	Thanh Hóa	20390	35C-181.03	Ninh Bình	23515	36K-250.73	Thanh Hóa
14141	36C-573.64	Thanh Hóa	17266	36K-282.21	Thanh Hóa	20391	35C-182.75	Ninh Bình	23516	36K-251.37	Thanh Hóa
14142	36C-574.34	Thanh Hóa	17267	36K-283.34	Thanh Hóa	20392	35C-182.93	Ninh Bình	23517	36K-253.80	Thanh Hóa
14143	36C-574.76	Thanh Hóa	17268	36K-284.14	Thanh Hóa	20393	35C-183.64	Ninh Bình	23518	36K-254.04	Thanh Hóa
14144	36C-575.23	Thanh Hóa	17269	36K-284.31	Thanh Hóa	20394	35C-185.32	Ninh Bình	23519	36K-257.03	Thanh Hóa
14145	36C-575.92	Thanh Hóa	17270	36K-284.54	Thanh Hóa	20395	35C-185.70	Ninh Bình	23520	36K-264.24	Thanh Hóa
14146	36C-579.30	Thanh Hóa	17271	36K-286.64	Thanh Hóa	20396	35C-185.78	Ninh Bình	23521	36K-266.12	Thanh Hóa
14147	36C-580.57	Thanh Hóa	17272	36K-287.90	Thanh Hóa	20397	35C-185.92	Ninh Bình	23522	36K-267.34	Thanh Hóa

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14148	36C-582.01	Thanh Hóa	17273	36K-289.54	Thanh Hóa	20398	35D-018.13	Ninh Bình	23523	36K-278.80	Thanh Hóa
14149	36D-029.76	Thanh Hóa	17274	36K-290.71	Thanh Hóa	20399	35D-018.93	Ninh Bình	23524	36K-279.50	Thanh Hóa
14150	36D-030.62	Thanh Hóa	17275	36K-292.24	Thanh Hóa	20400	35D-019.32	Ninh Bình	23525	36K-284.45	Thanh Hóa
14151	36K-230.81	Thanh Hóa	17276	36K-294.62	Thanh Hóa	20401	35D-019.42	Ninh Bình	23526	36K-286.14	Thanh Hóa
14152	36K-231.48	Thanh Hóa	17277	36K-294.76	Thanh Hóa	20402	36B-049.20	Thanh Hóa	23527	36K-288.57	Thanh Hóa
14153	36K-235.52	Thanh Hóa	17278	36K-296.24	Thanh Hóa	20403	36B-050.45	Thanh Hóa	23528	36K-289.94	Thanh Hóa
14154	36K-238.47	Thanh Hóa	17279	36K-297.04	Thanh Hóa	20404	36B-050.94	Thanh Hóa	23529	36K-292.03	Thanh Hóa
14155	36K-238.53	Thanh Hóa	17280	36K-298.93	Thanh Hóa	20405	36C-549.90	Thanh Hóa	23530	36K-292.10	Thanh Hóa
14156	36K-239.10	Thanh Hóa	17281	36K-300.50	Thanh Hóa	20406	36C-551.90	Thanh Hóa	23531	36K-292.27	Thanh Hóa
14157	36K-241.27	Thanh Hóa	17282	36K-301.64	Thanh Hóa	20407	36C-552.45	Thanh Hóa	23532	36K-297.45	Thanh Hóa
14158	36K-242.71	Thanh Hóa	17283	36K-302.87	Thanh Hóa	20408	36C-553.30	Thanh Hóa	23533	36K-298.27	Thanh Hóa
14159	36K-243.23	Thanh Hóa	17284	36K-303.57	Thanh Hóa	20409	36C-555.97	Thanh Hóa	23534	36K-298.34	Thanh Hóa
14160	36K-246.50	Thanh Hóa	17285	36K-304.70	Thanh Hóa	20410	36C-557.01	Thanh Hóa	23535	36K-299.74	Thanh Hóa
14161	36K-247.30	Thanh Hóa	17286	37C-567.71	Nghệ An	20411	36C-557.74	Thanh Hóa	23536	36K-306.80	Thanh Hóa
14162	36K-250.02	Thanh Hóa	17287	37C-567.78	Nghệ An	20412	36C-558.21	Thanh Hóa	23537	37B-047.05	Nghệ An
14163	36K-251.41	Thanh Hóa	17288	37C-568.12	Nghệ An	20413	36C-558.81	Thanh Hóa	23538	37B-047.37	Nghệ An
14164	36K-253.45	Thanh Hóa	17289	37C-568.45	Nghệ An	20414	36C-559.47	Thanh Hóa	23539	37B-047.84	Nghệ An
14165	36K-256.73	Thanh Hóa	17290	37C-568.74	Nghệ An	20415	36C-559.84	Thanh Hóa	23540	37B-048.43	Nghệ An
14166	36K-257.81	Thanh Hóa	17291	37C-569.84	Nghệ An	20416	36C-560.78	Thanh Hóa	23541	37B-049.82	Nghệ An
14167	36K-258.04	Thanh Hóa	17292	37C-570.05	Nghệ An	20417	36C-560.91	Thanh Hóa	23542	37B-050.48	Nghệ An
14168	36K-259.57	Thanh Hóa	17293	37C-570.64	Nghệ An	20418	36C-561.20	Thanh Hóa	23543	37C-568.51	Nghệ An
14169	36K-259.61	Thanh Hóa	17294	37C-572.03	Nghệ An	20419	36C-568.32	Thanh Hóa	23544	37C-568.76	Nghệ An
14170	36K-263.41	Thanh Hóa	17295	37C-572.76	Nghệ An	20420	36C-569.92	Thanh Hóa	23545	37C-569.31	Nghệ An
14171	36K-264.27	Thanh Hóa	17296	37C-573.50	Nghệ An	20421	36C-572.49	Thanh Hóa	23546	37C-569.57	Nghệ An
14172	36K-264.57	Thanh Hóa	17297	37C-574.40	Nghệ An	20422	36C-573.51	Thanh Hóa	23547	37C-570.78	Nghệ An
14173	36K-265.87	Thanh Hóa	17298	37C-576.21	Nghệ An	20423	36C-574.07	Thanh Hóa	23548	37C-571.21	Nghệ An
14174	36K-266.74	Thanh Hóa	17299	37C-579.23	Nghệ An	20424	36C-574.72	Thanh Hóa	23549	37C-572.10	Nghệ An
14175	36K-267.46	Thanh Hóa	17300	37C-579.40	Nghệ An	20425	36C-576.41	Thanh Hóa	23550	37C-573.34	Nghệ An
14176	36K-268.21	Thanh Hóa	17301	37C-579.46	Nghệ An	20426	36C-576.70	Thanh Hóa	23551	37C-575.90	Nghệ An
14177	36K-268.41	Thanh Hóa	17302	37C-583.97	Nghệ An	20427	36C-581.50	Thanh Hóa	23552	37C-579.21	Nghệ An
14178	36K-269.72	Thanh Hóa	17303	37C-585.03	Nghệ An	20428	36D-029.64	Thanh Hóa	23553	37C-579.90	Nghệ An
14179	36K-269.82	Thanh Hóa	17304	37C-587.52	Nghệ An	20429	36D-030.17	Thanh Hóa	23554	37C-581.03	Nghệ An
14180	36K-271.42	Thanh Hóa	17305	37C-591.61	Nghệ An	20430	36D-031.10	Thanh Hóa	23555	37C-581.92	Nghệ An
14181	36K-272.04	Thanh Hóa	17306	37C-592.47	Nghệ An	20431	36D-032.04	Thanh Hóa	23556	37C-582.23	Nghệ An
14182	36K-272.24	Thanh Hóa	17307	37C-594.21	Nghệ An	20432	36D-032.24	Thanh Hóa	23557	37C-582.32	Nghệ An
14183	36K-272.49	Thanh Hóa	17308	37C-594.41	Nghệ An	20433	36K-232.46	Thanh Hóa	23558	37C-582.80	Nghệ An
14184	36K-272.92	Thanh Hóa	17309	37C-595.23	Nghệ An	20434	36K-235.72	Thanh Hóa	23559	37C-585.17	Nghệ An
14185	36K-275.05	Thanh Hóa	17310	37D-047.52	Nghệ An	20435	36K-237.30	Thanh Hóa	23560	37C-586.94	Nghệ An
14186	36K-279.14	Thanh Hóa	17311	37K-483.71	Nghệ An	20436	36K-238.90	Thanh Hóa	23561	37C-590.03	Nghệ An
14187	36K-280.94	Thanh Hóa	17312	37K-484.78	Nghệ An	20437	36K-245.01	Thanh Hóa	23562	37C-591.02	Nghệ An
14188	36K-285.73	Thanh Hóa	17313	37K-485.10	Nghệ An	20438	36K-249.45	Thanh Hóa	23563	37C-591.27	Nghệ An
14189	36K-290.41	Thanh Hóa	17314	37K-485.76	Nghệ An	20439	36K-250.21	Thanh Hóa	23564	37C-591.93	Nghệ An
14190	36K-294.21	Thanh Hóa	17315	37K-488.45	Nghệ An	20440	36K-250.47	Thanh Hóa	23565	37C-593.61	Nghệ An
14191	36K-295.07	Thanh Hóa	17316	37K-492.48	Nghệ An	20441	36K-251.23	Thanh Hóa	23566	37C-594.62	Nghệ An
14192	36K-295.42	Thanh Hóa	17317	37K-492.51	Nghệ An	20442	36K-253.61	Thanh Hóa	23567	37C-594.73	Nghệ An
14193	36K-296.91	Thanh Hóa	17318	37K-495.92	Nghệ An	20443	36K-254.42	Thanh Hóa	23568	37C-595.47	Nghệ An
14194	36K-300.34	Thanh Hóa	17319	37K-495.93	Nghệ An	20444	36K-256.74	Thanh Hóa	23569	37C-596.75	Nghệ An
14195	36K-301.27	Thanh Hóa	17320	37K-498.27	Nghệ An	20445	36K-257.97	Thanh Hóa	23570	37C-597.43	Nghệ An
14196	36K-301.93	Thanh Hóa	17321	37K-499.74	Nghệ An	20446	36K-258.17	Thanh Hóa	23571	37D-047.51	Nghệ An
14197	36K-305.46	Thanh Hóa	17322	37K-500.02	Nghệ An	20447	36K-264.45	Thanh Hóa	23572	37D-048.67	Nghệ An
14198	36K-305.57	Thanh Hóa	17323	37K-500.32	Nghệ An	20448	36K-264.50	Thanh Hóa	23573	37D-049.50	Nghệ An
14199	37B-049.27	Nghệ An	17324	37K-501.92	Nghệ An	20449	36K-265.78	Thanh Hóa	23574	37D-050.52	Nghệ An
14200	37B-050.46	Nghệ An	17325	37K-502.12	Nghệ An	20450	36K-266.70	Thanh Hóa	23575	37D-050.73	Nghệ An
14201	37C-567.92	Nghệ An	17326	37K-503.43	Nghệ An	20451	36K-281.10	Thanh Hóa	23576	37K-484.41	Nghệ An
14202	37C-570.40	Nghệ An	17327	37K-503.76	Nghệ An	20452	36K-281.72	Thanh Hóa	23577	37K-485.78	Nghệ An
14203	37C-571.10	Nghệ An	17328	37K-505.27	Nghệ An	20453	36K-282.64	Thanh Hóa	23578	37K-488.21	Nghệ An
14204	37C-574.03	Nghệ An	17329	37K-505.78	Nghệ An	20454	36K-285.64	Thanh Hóa	23579	37K-490.30	Nghệ An
14205	37C-574.13	Nghệ An	17330	37K-508.53	Nghệ An	20455	36K-287.62	Thanh Hóa	23580	37K-491.03	Nghệ An
14206	37C-574.52	Nghệ An	17331	37K-508.90	Nghệ An	20456	36K-287.72	Thanh Hóa	23581	37K-492.14	Nghệ An
14207	37C-574.76	Nghệ An	17332	37K-509.03	Nghệ An	20457	36K-288.54	Thanh Hóa	23582	37K-492.37	Nghệ An
14208	37C-575.04	Nghệ An	17333	37K-510.23	Nghệ An	20458	36K-289.32	Thanh Hóa	23583	37K-493.67	Nghệ An

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14209	37C-575.43	Nghệ An	17334	37K-511.45	Nghệ An	20459	36K-289.67	Thanh Hóa	23584	37K-493.72	Nghệ An
14210	37C-577.02	Nghệ An	17335	37K-511.53	Nghệ An	20460	36K-290.97	Thanh Hóa	23585	37K-494.48	Nghệ An
14211	37C-579.80	Nghệ An	17336	37K-513.57	Nghệ An	20461	36K-292.72	Thanh Hóa	23586	37K-496.32	Nghệ An
14212	37C-580.40	Nghệ An	17337	37K-514.49	Nghệ An	20462	36K-293.87	Thanh Hóa	23587	37K-496.90	Nghệ An
14213	37C-581.40	Nghệ An	17338	37K-515.05	Nghệ An	20463	36K-294.01	Thanh Hóa	23588	37K-497.82	Nghệ An
14214	37C-582.17	Nghệ An	17339	37K-517.10	Nghệ An	20464	36K-294.47	Thanh Hóa	23589	37K-501.41	Nghệ An
14215	37C-582.64	Nghệ An	17340	37K-520.45	Nghệ An	20465	36K-294.91	Thanh Hóa	23590	37K-502.60	Nghệ An
14216	37C-582.75	Nghệ An	17341	37K-520.60	Nghệ An	20466	36K-295.12	Thanh Hóa	23591	37K-502.72	Nghệ An
14217	37C-584.20	Nghệ An	17342	37K-521.02	Nghệ An	20467	36K-296.62	Thanh Hóa	23592	37K-502.87	Nghệ An
14218	37C-584.64	Nghệ An	17343	37K-522.31	Nghệ An	20468	36K-297.74	Thanh Hóa	23593	37K-505.12	Nghệ An
14219	37C-584.93	Nghệ An	17344	37K-526.50	Nghệ An	20469	36K-299.03	Thanh Hóa	23594	37K-505.42	Nghệ An
14220	37C-586.52	Nghệ An	17345	37K-526.51	Nghệ An	20470	36K-299.51	Thanh Hóa	23595	37K-506.52	Nghệ An
14221	37C-587.74	Nghệ An	17346	37K-526.70	Nghệ An	20471	36K-299.52	Thanh Hóa	23596	37K-512.67	Nghệ An
14222	37C-588.64	Nghệ An	17347	37K-527.23	Nghệ An	20472	36K-300.74	Thanh Hóa	23597	37K-513.67	Nghệ An
14223	37C-589.23	Nghệ An	17348	37K-530.04	Nghệ An	20473	36K-301.41	Thanh Hóa	23598	37K-514.45	Nghệ An
14224	37C-589.73	Nghệ An	17349	37K-535.49	Nghệ An	20474	36K-302.62	Thanh Hóa	23599	37K-517.64	Nghệ An
14225	37C-589.84	Nghệ An	17350	37K-536.73	Nghệ An	20475	36K-302.94	Thanh Hóa	23600	37K-517.92	Nghệ An
14226	37C-590.45	Nghệ An	17351	37K-540.01	Nghệ An	20476	36K-304.52	Thanh Hóa	23601	37K-518.74	Nghệ An
14227	37C-591.75	Nghệ An	17352	37K-540.60	Nghệ An	20477	37B-046.73	Nghệ An	23602	37K-520.31	Nghệ An
14228	37C-593.54	Nghệ An	17353	37K-540.87	Nghệ An	20478	37B-047.76	Nghệ An	23603	37K-521.34	Nghệ An
14229	37C-594.03	Nghệ An	17354	37K-542.82	Nghệ An	20479	37B-048.10	Nghệ An	23604	37K-524.14	Nghệ An
14230	37D-050.97	Nghệ An	17355	37K-543.90	Nghệ An	20480	37B-048.74	Nghệ An	23605	37K-524.47	Nghệ An
14231	37K-482.13	Nghệ An	17356	37K-545.23	Nghệ An	20481	37B-050.21	Nghệ An	23606	37K-524.90	Nghệ An
14232	37K-483.54	Nghệ An	17357	37K-545.94	Nghệ An	20482	37C-566.97	Nghệ An	23607	37K-527.74	Nghệ An
14233	37K-485.60	Nghệ An	17358	37K-546.32	Nghệ An	20483	37C-567.04	Nghệ An	23608	37K-528.80	Nghệ An
14234	37K-487.23	Nghệ An	17359	37K-548.01	Nghệ An	20484	37C-568.43	Nghệ An	23609	37K-531.17	Nghệ An
14235	37K-489.80	Nghệ An	17360	37K-549.90	Nghệ An	20485	37C-569.70	Nghệ An	23610	37K-533.47	Nghệ An
14236	37K-492.91	Nghệ An	17361	37K-549.97	Nghệ An	20486	37C-570.46	Nghệ An	23611	37K-534.78	Nghệ An
14237	37K-493.20	Nghệ An	17362	37K-551.78	Nghệ An	20487	37C-570.81	Nghệ An	23612	37K-535.30	Nghệ An
14238	37K-493.80	Nghệ An	17363	37K-554.82	Nghệ An	20488	37C-573.03	Nghệ An	23613	37K-535.34	Nghệ An
14239	37K-496.20	Nghệ An	17364	37K-555.64	Nghệ An	20489	37C-574.04	Nghệ An	23614	37K-536.49	Nghệ An
14240	37K-496.78	Nghệ An	17365	37K-556.24	Nghệ An	20490	37C-574.43	Nghệ An	23615	37K-536.74	Nghệ An
14241	37K-500.47	Nghệ An	17366	37K-560.21	Nghệ An	20491	37C-574.92	Nghệ An	23616	37K-537.14	Nghệ An
14242	37K-501.03	Nghệ An	17367	37K-560.32	Nghệ An	20492	37C-575.02	Nghệ An	23617	37K-541.32	Nghệ An
14243	37K-505.31	Nghệ An	17368	37K-561.72	Nghệ An	20493	37C-575.46	Nghệ An	23618	37K-541.60	Nghệ An
14244	37K-506.04	Nghệ An	17369	37K-562.07	Nghệ An	20494	37C-578.61	Nghệ An	23619	37K-542.04	Nghệ An
14245	37K-506.23	Nghệ An	17370	37K-562.10	Nghệ An	20495	37C-580.53	Nghệ An	23620	37K-544.04	Nghệ An
14246	37K-506.97	Nghệ An	17371	37K-562.31	Nghệ An	20496	37C-580.72	Nghệ An	23621	37K-547.49	Nghệ An
14247	37K-509.70	Nghệ An	17372	37K-563.72	Nghệ An	20497	37C-581.21	Nghệ An	23622	37K-548.32	Nghệ An
14248	37K-510.20	Nghệ An	17373	37K-564.61	Nghệ An	20498	37C-583.75	Nghệ An	23623	37K-549.43	Nghệ An
14249	37K-510.41	Nghệ An	17374	37K-564.94	Nghệ An	20499	37C-584.27	Nghệ An	23624	37K-552.78	Nghệ An
14250	37K-512.17	Nghệ An	17375	37K-567.61	Nghệ An	20500	37C-586.13	Nghệ An	23625	37K-555.10	Nghệ An
14251	37K-513.03	Nghệ An	17376	37K-571.82	Nghệ An	20501	37C-588.30	Nghệ An	23626	37K-555.20	Nghệ An
14252	37K-514.10	Nghệ An	17377	37K-572.07	Nghệ An	20502	37C-589.90	Nghệ An	23627	37K-557.21	Nghệ An
14253	37K-516.50	Nghệ An	17378	37K-575.12	Nghệ An	20503	37C-590.64	Nghệ An	23628	37K-557.87	Nghệ An
14254	37K-518.91	Nghệ An	17379	38A-682.81	Hà Tĩnh	20504	37C-591.76	Nghệ An	23629	37K-559.17	Nghệ An
14255	37K-519.82	Nghệ An	17380	38A-683.13	Hà Tĩnh	20505	37C-592.04	Nghệ An	23630	37K-560.53	Nghệ An
14256	37K-519.87	Nghệ An	17381	38A-683.78	Hà Tĩnh	20506	37C-592.31	Nghệ An	23631	37K-561.01	Nghệ An
14257	37K-521.50	Nghệ An	17382	38A-684.94	Hà Tĩnh	20507	37C-593.80	Nghệ An	23632	37K-561.46	Nghệ An
14258	37K-524.20	Nghệ An	17383	38A-686.10	Hà Tĩnh	20508	37C-594.51	Nghệ An	23633	37K-562.17	Nghệ An
14259	37K-524.62	Nghệ An	17384	38A-686.73	Hà Tĩnh	20509	37D-050.32	Nghệ An	23634	37K-564.14	Nghệ An
14260	37K-524.70	Nghệ An	17385	38A-688.70	Hà Tĩnh	20510	37K-482.27	Nghệ An	23635	37K-571.40	Nghệ An
14261	37K-526.90	Nghệ An	17386	38A-691.37	Hà Tĩnh	20511	37K-482.30	Nghệ An	23636	37K-573.34	Nghệ An
14262	37K-526.97	Nghệ An	17387	38A-693.01	Hà Tĩnh	20512	37K-487.34	Nghệ An	23637	37K-573.97	Nghệ An
14263	37K-529.73	Nghệ An	17388	38A-695.50	Hà Tĩnh	20513	37K-487.42	Nghệ An	23638	38A-679.21	Hà Tĩnh
14264	37K-533.57	Nghệ An	17389	38A-697.24	Hà Tĩnh	20514	37K-488.12	Nghệ An	23639	38A-681.12	Hà Tĩnh
14265	37K-534.24	Nghệ An	17390	38A-698.74	Hà Tĩnh	20515	37K-489.02	Nghệ An	23640	38A-685.50	Hà Tĩnh
14266	37K-535.24	Nghệ An	17391	38A-699.10	Hà Tĩnh	20516	37K-493.31	Nghệ An	23641	38A-685.72	Hà Tĩnh
14267	37K-537.87	Nghệ An	17392	38A-700.23	Hà Tĩnh	20517	37K-493.52	Nghệ An	23642	38A-686.45	Hà Tĩnh
14268	37K-539.34	Nghệ An	17393	38A-701.62	Hà Tĩnh	20518	37K-493.84	Nghệ An	23643	38A-686.67	Hà Tĩnh
14269	37K-540.27	Nghệ An	17394	38A-703.14	Hà Tĩnh	20519	37K-494.20	Nghệ An	23644	38A-687.45	Hà Tĩnh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14270	37K-541.47	Nghệ An	17395	38A-703.82	Hà Tĩnh	20520	37K-494.92	Nghệ An	23645	38A-688.02	Hà Tĩnh
14271	37K-541.48	Nghệ An	17396	38A-709.05	Hà Tĩnh	20521	37K-495.54	Nghệ An	23646	38A-688.80	Hà Tĩnh
14272	37K-546.17	Nghệ An	17397	38A-709.72	Hà Tĩnh	20522	37K-496.93	Nghệ An	23647	38A-689.57	Hà Tĩnh
14273	37K-546.53	Nghệ An	17398	38A-710.45	Hà Tĩnh	20523	37K-499.47	Nghệ An	23648	38A-689.82	Hà Tĩnh
14274	37K-547.24	Nghệ An	17399	38A-710.97	Hà Tĩnh	20524	37K-500.24	Nghệ An	23649	38A-690.03	Hà Tĩnh
14275	37K-547.42	Nghệ An	17400	38A-711.13	Hà Tĩnh	20525	37K-500.74	Nghệ An	23650	38A-690.97	Hà Tĩnh
14276	37K-547.91	Nghệ An	17401	38A-711.76	Hà Tĩnh	20526	37K-502.23	Nghệ An	23651	38A-691.87	Hà Tĩnh
14277	37K-548.24	Nghệ An	17402	38B-024.80	Hà Tĩnh	20527	37K-502.78	Nghệ An	23652	38A-692.34	Hà Tĩnh
14278	37K-548.40	Nghệ An	17403	38B-025.78	Hà Tĩnh	20528	37K-502.92	Nghệ An	23653	38A-695.23	Hà Tĩnh
14279	37K-549.73	Nghệ An	17404	38B-026.48	Hà Tĩnh	20529	37K-502.94	Nghệ An	23654	38A-695.93	Hà Tĩnh
14280	37K-551.05	Nghệ An	17405	38C-244.67	Hà Tĩnh	20530	37K-504.67	Nghệ An	23655	38A-696.12	Hà Tĩnh
14281	37K-552.30	Nghệ An	17406	38C-245.34	Hà Tĩnh	20531	37K-505.75	Nghệ An	23656	38A-696.27	Hà Tĩnh
14282	37K-554.31	Nghệ An	17407	38C-245.43	Hà Tĩnh	20532	37K-505.87	Nghệ An	23657	38A-697.01	Hà Tĩnh
14283	37K-556.12	Nghệ An	17408	38C-246.41	Hà Tĩnh	20533	37K-508.30	Nghệ An	23658	38A-698.72	Hà Tĩnh
14284	37K-558.21	Nghệ An	17409	38C-248.31	Hà Tĩnh	20534	37K-510.05	Nghệ An	23659	38A-700.54	Hà Tĩnh
14285	37K-559.02	Nghệ An	17410	38C-252.40	Hà Tĩnh	20535	37K-510.90	Nghệ An	23660	38A-700.76	Hà Tĩnh
14286	37K-559.73	Nghệ An	17411	38C-252.72	Hà Tĩnh	20536	37K-516.90	Nghệ An	23661	38A-700.90	Hà Tĩnh
14287	37K-559.82	Nghệ An	17412	38C-253.93	Hà Tĩnh	20537	37K-517.14	Nghệ An	23662	38A-702.61	Hà Tĩnh
14288	37K-560.50	Nghệ An	17413	38C-254.61	Hà Tĩnh	20538	37K-519.20	Nghệ An	23663	38A-703.76	Hà Tĩnh
14289	37K-561.50	Nghệ An	17414	38D-021.23	Hà Tĩnh	20539	37K-522.75	Nghệ An	23664	38A-705.03	Hà Tĩnh
14290	37K-562.34	Nghệ An	17415	38D-022.32	Hà Tĩnh	20540	37K-522.87	Nghệ An	23665	38A-711.03	Hà Tĩnh
14291	37K-564.04	Nghệ An	17416	43A-941.90	Đà Nẵng	20541	37K-524.12	Nghệ An	23666	38B-023.80	Hà Tĩnh
14292	37K-565.27	Nghệ An	17417	43A-942.10	Đà Nẵng	20542	37K-524.13	Nghệ An	23667	38C-243.52	Hà Tĩnh
14293	37K-565.40	Nghệ An	17418	43A-942.12	Đà Nẵng	20543	37K-524.40	Nghệ An	23668	38C-244.21	Hà Tĩnh
14294	37K-567.47	Nghệ An	17419	43A-944.34	Đà Nẵng	20544	37K-524.72	Nghệ An	23669	38C-245.07	Hà Tĩnh
14295	37K-567.54	Nghệ An	17420	43A-944.54	Đà Nẵng	20545	37K-526.46	Nghệ An	23670	38C-246.53	Hà Tĩnh
14296	37K-571.07	Nghệ An	17421	43A-945.03	Đà Nẵng	20546	37K-526.47	Nghệ An	23671	38C-246.84	Hà Tĩnh
14297	37K-572.70	Nghệ An	17422	43A-945.17	Đà Nẵng	20547	37K-527.14	Nghệ An	23672	38C-247.21	Hà Tĩnh
14298	38A-678.74	Hà Tĩnh	17423	43A-946.02	Đà Nẵng	20548	37K-527.40	Nghệ An	23673	38C-249.87	Hà Tĩnh
14299	38A-679.47	Hà Tĩnh	17424	43A-946.40	Đà Nẵng	20549	37K-528.75	Nghệ An	23674	38C-251.24	Hà Tĩnh
14300	38A-680.07	Hà Tĩnh	17425	43A-947.14	Đà Nẵng	20550	37K-531.02	Nghệ An	23675	38C-253.67	Hà Tĩnh
14301	38A-680.34	Hà Tĩnh	17426	43A-948.14	Đà Nẵng	20551	37K-531.07	Nghệ An	23676	38C-253.82	Hà Tĩnh
14302	38A-681.32	Hà Tĩnh	17427	43A-950.81	Đà Nẵng	20552	37K-532.94	Nghệ An	23677	38C-254.62	Hà Tĩnh
14303	38A-683.02	Hà Tĩnh	17428	43A-951.17	Đà Nẵng	20553	37K-533.84	Nghệ An	23678	38C-254.67	Hà Tĩnh
14304	38A-684.01	Hà Tĩnh	17429	43A-953.74	Đà Nẵng	20554	37K-534.90	Nghệ An	23679	38D-022.07	Hà Tĩnh
14305	38A-684.07	Hà Tĩnh	17430	43A-955.75	Đà Nẵng	20555	37K-535.67	Nghệ An	23680	38D-022.41	Hà Tĩnh
14306	38A-684.49	Hà Tĩnh	17431	43A-956.24	Đà Nẵng	20556	37K-536.31	Nghệ An	23681	38D-022.49	Hà Tĩnh
14307	38A-684.60	Hà Tĩnh	17432	43A-957.67	Đà Nẵng	20557	37K-539.42	Nghệ An	23682	38D-023.94	Hà Tĩnh
14308	38A-685.02	Hà Tĩnh	17433	43A-958.80	Đà Nẵng	20558	37K-540.71	Nghệ An	23683	43A-943.61	Đà Nẵng
14309	38A-685.03	Hà Tĩnh	17434	43A-959.10	Đà Nẵng	20559	37K-540.73	Nghệ An	23684	43A-943.87	Đà Nẵng
14310	38A-685.70	Hà Tĩnh	17435	43A-959.87	Đà Nẵng	20560	37K-545.53	Nghệ An	23685	43A-944.02	Đà Nẵng
14311	38A-687.07	Hà Tĩnh	17436	43A-962.05	Đà Nẵng	20561	37K-546.05	Nghệ An	23686	43A-944.13	Đà Nẵng
14312	38A-688.67	Hà Tĩnh	17437	43A-963.05	Đà Nẵng	20562	37K-551.27	Nghệ An	23687	43A-944.30	Đà Nẵng
14313	38A-689.04	Hà Tĩnh	17438	43A-964.90	Đà Nẵng	20563	37K-553.91	Nghệ An	23688	43A-947.21	Đà Nẵng
14314	38A-689.34	Hà Tĩnh	17439	43A-965.30	Đà Nẵng	20564	37K-556.20	Nghệ An	23689	43A-947.80	Đà Nẵng
14315	38A-689.46	Hà Tĩnh	17440	43A-967.82	Đà Nẵng	20565	37K-558.93	Nghệ An	23690	43A-947.93	Đà Nẵng
14316	38A-689.49	Hà Tĩnh	17441	43A-967.97	Đà Nẵng	20566	37K-559.97	Nghệ An	23691	43A-949.41	Đà Nẵng
14317	38A-691.10	Hà Tĩnh	17442	43A-969.31	Đà Nẵng	20567	37K-561.94	Nghệ An	23692	43A-949.61	Đà Nẵng
14318	38A-691.48	Hà Tĩnh	17443	43A-970.23	Đà Nẵng	20568	37K-564.13	Nghệ An	23693	43A-949.81	Đà Nẵng
14319	38A-692.72	Hà Tĩnh	17444	43A-971.75	Đà Nẵng	20569	37K-564.82	Nghệ An	23694	43A-950.12	Đà Nẵng
14320	38A-695.03	Hà Tĩnh	17445	43A-972.34	Đà Nẵng	20570	37K-566.45	Nghệ An	23695	43A-951.46	Đà Nẵng
14321	38A-699.24	Hà Tĩnh	17446	43A-975.91	Đà Nẵng	20571	37K-567.70	Nghệ An	23696	43A-952.92	Đà Nẵng
14322	38A-700.10	Hà Tĩnh	17447	43A-977.92	Đà Nẵng	20572	37K-569.37	Nghệ An	23697	43A-953.97	Đà Nẵng
14323	38A-701.17	Hà Tĩnh	17448	43A-978.75	Đà Nẵng	20573	37K-569.50	Nghệ An	23698	43A-954.20	Đà Nẵng
14324	38A-702.31	Hà Tĩnh	17449	43A-979.05	Đà Nẵng	20574	37K-570.53	Nghệ An	23699	43A-955.41	Đà Nẵng
14325	38A-702.41	Hà Tĩnh	17450	43A-979.41	Đà Nẵng	20575	37K-572.42	Nghệ An	23700	43A-955.43	Đà Nẵng
14326	38A-703.12	Hà Tĩnh	17451	43A-979.45	Đà Nẵng	20576	37K-575.41	Nghệ An	23701	43A-956.60	Đà Nẵng
14327	38A-704.48	Hà Tĩnh	17452	43A-979.75	Đà Nẵng	20577	38A-679.71	Hà Tĩnh	23702	43A-957.17	Đà Nẵng
14328	38A-704.90	Hà Tĩnh	17453	43A-980.04	Đà Nẵng	20578	38A-680.90	Hà Tĩnh	23703	43A-957.52	Đà Nẵng
14329	38A-705.54	Hà Tĩnh	17454	43A-980.30	Đà Nẵng	20579	38A-680.93	Hà Tĩnh	23704	43A-958.04	Đà Nẵng
14330	38A-706.17	Hà Tĩnh	17455	43B-064.13	Đà Nẵng	20580	38A-683.46	Hà Tĩnh	23705	43A-958.05	Đà Nẵng

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14331	38A-706.94	Hà Tĩnh	17456	43B-066.62	Đà Nẵng	20581	38A-683.74	Hà Tĩnh	23706	43A-960.80	Đà Nẵng
14332	38A-707.78	Hà Tĩnh	17457	43B-066.70	Đà Nẵng	20582	38A-683.97	Hà Tĩnh	23707	43A-961.70	Đà Nẵng
14333	38A-708.91	Hà Tĩnh	17458	43C-315.12	Đà Nẵng	20583	38A-684.34	Hà Tĩnh	23708	43A-968.87	Đà Nẵng
14334	38A-711.01	Hà Tĩnh	17459	43C-316.87	Đà Nẵng	20584	38A-684.91	Hà Tĩnh	23709	43A-969.41	Đà Nẵng
14335	38B-023.13	Hà Tĩnh	17460	43C-317.04	Đà Nẵng	20585	38A-687.53	Hà Tĩnh	23710	43A-973.14	Đà Nẵng
14336	38B-026.41	Hà Tĩnh	17461	43C-318.27	Đà Nẵng	20586	38A-689.43	Hà Tĩnh	23711	43A-973.27	Đà Nẵng
14337	38B-026.67	Hà Tĩnh	17462	43C-318.46	Đà Nẵng	20587	38A-689.67	Hà Tĩnh	23712	43A-973.60	Đà Nẵng
14338	38C-242.92	Hà Tĩnh	17463	43C-318.62	Đà Nẵng	20588	38A-690.76	Hà Tĩnh	23713	43A-974.67	Đà Nẵng
14339	38C-243.64	Hà Tĩnh	17464	43C-319.41	Đà Nẵng	20589	38A-691.72	Hà Tĩnh	23714	43A-975.70	Đà Nẵng
14340	38C-243.82	Hà Tĩnh	17465	43C-319.64	Đà Nẵng	20590	38A-693.40	Hà Tĩnh	23715	43A-976.31	Đà Nẵng
14341	38C-245.78	Hà Tĩnh	17466	43C-322.93	Đà Nẵng	20591	38A-694.46	Hà Tĩnh	23716	43B-064.52	Đà Nẵng
14342	38C-246.10	Hà Tĩnh	17467	43D-013.17	Đà Nẵng	20592	38A-695.80	Hà Tĩnh	23717	43B-065.10	Đà Nẵng
14343	38C-248.47	Hà Tĩnh	17468	43D-013.70	Đà Nẵng	20593	38A-697.64	Hà Tĩnh	23718	43C-314.67	Đà Nẵng
14344	38C-249.48	Hà Tĩnh	17469	43D-013.92	Đà Nẵng	20594	38A-698.70	Hà Tĩnh	23719	43C-315.72	Đà Nẵng
14345	38C-249.62	Hà Tĩnh	17470	43D-014.53	Đà Nẵng	20595	38A-698.94	Hà Tĩnh	23720	43C-316.94	Đà Nẵng
14346	38C-252.24	Hà Tĩnh	17471	47A-814.13	Đắk Lắk	20596	38A-699.93	Hà Tĩnh	23721	43C-317.14	Đà Nẵng
14347	38C-254.32	Hà Tĩnh	17472	47A-814.80	Đắk Lắk	20597	38A-700.49	Hà Tĩnh	23722	43C-317.70	Đà Nẵng
14348	38D-022.42	Hà Tĩnh	17473	47A-815.42	Đắk Lắk	20598	38A-702.27	Hà Tĩnh	23723	43C-318.67	Đà Nẵng
14349	38D-022.72	Hà Tĩnh	17474	47A-815.91	Đắk Lắk	20599	38A-702.57	Hà Tĩnh	23724	43C-318.84	Đà Nẵng
14350	38D-023.13	Hà Tĩnh	17475	47A-816.48	Đắk Lắk	20600	38A-704.27	Hà Tĩnh	23725	43C-319.71	Đà Nẵng
14351	43A-941.97	Đà Nẵng	17476	47A-817.12	Đắk Lắk	20601	38A-704.46	Hà Tĩnh	23726	43C-322.70	Đà Nẵng
14352	43A-943.30	Đà Nẵng	17477	47A-817.67	Đắk Lắk	20602	38A-704.78	Hà Tĩnh	23727	43C-323.27	Đà Nẵng
14353	43A-943.75	Đà Nẵng	17478	47A-817.73	Đắk Lắk	20603	38A-705.93	Hà Tĩnh	23728	43D-012.27	Đà Nẵng
14354	43A-945.05	Đà Nẵng	17479	47A-817.87	Đắk Lắk	20604	38A-706.54	Hà Tĩnh	23729	43D-014.24	Đà Nẵng
14355	43A-946.72	Đà Nẵng	17480	47A-821.50	Đắk Lắk	20605	38A-708.41	Hà Tĩnh	23730	47A-817.03	Đắk Lắk
14356	43A-948.37	Đà Nẵng	17481	47A-821.52	Đắk Lắk	20606	38A-708.53	Hà Tĩnh	23731	47A-817.04	Đắk Lắk
14357	43A-948.43	Đà Nẵng	17482	47A-822.57	Đắk Lắk	20607	38A-709.41	Hà Tĩnh	23732	47A-820.62	Đắk Lắk
14358	43A-949.76	Đà Nẵng	17483	47A-823.13	Đắk Lắk	20608	38A-711.41	Hà Tĩnh	23733	47A-821.49	Đắk Lắk
14359	43A-951.50	Đà Nẵng	17484	47A-824.71	Đắk Lắk	20609	38A-711.51	Hà Tĩnh	23734	47A-821.72	Đắk Lắk
14360	43A-953.64	Đà Nẵng	17485	47A-825.23	Đắk Lắk	20610	38B-023.87	Hà Tĩnh	23735	47A-822.87	Đắk Lắk
14361	43A-954.07	Đà Nẵng	17486	47A-825.53	Đắk Lắk	20611	38B-026.31	Hà Tĩnh	23736	47A-824.97	Đắk Lắk
14362	43A-955.04	Đà Nẵng	17487	47A-825.54	Đắk Lắk	20612	38C-244.05	Hà Tĩnh	23737	47A-827.47	Đắk Lắk
14363	43A-955.27	Đà Nẵng	17488	47A-826.75	Đắk Lắk	20613	38C-244.52	Hà Tĩnh	23738	47A-829.90	Đắk Lắk
14364	43A-956.62	Đà Nẵng	17489	47A-827.81	Đắk Lắk	20614	38C-245.40	Hà Tĩnh	23739	47A-832.30	Đắk Lắk
14365	43A-956.84	Đà Nẵng	17490	47A-829.74	Đắk Lắk	20615	38C-246.07	Hà Tĩnh	23740	47A-834.04	Đắk Lắk
14366	43A-957.61	Đà Nẵng	17491	47A-830.71	Đắk Lắk	20616	38C-248.51	Hà Tĩnh	23741	47A-839.37	Đắk Lắk
14367	43A-957.84	Đà Nẵng	17492	47A-835.82	Đắk Lắk	20617	38C-249.03	Hà Tĩnh	23742	47A-840.05	Đắk Lắk
14368	43A-958.37	Đà Nẵng	17493	47A-838.03	Đắk Lắk	20618	38C-249.72	Hà Tĩnh	23743	47A-840.49	Đắk Lắk
14369	43A-959.07	Đà Nẵng	17494	47A-839.90	Đắk Lắk	20619	38C-252.78	Hà Tĩnh	23744	47A-843.10	Đắk Lắk
14370	43A-961.27	Đà Nẵng	17495	47A-840.51	Đắk Lắk	20620	38C-252.92	Hà Tĩnh	23745	47A-845.10	Đắk Lắk
14371	43A-964.49	Đà Nẵng	17496	47A-841.37	Đắk Lắk	20621	38C-253.46	Hà Tĩnh	23746	47A-845.73	Đắk Lắk
14372	43A-965.17	Đà Nẵng	17497	47A-843.23	Đắk Lắk	20622	38C-254.47	Hà Tĩnh	23747	47A-846.04	Đắk Lắk
14373	43A-965.71	Đà Nẵng	17498	47A-843.57	Đắk Lắk	20623	38D-020.07	Hà Tĩnh	23748	47A-846.23	Đắk Lắk
14374	43A-966.13	Đà Nẵng	17499	47A-845.60	Đắk Lắk	20624	38D-020.43	Hà Tĩnh	23749	47A-846.40	Đắk Lắk
14375	43A-967.01	Đà Nẵng	17500	47A-846.17	Đắk Lắk	20625	43A-942.13	Đà Nẵng	23750	47A-847.03	Đắk Lắk
14376	43A-968.13	Đà Nẵng	17501	47A-846.50	Đắk Lắk	20626	43A-943.42	Đà Nẵng	23751	47A-850.21	Đắk Lắk
14377	43A-970.21	Đà Nẵng	17502	47A-846.90	Đắk Lắk	20627	43A-943.76	Đà Nẵng	23752	47A-852.23	Đắk Lắk
14378	43A-974.72	Đà Nẵng	17503	47A-850.72	Đắk Lắk	20628	43A-946.70	Đà Nẵng	23753	47A-853.97	Đắk Lắk
14379	43A-977.54	Đà Nẵng	17504	47A-850.84	Đắk Lắk	20629	43A-948.57	Đà Nẵng	23754	47A-855.17	Đắk Lắk
14380	43A-979.93	Đà Nẵng	17505	47A-851.93	Đắk Lắk	20630	43A-949.02	Đà Nẵng	23755	47A-855.76	Đắk Lắk
14381	43A-980.82	Đà Nẵng	17506	47A-854.53	Đắk Lắk	20631	43A-950.41	Đà Nẵng	23756	47A-856.54	Đắk Lắk
14382	43A-980.87	Đà Nẵng	17507	47A-855.01	Đắk Lắk	20632	43A-950.71	Đà Nẵng	23757	47A-856.81	Đắk Lắk
14383	43B-067.51	Đà Nẵng	17508	47A-855.20	Đắk Lắk	20633	43A-951.10	Đà Nẵng	23758	47A-857.43	Đắk Lắk
14384	43B-067.54	Đà Nẵng	17509	47A-855.71	Đắk Lắk	20634	43A-951.13	Đà Nẵng	23759	47A-857.48	Đắk Lắk
14385	43C-315.02	Đà Nẵng	17510	47A-857.30	Đắk Lắk	20635	43A-951.94	Đà Nẵng	23760	47A-858.48	Đắk Lắk
14386	43C-317.61	Đà Nẵng	17511	47A-857.84	Đắk Lắk	20636	43A-952.37	Đà Nẵng	23761	47A-859.12	Đắk Lắk
14387	43C-319.51	Đà Nẵng	17512	47A-858.46	Đắk Lắk	20637	43A-953.02	Đà Nẵng	23762	47A-859.91	Đắk Lắk
14388	43C-320.27	Đà Nẵng	17513	47A-859.46	Đắk Lắk	20638	43A-955.07	Đà Nẵng	23763	47A-862.52	Đắk Lắk
14389	43C-322.48	Đà Nẵng	17514	47A-859.57	Đắk Lắk	20639	43A-956.34	Đà Nẵng	23764	47A-863.40	Đắk Lắk
14390	43C-323.40	Đà Nẵng	17515	47A-862.03	Đắk Lắk	20640	43A-957.45	Đà Nẵng	23765	47A-864.91	Đắk Lắk
14391	43C-323.93	Đà Nẵng	17516	47A-862.43	Đắk Lắk	20641	43A-959.57	Đà Nẵng	23766	47B-045.02	Đắk Lắk

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14392	43D-012.84	Đà Nẵng	17517	47A-864.87	Đắk Lắk	20642	43A-959.72	Đà Nẵng	23767	47B-045.14	Đắk Lắk
14393	43D-012.87	Đà Nẵng	17518	47B-043.57	Đắk Lắk	20643	43A-959.78	Đà Nẵng	23768	47C-400.51	Đắk Lắk
14394	43D-013.80	Đà Nẵng	17519	47B-044.52	Đắk Lắk	20644	43A-965.02	Đà Nẵng	23769	47C-400.52	Đắk Lắk
14395	43D-015.20	Đà Nẵng	17520	47B-044.62	Đắk Lắk	20645	43A-965.75	Đà Nẵng	23770	47C-400.90	Đắk Lắk
14396	47A-814.78	Đắk Lắk	17521	47B-045.70	Đắk Lắk	20646	43A-968.90	Đà Nẵng	23771	47C-400.94	Đắk Lắk
14397	47A-816.92	Đắk Lắk	17522	47C-397.61	Đắk Lắk	20647	43A-970.34	Đà Nẵng	23772	47C-401.17	Đắk Lắk
14398	47A-818.48	Đắk Lắk	17523	47C-402.52	Đắk Lắk	20648	43A-971.51	Đà Nẵng	23773	47C-402.74	Đắk Lắk
14399	47A-820.14	Đắk Lắk	17524	47C-404.27	Đắk Lắk	20649	43A-971.76	Đà Nẵng	23774	47C-403.70	Đắk Lắk
14400	47A-821.40	Đắk Lắk	17525	47C-405.01	Đắk Lắk	20650	43A-971.93	Đà Nẵng	23775	47C-403.80	Đắk Lắk
14401	47A-821.91	Đắk Lắk	17526	47C-405.12	Đắk Lắk	20651	43A-972.01	Đà Nẵng	23776	47C-404.71	Đắk Lắk
14402	47A-822.47	Đắk Lắk	17527	47C-406.49	Đắk Lắk	20652	43A-976.41	Đà Nẵng	23777	47C-404.76	Đắk Lắk
14403	47A-824.17	Đắk Lắk	17528	47C-408.71	Đắk Lắk	20653	43A-976.80	Đà Nẵng	23778	47C-407.41	Đắk Lắk
14404	47A-824.48	Đắk Lắk	17529	47C-408.74	Đắk Lắk	20654	43A-977.64	Đà Nẵng	23779	47C-407.62	Đắk Lắk
14405	47A-827.62	Đắk Lắk	17530	47C-411.94	Đắk Lắk	20655	43A-978.76	Đà Nẵng	23780	47C-410.12	Đắk Lắk
14406	47A-828.17	Đắk Lắk	17531	47C-412.78	Đắk Lắk	20656	43A-979.62	Đà Nẵng	23781	47C-411.48	Đắk Lắk
14407	47A-828.46	Đắk Lắk	17532	47C-413.74	Đắk Lắk	20657	43B-067.24	Đà Nẵng	23782	47C-411.50	Đắk Lắk
14408	47A-828.67	Đắk Lắk	17533	47C-416.31	Đắk Lắk	20658	43B-067.32	Đà Nẵng	23783	47C-411.91	Đắk Lắk
14409	47A-830.17	Đắk Lắk	17534	47C-416.43	Đắk Lắk	20659	43C-314.76	Đà Nẵng	23784	47C-414.43	Đắk Lắk
14410	47A-832.54	Đắk Lắk	17535	47C-416.48	Đắk Lắk	20660	43C-315.76	Đà Nẵng	23785	47C-414.60	Đắk Lắk
14411	47A-832.72	Đắk Lắk	17536	47C-416.67	Đắk Lắk	20661	43C-316.97	Đà Nẵng	23786	47C-415.37	Đắk Lắk
14412	47A-836.67	Đắk Lắk	17537	47C-416.71	Đắk Lắk	20662	43C-318.87	Đà Nẵng	23787	47C-415.76	Đắk Lắk
14413	47A-837.81	Đắk Lắk	17538	47C-418.49	Đắk Lắk	20663	43C-319.70	Đà Nẵng	23788	47C-418.92	Đắk Lắk
14414	47A-839.87	Đắk Lắk	17539	47C-422.91	Đắk Lắk	20664	43C-319.73	Đà Nẵng	23789	47C-419.34	Đắk Lắk
14415	47A-840.73	Đắk Lắk	17540	47D-020.50	Đắk Lắk	20665	43C-320.64	Đà Nẵng	23790	47C-420.70	Đắk Lắk
14416	47A-840.87	Đắk Lắk	17541	47D-020.78	Đắk Lắk	20666	43C-322.90	Đà Nẵng	23791	47C-421.92	Đắk Lắk
14417	47A-841.53	Đắk Lắk	17542	47D-021.57	Đắk Lắk	20667	43C-323.71	Đà Nẵng	23792	47C-423.62	Đắk Lắk
14418	47A-841.72	Đắk Lắk	17543	47D-024.53	Đắk Lắk	20668	43C-323.75	Đà Nẵng	23793	47D-021.27	Đắk Lắk
14419	47A-842.13	Đắk Lắk	17544	48A-248.60	Đắk Nông	20669	43C-324.37	Đà Nẵng	23794	47D-021.72	Đắk Lắk
14420	47A-842.31	Đắk Lắk	17545	48A-249.45	Đắk Nông	20670	43D-012.03	Đà Nẵng	23795	47D-022.14	Đắk Lắk
14421	47A-843.24	Đắk Lắk	17546	48A-249.52	Đắk Nông	20671	43D-012.82	Đà Nẵng	23796	47D-022.62	Đắk Lắk
14422	47A-844.27	Đắk Lắk	17547	48A-250.57	Đắk Nông	20672	43D-014.12	Đà Nẵng	23797	47D-025.50	Đắk Lắk
14423	47A-845.80	Đắk Lắk	17548	48A-252.46	Đắk Nông	20673	43D-014.61	Đà Nẵng	23798	48A-248.03	Đắk Nông
14424	47A-850.13	Đắk Lắk	17549	48A-254.84	Đắk Nông	20674	43D-015.03	Đà Nẵng	23799	48A-248.78	Đắk Nông
14425	47A-851.30	Đắk Lắk	17550	48A-255.43	Đắk Nông	20675	47A-814.32	Đắk Lắk	23800	48A-250.91	Đắk Nông
14426	47A-851.42	Đắk Lắk	17551	48A-256.34	Đắk Nông	20676	47A-814.52	Đắk Lắk	23801	48A-252.32	Đắk Nông
14427	47A-851.90	Đắk Lắk	17552	48A-258.71	Đắk Nông	20677	47A-816.78	Đắk Lắk	23802	48A-253.02	Đắk Nông
14428	47A-852.05	Đắk Lắk	17553	48A-258.78	Đắk Nông	20678	47A-818.90	Đắk Lắk	23803	48A-253.20	Đắk Nông
14429	47A-852.46	Đắk Lắk	17554	48A-259.50	Đắk Nông	20679	47A-820.24	Đắk Lắk	23804	48A-258.05	Đắk Nông
14430	47A-852.47	Đắk Lắk	17555	48B-013.17	Đắk Nông	20680	47A-820.94	Đắk Lắk	23805	48B-013.27	Đắk Nông
14431	47A-852.84	Đắk Lắk	17556	48B-015.93	Đắk Nông	20681	47A-821.34	Đắk Lắk	23806	48C-116.37	Đắk Nông
14432	47A-854.03	Đắk Lắk	17557	48B-016.60	Đắk Nông	20682	47A-821.51	Đắk Lắk	23807	48C-116.97	Đắk Nông
14433	47A-855.48	Đắk Lắk	17558	48C-117.94	Đắk Nông	20683	47A-824.81	Đắk Lắk	23808	48C-119.54	Đắk Nông
14434	47A-857.24	Đắk Lắk	17559	48C-118.90	Đắk Nông	20684	47A-826.03	Đắk Lắk	23809	48C-120.32	Đắk Nông
14435	47A-857.46	Đắk Lắk	17560	48C-119.41	Đắk Nông	20685	47A-826.24	Đắk Lắk	23810	48C-127.70	Đắk Nông
14436	47A-858.47	Đắk Lắk	17561	49A-746.97	Lâm Đồng	20686	47A-829.45	Đắk Lắk	23811	48D-006.40	Đắk Nông
14437	47A-859.61	Đắk Lắk	17562	49A-747.02	Lâm Đồng	20687	47A-833.48	Đắk Lắk	23812	48D-008.12	Đắk Nông
14438	47A-860.97	Đắk Lắk	17563	49A-748.12	Lâm Đồng	20688	47A-833.57	Đắk Lắk	23813	48D-009.20	Đắk Nông
14439	47A-861.17	Đắk Lắk	17564	49A-749.14	Lâm Đồng	20689	47A-835.02	Đắk Lắk	23814	49A-749.67	Lâm Đồng
14440	47A-861.49	Đắk Lắk	17565	49A-752.13	Lâm Đồng	20690	47A-835.42	Đắk Lắk	23815	49A-750.10	Lâm Đồng
14441	47A-862.50	Đắk Lắk	17566	49A-752.17	Lâm Đồng	20691	47A-835.87	Đắk Lắk	23816	49A-751.45	Lâm Đồng
14442	47A-864.45	Đắk Lắk	17567	49A-753.20	Lâm Đồng	20692	47A-836.02	Đắk Lắk	23817	49A-753.04	Lâm Đồng
14443	47B-043.52	Đắk Lắk	17568	49A-755.10	Lâm Đồng	20693	47A-836.82	Đắk Lắk	23818	49A-753.67	Lâm Đồng
14444	47B-045.53	Đắk Lắk	17569	49A-759.27	Lâm Đồng	20694	47A-841.94	Đắk Lắk	23819	49A-754.02	Lâm Đồng
14445	47C-397.72	Đắk Lắk	17570	49A-759.72	Lâm Đồng	20695	47A-843.47	Đắk Lắk	23820	49A-757.94	Lâm Đồng
14446	47C-400.17	Đắk Lắk	17571	49A-760.48	Lâm Đồng	20696	47A-844.04	Đắk Lắk	23821	49A-758.02	Lâm Đồng
14447	47C-400.53	Đắk Lắk	17572	49A-761.14	Lâm Đồng	20697	47A-844.41	Đắk Lắk	23822	49A-758.27	Lâm Đồng
14448	47C-402.76	Đắk Lắk	17573	49A-761.81	Lâm Đồng	20698	47A-848.37	Đắk Lắk	23823	49A-758.87	Lâm Đồng
14449	47C-403.20	Đắk Lắk	17574	49A-764.07	Lâm Đồng	20699	47A-848.43	Đắk Lắk	23824	49A-759.81	Lâm Đồng
14450	47C-403.34	Đắk Lắk	17575	49A-764.94	Lâm Đồng	20700	47A-849.32	Đắk Lắk	23825	49A-762.42	Lâm Đồng
14451	47C-404.42	Đắk Lắk	17576	49A-765.05	Lâm Đồng	20701	47A-851.41	Đắk Lắk	23826	49A-764.45	Lâm Đồng
14452	47C-405.75	Đắk Lắk	17577	49A-766.20	Lâm Đồng	20702	47A-851.47	Đắk Lắk	23827	49A-766.02	Lâm Đồng

Ca đầu buổi chiều											
Thời gian đầu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đầu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đầu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đầu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14453	47C-408.45	Đắk Lắk	17578	49A-766.43	Lâm Đồng	20703	47A-855.87	Đắk Lắk	23828	49A-766.10	Lâm Đồng
14454	47C-410.20	Đắk Lắk	17579	49A-766.87	Lâm Đồng	20704	47A-856.74	Đắk Lắk	23829	49A-766.74	Lâm Đồng
14455	47C-414.78	Đắk Lắk	17580	49A-767.45	Lâm Đồng	20705	47A-856.75	Đắk Lắk	23830	49A-767.27	Lâm Đồng
14456	47C-415.57	Đắk Lắk	17581	49A-768.04	Lâm Đồng	20706	47A-858.61	Đắk Lắk	23831	49A-768.78	Lâm Đồng
14457	47C-415.94	Đắk Lắk	17582	49A-768.45	Lâm Đồng	20707	47A-861.70	Đắk Lắk	23832	49A-769.30	Lâm Đồng
14458	47C-416.93	Đắk Lắk	17583	49A-770.42	Lâm Đồng	20708	47A-864.43	Đắk Lắk	23833	49A-769.47	Lâm Đồng
14459	47C-419.21	Đắk Lắk	17584	49A-770.43	Lâm Đồng	20709	47B-042.80	Đắk Lắk	23834	49A-770.01	Lâm Đồng
14460	47C-419.24	Đắk Lắk	17585	49A-770.97	Lâm Đồng	20710	47B-043.46	Đắk Lắk	23835	49A-770.67	Lâm Đồng
14461	47C-422.75	Đắk Lắk	17586	49A-772.90	Lâm Đồng	20711	47B-043.53	Đắk Lắk	23836	49A-771.78	Lâm Đồng
14462	47D-021.17	Đắk Lắk	17587	49A-775.27	Lâm Đồng	20712	47B-045.62	Đắk Lắk	23837	49A-772.01	Lâm Đồng
14463	48A-248.41	Đắk Nông	17588	49A-777.53	Lâm Đồng	20713	47C-399.04	Đắk Lắk	23838	49A-774.17	Lâm Đồng
14464	48A-252.40	Đắk Nông	17589	49A-779.48	Lâm Đồng	20714	47C-399.30	Đắk Lắk	23839	49B-033.23	Lâm Đồng
14465	48A-253.24	Đắk Nông	17590	49A-780.13	Lâm Đồng	20715	47C-399.97	Đắk Lắk	23840	49C-385.07	Lâm Đồng
14466	48A-254.41	Đắk Nông	17591	49B-032.21	Lâm Đồng	20716	47C-402.10	Đắk Lắk	23841	49C-389.62	Lâm Đồng
14467	48A-255.37	Đắk Nông	17592	49B-033.41	Lâm Đồng	20717	47C-404.48	Đắk Lắk	23842	49C-390.51	Lâm Đồng
14468	48A-258.54	Đắk Nông	17593	49B-033.54	Lâm Đồng	20718	47C-404.52	Đắk Lắk	23843	49C-391.31	Lâm Đồng
14469	48A-259.87	Đắk Nông	17594	49B-034.46	Lâm Đồng	20719	47C-404.78	Đắk Lắk	23844	49C-392.05	Lâm Đồng
14470	48A-260.34	Đắk Nông	17595	49B-034.76	Lâm Đồng	20720	47C-406.17	Đắk Lắk	23845	49C-393.03	Lâm Đồng
14471	48A-260.40	Đắk Nông	17596	49C-384.49	Lâm Đồng	20721	47C-406.74	Đắk Lắk	23846	49C-393.49	Lâm Đồng
14472	48C-117.05	Đắk Nông	17597	49C-384.91	Lâm Đồng	20722	47C-407.02	Đắk Lắk	23847	49C-395.64	Lâm Đồng
14473	48C-117.31	Đắk Nông	17598	49C-385.47	Lâm Đồng	20723	47C-407.12	Đắk Lắk	23848	49C-397.45	Lâm Đồng
14474	48C-117.76	Đắk Nông	17599	49C-387.70	Lâm Đồng	20724	47C-407.64	Đắk Lắk	23849	49C-397.82	Lâm Đồng
14475	48C-118.30	Đắk Nông	17600	49C-388.49	Lâm Đồng	20725	47C-408.87	Đắk Lắk	23850	49C-399.62	Lâm Đồng
14476	48C-119.57	Đắk Nông	17601	49C-390.31	Lâm Đồng	20726	47C-409.78	Đắk Lắk	23851	49C-399.74	Lâm Đồng
14477	48C-120.03	Đắk Nông	17602	49C-390.72	Lâm Đồng	20727	47C-409.92	Đắk Lắk	23852	49D-015.87	Lâm Đồng
14478	48C-121.84	Đắk Nông	17603	49C-390.87	Lâm Đồng	20728	47C-411.92	Đắk Lắk	23853	49D-016.46	Lâm Đồng
14479	48C-122.14	Đắk Nông	17604	49C-391.57	Lâm Đồng	20729	47C-412.48	Đắk Lắk	23854	49D-017.21	Lâm Đồng
14480	48C-122.92	Đắk Nông	17605	49C-392.43	Lâm Đồng	20730	47C-413.64	Đắk Lắk	23855	51B-712.31	Hồ Chí Minh
14481	48D-009.01	Đắk Nông	17606	49C-396.61	Lâm Đồng	20731	47C-414.94	Đắk Lắk	23856	51E-342.67	Hồ Chí Minh
14482	49A-747.46	Lâm Đồng	17607	49C-396.70	Lâm Đồng	20732	47C-415.23	Đắk Lắk	23857	51E-342.80	Hồ Chí Minh
14483	49A-749.05	Lâm Đồng	17608	49C-397.71	Lâm Đồng	20733	47C-415.24	Đắk Lắk	23858	51E-343.37	Hồ Chí Minh
14484	49A-750.92	Lâm Đồng	17609	49C-398.24	Lâm Đồng	20734	47C-419.67	Đắk Lắk	23859	51E-344.93	Hồ Chí Minh
14485	49A-754.01	Lâm Đồng	17610	49C-398.67	Lâm Đồng	20735	47C-422.03	Đắk Lắk	23860	51E-346.51	Hồ Chí Minh
14486	49A-754.14	Lâm Đồng	17611	49C-400.43	Lâm Đồng	20736	47C-422.50	Đắk Lắk	23861	51E-347.73	Hồ Chí Minh
14487	49A-754.48	Lâm Đồng	17612	49D-015.71	Lâm Đồng	20737	47C-423.17	Đắk Lắk	23862	51E-347.82	Hồ Chí Minh
14488	49A-754.64	Lâm Đồng	17613	49D-018.07	Lâm Đồng	20738	47D-021.04	Đắk Lắk	23863	51E-348.17	Hồ Chí Minh
14489	49A-755.13	Lâm Đồng	17614	49D-018.49	Lâm Đồng	20739	47D-021.32	Đắk Lắk	23864	51E-353.47	Hồ Chí Minh
14490	49A-757.03	Lâm Đồng	17615	49D-018.51	Lâm Đồng	20740	47D-021.97	Đắk Lắk	23865	51E-354.42	Hồ Chí Minh
14491	49A-757.47	Lâm Đồng	17616	51B-713.20	Hồ Chí Minh	20741	47D-024.72	Đắk Lắk	23866	51E-354.67	Hồ Chí Minh
14492	49A-759.54	Lâm Đồng	17617	51E-340.46	Hồ Chí Minh	20742	47D-025.46	Đắk Lắk	23867	60B-078.02	Đồng Nai
14493	49A-759.61	Lâm Đồng	17618	51E-343.32	Hồ Chí Minh	20743	48A-249.43	Đắk Nông	23868	60B-079.24	Đồng Nai
14494	49A-761.78	Lâm Đồng	17619	51E-343.67	Hồ Chí Minh	20744	48A-250.81	Đắk Nông	23869	60B-079.42	Đồng Nai
14495	49A-762.71	Lâm Đồng	17620	51E-344.54	Hồ Chí Minh	20745	48A-251.05	Đắk Nông	23870	60B-079.51	Đồng Nai
14496	49A-764.32	Lâm Đồng	17621	51E-345.30	Hồ Chí Minh	20746	48A-252.45	Đắk Nông	23871	60B-080.47	Đồng Nai
14497	49A-764.91	Lâm Đồng	17622	51E-349.10	Hồ Chí Minh	20747	48A-252.49	Đắk Nông	23872	60C-757.48	Đồng Nai
14498	49A-769.43	Lâm Đồng	17623	51E-349.60	Hồ Chí Minh	20748	48A-253.87	Đắk Nông	23873	60C-759.14	Đồng Nai
14499	49A-771.92	Lâm Đồng	17624	51E-349.62	Hồ Chí Minh	20749	48A-254.10	Đắk Nông	23874	60C-759.20	Đồng Nai
14500	49A-774.52	Lâm Đồng	17625	51E-349.78	Hồ Chí Minh	20750	48A-254.76	Đắk Nông	23875	60C-760.34	Đồng Nai
14501	49A-774.81	Lâm Đồng	17626	51E-350.07	Hồ Chí Minh	20751	48A-255.41	Đắk Nông	23876	60C-760.81	Đồng Nai
14502	49A-776.40	Lâm Đồng	17627	51E-351.12	Hồ Chí Minh	20752	48A-257.41	Đắk Nông	23877	60C-762.23	Đồng Nai
14503	49A-776.94	Lâm Đồng	17628	60B-078.48	Đồng Nai	20753	48A-257.81	Đắk Nông	23878	60C-766.94	Đồng Nai
14504	49A-778.49	Lâm Đồng	17629	60B-079.53	Đồng Nai	20754	48A-259.54	Đắk Nông	23879	60C-768.05	Đồng Nai
14505	49A-780.34	Lâm Đồng	17630	60B-079.72	Đồng Nai	20755	48A-259.70	Đắk Nông	23880	60C-769.37	Đồng Nai
14506	49A-780.64	Lâm Đồng	17631	60C-756.42	Đồng Nai	20756	48A-260.01	Đắk Nông	23881	60C-769.40	Đồng Nai
14507	49A-781.20	Lâm Đồng	17632	60C-756.73	Đồng Nai	20757	48A-260.10	Đắk Nông	23882	60C-775.14	Đồng Nai
14508	49A-781.45	Lâm Đồng	17633	60C-758.49	Đồng Nai	20758	48A-260.12	Đắk Nông	23883	60C-776.02	Đồng Nai
14509	49B-033.04	Lâm Đồng	17634	60C-759.81	Đồng Nai	20759	48B-013.76	Đắk Nông	23884	60C-777.62	Đồng Nai
14510	49B-033.40	Lâm Đồng	17635	60C-760.53	Đồng Nai	20760	48B-014.51	Đắk Nông	23885	60C-778.93	Đồng Nai
14511	49B-034.41	Lâm Đồng	17636	60C-762.57	Đồng Nai	20761	48B-016.43	Đắk Nông	23886	60C-780.04	Đồng Nai
14512	49B-034.61	Lâm Đồng	17637	60C-764.61	Đồng Nai	20762	48B-016.72	Đắk Nông	23887	60C-782.71	Đồng Nai
14513	49B-035.75	Lâm Đồng	17638	60C-765.57	Đồng Nai	20763	48C-117.34	Đắk Nông	23888	60C-783.31	Đồng Nai

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14514	49C-383.30	Lâm Đồng	17639	60C-769.62	Đồng Nai	20764	48C-117.70	Đắk Nông	23889	60C-784.21	Đồng Nai
14515	49C-384.94	Lâm Đồng	17640	60C-769.64	Đồng Nai	20765	48C-120.30	Đắk Nông	23890	60C-786.93	Đồng Nai
14516	49C-385.27	Lâm Đồng	17641	60C-770.92	Đồng Nai	20766	48C-120.54	Đắk Nông	23891	60C-787.54	Đồng Nai
14517	49C-385.80	Lâm Đồng	17642	60C-771.03	Đồng Nai	20767	48C-121.47	Đắk Nông	23892	60C-788.07	Đồng Nai
14518	49C-387.30	Lâm Đồng	17643	60C-772.12	Đồng Nai	20768	48C-121.76	Đắk Nông	23893	60C-788.48	Đồng Nai
14519	49C-387.74	Lâm Đồng	17644	60C-772.80	Đồng Nai	20769	49A-747.57	Lâm Đồng	23894	60C-789.81	Đồng Nai
14520	49C-389.75	Lâm Đồng	17645	60C-774.14	Đồng Nai	20770	49A-749.52	Lâm Đồng	23895	60C-792.10	Đồng Nai
14521	49C-390.34	Lâm Đồng	17646	60C-774.73	Đồng Nai	20771	49A-749.84	Lâm Đồng	23896	60C-792.70	Đồng Nai
14522	49C-390.43	Lâm Đồng	17647	60C-775.40	Đồng Nai	20772	49A-751.27	Lâm Đồng	23897	60C-792.78	Đồng Nai
14523	49C-390.46	Lâm Đồng	17648	60C-775.48	Đồng Nai	20773	49A-752.34	Lâm Đồng	23898	60C-793.05	Đồng Nai
14524	49C-390.57	Lâm Đồng	17649	60C-779.20	Đồng Nai	20774	49A-753.78	Lâm Đồng	23899	60D-022.13	Đồng Nai
14525	49C-391.76	Lâm Đồng	17650	60C-782.67	Đồng Nai	20775	49A-755.04	Lâm Đồng	23900	60D-022.71	Đồng Nai
14526	49C-392.94	Lâm Đồng	17651	60C-784.75	Đồng Nai	20776	49A-755.50	Lâm Đồng	23901	60D-022.94	Đồng Nai
14527	49C-393.42	Lâm Đồng	17652	60C-785.82	Đồng Nai	20777	49A-755.80	Lâm Đồng	23902	60D-024.46	Đồng Nai
14528	49C-393.47	Lâm Đồng	17653	60C-786.20	Đồng Nai	20778	49A-761.32	Lâm Đồng	23903	60D-025.71	Đồng Nai
14529	49C-393.61	Lâm Đồng	17654	60C-786.60	Đồng Nai	20779	49A-761.73	Lâm Đồng	23904	60K-620.60	Đồng Nai
14530	49C-394.10	Lâm Đồng	17655	60C-791.34	Đồng Nai	20780	49A-762.01	Lâm Đồng	23905	60K-620.71	Đồng Nai
14531	49C-396.64	Lâm Đồng	17656	60D-023.67	Đồng Nai	20781	49A-762.04	Lâm Đồng	23906	60K-621.13	Đồng Nai
14532	49C-396.78	Lâm Đồng	17657	60K-620.81	Đồng Nai	20782	49A-765.17	Lâm Đồng	23907	60K-622.51	Đồng Nai
14533	49C-399.64	Lâm Đồng	17658	60K-622.21	Đồng Nai	20783	49A-766.70	Lâm Đồng	23908	60K-622.97	Đồng Nai
14534	49D-015.48	Lâm Đồng	17659	60K-626.71	Đồng Nai	20784	49A-767.41	Lâm Đồng	23909	60K-623.73	Đồng Nai
14535	49D-018.87	Lâm Đồng	17660	60K-628.42	Đồng Nai	20785	49A-767.51	Lâm Đồng	23910	60K-630.20	Đồng Nai
14536	51B-714.62	Hồ Chí Minh	17661	60K-629.80	Đồng Nai	20786	49A-770.91	Lâm Đồng	23911	60K-630.87	Đồng Nai
14537	51B-714.87	Hồ Chí Minh	17662	60K-630.27	Đồng Nai	20787	49A-771.37	Lâm Đồng	23912	60K-631.61	Đồng Nai
14538	51E-340.72	Hồ Chí Minh	17663	60K-630.46	Đồng Nai	20788	49A-774.78	Lâm Đồng	23913	60K-632.05	Đồng Nai
14539	51E-341.54	Hồ Chí Minh	17664	60K-636.93	Đồng Nai	20789	49A-775.54	Lâm Đồng	23914	60K-632.20	Đồng Nai
14540	51E-342.97	Hồ Chí Minh	17665	60K-637.34	Đồng Nai	20790	49A-775.82	Lâm Đồng	23915	60K-633.53	Đồng Nai
14541	51E-343.17	Hồ Chí Minh	17666	60K-639.23	Đồng Nai	20791	49A-779.70	Lâm Đồng	23916	60K-637.60	Đồng Nai
14542	51E-343.52	Hồ Chí Minh	17667	60K-640.73	Đồng Nai	20792	49B-033.27	Lâm Đồng	23917	60K-642.90	Đồng Nai
14543	51E-345.17	Hồ Chí Minh	17668	60K-640.90	Đồng Nai	20793	49B-034.78	Lâm Đồng	23918	60K-648.12	Đồng Nai
14544	51E-345.40	Hồ Chí Minh	17669	60K-641.45	Đồng Nai	20794	49B-035.32	Lâm Đồng	23919	60K-651.13	Đồng Nai
14545	51E-346.92	Hồ Chí Minh	17670	60K-641.54	Đồng Nai	20795	49C-383.05	Lâm Đồng	23920	60K-651.21	Đồng Nai
14546	51E-347.70	Hồ Chí Minh	17671	60K-643.72	Đồng Nai	20796	49C-383.76	Lâm Đồng	23921	60K-654.90	Đồng Nai
14547	51E-349.74	Hồ Chí Minh	17672	60K-643.73	Đồng Nai	20797	49C-384.72	Lâm Đồng	23922	60K-656.53	Đồng Nai
14548	51E-350.73	Hồ Chí Minh	17673	60K-645.02	Đồng Nai	20798	49C-385.78	Lâm Đồng	23923	60K-657.72	Đồng Nai
14549	51E-351.87	Hồ Chí Minh	17674	60K-645.31	Đồng Nai	20799	49C-386.23	Lâm Đồng	23924	60K-658.71	Đồng Nai
14550	51E-352.04	Hồ Chí Minh	17675	60K-649.04	Đồng Nai	20800	49C-388.91	Lâm Đồng	23925	60K-659.92	Đồng Nai
14551	51E-353.17	Hồ Chí Minh	17676	60K-651.30	Đồng Nai	20801	49C-389.37	Lâm Đồng	23926	60K-660.01	Đồng Nai
14552	60B-078.80	Đồng Nai	17677	60K-652.61	Đồng Nai	20802	49C-394.42	Lâm Đồng	23927	60K-661.07	Đồng Nai
14553	60C-758.20	Đồng Nai	17678	60K-653.04	Đồng Nai	20803	49C-395.34	Lâm Đồng	23928	60K-661.54	Đồng Nai
14554	60C-759.51	Đồng Nai	17679	60K-655.20	Đồng Nai	20804	49C-399.45	Lâm Đồng	23929	60K-663.70	Đồng Nai
14555	60C-760.47	Đồng Nai	17680	60K-656.41	Đồng Nai	20805	49D-015.46	Lâm Đồng	23930	60K-664.41	Đồng Nai
14556	60C-761.45	Đồng Nai	17681	60K-657.84	Đồng Nai	20806	49D-015.76	Lâm Đồng	23931	60K-664.94	Đồng Nai
14557	60C-761.48	Đồng Nai	17682	60K-658.14	Đồng Nai	20807	49D-016.05	Lâm Đồng	23932	60K-665.72	Đồng Nai
14558	60C-767.12	Đồng Nai	17683	60K-661.31	Đồng Nai	20808	51B-712.76	Hồ Chí Minh	23933	60K-669.52	Đồng Nai
14559	60C-767.34	Đồng Nai	17684	60K-662.10	Đồng Nai	20809	51B-714.94	Hồ Chí Minh	23934	60K-669.71	Đồng Nai
14560	60C-767.84	Đồng Nai	17685	60K-663.04	Đồng Nai	20810	51B-715.20	Hồ Chí Minh	23935	60K-670.74	Đồng Nai
14561	60C-768.70	Đồng Nai	17686	60K-663.75	Đồng Nai	20811	51E-341.07	Hồ Chí Minh	23936	60K-673.01	Đồng Nai
14562	60C-769.75	Đồng Nai	17687	60K-664.90	Đồng Nai	20812	51E-342.02	Hồ Chí Minh	23937	60K-676.74	Đồng Nai
14563	60C-771.41	Đồng Nai	17688	60K-665.91	Đồng Nai	20813	51E-342.64	Hồ Chí Minh	23938	60K-677.07	Đồng Nai
14564	60C-775.32	Đồng Nai	17689	60K-666.71	Đồng Nai	20814	51E-347.57	Hồ Chí Minh	23939	60K-678.17	Đồng Nai
14565	60C-776.91	Đồng Nai	17690	60K-667.07	Đồng Nai	20815	51E-348.78	Hồ Chí Minh	23940	60K-678.34	Đồng Nai
14566	60C-778.17	Đồng Nai	17691	60K-667.91	Đồng Nai	20816	51E-352.60	Hồ Chí Minh	23941	60K-679.02	Đồng Nai
14567	60C-778.45	Đồng Nai	17692	60K-668.13	Đồng Nai	20817	51E-354.97	Hồ Chí Minh	23942	60K-680.64	Đồng Nai
14568	60C-779.43	Đồng Nai	17693	60K-673.57	Đồng Nai	20818	60B-078.43	Đồng Nai	23943	60K-684.71	Đồng Nai
14569	60C-779.46	Đồng Nai	17694	60K-681.05	Đồng Nai	20819	60B-080.03	Đồng Nai	23944	60K-686.97	Đồng Nai
14570	60C-782.34	Đồng Nai	17695	60K-681.90	Đồng Nai	20820	60C-757.05	Đồng Nai	23945	60K-688.02	Đồng Nai
14571	60C-782.53	Đồng Nai	17696	60K-682.52	Đồng Nai	20821	60C-757.30	Đồng Nai	23946	60K-689.04	Đồng Nai
14572	60C-783.76	Đồng Nai	17697	60K-683.03	Đồng Nai	20822	60C-760.82	Đồng Nai	23947	60K-689.81	Đồng Nai
14573	60C-786.01	Đồng Nai	17698	60K-683.45	Đồng Nai	20823	60C-761.34	Đồng Nai	23948	60K-691.84	Đồng Nai
14574	60C-786.51	Đồng Nai	17699	60K-683.78	Đồng Nai	20824	60C-762.31	Đồng Nai	23949	60K-693.32	Đồng Nai

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14575	60K-791.37	Đồng Nai	17700	60K-684.34	Đồng Nai	20825	60C-762.42	Đồng Nai	23950	60K-696.34	Đồng Nai
14576	60C-791.46	Đồng Nai	17701	60K-685.17	Đồng Nai	20826	60C-765.45	Đồng Nai	23951	60K-699.72	Đồng Nai
14577	60D-023.48	Đồng Nai	17702	60K-686.37	Đồng Nai	20827	60C-770.23	Đồng Nai	23952	60K-699.78	Đồng Nai
14578	60D-025.50	Đồng Nai	17703	60K-686.84	Đồng Nai	20828	60C-770.54	Đồng Nai	23953	60K-701.20	Đồng Nai
14579	60K-622.45	Đồng Nai	17704	60K-690.54	Đồng Nai	20829	60C-771.64	Đồng Nai	23954	61B-045.93	Bình Dương
14580	60K-624.17	Đồng Nai	17705	60K-693.05	Đồng Nai	20830	60C-771.81	Đồng Nai	23955	61B-047.60	Bình Dương
14581	60K-624.80	Đồng Nai	17706	60K-693.24	Đồng Nai	20831	60C-772.84	Đồng Nai	23956	61C-613.62	Bình Dương
14582	60K-625.92	Đồng Nai	17707	60K-696.41	Đồng Nai	20832	60C-773.31	Đồng Nai	23957	61C-614.71	Bình Dương
14583	60K-629.81	Đồng Nai	17708	60K-700.75	Đồng Nai	20833	60C-773.93	Đồng Nai	23958	61C-615.40	Bình Dương
14584	60K-630.48	Đồng Nai	17709	60K-702.14	Đồng Nai	20834	60C-774.76	Đồng Nai	23959	61C-615.80	Bình Dương
14585	60K-630.75	Đồng Nai	17710	61B-044.53	Bình Dương	20835	60C-775.37	Đồng Nai	23960	61C-618.12	Bình Dương
14586	60K-632.30	Đồng Nai	17711	61B-048.01	Bình Dương	20836	60C-776.43	Đồng Nai	23961	61C-618.14	Bình Dương
14587	60K-632.91	Đồng Nai	17712	61C-612.82	Bình Dương	20837	60C-776.72	Đồng Nai	23962	61C-618.20	Bình Dương
14588	60K-633.04	Đồng Nai	17713	61C-614.78	Bình Dương	20838	60C-779.04	Đồng Nai	23963	61C-619.60	Bình Dương
14589	60K-633.37	Đồng Nai	17714	61C-615.04	Bình Dương	20839	60C-780.71	Đồng Nai	23964	61C-621.03	Bình Dương
14590	60K-634.54	Đồng Nai	17715	61C-617.54	Bình Dương	20840	60C-782.48	Đồng Nai	23965	61C-623.91	Bình Dương
14591	60K-635.31	Đồng Nai	17716	61C-618.02	Bình Dương	20841	60C-783.04	Đồng Nai	23966	61C-625.78	Bình Dương
14592	60K-635.64	Đồng Nai	17717	61C-620.67	Bình Dương	20842	60C-783.97	Đồng Nai	23967	61C-627.23	Bình Dương
14593	60K-641.40	Đồng Nai	17718	61C-624.53	Bình Dương	20843	60C-785.46	Đồng Nai	23968	61C-627.92	Bình Dương
14594	60K-641.72	Đồng Nai	17719	61C-625.21	Bình Dương	20844	60C-786.32	Đồng Nai	23969	61C-628.23	Bình Dương
14595	60K-641.73	Đồng Nai	17720	61C-625.87	Bình Dương	20845	60C-786.76	Đồng Nai	23970	61C-630.42	Bình Dương
14596	60K-642.20	Đồng Nai	17721	61C-625.90	Bình Dương	20846	60C-787.61	Đồng Nai	23971	61C-630.64	Bình Dương
14597	60K-643.90	Đồng Nai	17722	61C-627.24	Bình Dương	20847	60C-789.34	Đồng Nai	23972	61C-631.05	Bình Dương
14598	60K-646.50	Đồng Nai	17723	61C-630.97	Bình Dương	20848	60C-789.92	Đồng Nai	23973	61C-633.94	Bình Dương
14599	60K-649.91	Đồng Nai	17724	61C-632.72	Bình Dương	20849	60C-791.72	Đồng Nai	23974	61C-634.74	Bình Dương
14600	60K-650.07	Đồng Nai	17725	61C-632.80	Bình Dương	20850	60C-792.75	Đồng Nai	23975	61C-637.10	Bình Dương
14601	60K-650.14	Đồng Nai	17726	61C-633.21	Bình Dương	20851	60C-793.37	Đồng Nai	23976	61C-637.45	Bình Dương
14602	60K-651.49	Đồng Nai	17727	61C-634.67	Bình Dương	20852	60C-793.57	Đồng Nai	23977	61C-638.32	Bình Dương
14603	60K-651.92	Đồng Nai	17728	61C-635.71	Bình Dương	20853	60C-794.20	Đồng Nai	23978	61C-638.46	Bình Dương
14604	60K-653.91	Đồng Nai	17729	61C-635.81	Bình Dương	20854	60C-794.52	Đồng Nai	23979	61C-638.61	Bình Dương
14605	60K-654.64	Đồng Nai	17730	61C-640.54	Bình Dương	20855	60C-794.60	Đồng Nai	23980	61C-638.71	Bình Dương
14606	60K-654.67	Đồng Nai	17731	61C-643.52	Bình Dương	20856	60D-022.46	Đồng Nai	23981	61C-639.27	Bình Dương
14607	60K-654.92	Đồng Nai	17732	61D-023.17	Bình Dương	20857	60D-023.13	Đồng Nai	23982	61C-642.45	Bình Dương
14608	60K-655.17	Đồng Nai	17733	61D-025.48	Bình Dương	20858	60D-024.75	Đồng Nai	23983	61C-644.30	Bình Dương
14609	60K-655.43	Đồng Nai	17734	61D-025.70	Bình Dương	20859	60D-025.31	Đồng Nai	23984	61D-022.81	Bình Dương
14610	60K-658.13	Đồng Nai	17735	61K-521.14	Bình Dương	20860	60K-619.87	Đồng Nai	23985	61D-023.30	Bình Dương
14611	60K-658.41	Đồng Nai	17736	61K-521.34	Bình Dương	20861	60K-622.43	Đồng Nai	23986	61D-023.50	Bình Dương
14612	60K-658.64	Đồng Nai	17737	61K-522.60	Bình Dương	20862	60K-622.74	Đồng Nai	23987	61D-023.53	Bình Dương
14613	60K-663.43	Đồng Nai	17738	61K-522.94	Bình Dương	20863	60K-623.45	Đồng Nai	23988	61D-023.73	Bình Dương
14614	60K-665.70	Đồng Nai	17739	61K-525.01	Bình Dương	20864	60K-626.14	Đồng Nai	23989	61D-023.76	Bình Dương
14615	60K-665.73	Đồng Nai	17740	61K-526.71	Bình Dương	20865	60K-627.51	Đồng Nai	23990	61D-026.03	Bình Dương
14616	60K-668.97	Đồng Nai	17741	61K-527.34	Bình Dương	20866	60K-628.03	Đồng Nai	23991	61K-520.12	Bình Dương
14617	60K-675.70	Đồng Nai	17742	61K-528.04	Bình Dương	20867	60K-628.27	Đồng Nai	23992	61K-521.94	Bình Dương
14618	60K-676.92	Đồng Nai	17743	61K-529.80	Bình Dương	20868	60K-630.62	Đồng Nai	23993	61K-523.37	Bình Dương
14619	60K-677.04	Đồng Nai	17744	61K-530.50	Bình Dương	20869	60K-632.60	Đồng Nai	23994	61K-524.37	Bình Dương
14620	60K-677.61	Đồng Nai	17745	61K-531.91	Bình Dương	20870	60K-633.80	Đồng Nai	23995	61K-530.61	Bình Dương
14621	60K-678.93	Đồng Nai	17746	61K-532.17	Bình Dương	20871	60K-634.74	Đồng Nai	23996	61K-532.13	Bình Dương
14622	60K-679.73	Đồng Nai	17747	61K-532.97	Bình Dương	20872	60K-635.34	Đồng Nai	23997	61K-535.78	Bình Dương
14623	60K-680.51	Đồng Nai	17748	61K-538.20	Bình Dương	20873	60K-635.51	Đồng Nai	23998	61K-536.40	Bình Dương
14624	60K-680.70	Đồng Nai	17749	61K-541.76	Bình Dương	20874	60K-635.67	Đồng Nai	23999	61K-536.84	Bình Dương
14625	60K-680.94	Đồng Nai	17750	61K-541.87	Bình Dương	20875	60K-638.70	Đồng Nai	24000	61K-537.27	Bình Dương
14626	60K-683.07	Đồng Nai	17751	61K-543.97	Bình Dương	20876	60K-639.45	Đồng Nai	24001	61K-537.84	Bình Dương
14627	60K-683.97	Đồng Nai	17752	61K-545.93	Bình Dương	20877	60K-643.49	Đồng Nai	24002	61K-540.34	Bình Dương
14628	60K-685.14	Đồng Nai	17753	61K-547.49	Bình Dương	20878	60K-644.53	Đồng Nai	24003	61K-545.61	Bình Dương
14629	60K-686.27	Đồng Nai	17754	61K-548.75	Bình Dương	20879	60K-644.94	Đồng Nai	24004	61K-546.90	Bình Dương
14630	60K-688.14	Đồng Nai	17755	61K-552.97	Bình Dương	20880	60K-647.01	Đồng Nai	24005	61K-546.92	Bình Dương
14631	60K-689.03	Đồng Nai	17756	61K-553.10	Bình Dương	20881	60K-650.78	Đồng Nai	24006	61K-547.81	Bình Dương
14632	60K-691.02	Đồng Nai	17757	61K-554.78	Bình Dương	20882	60K-651.34	Đồng Nai	24007	61K-548.34	Bình Dương
14633	60K-692.23	Đồng Nai	17758	61K-559.23	Bình Dương	20883	60K-655.42	Đồng Nai	24008	61K-548.41	Bình Dương
14634	60K-694.91	Đồng Nai	17759	61K-561.94	Bình Dương	20884	60K-655.46	Đồng Nai	24009	61K-553.82	Bình Dương
14635	60K-696.10	Đồng Nai	17760	61K-566.07	Bình Dương	20885	60K-658.07	Đồng Nai	24010	61K-557.60	Bình Dương

ẤY
IÁ
NH
AM
-T.P.H

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
14636	60K-700.42	Đồng Nai	17761	61K-566.32	Bình Dương	20886	60K-658.62	Đồng Nai	24011	61K-558.14	Bình Dương
14637	60K-700.46	Đồng Nai	17762	61K-567.52	Bình Dương	20887	60K-662.76	Đồng Nai	24012	61K-558.30	Bình Dương
14638	61B-045.84	Bình Dương	17763	61K-568.43	Bình Dương	20888	60K-663.51	Đồng Nai	24013	61K-558.67	Bình Dương
14639	61B-047.12	Bình Dương	17764	61K-568.94	Bình Dương	20889	60K-663.60	Đồng Nai	24014	61K-559.34	Bình Dương
14640	61C-612.90	Bình Dương	17765	61K-571.45	Bình Dương	20890	60K-663.84	Đồng Nai	24015	61K-561.84	Bình Dương
14641	61C-614.07	Bình Dương	17766	61K-571.64	Bình Dương	20891	60K-664.50	Đồng Nai	24016	61K-562.32	Bình Dương
14642	61C-614.81	Bình Dương	17767	61K-572.53	Bình Dương	20892	60K-664.91	Đồng Nai	24017	61K-564.67	Bình Dương
14643	61C-615.48	Bình Dương	17768	61K-576.92	Bình Dương	20893	60K-665.74	Đồng Nai	24018	61K-566.01	Bình Dương
14644	61C-616.70	Bình Dương	17769	61K-578.53	Bình Dương	20894	60K-668.53	Đồng Nai	24019	61K-568.12	Bình Dương
14645	61C-617.82	Bình Dương	17770	61K-578.62	Bình Dương	20895	60K-669.14	Đồng Nai	24020	61K-568.93	Bình Dương
14646	61C-618.73	Bình Dương	17771	61K-578.74	Bình Dương	20896	60K-669.57	Đồng Nai	24021	61K-570.24	Bình Dương
14647	61C-619.37	Bình Dương	17772	61K-583.76	Bình Dương	20897	60K-670.53	Đồng Nai	24022	61K-572.13	Bình Dương
14648	61C-622.27	Bình Dương	17773	61K-584.30	Bình Dương	20898	60K-670.84	Đồng Nai	24023	61K-574.67	Bình Dương
14649	61C-622.37	Bình Dương	17774	61K-584.74	Bình Dương	20899	60K-672.37	Đồng Nai	24024	61K-575.47	Bình Dương
14650	61C-622.42	Bình Dương	17775	61K-586.23	Bình Dương	20900	60K-672.78	Đồng Nai	24025	61K-585.80	Bình Dương
14651	61C-625.94	Bình Dương	17776	61K-587.93	Bình Dương	20901	60K-675.01	Đồng Nai	24026	61K-586.03	Bình Dương
14652	61C-626.24	Bình Dương	17777	61K-588.72	Bình Dương	20902	60K-675.64	Đồng Nai	24027	61K-588.01	Bình Dương
14653	61C-627.97	Bình Dương	17778	61K-590.64	Bình Dương	20903	60K-679.50	Đồng Nai	24028	61K-588.41	Bình Dương
14654	61C-629.34	Bình Dương	17779	61K-590.97	Bình Dương	20904	60K-684.32	Đồng Nai	24029	61K-591.12	Bình Dương
14655	61C-629.61	Bình Dương	17780	61K-591.57	Bình Dương	20905	60K-684.75	Đồng Nai	24030	61K-591.20	Bình Dương
14656	61C-629.97	Bình Dương	17781	61K-594.24	Bình Dương	20906	60K-685.31	Đồng Nai	24031	61K-593.02	Bình Dương
14657	61C-633.20	Bình Dương	17782	61K-594.51	Bình Dương	20907	60K-686.02	Đồng Nai	24032	61K-593.43	Bình Dương
14658	61C-636.23	Bình Dương	17783	61K-594.53	Bình Dương	20908	60K-686.67	Đồng Nai	24033	61K-594.04	Bình Dương
14659	61C-638.24	Bình Dương	17784	61K-595.82	Bình Dương	20909	60K-691.78	Đồng Nai	24034	61K-597.02	Bình Dương
14660	61C-640.34	Bình Dương	17785	61K-596.90	Bình Dương	20910	60K-693.60	Đồng Nai	24035	61K-597.50	Bình Dương
14661	61C-641.80	Bình Dương	17786	61K-597.91	Bình Dương	20911	60K-698.02	Đồng Nai	24036	61K-597.90	Bình Dương
14662	61C-644.05	Bình Dương	17787	61K-598.40	Bình Dương	20912	60K-700.10	Đồng Nai	24037	62A-471.12	Long An
14663	61D-022.52	Bình Dương	17788	61K-598.57	Bình Dương	20913	60K-702.13	Đồng Nai	24038	62A-474.13	Long An
14664	61D-023.75	Bình Dương	17789	61K-599.34	Bình Dương	20914	61B-045.57	Bình Dương	24039	62A-474.87	Long An
14665	61D-025.67	Bình Dương	17790	62A-470.03	Long An	20915	61B-045.90	Bình Dương	24040	62A-475.17	Long An
14666	61D-025.84	Bình Dương	17791	62A-471.31	Long An	20916	61B-047.73	Bình Dương	24041	62A-475.30	Long An
14667	61K-519.40	Bình Dương	17792	62A-472.67	Long An	20917	61C-613.41	Bình Dương	24042	62A-481.41	Long An
14668	61K-520.31	Bình Dương	17793	62A-473.10	Long An	20918	61C-616.04	Bình Dương	24043	62A-483.82	Long An
14669	61K-521.02	Bình Dương	17794	62A-473.17	Long An	20919	61C-617.40	Bình Dương	24044	62A-484.17	Long An
14670	61K-521.32	Bình Dương	17795	62A-473.54	Long An	20920	61C-617.64	Bình Dương	24045	62A-486.02	Long An
14671	61K-522.13	Bình Dương	17796	62A-476.07	Long An	20921	61C-618.67	Bình Dương	24046	62A-486.40	Long An
14672	61K-523.67	Bình Dương	17797	62A-477.32	Long An	20922	61C-620.78	Bình Dương	24047	62A-486.91	Long An
14673	61K-524.72	Bình Dương	17798	62A-477.94	Long An	20923	61C-621.90	Bình Dương	24048	62A-491.50	Long An
14674	61K-525.05	Bình Dương	17799	62A-479.24	Long An	20924	61C-627.10	Bình Dương	24049	62A-491.52	Long An
14675	61K-526.41	Bình Dương	17800	62A-480.04	Long An	20925	61C-627.54	Bình Dương	24050	62A-491.93	Long An
14676	61K-528.17	Bình Dương	17801	62A-480.31	Long An	20926	61C-629.04	Bình Dương	24051	62B-031.75	Long An
14677	61K-529.87	Bình Dương	17802	62A-480.72	Long An	20927	61C-630.74	Bình Dương	24052	62B-031.92	Long An
14678	61K-530.87	Bình Dương	17803	62A-481.17	Long An	20928	61C-631.82	Bình Dương	24053	62B-032.82	Long An
14679	61K-531.73	Bình Dương	17804	62A-482.31	Long An	20929	61C-632.71	Bình Dương	24054	62B-033.62	Long An
14680	61K-532.81	Bình Dương	17805	62A-482.52	Long An	20930	61C-633.32	Bình Dương	24055	62B-035.20	Long An
14681	61K-533.41	Bình Dương	17806	62A-482.72	Long An	20931	61C-636.03	Bình Dương	24056	62C-216.87	Long An
14682	61K-535.81	Bình Dương	17807	62A-483.32	Long An	20932	61C-637.52	Bình Dương	24057	62C-217.48	Long An
14683	61K-536.72	Bình Dương	17808	62A-484.24	Long An	20933	61C-638.81	Bình Dương	24058	62C-220.54	Long An
14684	61K-537.87	Bình Dương	17809	62A-485.42	Long An	20934	61C-641.53	Bình Dương	24059	62C-221.50	Long An
14685	61K-538.13	Bình Dương	17810	62A-485.64	Long An	20935	61C-643.27	Bình Dương	24060	62C-223.94	Long An
14686	61K-539.75	Bình Dương	17811	62A-486.72	Long An	20936	61C-643.49	Bình Dương	24061	62C-224.48	Long An
14687	61K-540.07	Bình Dương	17812	62A-486.74	Long An	20937	61C-643.78	Bình Dương	24062	62C-225.70	Long An
14688	61K-541.12	Bình Dương	17813	62A-487.30	Long An	20938	61D-023.84	Bình Dương	24063	62D-014.80	Long An
14689	61K-541.64	Bình Dương	17814	62A-488.93	Long An	20939	61D-024.40	Bình Dương	24064	62D-016.47	Long An
14690	61K-541.92	Bình Dương	17815	62A-490.71	Long An	20940	61D-024.62	Bình Dương	24065	63A-327.50	Tiền Giang
14691	61K-543.05	Bình Dương	17816	62A-490.81	Long An	20941	61D-025.47	Bình Dương	24066	63A-327.71	Tiền Giang
14692	61K-543.75	Bình Dương	17817	62A-492.37	Long An	20942	61K-526.48	Bình Dương	24067	63A-328.61	Tiền Giang
14693	61K-544.46	Bình Dương	17818	62A-492.48	Long An	20943	61K-528.30	Bình Dương	24068	63A-328.81	Tiền Giang
14694	61K-545.70	Bình Dương	17819	62A-492.54	Long An	20944	61K-531.02	Bình Dương	24069	63A-330.02	Tiền Giang
14695	61K-545.84	Bình Dương	17820	62A-493.30	Long An	20945	61K-533.10	Bình Dương	24070	63A-331.05	Tiền Giang
14696	61K-548.94	Bình Dương	17821	62A-493.72	Long An	20946	61K-534.47	Bình Dương	24071	63A-331.78	Tiền Giang

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14697	61K-549.42	Bình Dương	17822	62B-033.04	Long An	20947	61K-534.64	Bình Dương	24072	63A-332.48	Tiền Giang
14698	61K-550.47	Bình Dương	17823	62B-033.47	Long An	20948	61K-535.40	Bình Dương	24073	63A-333.94	Tiền Giang
14699	61K-550.80	Bình Dương	17824	62C-216.75	Long An	20949	61K-535.43	Bình Dương	24074	63A-334.23	Tiền Giang
14700	61K-552.60	Bình Dương	17825	62C-220.12	Long An	20950	61K-535.90	Bình Dương	24075	63A-337.87	Tiền Giang
14701	61K-553.14	Bình Dương	17826	62C-223.10	Long An	20951	61K-536.51	Bình Dương	24076	63A-338.48	Tiền Giang
14702	61K-553.84	Bình Dương	17827	62C-224.03	Long An	20952	61K-538.32	Bình Dương	24077	63A-338.84	Tiền Giang
14703	61K-555.92	Bình Dương	17828	62C-224.62	Long An	20953	61K-541.05	Bình Dương	24078	63A-339.24	Tiền Giang
14704	61K-557.04	Bình Dương	17829	62C-225.05	Long An	20954	61K-543.30	Bình Dương	24079	63A-341.46	Tiền Giang
14705	61K-557.41	Bình Dương	17830	62C-225.84	Long An	20955	61K-543.41	Bình Dương	24080	63A-341.90	Tiền Giang
14706	61K-559.48	Bình Dương	17831	62D-014.92	Long An	20956	61K-543.60	Bình Dương	24081	63A-342.45	Tiền Giang
14707	61K-562.27	Bình Dương	17832	62D-015.07	Long An	20957	61K-544.37	Bình Dương	24082	63A-342.67	Tiền Giang
14708	61K-564.52	Bình Dương	17833	62D-015.60	Long An	20958	61K-544.42	Bình Dương	24083	63B-033.67	Tiền Giang
14709	61K-566.27	Bình Dương	17834	62D-015.90	Long An	20959	61K-544.75	Bình Dương	24084	63B-035.84	Tiền Giang
14710	61K-568.42	Bình Dương	17835	62D-016.02	Long An	20960	61K-546.53	Bình Dương	24085	63B-036.24	Tiền Giang
14711	61K-569.97	Bình Dương	17836	63A-325.76	Tiền Giang	20961	61K-546.72	Bình Dương	24086	63B-036.87	Tiền Giang
14712	61K-571.30	Bình Dương	17837	63A-326.81	Tiền Giang	20962	61K-547.34	Bình Dương	24087	63C-230.14	Tiền Giang
14713	61K-575.49	Bình Dương	17838	63A-327.14	Tiền Giang	20963	61K-550.64	Bình Dương	24088	63C-231.12	Tiền Giang
14714	61K-578.20	Bình Dương	17839	63A-327.31	Tiền Giang	20964	61K-552.12	Bình Dương	24089	63C-231.81	Tiền Giang
14715	61K-579.40	Bình Dương	17840	63A-328.20	Tiền Giang	20965	61K-552.61	Bình Dương	24090	63C-232.40	Tiền Giang
14716	61K-580.70	Bình Dương	17841	63A-328.64	Tiền Giang	20966	61K-552.73	Bình Dương	24091	63C-232.92	Tiền Giang
14717	61K-581.02	Bình Dương	17842	63A-329.04	Tiền Giang	20967	61K-554.80	Bình Dương	24092	63C-233.74	Tiền Giang
14718	61K-582.64	Bình Dương	17843	63A-329.31	Tiền Giang	20968	61K-555.31	Bình Dương	24093	63C-234.05	Tiền Giang
14719	61K-583.02	Bình Dương	17844	63A-330.43	Tiền Giang	20969	61K-555.75	Bình Dương	24094	63C-234.82	Tiền Giang
14720	61K-583.49	Bình Dương	17845	63A-332.67	Tiền Giang	20970	61K-558.54	Bình Dương	24095	63C-234.91	Tiền Giang
14721	61K-583.78	Bình Dương	17846	63A-332.81	Tiền Giang	20971	61K-558.60	Bình Dương	24096	63C-236.13	Tiền Giang
14722	61K-584.73	Bình Dương	17847	63A-333.62	Tiền Giang	20972	61K-559.07	Bình Dương	24097	63C-238.80	Tiền Giang
14723	61K-587.27	Bình Dương	17848	63A-334.17	Tiền Giang	20973	61K-559.94	Bình Dương	24098	63C-239.94	Tiền Giang
14724	61K-589.47	Bình Dương	17849	63A-337.07	Tiền Giang	20974	61K-560.21	Bình Dương	24099	63D-012.41	Tiền Giang
14725	61K-589.80	Bình Dương	17850	63A-338.03	Tiền Giang	20975	61K-562.34	Bình Dương	24100	63D-012.46	Tiền Giang
14726	61K-593.20	Bình Dương	17851	63A-339.90	Tiền Giang	20976	61K-563.34	Bình Dương	24101	63D-012.80	Tiền Giang
14727	61K-593.31	Bình Dương	17852	63A-341.57	Tiền Giang	20977	61K-563.37	Bình Dương	24102	63D-013.37	Tiền Giang
14728	61K-594.84	Bình Dương	17853	63A-341.87	Tiền Giang	20978	61K-564.02	Bình Dương	24103	63D-014.84	Tiền Giang
14729	61K-596.01	Bình Dương	17854	63B-034.21	Tiền Giang	20979	61K-564.71	Bình Dương	24104	64A-204.45	Vĩnh Long
14730	61K-596.37	Bình Dương	17855	63B-035.23	Tiền Giang	20980	61K-570.17	Bình Dương	24105	64A-206.23	Vĩnh Long
14731	61K-598.34	Bình Dương	17856	63B-036.01	Tiền Giang	20981	61K-575.14	Bình Dương	24106	64A-207.10	Vĩnh Long
14732	61K-598.90	Bình Dương	17857	63C-229.21	Tiền Giang	20982	61K-576.10	Bình Dương	24107	64A-207.49	Vĩnh Long
14733	61K-599.47	Bình Dương	17858	63C-229.81	Tiền Giang	20983	61K-578.13	Bình Dương	24108	64A-208.04	Vĩnh Long
14734	62A-470.67	Long An	17859	63C-230.05	Tiền Giang	20984	61K-580.47	Bình Dương	24109	64A-210.45	Vĩnh Long
14735	62A-473.32	Long An	17860	63C-231.97	Tiền Giang	20985	61K-581.27	Bình Dương	24110	64A-212.62	Vĩnh Long
14736	62A-476.24	Long An	17861	63C-232.10	Tiền Giang	20986	61K-581.61	Bình Dương	24111	64B-018.34	Vĩnh Long
14737	62A-476.48	Long An	17862	63D-012.27	Tiền Giang	20987	61K-582.67	Bình Dương	24112	64B-018.48	Vĩnh Long
14738	62A-477.17	Long An	17863	63D-013.42	Tiền Giang	20988	61K-584.54	Bình Dương	24113	64B-018.54	Vĩnh Long
14739	62A-477.20	Long An	17864	63D-014.71	Tiền Giang	20989	61K-585.47	Bình Dương	24114	64B-020.34	Vĩnh Long
14740	62A-477.50	Long An	17865	64A-205.46	Vĩnh Long	20990	61K-587.57	Bình Dương	24115	64C-139.43	Vĩnh Long
14741	62A-478.49	Long An	17866	64A-205.93	Vĩnh Long	20991	61K-589.10	Bình Dương	24116	64D-008.02	Vĩnh Long
14742	62A-479.78	Long An	17867	64A-207.73	Vĩnh Long	20992	61K-592.54	Bình Dương	24117	64D-008.37	Vĩnh Long
14743	62A-482.74	Long An	17868	64A-207.92	Vĩnh Long	20993	61K-592.61	Bình Dương	24118	64D-008.91	Vĩnh Long
14744	62A-485.87	Long An	17869	64A-208.01	Vĩnh Long	20994	61K-594.32	Bình Dương	24119	64D-009.20	Vĩnh Long
14745	62A-486.92	Long An	17870	64A-209.30	Vĩnh Long	20995	61K-598.61	Bình Dương	24120	64D-009.46	Vĩnh Long
14746	62A-487.31	Long An	17871	64A-211.27	Vĩnh Long	20996	62A-470.04	Long An	24121	65A-518.37	Cần Thơ
14747	62A-492.81	Long An	17872	64A-213.04	Vĩnh Long	20997	62A-470.84	Long An	24122	65A-518.53	Cần Thơ
14748	62B-031.90	Long An	17873	64B-016.93	Vĩnh Long	20998	62A-473.43	Long An	24123	65A-518.70	Cần Thơ
14749	62C-216.97	Long An	17874	64B-017.54	Vĩnh Long	20999	62A-473.46	Long An	24124	65A-520.32	Cần Thơ
14750	62C-217.62	Long An	17875	64B-017.67	Vĩnh Long	21000	62A-474.62	Long An	24125	65A-520.45	Cần Thơ
14751	62C-218.10	Long An	17876	64B-017.74	Vĩnh Long	21001	62A-476.12	Long An	24126	65A-521.47	Cần Thơ
14752	62C-221.01	Long An	17877	64B-018.57	Vĩnh Long	21002	62A-477.97	Long An	24127	65A-521.61	Cần Thơ
14753	62C-221.67	Long An	17878	64C-134.90	Vĩnh Long	21003	62A-478.62	Long An	24128	65A-522.60	Cần Thơ
14754	62C-222.40	Long An	17879	64C-135.24	Vĩnh Long	21004	62A-479.31	Long An	24129	65A-523.50	Cần Thơ
14755	62C-222.62	Long An	17880	64C-136.75	Vĩnh Long	21005	62A-480.12	Long An	24130	65A-524.32	Cần Thơ
14756	62C-223.70	Long An	17881	64C-136.90	Vĩnh Long	21006	62A-483.05	Long An	24131	65A-524.87	Cần Thơ
14757	62D-014.60	Long An	17882	64C-140.07	Vĩnh Long	21007	62A-487.21	Long An	24132	65A-525.80	Cần Thơ

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14758	62D-016.80	Long An	17883	64C-140.21	Vĩnh Long	21008	62A-487.23	Long An	24133	65A-525.84	Cần Thơ
14759	62D-017.34	Long An	17884	64C-140.42	Vĩnh Long	21009	62A-487.91	Long An	24134	65A-529.70	Cần Thơ
14760	62D-017.90	Long An	17885	64D-007.67	Vĩnh Long	21010	62A-488.57	Long An	24135	65A-532.64	Cần Thơ
14761	62D-018.03	Long An	17886	64D-007.80	Vĩnh Long	21011	62A-489.21	Long An	24136	65A-533.78	Cần Thơ
14762	63A-328.12	Tiền Giang	17887	64D-009.13	Vĩnh Long	21012	62A-489.72	Long An	24137	65B-026.97	Cần Thơ
14763	63A-328.27	Tiền Giang	17888	65A-516.49	Cần Thơ	21013	62A-490.04	Long An	24138	65B-027.46	Cần Thơ
14764	63A-328.34	Tiền Giang	17889	65A-516.94	Cần Thơ	21014	62A-490.47	Long An	24139	65D-011.49	Cần Thơ
14765	63A-331.49	Tiền Giang	17890	65A-517.42	Cần Thơ	21015	62A-490.75	Long An	24140	65D-012.02	Cần Thơ
14766	63A-334.04	Tiền Giang	17891	65A-517.53	Cần Thơ	21016	62A-492.32	Long An	24141	65D-013.30	Cần Thơ
14767	63A-334.12	Tiền Giang	17892	65A-518.14	Cần Thơ	21017	62A-493.61	Long An	24142	65D-013.57	Cần Thơ
14768	63A-334.51	Tiền Giang	17893	65A-520.14	Cần Thơ	21018	62B-031.48	Long An	24143	66A-302.97	Đồng Tháp
14769	63A-336.23	Tiền Giang	17894	65A-521.74	Cần Thơ	21019	62B-031.71	Long An	24144	66A-303.07	Đồng Tháp
14770	63A-337.20	Tiền Giang	17895	65A-522.02	Cần Thơ	21020	62B-032.13	Long An	24145	66A-303.41	Đồng Tháp
14771	63A-337.43	Tiền Giang	17896	65A-522.71	Cần Thơ	21021	62B-034.31	Long An	24146	66A-303.64	Đồng Tháp
14772	63A-339.10	Tiền Giang	17897	65A-523.21	Cần Thơ	21022	62C-217.13	Long An	24147	66A-303.78	Đồng Tháp
14773	63A-341.74	Tiền Giang	17898	65A-526.45	Cần Thơ	21023	62C-218.40	Long An	24148	66A-306.17	Đồng Tháp
14774	63B-033.32	Tiền Giang	17899	65A-526.61	Cần Thơ	21024	62C-220.76	Long An	24149	66A-307.31	Đồng Tháp
14775	63B-036.41	Tiền Giang	17900	65A-527.21	Cần Thơ	21025	62C-225.74	Long An	24150	66A-308.21	Đồng Tháp
14776	63C-229.52	Tiền Giang	17901	65A-527.32	Cần Thơ	21026	62C-225.81	Long An	24151	66A-312.24	Đồng Tháp
14777	63C-233.42	Tiền Giang	17902	65A-527.61	Cần Thơ	21027	62C-226.72	Long An	24152	66A-314.17	Đồng Tháp
14778	63C-233.67	Tiền Giang	17903	65A-528.10	Cần Thơ	21028	62D-014.57	Long An	24153	66A-314.45	Đồng Tháp
14779	63C-233.82	Tiền Giang	17904	65A-528.53	Cần Thơ	21029	62D-016.41	Long An	24154	66A-316.60	Đồng Tháp
14780	63C-236.31	Tiền Giang	17905	65A-528.90	Cần Thơ	21030	62D-016.71	Long An	24155	66B-026.52	Đồng Tháp
14781	63C-236.76	Tiền Giang	17906	65A-529.49	Cần Thơ	21031	63A-324.37	Tiền Giang	24156	66B-027.49	Đồng Tháp
14782	63C-238.81	Tiền Giang	17907	65A-529.53	Cần Thơ	21032	63A-325.27	Tiền Giang	24157	66C-186.57	Đồng Tháp
14783	63C-239.90	Tiền Giang	17908	65A-532.40	Cần Thơ	21033	63A-325.57	Tiền Giang	24158	66C-188.05	Đồng Tháp
14784	63C-240.73	Tiền Giang	17909	65A-532.90	Cần Thơ	21034	63A-327.17	Tiền Giang	24159	66C-188.32	Đồng Tháp
14785	63D-013.41	Tiền Giang	17910	65A-533.04	Cần Thơ	21035	63A-327.74	Tiền Giang	24160	66C-191.34	Đồng Tháp
14786	63D-014.40	Tiền Giang	17911	65B-025.24	Cần Thơ	21036	63A-327.87	Tiền Giang	24161	66C-191.97	Đồng Tháp
14787	64A-206.13	Vĩnh Long	17912	65B-028.50	Cần Thơ	21037	63A-328.40	Tiền Giang	24162	67A-330.80	An Giang
14788	64A-207.51	Vĩnh Long	17913	65B-028.52	Cần Thơ	21038	63A-328.78	Tiền Giang	24163	67A-331.50	An Giang
14789	64A-210.48	Vĩnh Long	17914	65D-011.24	Cần Thơ	21039	63A-330.21	Tiền Giang	24164	67A-339.12	An Giang
14790	64A-210.91	Vĩnh Long	17915	65D-012.41	Cần Thơ	21040	63A-331.84	Tiền Giang	24165	67A-340.20	An Giang
14791	64A-212.46	Vĩnh Long	17916	65D-013.50	Cần Thơ	21041	63A-336.05	Tiền Giang	24166	67A-341.30	An Giang
14792	64A-213.94	Vĩnh Long	17917	65D-013.92	Cần Thơ	21042	63A-338.17	Tiền Giang	24167	67A-342.07	An Giang
14793	64B-019.34	Vĩnh Long	17918	66A-305.32	Đồng Tháp	21043	63B-034.17	Tiền Giang	24168	67A-344.12	An Giang
14794	64C-135.04	Vĩnh Long	17919	66A-305.76	Đồng Tháp	21044	63B-034.37	Tiền Giang	24169	67A-344.54	An Giang
14795	64C-135.20	Vĩnh Long	17920	66A-306.50	Đồng Tháp	21045	63B-034.53	Tiền Giang	24170	67A-344.72	An Giang
14796	64C-137.34	Vĩnh Long	17921	66A-307.67	Đồng Tháp	21046	63C-231.62	Tiền Giang	24171	67B-032.70	An Giang
14797	64C-138.97	Vĩnh Long	17922	66A-310.51	Đồng Tháp	21047	63C-231.82	Tiền Giang	24172	67C-189.43	An Giang
14798	64D-008.53	Vĩnh Long	17923	66A-311.48	Đồng Tháp	21048	63C-233.02	Tiền Giang	24173	67C-191.48	An Giang
14799	64D-008.60	Vĩnh Long	17924	66A-313.32	Đồng Tháp	21049	63C-233.05	Tiền Giang	24174	67C-191.82	An Giang
14800	64D-009.32	Vĩnh Long	17925	66A-315.87	Đồng Tháp	21050	63C-233.20	Tiền Giang	24175	67C-192.05	An Giang
14801	64D-010.50	Vĩnh Long	17926	66A-316.12	Đồng Tháp	21051	63C-234.62	Tiền Giang	24176	67C-192.80	An Giang
14802	65A-515.87	Cần Thơ	17927	66A-316.43	Đồng Tháp	21052	63C-235.37	Tiền Giang	24177	67C-193.48	An Giang
14803	65A-517.82	Cần Thơ	17928	66A-316.84	Đồng Tháp	21053	63C-236.92	Tiền Giang	24178	67C-193.61	An Giang
14804	65A-519.47	Cần Thơ	17929	66A-317.40	Đồng Tháp	21054	63C-238.87	Tiền Giang	24179	67D-009.64	An Giang
14805	65A-519.94	Cần Thơ	17930	66A-317.84	Đồng Tháp	21055	63C-239.97	Tiền Giang	24180	67D-009.81	An Giang
14806	65A-520.48	Cần Thơ	17931	66B-024.90	Đồng Tháp	21056	63D-012.47	Tiền Giang	24181	67D-010.24	An Giang
14807	65A-523.14	Cần Thơ	17932	66B-026.17	Đồng Tháp	21057	63D-012.61	Tiền Giang	24182	68A-366.94	Kiên Giang
14808	65A-523.41	Cần Thơ	17933	66C-185.52	Đồng Tháp	21058	63D-013.64	Tiền Giang	24183	68A-367.47	Kiên Giang
14809	65A-524.72	Cần Thơ	17934	66C-186.76	Đồng Tháp	21059	63D-014.34	Tiền Giang	24184	68A-367.90	Kiên Giang
14810	65A-524.74	Cần Thơ	17935	66C-186.90	Đồng Tháp	21060	64A-205.01	Vĩnh Long	24185	68A-368.01	Kiên Giang
14811	65A-524.75	Cần Thơ	17936	66C-187.04	Đồng Tháp	21061	64A-205.45	Vĩnh Long	24186	68A-368.02	Kiên Giang
14812	65A-529.03	Cần Thơ	17937	66C-187.05	Đồng Tháp	21062	64A-208.21	Vĩnh Long	24187	68A-372.04	Kiên Giang
14813	65A-530.47	Cần Thơ	17938	66C-189.23	Đồng Tháp	21063	64A-208.24	Vĩnh Long	24188	68A-375.05	Kiên Giang
14814	65A-531.14	Cần Thơ	17939	66C-189.24	Đồng Tháp	21064	64A-211.62	Vĩnh Long	24189	68A-375.53	Kiên Giang
14815	65A-531.80	Cần Thơ	17940	66C-189.71	Đồng Tháp	21065	64A-213.93	Vĩnh Long	24190	68A-375.67	Kiên Giang
14816	65A-534.82	Cần Thơ	17941	66C-191.31	Đồng Tháp	21066	64B-016.84	Vĩnh Long	24191	68A-378.91	Kiên Giang
14817	65A-535.24	Cần Thơ	17942	66C-191.50	Đồng Tháp	21067	64B-017.49	Vĩnh Long	24192	68A-378.92	Kiên Giang
14818	65B-025.14	Cần Thơ	17943	66D-012.32	Đồng Tháp	21068	64B-018.02	Vĩnh Long	24193	68A-380.60	Kiên Giang

Ca đầu buổi chiều											
Thời gian đầu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đầu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đầu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đầu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14819	65B-027.40	Cần Thơ	17944	66D-012.92	Đồng Tháp	21069	64C-134.97	Vĩnh Long	24194	68A-380.67	Kiên Giang
14820	65B-028.76	Cần Thơ	17945	66D-013.53	Đồng Tháp	21070	64C-135.60	Vĩnh Long	24195	68A-381.07	Kiên Giang
14821	65B-028.81	Cần Thơ	17946	66D-013.74	Đồng Tháp	21071	64C-136.34	Vĩnh Long	24196	68B-034.42	Kiên Giang
14822	65B-028.87	Cần Thơ	17947	66D-013.76	Đồng Tháp	21072	64C-137.07	Vĩnh Long	24197	68B-034.74	Kiên Giang
14823	65D-012.05	Cần Thơ	17948	67A-332.12	An Giang	21073	64C-137.72	Vĩnh Long	24198	68B-035.01	Kiên Giang
14824	65D-012.07	Cần Thơ	17949	67A-335.76	An Giang	21074	64C-139.10	Vĩnh Long	24199	68B-037.72	Kiên Giang
14825	65D-014.43	Cần Thơ	17950	67A-337.54	An Giang	21075	64D-006.75	Vĩnh Long	24200	68C-180.14	Kiên Giang
14826	66A-302.50	Đồng Tháp	17951	67A-338.20	An Giang	21076	64D-007.51	Vĩnh Long	24201	68C-181.24	Kiên Giang
14827	66A-303.23	Đồng Tháp	17952	67A-341.57	An Giang	21077	65A-515.47	Cần Thơ	24202	68C-183.67	Kiên Giang
14828	66A-306.32	Đồng Tháp	17953	67A-343.20	An Giang	21078	65A-516.67	Cần Thơ	24203	68C-184.05	Kiên Giang
14829	66A-309.71	Đồng Tháp	17954	67A-343.24	An Giang	21079	65A-517.14	Cần Thơ	24204	68D-008.21	Kiên Giang
14830	66A-310.94	Đồng Tháp	17955	67A-345.04	An Giang	21080	65A-517.30	Cần Thơ	24205	68D-008.82	Kiên Giang
14831	66A-312.45	Đồng Tháp	17956	67A-345.23	An Giang	21081	65A-517.81	Cần Thơ	24206	68D-010.27	Kiên Giang
14832	66A-314.05	Đồng Tháp	17957	67A-345.37	An Giang	21082	65A-518.57	Cần Thơ	24207	69A-172.61	Cà Mau
14833	66A-315.46	Đồng Tháp	17958	67A-345.74	An Giang	21083	65A-521.30	Cần Thơ	24208	69A-173.47	Cà Mau
14834	66A-317.57	Đồng Tháp	17959	67A-346.03	An Giang	21084	65A-525.01	Cần Thơ	24209	69A-173.93	Cà Mau
14835	66A-318.40	Đồng Tháp	17960	67C-189.54	An Giang	21085	65A-526.67	Cần Thơ	24210	69A-175.01	Cà Mau
14836	66A-318.52	Đồng Tháp	17961	67C-189.94	An Giang	21086	65A-527.20	Cần Thơ	24211	69B-013.93	Cà Mau
14837	66B-025.21	Đồng Tháp	17962	67C-190.75	An Giang	21087	65A-532.50	Cần Thơ	24212	69B-015.40	Cà Mau
14838	66B-025.27	Đồng Tháp	17963	67C-190.92	An Giang	21088	65A-533.43	Cần Thơ	24213	69B-016.07	Cà Mau
14839	66B-026.07	Đồng Tháp	17964	67C-190.93	An Giang	21089	65A-534.23	Cần Thơ	24214	69C-104.43	Cà Mau
14840	66B-026.23	Đồng Tháp	17965	67C-193.24	An Giang	21090	65A-534.30	Cần Thơ	24215	69C-104.82	Cà Mau
14841	66C-186.02	Đồng Tháp	17966	67C-195.62	An Giang	21091	65A-534.37	Cần Thơ	24216	69C-106.90	Cà Mau
14842	66C-186.53	Đồng Tháp	17967	67C-197.78	An Giang	21092	65A-534.72	Cần Thơ	24217	69C-109.74	Cà Mau
14843	66C-188.02	Đồng Tháp	17968	67D-008.74	An Giang	21093	65B-025.40	Cần Thơ	24218	69D-006.75	Cà Mau
14844	66C-190.07	Đồng Tháp	17969	67D-010.12	An Giang	21094	65B-028.37	Cần Thơ	24219	69D-006.90	Cà Mau
14845	66C-190.27	Đồng Tháp	17970	67D-010.62	An Giang	21095	65B-029.10	Cần Thơ	24220	70A-587.34	Tây Ninh
14846	66C-190.40	Đồng Tháp	17971	67D-011.94	An Giang	21096	65D-011.17	Cần Thơ	24221	70A-588.45	Tây Ninh
14847	66C-190.45	Đồng Tháp	17972	68A-366.04	Kiên Giang	21097	65D-013.12	Cần Thơ	24222	70A-588.87	Tây Ninh
14848	66C-190.54	Đồng Tháp	17973	68A-367.23	Kiên Giang	21098	65D-013.91	Cần Thơ	24223	70A-589.03	Tây Ninh
14849	66C-191.04	Đồng Tháp	17974	68A-367.31	Kiên Giang	21099	66A-302.52	Đồng Tháp	24224	70A-589.42	Tây Ninh
14850	66D-011.93	Đồng Tháp	17975	68A-368.21	Kiên Giang	21100	66A-302.94	Đồng Tháp	24225	70A-591.74	Tây Ninh
14851	66D-012.03	Đồng Tháp	17976	68A-369.48	Kiên Giang	21101	66A-303.20	Đồng Tháp	24226	70A-592.64	Tây Ninh
14852	66D-013.84	Đồng Tháp	17977	68A-369.61	Kiên Giang	21102	66A-303.40	Đồng Tháp	24227	70A-592.70	Tây Ninh
14853	66D-014.51	Đồng Tháp	17978	68A-370.04	Kiên Giang	21103	66A-304.47	Đồng Tháp	24228	70A-593.45	Tây Ninh
14854	67A-330.12	An Giang	17979	68A-373.64	Kiên Giang	21104	66A-305.43	Đồng Tháp	24229	70A-594.72	Tây Ninh
14855	67A-330.34	An Giang	17980	68A-377.47	Kiên Giang	21105	66A-309.81	Đồng Tháp	24230	70A-597.37	Tây Ninh
14856	67A-331.24	An Giang	17981	68A-379.53	Kiên Giang	21106	66A-313.24	Đồng Tháp	24231	70A-600.57	Tây Ninh
14857	67A-331.71	An Giang	17982	68A-379.87	Kiên Giang	21107	66A-313.37	Đồng Tháp	24232	70A-602.41	Tây Ninh
14858	67A-339.40	An Giang	17983	68A-380.43	Kiên Giang	21108	66A-314.57	Đồng Tháp	24233	70A-603.17	Tây Ninh
14859	67A-345.30	An Giang	17984	68A-382.07	Kiên Giang	21109	66A-315.32	Đồng Tháp	24234	70A-603.91	Tây Ninh
14860	67B-030.20	An Giang	17985	68B-036.53	Kiên Giang	21110	66A-316.54	Đồng Tháp	24235	70A-607.52	Tây Ninh
14861	67B-030.64	An Giang	17986	68C-179.45	Kiên Giang	21111	66A-317.74	Đồng Tháp	24236	70A-607.81	Tây Ninh
14862	67B-030.93	An Giang	17987	68C-181.64	Kiên Giang	21112	66A-317.93	Đồng Tháp	24237	70A-608.27	Tây Ninh
14863	67C-190.76	An Giang	17988	68C-181.71	Kiên Giang	21113	66B-024.04	Đồng Tháp	24238	70A-609.37	Tây Ninh
14864	67C-192.31	An Giang	17989	68C-183.12	Kiên Giang	21114	66B-024.53	Đồng Tháp	24239	70A-609.93	Tây Ninh
14865	67C-193.78	An Giang	17990	68C-184.74	Kiên Giang	21115	66B-026.21	Đồng Tháp	24240	70A-611.10	Tây Ninh
14866	67C-194.54	An Giang	17991	68D-007.27	Kiên Giang	21116	66B-026.60	Đồng Tháp	24241	70A-611.62	Tây Ninh
14867	67C-194.62	An Giang	17992	68D-008.74	Kiên Giang	21117	66C-186.12	Đồng Tháp	24242	70A-612.53	Tây Ninh
14868	67C-196.49	An Giang	17993	69A-168.97	Cà Mau	21118	66C-186.47	Đồng Tháp	24243	70A-612.76	Tây Ninh
14869	67D-010.14	An Giang	17994	69A-170.03	Cà Mau	21119	66C-186.54	Đồng Tháp	24244	70A-613.52	Tây Ninh
14870	67D-010.53	An Giang	17995	69A-170.92	Cà Mau	21120	66C-186.73	Đồng Tháp	24245	70A-614.27	Tây Ninh
14871	67D-010.61	An Giang	17996	69A-172.20	Cà Mau	21121	66C-186.84	Đồng Tháp	24246	70A-614.62	Tây Ninh
14872	67D-011.13	An Giang	17997	69A-172.97	Cà Mau	21122	66C-188.12	Đồng Tháp	24247	70B-036.64	Tây Ninh
14873	68A-365.94	Kiên Giang	17998	69A-173.57	Cà Mau	21123	66C-189.61	Đồng Tháp	24248	70C-214.43	Tây Ninh
14874	68A-368.42	Kiên Giang	17999	69A-175.80	Cà Mau	21124	66C-190.97	Đồng Tháp	24249	70C-218.46	Tây Ninh
14875	68A-368.47	Kiên Giang	18000	69A-175.90	Cà Mau	21125	66C-191.53	Đồng Tháp	24250	70D-011.94	Tây Ninh
14876	68A-368.54	Kiên Giang	18001	69B-013.81	Cà Mau	21126	66C-192.37	Đồng Tháp	24251	70D-012.49	Tây Ninh
14877	68A-368.97	Kiên Giang	18002	69B-015.02	Cà Mau	21127	66D-013.05	Đồng Tháp	24252	70D-012.51	Tây Ninh
14878	68A-369.37	Kiên Giang	18003	69B-015.03	Cà Mau	21128	66D-014.60	Đồng Tháp	24253	70D-013.51	Tây Ninh
14879	68A-370.27	Kiên Giang	18004	69B-015.41	Cà Mau	21129	66D-015.05	Đồng Tháp	24254	71A-214.40	Bến Tre

Ca đầu buổi chiều											
Thời gian đầu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đầu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đầu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đầu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14880	68A-370.78	Kiên Giang	18005	69B-015.48	Cà Mau	21130	66D-015.81	Đồng Tháp	24255	71A-216.45	Bến Tre
14881	68A-371.02	Kiên Giang	18006	69B-016.97	Cà Mau	21131	66D-015.87	Đồng Tháp	24256	71A-217.49	Bến Tre
14882	68A-374.94	Kiên Giang	18007	69C-104.92	Cà Mau	21132	67A-329.81	An Giang	24257	71A-217.50	Bến Tre
14883	68A-375.27	Kiên Giang	18008	69C-106.82	Cà Mau	21133	67A-330.32	An Giang	24258	71A-218.93	Bến Tre
14884	68A-375.62	Kiên Giang	18009	69C-106.97	Cà Mau	21134	67A-332.80	An Giang	24259	71A-219.47	Bến Tre
14885	68A-376.13	Kiên Giang	18010	69D-008.82	Cà Mau	21135	67A-333.51	An Giang	24260	71A-220.46	Bến Tre
14886	68A-377.04	Kiên Giang	18011	70A-585.20	Tây Ninh	21136	67A-334.76	An Giang	24261	71A-220.60	Bến Tre
14887	68A-378.31	Kiên Giang	18012	70A-585.52	Tây Ninh	21137	67A-335.01	An Giang	24262	71A-223.75	Bến Tre
14888	68A-380.70	Kiên Giang	18013	70A-587.32	Tây Ninh	21138	67A-338.17	An Giang	24263	71B-022.61	Bến Tre
14889	68A-380.91	Kiên Giang	18014	70A-588.03	Tây Ninh	21139	67A-338.57	An Giang	24264	71B-022.67	Bến Tre
14890	68A-381.92	Kiên Giang	18015	70A-588.32	Tây Ninh	21140	67A-339.45	An Giang	24265	71B-025.40	Bến Tre
14891	68B-034.20	Kiên Giang	18016	70A-588.52	Tây Ninh	21141	67A-342.94	An Giang	24266	71C-137.03	Bến Tre
14892	68B-035.80	Kiên Giang	18017	70A-589.81	Tây Ninh	21142	67A-343.14	An Giang	24267	71C-137.54	Bến Tre
14893	68B-036.70	Kiên Giang	18018	70A-589.92	Tây Ninh	21143	67A-344.74	An Giang	24268	71C-138.32	Bến Tre
14894	68B-037.81	Kiên Giang	18019	70A-590.21	Tây Ninh	21144	67A-346.02	An Giang	24269	71D-005.81	Bến Tre
14895	68C-178.04	Kiên Giang	18020	70A-591.47	Tây Ninh	21145	67A-346.17	An Giang	24270	71D-006.03	Bến Tre
14896	68C-178.20	Kiên Giang	18021	70A-593.80	Tây Ninh	21146	67A-346.30	An Giang	24271	71D-006.81	Bến Tre
14897	68C-179.04	Kiên Giang	18022	70A-594.12	Tây Ninh	21147	67C-190.49	An Giang	24272	71D-007.47	Bến Tre
14898	68C-179.64	Kiên Giang	18023	70A-595.78	Tây Ninh	21148	67C-191.46	An Giang	24273	71D-008.37	Bến Tre
14899	68C-180.71	Kiên Giang	18024	70A-596.30	Tây Ninh	21149	67C-194.71	An Giang	24274	71D-008.45	Bến Tre
14900	68C-181.61	Kiên Giang	18025	70A-596.34	Tây Ninh	21150	67C-195.41	An Giang	24275	72A-845.61	Bà Rịa - Vũng Tàu
14901	68C-182.49	Kiên Giang	18026	70A-597.41	Tây Ninh	21151	67D-010.23	An Giang	24276	72A-846.72	Bà Rịa - Vũng Tàu
14902	68D-008.27	Kiên Giang	18027	70A-597.70	Tây Ninh	21152	67D-010.54	An Giang	24277	72A-850.01	Bà Rịa - Vũng Tàu
14903	68D-008.53	Kiên Giang	18028	70A-601.04	Tây Ninh	21153	68A-365.12	Kiên Giang	24278	72A-854.24	Bà Rịa - Vũng Tàu
14904	68D-008.92	Kiên Giang	18029	70A-601.90	Tây Ninh	21154	68A-365.27	Kiên Giang	24279	72A-855.48	Bà Rịa - Vũng Tàu
14905	69A-169.10	Cà Mau	18030	70A-602.13	Tây Ninh	21155	68A-369.67	Kiên Giang	24280	72A-857.01	Bà Rịa - Vũng Tàu
14906	69A-169.20	Cà Mau	18031	70A-603.05	Tây Ninh	21156	68A-369.75	Kiên Giang	24281	72A-858.03	Bà Rịa - Vũng Tàu
14907	69A-171.13	Cà Mau	18032	70A-603.53	Tây Ninh	21157	68A-369.84	Kiên Giang	24282	72A-860.13	Bà Rịa - Vũng Tàu
14908	69A-172.62	Cà Mau	18033	70A-604.61	Tây Ninh	21158	68A-370.92	Kiên Giang	24283	72A-861.10	Bà Rịa - Vũng Tàu
14909	69A-173.41	Cà Mau	18034	70A-605.78	Tây Ninh	21159	68A-372.34	Kiên Giang	24284	72A-865.45	Bà Rịa - Vũng Tàu
14910	69A-174.30	Cà Mau	18035	70A-606.04	Tây Ninh	21160	68A-373.24	Kiên Giang	24285	72A-865.78	Bà Rịa - Vũng Tàu
14911	69A-175.51	Cà Mau	18036	70A-606.61	Tây Ninh	21161	68A-374.21	Kiên Giang	24286	72A-866.07	Bà Rịa - Vũng Tàu
14912	69B-013.73	Cà Mau	18037	70A-606.91	Tây Ninh	21162	68A-377.54	Kiên Giang	24287	72A-866.12	Bà Rịa - Vũng Tàu
14913	69B-015.74	Cà Mau	18038	70A-608.40	Tây Ninh	21163	68A-379.12	Kiên Giang	24288	72A-866.23	Bà Rịa - Vũng Tàu
14914	69B-016.14	Cà Mau	18039	70A-611.70	Tây Ninh	21164	68A-379.62	Kiên Giang	24289	72A-867.74	Bà Rịa - Vũng Tàu
14915	69B-016.49	Cà Mau	18040	70A-612.49	Tây Ninh	21165	68A-380.21	Kiên Giang	24290	72A-868.02	Bà Rịa - Vũng Tàu
14916	69C-104.94	Cà Mau	18041	70A-612.91	Tây Ninh	21166	68B-034.27	Kiên Giang	24291	72A-868.75	Bà Rịa - Vũng Tàu
14917	69C-105.42	Cà Mau	18042	70A-614.24	Tây Ninh	21167	68B-034.75	Kiên Giang	24292	72A-869.57	Bà Rịa - Vũng Tàu
14918	69C-105.45	Cà Mau	18043	70B-035.48	Tây Ninh	21168	68B-037.02	Kiên Giang	24293	72A-870.46	Bà Rịa - Vũng Tàu
14919	69C-105.81	Cà Mau	18044	70B-036.80	Tây Ninh	21169	68C-178.60	Kiên Giang	24294	72A-872.43	Bà Rịa - Vũng Tàu
14920	69C-106.17	Cà Mau	18045	70B-037.50	Tây Ninh	21170	68C-180.62	Kiên Giang	24295	72A-872.84	Bà Rịa - Vũng Tàu
14921	69C-106.43	Cà Mau	18046	70C-213.46	Tây Ninh	21171	68D-010.47	Kiên Giang	24296	72A-873.03	Bà Rịa - Vũng Tàu
14922	69C-106.45	Cà Mau	18047	70C-213.71	Tây Ninh	21172	68D-010.60	Kiên Giang	24297	72A-873.54	Bà Rịa - Vũng Tàu
14923	69C-106.48	Cà Mau	18048	70C-214.10	Tây Ninh	21173	69A-174.34	Cà Mau	24298	72A-873.61	Bà Rịa - Vũng Tàu
14924	69C-106.92	Cà Mau	18049	70C-214.53	Tây Ninh	21174	69A-175.54	Cà Mau	24299	72A-873.81	Bà Rịa - Vũng Tàu
14925	69C-109.14	Cà Mau	18050	70C-214.71	Tây Ninh	21175	69A-175.60	Cà Mau	24300	72A-876.84	Bà Rịa - Vũng Tàu
14926	69D-006.46	Cà Mau	18051	70C-217.27	Tây Ninh	21176	69B-015.42	Cà Mau	24301	72A-877.91	Bà Rịa - Vũng Tàu
14927	69D-007.53	Cà Mau	18052	70C-217.54	Tây Ninh	21177	69B-015.57	Cà Mau	24302	72A-878.21	Bà Rịa - Vũng Tàu
14928	70A-584.82	Tây Ninh	18053	70C-218.31	Tây Ninh	21178	69B-017.21	Cà Mau	24303	72A-878.41	Bà Rịa - Vũng Tàu
14929	70A-585.80	Tây Ninh	18054	70C-218.41	Tây Ninh	21179	69C-105.61	Cà Mau	24304	72A-880.04	Bà Rịa - Vũng Tàu
14930	70A-587.13	Tây Ninh	18055	70C-219.51	Tây Ninh	21180	69C-106.75	Cà Mau	24305	72A-881.12	Bà Rịa - Vũng Tàu
14931	70A-591.97	Tây Ninh	18056	70D-011.40	Tây Ninh	21181	69C-109.12	Cà Mau	24306	72A-881.62	Bà Rịa - Vũng Tàu
14932	70A-592.12	Tây Ninh	18057	70D-011.76	Tây Ninh	21182	69C-109.42	Cà Mau	24307	72A-882.37	Bà Rịa - Vũng Tàu
14933	70A-592.46	Tây Ninh	18058	70D-012.07	Tây Ninh	21183	69D-005.64	Cà Mau	24308	72A-883.03	Bà Rịa - Vũng Tàu
14934	70A-592.78	Tây Ninh	18059	70D-012.74	Tây Ninh	21184	69D-007.41	Cà Mau	24309	72A-884.50	Bà Rịa - Vũng Tàu
14935	70A-594.21	Tây Ninh	18060	70D-013.21	Tây Ninh	21185	69D-009.05	Cà Mau	24310	72B-046.30	Bà Rịa - Vũng Tàu
14936	70A-595.67	Tây Ninh	18061	70D-014.51	Tây Ninh	21186	69D-009.24	Cà Mau	24311	72B-048.46	Bà Rịa - Vũng Tàu
14937	70A-595.74	Tây Ninh	18062	71A-215.30	Bến Tre	21187	70A-584.76	Tây Ninh	24312	72B-048.73	Bà Rịa - Vũng Tàu
14938	70A-600.87	Tây Ninh	18063	71A-216.87	Bến Tre	21188	70A-585.13	Tây Ninh	24313	72B-048.80	Bà Rịa - Vũng Tàu
14939	70A-601.73	Tây Ninh	18064	71A-217.10	Bến Tre	21189	70A-588.14	Tây Ninh	24314	72C-264.73	Bà Rịa - Vũng Tàu
14940	70A-602.27	Tây Ninh	18065	71A-220.82	Bến Tre	21190	70A-589.80	Tây Ninh	24315	72C-265.12	Bà Rịa - Vũng Tàu

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14941	70A-602.30	Tây Ninh	18066	71A-223.50	Bến Tre	21191	70A-590.75	Tây Ninh	24316	72C-268.03	Bà Rịa - Vũng Tàu
14942	70A-609.46	Tây Ninh	18067	71B-023.27	Bến Tre	21192	70A-591.12	Tây Ninh	24317	72C-268.32	Bà Rịa - Vũng Tàu
14943	70A-611.13	Tây Ninh	18068	71C-134.93	Bến Tre	21193	70A-591.80	Tây Ninh	24318	72C-268.80	Bà Rịa - Vũng Tàu
14944	70A-611.14	Tây Ninh	18069	71C-135.80	Bến Tre	21194	70A-592.04	Tây Ninh	24319	72C-269.41	Bà Rịa - Vũng Tàu
14945	70A-613.42	Tây Ninh	18070	71C-138.07	Bến Tre	21195	70A-595.73	Tây Ninh	24320	72C-270.53	Bà Rịa - Vũng Tàu
14946	70A-614.46	Tây Ninh	18071	71D-006.24	Bến Tre	21196	70A-597.49	Tây Ninh	24321	72C-270.54	Bà Rịa - Vũng Tàu
14947	70A-614.84	Tây Ninh	18072	71D-006.75	Bến Tre	21197	70A-599.75	Tây Ninh	24322	72C-271.67	Bà Rịa - Vũng Tàu
14948	70B-034.41	Tây Ninh	18073	72A-843.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	21198	70A-600.03	Tây Ninh	24323	72C-271.81	Bà Rịa - Vũng Tàu
14949	70B-036.52	Tây Ninh	18074	72A-844.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	21199	70A-601.82	Tây Ninh	24324	72C-272.10	Bà Rịa - Vũng Tàu
14950	70B-036.73	Tây Ninh	18075	72A-844.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	21200	70A-602.93	Tây Ninh	24325	72C-272.41	Bà Rịa - Vũng Tàu
14951	70B-037.74	Tây Ninh	18076	72A-845.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	21201	70A-603.01	Tây Ninh	24326	72C-273.17	Bà Rịa - Vũng Tàu
14952	70C-213.64	Tây Ninh	18077	72A-846.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	21202	70A-604.12	Tây Ninh	24327	72C-273.41	Bà Rịa - Vũng Tàu
14953	70C-214.05	Tây Ninh	18078	72A-847.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	21203	70A-604.90	Tây Ninh	24328	72C-276.45	Bà Rịa - Vũng Tàu
14954	70C-215.87	Tây Ninh	18079	72A-849.41	Bà Rịa - Vũng Tàu	21204	70A-606.13	Tây Ninh	24329	72C-276.70	Bà Rịa - Vũng Tàu
14955	70C-217.62	Tây Ninh	18080	72A-849.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	21205	70A-606.24	Tây Ninh	24330	72C-276.80	Bà Rịa - Vũng Tàu
14956	70D-012.03	Tây Ninh	18081	72A-851.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	21206	70A-609.12	Tây Ninh	24331	72C-277.93	Bà Rịa - Vũng Tàu
14957	70D-013.64	Tây Ninh	18082	72A-853.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	21207	70A-609.52	Tây Ninh	24332	72C-279.01	Bà Rịa - Vũng Tàu
14958	70D-013.82	Tây Ninh	18083	72A-854.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	21208	70A-611.94	Tây Ninh	24333	72C-281.07	Bà Rịa - Vũng Tàu
14959	70D-014.23	Tây Ninh	18084	72A-854.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	21209	70A-613.41	Tây Ninh	24334	72C-282.14	Bà Rịa - Vũng Tàu
14960	71A-212.93	Bến Tre	18085	72A-855.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	21210	70A-613.45	Tây Ninh	24335	72D-014.45	Bà Rịa - Vũng Tàu
14961	71A-216.76	Bến Tre	18086	72A-856.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	21211	70A-614.49	Tây Ninh	24336	72D-014.71	Bà Rịa - Vũng Tàu
14962	71A-220.31	Bến Tre	18087	72A-858.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	21212	70B-034.21	Tây Ninh	24337	72D-015.48	Bà Rịa - Vũng Tàu
14963	71A-220.84	Bến Tre	18088	72A-858.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	21213	70B-035.14	Tây Ninh	24338	72D-016.27	Bà Rịa - Vũng Tàu
14964	71B-023.84	Bến Tre	18089	72A-858.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	21214	70B-036.81	Tây Ninh	24339	73A-371.52	Quảng Bình
14965	71B-024.30	Bến Tre	18090	72A-859.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	21215	70C-214.01	Tây Ninh	24340	73A-374.20	Quảng Bình
14966	71B-025.93	Bến Tre	18091	72A-860.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	21216	70C-219.72	Tây Ninh	24341	73A-374.64	Quảng Bình
14967	71C-134.75	Bến Tre	18092	72A-860.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	21217	70D-014.90	Tây Ninh	24342	73A-375.94	Quảng Bình
14968	71C-135.82	Bến Tre	18093	72A-861.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	21218	71A-212.97	Bến Tre	24343	73A-376.10	Quảng Bình
14969	71C-137.93	Bến Tre	18094	72A-861.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	21219	71A-214.02	Bến Tre	24344	73A-376.49	Quảng Bình
14970	71D-005.70	Bến Tre	18095	72A-861.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	21220	71A-214.50	Bến Tre	24345	73A-379.07	Quảng Bình
14971	71D-005.72	Bến Tre	18096	72A-863.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	21221	71A-215.52	Bến Tre	24346	73A-379.81	Quảng Bình
14972	71D-006.50	Bến Tre	18097	72A-864.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	21222	71A-216.57	Bến Tre	24347	73A-379.94	Quảng Bình
14973	71D-007.54	Bến Tre	18098	72A-865.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	21223	71A-217.94	Bến Tre	24348	73A-381.01	Quảng Bình
14974	71D-008.72	Bến Tre	18099	72A-866.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	21224	71A-218.67	Bến Tre	24349	73A-381.80	Quảng Bình
14975	71D-009.05	Bến Tre	18100	72A-867.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	21225	71A-220.93	Bến Tre	24350	73A-383.17	Quảng Bình
14976	72A-843.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	18101	72A-867.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	21226	71A-223.37	Bến Tre	24351	73B-016.93	Quảng Bình
14977	72A-845.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	18102	72A-868.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	21227	71B-023.50	Bến Tre	24352	73B-017.46	Quảng Bình
14978	72A-845.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	18103	72A-870.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	21228	71B-024.71	Bến Tre	24353	73B-018.51	Quảng Bình
14979	72A-846.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	18104	72A-873.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	21229	71B-026.07	Bến Tre	24354	73B-018.91	Quảng Bình
14980	72A-846.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	18105	72A-873.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	21230	71B-026.12	Bến Tre	24355	73C-192.05	Quảng Bình
14981	72A-846.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	18106	72A-874.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	21231	71C-138.60	Bến Tre	24356	73C-193.01	Quảng Bình
14982	72A-850.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	18107	72A-875.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	21232	71D-008.40	Bến Tre	24357	73C-193.07	Quảng Bình
14983	72A-853.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	18108	72A-876.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	21233	71D-009.48	Bến Tre	24358	73C-193.23	Quảng Bình
14984	72A-855.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	18109	72A-879.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	21234	72A-845.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	24359	73C-193.92	Quảng Bình
14985	72A-856.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	18110	72A-882.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	21235	72A-847.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	24360	73C-197.04	Quảng Bình
14986	72A-856.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	18111	72A-884.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	21236	72A-852.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	24361	73D-008.60	Quảng Bình
14987	72A-857.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	18112	72A-884.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	21237	72A-853.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	24362	73D-009.74	Quảng Bình
14988	72A-859.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	18113	72A-884.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	21238	72A-853.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	24363	73D-010.02	Quảng Bình
14989	72A-859.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	18114	72A-884.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	21239	72A-853.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	24364	73D-011.30	Quảng Bình
14990	72A-860.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	18115	72B-045.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	21240	72A-854.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	24365	73D-011.32	Quảng Bình
14991	72A-863.41	Bà Rịa - Vũng Tàu	18116	72B-046.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	21241	72A-855.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	24366	74A-277.81	Quảng Trị
14992	72A-863.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	18117	72C-265.41	Bà Rịa - Vũng Tàu	21242	72A-856.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	24367	74A-280.23	Quảng Trị
14993	72A-864.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	18118	72C-266.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	21243	72A-856.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	24368	74A-280.47	Quảng Trị
14994	72A-865.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	18119	72C-270.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	21244	72A-861.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	24369	74A-280.93	Quảng Trị
14995	72A-865.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	18120	72C-271.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	21245	72A-863.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	24370	74A-281.47	Quảng Trị
14996	72A-868.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	18121	72C-272.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	21246	72A-864.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	24371	74A-282.92	Quảng Trị
14997	72A-870.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	18122	72C-273.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	21247	72A-865.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	24372	74A-283.87	Quảng Trị
14998	72A-870.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	18123	72C-279.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	21248	72A-868.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	24373	74A-284.13	Quảng Trị
14999	72A-871.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	18124	72C-280.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	21249	72A-869.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	24374	74A-284.40	Quảng Trị
15000	72A-871.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	18125	72C-280.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	21250	72A-869.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	24375	74A-287.51	Quảng Trị
15001	72A-874.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	18126	72C-280.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	21251	72A-870.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	24376	74B-016.92	Quảng Trị

Ca đầu buổi chiều											
Thời gian đầu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đầu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đầu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đầu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15002	72A-878.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	18127	72C-282.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	21252	72A-871.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	24377	74B-017.90	Quảng Trị
15003	72A-878.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	18128	72D-013.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	21253	72A-880.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	24378	74B-018.42	Quảng Trị
15004	72A-878.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	18129	72D-014.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	21254	72A-882.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	24379	74B-018.67	Quảng Trị
15005	72A-880.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	18130	72D-016.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	21255	72C-265.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	24380	74C-145.10	Quảng Trị
15006	72A-881.41	Bà Rịa - Vũng Tàu	18131	73A-372.14	Quảng Bình	21256	72C-265.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	24381	74C-146.87	Quảng Trị
15007	72A-881.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	18132	73A-374.71	Quảng Bình	21257	72C-266.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	24382	74C-147.54	Quảng Trị
15008	72A-881.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	18133	73A-377.84	Quảng Bình	21258	72C-268.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	24383	74C-148.70	Quảng Trị
15009	72A-882.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	18134	73A-377.91	Quảng Bình	21259	72C-272.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	24384	74D-014.21	Quảng Trị
15010	72A-884.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	18135	73A-378.42	Quảng Bình	21260	72C-273.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	24385	75A-389.32	Thừa Thiên Huế
15011	72B-045.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	18136	73A-381.54	Quảng Bình	21261	72C-276.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	24386	75A-393.53	Thừa Thiên Huế
15012	72B-045.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	18137	73A-382.92	Quảng Bình	21262	72C-276.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	24387	75A-395.70	Thừa Thiên Huế
15013	72C-269.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	18138	73B-018.32	Quảng Bình	21263	72C-277.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	24388	75A-396.51	Thừa Thiên Huế
15014	72C-271.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	18139	73B-018.53	Quảng Bình	21264	72C-278.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	24389	75A-397.45	Thừa Thiên Huế
15015	72C-275.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	18140	73B-019.47	Quảng Bình	21265	72C-279.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	24390	75A-401.75	Thừa Thiên Huế
15016	72C-275.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	18141	73C-193.05	Quảng Bình	21266	72D-014.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	24391	75C-157.82	Thừa Thiên Huế
15017	72C-278.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	18142	73C-195.49	Quảng Bình	21267	72D-014.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	24392	75C-158.04	Thừa Thiên Huế
15018	72C-278.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	18143	73C-195.93	Quảng Bình	21268	72D-015.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	24393	75C-160.13	Thừa Thiên Huế
15019	72C-279.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	18144	73C-196.43	Quảng Bình	21269	72D-015.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	24394	75C-160.67	Thừa Thiên Huế
15020	72C-279.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	18145	73D-011.20	Quảng Bình	21270	72D-015.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	24395	75C-161.73	Thừa Thiên Huế
15021	72C-280.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	18146	74A-280.84	Quảng Trị	21271	73A-369.53	Quảng Bình	24396	75C-162.70	Thừa Thiên Huế
15022	72C-280.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	18147	74A-281.05	Quảng Trị	21272	73A-370.45	Quảng Bình	24397	75C-163.82	Thừa Thiên Huế
15023	72C-280.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	18148	74A-283.17	Quảng Trị	21273	73A-370.64	Quảng Bình	24398	75D-010.02	Thừa Thiên Huế
15024	72C-280.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	18149	74A-283.30	Quảng Trị	21274	73A-371.46	Quảng Bình	24399	75D-010.48	Thừa Thiên Huế
15025	72C-282.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	18150	74A-283.41	Quảng Trị	21275	73A-371.62	Quảng Bình	24400	76A-326.01	Quảng Ngãi
15026	72D-015.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	18151	74A-286.04	Quảng Trị	21276	73A-371.74	Quảng Bình	24401	76A-327.87	Quảng Ngãi
15027	72D-015.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	18152	74A-287.64	Quảng Trị	21277	73A-373.43	Quảng Bình	24402	76A-328.27	Quảng Ngãi
15028	72D-015.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	18153	74B-017.64	Quảng Trị	21278	73A-376.74	Quảng Bình	24403	76A-329.49	Quảng Ngãi
15029	72D-016.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	18154	74B-018.37	Quảng Trị	21279	73A-377.49	Quảng Bình	24404	76A-330.32	Quảng Ngãi
15030	73A-369.94	Quảng Bình	18155	74B-019.40	Quảng Trị	21280	73A-377.90	Quảng Bình	24405	76A-335.42	Quảng Ngãi
15031	73A-373.13	Quảng Bình	18156	74B-019.67	Quảng Trị	21281	73A-378.17	Quảng Bình	24406	76A-336.04	Quảng Ngãi
15032	73A-373.21	Quảng Bình	18157	74C-147.05	Quảng Trị	21282	73A-382.78	Quảng Bình	24407	76A-336.42	Quảng Ngãi
15033	73A-374.61	Quảng Bình	18158	74C-148.02	Quảng Trị	21283	73B-019.13	Quảng Bình	24408	76A-336.81	Quảng Ngãi
15034	73A-375.92	Quảng Bình	18159	74C-148.24	Quảng Trị	21284	73B-019.93	Quảng Bình	24409	76A-337.21	Quảng Ngãi
15035	73A-376.81	Quảng Bình	18160	74C-149.53	Quảng Trị	21285	73C-191.87	Quảng Bình	24410	76B-027.52	Quảng Ngãi
15036	73A-377.02	Quảng Bình	18161	74C-149.90	Quảng Trị	21286	73C-192.03	Quảng Bình	24411	76B-029.72	Quảng Ngãi
15037	73A-377.76	Quảng Bình	18162	74D-012.87	Quảng Trị	21287	73C-193.84	Quảng Bình	24412	76B-029.73	Quảng Ngãi
15038	73A-377.94	Quảng Bình	18163	74D-012.90	Quảng Trị	21288	73C-196.87	Quảng Bình	24413	76C-178.32	Quảng Ngãi
15039	73A-379.13	Quảng Bình	18164	74D-014.40	Quảng Trị	21289	73D-009.48	Quảng Bình	24414	76C-178.61	Quảng Ngãi
15040	73A-379.45	Quảng Bình	18165	74D-015.07	Quảng Trị	21290	73D-010.72	Quảng Bình	24415	76C-180.24	Quảng Ngãi
15041	73A-379.62	Quảng Bình	18166	75A-388.57	Thừa Thiên Huế	21291	74A-280.94	Quảng Trị	24416	76C-180.57	Quảng Ngãi
15042	73A-380.84	Quảng Bình	18167	75A-389.21	Thừa Thiên Huế	21292	74A-282.49	Quảng Trị	24417	76C-180.87	Quảng Ngãi
15043	73A-382.57	Quảng Bình	18168	75A-391.94	Thừa Thiên Huế	21293	74A-282.78	Quảng Trị	24418	76C-180.91	Quảng Ngãi
15044	73B-017.37	Quảng Bình	18169	75A-395.75	Thừa Thiên Huế	21294	74A-284.60	Quảng Trị	24419	76D-013.81	Quảng Ngãi
15045	73B-019.78	Quảng Bình	18170	75A-396.01	Thừa Thiên Huế	21295	74A-285.46	Quảng Trị	24420	76D-014.57	Quảng Ngãi
15046	73B-020.42	Quảng Bình	18171	75A-397.70	Thừa Thiên Huế	21296	74A-286.75	Quảng Trị	24421	76D-015.64	Quảng Ngãi
15047	73C-193.90	Quảng Bình	18172	75A-397.84	Thừa Thiên Huế	21297	74B-017.45	Quảng Trị	24422	76D-016.03	Quảng Ngãi
15048	73C-198.12	Quảng Bình	18173	75A-401.41	Thừa Thiên Huế	21298	74B-018.82	Quảng Trị	24423	77A-356.81	Bình Định
15049	73D-009.05	Quảng Bình	18174	75A-402.81	Thừa Thiên Huế	21299	74B-019.76	Quảng Trị	24424	77A-356.82	Bình Định
15050	73D-009.82	Quảng Bình	18175	75B-029.23	Thừa Thiên Huế	21300	74C-145.01	Quảng Trị	24425	77A-360.45	Bình Định
15051	74A-279.10	Quảng Trị	18176	75B-029.34	Thừa Thiên Huế	21301	74C-147.34	Quảng Trị	24426	77A-360.78	Bình Định
15052	74A-280.10	Quảng Trị	18177	75B-030.05	Thừa Thiên Huế	21302	75A-387.50	Thừa Thiên Huế	24427	77A-361.81	Bình Định
15053	74A-280.70	Quảng Trị	18178	75B-030.48	Thừa Thiên Huế	21303	75A-388.82	Thừa Thiên Huế	24428	77A-362.04	Bình Định
15054	74A-281.76	Quảng Trị	18179	75B-031.10	Thừa Thiên Huế	21304	75A-392.17	Thừa Thiên Huế	24429	77A-362.47	Bình Định
15055	74A-282.93	Quảng Trị	18180	75C-158.17	Thừa Thiên Huế	21305	75A-392.72	Thừa Thiên Huế	24430	77A-362.92	Bình Định
15056	74A-285.73	Quảng Trị	18181	75C-159.73	Thừa Thiên Huế	21306	75A-393.13	Thừa Thiên Huế	24431	77A-364.47	Bình Định
15057	74A-286.13	Quảng Trị	18182	75C-164.73	Thừa Thiên Huế	21307	75A-393.40	Thừa Thiên Huế	24432	77A-366.51	Bình Định
15058	74A-287.21	Quảng Trị	18183	75D-010.45	Thừa Thiên Huế	21308	75A-393.49	Thừa Thiên Huế	24433	77A-367.27	Bình Định
15059	74A-287.34	Quảng Trị	18184	75D-011.46	Thừa Thiên Huế	21309	75A-396.31	Thừa Thiên Huế	24434	77A-369.42	Bình Định
15060	74A-287.54	Quảng Trị	18185	75D-011.73	Thừa Thiên Huế	21310	75A-398.04	Thừa Thiên Huế	24435	77A-371.48	Bình Định
15061	74B-017.23	Quảng Trị	18186	75D-012.24	Thừa Thiên Huế	21311	75A-398.21	Thừa Thiên Huế	24436	77C-262.21	Bình Định
15062	74B-017.54	Quảng Trị	18187	75D-013.20	Thừa Thiên Huế	21312	75A-398.60	Thừa Thiên Huế	24437	77C-262.30	Bình Định

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15063	74B-017.80	Quảng Trị	18188	76A-325.50	Quảng Ngãi	21313	75A-398.71	Thừa Thiên Huế	24438	77C-264.05	Bình Định
15064	74B-018.07	Quảng Trị	18189	76A-325.51	Quảng Ngãi	21314	75A-398.76	Thừa Thiên Huế	24439	77C-265.48	Bình Định
15065	74B-018.87	Quảng Trị	18190	76A-327.64	Quảng Ngãi	21315	75A-399.52	Thừa Thiên Huế	24440	77D-008.13	Bình Định
15066	74B-019.13	Quảng Trị	18191	76A-327.92	Quảng Ngãi	21316	75A-400.67	Thừa Thiên Huế	24441	77D-008.42	Bình Định
15067	74B-019.30	Quảng Trị	18192	76A-328.41	Quảng Ngãi	21317	75A-400.80	Thừa Thiên Huế	24442	77D-008.46	Bình Định
15068	74C-144.72	Quảng Trị	18193	76A-328.49	Quảng Ngãi	21318	75B-031.05	Thừa Thiên Huế	24443	77D-009.70	Bình Định
15069	74C-146.53	Quảng Trị	18194	76A-330.70	Quảng Ngãi	21319	75B-031.75	Thừa Thiên Huế	24444	77D-009.76	Bình Định
15070	74C-149.87	Quảng Trị	18195	76A-334.87	Quảng Ngãi	21320	75B-032.17	Thừa Thiên Huế	24445	78A-216.60	Phú Yên
15071	74C-149.92	Quảng Trị	18196	76A-336.31	Quảng Ngãi	21321	75C-159.92	Thừa Thiên Huế	24446	78A-217.05	Phú Yên
15072	74D-015.27	Quảng Trị	18197	76B-028.91	Quảng Ngãi	21322	75C-159.93	Thừa Thiên Huế	24447	78A-217.82	Phú Yên
15073	74D-015.49	Quảng Trị	18198	76B-029.01	Quảng Ngãi	21323	75C-160.01	Thừa Thiên Huế	24448	78A-217.97	Phú Yên
15074	75A-387.47	Thừa Thiên Huế	18199	76B-029.57	Quảng Ngãi	21324	75C-160.37	Thừa Thiên Huế	24449	78A-218.27	Phú Yên
15075	75A-388.67	Thừa Thiên Huế	18200	76B-030.34	Quảng Ngãi	21325	75C-162.75	Thừa Thiên Huế	24450	78A-219.74	Phú Yên
15076	75A-388.75	Thừa Thiên Huế	18201	76C-178.94	Quảng Ngãi	21326	75C-162.87	Thừa Thiên Huế	24451	78A-220.32	Phú Yên
15077	75A-391.27	Thừa Thiên Huế	18202	76C-181.05	Quảng Ngãi	21327	75C-163.78	Thừa Thiên Huế	24452	78A-220.71	Phú Yên
15078	75A-391.62	Thừa Thiên Huế	18203	76D-012.27	Quảng Ngãi	21328	75C-163.84	Thừa Thiên Huế	24453	78A-221.71	Phú Yên
15079	75A-391.87	Thừa Thiên Huế	18204	76D-014.37	Quảng Ngãi	21329	75C-163.91	Thừa Thiên Huế	24454	78A-222.64	Phú Yên
15080	75A-393.02	Thừa Thiên Huế	18205	77A-356.70	Bình Định	21330	75D-010.76	Thừa Thiên Huế	24455	78A-224.41	Phú Yên
15081	75A-398.20	Thừa Thiên Huế	18206	77A-357.45	Bình Định	21331	75D-011.41	Thừa Thiên Huế	24456	78A-224.45	Phú Yên
15082	75A-401.24	Thừa Thiên Huế	18207	77A-358.74	Bình Định	21332	75D-012.30	Thừa Thiên Huế	24457	78A-225.20	Phú Yên
15083	75B-029.03	Thừa Thiên Huế	18208	77A-359.07	Bình Định	21333	76A-325.02	Quảng Ngãi	24458	78B-018.80	Phú Yên
15084	75B-029.64	Thừa Thiên Huế	18209	77A-361.07	Bình Định	21334	76A-328.46	Quảng Ngãi	24459	78B-018.97	Phú Yên
15085	75B-032.72	Thừa Thiên Huế	18210	77A-362.61	Bình Định	21335	76A-328.97	Quảng Ngãi	24460	78B-019.62	Phú Yên
15086	75C-156.97	Thừa Thiên Huế	18211	77A-364.81	Bình Định	21336	76A-330.02	Quảng Ngãi	24461	78B-020.82	Phú Yên
15087	75C-157.20	Thừa Thiên Huế	18212	77A-365.17	Bình Định	21337	76A-331.76	Quảng Ngãi	24462	78B-021.47	Phú Yên
15088	75C-158.42	Thừa Thiên Huế	18213	77A-365.90	Bình Định	21338	76A-332.02	Quảng Ngãi	24463	78C-127.87	Phú Yên
15089	75C-158.92	Thừa Thiên Huế	18214	77A-366.10	Bình Định	21339	76A-333.75	Quảng Ngãi	24464	78D-006.80	Phú Yên
15090	75C-162.53	Thừa Thiên Huế	18215	77A-368.50	Bình Định	21340	76A-336.27	Quảng Ngãi	24465	78D-006.91	Phú Yên
15091	75C-163.02	Thừa Thiên Huế	18216	77A-369.13	Bình Định	21341	76B-027.10	Quảng Ngãi	24466	78D-007.03	Phú Yên
15092	75C-163.30	Thừa Thiên Huế	18217	77A-371.78	Bình Định	21342	76B-028.61	Quảng Ngãi	24467	78D-007.87	Phú Yên
15093	75C-164.05	Thừa Thiên Huế	18218	77A-371.90	Bình Định	21343	76B-030.60	Quảng Ngãi	24468	79A-569.61	Khánh Hòa
15094	75C-164.62	Thừa Thiên Huế	18219	77B-037.64	Bình Định	21344	76B-030.75	Quảng Ngãi	24469	79A-571.21	Khánh Hòa
15095	75D-012.20	Thừa Thiên Huế	18220	77B-039.72	Bình Định	21345	76B-030.80	Quảng Ngãi	24470	79A-571.42	Khánh Hòa
15096	76A-325.05	Quảng Ngãi	18221	77B-041.34	Bình Định	21346	76C-177.81	Quảng Ngãi	24471	79A-572.70	Khánh Hòa
15097	76A-325.70	Quảng Ngãi	18222	77C-262.61	Bình Định	21347	76C-181.61	Quảng Ngãi	24472	79A-573.72	Khánh Hòa
15098	76A-326.51	Quảng Ngãi	18223	77C-263.76	Bình Định	21348	76C-181.71	Quảng Ngãi	24473	79A-574.54	Khánh Hòa
15099	76A-328.13	Quảng Ngãi	18224	77C-264.43	Bình Định	21349	76D-012.72	Quảng Ngãi	24474	79A-574.87	Khánh Hòa
15100	76A-330.04	Quảng Ngãi	18225	77C-266.03	Bình Định	21350	76D-012.97	Quảng Ngãi	24475	79A-576.42	Khánh Hòa
15101	76A-332.04	Quảng Ngãi	18226	77D-006.70	Bình Định	21351	76D-013.87	Quảng Ngãi	24476	79A-578.30	Khánh Hòa
15102	76A-332.13	Quảng Ngãi	18227	77D-009.23	Bình Định	21352	77A-357.47	Bình Định	24477	79A-578.81	Khánh Hòa
15103	76A-335.52	Quảng Ngãi	18228	77D-009.45	Bình Định	21353	77A-363.50	Bình Định	24478	79A-579.72	Khánh Hòa
15104	76A-336.53	Quảng Ngãi	18229	77D-009.62	Bình Định	21354	77A-364.42	Bình Định	24479	79A-580.51	Khánh Hòa
15105	76A-336.84	Quảng Ngãi	18230	77D-010.12	Bình Định	21355	77A-366.23	Bình Định	24480	79A-581.52	Khánh Hòa
15106	76B-027.92	Quảng Ngãi	18231	77D-010.43	Bình Định	21356	77A-367.61	Bình Định	24481	79A-583.61	Khánh Hòa
15107	76B-028.78	Quảng Ngãi	18232	77D-010.53	Bình Định	21357	77A-368.03	Bình Định	24482	79A-584.61	Khánh Hòa
15108	76B-028.93	Quảng Ngãi	18233	78A-216.02	Phú Yên	21358	77A-370.57	Bình Định	24483	79A-585.90	Khánh Hòa
15109	76B-030.10	Quảng Ngãi	18234	78A-218.24	Phú Yên	21359	77B-039.76	Bình Định	24484	79A-588.02	Khánh Hòa
15110	76B-030.21	Quảng Ngãi	18235	78A-219.94	Phú Yên	21360	77B-040.46	Bình Định	24485	79A-588.45	Khánh Hòa
15111	76B-030.43	Quảng Ngãi	18236	78A-220.45	Phú Yên	21361	77C-262.13	Bình Định	24486	79A-588.78	Khánh Hòa
15112	76B-030.81	Quảng Ngãi	18237	78A-223.74	Phú Yên	21362	77C-264.49	Bình Định	24487	79A-591.34	Khánh Hòa
15113	76C-179.82	Quảng Ngãi	18238	78A-224.57	Phú Yên	21363	77C-265.70	Bình Định	24488	79A-591.42	Khánh Hòa
15114	76C-180.75	Quảng Ngãi	18239	78A-224.64	Phú Yên	21364	77C-266.73	Bình Định	24489	79A-591.45	Khánh Hòa
15115	76C-181.97	Quảng Ngãi	18240	78A-225.51	Phú Yên	21365	77C-267.14	Bình Định	24490	79A-591.73	Khánh Hòa
15116	76C-182.01	Quảng Ngãi	18241	78B-019.07	Phú Yên	21366	77D-006.61	Bình Định	24491	79A-593.51	Khánh Hòa
15117	76D-012.51	Quảng Ngãi	18242	78B-021.97	Phú Yên	21367	77D-006.73	Bình Định	24492	79A-595.50	Khánh Hòa
15118	76D-013.03	Quảng Ngãi	18243	78C-126.49	Phú Yên	21368	77D-009.51	Bình Định	24493	79B-043.53	Khánh Hòa
15119	76D-013.34	Quảng Ngãi	18244	78C-127.64	Phú Yên	21369	78A-216.49	Phú Yên	24494	79B-043.87	Khánh Hòa
15120	76D-013.53	Quảng Ngãi	18245	78C-127.80	Phú Yên	21370	78A-217.81	Phú Yên	24495	79B-044.13	Khánh Hòa
15121	76D-015.71	Quảng Ngãi	18246	78C-127.92	Phú Yên	21371	78A-219.48	Phú Yên	24496	79B-044.60	Khánh Hòa
15122	77A-356.97	Bình Định	18247	78C-128.57	Phú Yên	21372	78A-220.62	Phú Yên	24497	79C-227.90	Khánh Hòa
15123	77A-357.94	Bình Định	18248	78D-010.43	Phú Yên	21373	78A-220.64	Phú Yên	24498	79C-228.42	Khánh Hòa

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15124	77A-358.27	Bình Định	18249	79A-570.93	Khánh Hòa	21374	78A-223.71	Phú Yên	24499	79C-229.04	Khánh Hòa
15125	77A-359.21	Bình Định	18250	79A-573.17	Khánh Hòa	21375	78A-224.76	Phú Yên	24500	79C-229.27	Khánh Hòa
15126	77A-360.81	Bình Định	18251	79A-573.43	Khánh Hòa	21376	78A-225.32	Phú Yên	24501	79C-229.62	Khánh Hòa
15127	77A-361.24	Bình Định	18252	79A-574.17	Khánh Hòa	21377	78B-019.90	Phú Yên	24502	79C-229.64	Khánh Hòa
15128	77A-369.10	Bình Định	18253	79A-574.51	Khánh Hòa	21378	78B-020.27	Phú Yên	24503	79C-230.24	Khánh Hòa
15129	77A-369.47	Bình Định	18254	79A-575.43	Khánh Hòa	21379	78B-021.81	Phú Yên	24504	79C-231.14	Khánh Hòa
15130	77A-371.42	Bình Định	18255	79A-576.04	Khánh Hòa	21380	78B-022.01	Phú Yên	24505	79C-231.71	Khánh Hòa
15131	77B-037.67	Bình Định	18256	79A-576.91	Khánh Hòa	21381	78C-126.17	Phú Yên	24506	79C-232.74	Khánh Hòa
15132	77B-038.90	Bình Định	18257	79A-578.93	Khánh Hòa	21382	78C-126.78	Phú Yên	24507	79C-233.43	Khánh Hòa
15133	77B-039.75	Bình Định	18258	79A-579.17	Khánh Hòa	21383	78C-129.78	Phú Yên	24508	79C-235.02	Khánh Hòa
15134	77B-040.03	Bình Định	18259	79A-580.97	Khánh Hòa	21384	78C-130.02	Phú Yên	24509	79D-011.07	Khánh Hòa
15135	77B-040.72	Bình Định	18260	79A-583.87	Khánh Hòa	21385	78D-006.71	Phú Yên	24510	79D-011.43	Khánh Hòa
15136	77C-262.70	Bình Định	18261	79A-584.02	Khánh Hòa	21386	78D-006.82	Phú Yên	24511	79D-011.52	Khánh Hòa
15137	77C-262.93	Bình Định	18262	79A-584.94	Khánh Hòa	21387	78D-007.30	Phú Yên	24512	79D-011.92	Khánh Hòa
15138	77C-263.93	Bình Định	18263	79A-585.53	Khánh Hòa	21388	78D-009.01	Phú Yên	24513	79D-012.03	Khánh Hòa
15139	77C-264.45	Bình Định	18264	79A-587.03	Khánh Hòa	21389	78D-009.23	Phú Yên	24514	79D-012.45	Khánh Hòa
15140	77C-265.10	Bình Định	18265	79A-589.57	Khánh Hòa	21390	78D-010.40	Phú Yên	24515	79D-014.40	Khánh Hòa
15141	77C-265.60	Bình Định	18266	79A-592.80	Khánh Hòa	21391	79A-568.90	Khánh Hòa	24516	81A-455.51	Gia Lai
15142	77C-265.84	Bình Định	18267	79A-593.20	Khánh Hòa	21392	79A-569.10	Khánh Hòa	24517	81A-456.94	Gia Lai
15143	77C-266.61	Bình Định	18268	79A-594.50	Khánh Hòa	21393	79A-569.21	Khánh Hòa	24518	81A-457.05	Gia Lai
15144	77C-267.34	Bình Định	18269	79A-595.54	Khánh Hòa	21394	79A-575.04	Khánh Hòa	24519	81A-459.62	Gia Lai
15145	77D-008.30	Bình Định	18270	79B-044.54	Khánh Hòa	21395	79A-577.74	Khánh Hòa	24520	81A-459.72	Gia Lai
15146	77D-008.37	Bình Định	18271	79B-045.53	Khánh Hòa	21396	79A-578.34	Khánh Hòa	24521	81A-459.76	Gia Lai
15147	77D-008.48	Bình Định	18272	79B-046.14	Khánh Hòa	21397	79A-581.10	Khánh Hòa	24522	81A-461.82	Gia Lai
15148	77D-008.50	Bình Định	18273	79B-047.30	Khánh Hòa	21398	79A-581.84	Khánh Hòa	24523	81A-461.92	Gia Lai
15149	77D-008.81	Bình Định	18274	79C-230.50	Khánh Hòa	21399	79A-582.34	Khánh Hòa	24524	81A-464.94	Gia Lai
15150	77D-009.74	Bình Định	18275	79C-232.90	Khánh Hòa	21400	79A-584.75	Khánh Hòa	24525	81A-465.70	Gia Lai
15151	78A-215.64	Phú Yên	18276	79D-012.17	Khánh Hòa	21401	79A-584.90	Khánh Hòa	24526	81A-467.52	Gia Lai
15152	78A-215.87	Phú Yên	18277	79D-012.61	Khánh Hòa	21402	79A-586.45	Khánh Hòa	24527	81A-468.80	Gia Lai
15153	78A-216.64	Phú Yên	18278	79D-012.74	Khánh Hòa	21403	79A-588.10	Khánh Hòa	24528	81A-469.01	Gia Lai
15154	78A-216.94	Phú Yên	18279	79D-013.37	Khánh Hòa	21404	79A-591.04	Khánh Hòa	24529	81A-470.49	Gia Lai
15155	78A-217.60	Phú Yên	18280	81A-458.31	Gia Lai	21405	79A-591.41	Khánh Hòa	24530	81A-473.17	Gia Lai
15156	78A-218.87	Phú Yên	18281	81A-458.47	Gia Lai	21406	79A-591.70	Khánh Hòa	24531	81A-473.21	Gia Lai
15157	78A-220.60	Phú Yên	18282	81A-458.61	Gia Lai	21407	79A-592.76	Khánh Hòa	24532	81A-473.75	Gia Lai
15158	78A-221.78	Phú Yên	18283	81A-460.17	Gia Lai	21408	79A-592.94	Khánh Hòa	24533	81A-473.91	Gia Lai
15159	78A-222.40	Phú Yên	18284	81A-462.87	Gia Lai	21409	79A-593.03	Khánh Hòa	24534	81A-476.02	Gia Lai
15160	78A-226.47	Phú Yên	18285	81A-465.50	Gia Lai	21410	79A-594.17	Khánh Hòa	24535	81A-476.78	Gia Lai
15161	78B-018.52	Phú Yên	18286	81A-469.49	Gia Lai	21411	79A-594.48	Khánh Hòa	24536	81A-477.90	Gia Lai
15162	78B-022.14	Phú Yên	18287	81A-470.76	Gia Lai	21412	79A-594.70	Khánh Hòa	24537	81A-479.03	Gia Lai
15163	78C-129.49	Phú Yên	18288	81A-472.12	Gia Lai	21413	79A-594.93	Khánh Hòa	24538	81A-479.57	Gia Lai
15164	78D-009.67	Phú Yên	18289	81A-472.80	Gia Lai	21414	79A-595.64	Khánh Hòa	24539	81B-028.21	Gia Lai
15165	78D-009.82	Phú Yên	18290	81A-474.37	Gia Lai	21415	79B-046.05	Khánh Hòa	24540	81B-028.47	Gia Lai
15166	78D-010.02	Phú Yên	18291	81A-474.93	Gia Lai	21416	79C-228.47	Khánh Hòa	24541	81B-028.71	Gia Lai
15167	79A-569.71	Khánh Hòa	18292	81A-476.40	Gia Lai	21417	79C-228.70	Khánh Hòa	24542	81B-028.84	Gia Lai
15168	79A-570.48	Khánh Hòa	18293	81A-478.57	Gia Lai	21418	79C-229.20	Khánh Hòa	24543	81C-284.31	Gia Lai
15169	79A-572.34	Khánh Hòa	18294	81A-479.34	Gia Lai	21419	79C-230.14	Khánh Hòa	24544	81C-284.73	Gia Lai
15170	79A-573.07	Khánh Hòa	18295	81A-479.37	Gia Lai	21420	79C-230.93	Khánh Hòa	24545	81C-287.12	Gia Lai
15171	79A-578.40	Khánh Hòa	18296	81B-028.41	Gia Lai	21421	79C-232.45	Khánh Hòa	24546	81C-288.10	Gia Lai
15172	79A-580.91	Khánh Hòa	18297	81B-029.76	Gia Lai	21422	79C-234.41	Khánh Hòa	24547	81C-289.31	Gia Lai
15173	79A-580.93	Khánh Hòa	18298	81B-031.10	Gia Lai	21423	79D-012.27	Khánh Hòa	24548	81C-290.71	Gia Lai
15174	79A-581.61	Khánh Hòa	18299	81C-284.27	Gia Lai	21424	79D-014.49	Khánh Hòa	24549	81C-291.13	Gia Lai
15175	79A-582.81	Khánh Hòa	18300	81C-287.37	Gia Lai	21425	81A-453.73	Gia Lai	24550	81C-291.23	Gia Lai
15176	79A-585.73	Khánh Hòa	18301	81C-289.64	Gia Lai	21426	81A-453.90	Gia Lai	24551	81C-293.51	Gia Lai
15177	79A-587.43	Khánh Hòa	18302	81C-291.20	Gia Lai	21427	81A-457.07	Gia Lai	24552	81C-294.45	Gia Lai
15178	79A-589.92	Khánh Hòa	18303	81C-292.37	Gia Lai	21428	81A-457.48	Gia Lai	24553	81C-295.67	Gia Lai
15179	79A-590.84	Khánh Hòa	18304	81C-293.01	Gia Lai	21429	81A-457.76	Gia Lai	24554	81C-296.13	Gia Lai
15180	79A-592.14	Khánh Hòa	18305	81C-293.02	Gia Lai	21430	81A-460.67	Gia Lai	24555	81C-296.64	Gia Lai
15181	79A-594.52	Khánh Hòa	18306	81C-293.47	Gia Lai	21431	81A-464.37	Gia Lai	24556	81C-297.67	Gia Lai
15182	79A-595.01	Khánh Hòa	18307	81C-294.37	Gia Lai	21432	81A-464.75	Gia Lai	24557	81C-300.07	Gia Lai
15183	79B-045.60	Khánh Hòa	18308	81C-294.61	Gia Lai	21433	81A-466.45	Gia Lai	24558	81D-014.53	Gia Lai
15184	79B-046.60	Khánh Hòa	18309	81C-296.62	Gia Lai	21434	81A-467.92	Gia Lai	24559	81D-015.78	Gia Lai

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
15185	79B-047.07	Khánh Hòa	18310	81C-297.47	Gia Lai	21435	81A-469.34	Gia Lai	24560	81D-017.37	Gia Lai
15186	79C-228.12	Khánh Hòa	18311	81C-298.94	Gia Lai	21436	81A-471.24	Gia Lai	24561	82A-160.72	Kon Tum
15187	79C-230.92	Khánh Hòa	18312	81C-299.67	Gia Lai	21437	81A-471.31	Gia Lai	24562	82A-161.05	Kon Tum
15188	79C-230.97	Khánh Hòa	18313	81D-013.70	Gia Lai	21438	81A-471.84	Gia Lai	24563	82A-161.82	Kon Tum
15189	79C-231.53	Khánh Hòa	18314	81D-013.82	Gia Lai	21439	81A-474.54	Gia Lai	24564	82A-162.46	Kon Tum
15190	79C-231.67	Khánh Hòa	18315	81D-014.62	Gia Lai	21440	81A-474.62	Gia Lai	24565	82A-164.02	Kon Tum
15191	79D-010.93	Khánh Hòa	18316	81D-015.54	Gia Lai	21441	81A-475.42	Gia Lai	24566	82C-096.24	Kon Tum
15192	79D-011.48	Khánh Hòa	18317	81D-016.46	Gia Lai	21442	81A-475.45	Gia Lai	24567	82C-096.67	Kon Tum
15193	79D-011.75	Khánh Hòa	18318	82A-159.17	Kon Tum	21443	81A-475.87	Gia Lai	24568	82C-096.74	Kon Tum
15194	81A-455.12	Gia Lai	18319	82A-159.46	Kon Tum	21444	81A-475.92	Gia Lai	24569	82D-011.40	Kon Tum
15195	81A-456.61	Gia Lai	18320	82A-160.51	Kon Tum	21445	81A-476.49	Gia Lai	24570	82D-012.31	Kon Tum
15196	81A-457.31	Gia Lai	18321	82A-160.70	Kon Tum	21446	81A-477.27	Gia Lai	24571	82D-012.78	Kon Tum
15197	81A-457.81	Gia Lai	18322	82A-161.21	Kon Tum	21447	81A-478.03	Gia Lai	24572	82D-013.43	Kon Tum
15198	81A-458.07	Gia Lai	18323	82A-161.34	Kon Tum	21448	81C-284.45	Gia Lai	24573	83A-197.72	Sóc Trăng
15199	81A-461.37	Gia Lai	18324	82A-164.51	Kon Tum	21449	81C-285.76	Gia Lai	24574	83A-198.01	Sóc Trăng
15200	81A-462.48	Gia Lai	18325	82A-164.54	Kon Tum	21450	81C-287.14	Gia Lai	24575	83A-198.92	Sóc Trăng
15201	81A-464.42	Gia Lai	18326	82B-022.40	Kon Tum	21451	81C-289.01	Gia Lai	24576	83A-199.04	Sóc Trăng
15202	81A-464.91	Gia Lai	18327	82B-022.53	Kon Tum	21452	81C-289.60	Gia Lai	24577	83A-199.47	Sóc Trăng
15203	81A-465.17	Gia Lai	18328	82B-022.73	Kon Tum	21453	81C-291.50	Gia Lai	24578	83A-200.10	Sóc Trăng
15204	81A-465.81	Gia Lai	18329	82B-023.78	Kon Tum	21454	81C-292.49	Gia Lai	24579	83B-025.37	Sóc Trăng
15205	81A-465.87	Gia Lai	18330	82C-095.51	Kon Tum	21455	81C-292.84	Gia Lai	24580	83C-132.24	Sóc Trăng
15206	81A-466.42	Gia Lai	18331	82C-095.82	Kon Tum	21456	81C-294.43	Gia Lai	24581	83C-134.40	Sóc Trăng
15207	81A-470.12	Gia Lai	18332	82C-096.04	Kon Tum	21457	81C-294.82	Gia Lai	24582	83C-135.60	Sóc Trăng
15208	81A-470.42	Gia Lai	18333	82C-099.21	Kon Tum	21458	81C-296.32	Gia Lai	24583	83D-008.76	Sóc Trăng
15209	81A-470.45	Gia Lai	18334	82D-014.43	Kon Tum	21459	81C-296.61	Gia Lai	24584	83D-009.57	Sóc Trăng
15210	81A-471.42	Gia Lai	18335	83A-194.82	Sóc Trăng	21460	81C-297.54	Gia Lai	24585	83D-009.78	Sóc Trăng
15211	81A-471.82	Gia Lai	18336	83A-197.94	Sóc Trăng	21461	81C-297.72	Gia Lai	24586	83D-010.60	Sóc Trăng
15212	81A-473.67	Gia Lai	18337	83A-198.52	Sóc Trăng	21462	81C-298.40	Gia Lai	24587	83D-010.93	Sóc Trăng
15213	81A-473.87	Gia Lai	18338	83A-199.23	Sóc Trăng	21463	81C-299.27	Gia Lai	24588	83D-011.62	Sóc Trăng
15214	81A-475.32	Gia Lai	18339	83A-199.81	Sóc Trăng	21464	82A-162.54	Kon Tum	24589	83D-011.81	Sóc Trăng
15215	81A-476.32	Gia Lai	18340	83A-199.87	Sóc Trăng	21465	82A-163.87	Kon Tum	24590	84A-147.49	Trà Vinh
15216	81A-477.34	Gia Lai	18341	83A-200.48	Sóc Trăng	21466	82A-165.53	Kon Tum	24591	84A-147.57	Trà Vinh
15217	81A-478.41	Gia Lai	18342	83B-022.93	Sóc Trăng	21467	82B-020.48	Kon Tum	24592	84A-148.03	Trà Vinh
15218	81B-031.48	Gia Lai	18343	83B-023.92	Sóc Trăng	21468	82B-021.14	Kon Tum	24593	84A-148.54	Trà Vinh
15219	81B-031.52	Gia Lai	18344	83C-132.49	Sóc Trăng	21469	82B-022.93	Kon Tum	24594	84A-148.73	Trà Vinh
15220	81B-031.90	Gia Lai	18345	83C-136.32	Sóc Trăng	21470	82B-024.07	Kon Tum	24595	84A-149.60	Trà Vinh
15221	81C-284.78	Gia Lai	18346	83C-137.64	Sóc Trăng	21471	82C-095.84	Kon Tum	24596	84A-150.47	Trà Vinh
15222	81C-285.02	Gia Lai	18347	83D-008.05	Sóc Trăng	21472	82D-011.24	Kon Tum	24597	84A-151.01	Trà Vinh
15223	81C-287.17	Gia Lai	18348	83D-009.23	Sóc Trăng	21473	82D-011.43	Kon Tum	24598	84A-151.14	Trà Vinh
15224	81C-290.60	Gia Lai	18349	83D-009.64	Sóc Trăng	21474	82D-011.53	Kon Tum	24599	84B-019.82	Trà Vinh
15225	81C-293.84	Gia Lai	18350	84A-148.23	Trà Vinh	21475	82D-011.97	Kon Tum	24600	84B-020.48	Trà Vinh
15226	81C-295.49	Gia Lai	18351	84A-148.27	Trà Vinh	21476	82D-012.53	Kon Tum	24601	84B-020.57	Trà Vinh
15227	81C-295.80	Gia Lai	18352	84A-149.75	Trà Vinh	21477	82D-013.53	Kon Tum	24602	84B-021.97	Trà Vinh
15228	81C-297.30	Gia Lai	18353	84A-151.34	Trà Vinh	21478	82D-014.32	Kon Tum	24603	84B-022.64	Trà Vinh
15229	81C-298.21	Gia Lai	18354	84B-020.49	Trà Vinh	21479	83A-193.01	Sóc Trăng	24604	84B-023.13	Trà Vinh
15230	81C-298.54	Gia Lai	18355	84B-022.78	Trà Vinh	21480	83A-194.50	Sóc Trăng	24605	84C-126.43	Trà Vinh
15231	81C-299.94	Gia Lai	18356	84C-126.23	Trà Vinh	21481	83A-195.81	Sóc Trăng	24606	84C-128.50	Trà Vinh
15232	81D-016.70	Gia Lai	18357	84C-128.14	Trà Vinh	21482	83A-196.60	Sóc Trăng	24607	84D-007.72	Trà Vinh
15233	82A-159.02	Kon Tum	18358	84C-128.23	Trà Vinh	21483	83A-199.31	Sóc Trăng	24608	84D-008.54	Trà Vinh
15234	82A-159.75	Kon Tum	18359	84D-005.93	Trà Vinh	21484	83A-200.37	Sóc Trăng	24609	85A-148.02	Ninh Thuận
15235	82A-160.37	Kon Tum	18360	84D-006.17	Trà Vinh	21485	83A-200.71	Sóc Trăng	24610	85A-151.90	Ninh Thuận
15236	82A-164.30	Kon Tum	18361	84D-006.45	Trà Vinh	21486	83B-023.40	Sóc Trăng	24611	85B-014.02	Ninh Thuận
15237	82B-021.40	Kon Tum	18362	84D-007.17	Trà Vinh	21487	83B-025.24	Sóc Trăng	24612	85B-014.73	Ninh Thuận
15238	82B-021.91	Kon Tum	18363	84D-007.75	Trà Vinh	21488	83B-025.43	Sóc Trăng	24613	85B-015.46	Ninh Thuận
15239	82B-022.32	Kon Tum	18364	84D-008.67	Trà Vinh	21489	83B-026.31	Sóc Trăng	24614	85B-017.94	Ninh Thuận
15240	82B-023.43	Kon Tum	18365	85A-146.57	Ninh Thuận	21490	83C-132.52	Sóc Trăng	24615	85C-085.14	Ninh Thuận
15241	82C-097.52	Kon Tum	18366	85A-148.60	Ninh Thuận	21491	83C-132.57	Sóc Trăng	24616	85C-086.24	Ninh Thuận
15242	82D-010.97	Kon Tum	18367	85A-150.72	Ninh Thuận	21492	83C-134.30	Sóc Trăng	24617	85C-086.48	Ninh Thuận
15243	82D-011.81	Kon Tum	18368	85A-151.12	Ninh Thuận	21493	83C-136.01	Sóc Trăng	24618	85D-007.20	Ninh Thuận
15244	82D-012.87	Kon Tum	18369	85B-015.87	Ninh Thuận	21494	83C-137.80	Sóc Trăng	24619	85D-008.87	Ninh Thuận
15245	82D-014.57	Kon Tum	18370	85B-017.05	Ninh Thuận	21495	83C-137.84	Sóc Trăng	24620	85D-009.21	Ninh Thuận

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15246	83A-192.87	Sóc Trăng	18371	85B-017.75	Ninh Thuận	21496	83D-008.12	Sóc Trăng	24621	85D-010.40	Ninh Thuận
15247	83A-193.23	Sóc Trăng	18372	85C-085.67	Ninh Thuận	21497	83D-009.82	Sóc Trăng	24622	86A-320.12	Bình Thuận
15248	83A-193.50	Sóc Trăng	18373	85C-087.92	Ninh Thuận	21498	83D-010.04	Sóc Trăng	24623	86A-320.61	Bình Thuận
15249	83A-194.20	Sóc Trăng	18374	85D-008.41	Ninh Thuận	21499	84A-147.50	Trà Vinh	24624	86A-320.67	Bình Thuận
15250	83A-194.30	Sóc Trăng	18375	85D-008.45	Ninh Thuận	21500	84A-149.47	Trà Vinh	24625	86A-321.07	Bình Thuận
15251	83A-197.40	Sóc Trăng	18376	86A-320.91	Bình Thuận	21501	84A-150.20	Trà Vinh	24626	86A-321.34	Bình Thuận
15252	83A-197.42	Sóc Trăng	18377	86A-326.02	Bình Thuận	21502	84B-021.13	Trà Vinh	24627	86A-322.78	Bình Thuận
15253	83A-198.76	Sóc Trăng	18378	86A-326.91	Bình Thuận	21503	84B-021.75	Trà Vinh	24628	86A-322.92	Bình Thuận
15254	83A-199.30	Sóc Trăng	18379	86A-328.61	Bình Thuận	21504	84C-126.75	Trà Vinh	24629	86A-325.74	Bình Thuận
15255	83A-200.53	Sóc Trăng	18380	86A-328.64	Bình Thuận	21505	84C-126.82	Trà Vinh	24630	86A-325.91	Bình Thuận
15256	83B-023.30	Sóc Trăng	18381	86A-328.76	Bình Thuận	21506	84C-127.53	Trà Vinh	24631	86A-326.61	Bình Thuận
15257	83B-026.47	Sóc Trăng	18382	86A-329.91	Bình Thuận	21507	84C-127.84	Trà Vinh	24632	86A-327.10	Bình Thuận
15258	83C-132.97	Sóc Trăng	18383	86A-330.51	Bình Thuận	21508	84C-128.32	Trà Vinh	24633	86A-327.87	Bình Thuận
15259	83C-134.87	Sóc Trăng	18384	86A-332.10	Bình Thuận	21509	84C-129.17	Trà Vinh	24634	86A-328.90	Bình Thuận
15260	83C-135.03	Sóc Trăng	18385	86A-332.62	Bình Thuận	21510	84D-007.40	Trà Vinh	24635	86A-331.14	Bình Thuận
15261	83C-135.80	Sóc Trăng	18386	86B-026.40	Bình Thuận	21511	85A-147.40	Ninh Thuận	24636	86A-332.34	Bình Thuận
15262	83D-010.64	Sóc Trăng	18387	86B-026.76	Bình Thuận	21512	85A-147.51	Ninh Thuận	24637	86A-334.45	Bình Thuận
15263	84A-146.73	Trà Vinh	18388	86B-027.12	Bình Thuận	21513	85A-148.76	Ninh Thuận	24638	86B-024.78	Bình Thuận
15264	84A-146.84	Trà Vinh	18389	86B-027.78	Bình Thuận	21514	85A-150.74	Ninh Thuận	24639	86B-025.73	Bình Thuận
15265	84A-148.81	Trà Vinh	18390	86C-209.80	Bình Thuận	21515	85A-152.84	Ninh Thuận	24640	86B-028.30	Bình Thuận
15266	84C-125.54	Trà Vinh	18391	86C-210.32	Bình Thuận	21516	85A-153.13	Ninh Thuận	24641	86B-028.31	Bình Thuận
15267	84C-128.91	Trà Vinh	18392	86C-212.31	Bình Thuận	21517	85A-153.37	Ninh Thuận	24642	86C-210.75	Bình Thuận
15268	84C-129.24	Trà Vinh	18393	86C-212.84	Bình Thuận	21518	85B-014.30	Ninh Thuận	24643	86C-210.94	Bình Thuận
15269	84D-005.41	Trà Vinh	18394	86C-213.80	Bình Thuận	21519	85B-015.05	Ninh Thuận	24644	86C-211.31	Bình Thuận
15270	84D-005.71	Trà Vinh	18395	86C-214.51	Bình Thuận	21520	85B-015.32	Ninh Thuận	24645	86C-212.05	Bình Thuận
15271	84D-008.14	Trà Vinh	18396	86C-215.30	Bình Thuận	21521	85B-015.92	Ninh Thuận	24646	86C-212.23	Bình Thuận
15272	84D-008.94	Trà Vinh	18397	86D-007.27	Bình Thuận	21522	85B-016.32	Ninh Thuận	24647	86C-212.52	Bình Thuận
15273	85A-147.04	Ninh Thuận	18398	86D-007.46	Bình Thuận	21523	85B-016.50	Ninh Thuận	24648	86C-213.92	Bình Thuận
15274	85A-148.40	Ninh Thuận	18399	86D-008.94	Bình Thuận	21524	85B-017.80	Ninh Thuận	24649	86C-214.54	Bình Thuận
15275	85A-149.04	Ninh Thuận	18400	86D-009.74	Bình Thuận	21525	85C-085.12	Ninh Thuận	24650	86C-214.82	Bình Thuận
15276	85A-149.70	Ninh Thuận	18401	88A-788.62	Vĩnh Phúc	21526	85C-085.13	Ninh Thuận	24651	86C-215.03	Bình Thuận
15277	85A-149.71	Ninh Thuận	18402	88A-789.31	Vĩnh Phúc	21527	85C-085.54	Ninh Thuận	24652	86D-006.03	Bình Thuận
15278	85A-151.93	Ninh Thuận	18403	88A-789.57	Vĩnh Phúc	21528	85C-085.75	Ninh Thuận	24653	86D-008.93	Bình Thuận
15279	85A-152.21	Ninh Thuận	18404	88A-793.49	Vĩnh Phúc	21529	85C-086.40	Ninh Thuận	24654	86D-009.01	Bình Thuận
15280	85A-153.46	Ninh Thuận	18405	88A-793.57	Vĩnh Phúc	21530	85C-086.72	Ninh Thuận	24655	88A-788.01	Vĩnh Phúc
15281	85B-014.53	Ninh Thuận	18406	88A-794.60	Vĩnh Phúc	21531	85C-087.32	Ninh Thuận	24656	88A-788.52	Vĩnh Phúc
15282	85B-016.23	Ninh Thuận	18407	88A-795.48	Vĩnh Phúc	21532	85D-007.84	Ninh Thuận	24657	88A-788.61	Vĩnh Phúc
15283	85C-085.23	Ninh Thuận	18408	88A-795.74	Vĩnh Phúc	21533	85D-009.57	Ninh Thuận	24658	88A-789.92	Vĩnh Phúc
15284	85D-007.32	Ninh Thuận	18409	88A-796.78	Vĩnh Phúc	21534	85D-009.74	Ninh Thuận	24659	88A-790.78	Vĩnh Phúc
15285	86A-320.31	Bình Thuận	18410	88A-797.51	Vĩnh Phúc	21535	86A-320.60	Bình Thuận	24660	88A-791.34	Vĩnh Phúc
15286	86A-320.47	Bình Thuận	18411	88A-800.54	Vĩnh Phúc	21536	86A-322.02	Bình Thuận	24661	88A-793.67	Vĩnh Phúc
15287	86A-321.50	Bình Thuận	18412	88A-801.78	Vĩnh Phúc	21537	86A-322.70	Bình Thuận	24662	88A-795.60	Vĩnh Phúc
15288	86A-323.27	Bình Thuận	18413	88A-802.54	Vĩnh Phúc	21538	86A-322.84	Bình Thuận	24663	88A-795.84	Vĩnh Phúc
15289	86A-324.27	Bình Thuận	18414	88A-803.40	Vĩnh Phúc	21539	86A-323.21	Bình Thuận	24664	88A-796.14	Vĩnh Phúc
15290	86A-325.05	Bình Thuận	18415	88A-804.49	Vĩnh Phúc	21540	86A-323.61	Bình Thuận	24665	88A-796.17	Vĩnh Phúc
15291	86A-326.04	Bình Thuận	18416	88A-806.42	Vĩnh Phúc	21541	86A-324.14	Bình Thuận	24666	88A-799.32	Vĩnh Phúc
15292	86A-328.67	Bình Thuận	18417	88A-807.46	Vĩnh Phúc	21542	86A-324.75	Bình Thuận	24667	88A-799.37	Vĩnh Phúc
15293	86A-329.12	Bình Thuận	18418	88A-809.97	Vĩnh Phúc	21543	86A-327.52	Bình Thuận	24668	88A-803.31	Vĩnh Phúc
15294	86A-329.81	Bình Thuận	18419	88A-810.54	Vĩnh Phúc	21544	86A-329.74	Bình Thuận	24669	88A-804.51	Vĩnh Phúc
15295	86A-332.01	Bình Thuận	18420	88A-810.67	Vĩnh Phúc	21545	86A-332.57	Bình Thuận	24670	88A-804.87	Vĩnh Phúc
15296	86B-025.17	Bình Thuận	18421	88A-813.34	Vĩnh Phúc	21546	86B-025.57	Bình Thuận	24671	88A-806.10	Vĩnh Phúc
15297	86B-027.80	Bình Thuận	18422	88A-814.82	Vĩnh Phúc	21547	86B-026.43	Bình Thuận	24672	88A-810.14	Vĩnh Phúc
15298	86C-209.05	Bình Thuận	18423	88A-815.13	Vĩnh Phúc	21548	86B-027.37	Bình Thuận	24673	88A-813.30	Vĩnh Phúc
15299	86C-209.67	Bình Thuận	18424	88A-816.48	Vĩnh Phúc	21549	86C-209.57	Bình Thuận	24674	88A-813.70	Vĩnh Phúc
15300	86C-211.20	Bình Thuận	18425	88A-819.14	Vĩnh Phúc	21550	86C-210.64	Bình Thuận	24675	88A-815.72	Vĩnh Phúc
15301	86C-212.49	Bình Thuận	18426	88A-820.42	Vĩnh Phúc	21551	86C-214.17	Bình Thuận	24676	88A-816.64	Vĩnh Phúc
15302	86C-214.84	Bình Thuận	18427	88A-820.73	Vĩnh Phúc	21552	86C-214.23	Bình Thuận	24677	88A-816.78	Vĩnh Phúc
15303	86C-215.46	Bình Thuận	18428	88A-821.53	Vĩnh Phúc	21553	86C-214.32	Bình Thuận	24678	88A-817.07	Vĩnh Phúc
15304	86D-007.84	Bình Thuận	18429	88A-824.52	Vĩnh Phúc	21554	86D-006.70	Bình Thuận	24679	88A-821.78	Vĩnh Phúc
15305	86D-008.21	Bình Thuận	18430	88A-825.50	Vĩnh Phúc	21555	86D-008.87	Bình Thuận	24680	88A-822.42	Vĩnh Phúc
15306	88A-788.50	Vĩnh Phúc	18431	88A-827.10	Vĩnh Phúc	21556	86D-009.57	Bình Thuận	24681	88A-827.21	Vĩnh Phúc

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15307	88A-789.37	Vĩnh Phúc	18432	88A-829.12	Vĩnh Phúc	21557	88A-788.13	Vĩnh Phúc	24682	88A-827.74	Vĩnh Phúc
15308	88A-790.10	Vĩnh Phúc	18433	88A-830.13	Vĩnh Phúc	21558	88A-788.32	Vĩnh Phúc	24683	88A-828.70	Vĩnh Phúc
15309	88A-791.46	Vĩnh Phúc	18434	88B-024.75	Vĩnh Phúc	21559	88A-789.75	Vĩnh Phúc	24684	88A-829.53	Vĩnh Phúc
15310	88A-792.01	Vĩnh Phúc	18435	88C-310.49	Vĩnh Phúc	21560	88A-791.42	Vĩnh Phúc	24685	88A-829.61	Vĩnh Phúc
15311	88A-792.43	Vĩnh Phúc	18436	88C-310.94	Vĩnh Phúc	21561	88A-791.87	Vĩnh Phúc	24686	88A-830.61	Vĩnh Phúc
15312	88A-795.94	Vĩnh Phúc	18437	88C-311.42	Vĩnh Phúc	21562	88A-792.12	Vĩnh Phúc	24687	88B-022.01	Vĩnh Phúc
15313	88A-796.02	Vĩnh Phúc	18438	88C-313.60	Vĩnh Phúc	21563	88A-794.05	Vĩnh Phúc	24688	88B-025.01	Vĩnh Phúc
15314	88A-796.84	Vĩnh Phúc	18439	88C-314.54	Vĩnh Phúc	21564	88A-796.75	Vĩnh Phúc	24689	88C-310.07	Vĩnh Phúc
15315	88A-799.34	Vĩnh Phúc	18440	88C-317.46	Vĩnh Phúc	21565	88A-798.91	Vĩnh Phúc	24690	88C-310.48	Vĩnh Phúc
15316	88A-799.45	Vĩnh Phúc	18441	88C-320.73	Vĩnh Phúc	21566	88A-799.20	Vĩnh Phúc	24691	88C-310.64	Vĩnh Phúc
15317	88A-799.51	Vĩnh Phúc	18442	88C-323.41	Vĩnh Phúc	21567	88A-800.46	Vĩnh Phúc	24692	88C-312.67	Vĩnh Phúc
15318	88A-801.20	Vĩnh Phúc	18443	88C-324.84	Vĩnh Phúc	21568	88A-804.82	Vĩnh Phúc	24693	88C-313.03	Vĩnh Phúc
15319	88A-801.24	Vĩnh Phúc	18444	88C-325.07	Vĩnh Phúc	21569	88A-805.12	Vĩnh Phúc	24694	88C-314.73	Vĩnh Phúc
15320	88A-801.82	Vĩnh Phúc	18445	88C-326.49	Vĩnh Phúc	21570	88A-807.37	Vĩnh Phúc	24695	88C-316.48	Vĩnh Phúc
15321	88A-802.05	Vĩnh Phúc	18446	88D-022.41	Vĩnh Phúc	21571	88A-811.30	Vĩnh Phúc	24696	88C-318.54	Vĩnh Phúc
15322	88A-802.78	Vĩnh Phúc	18447	89A-532.54	Hưng Yên	21572	88A-812.92	Vĩnh Phúc	24697	88C-318.75	Vĩnh Phúc
15323	88A-807.30	Vĩnh Phúc	18448	89A-536.42	Hưng Yên	21573	88A-813.01	Vĩnh Phúc	24698	88C-318.82	Vĩnh Phúc
15324	88A-808.07	Vĩnh Phúc	18449	89A-536.71	Hưng Yên	21574	88A-814.04	Vĩnh Phúc	24699	88C-319.03	Vĩnh Phúc
15325	88A-808.31	Vĩnh Phúc	18450	89A-537.87	Hưng Yên	21575	88A-814.78	Vĩnh Phúc	24700	88C-319.74	Vĩnh Phúc
15326	88A-809.41	Vĩnh Phúc	18451	89A-538.01	Hưng Yên	21576	88A-815.05	Vĩnh Phúc	24701	88C-319.93	Vĩnh Phúc
15327	88A-809.72	Vĩnh Phúc	18452	89A-539.20	Hưng Yên	21577	88A-819.13	Vĩnh Phúc	24702	88C-321.91	Vĩnh Phúc
15328	88A-809.87	Vĩnh Phúc	18453	89A-539.97	Hưng Yên	21578	88A-820.50	Vĩnh Phúc	24703	88C-325.01	Vĩnh Phúc
15329	88A-810.48	Vĩnh Phúc	18454	89A-542.73	Hưng Yên	21579	88A-825.37	Vĩnh Phúc	24704	88D-022.24	Vĩnh Phúc
15330	88A-812.50	Vĩnh Phúc	18455	89A-543.81	Hưng Yên	21580	88A-828.45	Vĩnh Phúc	24705	88D-023.94	Vĩnh Phúc
15331	88A-815.43	Vĩnh Phúc	18456	89A-543.94	Hưng Yên	21581	88A-829.31	Vĩnh Phúc	24706	88D-024.93	Vĩnh Phúc
15332	88A-815.57	Vĩnh Phúc	18457	89A-544.41	Hưng Yên	21582	88A-830.01	Vĩnh Phúc	24707	88D-025.01	Vĩnh Phúc
15333	88A-816.90	Vĩnh Phúc	18458	89A-545.05	Hưng Yên	21583	88A-830.53	Vĩnh Phúc	24708	89A-532.24	Hưng Yên
15334	88A-819.53	Vĩnh Phúc	18459	89A-545.14	Hưng Yên	21584	88B-023.05	Vĩnh Phúc	24709	89A-539.47	Hưng Yên
15335	88A-821.90	Vĩnh Phúc	18460	89A-545.91	Hưng Yên	21585	88C-311.80	Vĩnh Phúc	24710	89A-539.84	Hưng Yên
15336	88A-823.76	Vĩnh Phúc	18461	89A-546.50	Hưng Yên	21586	88C-319.90	Vĩnh Phúc	24711	89A-541.64	Hưng Yên
15337	88A-824.03	Vĩnh Phúc	18462	89A-550.42	Hưng Yên	21587	88C-320.50	Vĩnh Phúc	24712	89A-543.23	Hưng Yên
15338	88A-824.20	Vĩnh Phúc	18463	89A-550.53	Hưng Yên	21588	88C-320.70	Vĩnh Phúc	24713	89A-543.71	Hưng Yên
15339	88A-824.27	Vĩnh Phúc	18464	89A-551.46	Hưng Yên	21589	88C-320.90	Vĩnh Phúc	24714	89A-547.73	Hưng Yên
15340	88A-824.60	Vĩnh Phúc	18465	89A-551.71	Hưng Yên	21590	88C-321.02	Vĩnh Phúc	24715	89A-548.64	Hưng Yên
15341	88A-826.53	Vĩnh Phúc	18466	89A-551.81	Hưng Yên	21591	88C-321.53	Vĩnh Phúc	24716	89A-548.74	Hưng Yên
15342	88A-828.23	Vĩnh Phúc	18467	89A-552.72	Hưng Yên	21592	88C-323.17	Vĩnh Phúc	24717	89A-549.72	Hưng Yên
15343	88A-828.75	Vĩnh Phúc	18468	89A-556.52	Hưng Yên	21593	88C-323.84	Vĩnh Phúc	24718	89A-549.87	Hưng Yên
15344	88C-311.90	Vĩnh Phúc	18469	89A-557.73	Hưng Yên	21594	88C-324.90	Vĩnh Phúc	24719	89A-550.12	Hưng Yên
15345	88C-313.48	Vĩnh Phúc	18470	89A-558.01	Hưng Yên	21595	88C-324.93	Vĩnh Phúc	24720	89A-552.45	Hưng Yên
15346	88C-313.64	Vĩnh Phúc	18471	89A-558.73	Hưng Yên	21596	88D-021.64	Vĩnh Phúc	24721	89A-552.49	Hưng Yên
15347	88C-313.71	Vĩnh Phúc	18472	89A-559.34	Hưng Yên	21597	88D-022.81	Vĩnh Phúc	24722	89A-553.02	Hưng Yên
15348	88C-316.40	Vĩnh Phúc	18473	89A-560.04	Hưng Yên	21598	88D-023.43	Vĩnh Phúc	24723	89A-556.32	Hưng Yên
15349	88C-316.93	Vĩnh Phúc	18474	89A-563.13	Hưng Yên	21599	88D-024.31	Vĩnh Phúc	24724	89A-556.60	Hưng Yên
15350	88C-320.24	Vĩnh Phúc	18475	89A-564.57	Hưng Yên	21600	88D-024.37	Vĩnh Phúc	24725	89A-557.32	Hưng Yên
15351	88C-322.53	Vĩnh Phúc	18476	89A-566.17	Hưng Yên	21601	89A-532.02	Hưng Yên	24726	89A-558.27	Hưng Yên
15352	88C-326.02	Vĩnh Phúc	18477	89A-566.74	Hưng Yên	21602	89A-532.84	Hưng Yên	24727	89A-560.01	Hưng Yên
15353	88D-022.82	Vĩnh Phúc	18478	89B-025.17	Hưng Yên	21603	89A-535.76	Hưng Yên	24728	89A-562.37	Hưng Yên
15354	88D-023.47	Vĩnh Phúc	18479	89B-025.70	Hưng Yên	21604	89A-535.87	Hưng Yên	24729	89A-565.24	Hưng Yên
15355	88D-023.52	Vĩnh Phúc	18480	89C-346.41	Hưng Yên	21605	89A-540.62	Hưng Yên	24730	89A-565.60	Hưng Yên
15356	89A-532.64	Hưng Yên	18481	89C-348.60	Hưng Yên	21606	89A-544.57	Hưng Yên	24731	89B-025.03	Hưng Yên
15357	89A-534.37	Hưng Yên	18482	89C-348.94	Hưng Yên	21607	89A-544.87	Hưng Yên	24732	89B-025.13	Hưng Yên
15358	89A-534.84	Hưng Yên	18483	89C-350.01	Hưng Yên	21608	89A-545.02	Hưng Yên	24733	89B-025.94	Hưng Yên
15359	89A-534.94	Hưng Yên	18484	89C-351.02	Hưng Yên	21609	89A-545.20	Hưng Yên	24734	89B-026.47	Hưng Yên
15360	89A-537.45	Hưng Yên	18485	89C-352.92	Hưng Yên	21610	89A-545.72	Hưng Yên	24735	89B-026.71	Hưng Yên
15361	89A-538.41	Hưng Yên	18486	89C-357.01	Hưng Yên	21611	89A-545.94	Hưng Yên	24736	89B-027.14	Hưng Yên
15362	89A-539.60	Hưng Yên	18487	89C-357.81	Hưng Yên	21612	89A-546.27	Hưng Yên	24737	89B-028.54	Hưng Yên
15363	89A-541.91	Hưng Yên	18488	89C-359.84	Hưng Yên	21613	89A-550.67	Hưng Yên	24738	89C-346.07	Hưng Yên
15364	89A-544.50	Hưng Yên	18489	89C-360.62	Hưng Yên	21614	89A-550.92	Hưng Yên	24739	89C-346.14	Hưng Yên
15365	89A-544.75	Hưng Yên	18490	89D-024.53	Hưng Yên	21615	89A-557.14	Hưng Yên	24740	89C-347.23	Hưng Yên
15366	89A-546.07	Hưng Yên	18491	89D-026.37	Hưng Yên	21616	89A-557.82	Hưng Yên	24741	89C-352.45	Hưng Yên
15367	89A-550.23	Hưng Yên	18492	90A-288.04	Hà Nam	21617	89A-558.24	Hưng Yên	24742	89C-352.76	Hưng Yên

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15368	89A-551.34	Hưng Yên	18493	90A-290.76	Hà Nam	21618	89A-559.46	Hưng Yên	24743	89C-353.42	Hưng Yên
15369	89A-551.73	Hưng Yên	18494	90A-291.60	Hà Nam	21619	89A-560.37	Hưng Yên	24744	89C-356.51	Hưng Yên
15370	89A-552.31	Hưng Yên	18495	90A-293.57	Hà Nam	21620	89A-561.03	Hưng Yên	24745	89C-356.87	Hưng Yên
15371	89A-554.07	Hưng Yên	18496	90A-294.17	Hà Nam	21621	89A-563.10	Hưng Yên	24746	89C-357.14	Hưng Yên
15372	89A-554.23	Hưng Yên	18497	90A-294.48	Hà Nam	21622	89A-563.32	Hưng Yên	24747	89C-357.73	Hưng Yên
15373	89A-557.46	Hưng Yên	18498	90A-296.78	Hà Nam	21623	89A-563.72	Hưng Yên	24748	89C-358.43	Hưng Yên
15374	89A-562.20	Hưng Yên	18499	90A-302.14	Hà Nam	21624	89A-564.70	Hưng Yên	24749	89C-360.02	Hưng Yên
15375	89A-562.48	Hưng Yên	18500	90B-015.12	Hà Nam	21625	89A-564.82	Hưng Yên	24750	90A-287.90	Hà Nam
15376	89A-563.73	Hưng Yên	18501	90C-154.67	Hà Nam	21626	89A-564.97	Hưng Yên	24751	90A-288.78	Hà Nam
15377	89A-563.87	Hưng Yên	18502	90C-158.21	Hà Nam	21627	89A-567.42	Hưng Yên	24752	90A-291.23	Hà Nam
15378	89A-565.48	Hưng Yên	18503	90C-158.57	Hà Nam	21628	89B-028.49	Hưng Yên	24753	90A-292.30	Hà Nam
15379	89A-566.23	Hưng Yên	18504	90C-158.93	Hà Nam	21629	89C-348.14	Hưng Yên	24754	90A-293.91	Hà Nam
15380	89A-567.45	Hưng Yên	18505	90D-010.23	Hà Nam	21630	89C-349.60	Hưng Yên	24755	90A-296.41	Hà Nam
15381	89B-025.48	Hưng Yên	18506	90D-013.40	Hà Nam	21631	89C-349.71	Hưng Yên	24756	90A-296.60	Hà Nam
15382	89B-028.41	Hưng Yên	18507	92A-433.07	Quảng Nam	21632	89C-349.87	Hưng Yên	24757	90A-297.27	Hà Nam
15383	89B-028.62	Hưng Yên	18508	92A-433.92	Quảng Nam	21633	89C-350.14	Hưng Yên	24758	90A-297.31	Hà Nam
15384	89B-028.90	Hưng Yên	18509	92A-436.13	Quảng Nam	21634	89C-352.49	Hưng Yên	24759	90A-298.30	Hà Nam
15385	89C-347.20	Hưng Yên	18510	92A-438.47	Quảng Nam	21635	89C-354.02	Hưng Yên	24760	90A-298.70	Hà Nam
15386	89C-347.70	Hưng Yên	18511	92A-438.93	Quảng Nam	21636	89C-354.67	Hưng Yên	24761	90A-299.40	Hà Nam
15387	89C-349.97	Hưng Yên	18512	92A-440.43	Quảng Nam	21637	89C-357.48	Hưng Yên	24762	90A-300.41	Hà Nam
15388	89C-350.82	Hưng Yên	18513	92A-441.02	Quảng Nam	21638	89C-360.31	Hưng Yên	24763	90B-013.92	Hà Nam
15389	89C-351.45	Hưng Yên	18514	92A-441.48	Quảng Nam	21639	89D-023.75	Hưng Yên	24764	90B-014.12	Hà Nam
15390	89C-352.54	Hưng Yên	18515	92A-442.12	Quảng Nam	21640	89D-025.45	Hưng Yên	24765	90B-015.02	Hà Nam
15391	89C-356.76	Hưng Yên	18516	92A-442.73	Quảng Nam	21641	90A-288.43	Hà Nam	24766	90B-016.32	Hà Nam
15392	89C-357.49	Hưng Yên	18517	92A-444.54	Quảng Nam	21642	90A-290.17	Hà Nam	24767	90C-156.17	Hà Nam
15393	89C-359.70	Hưng Yên	18518	92A-445.24	Quảng Nam	21643	90A-291.03	Hà Nam	24768	90C-159.05	Hà Nam
15394	89D-023.04	Hưng Yên	18519	92A-445.53	Quảng Nam	21644	90A-291.54	Hà Nam	24769	90D-010.53	Hà Nam
15395	90A-289.72	Hà Nam	18520	92A-447.32	Quảng Nam	21645	90A-291.70	Hà Nam	24770	90D-011.37	Hà Nam
15396	90A-292.81	Hà Nam	18521	92A-448.07	Quảng Nam	21646	90A-291.76	Hà Nam	24771	92A-433.61	Quảng Nam
15397	90A-292.84	Hà Nam	18522	92A-448.54	Quảng Nam	21647	90A-294.04	Hà Nam	24772	92A-434.62	Quảng Nam
15398	90A-296.49	Hà Nam	18523	92A-449.48	Quảng Nam	21648	90A-294.05	Hà Nam	24773	92A-434.91	Quảng Nam
15399	90A-299.20	Hà Nam	18524	92B-038.45	Quảng Nam	21649	90A-295.81	Hà Nam	24774	92A-435.97	Quảng Nam
15400	90A-299.41	Hà Nam	18525	92B-038.70	Quảng Nam	21650	90A-297.04	Hà Nam	24775	92A-438.03	Quảng Nam
15401	90A-300.50	Hà Nam	18526	92B-038.84	Quảng Nam	21651	90A-297.75	Hà Nam	24776	92A-438.75	Quảng Nam
15402	90B-015.07	Hà Nam	18527	92B-040.54	Quảng Nam	21652	90A-299.04	Hà Nam	24777	92A-439.60	Quảng Nam
15403	90B-015.31	Hà Nam	18528	92B-040.75	Quảng Nam	21653	90A-301.41	Hà Nam	24778	92A-441.23	Quảng Nam
15404	90C-154.76	Hà Nam	18529	92C-258.13	Quảng Nam	21654	90A-301.87	Hà Nam	24779	92A-441.71	Quảng Nam
15405	90C-155.97	Hà Nam	18530	92C-258.93	Quảng Nam	21655	90A-302.13	Hà Nam	24780	92A-442.10	Quảng Nam
15406	90C-156.40	Hà Nam	18531	92C-259.24	Quảng Nam	21656	90C-155.61	Hà Nam	24781	92A-445.12	Quảng Nam
15407	90C-156.67	Hà Nam	18532	92C-259.64	Quảng Nam	21657	90C-157.50	Hà Nam	24782	92A-449.92	Quảng Nam
15408	90D-011.32	Hà Nam	18533	92C-259.87	Quảng Nam	21658	90C-157.60	Hà Nam	24783	92B-039.13	Quảng Nam
15409	90D-011.93	Hà Nam	18534	92C-261.31	Quảng Nam	21659	90C-158.12	Hà Nam	24784	92B-041.43	Quảng Nam
15410	90D-012.14	Hà Nam	18535	92C-262.67	Quảng Nam	21660	90C-158.78	Hà Nam	24785	92B-041.71	Quảng Nam
15411	92A-434.31	Quảng Nam	18536	92C-264.91	Quảng Nam	21661	90C-160.27	Hà Nam	24786	92B-041.90	Quảng Nam
15412	92A-437.81	Quảng Nam	18537	92C-264.97	Quảng Nam	21662	90D-010.34	Hà Nam	24787	92C-260.23	Quảng Nam
15413	92A-438.40	Quảng Nam	18538	92C-266.24	Quảng Nam	21663	90D-010.54	Hà Nam	24788	92C-260.82	Quảng Nam
15414	92A-441.62	Quảng Nam	18539	92C-266.40	Quảng Nam	21664	90D-011.03	Hà Nam	24789	92C-261.57	Quảng Nam
15415	92A-441.92	Quảng Nam	18540	92C-266.51	Quảng Nam	21665	90D-012.97	Hà Nam	24790	92D-012.02	Quảng Nam
15416	92A-443.45	Quảng Nam	18541	92D-013.57	Quảng Nam	21666	90D-013.04	Hà Nam	24791	92D-013.60	Quảng Nam
15417	92A-443.62	Quảng Nam	18542	92D-013.71	Quảng Nam	21667	90D-013.30	Hà Nam	24792	93A-507.30	Bình Phước
15418	92A-444.92	Quảng Nam	18543	92D-014.57	Quảng Nam	21668	90D-013.64	Hà Nam	24793	93A-509.49	Bình Phước
15419	92A-445.27	Quảng Nam	18544	92D-015.31	Quảng Nam	21669	92A-433.31	Quảng Nam	24794	93A-511.67	Bình Phước
15420	92A-447.50	Quảng Nam	18545	93A-505.82	Bình Phước	21670	92A-434.21	Quảng Nam	24795	93A-512.30	Bình Phước
15421	92B-038.42	Quảng Nam	18546	93A-509.78	Bình Phước	21671	92A-434.41	Quảng Nam	24796	93A-514.02	Bình Phước
15422	92B-039.42	Quảng Nam	18547	93A-509.81	Bình Phước	21672	92A-434.72	Quảng Nam	24797	93A-514.53	Bình Phước
15423	92B-041.75	Quảng Nam	18548	93A-512.52	Bình Phước	21673	92A-434.73	Quảng Nam	24798	93A-517.91	Bình Phước
15424	92C-261.78	Quảng Nam	18549	93A-514.17	Bình Phước	21674	92A-437.82	Quảng Nam	24799	93A-518.67	Bình Phước
15425	92C-263.91	Quảng Nam	18550	93A-517.50	Bình Phước	21675	92A-438.32	Quảng Nam	24800	93A-518.80	Bình Phước
15426	92C-264.73	Quảng Nam	18551	93A-517.81	Bình Phước	21676	92A-438.72	Quảng Nam	24801	93A-521.07	Bình Phước
15427	92D-013.32	Quảng Nam	18552	93A-518.53	Bình Phước	21677	92A-439.78	Quảng Nam	24802	93A-521.30	Bình Phước
15428	92D-013.94	Quảng Nam	18553	93A-520.92	Bình Phước	21678	92A-442.01	Quảng Nam	24803	93A-521.71	Bình Phước

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15429	92D-014.30	Quảng Nam	18554	93A-523.04	Bình Phước	21679	92A-443.05	Quảng Nam	24804	93A-522.60	Bình Phước
15430	92D-014.94	Quảng Nam	18555	93A-524.94	Bình Phước	21680	92A-446.03	Quảng Nam	24805	93A-522.73	Bình Phước
15431	92D-015.21	Quảng Nam	18556	93A-525.14	Bình Phước	21681	92A-446.45	Quảng Nam	24806	93A-523.41	Bình Phước
15432	92D-015.64	Quảng Nam	18557	93A-525.17	Bình Phước	21682	92A-446.52	Quảng Nam	24807	93A-523.49	Bình Phước
15433	93A-506.20	Bình Phước	18558	93B-021.93	Bình Phước	21683	92A-446.91	Quảng Nam	24808	93A-523.71	Bình Phước
15434	93A-508.52	Bình Phước	18559	93B-022.78	Bình Phước	21684	92A-448.42	Quảng Nam	24809	93A-525.57	Bình Phước
15435	93A-512.53	Bình Phước	18560	93B-022.97	Bình Phước	21685	92B-038.82	Quảng Nam	24810	93B-021.76	Bình Phước
15436	93A-512.81	Bình Phước	18561	93B-025.21	Bình Phước	21686	92B-039.02	Quảng Nam	24811	93B-021.84	Bình Phước
15437	93A-513.71	Bình Phước	18562	93C-201.49	Bình Phước	21687	92B-039.24	Quảng Nam	24812	93B-022.10	Bình Phước
15438	93A-513.92	Bình Phước	18563	93D-008.31	Bình Phước	21688	92B-040.14	Quảng Nam	24813	93C-199.32	Bình Phước
15439	93A-515.27	Bình Phước	18564	93D-009.30	Bình Phước	21689	92B-040.80	Quảng Nam	24814	93C-199.71	Bình Phước
15440	93A-515.37	Bình Phước	18565	93D-010.27	Bình Phước	21690	92C-257.78	Quảng Nam	24815	93C-199.93	Bình Phước
15441	93A-517.94	Bình Phước	18566	93D-010.48	Bình Phước	21691	92C-257.80	Quảng Nam	24816	93C-202.13	Bình Phước
15442	93A-518.17	Bình Phước	18567	93D-011.04	Bình Phước	21692	92C-258.07	Quảng Nam	24817	93C-202.64	Bình Phước
15443	93A-519.24	Bình Phước	18568	94A-109.92	Bạc Liêu	21693	92C-258.71	Quảng Nam	24818	93C-203.80	Bình Phước
15444	93A-521.91	Bình Phước	18569	94A-111.91	Bạc Liêu	21694	92C-262.10	Quảng Nam	24819	93C-205.71	Bình Phước
15445	93A-523.01	Bình Phước	18570	94A-112.82	Bạc Liêu	21695	92C-263.67	Quảng Nam	24820	93C-206.57	Bình Phước
15446	93A-523.40	Bình Phước	18571	94A-112.90	Bạc Liêu	21696	92C-264.60	Quảng Nam	24821	93C-207.41	Bình Phước
15447	93A-523.50	Bình Phước	18572	94B-016.30	Bạc Liêu	21697	92C-266.42	Quảng Nam	24822	93C-207.61	Bình Phước
15448	93A-524.32	Bình Phước	18573	94B-016.87	Bạc Liêu	21698	93A-513.04	Bình Phước	24823	93D-009.21	Bình Phước
15449	93A-524.47	Bình Phước	18574	94B-018.20	Bạc Liêu	21699	93A-518.07	Bình Phước	24824	93D-011.02	Bình Phước
15450	93A-525.12	Bình Phước	18575	94C-084.32	Bạc Liêu	21700	93A-519.20	Bình Phước	24825	94A-110.37	Bạc Liêu
15451	93A-525.23	Bình Phước	18576	94C-085.64	Bạc Liêu	21701	93A-519.34	Bình Phước	24826	94A-110.64	Bạc Liêu
15452	93A-525.31	Bình Phước	18577	94C-086.48	Bạc Liêu	21702	93A-520.07	Bình Phước	24827	94A-112.05	Bạc Liêu
15453	93B-022.17	Bình Phước	18578	94C-086.62	Bạc Liêu	21703	93A-523.48	Bình Phước	24828	94A-112.91	Bạc Liêu
15454	93B-025.05	Bình Phước	18579	94C-087.74	Bạc Liêu	21704	93B-022.01	Bình Phước	24829	94B-015.53	Bạc Liêu
15455	93C-200.41	Bình Phước	18580	94D-005.24	Bạc Liêu	21705	93B-022.30	Bình Phước	24830	94C-084.02	Bạc Liêu
15456	93C-200.87	Bình Phước	18581	94D-005.73	Bạc Liêu	21706	93B-022.76	Bình Phước	24831	94C-086.12	Bạc Liêu
15457	93C-201.93	Bình Phước	18582	94D-006.71	Bạc Liêu	21707	93C-200.23	Bình Phước	24832	94D-006.53	Bạc Liêu
15458	93C-202.41	Bình Phước	18583	94D-008.78	Bạc Liêu	21708	93C-202.37	Bình Phước	24833	94D-006.87	Bạc Liêu
15459	93C-204.53	Bình Phước	18584	95A-137.51	Hậu Giang	21709	93C-202.87	Bình Phước	24834	94D-007.04	Bạc Liêu
15460	93C-205.52	Bình Phước	18585	95A-137.61	Hậu Giang	21710	93C-203.23	Bình Phước	24835	94D-008.71	Bạc Liêu
15461	93C-205.87	Bình Phước	18586	95A-137.64	Hậu Giang	21711	93C-203.94	Bình Phước	24836	94D-008.93	Bạc Liêu
15462	93C-206.80	Bình Phước	18587	95A-138.48	Hậu Giang	21712	93C-206.31	Bình Phước	24837	95A-136.12	Hậu Giang
15463	93C-207.74	Bình Phước	18588	95A-138.73	Hậu Giang	21713	93C-206.46	Bình Phước	24838	95A-136.53	Hậu Giang
15464	93C-208.04	Bình Phước	18589	95A-140.31	Hậu Giang	21714	93C-208.27	Bình Phước	24839	95A-142.78	Hậu Giang
15465	93D-007.54	Bình Phước	18590	95A-141.76	Hậu Giang	21715	93D-008.87	Bình Phước	24840	95A-142.80	Hậu Giang
15466	94A-113.48	Bạc Liêu	18591	95A-142.03	Hậu Giang	21716	93D-009.34	Bình Phước	24841	95B-017.43	Hậu Giang
15467	94A-114.60	Bạc Liêu	18592	95A-143.40	Hậu Giang	21717	94A-109.53	Bạc Liêu	24842	95B-018.42	Hậu Giang
15468	94B-016.46	Bạc Liêu	18593	95A-144.03	Hậu Giang	21718	94A-109.93	Bạc Liêu	24843	95B-019.50	Hậu Giang
15469	94B-016.60	Bạc Liêu	18594	95B-016.47	Hậu Giang	21719	94A-111.54	Bạc Liêu	24844	95B-019.52	Hậu Giang
15470	94B-016.90	Bạc Liêu	18595	95C-090.13	Hậu Giang	21720	94A-111.94	Bạc Liêu	24845	95C-089.46	Hậu Giang
15471	94B-016.92	Bạc Liêu	18596	95C-090.47	Hậu Giang	21721	94A-112.84	Bạc Liêu	24846	95C-089.70	Hậu Giang
15472	94B-018.42	Bạc Liêu	18597	95C-092.07	Hậu Giang	21722	94A-112.97	Bạc Liêu	24847	95C-092.62	Hậu Giang
15473	94C-083.87	Bạc Liêu	18598	95D-024.57	Hậu Giang	21723	94B-014.97	Bạc Liêu	24848	95C-092.82	Hậu Giang
15474	94C-084.72	Bạc Liêu	18599	95D-024.97	Hậu Giang	21724	94B-017.31	Bạc Liêu	24849	95C-093.57	Hậu Giang
15475	94C-084.81	Bạc Liêu	18600	95D-025.14	Hậu Giang	21725	94C-084.05	Bạc Liêu	24850	95C-093.81	Hậu Giang
15476	94C-085.30	Bạc Liêu	18601	95D-026.91	Hậu Giang	21726	94C-085.90	Bạc Liêu	24851	95D-024.45	Hậu Giang
15477	94C-087.04	Bạc Liêu	18602	97A-096.24	Bắc Kan	21727	94D-006.41	Bạc Liêu	24852	95D-024.64	Hậu Giang
15478	94D-008.23	Bạc Liêu	18603	97A-096.41	Bắc Kan	21728	94D-006.72	Bạc Liêu	24853	95D-027.43	Hậu Giang
15479	94D-008.70	Bạc Liêu	18604	97A-096.46	Bắc Kan	21729	94D-007.14	Bạc Liêu	24854	97A-096.70	Bắc Kan
15480	95A-138.42	Hậu Giang	18605	97A-096.64	Bắc Kan	21730	94D-009.07	Bạc Liêu	24855	97A-098.21	Bắc Kan
15481	95A-138.84	Hậu Giang	18606	97A-097.48	Bắc Kan	21731	95A-139.62	Hậu Giang	24856	97A-098.92	Bắc Kan
15482	95A-139.61	Hậu Giang	18607	97A-098.67	Bắc Kan	21732	95A-140.42	Hậu Giang	24857	97B-015.76	Bắc Kan
15483	95A-141.94	Hậu Giang	18608	97A-098.93	Bắc Kan	21733	95A-141.01	Hậu Giang	24858	97B-015.92	Bắc Kan
15484	95A-143.13	Hậu Giang	18609	97B-015.60	Bắc Kan	21734	95A-141.45	Hậu Giang	24859	97B-018.61	Bắc Kan
15485	95B-016.23	Hậu Giang	18610	97B-015.82	Bắc Kan	21735	95A-144.02	Hậu Giang	24860	97C-050.10	Bắc Kan
15486	95B-019.46	Hậu Giang	18611	97B-016.37	Bắc Kan	21736	95B-017.40	Hậu Giang	24861	97C-050.71	Bắc Kan
15487	95C-092.46	Hậu Giang	18612	97B-016.57	Bắc Kan	21737	95C-090.87	Hậu Giang	24862	97C-051.74	Bắc Kan
15488	95C-092.94	Hậu Giang	18613	97C-049.72	Bắc Kan	21738	95C-091.70	Hậu Giang	24863	97C-051.76	Bắc Kan
15489	95C-093.82	Hậu Giang	18614	97C-049.90	Bắc Kan	21739	95C-091.87	Hậu Giang	24864	97C-051.93	Bắc Kan

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15490	95D-024.94	Hậu Giang	18615	97C-050.60	Bắc Kan	21740	95C-092.74	Hậu Giang	24865	98A-860.04	Bắc Giang
15491	97A-095.53	Bắc Kan	18616	97C-050.74	Bắc Kan	21741	95C-093.47	Hậu Giang	24866	98A-860.27	Bắc Giang
15492	97A-095.60	Bắc Kan	18617	97C-050.82	Bắc Kan	21742	95C-093.91	Hậu Giang	24867	98A-860.31	Bắc Giang
15493	97A-096.12	Bắc Kan	18618	97C-050.90	Bắc Kan	21743	95D-026.53	Hậu Giang	24868	98A-862.90	Bắc Giang
15494	97A-099.52	Bắc Kan	18619	97C-052.02	Bắc Kan	21744	97A-095.45	Bắc Kan	24869	98A-864.20	Bắc Giang
15495	97A-099.81	Bắc Kan	18620	97C-052.23	Bắc Kan	21745	97A-096.75	Bắc Kan	24870	98A-864.43	Bắc Giang
15496	97A-100.84	Bắc Kan	18621	97C-052.27	Bắc Kan	21746	97A-096.78	Bắc Kan	24871	98A-865.90	Bắc Giang
15497	97B-015.43	Bắc Kan	18622	97C-053.04	Bắc Kan	21747	97A-098.02	Bắc Kan	24872	98A-866.21	Bắc Giang
15498	97C-050.40	Bắc Kan	18623	97D-009.51	Bắc Kan	21748	97A-098.17	Bắc Kan	24873	98A-866.60	Bắc Giang
15499	97C-050.75	Bắc Kan	18624	98A-861.13	Bắc Giang	21749	97B-015.52	Bắc Kan	24874	98A-867.52	Bắc Giang
15500	97C-052.72	Bắc Kan	18625	98A-861.27	Bắc Giang	21750	97B-016.71	Bắc Kan	24875	98A-868.50	Bắc Giang
15501	97C-053.21	Bắc Kan	18626	98A-862.34	Bắc Giang	21751	97B-018.03	Bắc Kan	24876	98A-870.42	Bắc Giang
15502	97D-007.62	Bắc Kan	18627	98A-864.49	Bắc Giang	21752	97C-049.61	Bắc Kan	24877	98A-873.05	Bắc Giang
15503	97D-009.74	Bắc Kan	18628	98A-868.94	Bắc Giang	21753	97C-050.20	Bắc Kan	24878	98A-874.93	Bắc Giang
15504	97D-009.87	Bắc Kan	18629	98A-869.10	Bắc Giang	21754	97D-009.60	Bắc Kan	24879	98A-875.02	Bắc Giang
15505	98A-858.75	Bắc Giang	18630	98A-869.52	Bắc Giang	21755	98A-858.87	Bắc Giang	24880	98A-876.82	Bắc Giang
15506	98A-860.64	Bắc Giang	18631	98A-872.70	Bắc Giang	21756	98A-861.01	Bắc Giang	24881	98A-879.21	Bắc Giang
15507	98A-860.81	Bắc Giang	18632	98A-874.53	Bắc Giang	21757	98A-861.32	Bắc Giang	24882	98A-879.27	Bắc Giang
15508	98A-861.37	Bắc Giang	18633	98A-875.47	Bắc Giang	21758	98A-862.13	Bắc Giang	24883	98A-880.23	Bắc Giang
15509	98A-862.30	Bắc Giang	18634	98A-875.48	Bắc Giang	21759	98A-863.13	Bắc Giang	24884	98A-883.80	Bắc Giang
15510	98A-862.76	Bắc Giang	18635	98A-881.75	Bắc Giang	21760	98A-864.70	Bắc Giang	24885	98A-884.74	Bắc Giang
15511	98A-864.74	Bắc Giang	18636	98A-883.40	Bắc Giang	21761	98A-866.52	Bắc Giang	24886	98A-886.54	Bắc Giang
15512	98A-867.71	Bắc Giang	18637	98A-884.30	Bắc Giang	21762	98A-867.31	Bắc Giang	24887	98A-887.46	Bắc Giang
15513	98A-868.81	Bắc Giang	18638	98A-886.37	Bắc Giang	21763	98A-868.70	Bắc Giang	24888	98A-890.17	Bắc Giang
15514	98A-869.54	Bắc Giang	18639	98A-892.02	Bắc Giang	21764	98A-869.48	Bắc Giang	24889	98A-890.42	Bắc Giang
15515	98A-870.67	Bắc Giang	18640	98A-893.60	Bắc Giang	21765	98A-871.76	Bắc Giang	24890	98A-892.82	Bắc Giang
15516	98A-871.07	Bắc Giang	18641	98A-894.74	Bắc Giang	21766	98A-872.61	Bắc Giang	24891	98A-894.14	Bắc Giang
15517	98A-874.04	Bắc Giang	18642	98A-895.05	Bắc Giang	21767	98A-873.97	Bắc Giang	24892	98A-894.80	Bắc Giang
15518	98A-875.72	Bắc Giang	18643	98A-895.87	Bắc Giang	21768	98A-874.90	Bắc Giang	24893	98A-896.14	Bắc Giang
15519	98A-876.14	Bắc Giang	18644	98A-897.78	Bắc Giang	21769	98A-875.01	Bắc Giang	24894	98A-896.20	Bắc Giang
15520	98A-876.34	Bắc Giang	18645	98A-898.05	Bắc Giang	21770	98A-875.62	Bắc Giang	24895	98A-897.71	Bắc Giang
15521	98A-876.75	Bắc Giang	18646	98A-898.52	Bắc Giang	21771	98A-875.82	Bắc Giang	24896	98A-897.73	Bắc Giang
15522	98A-878.50	Bắc Giang	18647	98A-898.64	Bắc Giang	21772	98A-875.84	Bắc Giang	24897	98A-899.72	Bắc Giang
15523	98A-879.90	Bắc Giang	18648	98A-899.52	Bắc Giang	21773	98A-875.90	Bắc Giang	24898	98A-899.84	Bắc Giang
15524	98A-882.12	Bắc Giang	18649	98A-901.50	Bắc Giang	21774	98A-877.20	Bắc Giang	24899	98A-900.92	Bắc Giang
15525	98A-884.27	Bắc Giang	18650	98A-901.93	Bắc Giang	21775	98A-881.53	Bắc Giang	24900	98A-903.20	Bắc Giang
15526	98A-887.03	Bắc Giang	18651	98A-904.47	Bắc Giang	21776	98A-883.27	Bắc Giang	24901	98A-903.37	Bắc Giang
15527	98A-890.01	Bắc Giang	18652	98A-904.73	Bắc Giang	21777	98A-883.47	Bắc Giang	24902	98A-903.50	Bắc Giang
15528	98A-890.87	Bắc Giang	18653	98A-904.82	Bắc Giang	21778	98A-884.31	Bắc Giang	24903	98A-905.34	Bắc Giang
15529	98A-890.94	Bắc Giang	18654	98A-905.46	Bắc Giang	21779	98A-885.43	Bắc Giang	24904	98A-906.31	Bắc Giang
15530	98A-891.75	Bắc Giang	18655	98A-908.64	Bắc Giang	21780	98A-886.30	Bắc Giang	24905	98A-907.48	Bắc Giang
15531	98A-893.32	Bắc Giang	18656	98A-912.01	Bắc Giang	21781	98A-886.51	Bắc Giang	24906	98A-907.52	Bắc Giang
15532	98A-893.67	Bắc Giang	18657	98A-912.07	Bắc Giang	21782	98A-887.07	Bắc Giang	24907	98A-908.10	Bắc Giang
15533	98A-893.72	Bắc Giang	18658	98A-912.37	Bắc Giang	21783	98A-887.45	Bắc Giang	24908	98A-908.34	Bắc Giang
15534	98A-893.91	Bắc Giang	18659	98A-912.54	Bắc Giang	21784	98A-889.46	Bắc Giang	24909	98A-908.40	Bắc Giang
15535	98A-896.52	Bắc Giang	18660	98B-044.31	Bắc Giang	21785	98A-894.43	Bắc Giang	24910	98A-909.32	Bắc Giang
15536	98A-900.30	Bắc Giang	18661	98B-044.53	Bắc Giang	21786	98A-894.60	Bắc Giang	24911	98A-911.20	Bắc Giang
15537	98A-903.02	Bắc Giang	18662	98B-045.13	Bắc Giang	21787	98A-895.10	Bắc Giang	24912	98A-912.50	Bắc Giang
15538	98A-904.94	Bắc Giang	18663	98B-045.20	Bắc Giang	21788	98A-897.12	Bắc Giang	24913	98B-044.43	Bắc Giang
15539	98A-906.74	Bắc Giang	18664	98B-045.32	Bắc Giang	21789	98A-897.48	Bắc Giang	24914	98B-044.50	Bắc Giang
15540	98A-911.47	Bắc Giang	18665	98C-375.90	Bắc Giang	21790	98A-898.75	Bắc Giang	24915	98B-045.47	Bắc Giang
15541	98A-912.52	Bắc Giang	18666	98C-376.49	Bắc Giang	21791	98A-900.42	Bắc Giang	24916	98C-376.60	Bắc Giang
15542	98B-045.73	Bắc Giang	18667	98C-377.02	Bắc Giang	21792	98A-900.60	Bắc Giang	24917	98C-376.87	Bắc Giang
15543	98B-046.01	Bắc Giang	18668	98C-378.67	Bắc Giang	21793	98A-902.84	Bắc Giang	24918	98C-378.74	Bắc Giang
15544	98B-047.24	Bắc Giang	18669	98C-379.32	Bắc Giang	21794	98A-903.21	Bắc Giang	24919	98C-382.42	Bắc Giang
15545	98B-047.32	Bắc Giang	18670	98C-379.84	Bắc Giang	21795	98A-905.07	Bắc Giang	24920	98C-382.76	Bắc Giang
15546	98C-377.45	Bắc Giang	18671	98C-381.46	Bắc Giang	21796	98A-906.03	Bắc Giang	24921	98C-383.46	Bắc Giang
15547	98C-377.91	Bắc Giang	18672	98C-381.92	Bắc Giang	21797	98A-910.05	Bắc Giang	24922	98C-387.01	Bắc Giang
15548	98C-378.57	Bắc Giang	18673	98C-383.97	Bắc Giang	21798	98B-046.76	Bắc Giang	24923	98C-387.76	Bắc Giang
15549	98C-379.04	Bắc Giang	18674	98C-385.32	Bắc Giang	21799	98B-047.13	Bắc Giang	24924	98C-388.31	Bắc Giang
15550	98C-379.70	Bắc Giang	18675	98C-387.04	Bắc Giang	21800	98B-047.67	Bắc Giang	24925	98C-388.50	Bắc Giang

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15551	98C-380.47	Bắc Giang	18676	98C-387.45	Bắc Giang	21801	98C-377.87	Bắc Giang	24926	98C-388.62	Bắc Giang
15552	98C-381.62	Bắc Giang	18677	98C-387.73	Bắc Giang	21802	98C-382.04	Bắc Giang	24927	98C-388.80	Bắc Giang
15553	98C-384.01	Bắc Giang	18678	98C-387.80	Bắc Giang	21803	98C-384.64	Bắc Giang	24928	98C-390.01	Bắc Giang
15554	98C-386.61	Bắc Giang	18679	98C-388.10	Bắc Giang	21804	98C-387.13	Bắc Giang	24929	98C-392.43	Bắc Giang
15555	98C-386.71	Bắc Giang	18680	98C-388.14	Bắc Giang	21805	98C-388.78	Bắc Giang	24930	98C-394.42	Bắc Giang
15556	98C-386.97	Bắc Giang	18681	98C-392.42	Bắc Giang	21806	98C-389.37	Bắc Giang	24931	98C-396.60	Bắc Giang
15557	98C-387.17	Bắc Giang	18682	98C-393.40	Bắc Giang	21807	98C-389.72	Bắc Giang	24932	98D-021.78	Bắc Giang
15558	98C-390.14	Bắc Giang	18683	98C-393.73	Bắc Giang	21808	98C-390.64	Bắc Giang	24933	98D-023.64	Bắc Giang
15559	98C-394.05	Bắc Giang	18684	98C-395.42	Bắc Giang	21809	98C-392.62	Bắc Giang	24934	98D-023.71	Bắc Giang
15560	98C-394.60	Bắc Giang	18685	98C-395.75	Bắc Giang	21810	98C-393.62	Bắc Giang	24935	98D-024.53	Bắc Giang
15561	98C-395.70	Bắc Giang	18686	98C-397.53	Bắc Giang	21811	98C-394.90	Bắc Giang	24936	99A-851.43	Bắc Ninh
15562	98C-396.41	Bắc Giang	18687	98C-398.13	Bắc Giang	21812	98C-395.71	Bắc Giang	24937	99A-853.17	Bắc Ninh
15563	98C-397.75	Bắc Giang	18688	98D-020.76	Bắc Giang	21813	98C-397.05	Bắc Giang	24938	99A-853.23	Bắc Ninh
15564	98D-021.41	Bắc Giang	18689	98D-023.04	Bắc Giang	21814	98D-021.27	Bắc Giang	24939	99A-856.31	Bắc Ninh
15565	98D-022.53	Bắc Giang	18690	98D-023.75	Bắc Giang	21815	98D-023.74	Bắc Giang	24940	99A-858.04	Bắc Ninh
15566	99A-852.61	Bắc Ninh	18691	99A-851.47	Bắc Ninh	21816	99A-851.40	Bắc Ninh	24941	99A-859.57	Bắc Ninh
15567	99A-853.91	Bắc Ninh	18692	99A-852.31	Bắc Ninh	21817	99A-851.97	Bắc Ninh	24942	99A-859.76	Bắc Ninh
15568	99A-857.64	Bắc Ninh	18693	99A-854.74	Bắc Ninh	21818	99A-852.30	Bắc Ninh	24943	99A-860.71	Bắc Ninh
15569	99A-858.10	Bắc Ninh	18694	99A-855.24	Bắc Ninh	21819	99A-852.42	Bắc Ninh	24944	99A-861.90	Bắc Ninh
15570	99A-860.81	Bắc Ninh	18695	99A-856.05	Bắc Ninh	21820	99A-852.70	Bắc Ninh	24945	99A-862.72	Bắc Ninh
15571	99A-862.92	Bắc Ninh	18696	99A-856.70	Bắc Ninh	21821	99A-853.03	Bắc Ninh	24946	99A-862.76	Bắc Ninh
15572	99A-863.75	Bắc Ninh	18697	99A-856.94	Bắc Ninh	21822	99A-853.05	Bắc Ninh	24947	99A-864.05	Bắc Ninh
15573	99A-865.80	Bắc Ninh	18698	99A-860.41	Bắc Ninh	21823	99A-858.49	Bắc Ninh	24948	99A-864.90	Bắc Ninh
15574	99A-866.30	Bắc Ninh	18699	99A-861.46	Bắc Ninh	21824	99A-858.70	Bắc Ninh	24949	99A-865.47	Bắc Ninh
15575	99A-866.49	Bắc Ninh	18700	99A-863.27	Bắc Ninh	21825	99A-859.04	Bắc Ninh	24950	99A-866.60	Bắc Ninh
15576	99A-867.12	Bắc Ninh	18701	99A-863.49	Bắc Ninh	21826	99A-860.42	Bắc Ninh	24951	99A-869.62	Bắc Ninh
15577	99A-869.21	Bắc Ninh	18702	99A-864.31	Bắc Ninh	21827	99A-861.70	Bắc Ninh	24952	99A-870.48	Bắc Ninh
15578	99A-872.03	Bắc Ninh	18703	99A-864.52	Bắc Ninh	21828	99A-862.27	Bắc Ninh	24953	99A-871.91	Bắc Ninh
15579	99A-873.64	Bắc Ninh	18704	99A-865.07	Bắc Ninh	21829	99A-862.53	Bắc Ninh	24954	99A-874.05	Bắc Ninh
15580	99A-875.43	Bắc Ninh	18705	99A-867.43	Bắc Ninh	21830	99A-865.17	Bắc Ninh	24955	99A-875.12	Bắc Ninh
15581	99A-875.70	Bắc Ninh	18706	99A-870.05	Bắc Ninh	21831	99A-865.24	Bắc Ninh	24956	99A-880.14	Bắc Ninh
15582	99A-877.20	Bắc Ninh	18707	99A-874.71	Bắc Ninh	21832	99A-866.71	Bắc Ninh	24957	99A-880.49	Bắc Ninh
15583	99A-877.81	Bắc Ninh	18708	99A-878.01	Bắc Ninh	21833	99A-868.01	Bắc Ninh	24958	99A-880.84	Bắc Ninh
15584	99A-879.37	Bắc Ninh	18709	99A-878.21	Bắc Ninh	21834	99A-868.57	Bắc Ninh	24959	99A-881.03	Bắc Ninh
15585	99A-880.71	Bắc Ninh	18710	99A-880.76	Bắc Ninh	21835	99A-870.41	Bắc Ninh	24960	99A-881.41	Bắc Ninh
15586	99A-881.24	Bắc Ninh	18711	99A-880.97	Bắc Ninh	21836	99A-871.14	Bắc Ninh	24961	99A-883.57	Bắc Ninh
15587	99A-883.12	Bắc Ninh	18712	99A-881.17	Bắc Ninh	21837	99A-871.57	Bắc Ninh	24962	99A-884.03	Bắc Ninh
15588	99A-883.70	Bắc Ninh	18713	99A-881.31	Bắc Ninh	21838	99A-873.30	Bắc Ninh	24963	99A-886.49	Bắc Ninh
15589	99A-886.41	Bắc Ninh	18714	99A-882.45	Bắc Ninh	21839	99A-874.34	Bắc Ninh	24964	99A-887.64	Bắc Ninh
15590	99A-887.91	Bắc Ninh	18715	99A-884.07	Bắc Ninh	21840	99A-874.43	Bắc Ninh	24965	99A-889.53	Bắc Ninh
15591	99A-889.13	Bắc Ninh	18716	99A-884.21	Bắc Ninh	21841	99A-879.71	Bắc Ninh	24966	99A-891.64	Bắc Ninh
15592	99A-889.31	Bắc Ninh	18717	99A-884.42	Bắc Ninh	21842	99A-879.91	Bắc Ninh	24967	99A-891.94	Bắc Ninh
15593	99A-889.52	Bắc Ninh	18718	99A-884.93	Bắc Ninh	21843	99A-881.13	Bắc Ninh	24968	99A-892.81	Bắc Ninh
15594	99A-889.70	Bắc Ninh	18719	99A-885.93	Bắc Ninh	21844	99A-883.74	Bắc Ninh	24969	99A-893.10	Bắc Ninh
15595	99A-893.02	Bắc Ninh	18720	99A-889.47	Bắc Ninh	21845	99A-885.27	Bắc Ninh	24970	99A-894.52	Bắc Ninh
15596	99A-893.67	Bắc Ninh	18721	99A-889.87	Bắc Ninh	21846	99A-886.42	Bắc Ninh	24971	99A-896.71	Bắc Ninh
15597	99A-894.13	Bắc Ninh	18722	99A-889.90	Bắc Ninh	21847	99A-887.41	Bắc Ninh	24972	99B-030.53	Bắc Ninh
15598	99A-894.50	Bắc Ninh	18723	99A-890.02	Bắc Ninh	21848	99A-889.80	Bắc Ninh	24973	99B-031.17	Bắc Ninh
15599	99A-894.53	Bắc Ninh	18724	99A-891.97	Bắc Ninh	21849	99A-890.54	Bắc Ninh	24974	99B-031.20	Bắc Ninh
15600	99A-896.62	Bắc Ninh	18725	99A-892.12	Bắc Ninh	21850	99A-892.73	Bắc Ninh	24975	99C-331.45	Bắc Ninh
15601	99B-030.45	Bắc Ninh	18726	99A-892.17	Bắc Ninh	21851	99A-893.73	Bắc Ninh	24976	99C-332.82	Bắc Ninh
15602	99B-031.47	Bắc Ninh	18727	99A-892.70	Bắc Ninh	21852	99A-894.72	Bắc Ninh	24977	99C-334.73	Bắc Ninh
15603	99C-330.94	Bắc Ninh	18728	99A-893.40	Bắc Ninh	21853	99B-031.27	Bắc Ninh	24978	99C-335.92	Bắc Ninh
15604	99C-331.81	Bắc Ninh	18729	99A-893.87	Bắc Ninh	21854	99B-032.52	Bắc Ninh	24979	99C-337.91	Bắc Ninh
15605	99C-331.93	Bắc Ninh	18730	99A-893.91	Bắc Ninh	21855	99B-032.84	Bắc Ninh	24980	99C-338.02	Bắc Ninh
15606	99C-333.51	Bắc Ninh	18731	99A-896.76	Bắc Ninh	21856	99B-033.46	Bắc Ninh	24981	99C-338.41	Bắc Ninh
15607	99C-334.17	Bắc Ninh	18732	99A-897.03	Bắc Ninh	21857	99C-331.51	Bắc Ninh	24982	99C-338.47	Bắc Ninh
15608	99C-334.27	Bắc Ninh	18733	99C-331.73	Bắc Ninh	21858	99C-332.05	Bắc Ninh	24983	99C-339.67	Bắc Ninh
15609	99C-335.05	Bắc Ninh	18734	99C-334.05	Bắc Ninh	21859	99C-333.60	Bắc Ninh	24984	99C-341.76	Bắc Ninh
15610	99C-338.32	Bắc Ninh	18735	99C-334.40	Bắc Ninh	21860	99C-334.51	Bắc Ninh	24985	99C-341.97	Bắc Ninh
15611	99C-338.78	Bắc Ninh	18736	99C-335.37	Bắc Ninh	21861	99C-335.45	Bắc Ninh	24986	99C-342.04	Bắc Ninh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15612	99C-338.81	Bắc Ninh	18737	99C-335.78	Bắc Ninh	21862	99C-338.03	Bắc Ninh	24987	99C-342.17	Bắc Ninh
15613	99C-339.40	Bắc Ninh	18738	99C-335.87	Bắc Ninh	21863	99C-338.76	Bắc Ninh	24988	99C-343.87	Bắc Ninh
15614	99C-339.62	Bắc Ninh	18739	99C-337.70	Bắc Ninh	21864	99C-338.94	Bắc Ninh	24989	99C-343.91	Bắc Ninh
15615	99C-340.23	Bắc Ninh	18740	99C-339.31	Bắc Ninh	21865	99C-340.10	Bắc Ninh	24990	99C-344.21	Bắc Ninh
15616	99C-341.47	Bắc Ninh	18741	99C-340.80	Bắc Ninh	21866	99C-340.12	Bắc Ninh	24991	99C-344.91	Bắc Ninh
15617	99C-341.90	Bắc Ninh	18742	99C-342.27	Bắc Ninh	21867	99C-341.51	Bắc Ninh	24992	99C-345.01	Bắc Ninh
15618	99C-343.27	Bắc Ninh	18743	99C-343.23	Bắc Ninh	21868	99C-342.31	Bắc Ninh	24993	99C-345.24	Bắc Ninh
15619	99C-344.54	Bắc Ninh	18744	99C-343.70	Bắc Ninh	21869	99C-342.52	Bắc Ninh	24994	99C-345.37	Bắc Ninh
15620	99C-344.62	Bắc Ninh	18745	99C-343.84	Bắc Ninh	21870	99C-343.51	Bắc Ninh	24995	99C-346.02	Bắc Ninh
15621	99C-344.71	Bắc Ninh	18746	99C-344.37	Bắc Ninh	21871	99C-343.61	Bắc Ninh	24996	99C-346.60	Bắc Ninh
15622	99D-024.93	Bắc Ninh	18747	99C-345.53	Bắc Ninh	21872	99C-343.92	Bắc Ninh	24997	99D-026.24	Bắc Ninh
15623	99D-025.54	Bắc Ninh	18748	99C-345.90	Bắc Ninh	21873	99C-344.04	Bắc Ninh	24998	99D-027.61	Bắc Ninh
15624	99D-027.76	Bắc Ninh	18749	99D-024.49	Bắc Ninh	21874	99C-346.45	Bắc Ninh	24999	99D-027.92	Bắc Ninh
15625	99D-027.81	Bắc Ninh	18750	99D-027.64	Bắc Ninh	21875	99D-025.14	Bắc Ninh	25000	99D-027.93	Bắc Ninh

